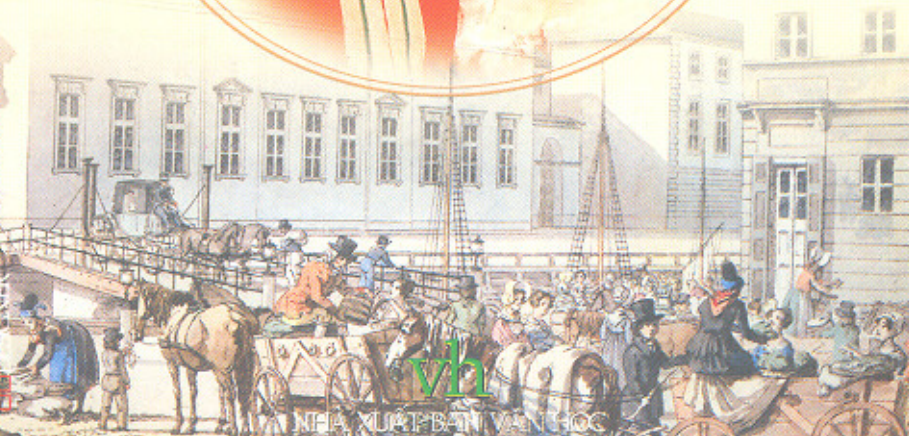


W.M. THACKERÉ



HỘI CHỢ PHÙ HOÀ



vh

PHẦN NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC ANH

W.M.THACKER

HỘI CHỢ PHÙ HOA

TRẦN KIÊM dịch

(Hai tập)

Tập II

(In lần thứ tư, có sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2000

CHƯƠNG XXXV

MẸ GÓI CON CÔI

Trong thời gian ấy, những tin tức về chiến dịch "Bốn cánh tay" và "Waterló" cũng vang dội về tận nước Anh. Báo "Tin tức" là tờ báo đầu tiên công bố kết quả của hai trận đánh. Những tin tức vinh quang ấy khiến cho toàn thể nước Anh rung động lên vì kiêu hãnh cũng như vì sợ hãi. Tiếp theo là những chi tiết: sau tin chiến thắng là danh sách thương binh tử sĩ. Nói sao cho xiết được nỗi khốc khoải của mọi người khi lần giở những trang báo. khắp Ba nước ⁽¹⁾, trong từng làng từng nhà, nghe công bố tin tức về những trận chiến đấu ở Bỉ ⁽²⁾, ai ai cũng cảm thấy hào hứng sôi nổi: người ta vừa phấn khởi, vừa biết ơn lại vừa lo âu đau đớn vì tang tóc, khi đọc bản thống kê những sự tổn thất của quân đội và được biết số phận thân quyến bè bạn của mình. Ngay bây giờ cũng vậy, giả có ai lật giở lại chồng báo cũ thời đó, hẳn cũng vẫn còn cảm thấy như phải nín thở vì lo lắng. Bản danh sách liệt sĩ cứ mỗi ngày lại đăng tiếp thêm, người đọc phải ngừng lại ở giữa chừng như xem một câu chuyện còn sẽ đăng tiếp trong các kỳ báo sau. Các bạn thử tưởng tượng xem, khi những trang báo còn

(1) Ba nước: nước Anh và hai thuộc địa chính là Ai-len và An-dô (N.D.).

(2) Waterló: một thành phố ở trung tâm nước Bỉ, phía nam thủ đô Bruxelles.

tươi nét mặt kia nối tiếp nhau đến tay người đọc thì họ cảm thấy gì? Nếu một trận đánh chỉ có hai vạn người Anh tham gia đã khiến cho cả nước ta chú ý đến thế, thì các bạn thử nghĩ xem suốt thời gian hai chục năm về trước nhân dân châu Âu ở trong một tình trạng ra sao khi quân số tham chiến không phải là hàng ngàn, mà hàng triệu. Mỗi người trong số đó, khi đánh gục một kẻ thù, đồng thời cũng tàn nhẫn đâm lưỡi dao sáu vào trái tim một con người vô tội ở hậu tuyến xa xôi.

Những tin đăng trên tờ báo "Tin tức" nổi tiếng kia gây ra một sự choáng váng khủng khiếp trong gia đình Oxborn, nhất là những người đứng đầu gia đình này. Hai cô con gái tha hồ mà khóc. Ông bố già nua vốn đã âu sầu lại càng rầu rĩ hơn trước số mệnh tàn nhẫn. Ông cố tin rằng đó là sự trừng phạt con ông phải chịu vì đã trai lờn cha. Ông không dám thú nhận rằng bản án ấy nghiêm khắc đến nỗi ông phải run sợ vì những lời nguyền rủa của chính ông đã quả vợi vàng trở thành sự thực. Đôi lúc ông run lấy bầy vì lối hoang, dường như chính ông là thủ phạm gây ra tai họa con ông đã phải chịu. Trước kia còn mong có dịp cha con hòa giải với nhau, thì dự vợ Giorgis rất có thể bị chết, hoặc con trai ông có thể quay về với gia đình và nói: "Thưa cha, con đã có lỗi". Nhưng bây giờ không còn hy vọng gì nữa rồi. Con trai ông đứng bên kia bờ vực thẳm không cách nào qua được, và nhìn ông với đôi mắt âu sầu. Ông nhớ lại có lần con ông bị sốt, ai cũng tưởng không sao thoát chết; nó nằm liệt trên giường bệnh im lặng, đôi mắt cũng mở trừng trừng trông buồn thảm ghê sợ như thế. Trời ơi lạy Chúa, hồi ấy ông bỏ củ bàm chặt lấy ông bác sĩ, lều dều theo sau ông ta với một nỗi khác khoải nào nuốt trong lòng. Tối khi cơn sốt qua đi, con trai ông bình phục lại nhìn ông với đôi mắt quen thuộc hàng

ngày, ông mới như cắt được một gánh nặng trong tâm hồn. Nhưng bây giờ còn sân sóc hoặc chữa chạy hoặc mong gì sự hòa giải được nữa, và nhất là còn dấu những lời lẽ phục tòng để xoa dịu lòng giận dữ vì quyền lực của ông bố bị tổn thương, khiến cho dòng máu bực bội sôi sục kia lại chảy tự nhiên như xưa. Cũng khó mà đoán được rằng trái tim của ông bố kiên nhẫn bị vò xé bởi điều gì nhiều nhất, bởi vì ông không còn có dịp tha thứ cho con trai ông, hay vì lời tha tội mà lòng kiên nhẫn của ông vẫn mong đợi có ngày nói ra sẽ không bao giờ còn được dùng đến nữa.

Dẫu sao đi nữa, ông già nguôi ngoai ấy cũng không chịu thổ lộ tâm tình với ai. Ông không bao giờ nhắc đến tên Giorgiơ khi nói chuyện với hai con gái. Nhưng ông ra lệnh cho mọi người trong gia đình để tang và bắt cả bọn gia nhân phải mặc đồ đen để chôn, mọi cuộc tiếp tân và mọi trò giải trí đều đình chỉ. Ngay cuối con gái đã ăn định uay tạm hoãn; tuy ông không bảo gì cho anh con rể tương lai, nhưng cứ nhìn dáng điệu bề ngoài của ông già Ôxborn, anh chàng Boloc cũng chẳng dám hề rưng nhắc đến chuyện cưới xin vội. Thỉnh thoảng anh ta và hai cô con gái Ôxborn lại thì thầm với nhau trong phòng khách, nơi ông bố không bao giờ còn bước chân đến; ông ta ở lý trong căn phòng làm việc của mình. Toàn bộ mặt trước của tòa nhà cửa đóng kín nút trong suốt thời gian để tang.

Khoảng ba tuần lễ sau ngày 18 tháng sáu⁽¹⁾, ông bố William Dôpbín đến thăm ông Ôxborn tại khu phố Rôtxen; mặt ông tái mét, phờ phạc; ông khàng khàng đòi gặp mặt ông Ôxborn. Người nhà dẫn ông vào phòng ông chủ; sau vài câu trao đổi mô tả người nói lẫn người

(1) Ngày 18 tháng sáu năm 1817 là ngày bắt đầu trận bão Water.

nghe không ai hiểu gì, ông ủy viên hội đồng thành phố lấy trong ví ra một lá thư, có đóng một con dấu đỏ lớn, ngập ngừng nói:

- Con trai tôi là thiếu tá Dôpbin có nhờ một sĩ quan trong trung đoàn thứ... mới về tỉnh hôm nay chuyển cho tôi một lá thư, trong có kèm một phong bì gửi cho ngài.

Đoạn ông ủy viên hội đồng thành phố đặt phong bì xuống mặt bàn; ông Ôxborn nhìn trừng trừng vào mặt khách một lúc lâu, tia mắt làm cho ông lão đưa tin phát hoảng; ông ta lăm lết nhìn người bố đau khổ một lát rồi vội vàng lui ra, không nói thêm lời nào.

Cũng vẫn nét chữ khỏe mạnh, cứng cáp quen thuộc của Giorgiô, Thư viết vào hồi rạng sáng ngày 16 tháng sáu, ngay trước khi anh ta từ biệt Amêlia để ra trận. Con dấu lớn màu đỏ mang hình huy hiệu của gia đình Ôxborn mà ông già đã chép trong cuốn danh bạ quý tộc, có câu cách ngôn *Pax in petto* ¹¹. Đó tức là huy hiệu của dòng họ một quận công mà ông già ưa phù hoa này vẫn cố gắng "bắt quàng làm họ". Bàn tay đã ký dưới là thư này thời không bao giờ còn cầm được bút hay nắm được cán gươm nữa. Sớm hôm sau, khi Giorgiô đã gục trên chiến trường, bạn anh đã lần túi áo lấy lại con dấu đem đóng vào lá thư chưa kịp gửi. Ông Ôxborn không hề biết việc ấy; ông ngồi lặng lẽ, giương cặp mắt đỏ đần nhìn phong thư. Lúc sắp sửa bóc thư, ông suýt ngất đi.

Bạn đọc đã bao giờ có chuyện xích mích với một người bạn thân chưa? Những lá thư hồi hai người còn thân thiết với nhau bấy giờ đọc lại sao khiến bạn bực mình đến thế! Còn có gì đáng chán cho bằng phải đọc lại những lời lẽ bộc lộ một nỗi cảm tình đã chết lụi đi

¹¹ Câu khẩu ngữ trong chiến tranh (N.D.)

rồi! Đó là những tấm mộ chí giả dối dựng trên thi thể của Tình yêu! Đó cũng là những lời phẩm bình tàn ác và đáng buồn đối với Hội chợ phù hoa vậy! Hầu hết chúng ta đều có dịp hoặc viết, hoặc nhận được đầy ngăn kéo toàn những lá thư như thế. Ấy là những căn hăm dựng xương khô mà chúng ta vừa trân trọng lại vừa xa lánh. Ông già Ôxborn còn bồi hồi run rẩy mãi mới dám mở bức thư của đứa con trai đã chết ra đọc.

Nội dung lá thư rất sơ sài, con trai tội nghiệp của ông cũng quá kiêu ngạo không chịu bộc lộ những tình cảm đầm thắm ủ kín trong thâm tâm. Anh ta chỉ nói rằng, đêm trước khi dự một trận đánh lớn, anh ta muốn gửi lời từ biệt cha và trình trọng ngô ý mong cha săn sóc đến người vợ - và rất có thể cả đứa con nhỏ - mình để lại. Anh ta buồn rầu thì nhận rằng đã tiên xai huy hoặc gần hết cả gia tài nhỏ nọn của mẹ để lại, và cảm ơn cha trước kia đã đối xử rộng lượng với mình: cuối cùng, anh ta hứa với cha rằng dù phải gục ngã trên chiến trường, hay được thoát chết, bao giờ anh ta cũng hành động cho xứng đáng với cái tên Giorgio Ôxborn.

Do thói quen của người Anh, do tính kiêu hãnh hoặc cũng có thể là do vụng về, Giorgio không viết thêm gì nữa. Ông bố không thể nhìn thấy cái hôn người con trai đã áp vào địa chỉ để trên lá thư. Ông già Ôxborn buông rơi lá thư xuống đất, tâm hồn bị giáng xé giữa nỗi tiếc hận và sự giận dữ. Ông cảm thấy mình vẫn yêu thương con trai, nhưng chưa thể tha thứ cho nó được.

Tuy nhiên, khoảng hai tháng sau, khi hai cô con gái cùng đi lễ nhà thờ với bố, họ nhận thấy ông già không ngồi vào chỗ mọi khi: ông hướng mắt qua đầu hai con gái nhìn chằm chằm vào bức tường trước mặt. Thấy thế hai cô thiếu nữ cũng đưa mắt nhìn theo họ thấy trên

mặt tường có một bức phù điêu đắp hình Britannia⁽¹⁾ ngồi khóc trên một chiếc bình đựng tro hài cốt, bên cạnh có một lưỡi gươm gãy và một con sứt tử nằm phũ phực; họ hiểu rằng bức tượng được dựng lên để kỷ niệm một chiến sĩ nào đó đã tử trận. Các nhà điêu khắc đương thời có sẵn trong đầu hàng mớ những mẫu biểu tượng buồn thảm tương tự; bây giờ các bạn có thể gặp trên tường nhà thờ Xanh Pôn la liệt hàng trăm những bức tượng ngụ ngôn huyênh hoang ngoại đạo như vậy. Trong khoảng mười lăm năm đầu thế kỷ hiện tại, tranh và tượng loại này rất được ưa thích.

Mé dưới bức tượng có vẽ hình huy hiệu của gia đình Ôxborn, kèm theo một dòng chữ ghi rõ bức phù điêu được dựng lên để kỷ niệm đại úy Giorgiô Ôxborn thuộc trung đoàn bộ binh thứ... của hoàng gia tử trận ngày 18 tháng sáu năm 1815, thọ 28 tuổi, khi chiến đấu cho Hoàng đế và Tổ quốc trong trận chiến thắng Waterlô vinh quang *Dulce et decorum est pro patria mori*⁽²⁾.

Nhìn bức tượng, hai chị em bị xúc động dữ dội đến nỗi cô Maria phải rời nhà thờ ra về ngay. Mọi người kính cẩn dẹp ra nhường lối cho hai cô thiếu nữ mặc áo tang đen vừa đi vừa khóc và cảm thương ông bố già nua khạc khố ngồi đối diện bức tượng kỷ niệm người liệt sĩ. Con xúc động ban đầu đã qua, hai chị em hỏi nhau: "Liệu ba có tha thứ cho vợ anh Giorgiô không nhỉ?". Những người quen thuộc gia đình Ôxborn bàn tán nhiều về sự xích mích giữa hai cha con do việc anh con cưới vợ gay nên bây giờ cũng tỏ ý hy vọng ông bố chồng sẽ tha thứ cho người con dâu đã trở thành góa bụa. Ở khu Xity cũng như ở khu phố Rôtxen, nhiều người đã bỏ tiền ra đánh cuộc với nhau về việc này.

(1) Người dân bà tượng tượng cho nữ thần Anh (N.D.).

(2) Chết cho tổ quốc là vinh dự và danh dự (N.D.).

Vì thứ hai cô con gái có lo ngại gì về việc Amélia có thể được công nhận là cháu con trong gia đình hay không thì bây giờ họ càng lo lắng hơn, vì đến cuối mùa thu, ông Oxborn bảo cho họ biết rằng ông sẽ đi ra nước ngoài ít lâu. Ông không nói rõ là đi đâu, nhưng họ thừa biết thế nào ông cũng sang Bỉ; họ lại biết rõ rằng người vợ góa của Giorgio vẫn còn ở Bruyxen. Đột nhiên phu nhân và mấy cô con gái vẫn cung cấp cho họ những tin tức khá dịch xáo về Amélia. Anh chàng đại úy thực thà của chúng ta đã được thăng cấp nhân dịp viên thiếu tá chỉ huy phó trung đoàn bị tử trận. Còn ông Ô Đao, con người dũng cảm đã chiến đấu anh dũng trong trận này cũng như đã chứng tỏ đức tính bình tĩnh và can đảm của mình tại bất cứ nơi nào, thì được thăng chức trung tá, lại được ban tước Tước gia Hiệp sĩ.

Khả nhiều chiến sĩ trong trung đoàn thứ... bị thương nặng qua hai trận đánh vẫn còn lưu lại Bruyxen suốt mùa thu để an dưỡng; hàng bao nhiêu tháng sau trận đánh vĩ đại kia, thành phố Bruyxen vẫn còn là một quân y viện khổng lồ; binh lính cũng như sĩ quan đã bắt đầu chữa lành thương tật, cho nên các công viên và những nơi công cộng trong thành phố chật ních toàn những quân nhân què chân, cụt tay, già cỗi, trẻ cỗi. Cũng như tất cả mọi người trong Hội chợ phù hoa, vừa thoát khỏi bàn tay của tử thần, họ đã lăn xả vào mà đánh bạc; mà vui đùa, mà yên thương. Trong số này, ông Oxborn tìm thấy rất dễ dàng vài người trong trung đoàn... Ông vẫn nhớ rõ quân phục của họ, lại vẫn thường theo dõi những sự thăng thưởng và chuyển chuyển trong trung đoàn; ông thường ưa nói chuyện về trung đoàn và về các sĩ quan, y như mình cũng là một thành viên của quân đội. Sau hôm tới Bruyxen một ngày, ông vừa bước ra khỏi khách sạn đối diện với công viên, thì nhìn thấy ngay một người lính bận bộ quân

phục quen thuộc ngồi nghỉ trên một tấm ghế da. Ông bước lại gần, run run ngồi xuống bên người thương binh.

- Có phải ông thuộc đại đội của đại úy Óxborn không? - ngừng lại một chút, ông tiếp- nó là con trai tôi đây ông ạ.

Người này không thuộc đại đội Óxborn, nhưng cũng đưa bàn tay không bị thương lên vành mũ chào ông già đồ dãn và sáu nảo với một điệu bộ vừa buồn bã vừa kính cẩn. Anh ta đáp:

- Cả binh đoàn không có một sĩ quan nào đẹp trai và con dâm hơn. Một viên trung sĩ thuộc đại đội của đại úy Óxborn (bây giờ thuộc quyền chỉ huy của đại úy Ray-mông) hiện có mặt trong thành phố: anh ta đang chữa vết thương ở vai, bị một viên đạn xuyên thủng. Nếu muốn, ngài có thể tìm gặp; anh ta sẽ kể lại ngài rõ việc trung đoàn thứ... tham chiến thế nào. Nhưng chắc ngài đã gặp thiếu tá Đốpbin, bạn thân của đại úy dũng cảm ấy rồi chứ! Cả bà Óxborn cũng còn ở đây; nghe nói bà ấy mệt lắm. Họ còn bảo rằng đến sáu tuần nay bà ấy như người mất trí. Nhưng xin lỗi ngài chuyện ấy chắc ngài đã biết rõ.

Ông Óxborn đặt vào tay người lính một đồng ghi-nê, và hứa sẽ đãi thêm một đồng nữa, nếu anh ta dẫn được viên trung sĩ nói trên tới khách sạn Công Viên. Lời hứa quả có hiệu lực: viên hạ sĩ quan nọ chẳng bao lâu được đưa đến gặp ông Óxborn. Anh lính mách tìm ra về khảo âm lên với một hai người bạn rằng cụ thân sinh ra đại úy Óxborn đã tới: thật là một người hào phóng; rồi họ đưa nhau đi chè chén thỏa thích chừng nào tiêu hết sạch hai đồng tiền vàng lấy được từ cái ví kiêu hãnh của ông già đau khổ kia mới thôi.

Đi cùng viên trung sĩ cũng vừa chữa lành vết thương, ông Óxborn thăm lại chiến trường Wateclô và

chiến trường Bốn cánh tay: hồi ay hàng ngàn đồng bào của ông cũng tổ chức những chuyến đi thăm viếng như vậy. Ông cũng viên trung sĩ đi xe ngựa thăm lại cả hai khu vực xảy ra chiến sự dưới sự hướng dẫn của người này. Ông được thấy lại chỗ ngã tư, nơi trung đoàn bắt đầu tác chiến ngày 16 và cả con sườn đồi thoải thoải, nơi quân Anh đánh bật đoàn kỵ binh Pháp đang truy kích đội quân Bỉ rút lui. Ông đến cả chỗ viên đại úy anh hùng đã chém chết tươi tên sĩ quan Pháp đang vật lộn với người sĩ quan cầm cờ trẻ tuổi để giành lấy lá quân kỳ, vì lúc này mấy viên trung sĩ bảo vệ cờ đã bị bắn chết cả. Ngày hôm sau đoàn quân rút lui cũng theo con đường này, và đây là khoảng đất trên đó, đêm hôm mười bảy, trung đoàn trú quân dưới trau mướp đắng. Quả bên kia một chút là vị trí quân Anh đã chiếm được và giữ vững suốt ngày hôm ấy, lúc thì tập hợp lại để nghênh chiến với bọn kỵ binh Pháp tấn công, lúc thì nằm bẹp trong hầm trú ẩn để tránh đạn trọng pháo của địch bắn dữ dội xuống đầu. Và đây là con dốc, nơi buổi tối hôm ấy, toàn bộ trận tuyến quân Anh được lệnh phản kích khi quân địch tấn công lần cuối cũng bị đánh bật trở lại, và chính là chỗ viên đại úy khoa lười kiêu vừa hò reo vừa lao xuống sườn đồi, rồi trúng đạn gục chết.

Viên trung sĩ hạ thấp giọng tiếp:

- Chính thiếu tá Đốpbin đã mang thi hài của đại úy về Bruyksen và cho người chôn cất như ngài đã rõ.

Trong lúc viên hạ sĩ quan kể chuyện, một đám đồng nông dân và những người bán hàng rong vây quanh hai người, tranh nhau摸 ông già mua đủ mọi thứ kỷ vật của trận đánh, nào là bang súng, lon vôi, những mảnh áo giáp vỡ nát, cả những hình chim diều lau bang sắt gãy.

Thăm viếng xong quang cảnh những nơi ghi lại những dấu vết chiến thắng cuối cùng của con trai, ông

già chìa tay cung viên trung sì và dãi anh ta một món tiền thật hậu. Ông cũng đã thăm nơi an nghỉ cuối cùng của con. Thật ra, ngay sau khi đến Bruyxen, ông đã lập tức đi viếng mộ Giorgiô. Thi hài con ông được chôn cất tại nghĩa trang Laken, một nghĩa trang rất đẹp gần thành phố. Ngày trước, một lần đến thăm chôn này, ông đã vui miệng ngờ ý muốn sau này khi mình chết sẽ được chôn cất tại đây. Người bạn thân đã mang thi thể của viên đại úy về chôn tại một khu đặc biệt trong nghĩa trang: một hàng rào nhỏ ngăn khu vực này với khu vực các giáo đường, các tòa dinh thự và những vườn cây là nơi những người theo đạo cơ đốc của nhà thờ La Mã được chôn cất. Hình như ông già Ôxborn lấy làm tủi nhục vì con trai ông, một người thượng lưu nước Anh, một đại úy trong quân đội Anh quốc lừng danh tiếng, lại không xứng đáng được chôn cùng một chỗ với mọi người dân ngoại quốc tầm thường khác. Chúng ta ai có thể biết được trong cái nhìn đầy thông cảm nhiệt tình của ta đối với người khác có mấy phần phủ phiem và trong tình cảm của ta có bao phần ích kỷ? Ông già Ôxborn cũng không dễ tâm phân tích tâm trạng phức tạp của mình để thấy sự xung đột giữa tình phụ tử và tình ích kỷ đã diễn ra như thế nào. Ông tin chắc rằng mọi việc mình làm đều phải, và trong bất cứ trường hợp nào, mình cũng nên hành động theo ý riêng... Và y như cái nọc của con ong vô về hay con rắn, sự giận dữ của ông trào lên đầy chất độc sâu sắc làm té liệt kẻ nào dám chống lại. Ông kiêu hãnh cả về lòng căm thù của mình cũng như về mọi việc mình làm. Bao giờ cũng có lý, bao giờ cũng phải dậm dạp mà tiến lên và không khi nào hoài nghi, phải chăng sự ngu độn đã thông trị thế giới với những đức tính lười lao ấy?

Sau buổi đi thăm chiến trường Wateclô, xe ngựa của ông Ôxborn về đến gần cổng thành phố vào lúc hoàng hôn thì gặp một chiếc xe ngựa mới trần khác, trên có

hai người đàn bà và một người đàn ông ngồi, lại có một sĩ quan cưỡi ngựa đi kèm bên cạnh. Ông Óxborn hốt hoảng quay người lại: viên trung sĩ ngồi cạnh đặt tay lên vành mũ chào người sĩ quan và quay sang nhìn người bạn đồng hành tỏ vẻ rất ngạc nhiên. Viên sĩ quan cũng chào lại, nhưng không chú ý lắm. Thì ra đây là Amelia ngồi cạnh anh chàng sĩ quan rất trẻ tuổi bị quê, đối diện với bà Ô Dao, người bạn trung thành của cô. Đúng là Amelia, nhưng trông khác hẳn hình ảnh người con gái tươi tắn, xinh đẹp còn lại trong ký ức ông Óxborn. Mặt cô gầy và tái nhợt, mở tóc đẹp màu nâu ẩn dưới một chiếc mũ tang. Cô thiếu nữ đáng thương quá! Mặt cô mở trũng trũng, nhưng nao có có noni thay gì đâu! Lúc hai chiếc xe gặp nhau, cô nhìn thẳng vào mặt ông Óxborn, nhưng không nhận ra ông: nếu không trông thấy Đốpbin cưỡi ngựa đi bên xe, ông già cũng không nhận ra cô là ai. Ông thù ghét Amelia quá rồi. Trước khi gặp Amelia, ông không hề ngờ rằng mình ghét cô thiếu nữ đến thế. Xe Amelia qua rồi, ông quay lại ngó viên trung sĩ, mắt long lên sòng sọc, mồm lẩm bẩm chửi rủa, như muốn nói: "Sao mày lại dám nhìn tao? Đồ khốn nạn! Tao ghét cay ghét đắng mày. Chính vì nó mà bao nhiêu hy vọng của tao sụp đổ, bao niềm kiêu hãnh của tao tan vỡ". Ông thét thẳng bầu ngồi phía trước: "Báo nó đánh xe nhanh lên".

Một lúc sau, nghe có tiếng vỏ ngựa phi nhanh sau xe, chính là ngựa của Đốpbin. Lúc hai chiếc xe gặp nhau, Đốpbin đang mắt nghĩ đến chuyện khác: đi được một quãng, anh ta mới nhớ ra rằng vừa gặp ông Óxborn. Anh ta bèn quay sang nhìn xem Amelia gặp mặt bố chồng có xúc động không, nhưng cô thiếu nữ không hay biết điều gì hết. Hàng ngày Đốpbin vẫn thường cưỡi ngựa đi theo xe của Amelia; anh ta vội rút đồng hồ xem rồi xin lỗi bạn, lấy cớ vừa chợt nhớ ra có

hẹn với một người, và phi ngựa quay trở lại. Amelia cũng không biết đến việc Đốpbin ra về; cô vẫn ngồi rầu rĩ nhìn phong cảnh phía trước mặt: xa xa là cánh rừng, nơi Giorgio đã lên đường ra trận.

Đốpbin phi ngựa lên, chìa bàn tay ra gọi:

- Cự Ôxborn! Cự Ôxborn!

Ông Ôxborn không chìa tay ra bắt, trái lại ông văng tục một câu, quạt xả ích giọng xe nhanh hơn. Đốpbin đặt bàn tay lên thành xe nói:

- Tôi muốn được gặp cự: tôi có một chuyện muốn thưa cùng cự.

Ông Ôxborn giận dữ đáp:

- Chuyện về mẹ đàn bà kia à?

- Không, chuyện về con trai cự.

Ông Ôxborn ngồi phịch xuống, tựa vào góc xe. Đốpbin chờ cho phút xúc động qua đi; anh ta cho ngựa theo sát sau xe, không nói thêm gì, cứ thế qua thành phố về đến khách sạn của ông Ôxborn. Rồi anh ta theo ông già lên phòng trọ. Trước kia, nhiều lần Giorgio đã đến phòng này: đây là chỗ ở của vợ chồng Craulê hồi còn ở Bruyxen.

- Vậy ông có việc gì chỉ thị tôi nào, ông đại úy -xin lỗi, tôi phải nói là thiếu tá Đốpbin: bởi vì những kẻ tài ba hơn ông chết đi rồi, tất nhiên các ông thay thế họ.

Ông Ôxborn nói với cái giọng châm biếm, mà thỉnh thoảng ông rất ưa dùng. Đốpbin đáp:

- Những kẻ ưu tú hơn đã chết thật rồi. Tôi cũng muốn thưa với cự về một người trong số đó.

Ông già cau mặt nhìn khách, văng tục rồi nói:

- Xin ông nói gọn cho.

Viên thiếu tá đáp:

- Tôi đến đây với tư cách là bạn thân nhất, đồng thời là người thực hiện di chúc của người đã mất. Di chúc được thảo ra trước khi xuất trận. Cụ có rõ anh ấy từng thiếu thế nào, và người vợ góa bây giờ quần bách ra sao không?

Ông Ôxborn đáp:

- Tôi không biết đến người vợ góa nào hết. Mặc xác con bé ấy cho nó trở về với bố nó.

Nhưng người khách cứ tươi tỉnh như thường, không để ý đến câu cắt ngang của ông già: anh ta tiếp:

- Thưa cụ, cụ có rõ hoàn cảnh hiện nay của chị Ôxborn ra sao không? Tai họa vừa giáng xuống gần như làm rung chuyển cả cuộc đời của chị ấy và làm chị ấy như mất trí. Tôi thấy chị ấy rất khó lòng mà bình phục lại được. Tuy vậy cũng còn một chút hy vọng: và tôi đến để thừa cùng cụ về điều này. Chị ấy cũng sắp đến kỳ sinh nở. Không lẽ cụ lại muốn trút lên đầu đứa bé sự giận dữ đối với cha nó? Hay là vì thương anh Giorgio, cụ sẽ tha thứ cho đứa con anh ấy?

Ông Ôxborn bèn thao thao bất tuyệt biện hộ cho hành động của mình, vừa luôn mồm thề độc: ông tự biện hộ cốt để cho lương tâm khỏi cắn rứt và ông thề độc để làm tăng thêm tội bất hiếu của Giorgio. Thử hỏi khắp nước Anh, có người bố nào lại rộng lượng được như ông đã đối xử với con trai ông? Vậy mà hán dám chống lại ông một cách tai quái đến thế. Hán đã chết, nhưng cũng chưa hề muốn hối hận về tội lỗi đã phạm. Hãy để cho hán chịu đựng hậu quả tai hại do chính sự rồ dại và sự bất hiếu của hán gây ra. Về phần ông, ông Ôxborn bao giờ ông cũng giữ lời hứa. Ông đã thề không bao giờ thêm nói với người con gái kia, cũng không chịu nhận người ấy là con dâu. Ông thề độc một câu và tiếp:

- Ông có thể bảo với cô ta thế, tôi đã quyết định giữ đúng thái độ như vậy từ nay cho tới lúc chết.

Thế là tuyệt mọi hy vọng. Người đàn bà góa đành phải sống trong cảnh túng thiếu hoặc nhờ Jô trợ cấp cho đồng nào hay đồng ấy. "Ta có thể bảo với nàng như thế: nhưng nàng cũng chẳng quan tâm đến chuyện ấy lắm đâu". Dôbbin buồn rầu nghĩ thầm. Quả thật, từ sau khi chồng chết, người thiếu phụ đáng thương kia không hề bao giờ nghĩ đến chuyện này; mang nặng nỗi đau thương trên vai, đối với Amélia bây giờ hạnh phúc hay tai họa nào có khác gì nhau. Mà quả vậy tình bạn và lòng thương mến đối với cô cũng chẳng có nghĩa gì nữa, cô lặng thinh tiếp nhận tất cả, rồi lập tức lại vùi mình vào trong cõi sầu muộn.

Sau cuộc nói chuyện vừa kể trên, mười hai tháng trời đã trôi qua trong cuộc đời của Amélia tội nghiệp. Suốt phần đầu của thời gian này, cô đã sống trong một tâm trạng bị thương sâu sắc, khiến cho những kẻ được chứng kiến và miêu tả nỗi đau đớn đang làm cho trái tim cô rỉ máu phải lùi lại không dám nhìn. Bên giường nằm của tâm linh hỗn đau khổ và bất hạnh kia, xin các bạn hãy nhẹ bước. Hãy bắt chước những người chăm sóc cô, nhẹ nhàng khép kín cánh cửa của căn phòng âm u nơi cô sống với sầu não và đau thương và không rời có nửa bước cho tới khi thượng đế ban cho cô một niềm an ủi. Một ngày kia, trong tâm trạng vừa bàng hoàng, vừa sung sướng, người con gái sớm góa chồng đã được ấp một đứa bé vào ngực... một đứa trẻ có đôi mắt y hệt đôi mắt của Giorgiô đã khuất... một đứa con trai đẹp như một thiên thần. Tiếng đứa bé khóc chào đời đối với cô có tác dụng như một phép mầu. Cô ôm đứa bé, vừa cười lại vừa khóc... Áp đứa con vào trái tim, cô thấy như

tình yêu, hy vọng cùng những lời cầu nguyện sống lại với mình. Bây giờ cô được cứu sống rồi. Những ông thầy thuốc săn sóc cô trước đó đã tỏ ý quan ngại rằng hoặc tính mạng hoặc là lý trí của cô đang bị đe dọa. Họ đã khắc khoải chờ đợi giờ phút hiểm nghèo ấy trước khi có thể tuyên bố rằng mọi sự đều ổn. Những người đã lo lắng, sợ hãi sống bên cạnh cô hàng tháng rong thấy thật bổ công vất vả của mình bấy lâu khi thấy đôi mắt cô lại lóng lánh nhìn họ đầy triu mến.

Trong số này có anh bạn Đôphin của chúng ta. Chính anh ta đã đưa cô về căn nhà của mẹ cô ở nước Anh, khi bà Ô Dao nhận được lệnh của ông trung tá đánh phải từ biệt cô. Cứ như Đôphin ôm đứa bé và Amelia vừa ngấm nỏ vừa cười sung sướng, ai cũng phải vui lây. William là cha đỡ đầu của đứa bé. Anh ta bóp óc để chọn đủ các thứ đồ chơi cho nó, nào là cốc thìa, nào là tàu bằng giấy và cả những cảnh sơn hồ nữa.

Người mẹ tự tay mình chăm sóc đứa con, may quần áo cho nó, sống vì nó. Amelia không muốn mượn người giữ trẻ, cũng ít khi để cho bàn tay người khác đụng đến con mình. Riêng thiếu tá Đôphin là cha đỡ đầu của đứa bé thỉnh thoảng được nâng nư nó một chút. Amelia coi đó là một ân huệ lớn đối với anh ta. Đứa con là tất cả cuộc đời của cô. Hạnh phúc của cô là được vuốt ve, được bao bọc đứa bé yếu ớt vô tri kia trong một bầu không khí yêu thương và phụng thờ; dòng sữa đứa con bú chính là cuộc sống của cô. Đêm đêm nằm một mình, cô cảm thấy có những phút bản năng làm mẹ thức dậy kinh đảo và say sưa mãnh liệt. Thường để tới linh đã ban riêng cho người làm mẹ những phút như vậy: những niềm vui ấy vừa cao thượng qua lại vừa tầm thường quá đối với lý trí. Sự phụng thờ mù quáng và đẹp đẽ ấy, chỉ có tâm hồn người đàn bà mới hiểu nổi.

William vẫn quan sát những hành động ấy của Amélia và theo dõi mọi nhịp đập của trái tim cô. Tình yêu đã khiến anh ta sáng suốt đoán được mọi cảm xúc của trái tim ấy. Chính vì thế mà, hồi ơi, anh ta cũng đành phải nhận rằng trong trái tim của Amélia không hề có chỗ nào dành cho mình. Đốpbin cam chịu số phận hẩm hiu một cách hiền lành, và gần như bằng lòng với điều đó.

Có lẽ ông bố và bà mẹ Amélia hiểu rõ chủ ý của viên thiếu tá, họ cũng có ý khuyến khích anh chàng. Ngày nào Đốpbin cũng đến thăm, ngồi nói chuyện hàng giờ với Amélia hoặc với gia đình ông Clap chủ nhà. Hầu như ngày nào anh ta cũng kiếm cố mang lại biếu người này hoặc người khác một món quà, và trở thành bạn thân của cô bé con gái ông Clap. Cô thường gọi anh ta là "Thiếu tá kẹo bánh". Amélia rất mến cô bé. Chính cô bé này thường đóng vai trò tiếp tân, dẫn dắt anh ta vào thăm Amélia. Một hôm cô bé cười ầm lên vì thấy "Thiếu tá kẹo bánh" bước xuống xe, ôm theo đủ thứ: một con ngựa gỗ, một cái kèn, một cái trống và nhiều thứ đồ chơi kiểu nhà binh khác để tặng chú bé Giorgy; chú mới được gần sáu tháng, đã chơi làm sao được những thứ ấy.

Đứa nhỏ đứng ngơ ngác nhìn như Amélia hơi bực mình vì đòi ủng của Đốpbin cứ kêu cọt kẹt. Cô nói "Xuyt", và chìa bàn tay ra. Thấy Đốpbin lúng túng đặt hết đồ chơi xuống đất rồi mới bắt tay được, cô mỉm cười. Anh ta bảo cô bé:

- Em Mary ơi, xuống nhà chơi nhé. Anh có chuyện muốn nói với bà Óxborn.

Amélia nhìn lên hơi ngạc nhiên, rồi đặt con xuống giường. Đốpbin nhẹ nhàng nắm lấy bàn tay trắng muốt, mảnh dẻ của cô, nói:

- Tôi đến để từ biệt Amélia.

Cô mỉm cười hỏi:

- Từ biệt ư? Anh phải đi đâu thế?

- Chị cứ gửi thư cho luật sư của tôi, họ sẽ chuyển đi. Chắc chị sẽ viết thư cho tôi chứ? Tôi đi vắng lâu đấy.

Amélia đáp:

- Tôi sẽ biên thư cho anh về Giorgy. Anh William thân mến à, anh đối với mẹ con tôi tốt quá! Anh nhìn nó xem, có phải nó đẹp như thiên thần không?

Vô tình, bàn tay hồng hào xinh xắn của đứa trẻ nắm lấy ngón tay của anh chàng sĩ quan trung thực. Amélia ngược nhìn anh, tràn trề niềm vui sướng của người mẹ. Cái nhìn tàn ác nhất đời cũng không thể khiến anh chàng đau khổ bằng tia mắt đầy trêu mến nhưng vô tình đó. Anh ta cúi xuống nhìn hai mẹ con, trong một lúc lâu, nghẹn lời không nói được gì. Gắng thu hết sức lực trong người anh mới nói được một câu: "Cầu Chúa ban phúc lành cho chị". Amélia cũng đáp lại như thế, và ngừng dấu lên hôn anh.

Thấy William Dôpbin đi ra cửa, bước chân nặng nề. Amélia lại nói "Xuyt! Khéo Giorgy thức dậy đấy!". Cô không nghe thấy tiếng xe ngựa chuyển bánh; cô còn bận ngắm đứa con đang mỉm cười trong giấc ngủ.

CHƯƠNG XXXVI

LÀM THẾ NÀO SỐNG ĐANG HOÀNG KHÔNG MỘT ĐỒNG LỢI TỨC

Có lẽ trong Hội chợ phù hoa này làm gì có ai thờ ơ đến nỗi không thỉnh thoảng nhòm ngó tí chút đến việc làm ăn của người quen kẻ thuộc, hoặc qua từ bí đến mức không buồn ngạc nhiên tự hỏi mấy bác Jôn và Xmit hàng xóm làm sao vẫn cứ vất mui đủ dút nuệng quanh năm? Mặc dầu rất kính trọng gia đình Jenkin (vì tôi đã có dịp ăn tiệc trong gia đình này đôi ba lần) tôi vẫn phải thú thật rằng từ nay cho đến chết tôi không thể quên được sự kinh ngạc khi thấy bầu dân nhà Jenkin xuất hiện tại công viên trên một chiếc xe ngựa đồ sộ, kẻ hầu đầy tớ dập dìu; bởi lẽ dân tôi thừa biết rằng xe ngựa là đồ cũ mua lại, mà bọn đầy tớ chỉ được nơi ăn chốn ở, chứ không có tiền lương, nhưng nguyên ba thằng hầu và cái xe ấy cũng phải tiêu tốn ít nhất là sáu trăm đồng hàng năm... Thế mà còn tiệc tùng sang trọng, lại hai đứa con trai nội trú ở trường trung học Iton; mấy cô con gái thì đủ cả cô giáo và thầy giáo dạy riêng. Mùa thu họ đi chơi Itxbon hoặc Worthing; thỉnh thoảng họ lại ra ngoại quốc du lịch một chuyến, mỗi năm một lần, họ còn tổ chức một buổi dạ hội, có tiệc ăn đêm đặt tại nhà hàng Gento (nhân tiện xin nói thêm, nhà này quen thâu những bữa tiệc

loại thượng hạng của gia đình Jenkin: tôi biết rõ điều này vì có lần được mời đến để lấp một chỗ trống, thì thấy ngay rằng một bữa ăn như thế vượt xa những bữa tiệc kẻ tầm thường này vẫn được dự. Người hiến lành đến đâu cũng đánh một dấu hỏi rằng gia đình Jenkin làm thế nào mà sống kiểu ông hoàng như vậy được? Jenkin là cái gì? Còn ai lạ gì anh ta nữa... Một nhân viên quen tòng sự tại ngự tiền văn phòng, lương đồng niên 1.200 đồng. Hay là chị vợ có của riêng? Ừ dẫu... Cô Flin là một trong số mười một đứa con của một nhà quý tộc quen vùng Bockingamsơ. Suốt năm những thứ cô được gia đình cho chỉ là một con gà tây vào ngày lễ Giáng sinh; bù lại, cô phải nuôi hai hay ba cô em suốt mấy tháng nghỉ hè, và còn phải thu tiếp mấy ông anh trai mỗi khi họ ra tỉnh chơi nữa cơ chứ. Thế thì Jenkin đánh thắng bằng ngón sách bằng cách nào nhỉ? Tôi cũng như bất cứ người bạn nào của anh ta đều phải tự hỏi không hiểu tại sao Jenkin chưa bị truy tố trước pháp luật từ lâu. Mà làm sao năm ngoài anh ta vẫn còn dám vác mặt ở Bulônhơ về (thiên hạ lấy làm kinh ngạc về điều này lắm)?

Tiếng "tôi" ở đây có nghĩa là tất cả mọi người... nghĩa là bà Grandy⁽¹⁾ trong đám bè bạn của mỗi một độc giả vậy... Mỗi người đều có thể chỉ ra trong đám thân bằng cố hữu một gia đình nào đó vẫn sống dửng dưng không biết bằng cách nào. Chắc hẳn chúng ta cũng đã từng nung nấu nhiều cốc rượu mà gạt gù thù tạc với chủ nhân, đồng thời ngạc nhiên tự hỏi không rõ lão này xoay dẫu ra tiền mà mua rượu

(1) Ngôn ngữ Anh có một câu thông thường "Bà Grandy sẽ nói thế nào về chuyện này?" nghĩa là thiên hạ sẽ đi nghĩ ra sao về chuyện này. "Bà Grandy" nghĩa là "thang xóm láng giềng", lấy ý trong một tác phẩm của Morton, thế kỷ 18 (N.D).

Khoảng ba bốn năm sau, sau khi ở Pari trở về nước, hai vợ chồng Râudon Crâulê sống trong một căn nhà nhỏ đầy đủ tiện nghi tại phố Coczon trong khu MêFe: đám bè bạn thường được họ thết tiệc, không mấy ai không tự đặt câu hỏi trên về họ. Ở trên đã có dịp nói rằng nhà tiểu thuyết có con mắt thấu suốt mọi sự, cho nên tôi cũng có đủ thẩm quyền tiết lộ với bạn đọc tại sao vợ chồng Crâulê không một xu dính túi mà vẫn sống đường hoàng. Nhưng tôi có thể yêu cầu các báo chí có thói quen trích bài đăng trong các tuần báo khác đừng in lại những chuyện tôi kể dưới đây được không?... Bởi lẽ tư cách là kẻ đã khám phá ra sự thực (mà cũng có tổn kém đôi chút đấy), tôi muốn được hưởng chút lợi lộc. Ví phỏng trời cho tôi có được một mụn con trai, tôi sẽ bảo nó rằng: "Con ơi, con nên chịu khó đi lại giao thiệp luôn với anh ta thì mới học được cách sống ung dung mà quanh năm không mất xu nào. Nhưng tốt nhất là đừng có quá thân mật với các ông sang trọng loại này, nên nhờ người khác tính toán hộ mình vì, giống như bảng tính lô-ga-rit, nếu ta phải làm lấy những con toán thì sẽ tốn phí khá nhiều công sức".

Về chuyện không mất một xu mà trong khoảng hai ba năm, Crâulê và vợ sống một đời sống hết sức thoải mái và hạnh phúc ở Pari, chúng tôi chỉ có thể kể lại rất sơ lược. Chính trong thời gian này, anh ta bán lại cái lon trung tá của mình, từ giã đội ngự lâm quân. Khi chúng ta gặp lại thì chỉ còn nhận thấy dấu vết cái nghề trận mạc cũ của anh ta ở bộ ria mép và cái danh hiệu trung tá in trên tấm danh thiếp.

Ở trên đã nói, vừa đến Pari, Rébecca đã chiếm một địa vị nổi bật trong giới thượng lưu của kinh đô nước Pháp: cô ta còn được vài gia đình nổi tiếng nhất thuộc giới quý tộc Pháp mời khôi phục lại uy thế tiếp đón rất

long trọng. Bốn người Anh sang trọng ở Pari cũng sẵn đón Rebecca làm cho các bà vợ tức lộn ruột: họ không thể chịu nổi con người bon chen ấy. Trong mấy tháng liền, Rebecca quen đi lại những phòng khách chính ở khu ngoại ô Xanh Giecmann và thường xuyên ra vào chỗ triều đình lộng lẫy huy hoàng: được tiếp đón hết sức long trọng; cô ta sung sướng quá, và dễ thường hơi bị choáng váng trong thời kỳ khoái hoạt ấy thì phải, cho nên mới có ý muốn coi thường đám bè bạn của chồng mình hầu hết là những quân nhân trẻ tuổi trung thực.

Phải ngồi cạnh những bà quận chúa và các bậc mệnh phụ trong triều, viên trung tá thấy buồn quá; anh ta cứ ngáp ngáp ngáp dài. Mấy bà cụ chơi bài cãi nhau ồn ồn lên vì một đồng năm forăng; thấy thế, trung tá Craulê chán ngấy, chẳng buồn ngồi vào chiếu bạc nữa. Anh không thưởng thức nổi cái tế nhị trong câu chuyện họ nói với nhau, vì không biết tiếng Pháp. Anh ta tự hỏi không hiểu vì sao đêm nào vợ mình cũng chịu khó cong lưng chào hàng tá những bà hoàng bà chúa để làm gì. Bây giờ Raudon mặc Rebecca đến dự những buổi tiếp tân này một mình; anh ta trở lại với những thú chơi riêng bình dị mà anh ta thích giữa đám bạn hữu tự mình chọn lấy.

Thực ra, khi chúng tôi nói rằng một ông sang trọng sống dằng hoàng mà quanh năm không một xu lợi tức, ấy là chúng tôi muốn nói ông ta có những nguồn lợi ta không biết rõ - nghĩa là không rõ ông ta bù đắp việc chi tiêu trong nhà ra sao. Riêng ông bạn trung tá của chúng ta thì vốn có biệt tài trong các trò chơi may rủi. Anh ta lại chịu khó tập luyện thường xuyên trong các môn đánh bài xì, chơi xúc xắc, hoặc bi-a, cho nên so với kẻ thỉnh thoảng mới giải trí, dĩ nhiên anh ta "tài nghệ" hơn. Biết cầm một cái gậy bi-a cho khéo cũng công phu

chẳng khác gì người cầm bút vẽ, thổi sáo, hoặc đánh kiem... mới đầu không thể thắng được ai, nhưng hề chịu cần cù học hỏi, lại có chút năng khiếu là tự nhiên người ta có thể trở thành xuất sắc. Cho nên từ chỗ chỉ là một tay chơi tài tử khéo tay, Craulê leo lên địa vị một nhà lão luyện trong nghề bi-a. Y như một viên tướng, thường thường thiên tài của anh ta phát triển song song với những sự nguy hiểm: mỗi khi thần may mắn suốt buổi quay lưng lại anh ta, hề đặt tiến là y như mất hút, anh ta chỉ cần chơi vài "cú" thật táo bạo và tài tình, là đủ lấy lại được ưu thế, cuối cùng lại được như thường, và thiên hạ lấy làm ngạc nhiên vô cùng - thiên hạ đây tức là những anh không rõ ngón chơi của Craulê: còn những tay quen thuộc thì rất dè dặt mỗi khi đặt tiến để thi tài với con người đã thạo nghề lại giầu mảnh khỏe như vậy.

Trong môn đánh bài, Răudon cũng không phải là tay kém cạnh. Bước vào mỗi tối chơi, anh ta thường bị thua lúc đầu vì chơi thiếu thận trọng và vụng về; thế là bọn mới đến coi thường tài nghệ của anh ta; cho đến lúc bị mất liên tiếp những món tiền nhỏ nhỏ, anh ta mới háng máu, thận trọng hơn. Ta để ý sẽ thấy Craulê đổi hẳn lối chơi và chắc chắn chưa hết canh bạc anh ta đã đánh cho kẻ thù những đòn thất điên bát đảo. Quả thật, rất ít người dám nói là có lần mình đã hạ được Răudon.

Vì Răudon luôn luôn được bạc, cho nên bọn ghen ghét và bọn mất tiền hay nói xấu anh ta, điều đó cũng không lạ. Cũng như người Pháp thường nói về con người không bao giờ chịu thất trận là Quận công Wenlinhton rằng chẳng qua ông ta bách chiến bách thắng cũng là nhờ những sự may mắn lạ kỳ liên tiếp nhau giúp đỡ mà thôi; họ còn đồn rằng quận công đã

chơi một nước bạc bịp ở Wateclô để nắm chắc phần thắng về mình. Tóm lại ở Anh, người ta thì thảo rằng trung tá Craulê cứ được bạc luôn, hẳn là có chuyện bịp bợm chi đây.

Hồi ấy ở Pari có hai sòng bạc lớn là "Fraxcati" và "Xalông", nhưng người ta mê đánh bạc quá, thành ra, những sòng bạc công khai không đủ thỏa mãn "máu mê" của thiên hạ; người ta đánh bạc ngay cả trong phòng khách ở nhà riêng. Trong những cuộc họp mặt ⁽¹⁾ buổi tối thân mật êm đềm tại nhà trung tá Craulê, chủ và khách cũng không thoát khỏi cái trò giải trí tai hại này... Và cái bà Craulê bé nhỏ tốt bụng kia lấy làm phiền lòng lắm lắm. Bà nói về chuyện chống mê chơi xúc xắc bằng một giọng vô cùng buồn nản; bà kêu rên với mọi khách khứa đến nhà chơi về chuyện này. Bà yêu cầu những người bạn trẻ tuổi tuyệt đối đừng bao giờ mớ vào cái ống đờ xúc xắc. Cái lần anh chàng Griu trẻ tuổi thuộc đội khinh binh bị thua một món tiền lớn, suốt đêm hôm ấy bà khóc mãi, và quỳ xuống mà cầu xin chồng hủy bỏ khoản nợ, đốt tờ văn tự đi; ấy là theo lời người đầy tớ kể lại với anh chàng trẻ tuổi bất hạnh. Rãudon biết làm thế nào được? Chính anh ta cũng vừa thua món tiền lớn về tay lão Blachxton, thuộc đội khinh kỵ binh, và lão bá tước Pontơ thuộc đội kỵ binh Hanôvơ. Griu sẽ được hưởng một thời hạn rộng rãi; nhưng còn chuyện trả tiền?... Dĩ nhiên là phải trả... Đốt văn tự nợ, có họa là chuyện trẻ con.

Nhiều sĩ quan khác, đặc biệt là bọn còn ít tuổi, (vì bọn trai trẻ ưa xúm xít quanh bà Craulê lúc tan buổi hội họp ra về), mặt anh nào anh ấy buồn rười rượi, vì ít nhiều đã để lại một số tiền trên mặt cái bàn đánh bài tai hại kia. Bắt đầu có tiếng đồn đại không hay về căn

(1) réunions.

nhà của bà chủ, những tay già đời báo cho bọn còn non nớt về sự nguy hiểm. Trung tá Ô Dao thuộc trung đoàn thứ... là một trong những trung đoàn chiếm đóng Pari thời đó cũng cảnh cáo trung úy Spiné về việc này. Hai vợ chồng viên trung tá bộ binh và hai vợ chồng trung tá Craulé đã cãi nhau một trận âm ỹ ngay giữa nhà hàng "Cà-phê Pari" nơi họ đến dùng bữa trưa. Hai bà vợ cùng tham gia tích cực vào cuộc đấu khẩu. Bà Ô Dao tát vào mặt bà Craulé và gọi chồng bà này là "đồ lừa đảo": trung tá Craulé thách trung tá Ô Dao đấu súng. Viên tổng chỉ huy hay tin bèn gọi trung tá Craulé đến hỏi chuyện và ngăn không cho cuộc tỷ thí xảy ra: lúc này Craulé đã sửa soạn sẵn đôi súng lục "đã dùng để bắn chết tước đại úy Mackơ". Già Rebecca không đích thân quý xuống mà van xin trung tướng Topfotô có lẽ Craulé đã bị tổng về Anh rồi: suốt mấy tuần lễ sau, anh ta đành chỉ đánh bạc với bọn dân thường.

Tuy nhiên Rebecca vẫn thấy rõ rằng dù cho ông chồng có tài may và có được bạc luôn đi nữa thì tình thế vẫn cứ bấp bênh lắm. Dù rằng ít khi hai vợ chồng chịu trả tiền ai, nhưng vốn nhỏ mọn của họ rồi cũng có ngày mòn đi thành con số không. Cô ta vẫn bảo: "Mình ơi, đánh bạc có thể giúp mình tăng thêm số thu hoạch thật đấy, nhưng bản thân nó không phải là một số thu hoạch chắc chắn. Rồi có ngày thiên hạ chán đánh bạc, lúc ấy vợ chồng mình xoay xở ra sao?". Rõ hơn công nhận vợ nói có lý: quả thật anh ta đã nhận thấy rằng sau mấy buổi tổ chức ăn đêm tại nhà và v.v... bọn đàn ông đã tỏ ra chán không muốn đánh bạc với anh ta thực, và cái sức quyến rũ của Rebecca cũng không thể khuyến khích họ tham dự một cách hào hứng như trước.

Cuộc sống thoải mái vui vẻ của đôi vợ chồng ở Pari chẳng qua cũng là một trò giải trí vô nghĩa cho qua

ngày; Rêbecca hiểu rằng muốn giúp cho chồng làm nên thì phải về nước. Cô phải kiếm cho chồng một chức vụ nào đó ở nước Anh hoặc ở các thuộc địa; cho nên cô ta quyết định hể có cơ hội là trở về Anh. Biện pháp đầu tiên của Rêbecca là xui chồng bán phăng cấp bậc trung tá, và chịu ăn nửa lương vậy. Ít lâu nay, anh ta đã thôi không đảm nhiệm chức vụ sĩ quan phụ tá của tướng Topfotô nữa rồi. Di dậu Rêbecca cũng giễu cợt lão sĩ quan già này về mái tóc già lão đeo khi đến Pari, về tấm áo gi-lê, và bộ răng giả, nhất là về chuyện lão cứ nhất định tự cho mình là một tay chim gái cũ khôi, và đàn bà con gái ai đến gần lão cũng phải mê tít. Hồi này, lão trung tướng đang xun xoe quanh bà Bren vợ viên cao ủy Bren; bà này có bộ lông mày rậm như chổi xể; lão tốn vô khối hoa, com thết tại khách sạn, về mời ghé "lô" rạp hát và các thứ đồ chơi vật. Bà Topfotô đáng thương cũng vẫn không sung sướng hơn mấy tí, vẫn dành ngồi suốt những buổi tối dài đằng đẳng với mấy cô con gái; bà hiểu rằng ông trung tướng nhà bà còn đang bận túc trực sau ghế bà Bren ở rạp hát, râu tóc uốn quăn, xúc nước hoa thơm lừng. Mất lão trung tướng, Rêbecca đã có hàng tá đàn ông cảm lẫn cảm lóc thế chân; kể ra khôn ngoan lanh lợi như cô ta thì đánh gục tình địch dễ như bộn, nhưng ta đã rõ, Rêbecca cảm thấy chán ngán cuộc sống thù tiếp vô vị; những "lô" ghé ở rạp hát, những bữa tiệc ở khách sạn, cô thấy ngấy lắm rồi. Những bó hoa thơm không để dành làm vốn cho tương lai được, mà các thứ đồ chơi lật vật, khăn tay thêu hoa và bao tay bằng da dê nào có găm ra mà ăn được đâu. Cô thấy sự vui chơi vô nghĩa quá, phải kiếm những món lợi nào chắc chắn hơn mới được.

Đúng lúc ấy, có tin đồn lan ra trong đám chủ nợ của viên trung tá ở Pari, khiến họ bằng lòng quá. Bà Crâulê, bà cô giàu có mà viên trung tá vẫn hy vọng hưởng gia tài sắp chết rồi, viên trung tá cần có mặt

ngay bên giường bệnh của bà. "Bà trung tá" và con trai ở lại Pari. khi nào ông chồng sang đón sẽ về nước sau. Trung tá lên đường đi Cale và đến đó an toàn; có lẽ sau đó sẽ đi Đôvơ; thật ra Răudon đi xe ngựa đến Doongkec rồi chuyển một mạch sang Bruyxen, nơi mà từ trước anh ta vẫn thú. Thì ra ở Luân-đôn, Răudon nợ còn nhiều hơn cả ở Pari, cho nên anh ta thấy cuộc sống ở cái thành phố Bỉ lạng lẽ kia đẹp hơn những nơi kinh đô quá ồn ào.

Bà cô chết thực rồi. Rêbecca đặt may một bộ đồ tang thật long trọng cho mình và con trai. Ngài trung tá còn đang bận thu xếp vấn đề thừa kế gia sản. Bây giờ họ có thể thuê buồng ở tầng thứ nhất không phải sống trong tầng hầm của khách sạn như trước nữa. Trung tá phu nhân và ông chủ khách sạn có một buổi hội ý với nhau về việc sắm sửa mới để trang hoàng trên tường và trải trên mặt sàn. Hai bên đồng ý với nhau về mọi thứ. Riêng về khoản giá cả thì không thỏa thuận được. Rồi Rêbecca lên xe đi, chỉ vú nuôi ⁽¹⁾ người Pháp bế thành con trai ngồi cạnh. Hai vợ chồng ông chủ khách sạn mỉm cười theo ra tận cổng để tiễn. Nghe tin Rêbecca lên đường, trung tướng Topfotô nổi lời đình; thấy lão nổi lời đình, bà Bren bèn nổi lời đình với lão. Trung úy Xpunê thấy trái tim như vỡ ra từng mảnh. Còn ông chủ khách sạn thì sửa soạn sẵn phòng trọ đẹp nhất, chờ hai vợ chồng bà khách xinh đẹp trở lại, ông ta cần thận xiết lại ⁽²⁾ dây buộc những chiếc valy đồ sộ mà khách đã yêu cầu ông giữ gìn hộ chu đáo. Bà trung tá đã đặc biệt căn dặn ông về việc này. Ít lâu sau, mở ra thì ở trong chả thấy có cái quái gì đáng tiền cả.

Trước khi sang thủ đô nước Bỉ với chồng, Rêbecca cũng ghé qua nước Anh, để đưa con lại lục địa cho chị

(1) bonne.

(2) serré.

vú nuôi người Pháp trông nom.

Cuộc chia tay giữa Rêbecca và thằng con trai cũng không khiến cả hai mẹ con đau lòng lắm. Nói cho đúng thì từ khi sinh con cho đến giờ cô ta cũng ít khi nhìn đến thằng bé. Theo lối nuôi con của các bà mẹ Pháp, cô ta gửi con cho một bà vú nuôi tại một làng gần khu ngoại ô thành Pari. Ở đây, thằng bé Râuđy đi guốc gỗ, sống chung trong cái gia đình đông đúc gồm các trẻ em được gửi bà vú, cũng không phải là không có hạnh phúc. Bố nó cười ngửa đến thăm con trai luôn; thấy con bần thủ nhưng hồng hào, bi bô hò hét, nặn đất cát một cách thú vị dưới con mắt coi sóc của bà vú nuôi là vợ người làm vườn, ông bố vui vẻ lắm.

Rêbecca không ưa đến thăm con trai. Đã một lần thằng bé làm bẩn tấm áo lông mới màu cổ vịt của cô ta. Chính nó cũng ưa được bà vú nuôi nâng niu hơn được mẹ bé; và khi phải từ biệt người vú nuôi tốt bụng đã săn sóc mình như con đẻ, thằng bé gào khóc hàng mấy giờ liền; mẹ nó phải nói dối rằng hôm sau nó sẽ được về với bà vú nuôi tốt bụng, nó mới nín. Lúc chia tay, bà vú nuôi cũng buồn; nghe nói thằng bé sẽ trở lại ngay, bà này cứ ngong ngóng chờ mãi.

Có thể nói hai vợ chồng Râuđon là tiền bối của cả một thế hệ những tay giang hồ tảo bạo người Anh, sau này đã tràn vào lục địa và làm nghề lừa đảo mà sống tại khắp các kinh đô Âu châu. Trong thời kỳ 1817-1818, người ta rất kính trọng danh dự và sự giàu có của người Anh. Hồi đó họ chưa biết quý tiền trắng trợn, như ta thấy bây giờ. Hồi ấy những thành phố lớn của châu Âu cũng chưa mở cửa đón bọn lưu manh người Anh. Bây giờ thì khó lòng thấy một tỉnh nào ở Pháp ở Ý mà không có mặt vài đồng bào quý báu của chúng ta với cái điệu bộ nghênh ngang khệnh khạng

rất Anh-cát-lợi nhận ra được ngay ở bất cứ đâu. Họ quyt tiền các chủ quán, đổi ngân phiếu giả cho các ông chủ nhà băng cả tin, ăn cắp xe ngựa của các chủ xe, lừa đồ trang sức của các hiệu kim hoàn, chơi bạc bịp để moi tiền của khách du lịch nặng túi, thậm chí cuỗm cả sách ở các thư viện công cộng... Ba mươi năm trước, chỉ cần là một "quý ông" người Anh đi xe ngựa riêng là đến đâu cũng được tín nhiệm; và đáng lẽ lừa thiên hạ như bây giờ thì hồi ấy họ lại bị thiên hạ lừa. Vợ chồng Craulê bỏ đi được vài tuần thì ông chủ khách sạn ở Pari mới biết mình vừa bị một vố đau: bà Marabu, chủ hiệu trang sức, vác hóa đơn đứng tên bà Raudon Craulê đến đòi tiền xoành xoạch; ông Didolô, chủ hiệu "Thời vàng" ở Phố hoàng cung năm sáu bận đến hỏi thăm xem cái *bà phu nhân xinh đẹp* mua chịu đồng hồ và xuyên kia đi vắng đã về chưa? ⁽¹⁾ Cả bà vợ người làm vườn đã sẵn sóc cậu con trai của bà "phu nhân" cũng không hề được trả tiền công sáu tháng nay về việc cho cậu bé Raudon bú bầm khỏe mạnh kia bú sữa. Vợ chồng ông Raudon Craulê vội vàng quá, cũng không kịp nhớ đến cái món nợ nhỏ mọn ấy nữa. Còn ông chủ khách sạn thì từ bữa ấy cho đến chết cứ ra sức mà chửi tàn tệt cả cái giống Anh-cát-lợi. Ông ta gặp khách du lịch nào cũng hỏi thăm có biết một lão trung tá Craulê nào đó... *và vợ lão... một người đàn bà nhỏ nhắn, rất di dóm không?* Ông nói thêm: *"Ngài ơi! chúng nó lừa tôi một cách khốn nạn quá!"* ⁽²⁾ giọng ông than thở khi kể lại tai họa trên nghe thật ảo não.

Rêbecca về thăm Luân-đôn nhằm mục đích thương lượng với bọn chủ nợ của chồng, định đề nghị chịu lãi khoảng 4% hoặc 5% với điều kiện để cho chồng được yên ổn trở về nước. Ta không cần phải tả lại những

(1) *cette charmante miladi... de retour.*

(2) *Avec sa femme, une petite dame, très spirituelle. "Ah! monsieur! ils m'ont offensement volé!"*

cuộc thương lượng gay go này làm gì. Cuối cùng Rêbecca làm cho họ hết hủ tin rằng món tiền cô ta đưa ra là tất cả vốn liếng của chồng, mà Craulê thì thà sống suốt đời ở ngoại quốc còn hơn về nước để bị chủ nợ giày vò. Cô ta trình bày với họ rằng chồng mình không còn trông mong vào khoản tiền nào khác, và họ cũng đừng hy vọng hưởng một tỷ lệ lãi cao hơn; cuối cùng toàn thể đám chủ nợ đồng tình ưng thuận; thế là với một vạn năm nghìn đồng tiền mặt, Rêbecca đã thanh toán được một món nợ gấp hơn chục lần số tiền này.

Rêbecca không cần nhờ luật sư thu xếp hộ mình. Xem cách cô ta trình bày với thầy kiện của chủ nợ thì sự việc đơn giản quá; chỉ có một là thuận, hai là mất nợ; thế là họ đành chịu, cho nên thầy cô Liwix đại diện ông Dévit ở công viên Su tử đỏ, và thầy cô Môxơ thay mặt ông Manaxê ở phố Kocxito (ông này là chủ nợ chính của viên trung tá) cả hai phải khen bà Râudon lo việc tài tình quá, những tay nhà nghề cũng không ấu đút.

Rêbecca khiêm tốn nhận lời khen; cô gọi mang một chai rượu mạnh và bánh ngọt đến chỗ ở là cái quán trọ tồi tàn, nơi thương lượng công việc, để thết đãi mấy lão thầy kiện của chủ nợ; đoạn cô ta hết sức vui vẻ bắt tay từ biệt họ, rồi lập tức bay về lục địa với chồng con và báo cho chồng biết tin anh ta hoàn toàn được giải phóng. Trong thời gian mẹ đi vắng, thằng con trai bị cô Gionovievơ, tức là chị vú nuôi người Pháp, bỏ lơ là không săn sóc đến. Chị ta mãi chấp chới với một thầy quyền trong trại lính ở Cale, quên khuấy mất nhiệm vụ của mình. Thằng bé Râudon bị chị vú bỏ quên trên bãi biển, bị lạc, suýt nữa thì chết đuối.

Thế là trung tá Craulê và vợ về Luân-đôn. Chính trong tòa nhà ở phố Coczon, khu Mê Fe, họ đã thi thố tài năng trong cách sinh sống bằng mọi mảnh khỏe như đã nói ở trên.

CHƯƠNG XXXVII

CÂU CHUYỆN TIẾP TỤC

Trước hết, chúng tôi cần trình bày cách thức kiếm một căn nhà ở mà không mất xu nào, vì đó là việc quan trọng nhất. Có những căn nhà cho thuê kê sẵn đồ đạc: nếu bạn được ông Gilâu hoặc ông Bentinh tín nhiệm, bạn có thể thuê nhà trang hoàng theo sở thích. Nếu bạn ưng thuận một căn nhà có sẵn đồ đạc rồi thì tránh được những chuyện phiền phức hơn. Hai vợ chồng Râudon Crâulê chọn cách thứ hai.

Trước khi bác Bâu đến lãnh nhiệm vụ quản lý trong gia đình bà Crâulê ở Đường công Viên thì bà đã có một người quản lý khác tên là Ragonx. Bác này là con một người làm vườn ở trại Crâulê Bà chúa. Nhờ có hạnh kiểm tốt, nhờ có dáng người chững chạc và bộ giò đẹp, diện bộ lại trịnh trọng, Ragonx leo từ địa vị hầu ăn lên địa vị hầu xe, rồi đến địa vị quản lý. Trong thời gian làm việc trong gia đình bà Crâulê, Ragonx được trả lương rất hậu, lại có tiền thưởng luôn luôn tha hồ có dịp để dành. Ít lâu sau bác tuyên bố cưới chị làm bếp cũ của bà chủ làm vợ. Chị này hiện đương làm nghề giặt thuê đồng thời mở một ngôi hàng nhỏ bán rau cỏ ở gần đấy. Thực ra hôn lễ đã bí mật tiến hành từ mấy năm trước: sở dĩ bà Crâulê biết tin Ragonx lấy vợ vì có hai đứa trẻ, một trai một gái, khoảng bảy tám tuổi cứ quanh quẩn luôn trong bếp, làm cho bà Brigrô phải chú ý tới.

Ragơnx bèn xin thôi việc và đích thân quản lý ngôi hàng bán rau củ của vợ. Bác dọn thêm vài mặt hàng mới như sữa, kem trứng và thịt lợn muối, có vẻ tự bằng lòng với công việc quê mùa này, trong khi các bác quản lý khác thôi việc đều ra mở cửa hàng bán rượu. Vốn giao du rộng trong giới quản lý khắp vùng, hai vợ chồng Ragơnx thường tiếp đãi họ trong một phòng khách ấm áp nên anh em chiến cố đến mua sữa, kem và trứng cũng đông, mỗi năm tiến lời lại tăng thêm. Bác lặng lẽ kín đáo dành dụm vốn năm này qua năm khác. Cuối cùng, khi ngôi nhà xinh đẹp số 201 phố Coczơn khu Mê Fe, trước kia là khu nhà riêng của ngài Frédéric Diuxixơ vừa bỏ ra nước ngoài, bị mang bán đấu giá với tất cả đồ đạc sang trọng toàn do những tay thợ khéo nhất Luân-đôn làm ra, thì ngoài Ragơnx ra còn ai là người đến mua cả nhà và đồ đạc? Bác có phải vay thêm của một người quản lý khác thật, và chịu lãi khá nặng, nhưng phần lớn số tiền là vốn liếng có sẵn. Bác Ragơnx gái cũng có phần kiêu hãnh khi thấy mình được nằm trên một cái giường gỗ đào hoa tâm chạm nổi, lại có rèm màn bằng lụa, trước mặt đặt một tấm gương xoay to tướng, lại kê một cái tủ to kềch, đứt cả hai vợ chồng Ragơnx và con cái vào cùng lọt.

Di nhiên, họ không định ở mãi mãi trong một căn nhà quá lộng lẫy như thế: Ragơnx mua nhà cốt để cho thuê lại. Khi tìm được người muốn thuê, bác lại dọn về ở chỗ cửa hàng thực phẩm cũ; bác ta có cái thú đi từ cửa hàng đến phố Coczơn để ngắm ngôi nhà -ngôi nhà riêng của bác- có hoa phong lan trồng trên cửa sổ, lại có cả cái búa gỗ cửa ⁽¹⁾ bằng đồng đen có chạm hình. Anh hầu thỉnh thoảng ra phát pho ngoài hàng rào gập Ragơnx, chào tỏ vẻ rất kính cẩn; chị làm bếp ra nhận

(1) Trước khi có chuông điện, các gia đình quý tộc châu Âu thường làm một cái búa treo sẵn ngoài cửa gỗ cửa.

rau của bác đem vào, luôn mồm một điều "thưa ông chủ", hai điều "thưa ông chủ", và nếu bác ta muốn biết thì không một cử chỉ nào, không món ăn nào của người thuê nhà lọt được mắt bác.

Ragonx là một người hiền lành tốt bụng. Tiền cho thuê ngôi nhà hàng năm cũng khá, bác quyết định cho con đi học tử tế, không ngại tốn kém. Sacko được gửi đến ngụ học tại trường ông Swixitên ở Sugokên Lôtgio; cô bé Matinda thì học trường bà Pêckôvơ ở Lôrentinom Haoxơ. Clapham.

Ragonx rất yêu quý và kính trọng gia đình Craulê, coi như gia đình này đã gây dựng cơ nghiệp cho mình. Bác treo ở mé trong cửa hàng tấm hình của bà chủ và bức tranh vẽ căn phòng người gác cổng trại Craulê Bà chúa do chính tay bà gái già vẽ bằng mực tàu. Bác chỉ thêm vào ngôi nhà ở phố Coczon một vật trang trí duy nhất là bức tranh trại Craulê Bà chúa ở Hamsơ vẽ ngài nam tước Waupôn Craulê ngồi trong xe ngựa mạ vàng thừng sáu con ngựa bạch, bên một cái hồ đầy những chim thiên nga, có nhiều bà mệnh phụ vận váy bông bơi thuyền chơi, cùng một bọn nhạc công đội tóc giả có rắc phấn. Quả thật Ragonx cho rằng khắp thế giới không đâu có một tòa nhà lộng lẫy và một gia đình đáng kính như thế.

Tình cờ làm sao, đúng lúc hai vợ chồng Râuđơn từ Luân-đôn về thì ngôi nhà ở phố Coczon cũng đang vắng người ở thuê. Viên trung tá biết rõ ngôi nhà này cùng chủ nhân của nó. Ragonx vẫn giữ quan hệ với gia đình Craulê vì mỗi khi bà Craulê tiếp khách, bác vẫn sang giúp Bàu một tay. Bác không những thuận cho viên trung tá thuê nhà mà còn tự nguyện hứa khi nào có khách, bác sẽ sang tạm lãnh chân quản lý hộ. Bác Ragonx gái làm việc dưới bếp, dọn những bữa cơm mà

Hai vợ chồng Râudon sử dụng ngay những người bán hàng trước kia vẫn cung cấp cho bà Crâulê để phục vụ mình. Một số, nhất là những người nghèo, lại tỏ ra khá sốt sắng. Có một bà giặt thuê, cứ đúng lệ thứ bảy mỗi tuần là đẩy xe từ Tutinh đến lấy quần áo mang về, tiền công thì chỉ lấy giấy biên nhận hết tuần này sang tuần khác. Chính bác Ragonx cũng cung cấp rau và hoa quả. Tập hóa đơn mua rượu cho đầy tổ tại nhà hàng "Chiến thắng" cũng là một tài liệu kỳ cục trong nghề buôn rượu. Khấp mặt đầy tổ, không một ai được trả đầy đủ tiền công, vì thế họ buộc lòng vẫn phải ở lại hầu hạ trong nhà. Tóm lại, không một ai được thanh toán sòng phẳng, bác thợ rèn chữa khóa cũng như bác thợ kính cửa lãn kính vỡ, lão chủ cho thuê xe ngựa cũng như cậu xà ích giơng xe, anh hàng thịt vẫn bán chịu đùi cừu cũng như bác bán than cung cấp than để quay đùi cừu, chị bếp cũng như tất cả gia nhân khác; và đây là chuyện thường tình trong giới người sống sang trọng mà không cần tốn kém xu nào.

Trong một tỉnh nhỏ, những việc như thế cũng khó lòng thoát khỏi mắt thiên hạ. Ở đây người ta biết rõ cả chuyện ông hàng xóm uống bao nhiêu sữa. Cho nên rất có thể hai ngôi nhà số 200 và 202 ở phố Coczơn cũng nằm vững mọi việc xảy ra trong ngôi nhà ở giữa là nhà số 201, vì đã có bọn gia nhân truyền tin cho nhau biết qua hàng rào. Song hai vợ chồng Crâulê cùng bè bạn của họ không hay biết gì về hai gia đình số 200 và 202. Mỗi khi ta đến chơi nhà số 201, ta vẫn thấy ông chủ bà chủ ra đón chào đơn đả, miệng cười tươi như hoa, lại được mời ăn trưa đằng hoàng, tay bắt mặt mừng, như thể hàng năm họ phải có món lợi lớn không dưới ba bốn nghìn đồng. Họ có thật, nhưng không phải bằng tiền mặt mà bằng nhiều mảnh khoé khác... Nếu

không trả tiền họ vẫn có thịt cừu chén. Còn như họ có đem vàng nén ra đổi lấy rượu hay không, đổ ai rõ. Chỉ biết bao giờ Râudon cũng sẵn loại rượu thượng hảo hạng để thết khách, tiệc tùng phải sang trọng, kẻ hầu người hạ cẩn thận. Phòng khách của anh ta nom xinh xắn đẹp đẽ không thể tưởng tượng được, trang hoàng rất có mỹ thuật, lại bày vô số đồ chơi Rêbecca mang từ Pari về. Cứ nghe cô ta ngồi chơi dương cầm, líu lo hát thoả mái như không, ai cũng cảm thấy mình ở trong một thiên đường của hạnh phúc gia đình, và đồng tình rằng anh chồng có hơi dấn dộn đôi chút, nhưng chị vợ thì xinh như mộng, và bữa tiệc thì ngon không chê vào đâu được.

Nhờ thông minh, duyên dáng và khôn ngoan, nên sau một thời gian ngắn, Rêbecca được giới thượng lưu ở Luân-đôn rất chú ý. Trước cửa nhà cô ta thường xuyên có nhiều xe ngựa đỗ, từ trong bước ra toàn những vị tai mắt. Ta lại gặp Rêbecca ngồi xe ngựa riêng đi chơi trong công viên, vô khối công tử xúm xít xung quanh. "Lô" ghế của cô ta ở ban-công thứ ba trong rạp ô-pê-ra bao giờ cũng chật ních những khách, nay vị này mai vị khác. Nhưng phải thú thực rằng giới phụ nữ vẫn giữ thái độ xa lánh cô ta, nhất định không thêm mở cửa tiếp đón con người xảo quyệt.

Về cái thế giới phụ nữ sang trọng này cùng mọi phong tục riêng của họ, kẻ viết truyện chỉ nghe phong phanh mà biết. Dân ông không ai có thể hiểu gì hơn về những bí mật của họ, ngoài những điều các bà nói ra mồm khi lên thang gác, sau bữa ăn. Chỉ có cách kiên nhẫn dò hỏi thì đôi khi họ mới thoáng để lộ ra đôi chút. Kẻ thường mơn gót trên vỉa hè phố Pôn Môn và lui tới các câu lạc bộ ở thủ đô này cũng thế; họ có thể đích thân tìm biết được hoặc nhờ các bạn chơi bởi mách tin mà hiểu ít nhiều về đời sống của giới thượng lưu thành

Luân-đôn; họ sẽ thấy có những "quý ông" thuộc loại tương tự như Râudon, trước con mắt của những kẻ ngờ nghệch mới được ném mùi công viên, trông thật là có mẽ người, chuyên giao du với những tay phong lưu công tử, và cũng sẽ gặp những "quý bà" xứng đáng là vợ của các "quý ông", được mọi ông sang trọng hết sức thờ phụng, nhưng lại bị vợ các ông ghét cay ghét đắng. Bà Fairobrêxơ thuộc loại này, tức là người đàn bà sang trọng có mớ tóc quăn quăn xinh xinh, ngày nào ta cũng gặp ở công viên Haidơ, xung quanh xúm xít toàn những tay ăn chơi phong lưu nổi tiếng nhất nước. Một bà khác tên là Rôcut luôn luôn đăng tin tiếp tân trên những tờ báo nổi tiếng nhất; khách dự tiệc có đủ mặt các vị đại sứ và các nhà quý tộc nổi danh. Ta còn dần được ra tên nhiều vị khác, nếu họ có liên quan đến chuyện này. Những người ngây thơ quen giao thiệp với giới thượng lưu và các bác ở tỉnh lẻ sinh học làm sang đứng ra ngấm nhìn các "quý bà" nói trên mà thêm muốn sự huy hoàng bề ngoài của họ; nhưng kẻ am hiểu thực tế hơn có thể mách cho biết rằng các "quý bà" ấy không có hy vọng đứng vững được trong giới thượng lưu như bà vợ ngu si của ông quý tộc nhà quê ở Xomxêtsơ đang theo dõi hành vi của họ trong báo "Tin tức buổi sáng"; đàn ông ở Luân-đôn ai cũng rõ những sự thực ghê gớm này; nhiều bà có vẻ sang trọng giàu có ra phết, thế mà bị tống cổ ra khỏi giới này một cách tàn nhẫn. Ai từng quan tâm nghiên cứu đời sống của đồng loại mà không phải ngạc nhiên khi thấy các "quý bà" nói trên cố tìm trăm phương nghìn kế để len lỏi vào "giới" này, dùng cả đến những thủ đoạn bỉ ổi và chịu đựng bao điều khổ nhục. Cuộc săn đuổi danh vọng rất gian khổ sẽ là một đề tài thú vị, ai có chút thông minh, có thì giờ rỗi rãi, lại am hiểu kha khá tiếng Anh cũng nên chú ý đến mà viết lại thành truyện.

Số ít ỏi các bà các cô "bà Crâulê" quen thuộc tại ngoại quốc, không những chỉ từ chối đến thăm bà ta khi họ có dịp sang chơi bên này eo biển, mà còn ra mặt lờ lịt bà ta tại những nơi công cộng. Kể cũng lạ, tại sao các bà mệnh phụ kia lại quên được Rêbecca nhỉ. Âu cũng là điều lý thú Rêbecca cần suy nghĩ. Lần Barêacô phu nhân gặp cô ta trong phòng đợi ở rạp ô-pê-ra, bà này lập tức kéo mấy cô con gái lại sát mình, tưởng như sợ bị Rêbecca truyền bệnh dịch; đoạn bà ta lùi lại vài bước, đứng che mấy cô con gái và nhìn trừng trừng vào mặt kẻ thù. Nhưng đôi mắt hốt hoảng của bà già Barêacô lạnh lẽo kia không sao đủ sức khiến cho Rêbecca phải bối rối. Khi Đơ la Môlơ phu nhân, người đã từng cùng ngồi xe ngựa dạo chơi với Bêcky hàng chục lần ở Bruyxen, gặp lại cô ta ở công viên Haidô, bà ta đánh bài lờ ra mặt, làm như không hề quen thuộc bao giờ. Cả bà Blenkinxốp là vợ ông chủ nhà băng gặp cô ta ở nhà thờ cũng quay mặt đi, vì hồi này Bêcky chằm đi nhà thờ lắm. Cô ta sánh đôi cùng Râudon bước vào giáo đường, mỗi người cầm một cuốn kinh to tướng, bìa mạ vàng, và suốt buổi lễ, về mặt lúc nào cũng nghiêm trang, nom ra phết mộ đạo.

Mới đầu, thấy vợ bị sỉ nhục, Râudon đau xót lắm, bộ mặt lúc nào cũng có vẻ rầu rầu hoặc dữ tợn. Anh ta định thách chống hoặc anh em của tất cả những người đàn bà hỗn xược dám coi thường vợ anh ta đấu súng với mình. Cô vợ phải hết sức van xin, rồi bắt buộc, anh chống mới nguôi giận. Cô ta khôi hài bảo chống:

- Chẳng nhẽ anh dùng súng mà bắn em vào giới thượng lưu được à? Nhớ rằng em chỉ là một cô giáo dạy trẻ, còn anh, anh quý ời, anh chỉ có thể nổi tiếng về nợ nần, bài bạc và đủ mọi thói xấu khác. Rồi chúng ta sẽ có vô khối bạn, bao nhiêu tùy thích, nghĩa là nếu anh

biết ngoan ngoãn vâng lời cô giáo của anh. Cái hồi chúng mình nghe tin bà cô cho vợ chồng Pit cả gia tài, anh chả nổi xung lên là gì? Không có em khuyên bảo, có lẽ anh đã kháo chuyện rầm lên khắp Pari; và không chừng anh đã nằm trong nhà lao Xanh Pêlagi vì tội quyt nợ rồi. Thế mà bây giờ anh lại được ở một ngôi nhà xinh đẹp, đầy đủ tiện nghi. Hồi ấy anh cầu quá, suýt nữa thì ám sát cả anh ruột mình: thật là đồ Cain⁽¹⁾ tồi tệ. Giận dữ mãi có ích lợi gì kia chứ? Cầu kinh đến mấy cũng không gặm được đồng xu nào của bà cô cơ mà. Tốt hơn là hãy bắt chước cái bọn Biutơ khôn kiếp ấy, làm thân với gia đình ông anh của chúng ta. Bao giờ ông cụ thân sinh ra anh chết, hàng năm vợ chồng mình sẽ về sống yên ấm ở trại Crâulê Bà chúa qua mùa đông có thú hơn không? Nếu chúng mình bị phá sản, thì anh sẽ coi chuồng ngựa, còn em lại giữ chân cô giáo dạy con của công nương Jên! Phá sản! Nói chơi thế thôi: em sẽ lo cho anh một địa vị tử tế, không sợ. Hoặc giả Pit và thằng con trai bé chết đi thì vợ chồng chúng mình lại hóa thành tôn ông Râudon và phu nhân cũng chưa biết chừng. Còn sống là còn hy vọng: em sẽ gây dựng cho anh. Thử hỏi ai bán đôi ngựa của anh được giá? Ai trả nợ cho anh sòng phẳng?

Râudon đành phải nhận rằng vợ mình khéo xoay xở ra tiền, và sẵn sàng để vợ chỉ huy trong tương lai.

Khi bà Crâulê từ già cõi đời thì cái gia tài kếch xù đã khiến cho đám thân nhân của bà tranh nhau kịch liệt, cuối cùng rơi vào túi Pit. Biutơ Crâulê chắc mẩm mình phải được chia hai vạn đồng, nhưng chỉ được có năm nghìn; trong cơn bất như ý, lão phát khùng, chửi thề

(1) Cain: con trai cả của Adam và Evơ thù tã loài người (theo truyền thuyết trong kinh thánh). Cain đã giết em trai là Aben vì chúa trời nhận lễ phẩm của Aben mà không nhận của Cain (N.D).

cháu trai âm lên. Thế là sự xích mích vẫn kéo dài lâu nay giữa hai bên kết thúc bằng một sự đoạn tuyệt hoàn toàn. Trái lại, tuy chỉ được có một trăm đồng, Râudon Crâulê vẫn giữ một thái độ khiến cho ông anh ruột phải ngạc nhiên, còn bà chị dâu thì phục lắm! Công nương Jên vẫn sẵn sàng thân thiết với mọi người trong gia đình nhà chồng. Từ Pari, Râudon viết một bức thư gửi cho anh, lời lẽ thẳng thắn, cao thượng, vui vẻ. Anh ta nói rằng cũng biết vì chuyện vợ con nên mình mới bị bà cô ghét bỏ, và tuy có tiếc hận vì thái độ quá nghiệt ngã của bà cô nhưng vẫn mừng rằng món gia tài không lọt ra ngoài; anh ta lại hồ hởi chúc mừng sự may mắn của anh ruột. Râudon gửi lời hỏi thăm chân thành tới chị dâu, và ngỏ ý mong chị dâu sẽ đối đãi tốt với vợ mình. Cuối lá thư lại có mấy câu do chính tay Rêbecca viết về hỏi thăm Pit. Cô ta lặp lại lời chúc tụng của chồng, lại nói thêm không đời nào quên được tấm lòng rộng lượng của bà Crâulê đối với mình khi mình còn là một đứa con gái mồ côi bơ vơ, giữ chân cô giáo dạy hai cô em gái của Pit, và cho đến bây giờ cô vẫn cầu chúc cho hai cô bé được sống hạnh phúc. Cô ta lại chúc Pit mọi điều tốt đẹp trong cuộc sống gia đình, và xin phép được gửi lời hỏi thăm công nương Jên, người được khắp thiên hạ ca tụng là nhân hậu. Cô ta ngỏ ý hy vọng được phép mang con trai đến thăm "hai bác", và thay mặt con, xin được "hai bác" che chở đùm bọc cho.

Pit Crâulê nhận thư, tỏ ý hài lòng lắm, còn vui vẻ hơn cả bà Crâulê khi đọc những bức thư của Rêbecca gả cho Râudon viết hồi nọ. Công nương Jên đọc thư thích quá, khuyên chồng nên chia ngay gia tài vừa được hưởng ra làm hai phần bằng nhau, để gửi một nửa cho em trai ở Pari.

Nhưng cô rất ngạc nhiên vì Pit không chịu gửi cho Râudon một tấm ngân phiếu ba vạn đồng. Anh ta chỉ hứa bao giờ Râudon về Anh cần gì sẽ sẵn sàng giúp đỡ. Anh ta lại cảm tạ những lời Rêbecca đã chúc tụng mình và vợ, ngỏ ý sẽ tìm mọi cơ hội để giúp đỡ thành cháu bé.

Thế là sợi dây thân mật giữa hai anh em gần như đã được nối lại. Hồi Rêbecca về Luân-đôn, hai vợ chồng Pit không có mặt tại đây... Nhiều bận cô ta cho giơng xe đi ngang qua căn nhà của bà Crâulê ở Đường Công viên để xem vợ chồng Pit đã dọn đến ở chưa, nhưng không thấy động tĩnh gì. May nhờ có Ragonx, cô ta mới biết được hành động của đôi vợ chồng này... thì ra bọn gia nhân của bà Crâulê bị thải hết, nhưng được trả tiền công hậu hỹ; Pit chỉ đến Luân-đôn có một lần, sống trong ngôi nhà có vài ngày để giải quyết công việc với bọn thầy kiện, và bán hết chỗ tiểu thuyết Pháp của bà cô cho một hiệu sách ở phố Bon. Bêcky khao khát chờ vợ chồng Pit cũng có lý do riêng. Cô ta tính toán: "Khi nào Jên về đây, mục sẽ là người dẫn đường cho mình bước vào giới thượng lưu ở Luân-đôn, còn bọn phụ nữ, hi, dào ôi! bọn phụ nữ sẽ phải thân mật với mình khi nào họ thấy đàn ông ai cũng bầu theo mình".

Trong hoàn cảnh này có một khoản cũng cần thiết cho các bà sang trọng như chiếc xe ngựa hoặc bó hoa, tức là một người tỳ nữ. Tôi vẫn phải kính phục cái cách phụ nữ (tức là những con người thiếu tình cảm thì không sao sống được) thuê một người cũng là đàn bà, nhưng hết sức vô vị, để luôn luôn đi sát mình. Cứ nhìn thấy người đàn bà không thể tránh được ấy bận bộ áo bạc màu, ngồi sau lưng người bạn của mình trong "lô" ghế ở rạp ô-pê-ra, hoặc ngồi ở ghế hậu trên xe ngựa là

tôi cảm thấy dễ chịu và hiểu đời hơn. Cảnh tượng ấy làm tôi nhớ tới chiếc đầu lâu bày trong bữa tiệc của những người Ai-cập ưa *hành lạc* ⁽¹⁾ thời cổ, đó tức là biểu tượng kỳ quái và mỉa mai của Hội chợ phù hoa vậy. Sao thế nhỉ? Thì ra cái bà Fairôbrêxơ đi long sông sọc kia, người thì đẹp, nhưng chẳng có chút tâm hồn, lương tâm nào, ông bố đã phải chết vì hổ nhục là gì? Lại bà Mant'rap nữa. Con người thật duyên dáng và bạo dạn, cưỡi ngựa trông cực lịch sự, thường giơng xe song mã đi chơi ở công viên, thế mà mẹ bà ta vẫn làm nghề bán hàng vật ở Bath... Cứ ngỡ những người táo gan đến thế thì có sợ gì ai, vậy mà họ cũng phải có một người bạn gái đi kèm mới dám lộ mặt ra với thiên hạ. Phải có một người nào đó cho những con người ấy bầu vút mới được. Đố bạn gặp họ ở bất cứ nơi công cộng nào mà không thấy kẻ kẻ đằng sau một người tỷ nữ tiểu tụy bận một tấm áo lụa nhuộm màu.

Một bữa đêm đã khuya, trong nhà Bêcky một đám khách đàn ông sang trọng đang ngồi quanh lò sưởi, củi cháy kêu lách tách; họ đến chơi đây tiêu nốt đêm hành lạc, được bà chủ nhà thết toàn kem và cà-phê loại ngon nhất; Bêcky bảo chồng:

- Anh Râudơn, em cần một con chó chặn cừu.

Râudơn đang đánh bài, ngừng lên hỏi lại:

- Cần cái gì?

Anh chàng bá tước trẻ tuổi Xaodao đáp hộ:

- Một con chó chặn cừu! Bà Crâulê thân mến ơi, bà có ý kiến hay quá. Sao không mua lấy một con chó giống Đan-mạch? Tôi biết có một con to như con hươu cao cổ, cho kéo xe thay ngựa cũng được. Hay là tậu một con chó săn giống Ba-tư. Tùy bà đấy. Mua phẳng loại

(1) bon vivants.

chó lùn ấy, nó bé tí tẹo, bỏ vào trong hộp thuốc lá của hầu tước Xtên được đấy. Ở Bêxwato có người mua được một con, bà có thể... tôi ra con Tây đây ạ... bà có thể lấy mồm nó mà treo mũ được.

Răudon trịnh trọng đáp:

- Tôi biết nước bài của anh rồi đấy...

Cũng như mọi lần, bao giờ anh ta cũng chỉ chú ý đến canh bạc, ít tham gia câu chuyện chung, trừ khi mọi người bàn đến chuyện đua ngựa và "đánh cá" thì không kể. Anh chàng Xaodao bé nhỏ ranh mãnh hỏi lại:

- Làm gì mà bà phải dùng chó chần cừu?

Bêcky cười, ngược nhìn hầu tước Xtên, đáp:

- Tôi muốn nói một con chó chần cừu theo nghĩa bóng.

Vị hầu tước hỏi:

- Thế là nghĩa lý quái gì?

Bêcky đáp:

- Cần một con chó săn để đuổi chó sói cho tôi. Nghĩa là một tỷ nữ.

- Cô cừ non bé nhỏ thân yêu ơi, cô cần lắm thật đấy.

Vị hầu tước đáp vậy, quai hàm lão bạnh ra, lão méo xệch mồm cười mà cười, rồi đôi mắt ty hỷ cứ liếc Rebecca mãi.

Vị hầu tước đại danh Xtên đang đứng nhăm nháp cà-phê bên lò sưởi. Lửa trong lò sáng rực, củ cháy kêu tí tách, nghe rất vui tai. Trên mặt lò sưởi có đến nửa tá bạch lạp thấp sáng trưng gắn trên những chân đèn bằng đồng đen hoặc bằng sứ, hình thù lạ mắt. Ánh lửa chiếu hắt vào mặt Rebecca đang ngồi trên ghế xô-fa có đệm bọc vải hoa màu rực rỡ. Trong tấm áo màu hồng, trông cô ta tươi mát như một đóa hồng mơn mơn. Đôi

vai và cánh tay để trần, trắng nõn nà, nửa kín nửa hở ẩn dưới một tấm khăn bằng sa mỏng tanh. Mớ tóc rủ xuống gáy thành những búp xoắn xoắn. Dưới những nếp áo lụa mới tinh lộ ra một bàn chân nhỏ nhắn, một chiếc dép xinh xắn nhất ôm lấy một bàn chân đi tất lụa đẹp đẽ cũng xinh xắn nhất đời!

Ánh sáng nền soi vào cái trần hói bóng loáng của hầu tước Xtén có viền một hàng tóc đỏ quạch. Lão có bộ lông mày sâu róm, đôi mắt ti hí, hấp háy đầy những tia máu, xung quanh chỉ chít những vết nhăn. Mỗi lúc lão cười, cằm dưới bạnh to ra, để lộ hai chiếc răng nanh trắng nhọn dữ tợn như răng thú rừng. Lão vừa đi dự tiệc buổi tối với các quan to trong triều về, hãy còn khoác trên ngực tấm băng bội tinh "Nịt dùi" ⁽¹⁾. Hầu tước thân hình lùn thấp, ngực rộng, chân vòng kiềng; nhưng ngài rất kiêu hãnh có đôi bàn chân bé nhỏ, lúc nào cũng xoa xoa đầu gối có đeo nịt. Lão nói tiếp:

- Vậy ra chàng chân cừu không đủ sức bênh vực con cừu non của anh ta sao?

Bêcky cười đáp:

- Chàng chân cừu còn quá mãi mê đánh bài và đàn đúm với bạn.

Vị hầu tước nói:

- Chết thật, anh chàng Côrydôn thật hư hỏng quá, chả để ý gì đến nhiệm vụ của mình.

Râudon vẫn ngồi đánh bài, lên tiếng:

- Tôi ra hai chọi với ba của anh đấy.

Vị hầu tước quý báu nhếch mép cười:

(1) Bội tinh "Nịt dùi": Nữ bá tước Xalitchbory đang khiêu vũ với vua Etuốt đệ tam nước Anh thì đánh rơi một chiếc nịt dùi. Nhà vua cúi nhặt, mọi người cười. Etuốt bèn đặt ra bội tinh "Nịt dùi" để bắt những người cười mình phải đeo (N.D.).

- Trông bác Mèlibê kia; công việc chăn nuôi của bác ta mới bận rộn làm sao! Bác đang lo gọt lông con cừu Xaodao, một con cừu ngây thơ quá, hả? Cha mẹ ơi, bộ lông trắng nõn như tuyết vậy!

Đôi mắt Rebecca ánh ra những tia sáng đầy ý nghĩa châm chọc, khinh miệt:

- Thưa hầu tước, chính ngài là một Hiệp sĩ Bội tinh "Lông cừu vàng" ⁽¹⁾ đấy ạ.

Thực thế, ngài hầu tước đeo ở cổ chiếc băng đỏ của tước hiệu Hiệp sĩ Bội tinh "Lông cừu vàng" là tặng vật của hoàng gia Tây-ban-nha vừa mới phục hưng.

Hồi còn trẻ, lão hầu tước Xten lừng lẫy tiếng tăm về sự táo bạo và may mắn trên chiến trường. Có lần lão đánh bại với Fox tiên sinh suốt hai ngày đêm liền không nghỉ. Lão đã được bạc của những bậc tài nhất trong nước. Họ đồn rằng tước hầu của lão cũng mua ngay trên chiến trường, nhưng lão không ưa ai nhắc đến *những chuyện ngông cuồng* ⁽²⁾ cũ. Rebecca thấy đôi lông mày sâu róm của lão cau lại.

Cô ta đứng lên tiến lại, nhắc lấy tách cà-phê trên tay lão vừa khẽ cúi chào, nói:

- Vâng, tôi cần một con chó săn thực, nhưng nó sẽ không sủa ngài đâu.

Đoạn bước sang phòng khách bên kia, cô ta ngồi xuống cạnh cây dương cầm, lên tiếng hát mấy bài hát

(1) Bội tinh "Lông cừu vàng": Bội tinh này do quận công Philip 1^{er} Bông xứ Buôgônho (Pháp) đặt ra nhân dịp lấy vợ là công chúa Bồ-đào-nha, để kỷ niệm mối tình đôi với Mary d'Romboyglo, một người đàn bà đẹp có mái tóc vàng óng lộng lẫy mà mình không lấy được làm vợ, nhân đó gọi là bội tinh "Lông cừu vàng". Về sau, do quan hệ huyết thống, quyền tặng bội tinh này chuyển sang hoàng gia nước Áo và Tây-ban-nha, chỉ tặng cho những người có công lớn với nhà vua (N.D.).

(2) Fredaines.

tiếng Pháp, giọng hát thật du dương êm ái; lão quý tộc dịu hẳn nổi bực mình, lập tức theo sang; người ta thấy lão gật gù cái đầu theo nhịp đàn.

Trong khi ấy, Râudon và bạn vẫn tiếp tục đánh bài kỳ chán chê mới chịu thôi. Viên trung tá được bạc. Mặc dầu lần nào cũng được tiền, anh chàng cựu sĩ quan ngự lâm quân vẫn thấy chán những tối hội họp cuối tuần vài lần như thế này, vì trong khi chị vợ điều khiển câu chuyện được mọi người tán phục thì anh ta ngồi lăm lăm một chỗ, nghe những câu bốn cọt, những lời bóng gió đầy bí mật trao đi đổi lại, mù tịt chẳng hiểu lấy một tiếng. "Phu quân bà Craulê có mạnh khỏe không?" Mỗi lần gặp mặt anh ta hầu tước Xtên lại chào như vậy. Sự thật thì bây giờ đó chính là nghề nghiệp của Râudon. Anh ta là chồng bà Craulê chứ không còn là trung tá Craulê nữa rồi.

Cho đến bây giờ chúng ta chưa có dịp nói nhiều về thằng bé Râudý, chính vì nó còn bị giấu kín trên một xó gác nào đó, hoặc nó còn đang bò lê la xuống nhà bếp để tìm bạn chơi. Mẹ nó chẳng mấy khi nhòm ngó đến con trai. Suốt thời gian còn nuôi chị vú người Pháp cả ngày nó chỉ chơi với chị này; đến khi chị ta thôi việc, thằng bé phải ngủ một mình, gào khóc suốt đêm; một chị hầu gái trong nhà thấy vậy thương quá, bèn ẩm lên ngủ với mình trong căn gác xép.

Lúc Rebecca và hầu tước Xtên cùng vài người nữa ở rạp ô-pê-ra về, vào phòng khách uống trà thì nghe tiếng thằng bé kêu la trên đầu. Ngồi uống trà trong phòng khách, Rebecca bảo: "Thằng bé nhà tôi nó gọi vú em đấy mà", cô ta cũng chẳng buồn đứng dậy xem con khóc ra sao nữa.

Hầu tước Xten mia mai nói:

- Bà đừng ra nữa, nhìn thấy nó khéo mà phát ốm lên vì thương con mất.

Rêbecca hơi đỏ mặt đáp:

- Đào ôi! khóc chán mồm thì uó ngủ.

Đoạn cả bọn lại tiếp tục bàn chuyện ô-pê-ra.

Râudon đã lên ra ngoài xem con trai thế nào; thấy chị Dôly chân thật đang dỗ nó anh ta mới quay vào phòng khách. Phòng rửa mặt của viên trung tá ở trên gác; anh ta thường vẫn chơi với con trong phòng này. Sáng sáng lúc cạo râu anh ta chơi đùa với con. Thằng Râudy ngồi trên cái hòm nhìn bố cạo mặt thích lắm; hai bố con rất mến nhau. Ông bố hay lấy bột phấn mứt trắng miệng sau bữa ăn đem giấu vào trong cái hộp đựng lon vai cũ để cho con trai tìm. Thằng bé khám phá ra chỗ để mứt, thích quá cười vang lên; nhưng cảm không được cười to, vì mẹ nó đang ngủ dưới nhà, không được làm ồn. Rêbecca hay thức khuya, hôm sau thường ngủ mãi đến chiều mới dậy.

Râudon mua cho con rất nhiều sách có tranh vẽ, trong phòng của thằng bé ngổn ngang những đồ chơi. Trên tường la liệt toàn tranh là tranh, bố nó bỏ tiền ra mua về rồi tự tay dán lên cho con chơi. Lần nào không phải theo hầu vợ đi dạo ngoài công viên, anh ta ngồi chơi với con hàng mấy giờ liền; thằng bé cười lên ngực bố, nắm lấy hai chòm ria mép to tướng làm cương ngựa hai bố con đùa với nhau suốt ngày đủ trò. Căn phòng này trần thấp lè tè; hồi thằng bé chưa đến năm tuổi một bữa bố nó đùa tung nó lên cao, sợ thằng con trai va vào trần nhà một cái thật mạnh; anh ta hoảng quá, suýt đánh rơi thằng bé xuống đất.

Thằng Râudy định hét rầm lên -kể ra nó cũng đau quá thật- nhưng bố nó dọa:

- Ngoan nào, Râuđy; đừng khóc mẹ đây.

Thế là thằng bé mếu máo nhìn bố, mím môi lại, nắm chặt hai bàn tay, không khóc tý nào. Râuđơn đem chuyện kể lại với tất cả mọi người ở câu lạc bộ và ở quán ăn. Anh ta bảo thế này: "Ông ạ, thằng bé nhà tôi cứ thật. Tôi làm nó va đầu suýt thủng cả trán nhà, thế mà nó sợ mẹ nó đây, không khóc một tiếng nào, thế có tài không cơ chứ?"

Mỗi tuần lễ, mẹ nó chỉ lên gác thăm nó độ một hai lần. Vào thăm con mà trông cô ta như là người mẫu trong *tiệm trung bày áo phụ nữ* ⁽¹⁾... miệng cười thật tươi, áo xống, bao tay và giày mới tinh thật đẹp. Trên người cô ta đủ các thứ khăn đăng-ten và đồ trang sức nhấp nhánh, mỗi lần vào thăm con, cô ta lại đổi một cái mũ mới, bao giờ cũng có gài hoa, hoặc đính một túm lông đà điểu cao vút tuyệt đẹp, trắng muốt và mịn như hoa bạch trà. Thằng bé đang ăn hoặc đang vẽ hình thằng lính ngược lên. Cô ta gật gật đầu với con độ một hai cái, có vẻ chiều cổ đến nó. Lúc cô ta đi ra, trong phòng còn thoang thoang mùi hoa hồng hoặc một thứ mùi hương huyền bí nào đó. Trước mắt thằng bé, mẹ nó là một nhân vật thần tiên, cao xa hơn bố nó nhiều, cao xa hơn tất cả mọi người... phải đứng xa xa mà chiêm ngưỡng và thờ phụng. Cùng ngồi xe đi chơi với một bà như thế là cả một nghi lễ; nó ngồi ở ghế hậu, không dám nói năng gì, hai mắt cứ mở thao láo ra mà ngắm cái bà công chúa áo quần lộng lẫy ngồi trước mặt. Nhiều ông sang trọng cười ngửa áo quần thật đẹp tiến lại mím cười nói chuyện với mẹ nó. Nó thấy mắt mẹ nó sáng rực lên mỗi khi nhìn họ; khi họ đi qua xe, mẹ nó giơ tay lên vẫy vẫy thật mềm mại. Đi chơi với mẹ, bao giờ thằng bé cũng được mặc bộ áo đồ mới. Ở nhà thì chỉ mặc bộ áo

(1) Magasin des Modes.

cũ nhàu cũng được. Thịnh thoảng Rêbecca đi vắng, thằng bé theo chị Dôly vào giải lại giường trong phòng mẹ. Thật là một cái động tiên... Thằng bé thấy gian phòng toàn những đồ vật lộn lây kỳ lạ. Trong tủ áo treo bao nhiêu là áo màu, hồng, xanh, hồ thủy và ngũ sắc, trên bàn trang điểm có một cánh tay bằng đồng đen đeo đến một trăm cái nhẫn óng ánh. Có cả một tấm gương xoay, một kiệt tác nghệ thuật: nhìn vào gương, thằng bé chỉ kịp thấy khuôn mặt ngơ ngác của mình lấp ló và bóng chị Dôly đang rũ gối cạnh giường (quái, trông chị ta méo mó và như treo lộn ngược lên trần nhà ấy nhỉ?) Đáng thương thay, thằng bé không người săn sóc. Trời sinh ra tiếng "mẹ" để dành cho đôi môi và trái tim của con trẻ; nhưng thằng Râuđy đã phải thờ phụng một cục đá!

Tính tình Râuđon Crâulê tuy bạt mạng như thế nhưng anh cũng có những tình cảm cao thượng, quý vợ quý con ra phết. Anh ta vẫn giấu giếm nâng niu thằng Râuđy; việc này không thoát khỏi mắt Rêbecca, tuy cô ta không hề nói với chồng; cũng không vì thế mà Rêbecca bực mình, tính cô ta vẫn tốt. Có điều chuyện ấy khiến Rêbecca khinh chồng hơn. Anh cảm thấy hơi xấu hổ về tình cảm bố con ủy mị của mình, anh giấu vợ và chỉ dám ấu yếm con khi vợ đi vắng.

Sáng sáng, Râuđon hay bế con đi chơi. Hai bố con dắt nhau ra chuồng ngựa rồi ra công viên. Anh chàng bá tước Xaodao trẻ tuổi là người rất tốt bụng, có thể sẵn sàng lột mũ đang đội trên đầu ra cho người khác; suốt đời anh này chỉ có một công việc là đi mua đủ thứ đồ chơi về để dành biếu thiên hạ dần. Anh ta tậu cho thằng bé một con ngựa non, theo lời anh ta, "chỉ nhìn hơn con chuột một tý"; Râuđon hay cho con trai cưỡi con ngựa ô giống Sêtleen rồi dắt ra công viên chơi... Viên

trung tá rất thích thăm lại trại lính và những bạn đồng đội cũ ở Naibritgiơ. Nhớ lại cuộc đời trai không vợ trước kia, anh chàng bắt đầu có ý tiêng tiếc. Đám lính tráng gặp lại vị chỉ huy cũ thì vui quá. Họ tranh nhau bế ẵm thằng Răudý. Trung tá Crăulê lại thấy thích dùng cơm ở quán ăn nhà binh với các bạn sĩ quan. Anh ta thường nói: "Mẹ kiếp, vợ tớ vẫn cho tớ là đàn... tớ biết lắm. Nó chẳng mong tớ về đâu". Anh ta nói đúng, vợ anh ta không mong chồng thật.

Rêbecca cũng quý chồng. Đối với chồng, bao giờ cô ta cũng vẫn vui vẻ dịu dàng; cũng chưa bao giờ cô ta để lộ sự khinh rẻ của mình quá rõ ràng, có lẽ thấy chồng ngớ ngẩn, cô ta lại ưa hơn cũng nên. Răudơn trở thành người đầy tớ thân tín của vợ, đóng vai một thứ quản lý trong nhà. Vợ sai gì, anh ta làm nấy, không hỏi han cần vắn; anh ta giống xe cho vợ, muốn đi đâu chơi thì đi, không hề bao giờ có ý kiến gì. Dẫn vợ đến ô-pê-ra xong, Răudơn chuẩn về câu lạc bộ chơi, chờ đến khi tan hát thì trở lại đón vợ. Giá thấy vợ quý thằng con trai hơn một tí thì anh ta cũng thích, nhưng rồi Răudơn cũng tự an ủi: "Mẹ kiếp, vợ mình nó vẫn là tay thông minh. Mình có chữ nghĩa được bằng nó đâu". Bởi lẽ, như ta đã biết, muốn chơi bài xì và bi-a giỏi để ăn tiền thiên hạ chẳng cần thông minh lắm, mà Răudơn cũng không thiết tài giỏi trong các lãnh vực khác.

Khi có khách đến chơi thì nhiệm vụ gia đình của anh ta lại hóa ra nhẹ nhàng quá. Cô vợ khuyến khích anh chồng đi dùng bữa ở ngoài. Cô ta sẵn lòng miễn cho anh chồng cả cái việc phải đến đón mình khi tan hát ở rạp Ô-pê-ra. Cô hay bảo anh chồng: "Anh yêu, đêm nay đừng ở nhà làm gì cho buồn nhé. Em sắp có vài người khách, họ sẽ chỉ làm cho ông bức mình thôi. Em chẳng bấu gì họ, nhưng anh cũng biết đấy, mời họ đến chơi

cũng có lợi cho anh; vả lại bây giờ đã có một con chó chăn cừu rồi, thì em cũng chẳng cần sợ hãi vì tiếp họ một mình".

"Bà Craulê" nghĩ thầm: "Một con chó chăn cừu... một người tỳ nữ! Bêcky Sapo cùng một người tỳ nữ! Kể cũng tức cười thật!" Ý nghĩ ấy kích thích cái khiếu hài hước của cô ta đến cực độ.

Một buổi sáng chủ nhật, Râudon Craulê cho con cưỡi ngựa đi chơi ở công viên như mọi khi, thì gặp một người quen cũ là viên hạ sĩ Clink thuộc trung đoàn của mình ngày trước. Bác này đang đứng nói chuyện với một người quen là một ông già; ông lão bế một đứa bé trạc tuổi thằng Râudy. Thằng bé đưa tay mân mê tấm huy chương Wateclô của viên hạ sĩ có vẻ thích chí lắm. Viên trung tá chào: "Thế nào, khỏe mạnh chứ?" Bác hạ sĩ đáp: "Xin kính chào ngài; em bé này cũng trạc tuổi cậu con trai của trung tá đây".

Ông già đang bế thằng bé cũng nói:

- Bố cháu cũng có dự trận Wateclô đây. Phải không cháu Giorgy?

- Vâng.

Thằng bé Giorgy đáp vậy; nó và thằng bé cưỡi ngựa trở mắt lên nhìn nhau chòng chọc từ đầu đến chân, đúng lối trẻ con lạ mới gặp nhau lần đầu.

Clink nói giọng hãnh diện:

- Ông ấy thuộc một trung đoàn chiến đấu.

Ông lão tiếp, giọng gần như trịnh trọng:

- Bố cháu là đại úy trong trung đoàn thứ... Đại úy Giorgio Ôxborn... Có lẽ ngài cũng có biết bố cháu. Nó chết như một người anh hùng trong khi chiến đấu chống lại tên bạo chúa người đảo Corxo.

Trung tá Craulê đỏ bừng mặt lên, hỏi:

- Thưa cụ, tôi biết anh ấy rõ lắm. Còn vợ anh ấy, thưa cụ, bây giờ ra sao?

- Vợ nó là con gái tôi đấy, ngài ạ.

Ông già đặt thằng cháu xuống đất, trình trọng móc trong túi ra một tấm danh thiếp đưa cho viên trung tá, trên danh thiếp thấy đề:

"Ông Xetlê, đại lý duy nhất của công ty kim cương đen và Liên đoàn buôn than không có tro, trụ sở tại Bonko Warf phố Thêmx và tại Annu Naria Côttegic, đường Funham Tây".

Thằng Giorgy tiến lại gần ngó con ngựa non Sêtle.

Thằng Râuđy đang ngồi trên yên hỏi:

- Mày có muốn cưỡi không?

Giorgy đáp: "Có". Viên trung tá có vẻ mến thằng bé bế ngay nó lên cho ngồi đằng sau thằng Râuđy. Anh ta bảo:

- Giorgy, nắm chặt lấy áo em, ôm lấy lưng nó nhé... nó tên là Râuđy đấy.

Cả hai đứa trẻ cùng cười. Viên sĩ quan vui tính nói:

- Khó mà thấy được hai đứa bé nào kháu thế.

Và viên trung tá cùng bác hạ sĩ và ông già Xetlê tay cắp ô, cả ba cùng đi theo hai đứa trẻ.

CHƯƠNG XXXVIII

MỘT GIA ĐÌNH LÂM VÀO CẢNH KHÓ KHĂN

Chú bé Giorgio Ôxborn được cưỡi ngựa từ Naibritgio về đến Funham. Ta hãy dừng lại làng này một chút để hỏi thăm về mấy người bạn cũ. Sau cơn bão táp Wateclô, Amêlia hiện giờ ra sao? Không biết cô có còn sống và làm ăn có khá không? Còn thiếu tá Đôpbín nữa, hàng ngày có còn gióng xe ngựa đến nhà Amêlia nữa không? Họ có nhận được tin tức gì về ngài cựu ủy viên thu nhập quận Bôglê Ula không? Xin kể tóm tắt về anh chàng này một chút:

Sau ngày trốn khỏi Bruyxen một thời gian ngắn, anh bạn Jôdép Xetlê bị thịt của chúng ta trở lại Ấn-độ, vì thời hạn nghỉ phép đã hết, hoặc vì anh chàng không muốn gặp lại đám bạn biết tổng câu chuyện chiến đấu của mình ở Wateclô thì không rõ, chỉ biết rằng anh ta trở lại làm việc tại Bengan ngay sau khi Napolêôn bị đẩy ra đảo Xanh Hêlen. Trên đường đi, Jô có ghé vào đảo thăm vị cựu hoàng đế. Cứ lời anh ta kể lại trên tàu thì không phải đây là lần đầu anh ta gặp tên dân đảo Cờ-xơ mà thực ra thì anh ta đã có dịp dương đầu với hân trên đỉnh đồi Xanh Jôn rồi. Anh ta có hàng kho chuyện về những trận đánh lịch sử kia, lại biết tỉ mỉ vị trí đóng quân và những tổn thất của từng trung đoàn; anh ta cũng không phủ nhận rằng mình quả có liên

quan đến những trận đánh oanh liệt vì có ra trận với đạo quân với tư cách là liên lạc viên của quận công Wenlinhton. Nghe Jô kể tỉ mỉ từng ý nghĩ, từng động tác của vị quận công trong trận Wateclô, ai cũng yên trí ngày hôm ấy anh ta đi sát vị tướng lãnh vĩ đại đó; có điều, vì không phải là quân nhân tham chiến nên anh ta không được nêu tên trong những tài liệu được công bố về trận đánh đấy thôi. Có lẽ lúc này anh ta đang cố tạo cho mình ảo tưởng rằng bản thân có liên quan đến chiến dịch đó thật; Có điều chắc chắn là Jô đã khiến thành phố Kencotto xôn xao một thời, và trong thời gian còn ngụ tại Bengan, ai cũng gọi anh ta là Wateclô Xetlê.

Tờ văn tự Jô biên nhận mua cặp ngựa tai hại kia được thanh toán sòng phẳng. Không ai nghe thấy anh ta hé răng nói nửa lời về chuyện mua bán này, cũng không ai biết rõ ràng số phận cặp ngựa và thằng hầu Ixido người Bỉ về sau ra sao; chỉ biết rằng khoảng mùa thu năm 1815, nó mang bán một con ngựa xám ở Valăngxiên, giống y như con ngựa Jô đã cưỡi đi trốn.

Các chi điểm của Jô ở Luân-đôn được lệnh hàng năm gửi cho bố mẹ anh ta ở Funham một trăm hai mươi đồng. Đó là món tiền trợ cấp chủ yếu gởi cho hai ông bà già, vì những việc làm ăn của ông lão sau vụ phá sản không ăn thua gì lắm. Ông cụ đã thử nhận những chân đại lý buôn rượu, đại lý buôn than, đại lý bán xổ số v.v... Mỗi lần theo một nghề mới, ông lão đều gửi giấy báo cho các bạn hàng, treo một tấm biển đồng mới ngoài cửa và long trọng tuyên bố với mọi người rằng mình đang xây dựng lại cơ nghiệp. Nhưng ông lão già nua, yếu đuối quá rồi, không còn hy vọng được Thần tài mỉm cười với mình nữa. Các bạn hàng xa lánh dần ông lão, vì phải mua than và rượu tồi của ông mãi

với giá đắt. Cuối cùng chỉ còn bà vợ là người duy nhất trên đời vẫn tin rằng chồng đang kinh doanh thương mại, vì sáng sáng bà thấy ông lão vẫn lảo đảo lần tới khu Xity: chiều đến, ông ta lúi thủi mò về nhà, và tối tới, ông vẫn hay đến ngồi ở cái quán rượu bé nhỏ để bàn cãi về tình hình tài chính trong nước. Nghe ông nói đến những tiền vạn, tiền triệu, tỷ giá hối đoái, tiền chiết khấu, Rôtsin và anh em Barinh đang tính toán làm ăn những gì, thì ai cũng phải kinh ngạc. Nghe ông nhắc đến những số tiền khổng lồ, mấy người thuộc (tức là ông lang thuốc, ông chủ đôn đám ma, bác thầu khoán, bác thư ký và ông Clap) vẫn thậm thụt ra vào quán rượu lấy làm thần phục lắm lắm. Ông lão thường bảo họ thế này: "Xưa kia, tôi làm ăn cũng oanh liệt lắm, thừa các vị. Thằng con trai tôi, thừa ngài, hiện là chánh án ở Ramgun, trong ban quản trị tối cao khu Bengan, *hàng tháng* ⁽¹⁾ lĩnh lương bốn nghìn ru-pi cơ đấy ạ. Nếu con gái tôi muốn làm bà đại tá thì được ngay. Tôi muốn bảo con trai tôi, đang làm chánh án ấy, cho tôi hai nghìn đồng ngay ngày mai cũng được: lão Alêxandơ sẽ đếm tiền mặt thanh toán ngay tấp lự. Gia đình Xetlê chúng tôi vẫn đang hoàng lắm, thưa ngài".

Thưa bạn đọc, bạn và tôi đều có thể lâm vào hoàn cảnh tương tự; chẳng phải bạn bè chúng ta, khối người đã như thế rồi sao? Ta rất có thể gặp rủi ro mất hết thế lực; vai tuồng của ta trên sân khấu có thể bị những anh kép trẻ trung, tài hoa hơn tranh mất... thời cơ may mắn bỏ rơi chúng ta và rồi ta chỉ còn là mảnh giẻ rách vút bên lề đường. Lúc ấy, gặp ta thiên hạ sẽ ngoảnh mặt làm ngơ... hoặc quá quắt hơn, họ sẽ chia hai ngón tay ra cho ta bắt với thái độ thương hại của kẻ bề trên... và khi ta vừa quay lưng đi, họ sẽ bảo nhau:

(1) per mensem.

"Thằng cha đáng thương quá, không biết làm ăn đại dột thế nào mà đến nỗi thế. Dịp may hiếm có thế mà bỏ qua!". Phải lắm... món tiền lợi tức đồng niên ba ngàn đồng và chiếc xe ngựa chưa phải là phần thưởng tốt đỉnh mà cũng không phải là lời phán định cuối cùng của Chúa trời đâu. Nếu như bọn khù khờ thành đạt, nếu bọn bất lương kiếm được lắm tiền, và nghiêm nhiên tọa hưởng những thứ lễ ra dành riêng cho những kẻ tài năng và đạo đức nhất trong chúng ta thì ta cũng chẳng nên coi trọng những bổng lộc và thú vui trong Hội chợ phù hoa làm gì, và rất có thể... Song, chúng ta hiện đang đi hơi xa câu chuyện.

Giá bà Xetlê là người có nghị lực thì cũng giúp đỡ được ông chồng ít nhiều sau cơn hoạn nạn, thí dụ thuê một ngôi nhà lớn rồi thối cơm trọ chẳng hạn. Ông Xetlê sẽ đóng vai chồng bà chủ trọ, giữ chân quản lý, tiếp đãi khách khứa đỡ tay vịn. Tôi đã gặp vô khối người con nhà gia thế, khi còn trẻ đã từng thối đãi trong nhà toàn bè bạn sang trọng, chơi bởi sản bán cần thận, bây giờ ngoan ngoãn làm công việc cắt khoanh thịt cừu tiếp mây mù khách tã, cố gắng lấy bộ trình trọng chủ tọa những bữa ăn đạm bạc... Nhưng bà Xetlê không có đủ tháo vát để mở một nhà trọ. Bà đành nhún nhục chịu đựng kết quả của cơn giông tố phũ phàng... Sự nghiệp của đôi vợ chồng già có thể nói là hết hân rồi.

Nhưng không chắc họ đã đau khổ. Có khi trong cơn hoạn nạn, họ lại cảm thấy phần nào kiêu hãnh hơn lúc làm ăn thịnh vượng cũng nên. Thỉnh thoảng bà Xetlê xuống căn hầm dưới nhà hoặc xuống bếp ngồi trò chuyện với bà Clap, bà vẫn được kính trọng như một người bề trên. Bà Xetlê cũng rất chú ý đến mũ áo và đăng ten của chị hầu gái Betty Flanagan người Ailen; thấy chị ta đơ dẳng, lười biếng và rất phí phạm trong

việc dùng nến, dùng trà và đường, bà lại bận rộn bảo ban y như xưa kia bà vẫn quan tâm đến việc gia đình, hồi còn mượn nào bác Xambô, nào bác xà-ích, nào anh hầu ăn, nào anh hầu việc và hàng tá gia nhân khác... ngày nào bà cũng kể chuyện ngày trước thuê mướn đầy tớ ra sao có đến trăm lượt. Ngoài chị Betty Flanagan, bà Xetlê còn chú ý cả đến các chị hầu gái trong phố. Bà biết rõ những chủ thuê nhà xung quanh trả tiền nhà sòng phẳng hay còn chịu. Thấy bà Rugiômông làm nghề đào hát, mỗi khi bà ta và gia đình đi qua, bao giờ bà cũng lánh sang một bên. Thấy bà Pextlô vợ ông lang ngồi trên chiếc xe một ngựa của chồng, bà vênh mặt lên nhìn; bà cãi nhau với mụ bán rau quả về mấy xu củ cải là món ăn ông Xetlê rất thích; bà theo dõi cẩn thận cả bác bán sữa, và cậu bé bán bánh mì; bà đích thân đến cửa hàng thịt mua thức ăn; lão chủ hiệu bán được cho bà miếng thịt cừu còn vất vả gấp mấy lần bán hàng trăm con bò cho người khác. Ngày chủ nhật bà đếm từng củ khoai dùng để nấu với thịt; hôm ấy bà mặc áo thật đẹp đến nhà thờ hai lần, đến tối lại đọc sách giảng đạo của Ble.

Những ngày khác trong tuần lễ ông Xetlê bận việc nên chỉ đến chủ nhật ông mới có thì giờ bế thằng cháu ngoại là Giorgy đi chơi ở vườn hoa gần nhà hoặc ở vườn Kenxinhton, xem lính tráng hoặc cho ngỗng ăn. Giorgy thích những bộ quân phục màu đỏ lấm; ông ngoại nó bảo rằng bố nó trước cũng là một sĩ quan nổi danh; ông lão dắt nó đến làm quen với những viên trung sĩ có đeo huy chương Wateclô trên ngực, và trịnh trọng giới thiệu với họ rằng cháu ông là con trai của đại úy Ôxborn thuộc trung đoàn thứ... đã chết một cách vinh quang trong ngày 18 vinh quang ấy. Có bạn ông lão còn thết mấy người kia mỗi người một cốc rượu. Mấy lần đầu đưa cháu đi chơi, ông chiều cháu, mua cho đủ

thứ, nào táo, nào bánh ngọt, thằng bé ăn nhiều quá suýt phát ốm. Amélia phải tuyên bố ông còn cứ mua kẹo bánh cho cháu ăn thì nhất định không cho con đi chơi với ông nữa. Bà cụ Xetlê và con gái có vẻ lãnh đạm với nhau và ngấm ngấm ganh tỵ nhau về chuyện thằng bé. Hồi thằng Giorgy mới được mấy tháng, một buổi tối, Amélia ngồi khâu trong phòng khách, thoáng thấy bà lão bỏ ra ngoài phòng, rồi nghe tiếng thằng bé khóc; cô vội chạy lên gác thì thấy mẹ đang giấu giếm cho cháu uống Dafy. Trước sự lạm quyền ấy, Amélia vốn là người dịu dàng, hiền hậu nhất đời tự nhiên thấy giận điên lên. Đôi má thường ngày vẫn nhợt nhạt bỗng đỏ tía lên như hồi cô mới mười hai tuổi. Cô giằng lấy thằng bé trong tay mẹ, vội lấy chai thuốc; bà lão giận quá, cứ đứng há hốc mồm ra, tay vẫn còn cầm cái cùi đĩa tang vạt.

Amélia quăng chai thuốc vào trong lò sưởi vỡ tan, nói:

- Con không bằng lòng má đầu độc nó như thế.

Cô ôm chặt lấy thằng bé, rung tit lên, mắt đỏ ngầu nhìn mẹ.

Bà lão nói:

- Đầu độc nó, Amélia! Cô nói thế mà nghe được à?

- Không phải là thuốc của ông Pextlơ, con không cho nó uống, ông ấy bảo thuốc Dafy là thuốc độc.

Bà Xetlê đáp:

- Được lắm, thì ra cô bảo tôi giết con cô. Cô ăn nói với mẹ cô thế đấy! Tôi đã gặp nhiều tai họa, tôi đã sa sút thảm hại, trước kia tôi lên xe xuống ngựa, bây giờ phải đi bộ; nhưng tôi chưa hề biết mình lại đi giết con người khác đấy. Cảm ơn cô cho tôi rõ điều này nhé.

Cô con gái vốn mau nước mắt vội nói:

- Kia má, má đừng nặng lời thế. Con có định... con nói rằng... con không định bảo rằng má làm hại gì cháu đâu; có điều...

- Thôi, cô ạ, tôi là con mụ giết người chứ gì. Thế này thì tôi đi ngồi tù mới phải. Nhưng hồi cô còn bé, tôi có đầu độc cho cô chết đâu, mà tôi lại tiêu phí bao nhiêu tiền muốn thấy cho cô ăn học tử tế. Vâng, tôi sinh năm đứa con, bỏ mất ba, còn lại cô là đứa tôi quý nhất, lo chữa cho qua khỏi đủ mọi thứ bệnh, nào bệnh yết hầu, nào lúc mọc răng, nào lên sởi, nào ho gà, rồi thuê thầy dạy dỗ tốn bao nhiêu tiền cũng không tiếc, lại gửi trọ học ở trường bà Minecva -hồi còn con gái, tôi có được học hành như cô đâu; tôi chỉ biết thờ cha kính mẹ, giúp đỡ công việc trong nhà, chứ có được cầm cung cả ngày trong buồng như bà lớn đâu; bây giờ cô bảo tôi là quân giết người! Ôi, bà Ôxborn ơi! Cầu Trời sau này bà không phải nuôi ong tay áo như thế nữa nhé.

- Kìa má, má ơi!

Cô con gái bỗng rồi kêu lên; thằng bé đang nằm trong tay mẹ cũng khóc âm ỹ.

- Mụ giết người; đúng! Hãy quỳ xuống cầu Chúa Trời tha thứ cho cô tội bất hiếu đi... Amélia.

Đoạn bà Xetlê vùng vằng bước ra khỏi phòng, mồm vẫn còn rít lên mấy tiếng "thuốc độc" để kết thúc bài giảng về nhân nghĩa của mình. Cho đến chết bà Xetlê vẫn không hết giận con gái. Câu chuyện xích mích này đem lại nhiều cái lợi mà bà luôn tranh thủ khai thác nhờ bản năng trời phú cho và nhờ cái đức kiên nhẫn của giới phụ nữ. Thí dụ, có đến hàng mấy tuần lễ liền, bà không thèm nói năng gì với Amélia. Bà cấm bọn tôi tớ không được mó vào thằng bé, "sợ bà Ôxborn không bằng lòng". Bà yêu cầu con gái xem xét cẩn thận cho chắc chắn rằng thức ăn hàng ngày của thằng Giorgy là không có trộn thuốc độc. Hàng xóm láng giềng có hỏi thăm thằng bé, bà bảo ra hỏi mẹ nó, không bao giờ bà cựa hỏi xem cháu khỏe hay yếu ra sao, cũng không bao giờ mó vào giường thằng cháu trai tuy bà vẫn quý nó như vàng; bà lấy cớ rằng chỉ sợ "minh không quen

chăm sóc trẻ con và biết đâu lại không lỡ tay giết chết thằng bé mất". Mỗi lần ông Petxtlo đến thăm sức khỏe thằng bé, bà cụ tiếp ông ta với nụ cười mỉa mai khinh khỉnh; ông này tuyên bố rằng đã được hân hạnh chữa bệnh cho Thitxenut phu nhân mà cũng không thấy bà này kiêu kỳ quá đáng như bà Xetlê; mà bà cụ có mất xu tiền thuốc nào đâu. Về phía Emny thì cô cũng có ý ghen ghét với hết thấy ai vô vạp thằng bé, không biết có phải vì sợ họ giành mất quyền yêu thương của con trai mình không? Có điều chắc chắn là hễ thấy ai bế ẵm thằng bé, cô cũng cảm thấy khó chịu: cô không cho bà Clap và chị hầu gái mặc quần áo hoặc sờ sờ thằng bé, cũng như không bằng lòng để cho họ lau tắm chân dung của chồng vẫn treo trên đầu giường ngủ... vẫn chiếc giường cũ, cô đã từ già nó để đi lấy chồng, và bây giờ quay lại với nó để sống nốt những năm lạng lẽ dài dằng dằng tuy đầy nước mắt nhưng cũng là những năm hạnh phúc.

Căn phòng bé nhỏ này là nơi Amêlia chứa đựng tất cả cuộc đời mình. Đó là nơi cô chăm sóc thằng con trai, lo cho nó qua khỏi bao nhiêu lần quặt quẹo, tình mẫu tử lúc nào cũng sôi nổi nồng nàn. Hình ảnh bố nó như sống lại trong gương mặt đứa trẻ, mà lại còn đẹp hơn lên, như thể anh từ Thượng giới trở về. Thằng bé giống bố như đúc, từ giọng nói, cái nhìn, cho tới dáng điệu; người đàn bà góa ôm con vào lòng mà tâm hồn dạt dào xúc động. Thấy thằng bé vẫn hỏi vì sao mẹ khóc, mẹ nó không ngần ngại đáp rằng vì nó giống bố nó quá. Amêlia thường kể chuyện cho con nghe về bố nó hồi còn sống, về mối tình của mình đối với Giorgiô; thằng bé còn ngây thơ nghe mà không hiểu ra sao. Ngay đối với Giorgiô hay các bạn thân khác cũng chưa bao giờ Amêlia nói những lời triu mến như thế. Cô không hề nói với ông bà Xetlê những chuyện như vậy vì không muốn bộc lộ tâm tình với cha mẹ. Thằng Giorgy xem ra

cũng chẳng hiểu biết gì hơn, nhưng Amêlia có thể bày tỏ với nó mọi điều thâm kín trong tâm tư không cần dè dặt, mà cô cũng chỉ bày tỏ với con mà thôi. Đường như niềm vui của người đàn bà ấy là sự sầu muộn, hoặc giả vì niềm vui ấy thiết tha quá, nên nó biểu lộ ra bằng những dòng nước mắt chẳng? Tình cảm Amêlia vẫn quá yếu đuối và nhút nhát; có lẽ ta không nên nói dài về chuyện ấy làm gì. Bác sĩ Pextơ (bây giờ đã là một thầy thuốc phụ khoa trứ danh, có một chiếc xe ngựa lộng lẫy sơn màu xanh thẫm, là chủ một ngôi nhà ở công viên Mansetxơ, lại sắp được ban tước nam) bảo tôi rằng hồi bắt đầu cai sữa cho thằng bé Amêlia khổ sở quá, đến nỗi Hêrốt⁽¹⁾ trông thấy cũng phải động tâm. Mấy chục năm sau, ông này vẫn chưa hết bệnh đa cảm; bà vợ còn cứ ghen lồng lên với Amêlia mãi.

Vợ ông bác sĩ ghen tuông như vậy cũng có lý. Đám phụ nữ quen thuộc đi lại với Amêlia cũng cảm thấy tức tối bức bối vì nỗi đàn ông lại cũng xoắn xuýt lấy cô ta. Hầu như tất cả đàn ông có dịp gần gũi Amêlia đều yêu cô, tuy rằng hỏi họ vì sao thì họ cũng khó trả lời. Amêlia không nổi bật, không thông minh cũng không khôn ngoan lắm, mà sắc đẹp cũng chưa phải là "chìm sa cá lặn", nhưng đi đến đâu cô cũng khiến được nam giới cảm động và bị hấp dẫn, đồng thời cũng gây ra sự ghen ghét tàn nhẫn trong giới phụ nữ. Theo ý tôi, sự yếu ớt của Amêlia chính là cái mãnh lực thu hút con người... đó là thái độ phục tùng thuần thực, dịu dàng, nó như kêu gọi sự thông cảm và che chở nơi người đàn ông. Trong trung đoàn của Giorgiô tuy Amêlia chỉ có

(1) Hêrốt: Vua Do-thái, sống vào khoảng cuối thế kỷ thứ nhất (trước công nguyên, có công lao lớn trong việc xây dựng Giêrusalem nhưng cũng nổi tiếng tàn bạo đối với kẻ thù, mặc dù kẻ thù là người trong gia đình (N.D).

dịp tiếp xúc với một vài người bạn của chồng, nhưng tất cả các sĩ quan trẻ tuổi trong câu lạc bộ nhà binh đều sẵn sàng rút kiếm ra khỏi vỏ để chiến đấu bên vực cô. Cho nên trong căn nhà nhỏ bé ở Funham, ai cũng mến cô. Amélia không được là bà Mangô (hãng Mangô, Plantên và Công ty) là chủ nhân trại Paincry ở Funham; mùa hè hàng năm, bà này mở tiệc⁽¹⁾ đãi toàn các vị công tước và bá tước, đi đâu một bước cũng nào xe nào ngựa, nào kẻ hầu người hạ linh đình, sang hơn cả nghi trượng của nhà vua ở Kenxinhton. Amélia cũng không được như con dâu của bà Mangô, tức là phu nhân Mary Mangô (con gái bá tước Catxơnmônđy, đã hạ mình lấy ông chủ hãng buôn lớn trên lâm chông); nhưng các chủ hiệu buôn trong vùng gặp người đàn bà góa trẻ tuổi này trước cửa nhà hoặc lúc vào hiệu mua đồ vật còn kính nể hơn cả đối với những người đàn bà sang trọng kia nữa.

Không phải chỉ có ông thầy thuốc Pextlơ, mà cả ông Linhton, người giúp việc trẻ tuổi hay ngồi đọc tờ *Thời báo* suốt ngày trong phòng khám bệnh, là người chuyên thăm bệnh cho bọn đầy tớ các gia đình và những người bán hàng vật, cũng tuyên bố công khai rằng mình là một kẻ nô lệ của bà Ôxborn. Ông này người còn trẻ, mặt mũi khôi ngô, được gia đình bà Xetlê tiếp đón nồng nhiệt hơn cả ông thầy thuốc chính. Thằng Giorgy chỉ hơi nhức đầu xổ mũi, ông ta cũng đến thăm hai ba lần mỗi ngày, mà không hề nghĩ đến chuyện tiền nong. Ông ta hay lấy kẹo ho và nhiều thứ khác ở hiệu thuốc đến cho Giorgy, lại pha những thứ thuốc nước ngọt lịm đi, làm cho thằng bé sinh ra thích ồm. Hồi nó lên sỏi hai thấy trò ông Pextlơ thức trọn hai đêm ngồi bên thằng bé. Cứ nhìn sự hốt hoảng của người mẹ, ta có thể

(1) *déjeuners*.

ngờ rằng bệnh sởi là một bệnh kỳ lạ chưa xuất hiện trên trái đất bao giờ. Họ có sẵn sóc những bệnh nhân khác tận tình như thế không? Hỏi Ranpho Plantagioné Guynôlin và Guynevo Mangô bị lên sởi, họ có thức trọn đêm trong lâu đài Painôry không? Họ có thức trọn đêm để trông nom con bé Mary Clap, con gái bà chủ nhà, bị lây bệnh thành Giorgy không? Sự thực bắt buộc ta phải trả lời: không. Hai thầy trò cứ nằm nhà ngủ kỹ, bảo rằng con bé mắc bệnh thông thường quá, cứ mặc kệ rồi cũng khỏi; họ chỉ gửi lại gọi là có vài liều thuốc và khi đứa nhỏ bình phục thì họ gửi đến một gói ký ninh rồi cũng chẳng buồn xem thuốc có công hiệu hay không, chỉ biết là đã hoàn thành thủ tục.

Lại có một hiệp sĩ người Pháp, ngụ ở căn nhà trước mặt, vẫn dạy tiếng Pháp trong các trường quanh vùng; đêm đêm ông ta vẫn chơi những bản nhạc cũ rích trên một cây vi cầm cổ lỗ sĩ. Không chủ nhật nào ông già đa tình dúi tóc già có rắc phấn này không đi lễ nhà thờ ở Hammômit; về mọi phương diện, từ dáng điệu, cử chỉ đến ý nghĩ, ông ta hoàn toàn khác hẳn đồng bào của mình, tức là những người man rợ râu ria xồm xoàm suốt ngày chửi thề Anbiông ⁽¹⁾ phản bội, mồm ngậm xì-gà cứ gườm gườm nhìn thiên hạ dưới vòm cổng Quadrăng; mỗi khi ông hiệp sĩ già Dô Talôngrugio nhắc đến bà Ôxborn, trước tiên ông ta phải hít nốt rúm thuốc lá bột đã, đoạn vút chỗ thuốc còn lại trong tay đi, khoa khoa bàn tay một cách thật duyên dáng rồi chụm mấy ngón tay đưa lên mồm vừa hôn vừa thổi phù một cái và xoè ra, nói: "*Chao ôi con người mới thần tiên làm sao!*" ⁽²⁾ Ông ta nhất định thế rằng khi Amêlia đi dạo chơi ở đường Bromten thì dưới gót cô, hoa đua nhau nở.

(1) Anbiông: Chỉ nước Anh (giai đoạn mới lập quốc). (N.D).

(2) Ag! là divine creature.

Ông ta gọi thằng Giorgy là Giorgy Cupit ⁽¹⁾, và hỏi thăm sức khỏe của thần Vệ nữ ⁽²⁾ là mẹ nó; ông lại bảo với chị Betty Flanagan rằng chị ta là một trong số ba cô tiên nữ ⁽³⁾ và là người hầu hạ thân tín nhất của Bà chúa ái tình ⁽⁴⁾.

Còn có thể kể nhiều thí dụ khác về chuyện Amélia được nhiều người yêu mến mà chính cô không hay biết. Ông Binnê, viên mục sự hiền lành nhả nhận cai quản giáo đường của khu phố, nơi gia đình Xetlê vẫn đến dự lễ, cũng đến thăm người quả phụ rất chăm chỉ; ông ta đặt thằng Giorgy ngồi lên đùi mình, ngỏ ý muốn dạy nó học tiếng la-tinh; người chị ông ta, một người thiếu nữ quá lứa nhỡ thì ở vậy trông nom nhà cửa cho em, thấy thế tức lắm. Bà này vẫn bảo em trai:

- Này cậu, bà ta vô vị chết đi ấy mà. Suốt buổi tối đến đây chơi uống trà, chả thấy nói năng gì. Theo tôi, bà ta chẳng qua cũng chỉ là một cô "tiểu thư" tầm thường nhạt nhẽo, chứ có tâm hồn gì đâu. Đàn ông các cậu cứ thấy ai có bộ mặt xinh xinh là mê tít. Theo ý tôi thì cô Gorit tính tình còn bằng mấy, lại có năm nghìn đồng vốn riêng, tương lai chắc chắn; ví thử mặt cô ấy cũng xinh đẹp, thì tôi chắc cậu phải cho là con người hoàn toàn.

(1) Cupit: Con trai của thần Vệ-nữ (theo thần thoại Hy-lạp) được hình tượng bằng một thiếu niên có cánh, mắt bị kín, cầm cung tên, tượng trưng cho sự mù quáng và đau đớn trên đường tình (N.D).

(2) Vệ nữ: Nữ thần tượng trưng cho sắc đẹp và tình ái vật dục, theo thần thoại Hy-lạp. (N.D).

(3) Ba cô tiên thị nữ: Theo thần thoại Hy-lạp, là bà thiếu nữ tuyệt sắc tên là Ophorôxyn, Taly, Aglaê, là kết quả của những cuộc tình duyên giữa thần Zet và các bà nhân tình. Tượng trưng cho sắc đẹp và sự duyên dáng của phụ nữ; công việc chính là theo hầu săn sóc thần Vệ nữ và Cupit (N.D).

(4) Reine des Amours.

Bà chị Binnê nói thế cũng có lý lắm chứ? Bọn đàn ông xấu thói chúng ta chỉ thích bộ mặt xinh xinh thôi thật. Cho dù một người phụ nữ có khôn ngoan và trong trắng như Minecva⁽¹⁾ đi nữa, nếu mặt mũi tầm thường, chúng ta cũng ít thêm để ý. Trước đôi mắt sáng của người đẹp, hỏi có sự điên rồ nào ta không tha thứ được? Lời nói ngu ngốc nhất thốt ra từ đôi môi đỏ thắm với giọng nói dịu dàng cũng hóa ra dễ nghe. Cho nên các bà mới lý luận một cách rất công bằng một người đàn bà hề đã có sắc đẹp, lẽ tất nhiên phải ngốc nghếch. Chao ôi, thưa các bà, trong số các bà vô khối người đã không xinh đẹp lại cũng chẳng khôn ngoan tý nào đấy ạ.

Trong đời Amêlia chỉ xảy ra toàn những chuyện lật vật tương tự; chẳng có sự kiện phi thường nào; bạn đọc ắt cũng nhận thấy. Ví thử cô ta có viết một tập nhật ký suốt thời gian bảy năm trời sau ngày sinh con, thì cũng chả có mấy việc đáng chú ý hơn chuyện con trai lên sỏi như vừa kể trên. À, cũng có một lần Amêlia ngạc nhiên quá vì thấy ông mục sư Binnê xin cô đổi tên Oxborn để mang tên mình; Amêlia đỏ bừng mặt; giọng nói đầm nước mắt, cô cảm ơn ông ta có lòng thương đến hai mẹ con cô, nhưng nghĩ ý sẽ không bao giờ, không bao giờ yêu được ai ngoài người chồng đã khuất núi.

Ngày 25 tháng tư và ngày 18 tháng sáu hàng năm, tức là ngày kỷ niệm lập gia đình và ngày chồng chết, Amêlia đóng cửa ngời trong phòng cả ngày để tưởng nhớ người chồng đã mất (chưa kể hàng bao nhiêu giờ trần trọc thâu đêm cạnh đứa con trai nằm ngủ trong nôi bên giường). Ban ngày cô bận rộn hơn. Cô dạy thằng Giorgy đọc, viết và vẽ đôi chút. Cô đọc truyện để

(1) Minecva: Theo thần thoại Hy-lạp, là con gái thần Zor, và tượng trưng cho sự thông minh (N.D).

kể lại cho con nghe. Thằng bé càng hiểu biết, trí khôn cũng phát triển do ảnh hưởng của cuộc sống xung quanh; cố cố gắng dùng kiến thức ít ỏi của mình dạy cho con hiểu thế nào là Đấng tạo hóa. Sớm sớm, chiều chiều, hai mẹ con cùng cầu khẩn Đức cha cao cả; người mẹ đọc kinh và đưa con nhắc theo, ai trông thấy cũng phải cảm động. Lần nào hai mẹ con cũng cầu Thượng đế ban phúc lành cho người bố, dường như Giorgi cũng có mặt trong phòng và đang cầu kinh với họ.

Buổi sáng, việc tắm rửa mặc quần áo cho con trai cũng mất khá nhiều thì giờ, kéo dài cho tới lúc ăn sáng hoặc lúc ông ngoại nó đi lo công việc. Mỗi ngày, người đàn bà góa ấy dành mất khá nhiều thì giờ để phá tất cả những bộ áo đẹp cũ may từ hồi mới lấy chồng vẫn cất trong tủ áo, cắt thành những tấm áo rất xinh đủ kiểu lạ mắt cho con. Bản thân Amélia bao giờ cũng chỉ bận áo dài đen, đội một chiếc mũ rơm có băng đen; bà cụ thấy thế bực mình lắm, vì tính bà ưa ăn mặc đẹp; nhất là kể từ khi gia đình bị sa sút. Thì giờ còn lại Amélia dùng để giúp đỡ mẹ và ông bố già nua. Cô kỳ khu học đánh bài để cùng cha giải trí những tối ông Xetlê không đến "câu lạc bộ". Nếu ông lão ngổ ý thích, cô hát cho cha nghe; cũng là việc hay, vì thường thường ông lão nghe nhạc rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Cô viết hộ cha bao nhiêu là hồi ký, thư từ, giấy rao hàng và kế hoạch kinh doanh. Nhờ tay cô nên bạn hàng của ông lão mới biết rằng ông đã trở thành đại lý cho Công ty kim cương đen chuyên sản xuất than không tàn thượng hạng bán mỗi "chondran" ⁽¹⁾ có... đồng. Ông cụ chỉ việc ký ở dưới, chữ ký nguệch ngoạc, run run, như chữ ký của một viên chức. Một tờ giấy rao hàng được gửi cho thiếu tá Dôpbín, trung đoàn thứ... nhờ hãng Côx và

(1) chaldron: đơn vị đo lường dùng trong nghề buôn than ở Anh, bằng 1,66 m³.

Grinwut chuyển. Viên thiếu tá ở mãi tận Madra không dùng đến than làm gì. Nhưng anh ta biết rõ ai đã viết những dòng chữ rao hàng đó. Trời ơi! Ước gì được nắm bàn tay người ấy trong tay mình, mất gì anh ta cũng không tiếc! Rồi tiếp theo là một tờ giấy rao hàng khác báo cho viên thiếu tá rõ hãng J. Xetlê và Công ty đã đặt đại lý ở Ôpôrtô, Bordô và Xanh Mary. Hãng có thể cung cấp các loại rượu thượng hảo hạng với giá phải chăng, kèm theo nhiều điều kiện thuận lợi. Dôpbin nắm ngay lấy cơ hội cổ sức vận động viên chủ tỉnh, viên tổng chỉ huy, các phẩm phán, các trung đoàn và tất cả mọi người quen biết xin bằng được mấy đơn đặt hàng rất quan trọng cho hãng "Xetlê và Công ty" mới thôi; ông Xetlê và ông Clap (tức là cả Công ty) ngạc nhiên hết sức. Ông Xetlê đã hy hứng phen này sắp lại đứng đầu một hãng buôn lớn, muôn hàng chục nhân viên, có một kho hàng riêng; và gửi đại diện đi khắp thế giới; nhưng chuyển hàng may mắn đầu tiên ấy cũng là chuyển cuối cùng. Ông già không còn sành rượu được như xưa. Trong phòng ăn của nhà binh, ai cũng rửa thiếu tá Dôpbin về tội tìm cách tống cho họ toàn những thứ rượu thô tả. Anh ta đành mua lại một số lớn rượu cho đem bán rao, thiệt vô khối tiền túi. Hồi này, Jô đang giữ một địa vị quan trọng tại Phòng thuế khóa ở Kencotto; một bữa nhà bưu điện gửi đến cho anh ta một xấp toàn những quảng cáo rao thứ hàng ma men kia, lại kèm theo một thư riêng của ông bố dặn rằng hy vọng rất nhiều vào sự giúp đỡ của con trai: ông lão báo tin đã dành riêng cho Jô rất nhiều rượu ngon và đã rút số tiền rượu trong ngân khoản của anh ở nhà bằng bằng tín phiếu rồi; Jô cáu tướng phát điên lên được. Anh ta không muốn thiên hạ nghĩ rằng cụ thân sinh ra ông Jô Xetlê tông sự tại Phòng thuế khóa lại là một ông lái rượu đi ngửa tay xin đơn đặt hàng; anh ta từ chối không nhận thanh toán những tín phiếu nói trên, lại

viết một lá thư tối tệ gửi về bảo bố hãy tự lo lấy công việc của mình. Nhân việc này; hãng Xetlê và Công ty phải chịu bao nhiêu tiền phí tổn, món lời kiếm được trong chuyến hàng Madra và tiền dành dụm của Amélia thế là bay sạch.

Ngoài món trợ cấp hàng năm là năm mươi đồng, Amélia được người thực hiện di chúc của chồng cho biết rằng cô còn có quyền hưởng một món tiền khác là năm trăm đồng bằng vì lúc Giorgio chết đi, số tiền này do luật sư riêng của anh ta giữ. Với tư cách là người đỡ đầu cho Giorgy, Đôpbin đề nghị đem đặt lãi 8% tại một hãng buôn ở Ấn-độ. Ông Xetlê ngờ Đôpbin mưu đồ việc gì gian lậu về số tiền này bèn cực lực phản đối đề nghị nói trên. Ông đích thân tìm đến các luật sư để phản kháng, thì mới vỡ nhẽ ra rằng họ không hề giữ món tiền ấy bao giờ, và tất cả tiền nong viên đại úy đã quá cố để lại không vượt quá một trăm đồng bằng; vậy chắc số năm trăm đồng bằng kia lại là một khoản nào khác, chỉ riêng Đôpbin rõ ở đâu ra. Ông lão càng nghi tợn, bèn đi tìm viên thiếu tá. Lấy tư cách là thân nhân của Amélia, ông đòi xem xét các khoản chi tiêu của viên đại úy đã chết. Thấy Đôpbin dô mặt, lúng ta lúng túng, ông càng ngờ có chuyện ám muội, bèn lấy điệu bộ kiêu hãnh mà "nói toạc móng heo" ra rằng viên thiếu tá đã giữ tiền của con rể ông một cách bất hợp pháp.

Đôpbin không nhịn được nữa, nếu ông lão không già nua yếu đuối thì giữa hai người ắt đã xảy ra một cuộc đấu khẩu gay go ngay tại quán cà-phê Xiôtơ, chỗ hai bên gặp nhau. Viên thiếu tá nói:

- Xin mời cụ lên gác; thế nào cũng phải mời cụ lên gác, để tôi trình bày cụ rõ xem ai bị thiệt thòi, tôi hay là anh Giorgio.

Đoạn anh ta kéo ông lão lên phòng ngủ, mở ngăn kéo lấy ra một tờ ghi những khoản chi tiêu của Giorgio kèm theo một mớ giấy biên nhận tiền của Giorgio - công bằng mà nói thì bao giờ Giorgio cũng sẵn sàng viết vắn tắt mượn tiền - Đôpbin tiếp:

- Những chứng từ này đã được anh ấy thanh toán ngay tại nước Anh hết rồi; lúc chết chỉ còn chưa đầy một trăm đồng. Tôi cùng vài người bạn vét voi gom góp nhau được một món tiền nhỏ gọi là để giúp đỡ; thế mà cụ ngờ tôi lừa tiền của chị ấy và cháu.

Ông Xetlê đỏ người ra, có ý thẹn. Thật ra Đôpbin đã nói dối; chính anh đã bỏ ra tất cả số tiền ấy, chính anh ta đã lo việc chôn cất cho bạn; cũng chính anh ta đã gánh vác tất cả mọi khoản chi tiêu trong việc bất hạnh xảy ra cũng như trong việc đưa Amélia về nước.

Ông Xetlê không hề nghĩ đến những món chi tiêu đó; cả họ hàng Amélia cũng như bản thân cô ta cũng thế. Amélia hoàn toàn tin Đôpbin, mặc anh ta nói sao hay vậy, không hề ngờ rằng mình là kẻ mang nợ.

Mỗi năm đôi ba lần, Amélia giữ đúng lời hứa viết thư gửi đi Madra cho Đôpbin, trong thư toàn nói về chuyện thằng Georgy. Đôpbin trân trọng những lá thư ấy biết bao! Nhận được thư, anh ta trả lời ngay, và cũng không hề bao giờ tự nhiên viết thư cho thằng con đỡ đầu và mẹ nó. Anh lại mua một hộp khăn quàng cổ, và một bộ quần cờ bằng ngà của Trung-quốc gửi về làm quà. Những quần tốt là những người lính mặc áo xanh và trắng, cầm gươm và khiên thật, tướng thì cưỡi ngựa, thành lũy thì dựng trên lưng voi.

Ông Pextơ bảo: "Bộ quần cò của bà Mangô ở Painory cũng không đẹp bằng". Giorgy thích quá, lần đầu tiên viết thư cho ông bố đồ đầu để cảm ơn. Dôpbin còn gửi cho cả mũt và đồ gia vị; thằng bé mò ra tù buýp-phê ăn vụng nhiều quá xuýt chết vì bội thực; nó cho là mình bị trừng phạt vì tội ăn vụng. Emmy viết thư gửi cho viên thiếu tá kể lại câu chuyện buồn cười này; thấy cô đã khuấy khỏa, Dôpbin cũng yên tâm. Anh ta gửi về làm quà thêm hai tấm khăn san, một cái màu trắng tặng Amêlia, một cái màu đen có in hình lá cọ tặng bà Xetlê, lại gửi hai chiếc khăn quàng cổ màu đỏ cho ông Xetlê và thằng Giorgy. Theo sự hiểu biết của bà Xetlê thì mỗi tấm khăn giá đến năm mươi đồng ghi-nê là ít. Bà quán nó đi nhà thờ Bromton dự lễ, các bà bạn trông thấy cũng phải khen là đẹp. Chiếc khăn của Emmy cũng rất ăn ý với tấm áo đen giản dị cô vẫn mặc. Bà Xetlê bảo bà Clap và các bà bạn ở Bromton thế này:

- Rõ hoài của, con bé chả nghĩ đến ông ta. Thằng Jô có bao giờ biểu chúng tôi được những thứ này đâu, cho một tí gì nó cũng tiếc đứt ruột. Rõ ràng cái ông thiếu tá ấy mê con gái tôi như điên đổ. Thế mà mỗi khi nhắc khéo chuyện ấy với nó, y như nó đổ mặt lên, rồi khóc, rồi bỏ lên gác ngồi nhìn cái chân dung. Tôi mới phát ốm vì cái chân dung ấy chứ ! Tôi chỉ cầu Trời không bao giờ còn phải nhìn mặt cái giống Ôxborn hợm của ghê tởm nhà chúng nó.

Thằng Giorgy lớn lên trong một bầu không khí bình dị như vậy; càng lớn, tính nó càng trở thành éo lá, dễ xúc động, hay vội như những đứa trẻ được nuông chiều từ tấm bé... nó rất yêu quý mẹ, nhưng cũng bắt nạt cả mẹ. Trong nhà, nó là ông tướng con, ai cũng phải sợ. Nó càng lớn, càng giống bố như đúc, từ mặt mũi cho đến cái tính khệnh khạng. Thấy cái gì nó cũng tò mò hỏi

biết bằng được. Thấy cháu nói nhiều câu khôn như người lớn, ông ngoại nó cũng lấy làm lạ; ông lão đến quán rượu chỉ kể toàn những chuyện cháu mình thông minh, cháu mình hiểu biết như thần đồng, làm thiên hạ chán ngấy cả tai. Thấy bà ngoại bần tính, thằng bé cứ lờ đi, vui vẻ như không. Mọi người trong cái gia đình nhỏ ấy ai cũng tin trên đời không có đứa trẻ nào được bằng nó. Thằng Giorgy thừa hưởng cả cái tính kiêu ngạo của bố, có lẽ nó cho rằng họ nhận xét không lầm.

Khi thằng Giorgy lên sáu, Đôpbin bắt đầu viết thư luôn cho nó. Viên thiếu tá ngỏ ý muốn nó đi học, và hy vọng rằng nó sẽ cố gắng chăm chỉ; nếu nó không đến trường thì có lẽ nên mượn một ông giáo kèm ở nhà, vì nó đã đến tuổi đi học; ông bố đỡ đầu còn hy vọng được đài thọ mọi phí tổn về việc học của thằng bé, vìn có mẹ nó chỉ có một số tiền trợ cấp quá ít ỏi. Anh chàng thiếu tá lúc nào cũng nghĩ đến mẹ con Amêlia; anh ta gửi cho thằng bé nhiều sách có tranh ảnh, một hộp thuốc vẽ, một cái bàn học cùng đủ mọi thứ dụng cụ khác dùng trong việc học và để giải trí. Còn ba ngày nữa thì thằng Giorgy vừa đúng sáu tuổi, có một người đi xe ngựa có người nhà theo hầu đến nhà ông Xetlê, nói muốn gặp cậu Giorgy Ôxborn. Đó là ông Wônxây, chuyên may quân phục ở phố Côngđuy, theo lệnh viên thiếu tá đến đo người thằng bé để may một bộ áo mới. Ông này đã có hân hạnh may quần áo cho viên đại úy sinh ra nó.

Thỉnh thoảng, có lẽ để chiều ý viên thiếu tá, hai chị em cô Đôpbin cũng ngồi xe ngựa riêng của gia đình đến đón hai mẹ con Amêlia đi chơi. Amêlia cảm thấy khó chịu vì cái thái độ nhã nhặn kẻ cả của mấy cô này, nhưng cũng ngoan ngoãn chịu đựng cho qua, vì bản tính vẫn quen nhường nhịn, vả lại thằng Giorgy được ngồi lên chiếc xe ngựa lông lầy thì có vẻ khoái lắm.

Thình thoảng, hai cô thiếu nữ lại xin cho thằng Giorgy đến nhà mình chơi một ngày; thằng bé được đến ngôi nhà xinh đẹp của gia đình Đôpbin ở Denmac Hín thì thích quá vì ở đó có vô số nho và đào, tha hồ ăn thỏa thích.

Một bữa, hai chị em cô Đôpbin đến báo cho Amêlia biết một tin mà họ nói rằng chắc chắn cô phải mừng lắm... một tin có liên quan đến anh Wiliam thân yêu của họ. Mắt sáng ngời lên vì sung sướng, Amêlia hỏi:

- Tin gì thế, anh ấy về thăm nhà phải không?

- Không phải... không phải đâu... nghe như anh ấy định lấy vợ... lấy người có họ với một cô bạn của Amêlia... cô Glorvina Ô Dao, em gái ông Misen Ô Dao ấy mà. Cô ta đã đến Madra với bà Ô Dao rồi. Đồn rằng cô ấy đẹp người lại đẹp cả nét.

Amêlia thốt ra một tiếng "ô!" đầy ngạc nhiên; thực tình cô cũng rất sung sướng. Nhưng cô cho rằng Glorvina chắc không thể giống bà bạn cũ của mình; bà ấy tốt lắm... nhưng mà... Amêlia cảm thấy rất vui. Và không rõ vì sao, cô bế ngay thằng Giorgy lên mà hôn rất âu yếm. Lúc đặt con xuống đất mắt cô rơm rớm có ngấn lệ; suốt buổi đi chơi hôm ấy, cô yên lặng, gần như không nói một lời... tuy trong lòng quả thật rất sung sướng.

CHƯƠNG XXXIX

MỘT CHƯƠNG TOÀN CHUYỆN TỐI TỆ

Bây giờ cần trở về với những người bạn cũ của chúng ta ở Hamsơ một chút. Bao hy vọng họ hằng ôm ấp về việc chia xẻ cái gia tài kếch xù thế là tan thành mây khói. Chắc hẳn sẽ vớ được ba vạn đồng của em gái, rồi cuộc chỉ được có năm nghìn đồng, lão Biutơ Crâuê bị một vố điên người. Món tiền này đem thanh toán cho xong món nợ của bản thân lão và những khoản nợ của anh chàng Jim, còn trai lão, ở trường cao đẳng còn lại cũng không được bao nhiêu, chẳng đủ làm của hồi môn cho bốn cô con gái xấu xí. Bà Biutơ không bao giờ ngờ, hoặc ít nhất cũng không bao giờ chịu công nhận rằng cái thói nghiệt ngã của mình đã làm hại chồng con đến như vậy. Bà ta thể sống thể chết rằng mình đã làm tất cả mọi việc một người đàn bà có thể làm. Nếu như bà không có được cái tài nịnh hót xảo quyệt như thằng cháu Pit Crâuê, thì đâu phải lỗi tại bà? Tuy nhiên, bà vẫn chúc anh ta hưởng hạnh phúc với số tiền không được trong sạch kia. Làm ra bộ phúc đức lắm, bà bảo: "Dầu sao đi nữa thì cũng là "lọt sàng xuống nia" chứ đi đâu mà thiệt. Chắc chắn thằng Pit sẽ không phá số tiền ấy đâu, ông nó ạ. Khắp nước Anh này, có ai bủn xỉn bằng nó. Nó cũng khốn nạn chẳng kém gì thằng em bán giò không văn tự tức là thằng Ráudon, tuy mỗi đứa khốn nạn một cách".

Thế là, sau cơn giận dữ và thất vọng ban đầu, bà Biutơ bắt đầu thích ứng với hoàn cảnh; bà ra sức tiết kiệm việc chi tiêu. Bà dạy con gái phải biết vui vẻ mà chịu đựng sự thiếu thốn, lại nghĩ ra hàng trăm cách tài tình để che giấu và đôi khi để thoát khỏi cảnh nghèo túng. Bà mạnh bạo dẫn con gái đến dự những buổi dạ hội, đi chơi tại những nơi công cộng trong vùng: bà còn thết đãi bạn bè một cách khá lịch sự ngay tại nhà thờ: so với hồi chưa được chia gia tài, bà lại tổ chức tiếp khách thường xuyên hơn. Cứ nhìn bề ngoài đó ai dám bảo rằng gia đình này bị một mẻ vỡ mộng, hoặc dám nghĩ rằng tuy mấy mẹ con chơi đầy đó luôn, nhưng ở nhà phải bóp mũi bóp miệng khổ sở. Mấy cô con gái ăn diện lại sang hơn trước: các cô chăm chỉ đến dự những buổi họp mặt ở Winchestơ và Xaotuen-ton; các cô đến cả Công để xem đua thuyền và thi ngựa. Đi dân mấy mẹ con cũng dùng xe ngựa -mấy con ngựa hết kéo cày lại phải kéo xe, làm việc không kịp thở- bấy giờ ai cũng yên trí rằng bốn cô con gái đã được bà cô để lại cho vô khối tiền; bao giờ các cô cũng nhắc đến tên bà Craulê một cách vô cùng âu yếm và biết ơn trước mặt người khác. Trong Hội chợ phi hoa, cái trò đổi trả này phổ biến nhất; có điều lạ là bọn người đổi trả ấy vẫn yên trí rằng mình có đạo đức, đáng kính trọng, vì đã bị cướp được thiên hạ khiến họ tưởng là mình giàu có.

Bà Biutơ cũng cho rằng mình là người đàn bà đức hạnh nhất nước Anh, mọi người nên lấy gia đình bà làm gương. Con gái bà, người nào cũng vui vẻ, đáng yêu, có giáo dục, tính tình giản dị! Maeta vẽ hoa tài lắm, nửa số tranh bán lấy tiền làm phúc trong quận là do cô vẽ. Emma là con chim họa mi nổi tiếng khắp vùng: trong mục "thi ca" trên mặt báo "Tin điện Ham-sơ" chỉ có những bài thơ của cô là hay nhất. Fanny

và Matinda cùng hát, bà mẹ đệm dương cầm, hai cô kia vòng tay ôm ngang lưng nhau ngồi nghe thú vị lắm. Nào ai biết đâu các cô phải tập gõ dương cầm suốt ngày; ai biết đâu bà mẹ phải kỳ khu ngồi luyện cho các con hàng giờ; tóm lại bà Biutơ phải tỉnh tỉnh dương đầu với số phận, cố hết sức tô vẽ cho cái bề ngoài ra vẻ phong lưu.

Bà làm tất cả mọi việc một người mẹ đáng kính có thể làm. Bà tiếp trong nhà cả những tay ua đua thuyền ở Xaothemton, những thầy mục sư ở nhà thờ Cláudơ tại Winchestơ và những sĩ quan đóng tại đây. Bà cố tìm cách lôi kéo bọn luật sư trẻ tuổi ở tòa thượng thẩm, lại khuyến khích Jim dắt bọn bé bạn hay đi săn về nhà chơi. Trên đời này, một bà mẹ quý con gái có ngại việc gì mà không làm!

Giữa bà và ông anh chồng, tức là cái lão nam tước bị ổi ở bên trại kia, rõ ràng bây giờ không còn liên quan gì đến nhau nữa. Quan hệ giữa Biutơ và cụ Pit bị cắt đứt hoàn toàn rồi; thật ra cụ Pit đã cắt đứt quan hệ cả với mọi người trong quận; ai cũng ghê tởm lão. Càng già lão càng ghét cay ghét đắng cái xã hội thượng lưu; từ ngày Pit và công nương Jên đến thăm lão cho phải lễ sau ngày cưới, thì cổng trại Craulê Bà chúa cũng chưa mở ra lần nào để đón xe ngựa của một vị khách sang trọng.

Thật là một cuộc thăm viếng kinh khủng, đáng sợ, hai vợ chồng Pit những nghĩ đến mà ghê. Pit lạnh lùng yêu cầu vợ không bao giờ được nhắc đến chuyện ấy nữa. Nhờ có bà Biutơ, vốn thông tỏ mọi chuyện xảy ra bên trại, nên mọi người mới rõ cách cụ Pit đón tiếp con trai và con dâu như thế nào.

Hai vợ chồng Pit gióng chiếc xe ngựa mới tinh dọc theo con đường lớn trong trại; Pit ngạc nhiên và giận quá vì thấy giữa đám cây cối... cây cối của anh ta... có

nhiều chỗ trống; lão nam tước đã tự tiện cho dẫn đi để bán. Vườn cây trông thật tiêu điều xơ xác. Lối đi trong vườn không ai sửa sang, đầy những vũng nước, bùn bắn tung toé bắn hết thành xe. Trước cửa chính, rêu phong kín mặt thêm; những cụm hoa trước kia đẹp là thế, bây giờ tàn lụi hết, cỏ dại um tùm. Hầu hết các cửa sổ đều đóng im ỉm; còn cổng trại thì kéo chuông mãi mới thấy cánh cửa hé mở. Thoáng thấy bóng một người đeo đẳng-ten chạy vụt lên chiếc cầu thang bằng gỗ sồi; cuối cùng bác Hôrốc ra mời người thừa kế trại Crâulê Bà chúa cùng cô vợ mới vào trong ngôi nhà của tổ tiên để lại.

Bác dẫn hai người vào trong gian phòng sách - ở đây nó được gọi như vậy - của cụ Pit; càng đến gần hai vợ chồng Pit càng ngửi thấy mùi khói thuốc lá xông ra nồng nặc. "Cụ Pit không được khỏe lắm". Bác Hôrốc nói ra như để thanh minh, ngụ ý ông chủ đang mắc chứng đau bụng.

Phòng sách trông thẳng ra vườn cây và lối đi trước nhà. Cụ Pit đã mở cửa sổ, đang thò cổ ra quét tháo thẳng phụ xà ịch và thẳng hầu của Pit; hai đứa vừa định dỡ hành lý trên xe xuống. Lão khua khua cái tẩu trong tay, hét rầm lên:

- Cứ để nguyên tất cả trên ấy, Táckơ, thẳng ngu, đến chơi có một lúc thôi mà. Cha mẹ ơi, con ngựa bị xước một miếng ở vó kia! Dắt nó ra trạm "Dâu vua" mà chữa đi thôi. Thế nào, Pit? Thế nào con gái yêu? Đến thăm lão già hả? Cha mẹ! Trông mặt mũi cũng xinh đấy chứ, không đến nỗi như cái mặt ngựa của bà mẹ. Lại đây hôn lão Pit này một cái đi, chóng ngoan con.

Hôn bố chồng xong, cô con dâu có ý hơi kinh thì phải, vì lão để ria xồm xoàm không cạo, mồm sặc mùi thuốc lá. Nhưng cô ta nhớ ngay rằng Xaodao, anh trai cô, cũng để ria mép, cũng hút thuốc lá, nên cố gắng tỏ ra nhả nànn đúng mức.

Lão nam tước nói:

- Pit hỏi này béo ra đấy nhỉ? Nó có còn hay thuyết giáo dài dòng vãn tự nữa không, con? Bài hát nguyện thứ một trăm, đồng ca buổi tối... hử, Pit? Hôrốc, đem một cốc rượu Mamxây và một chiếc bánh ngọt để công nương Jên xơi. Thằng ngu, sao mày cứ đứng ý ra đấy như con lợn ấy? Tôi không giữ anh chị ở lại đâu. Ở đây vợ chồng anh chán ngấy lên mất. Tính tôi khác Pit lắm! Tôi bây giờ già rồi, sinh cái tật nghiện thuốc lá, tối đến lại ham đánh bài.

Công nương Jên lại cười đáp:

- Thưa ba, con cũng biết chơi bài. Con vẫn đánh bài với ba con và bà Crâulê; phải không anh Pit?

Pit lấy giọng kiên hãnh đáp:

- Thưa ba, Jên cũng biết đánh bài, tức là cái thú chơi cha vừa nói là rất ham mê.

- Nhưng cũng không nên vì thế mà bắt chị ấy ở lại đây. Không, không, cứ quay về Môtbory mà trọ, cho bà Rinxơ kiểm ăn tý chút chút; hay là đánh xe sang bên nhà thờ, vôi lão Bitơ một bữa cơm. Gặp anh, chắc lão thú lắm. Thấy anh được hưởng gia tài của bà già, lão nể anh ra phết. Ha, ha! Tôi mà chết đi thì anh cũng phải bỏ ra ít nhiều mà sang sửa lại cái trại này chứ?

Pit cất cao giọng, nói:

- Thưa cha, con nhận thấy gia nhân trong trại đang chặt phá cây cối.

Cụ Pit đột nhiên điếc tịt hai tai, đáp:

- Phải, phải, trời đẹp quá, thời tiết dễ chịu lắm. Nhưng mà, anh Pit ạ, tôi già rồi. Cầu trời phù hộ cho anh, mà anh cũng gần năm mươi rồi nhỉ. Thế mà trông còn tráng kiện lắm, phải không cô Jên? Biết kính Chúa, lại sống điều độ có lợi thế đấy. Trông tôi đây này, gần tám mươi tuổi đầu còn gì... hế hế!

Lão cười, hít một rúm thuốc lá bột, liếc nhìn con dâu và véo một cái vào tay cô ta.

Pít cố lái câu chuyện trở về việc phá gỗ, nhưng lão nam tước lại lập tức trở thành diếc đặc.

- Tôi già lắm rồi, năm nay lại khổ sở vì cái bệnh đau lưng. Tôi cũng không sống được bao lâu nữa đâu, nhưng chị đến thăm tôi thế này là quý lắm. Công nương Jên ạ, tôi ưa nét mặt của chị lắm, không có cái vẻ khinh khỉnh đáng ghét của nhà Binky. Để tôi làm quà cho chị cái gì đẹp mà đeo khi vào châu trong triều.

Lão lòng không bước tới bên một cái tủ, lôi ra một chiếc hộp cũ đựng chút đồ trang sức đáng tiền. Lão nói:

- Cẩm lấy con ạ, của bà cụ sinh ra tôi ngày xưa đấy; sau này bà Craulê, vợ cả tôi cũng đeo. Ngọc quý lắm. Chưa bao giờ cho đứa con gái nhà hàng sắt dùng đâu. Thôi, cẩm lấy mà đeo vào cổ, mau lên.

Vừa nói, lão vừa dúm chiếc hộp vào tay con dâu. Thấy Hôrốc bung rượu bước vào, lão đánh sập cánh tủ lại.

- Cụ cho vợ anh Pít cái gì đấy?

Vợ chồng Pít vừa từ biệt lão già ra về, cái cô đeo đẳng-ten đã can vạy ngay lão già. Đó là cô Hôrốc, con gái bác quản lý... người đã gây ra những lời đồn đại xa gần về chuyện cụ Pít trác táng... và hiện nay cũng là bà chủ nắm mọi quyền hành trong trại Craulê Bà chúa vạy.

Dân trong quận và cả họ Craulê thấy cô "đẳng-ten" làm ăn phát đạt mau quá mà kinh. Cô "Đẳng-ten" mở cả một ngân khoản ở chi nhánh Ngân hàng Môt-bơ-ry. cô "Đẳng-ten" ngồi xe ngựa đi lễ nhà thờ, độc chiếm chiếc xe ngựa chở hàng mọi khi vẫn dành cho bọn đầy tớ trong trại dưng. Người làm, ai không vừa lòng cô, bị đuổi như chơi. Bác làm vườn người xứ Xcôt chưa bị đuổi, lấy làm hãnh diện về vườn cây của mình lắm; bác

vẫn đem rau quả ra chợ Xaothemton bán, ăn bột được khỏi tiền. Một buổi sáng trời nắng ấm, bắt gặp cô "Đăng-ten" hái đào ở mé tường phía nam ăn, bác tỏ ý phản kháng, liền bị hai cái tát ừ tai. Sau đó, vợ chồng con cái bác, những người duy nhất được vị nể trong trại, phải khuôn đồ đạc dọn đi nơi khác; khu vườn cây sẫm uất trước kia được chăm sóc cẩn thận là thế, bây giờ bị phá phách tan tành, hoa tàn cỏ rậm. Mảnh vườn trồng hoa hồng của Craulê phu nhân ngày trước, nay um tùm toàn gai góc. Còn lại độ hai ba người đầy tớ nằm run rẩy trong gian phòng lạnh ngắt dành cho người làm. Chuồng ngựa, chuồng bò trống tuênh trống toàng, đóng cửa bỏ xó, đồ xiêu đồ vẹo.

Ông Pit nằm lý một chỗ, đêm nào cũng say sưa với bác Hôrốc (bây giờ lão gọi bác là quản gia) và cô "Đăng-ten" phóng túng. So với hồi cô ta ngồi chiếc xe cộc cách đến trại, gặp bọn bán hàng vật cũng một điều "thưa ngài", hai điều "thưa ngài", tình thế bây giờ khác hẳn. Xung quanh ai khinh, ai chửi mắng, lão già đều giả cớ bịt tai nằm lý trong trại Craulê Bà chúa, không mấy khi ra khỏi cổng. Lão cãi nhau với bọn thầy kiện riêng, viết thư chửi bọn tá điền. Suốt ngày, chỉ thấy lão ngồi cặm cụi viết lách. Bọn thầy kiện và bọn cảnh sát có việc gì giao thiệp với lão đều phải qua tay cô "Đăng-ten". Cô này tiếp họ ngoài cửa gian phòng của quản gia, có cửa hậu ăn thông với phòng sách. Mỗi ngày lão nam tước lại càng thêm bối rối vì việc làm ăn hỗn độn trong trại.

Chuyện lão nam tước già lâm cảnh ra sao, người đứng đắn nhất trong vùng cũng rõ nên Pit Craulê rừng mình kinh hãi. Anh ta chỉ nơm nớp lo có ngày ông cụ sẽ tuyên bố cô "Đăng-ten" chính thức trở thành bà mẹ kế thứ hai của mình. Sau lần lại thăm bố đầu tiên và cũng là lần cuối cùng ấy, trong ngôi nhà lịch sự đẹp đẽ của

Pit Craulê, không hề nghe thấy ai nhắc đến tên lão già nữa. Lão chỉ còn là một xác chết, và mọi người trong nhà yên lặng ghé tẩm bước qua. Bá tước Xaodao phu nhân vẫn tiếp tục đi xe ngựa đến cổng ném những cuốn sách giảng đạo vào trong trại, những cuốn sách khiến ta phải dựng cả tóc gáy. Đêm đêm, bà Biuto bên nhà thờ ra sân ngó xem sau hàng cây đu che lấp tòa nhà bên trái, bầu trời có rực đỏ lên vì ngôi nhà chính bốc cháy hay không. Ngài Wapsốt và ngài Fotdonxton là mấy ông bạn cố tri của gia đình xưa vẫn không chịu ngồi cùng một ghế với cụ Pit trong những kỳ họp quốc hội; một lần gặp lão ở Hai Xt'rit, tại Xaothemton, lão chìa bàn tay cầu khẩn rần reo ra bắt, họ ngoảnh mặt đi thẳng. Lão cũng chẳng buồn để ý, thọc hai tay vào túi áo, phá ra cười, rồi hì hục leo lên chiếc xe bốn ngựa. Sách của bà Xaodao cũng chỉ khiến lão phì cười chế nhạo; lão chế nhạo cả hai thằng con trai, lão chế nhạo tất cả thiên hạ, lão chế nhạo cả cô "Đảng-ten" những lúc cô ta cầu kinh, mà việc ấy xảy ra như cơm bữa.

Cô Hôrốc được linh chức quản gia trong trại Craulê Bà chúa; cô ta cai trị bọn gia nhân một cách hết sức nghiêm ngặt, hống hách. Đây đó người nào cũng phải gọi cô ta là "bà"... có một chị hầu gái tôn xưng cô ta là "phu nhân" nhân dịp cô được đề bạt; cô ta cũng cứ nhất định không hề tỏ ý khó chịu. "Phu nhân cũng có năm bảy đường, có người rất tốt, mà cũng có kẻ rất tồi". Cô Hôrốc trả lời bẽ dưới lúc được tôn xưng như vậy. Thế là cô tuyệt đối thống trị hết thảy mọi người, trừ cha cô. Nhưng bây giờ cô cũng ra mặt khinh khỉnh cả với bố, lại bảo cho bố cô biết rằng đừng có quá sỗ sàng với bà nam tước phu nhân tức là mình. Được đóng vai trò quý phái này, cô ta khoái chí lắm, mà lão Pit cũng vui, lão thấy cô ta bắt chước điệu bộ sang trọng quý phái, lão cứ

cười lẫn ra. Lão bảo rằng xem cô ta đóng trò mệnh phụ thú chẳng kém gì xem hát; lão lôi một bộ áo châu của bà vợ cả ra cho cô ta mặc, khen nức nở rằng cô ta mặc vừa xinh, chỉ còn việc lên xe tứ mã vào triều châu vua là xong. Cô Hôrốc tha hồ lục lọi tủ áo của hai bà vợ lão, tùy ý chứa lại cho vừa người theo sở thích. Cô ta còn muốn lấy cả đồ trang sức của họ, nhưng lão nam tước đã khóa kín trong một ngăn kéo riêng. cô ta đã chịu khó ra sức mơn man chiêu chuộng lão mà chưa lấy được chìa khóa. Ít lâu sau khi bà phu nhân này bị đuổi ra khỏi trại Craulê Bà chúa, người ta tìm được một quyển vở của bà, mới biết rằng cô "Đáng-ten" đã giấu giếm ra công tập viết, tập cẩn thận nhất là mấy chữ Craulê phu nhân, Betsy Hôrốc phu nhân, Elidabê Craulê phu nhân v.v...

Những người đứng đắn trong vùng không ai lai vãng đến, lánh xa lão chủ trại lắm cảm như lánh hủi, nhưng họ vẫn biết rõ mọi việc xảy ra không sót tý gì. Ngày nào họ cũng chờ đợi sự kết thúc chắc chắn phải đến, sự kết thúc mà cô Hôrốc cũng đang tha thiết mong ngóng. Nhưng ác hại thay, số mệnh đã ngăn cản không cho cô hưởng phần thưởng xứng đáng với một người đức hạnh trong trắng như cô.

Một bữa lão nam tước bắt gặp "phu nhân" -vẫn thích gọi đùa cô như vậy- ngồi bên chiếc dương cầm cũ rích đã mất tiếng kê trong phòng khách. Từ hồi Bêcky bỏ đi, cũng không ai sờ mó đến nó. Cô lấy điệu bộ hết sức trịnh trọng ngồi vào ghế, rồi ra sức mà gõ, bắt chước điệu âm nhạc thỉnh thoảng cô được nghe. Chị hầu gái mới được làm chân phụ đứng bên bà chủ lấy làm thường thức lắm, vừa gật gù cái đầu, vừa khen: "Ủi chà, thưa bà hay tuyệt"; thật không kém gì cảnh tượng một ông nịnh hót đứng một tại một buổi tiếp tân thực sự trong triều.

Sự việc ấy, khiến lão nam tước già cười phá lên. Tối hôm ấy, lão kể chuyện lại với bác Hôrốc hơn chục lần; cô Hôrốc thấy vậy vô cùng buồn bực. Lão gõ gõ xuống mặt bàn, và réo lên, bắt chước cách cô ta hát. Lão nhất định bảo rằng cô Hôrốc có giọng hay như thế, không học hát cũng phí, phải thuê một ông thầy dạy hát mới được; cô "Đáng-ten" cũng thấy là phải. Đêm hôm ấy, lão vui quá, cùng ông bạn hầu rượu tha hồ nốc rượu rum cật lực... mãi đến khuya, người đầy tớ đồng thời là người bạn trung thành mới vực lão về phòng ngủ.

Nửa giờ sau, bỗng nhiên cả nhà tíu tít ồn ào hẳn lên. Lấn lướt ánh đèn chiếu sáng rực từ cửa sổ này đến cửa sổ khác trong tòa nhà cũ kỹ tiêu điều ấy, mà thường thường ông chủ chỉ dùng độ một, hai phòng. Một thằng nhỏ lập tức phi ngựa đi Morthory tìm bác sĩ. Khoảng một giờ sau bà Biutơ Crâulê đã đội mũ ngủ, đi guốc, cùng đức cha Biutơ Crâulê và con trai là Jênz Crâulê từ nhà thờ chạy sang, qua cửa chính vẫn mở toang vào trong nhà (thế mới biết bà này liên lạc chặt chẽ với bên trại tị tnh thật).

Họ đi ngang qua gian phòng lớn và căn phòng khách nhỏ vách bằng gỗ sồi, thấy trên mặt bàn vẫn còn ba chiếc cốc vại, một cái vỏ chai rượu rum; qua căn phòng này đi thẳng vào phòng làm việc của cụ Pit, họ bắt gặp cô Hôrốc đeo đáng-ten đầy người đang lăm la lăm lét cầm một chùm chìa khóa tìm cách mở ngăn kéo bàn giấy và tủ "com-mốt". Thấy đôi mắt bà Biutơ long lên sòng sọc như phát ra những tia lửa dưới chiếc mũ ngủ màu đen, cô ta sợ quá rú lên, đánh rơi chùm chìa khóa xuống đất.

Bà Biutơ chỉ ngay mặt cô con gái mắt đen bị bắt quả tang, thét:

- Nhìn xem kia, này, ông Craulê và thằng Jênz.

Cô "Đặng-ten" vội kêu:

- Cự ấy cho cháu đấy, cự ấy cho cháu đấy!

Bà Biutơ rít lên:

- Cự ấy cho mày à, quân khốn nạn kia. Có ông Craulê làm chứng nhé, chúng ta bắt quả tang cái con vô tích sự này đang hôi của anh ông nhé. Rồi phải mang treo cổ nó lên mới được, tôi vẫn bảo thế mà.

Betxy Hôroc hoảng quá, vội quỳ mọp xuống đất, khóc nức nở. Nhưng ai hiểu thấu bụng dạ đàn bà, hẳn biết rằng họ không dễ dàng tha thứ, và càng thấy kẻ thù nhục nhã, họ càng sướng. Bà Biutơ nói:

- Jênz, kéo chuông đi, kéo chuông gọi ngay mọi người đến đây.

Tiếng chuông réo lên inh ỏi không ngừng, ba bốn người đầy tớ chạy vội lại ngay. Bà Biutơ ra lệnh:

- Giam con này vào hầm. Chúng ta bắt quả tang nó đang ăn cắp của cự Pit. Ông Craulê làm hộ cho cái biên bản. Còn thằng Bêđô, sáng mai quăng nó lên xe ngựa mang về Xaothêmton cho nó tù một gông.

Ông mục sư quan tòa can thiệp:

- Bà nó ơi, con bé mới định...

Bà Biutơ giậm chân đành dạch, vẫn hét:

- Xiềng đâu? Trong nhà vẫn còn xiềng cơ mà. Thằng bố đẻ ra con ranh này đâu rồi?

Cô Betxy rên rí:

- Quả thực cự ấy cho cháu, phải không, chị Hextơ? Chị cũng trông thấy. Cự Pit cho tôi chùm chìa khóa từ lâu lắm rồi... có hay không thì chị biết đấy... Cái ngày sau phiên chợ Motbory ấy mà; tôi có hỏi xin đâu. Nếu bà không tin, thì đây, cháu xin giả.

Nói đoạn cô Hôrốc rút trong túi ra một đôi khóa giấy to tướng bằng nhựa cô ta vắn thêm từ lâu, mãi vừa rồi mới lấy trộm được trong một tủ sách ở phòng làm việc.

Hextơ, chị phụ bếp mới, vội nói:

- Này Betsy, chị dám mở mồm ra nói xưng xưng lên thế à? Mà lại nói dối cả bà Crâulê là người nhân từ hiền hậu, cùng đức cha đáng kính đây à (chị cúi rạp xuống chào)? Thưa bà chìa khóa của cháu đây, xin bà cứ khám hòm xiềng của cháu, tuy bố mẹ cháu nghèo thật lại được nuôi ở nhà tế bản nhưng... nếu bà tìm thấy một mụn vải nhỏ, hoặc một chiếc tất lụa nào, thì cháu chết ngay, không bao giờ còn đi lễ nhà thờ được nữa.

Người đàn bà đức hạnh rút lên:

- Đưa chìa khóa đây cho tao, con đi.

- Nén đây, thưa bà. Nếu bà cho phép, thưa bà, cháu xin dẫn bà đến phòng của nó; lại còn cái tủ trong phòng quần gia nữa, nó chất các thứ nhiều vô kể.

Chị hầu Hextơ háng hái nói, ra vẻ hết sức nịnh nọt.

- Khôn hồn thì cầm cái mồm ngay. Tao thừa biết con đi ở những phòng nào rồi. Bà Brao, mời bà cùng đi với tôi. Còn Bêlô, mày canh con kia cẩn thận cho tao.

Bà Biutơ vớ lấy cây nến tiếp:

- Ông Crâulê, ông lên ngay trên gác, xem có phải chúng nó giết anh ông không?

Và bà Biutơ có bà Brao đi kèm, bước về phía phòng của cô "Dăng-ten". Quả thật đúng như lời bà nói, bà biết rõ lối đi, không chút bỡ ngỡ.

Ông Biutơ lên gác, đã thấy ông bác sĩ từ Motbory đến cùng bác Hôrốc hoảng hốt đang săn sóc lão chủ trại nằm trong ghế bành. Họ đang định trích huyết cho lão tỉnh lại.

Sáng sớm hôm sau, bà vợ ông mục sư gửi thư hỏa tốc cho Pit Craulê; bà này tự đảm nhiệm lấy quyền lo liệu mọi việc, thức suốt đêm để canh lão Pit. Lão cũng đã tỉnh lại, tuy không nói được, nhưng hình như lão nhận ra mặt người nhà. Bà Biuto quyết định ở lại bên giường bệnh của lão. Bà không hề thấy buồn ngủ, đôi mắt dữ tợn cứ mở thao láo, mặc ông bác sĩ lần ra ngáy khò khò trong ghế bành. Hôrốc cũng cố gắng tỏ ra mình có quyền săn sóc ông chủ, nhưng bị bà Biuto mắng cho là thằng khốn nạn rượu chè be bét, lại cấm không cho vào mặt về cái nhà này, nếu không muốn bị treo cổ như con gái.

Hoảng quá, bác ta chuồn ra căn phòng khách lát gỗ sồi; Jênz vẫn ngồi đó; thấy chai rượu đã cạn khô, anh ta sai bác Hôrốc đi lấy một chai rum khác và mấy cái cốc sạch, hai bố con ông thầy tu ngồi uống rượu, ra lệnh cho bác Hôrốc trả lại chìa khóa rồi rút đi nơi khác mà ở, không được thò mặt về đây nữa.

Bác Hôrốc mất hết tinh thần, vội giao trả chìa khóa; đêm hôm ấy, bác và cô con gái len lén chuồn thẳng, hết hy vọng trở lại trại Craulê Bà chúa.

CHƯƠNG XL

RÊBECCA ĐƯỢC GIA ĐÌNH NHÀ CHỒNG CÔNG NHẬN

Được tin bố hấp hối, ông con cả vội trở về trại Craulê Bà chúa, và từ lúc đó có thể coi như anh ta nắm mọi quyền hành trong trại Craulê. Lão nam tước già còn sống dai dẳng thêm mấy tháng nữa, nhưng không hoàn toàn tỉnh táo, cũng chỉ vì ở không nói được thành tiếng rõ ràng; anh con trai phải lo quản lý công việc trong trại. Pit thấy tình hình làm ăn trong trại không ra sao. Lão Pit già có thói hay mua bán cảm cố luôn luôn; lão có tới hai chục người cộng sự, người nào cũng có chuyện xích mích với lão; lão cãi nhau với tá điền phát đơn kiện họ, kiện cả thầy kiện, kiện cả công ty luật mở mà lão có cổ phần, kiện tất cả mọi người có việc làm ăn chung với lão. Gỡ cho xong mớ bòng bong ấy để dựng lại cơ nghiệp cũ thật là một công việc xứng với tài năng của viên nguyên đại diện ngoại giao tại tiểu triều đình Pâmponickon, con người hết sức ngăn nắp và kiên nhẫn; anh ta cần cù bắt tay ngay vào việc. Dĩ nhiên cả gia đình Pit di chuyển về trại Craulê Bà chúa, và dĩ nhiên Xaodao phu nhân cũng về theo. Bà này rắp tâm cải đạo cho nhân dân trước mũi ông mục sư, bèn giắt theo cả một lũ thầy tu không chính thức, khiến cho bà Biutơ tức nổ đom đóm mắt. May thay, lão Pit chưa bán

lại quyền thừa kế cai quản nhà thờ. Xaodao phu nhân định bụng bao giờ lão mục sư chết sẽ đưa một người tay chân vào thay thế. Nhà ngoại giao Pit không tỏ ý kiến gì về việc này.

Bà Biutor chỉ dọa già cô Betxy Hôrốc thôi, chứ không làm thật; bà cũng không đến thăm nhà lao Xaothemton. Sau khi chuẩn khỏi trại Crâulê Bà chúa, bác Hôrốc mở một quán rượu trong làng gọi là "Quán huy hiệu Crâulê", trước bác đã thuê lại của cụ Pit. Viên cựu quản lý bây giờ có cả một cái ấp riêng và từ nay bác có quyền bầu cử đại diện thị trấn. Cử tri thứ hai là ông mục sư; cùng bốn người nữa, họ trở thành toàn bộ cử tri có quyền bầu hai đại biểu cho trại Crâulê Bà chúa.

Đám phụ nữ bên trại và bên nhà thờ đối đãi với nhau rất lịch sự, đúng hơn là giữa mấy cô thiếu nữ và người đàn bà trẻ tuổi, vì bà Biutor và bà Xaodao hiếm gặp nhau là y như có chuyện cãi cọ; dần dần hai người chưa không nhìn mặt nhau nữa. Mỗi khi mấy mẹ con bà Biutor sang trại chơi là bá tước phu nhân đóng kín cửa ngồi trong phòng. Có lẽ Pit không lấy làm buồn lắm về chuyện thỉnh thoảng bà mẹ vợ lại đi vắng ít lâu. Theo ý anh ta, dòng họ Binky vẫn là một dòng họ nổi tiếng đáng được trọng vọng nhất nước Anh vì đức tính khôn ngoan. Từ lâu bà cô anh và bá tước phu nhân vẫn có uy tín đối với anh. Nhưng đôi khi anh ta cũng thấy bà mẹ vợ đàn áp mình hơi quá. Được coi là còn trẻ, kể cũng thú đấy, nhưng bốn mươi sáu tuổi đầu mà cứ bị coi là trẻ con thì cũng hơi nhục. Đối với mẹ, thế nào công nương Jên cũng nhịn được; cô ta chỉ chăm chút nâng niu mấy đứa con... May quá, Xaodao phu nhân còn bận bù đầu suốt ngày, nào hợp với các linh mục, nào viết thư cho các nhà truyền giáo ở khắp các châu Phi, châu

Á, châu Úc v.v... không có thì giờ nhớ tới cháu gái là cô Matinda, và thằng cháu trai là cậu Pit Crâulê. Thằng bé này gầy còm, Xaodao phu nhân phải cho nó uống thật nhiều thuốc ca-lô-men, nó mới sống.

Cụ Pit bây giờ sống ngay trong gian phòng, nơi trước kia Crâulê phu nhân đã từ già cõi trần; lão được chị Hextơ mới vào làm săn sóc chu đáo lắm. Ai mà yêu thương, trung thành, chăm nom chủ đến nơi đến chốn bằng một người làm được trả tiền công hậu hĩ. Họ giải giường, sắc thuốc, nửa đêm không quản thức dậy, nghe người ốm rên rỉ không hề sốt ruột; ngoài trời nắng đẹp, mặc, họ không hề nghĩ đến chuyện bỏ đi chơi; họ ngủ trong ghế bành, lúi thủi ăn cơm một mình; suốt những buổi tối dài đằng đẵng, họ ngồi yên theo dõi những cục than trong lò sưởi làm sôi âm ỉ siêu thuốc của người ốm. Suốt tuần lễ họ chỉ ngồi đọc báo; quanh năm chỉ biết đến mấy tác phẩm văn học như "Tiếng gọi thiêng liêng", hay "Nhiệm vụ của con người". Thế mà chúng ta còn mắng mỏ họ, chỉ vì bố mẹ họ hàng tuần đến thăm con và nhận quà dấm dúi của con là một lọ rượu giầu trong bọc quần áo. Thưa các bà, thử hỏi có người đàn ông nào yêu vợ đến mức săn sóc được hàng năm ròng như thế không? Vậy mà chỉ mất có mười đồng tiền công ba tháng ta đã cho là quá đắt. Pit Crâulê chỉ mất có một nửa số tiền ấy để trả công cô Hextơ hầu hạ bố mình, thế mà anh ta đã kêu ầm lên là tốn rồi.

Hôm nào nắng ráo, lão nam tước được ngồi trong ghế có bánh xe đẩy ra ngoài sân... chính là chiếc ghế lăn bà Crâulê đã có lần dùng ở Braiton. Người ta mang nó về trại Crâulê Bà chúa cùng một ít đồ dùng của Xaodao phu nhân. Công nương Jên bao giờ cũng đi kèm bên lão, lão cũng có vẻ mến con dâu nhất nhà. Cứ trông thấy con dâu, lão lại gật gật đầu, mỉm cười; cô ta bỏ đi

thì lão lại thốt ra những tiếng kêu van lớn ú ớ. Con dâu ra khỏi phòng, đóng cửa lại, lão ngồi thút thít khóc một mình... Lúc bà chủ có mặt, chị Hextơ nói với ông cụ chủ thật ngọt ngào, dịu dàng; bà chủ vừa ra khỏi, chị ta đổi ngay thái độ, cau mày nhìn lão già, giơ nắm tay ra dọa, và quát: "Im cái mồm, con khỉ già", rồi xoay cái ghế không cho lão nhìn vào ngọn lửa trong lò sưởi nữa: lão lại càng khóc khốc. Sau hơn bảy mươi năm trời mưu mẹo, vật lộn, rượu chè, tội lỗi, vớ vết, chỉ còn lại một lão già ngổ ngàng, suốt ngày rên rỉ khóc lóc, ăn nằm tắm rửa đều phải có người giúp như một đứa trẻ con.

Cuối cùng, cái ngày lão không còn cần ai phải hầu hạ là đến. Là từ buổi sớm, Pit Crâu-lê đang ngồi kiểm soát sổ chủ tiệm trong phòng thì có tiếng gõ cửa, rồi thấy Hextơ bước vào, cúi rạp xuống chào, nói:

- Thưa tôn ông, cụ Pit... cụ Pit mất sớm nay rồi, thưa tôn ông Pit, con đang nướng bánh cho cụ, để cụ ăn cháo, thưa tôn ông Pit, cụ vẫn quen dùng bữa sáng vào hồi sáu giờ, thưa tôn ông Pit, cụ Pit; thế rồi... con thấy như có tiếng rên, và... và...

Chị ta lại cúi rạp xuống chào một lần nữa.

Vì sao lộ mặt vốn tai tái của Pit lại bỗng đỏ tía lên? Phải chăng vì anh ta thế là trở thành tôn ông Pit, chiếm một ghế trong quốc hội và có lẽ còn biết bao nhiêu vinh dự khác sau này? "Bây giờ mình mới có thể thanh toán cho xong hết nợ nần bằng tiền mặt; để khôi phục lại việc làm ăn trong trại" - Pit nghĩ thầm. Anh ta tính nhẩm rất nhanh các món chi tiêu sẽ phải bỏ ra. Mấy tháng trước, anh ta không muốn bỏ số tiền được hưởng gia tài của bà cô ra tiêu, vì sợ nhờ lão Pit khỏi bệnh, thì chẳng hóa ra đem đồ của người sống xuống bể hay sao?

Cả bên trại và bên nhà thờ, cửa sổ đều đóng kín mít, chuông nhà thờ đổ hồi, cửa nhà thờ càng vấp đen báo

tang. Biuto Crâulê không đi xem đua xe ngựa, lão chỉ thản nhiên đi chén một bữa ở Fôđônxtôn với bạn, vừa uống rượu vừa bàn tán về cái chết của ông anh, và về tôn ông Pít con. Cô Betxy đã lấy chồng là một bác thợ đóng yên ngựa; nghe tin, cô cũng khóc lóc thảm thiết. Viên thầy thuốc của gia đình vội cưỡi ngựa đến chia buồn và hỏi thăm sức khỏe của các bà các cô trong nhà. Khấp Môtbery, và ở quán rượu "Huy hiệu Crâulê" ai cũng bàn tán về cái chết này; lão mục sư đã làm lành với bác chủ quán, vì thỉnh thoảng thấy ông ta cũng vào hàng uống chơi một cốc bia.

Công nương Jên hỏi chồng, bây giờ tức là tôn ông Pít:

- Để em viết thư cho chú ấy... hay là mình viết?

Pít đáp:

- Dĩ nhiên, phải gọi chú ấy về dự lễ mai táng chứ; cho nó phải đạo.

Công nương Jên dục dè tiếp:

- Thế còn... còn thím Râudon?

Xaodao phu nhân nói:

- Jên! sao cô lại nghĩ chuyện vô văn thế?

Pít cương quyết đáp:

- Dĩ nhiên phải mời cả thím Râudon.

Xaodao phu nhân phản đối:

- Còn mặt tôi ở đây, không thể được.

Pít đáp:

- Mong phu nhân nhớ cho rằng trong nhà này tôi là chủ. Jên, mình viết ngay hộ tôi một lá thư gửi thím Râudon Crâulê, mời về dự tang lễ.

Bà bá tước quát lên:

- Jên, tôi cấm cô viết đấy.

Pit nhắc lại:

- Hình như tôi là chủ nhà này thì phải. Dẫu có xảy ra chuyện đáng tiếc, vì vậy mà phu nhân phải rời khỏi gia đình này, tôi cũng đành cứ phải làm cho đầy đủ nhiệm vụ.

Xaodao phu nhân đứng phăng ngay dậy, kiêu hãnh y như là bà Xitdon trong vai Macbét phu nhân, ra lệnh người hầu lập tức thắng ngựa vào xe. Nếu bà bị con rể và con gái đuổi đi, bà sẽ tìm một nơi vắng vẻ để quên nỗi buồn và cầu nguyện cho họ nghỉ lại.

Công nương Jên, giọng van lơn, dụt dề nói với mẹ:

- Chúng con có đuổi má đi đâu, má.

- Cô mời khách khứa như thế đến nhà, thì người ngoan đạo nào mà muốn giáp mặt cơ chứ. Sáng mai, tôi đi.

- Jên, yêu cầu mình viết theo lời tôi đọc đây.

Đoạn Pit đứng lên, điệu bộ quyền thế, trông y như trong tranh ở phòng triển lãm; anh ta bắt đầu đọc:

"Trại Craulté Bà chúa, ngày 14 tháng chín, năm 1822..."

Chú thân mến..."

Thật là những tiếng quyết định ghê gớm. Macbét phu nhân còn đang ngần ngừ đứng chờ xem con rể có ý nhượng bộ hay không, nghe thấy, lập tức đứng phắt lên, mắt gườm gườm bước ra khỏi phòng. Công nương Jên ngược nhìn chồng, có ý xin chồng cho mình theo ra khuyên giải mẹ, nhưng Pit bắt vợ ngồi yên.

- Bà cụ không bỏ đi đâu mà sợ. Bà cụ cho thuê lại ngôi nhà ở Braiton, và đã tiêu hết sáu tháng tiền nhà rồi. Bá tước phu nhân mà trọ tại khách sạn thì còn ra thể thống gì. Tôi chờ từ lâu lắm mới có dịp này mình ạ: mình cũng thấy đấy, trong một nhà không thể có hai người cùng làm chủ; bây giờ ta trở lại bức thư:

"Chú thân mến, tin buồn mà tôi có nhiệm vụ loan báo cho mọi người trong gia đình rõ đây, hẳn chú cũng chờ đợi từ lâu v.v..."

Tóm lại, nhờ may mắn, hoặc theo ý Pit là do trời đền công, nên anh ta trở thành chủ nhân tất cả tài sản xưa nay mọi người trong gia đình vẫn khao khát; anh ta định tâm đối xử tử tế với bà con trong họ, và gây dựng lại cơ nghiệp trại Craulê Bà chúa. Cứ nghĩ rằng mình là ông chủ mà sướng quá. Anh ta tin rằng nhờ tài năng, nhờ địa vị, mình sẽ mau có thế lực trong quận; anh ta sẽ dựa vào đó mà gây dựng cho em trai và các em họ tử tế; cũng có lẽ vì Pit hơi hối hận khi nghĩ rằng mình nắm trong tay tất cả mọi thứ các em vẫn hy vọng được hưởng. Mỗi năm quyền hành được có ba bốn ngày, mà thái độ anh ta đối hẳn, kế hoạch đã vạch ra sẵn sàng. Pit quyết định đối đãi công bằng, vô tư với mọi người, chấm dứt sự thống trị của Xaodao phu nhân, và ăn ở thực tốt với bà con họ hàng.

Thế là anh ta bảo vợ viết gửi cho Raudon một lá thư trình trọng, đầy những lời lẽ sâu sắc, tràn giang đại hải; cô thư ký mọc mọc viết theo lời chồng đọc phục quá, nghĩ thầm: "Được vào Hạ nghị viện, chắc anh ấy là một tay đại hùng biện (đêm đêm nằm với nhau trên giường, thỉnh thoảng Pit vẫn thủ thỉ với vợ về chuyện này, cũng như về thói ngạo ngược của Xaodao phu nhân); chồng mình khôn ngoan, tốt bụng quá; thật là một thiên tài! Kể ra anh có hơi lạnh lùng nhưng con người thật tốt bụng, và thật là thiên tài!"

Thực ra Pit Craulê đã thuộc lòng từng chữ trong lá thư; trước khi đọc cho vợ viết, anh ta đã kín đáo nghiền ngẫm cân nhắc kỹ càng kỳ thật hoàn hảo, đúng kiểu các nhà ngoại giao, trước khi có dịp thuận tiện để đọc cho vợ nghe mà ngạo nhiên.

Pit Craulê lập tức gửi lá thư báo tang có viễn đen to tướng và có đóng dấu cho em trai ở Luân-đôn. Nhận được thư, Râudon Craulê không được vui vẻ lắm. Anh ta tính toán: "Về cái nhà phải gió ấy làm gì? Cơm xong phải ngồi một mình với Pit thì chịu sao nổi, mà tiền thuê ngựa khư hồi cũng tốn đến hai mươi đồng bằng".

Râudon mang thư cho vợ xem, cùng với cốc sô-cô-la là cái món mà sáng sáng anh vẫn chuẩn bị rồi bung lên cho vợ. Bất kỳ khi nào gặp khó khăn anh cũng tìm vợ để vãn kế. Lúc này Bêcky vẫn nằm trong phòng ngủ trên gác. Râudon đặt khay sô-cô-la và lá thư trên mặt bàn trang điểm; Bêcky đang đứng bên cạnh bàn gỡ món tóc vàng óng. Đọc xong lá thư viễn đen, cô ta nhảy từ trên ghế xuống đất, múa tít lá thư trên đầu, reo âm lên: "Hoan hô!".

Râudon thấy vợ nhảy cẫng lên trong bộ áo ngủ bằng dạ dài lượt trượt, tóc tung rã rượi, lạ lắm hỏi:

- Hoan hô? Ông lão có chia cho mình tí gì đâu. Hồi mới đến tuổi thành niên tôi đã lãnh phần gia tài của tôi rồi.

Bêcky đáp:

- Anh sẽ không bao giờ đến tuổi thành niên, khỉ lắm. Chạy mau lên hiệu bà Brunoi hộ một tý; em phải may một cái áo tang mới được; còn anh cũng phải kiếm một cái băng đen gài vào mũ, và một cái áo đen nữa... hình như anh chưa có thì phải. Bảo thợ may ngay sáng mai phải xong, thứ năm ta về.

Râudon hỏi:

- Thế nào, định về thật à?

Lại chẳng thật thì dối ư? Như thế nghĩa là sang năm công nương Jên sẽ đưa em vào chầu trong triều; nghĩa là ông anh trai sẽ lo cho anh một chân nghị sĩ quốc hội.

con khi già ạ. Cũng có nghĩa là hai anh em nhà anh sẽ ủng hộ hầu tước Xtên, nghe chưa, con nỡm; và anh sẽ trở thành bí thư của phó vương Aiten hoặc quan thống đốc ở Tây Ấn-độ, hoặc chủ kho bạc, hoặc lãnh sự, đại khái như thế.

Rãudon cầu nhàu:

- Hãy cứ biết tốn khối tiền xe pháo trước mắt đã!

- Sao chúng mình không mượn xe của gia đình Xaodao; họ phải đến đưa đám chứ, có họ với nhau cơ mà. Nhưng mà thôi... em nghĩ nên đi xe hàng thì dễ coi hơn. Trông có vẻ xuềnh xoàng...

Viên trung tá hỏi vợ:

- Cho cả thằng Rãudy về chứ?

- Cho nó về làm gì, tốn tiền xe vô ích. Nó lớn rồi, không ngồi kèm được đâu. Cứ để nó ở đây. Bà Brigo sẽ may cho nó một cái áo đen để trở. Thôi đi đi, nhớ làm đúng lời em dặn nhé. Anh nên bảo qua thằng Xpac, thằng hầu nhà ta ấy, rằng cụ Pit vừa mất, anh về lo liệu tang ma xong, sẽ có một món tiền lớn. Nó sẽ kháo với bác Ragomx, bác ta đang thúc tiền mình, chắc sẽ yên tâm.

Đoạn Bêcky bắt đầu nhấm nháp cốc sô-cô-la.

Tối hôm ấy, vị hầu tước Xtên trung thành đến chơi; lão thấy Bêcky và người tỳ nữ -chẳng phải ai xa lạ, chính là bà Brigo- đang túi bụi lên mà cắt, mà khâu, mà tháo chỉ, mà xé đủ mọi thứ vải đen dùng may áo tang.

Rêbecca nói:

- Ông bố chồng em vừa mất, bà Brigo với em đang dứt từng khúc ruột đây. Thưa ngài, tôn ông Pit Crâulê không còn nữa. Sớm nay, chúng em đã xé dấu, bứt tóc rồi, bây giờ còn cái quần áo cũ nào chúng em lại xé nốt để may tang phục đây.

- Kia, sao bà lại ần nói... -Bà Brigo ngẩng lên nhìn, chỉ nói được có thế.

Lão hầu tước nhại lại:

- "Kia, sao bà lại ần nói..." Vậy ra cái lão xỏ lá ấy nghèo rồi hả? Nếu khôn ngoan hơn một chút, lão có hy vọng được phong tước "đại quan" cơ đấy. Pit đã cố gắng nhiều để lái lão ta đến mục tiêu ấy, song lão lại làm hỏng việc. Lão thật là một cái hũ rượu không đáy, nhỉ.

Rêbecca đáp:

- Suýt nữa em phải là góa phụ của cái hũ rượu ấy đấy. Bà Brigo còn nhớ không? Cái lần bà nhòm qua lỗ khóa, thấy lão quỳ mọp trước mặt tôi ấy mà?

Nhắc đến chuyện cũ, bà Brigo đỏ tía mặt lên vì ngượng. May quá, hầu tước Xtên sai bà xuống nhà lấy một chén trà.

Bà Brigo chính là con chó giữ nhà Rêbecca nuôi để canh giữ sự trong trắng và tiếng tăm của mình. Bà Craulê có cho bà này ít tiền trợ cấp. Bà Brigo cũng muốn ở lại trong gia đình Craulê với công nương Jên; cô ta đối xử với mọi người rất tốt; nhưng Xaodao phụ nhân khéo léo tìm cơ đuổi bà đi. Pit không phản đối hành động tàn nhẫn của mẹ vợ; anh ta thấy chẳng qua trong mấy chục năm trời bà Brigo cũng chỉ là một người đầy tớ trung thành, được bà Craulê cho nhiều tiền là thiệt thòi cho anh ta.

Linh xong phần gia tài của mình, bác Bâu và bà Brigo cũng được mời đi nơi khác. Hai người lấy nhau, mở một quán trọ, đúng phong tục của giới gia nhân.

Bà Brigo định về quê sống với gia đình, nhưng không chịu được, vì bà sống với những người sang trọng

quen rồi. Họ hàng của bà Brigo, vốn là người bán hàng vật ở một thị trấn miền quê, bắt đầu kèn cựa nhau về số tiền bốn mươi đồng trợ cấp đồng niên của bà, còn gay go trắng trợn hơn cả họ hàng bà Craulê tranh cướp nhau gia tài của bà này. Em trai bà Brigo là một bác thợ mũ và bán tạp hóa có tư tưởng tiến bộ kết án bà là một mụ quý tộc hợm của, chỉ vì bà không chịu cấp cho anh ta một ít tiền để mở mang cửa hiệu. Lẽ ra bà cũng không tiếc, nếu không có cô em lấy chồng, là vợ một bác thợ giấy không theo tôn giáo chính thống vẫn xích mích với ông anh thợ mũ vì hai người đi lễ hai nhà thờ khác nhau; cô này tố cáo với bà là anh trai sắp phá sản, và một dạo cô cũng đã định nẫng món tiền của bà. Bác thợ giấy muốn bà Brigo nuôi con trai mình ăn học cho nó trở thành một người thượng lưu. Bà chia cho hai gia đình nhà này một ít tiền rồi trốn sang Luân-đôn và bị các em nguyên rủa thậm tệ. Thấy đời sống tự do tốn kém quá, bà quyết định lại trở về cuộc đời nô lệ vậy. Bà đăng báo trên mục rao vặt thế này: "Phụ nữ đứng đắn, lịch sự, quen thuộc với phong tục trong các gia đình thượng lưu, đang cần... v.v..." rồi đến ở chung với bác Bầu ở phố Nửa Vắng Trăng chờ kết quả.

Thế là bà về ở với Rebecca. Một hôm bà Brigo đến tòa báo "Thời báo" ở khu Xity để đăng quảng cáo xin việc làm lần thứ sáu, vừa đi bộ về đến cửa nhà bác Bầu, người mệt lả, thì gặp Râudơn ngồi xe song mã phóng qua phố. Rebecca tự mình đánh xe; nhận ra "người phụ nữ đứng đắn, lịch sự" mình vẫn có cảm tình, cô ta lập tức kim ngựa lại, vút dây cương cho thẳng hầu, nhảy xuống đất. Bà này đột nhiên gặp lại bạn cũ, còn đang bàng hoàng cả người chưa kịp định thần lại thì cô đã nắm chặt lấy cả hai bàn tay bà.

Bà Brigrơ khóc, Bêcky thì cười phá lên, vừa vào đến nhà, Bêcky ôm ngay lấy bà ta mà hôn. Hai người bước vào phòng bác Bâu; riềm cửa toàn bằng vải nhung kẻ đỏ; một tấm gương tròn to treo trên tường, mé trên có hình một con chim diều hâu bị xích chân hướng ra phía cửa sổ có chiếc biển đề: "Phòng cho thuê".

Bà Brigrơ kể lại đầu đuôi chuyện mình giữa những tiếng nức nở và những tiếng nghẹn ngào không cần thiết, đúng kiểu người đàn bà đa cảm khi gặp lại bạn cũ, hoặc nhìn thấy người quen qua đường. Lắm người ngày ngày vẫn gặp nhau mà cứ làm như xa cách nhau hàng năm. Đàn bà dù ghét nhau như đào đất đổ đi, nhưng hễ gặp nhau là y như khóc, rồi than thở mãi về chuyện xích mích đã qua. Tóm lại, bà Brigrơ dốc hết bầu tâm sự, rồi đến lượt Bêcky cũng kể lại đời mình, vẫn với cái giọng ngây thơ, mộc mạc mọi khi.

Bác Bâu gái, nguyên là bà Fockin, mò vào lắng nghe hai người sục sùi khúc khích với nhau trong phòng khách. Xưa nay bác vẫn ghét Rêbecca. Từ hồi hai vợ chồng mở quán trọ ở Luân-đôn họ vẫn đi lại với bác Ragonx là bạn cũ; bác này đem chuyện vợ chồng viên trung tá ra kể, họ gạt đi không thích nghe. Bác Bâu nói: "Tôi chả bao giờ tin hẳn ta, bác Ragonx ạ". Ra khỏi phòng khách, bà Râudon chào bác Bâu gái, bác này mĩa mai cúi đầu đáp lại. Bà Râudon nhất định đòi bắt tay người hầu cũ; bác Bâu gái chia ra mấy ngón tay cứng đờ như những khúc xúc-xích. Rêbecca mỉm cười thật tươi, gật đầu chào bà Brigrơ rồi phóng xe đi Picadilly; bà này cứ đứng bên chiếc biển quảng cáo cho thuê phòng mà nhìn theo gật gật cái đầu mãi; một lúc sau, đã thấy Rêbecca ở công viên, có một lũ công tử bột lỏng buông tay khẩu sau xe rồi.

Nắm được hoàn cảnh của bà bạn, lại biết bà này có món trợ cấp kha khá của bà Craulê, nên không lo phải trả tiền công. Bêcky lập tức tính chuyện nướn bà Brigo ở không công cho mình. Thật là một người tỳ nữ rất thích hợp. Cô ta bèn mời bà Brigo đến ăn cơm ngay tối hôm ấy, nhân tiện giới thiệu thằng cháu yêu Raudy một thể.

Bác Báu gái ngăn bạn chớ có chui vào hang hùm. "Bác vào nơi ấy, rồi thì hối không kịp đâu. Nếu sai, cứ đem đầu tôi ra mà chặt". Bà Brigo hứa sẽ thận trọng. Kết quả là tuần lễ sau, bà ta dọn đến ở với vợ chồng Raudon, và chưa đầy sáu tháng đã cho Raudon Craulê vay tất cả sáu trăm đồng trích trong số tiền trợ cấp hàng năm của mình rồi.

CHƯƠNG XI

BÊCKY VỀ THĂM NHÀ CHỒNG

Áo tang may đầy đủ, vợ chồng trung tá Râudơn báo cho Pit Crâulê biết tin họ sẽ về dự lễ mai táng, rồi thuê hai chỗ ngồi trên chiếc xe ngựa "Hailaio"; lại đứng là chiếc xe ngựa đã đưa Rêbecca cùng đi với lão nam tước già đã quá cố đến trại chín năm về trước. Cô ta còn nhớ như in cái sân trạm thay ngựa, cả thằng bồi ngựa không được cô dải tiền uống nước, và cái anh chàng sinh viên Cambritgio khéo tán đã lấy áo ủ cho cô suốt dọc đường. Râudơn ngồi bên ngoài định giọng cương, nhưng thấy không tiện vì đang có đại tang. Anh ta ngồi cạnh bác xà-ích, luôn miệng tán chuyện ngựa nghèo, chuyện đường sá suốt chuyến đi, những là hỏi anh ta và Pit còn nhớ học ở trường trung học Iton, ai coi trạm đổi ngựa, ai đóng ngựa vào xe... Đến Motbory, thấy có một chiếc xe ngựa riêng đón sẵn với một bác xà-ích mặc tang phục. Rêbecca chui vào nói:

- Vâng chiếc xe cũ, anh Râudơn ạ. Nhảy cấn hết cả đệm rồi... chỗ này là cụ Pit làm bắn... ông Đăuxơn hàng sắt kéo kín rèm cửa... cụ Pít gắt cứ ngậu lên. Lần ấy chính vì ông lão đánh vỡ chai rượu mà chúng em phải đi Xaothemton kiếm một chai khác cho bà cô. Thấm thoát thế mà chóng thật! Cái cô bé đứng cạnh mẹ trong nhà kia, chắc là Pôly Tanbôi. Em còn nhớ hỏi bé cô ta ghẻ lở vẫn xối cổ trong vườn.

"Con bé xinh quá" - Râudon vừa nói vừa giơ hai ngón tay đặt vào cái băng tang trên mũ để đáp lại lời chào của hai mẹ con cô bé. Bêcky cúi chào đáp lại người này người khác, rất nhã nhặn. Nhận ra họ, cô thích lắm. Cô cảm thấy mình không phải là người ngoài, mà là con cái trong nhà về thăm lại nơi quê cha đất tổ. Trái lại Râudon có ý ngượng và không được vui. Không biết vì nhớ lại những ngày còn bé bỏng ngây thơ hay vì tưởng tới cách ăn ở trước kia của mình mà anh ta thấy xấu hổ? Rêbecca nói:

- Hai cô em bây giờ lớn lắm rồi nhỉ?

Có lẽ đây là lần đầu tiên Rêbecca nhớ đến mấy cô học trò cũ. Viên trung tá đáp:

- Ai biết được. Ê,ê! Mụ Lóc kia kìa. Thế nào, mạnh khỏe chứ, bà Lóc? Còn nhớ tôi không? Cậu Râudon, hả? Bỏ mẹ thật, mấy mụ già sống dai quá; hồi mình còn bé, mụ đã một trăm tuổi rồi.

Hai vợ chồng bước vào cổng trại: Rêbecca nhất định đòi bắt tay bà cụ Lóc vẫn ngồi cạnh cổng. Bà lão mở toang hai cánh cổng sắt rít lên ken két; chiếc xe ngựa lăn giữa hai cái cột cổng đầy rêu, trên có đắp hình con rắn và con hổ cầu.

- Dón mất vô số gỗ rồi.

Râudon nhìn quanh nói vậy, rồi lại yên lặng... Bêcky cũng không nói gì. Nghĩ đến quá khứ, cả hai cùng bị xúc động mạnh. Anh chẳng nhớ đến trường học Iton, nhớ đến mẹ, một người đàn bà kín đáo lạnh lùng, nhớ đến cô em gái đã chết mà anh ta rất quý; anh ta lại nhớ cả xưa kia nhiều lần bắt nạt Pit, nhớ thằng Râudy bỏ lại ở nhà. Rêbecca thì nhớ lại tuổi trẻ của mình, nhớ những chuyện bí mật tối tăm trong thời gian mình hư hỏng quá sớm; nhớ cả ngày mình bước vào cuộc đời qua cái cổng này, nhớ bà Pinkodon, Jô và Amélia.

Con đường rải cuội và mảnh sân trước nhà đã được cạo rửa sạch sẽ. Trên cửa chính, đã thấy treo một tấm huy hiệu lớn. Lúc xe dừng lại trước thềm nhà, hai người gia nhân cao lớn bận áo tang màu đen mở rộng hai cánh cửa. Hai vợ chồng khoác tay nhau đi qua gian phòng lớn; mặt Râudon đỏ bừng, mặt Rêbecca thì hơi tái đi. Lúc bước vào gian phòng khách lát gỗ sồi, cô ta bám vào cánh tay chồng; Pit và vợ đang chờ tiếp họ. Pit mặc áo đen, công nương Jên cũng mặc áo đen; Xiaodao phụ nhân đính trên mũ một túm lông chim màu đen to tướng, cứ phất phơ trên đầu như túm lông trên nóc xe tang.

Pit đoán đúng, bà bá tước không dám bỏ đi thật. Bà chỉ giữ một thái độ lạnh lùng trịnh trọng khi ngồi cùng Pit và cô vợ buồng bình của anh ta, còn bọn trẻ con thấy cái vẻ mặt khủng khiếp của bà thì sợ thất đảm. Chỉ thấy cái túm lông trên mũ khẽ động đậy đón chào hai vợ chồng Râudon, hai đứa con hư trở về với gia đình.

Nói cho đúng ra hai vợ chồng Râudon cũng chẳng để ý gì cái thái độ lạnh nhạt của bà. Trước mắt họ, phụ nhân chỉ đóng một vai trò rất phụ... họ chú ý hơn đến sự tiếp đón của vợ chồng ông anh trai là những người đang nắm quyền hành trong nhà.

Pit mặt hơi đỏ bước tới bắt tay em trai, vẫy tay rồi cúi rạp xuống chào Rêbecca. Công nương Jên nắm lấy cả hai tay cô em dâu, rồi ôm hôn thân mật lắm. Tuy vậy cô bé xảo quyệt của chúng ta cũng rơm rớm nước mắt... chúng ta đã biết rất ít khi cô dùng đến vật trang sức này. Thấy cử chỉ mộc mạc của lòng tin yêu, cô có ý cảm động, vui vui. Râudon thấy chị dâu thân mật cũng đánh bạo vén bộ rìa mép xin phép được hôn công nương Jên một cái làm cho người chị dâu đỏ rừ cả mặt lên.

Lúc chỉ còn hai vợ chồng với nhau, Râudon bảo vợ:

- Công nương Jên trông xinh tuyệt. Pit dạo này phát phì, công việc làm ăn có vẻ khấm khổ đấy chứ.

Rêbecca đồng ý với chồng:

- Bác ấy có điều kiện lắm; bà mẹ vợ nom như con ma lem. Hai cô em anh cũng xinh xắn đáo để.

Hai cô này cũng xin phép nghỉ học để về chịu tang bố. Hình như tôn ông Pit Craulê quan tâm đến uy thế của gia đình nên muốn tập trung càng nhiều người mặc màu đen càng hay. Hết thầy đầy tớ trai gái trong nhà, các bà già trong trại làm phúc -lão già vừa chết đã ăn hết vô khối tiền trợ cấp của họ- gia đình lão mục sư, những người trưng đất của trại, tất cả đều mặc đồ đen; cộng vào đó, còn bọn phu đòn đám ma, khoảng hai chục người, cũng đeo băng tang; phường đám trông cũng long trọng vui mắt ra trò... Nhưng đó là những nhân vật phụ, không cần mô tả dài lời làm gì. Đối với hai cô em chồng, Rêbecca không làm ra mặt quên mình xưa kia chỉ là cô giáo dạy trẻ; cô ta thẳng thắn nhắc lại chuyện cũ, nghiêm trang hỏi thăm việc học hành, lại nói thêm rằng nhiều bạn nhớ đến các em, chỉ mong sao các em sung sướng là mừng. Nghe vậy người ta tưởng đâu rằng cô ta chưa bao giờ quên hai cô bé, và chỉ cầu mong cho các em được hưởng hạnh phúc. Craulê phu nhân và hai cô em chồng cũng yên trí như vậy.

Cô Rôdalin và cô Vaidlox đứng bày bàn ăn, bảo nhau:

- Tám năm rồi mà trông chị ấy chẳng thay đổi mấy nhỉ?

- Những người đàn bà tóc màu hung nom xinh lạ.

Cô Rôdalin tiếp:

- Tóc chị ấy xẫm hơn trước, chắc chị ấy nhuộm. Người có hơi đầy ra, thế mà trông lại càng ưa nhìn cơ đấy.

Chả là chính cô Rôdalín cũng đang hơi đẩy người ra.

- Được cái chị ấy không làm bộ làm tịch, vẫn còn nhớ xưa kia chỉ là cô giáo dạy chúng mình học.

Cô Vaidlox nói vậy, ngụ ý rằng các cô giáo dạy trẻ cũng nên biết phận mình một tý; cô quên khuấy rằng tuy cô là cháu nội tôn ông Wanpôn Craulê thật, nhưng ông ngoại cô chỉ là ông Dâu-xơn buôn bán ở Motbory; ví phỏng có huy hiệu nên vẽ thêm một cái xẻng xúc than vào thì cũng hợp cảnh. Trong Hội chợ phù hoa, ta luôn gặp vô khối người đứng đắn có thói dễ quên như vậy đây.

- Thế mà mấy cô bên nhà thờ cứ bảo rằng mẹ đẻ ra chị ấy là vũ nữ ở Ô-pê-ra, chắc họ nói láo.

Rôdalín đáp rất phóng khoáng:

- Ô đời ai chọn được cửa mà đầu thai? Chị đồng ý với anh cả rằng bây giờ chị ấy đã là người trong nhà, chúng mình nên kính trọng, cô Biutơ cũng nên im mồm đi thì phải. Cô ấy đang thêm gả con Kê-tơ cho thằng Hupơ bán rượu, lại cứ nhất định bắt thằng kia phải đến nhà thờ để làm thầy dòng.

- Không biết Xaô-đao phu nhân có đi ở chỗ khác không, bà ta có vẻ ghét chị Râu-đơn lắm.

- Bà ấy đi là may. Sao mà em ghét đọc quyển "Người đàn bà giết thuê ở Finxle" thế.

Cô Vaidlox tiếp. Hai chị em lảng tránh cái hành lang dẫn tới một căn phòng, trong đặt chiếc quan tài có hai người hầu canh giữ, nền thấp sáng trưng. Hai cô đi xuống phòng ăn; chuông báo ăn vẫn réo lên như thường lệ.

Trước đó, công nương Jên đã dẫn Rêbecca đến phòng dành riêng cho hai vợ chồng Râu-đơn; cũng như mọi gian phòng khác trong nhà, từ khi Pit nắm quyền hành, gian phòng này được trang hoàng đầy đủ tiện

nghi, nom thật gần nắp. Công nương Jên trông nom đầy tổ khuôn mấy cái hòm nhỏ bé tầm thường của bà Răudon vào đặt cẩn thận trên giường ngủ và trong phòng trang điểm bên cạnh, rồi giúp em dâu cởi bỏ mũ và áo ngoài, lại hỏi xem cần gì thì cứ bảo.

Rêbecca nói:

- Em chỉ thích được sang ngay phòng giữ trẻ để thăm mấy đứa cháu yêu thôi.

Hai người đàn bà thân mật nhìn nhau, rồi nắm tay nhau đi sang phòng giữ trẻ. Bêcky khen mãi con bé Matinda mới chưa đầy bốn tuổi là đứa bé kháu khỉnh đáng yêu nhất đời. Cô ta bảo thằng cháu trai mới đầy hai năm được đủ các mặt, hình dáng đẹp đẽ, thông minh như thần đồng (thật ra thằng bé da tai tái, mắt sâu quầng, đầu to kềch).

Công nương Jên thở dài, đáp:

- Bà cụ tôi cứ bắt cháu nó uống nhiều thuốc quá. Tôi vẫn nghĩ nhiều khi không có thuốc, ta lại khỏe mạnh hơn cũng nên.

Doạn công nương Jên và cô bạn mới ngồi thủ thủ với nhau về chuyện thuốc men của trẻ; theo chỗ tôi biết, các bà mẹ cũng như hầu hết các phụ nữ ưa bàn chuyện này lắm. Năm mươi năm trước đây, hồi kẻ viết truyện này còn bé, một lần ăn xong được theo các bà sang phòng khách, còn nhớ các bà toàn nói chuyện mình đau đớn bệnh tật ra sao. Về sau, tôi có hỏi hai ba người, họ đều công nhận rằng bây giờ cũng thế, chẳng có gì thay đổi hết. Yêu cầu các độc giả ngay tối nay, hãy thử thí nghiệm xem khi ăn xong các bà lúi nhúi sang phòng khách bàn tán những chuyện gì. Thế là Bêcky và công nương Jên ngồi tâm tình thân mật với nhau đến nửa giờ... Đến tối, Jên bảo chồng rằng cô em dâu là một người đàn bà tốt nết, thẳng thắn, thực thà và đáng yêu lắm lắm.

Tranh thủ được sự cảm tình của cô con gái rồi, người thiếu phụ không biết mỗi một kia lại tiếp tục làm lành với Xaodao phu nhân. Rình lúc bà này ngồi một mình, Rêbecca đem chuyện nuôi trẻ ra tấn công ngay; cô ta bảo rằng thằng con mình ốm suýt chết, các thầy thuốc ở Pari đành bó tay cả; thế mà chỉ nhờ cho uống thật nhiều ca-lô-men mà khỏi bệnh. Lại kể rằng mình vẫn đến lễ nhà thờ ở khu Mê Fe, thấy vị mục sư cai quản nhà thờ là ngài Lờrăngxơ Grin nhắc đến tên Xaodao phu nhân luôn; bây giờ cuộc đời và những cảnh ngộ ngang trái khiến mình thay đổi ý kiến nhiều, chỉ mong sao cuộc sống phù hoa lấm lẩn cũ không ảnh hưởng gì đến những ý tưởng đúng đắn hơn về tương lai. Cô còn kể lại ngày trước được Pit Crâu-lê giảng đạo lý, vẫn lấy làm biết ơn lắm, lại nhắc khéo tới cuốn: "Người đàn bà giết thuê ở Finxlê" mà cô ta đã đọc rất ham mê, rồi hỏi thăm công nương Êmily, người có tài năng thiên bẩm là tác giả cuốn sách ấy, bây giờ đã là Êmily Hornblôc phu nhân, sống với chồng ở tỉnh Kêp; ông chồng đang có nhiều hy vọng trở thành giám mục vùng Capfraria.

Song cô cho rằng quan trọng nhất là phải làm thế nào dành được cảm tình của Xaodao phu nhân đối với mình, vì vậy Rêbecca nói rằng mình thấy rất khó ở sau việc tang lễ, muốn xin phu nhân giúp ý kiến về thuốc men. Lập tức phu nhân giúp ý kiến ngay; đêm hôm ấy bà ta còn choàng áo ngủ, nom y như Macbêt phu nhân, đích thân đến phòng Rêbecca, mang cho cô một tập sách và một liều thuốc do chính tay mình pha chế, và bắt Rêbecca phải uống ngay.

Đầu tiên Rêbecca hãy nhận tập sách, lật xem qua có vẻ hứng thú lắm; đoạn mới kéo sang câu chuyện về hạnh phúc vĩnh cửu của linh hồn, hy vọng dùng cách này để khỏi phải uống thuốc của bà Xaodao. Câu chuyện về tôn

giáo đã tàn, song Macbêl phu nhân nhất định bắt cô ta uống cạn cốc thuốc rồi mới chịu ra về; cô Rêbecca đáng thương của chúng ta đành làm ra vẻ biết ơn nốc hết liều thuốc ngay trước mặt bà lão cương quyết. Cuối cùng, bà ta cầu chúa ban phúc cho nạn nhân của mình rồi đi ra.

Nhưng liều thuốc này chẳng làm cho Rêbecca khỏe khoắn thêm chút nào. Lúc Râuđơn vào phòng, nghe kể lại câu chuyện, nhìn vẻ mặt tức cười của vợ và thấy Bêcky không giấu được vẻ hài hước khi nhắc lại câu chuyện với chồng, mặc dầu chính mình là nạn nhân thì anh ta lại cười hô hố lên như mọi lần. Hai vợ chồng Râuđơn về Luân-đôn kể lại chuyện ấy làm cho hầu tước Xtên và anh con trai bà Xaodao ôm bụng mà cười. Bêcky diễn lại màn kịch từ đầu đến cuối. Cô ta khoác một tấm áo ngủ, một chiếc mũ chùm, rồi lấy giọng thật trịnh trọng thuyết giáo một hồi về công hiệu của thứ thuốc mà lúc ấy cô giả vờ uống, hết dáng điệu bà bá tước làm cho người xem tưởng như nghe thấy cái mũi La-mã của bà ta đang khụt khịt. Về sau trong phòng khách của Bêcky ở Mê Fe, thường nghe thấy tiếng hò: "Diễn vở Xaodao phu nhân chữa bệnh đi". Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, đây là lần đầu tiên bá tước phu nhân Xaodao được đưa ra làm trò cười.

Pit vẫn nhớ ngày trước Rêbecca đối với mình rất kính nể, nên bây giờ cũng sẵn sàng đối đãi tử tế với cô ta. Việc lấy vợ tuy không được đẹp đẻ lắm, nhưng cũng có lợi cho Râuđơn, vì anh chàng trở thành đứng đắn hơn trước nhiều; vả lại, Pit cũng tán thành cuộc nhân duyên này; anh ta múa tay trong bị mỗi khi nghĩ rằng nhờ thế mà mình được hưởng gia tài của bà cô, vậy chẳng nên phân nản là phải. Đến khi tiếp xúc lại với Rêbecca, thấy cách truyện trò, cư xử của cô, ông anh chồng càng thêm hài lòng lắm.

Xưa nay, Pit vẫn tự hào về tài ăn nói của mình, nay được Rêbecca khéo léo gài đúng chỗ ngứa, anh chàng yên trí mình có đại tài, lại càng tỏ ra ý hợp tâm đầu với em dâu. Nói chuyện với chị dâu thì Rêbecca thanh minh rằng chính bà Biutơ đã sắp đặt để hai người lấy nhau, mà về sau bà ta lại quay ra nói xấu; chẳng qua vì bà Biutơ tham tiền, rắp tâm hắt cẳng Râudon để chiếm cả gia tài của bà Craulê, nên mới tìm cách bôi nhọ mình. Rêbecca nói với vẻ mặt ngây thơ nhất đời:

- Bà ấy đã đạt mục đích làm chúng em phải túng thiếu thật, nhưng lẽ nào em lại oán giận người đã đưa đến cho em một người chồng tốt nhất trên đời? Và chẳng, bao hy vọng độc chiếm gia tài bà ấy hằng ấp ủ, nay đã bị sụp đổ, thế là giới đã trừng phạt cái tính biển lận ấy rồi. Rõ tội nghiệp! Chị Jên ạ; chúng em có sợ gì túng thiếu. Từ nhỏ, em chịu túng thiếu đã quen rồi; được thấy gia tài của bà cô nay dùng để gây dựng lại cơ nghiệp huy hoàng của gia đình nhà ta, thế là em đủ mãn nguyện. Em chắc chắn rằng tôn ông Pit biết dùng tiền vào việc có ích hơn là Râudon.

Cô vợ trung thành kể lại hết với chồng, Pit lại càng thêm quý mến Rêbecca hơn trước. Mới ba ngày sau tang lễ, nhân cả gia đình quây quần dùng cơm trưa, tôn ông Pit Craulê ngồi đầu bàn cắt thịt gà, đã bảo Rêbecca thế này:

- Ư hừm! Rêbecca, thím dùng một cái bánh nhé?

Người đàn bà nghe ông anh chồng nói năng thân mật như vậy mắt sáng lên vì sung sướng.

Trong khi Rêbecca đang lo tiếp tục theo đuổi kế hoạch riêng thì Pit Craulê lo lắng việc ma chay cùng mọi công việc liên quan đến cơ nghiệp và danh giá của mình sau này; Jên thì ganh nhau với mẹ mà bận lo

bụi vế con cái; mặt trời cứ mọc rồi lặn; tiếng chuông trong trại vẫn vang lên như lệ thường để báo giờ ăn hoặc giờ cầu kinh. Trong khi ấy, thi hài của ông chủ trại vừa quá cổ vẫn nằm trong phòng, cùng mấy người được thuê tiền chuyên việc canh xác chết. Một hai người đàn bà, vài bốn người đàn ông, toàn những tay phu chôn người có tiếng ở Xaothemton, thay phiên canh thi hài. Họ mặc toàn đồ đen, dáng điệu cũng lặng lẽ đau buồn ra điều gì ai lắm; hết phiên gác, họ lại kéo nhau xuống hộp mật trong phòng quản gia để lên lút uống rượu và đánh bài.

Con cháu và đầy tớ trong nhà đều lảng xa cái phòng âm đạm quản thi thể của con người thuộc một dòng họ lâu đời toàn những nhà quý tộc, họ chỉ mong sớm đến ngày chôn lão vào hầm mộ của gia đình. Chẳng ai buồn thương tiếc lão, trừ người con gái đã ấp ủ hy vọng trở thành vợ lão để chờ ngày góa chồng, thế mà lúc sắp thành bà chủ thực sự thì lại bị tổng cổ ra khỏi trại; thêm một con chó già vẫn được lão tổ ý âu yếm hồi còn sống trác táng; ngoài ra không còn ai buồn thương tiếc một con người suốt đời chưa hề chịu khó làm điều gì đáng để cho người ta thương tiếc! Ví thử trong Hội chợ phù hoa này, có một người nào tốt nhất chết đi, rồi lại có dịp về thăm cõi trần (hãy cứ cho rằng trong Hội chợ phù hoa, con người cũng có tình cảm đôi với nhau đi) thấy người sống sẵn sàng quên mình như thế có lẽ họ buồn rầu lắm đấy. Và thế là chưa đầy vài tuần sau khi chết, cụ Pit đã bị quên rồi... cũng như người tốt nhất, đúng đắn nhất trong chúng ta vậy.

Ta hãy cùng đi đưa đám cụ Pit xem việc tang ma tổ chức ra sao. Đúng ngày đã định, thi thể lão được đưa ra mộ; tang lễ rất long trọng họ hàng ngồi trên xe ngựa màu đen, cầm khăn tay bịt mồm, sẵn sàng khóc, nhưng sao nước mắt nhất định không chịu chảy ra cho! Ông chủ dòn đám ma và bọn phu cũng làm ra bộ đau

thương vô kể. Bọn tá điền đến chia buồn với ông chủ mới, xe ngựa của giới quý tộc quanh vùng chậm chậm theo sau, nhưng không có người ngồi trong. Viên mục sư cất giọng hành lễ: "Người bạn thân mến của chúng ta đã qua đời". Chừng nào còn mang thể xác con người, chúng ta còn phải đóng cho trọn vai tuồng trong Hội chợ phù hoa; người đời tổ chức tang lễ cho ta thật long trọng, ồn ào, bó thi thể trong nhung lụa, rồi đặt lên trên mộ ta một cục đá ghi toàn những lời dối trá, thế là hết nhiệm vụ.

Bác thấy dòng trợ lễ cho Biutor là một anh chàng trẻ tuổi mới tốt nghiệp tại đại học đường Ôxfơt hợp sức cùng Pit Crâulê dựng một bài văn bia tán tụng công đức vị nam tước quá cố. Bác thấy trợ lễ đọc một bài thuyết giáo cổ điển, khuyên người sống chớ nên buồn khổ làm gì, và bằng những lời lẽ cực kỳ lễ độ báo cho họ biết rằng một ngày kia chính họ cũng sẽ được gọi đến để bước qua cái cổng đen tối, kỳ bí vừa đóng lại phía sau người bạn họ đang thương tiếc. Sau đó, các bác tá điền phốc lên ngựa về nhà, hoặc ở lại chè chén với nhau trong quán "Huy hiệu Crâulê". Bọn xà ích của các nhà quý tộc quanh vùng ăn cơm ở phòng đầy tớ trong trại xong cũng mỗi đứa gióng xe đi một ngã. Bọn phu đám ma thu dọn đồ nghề, rồi leo lên nóc linh xa, quất xe về thẳng Xaothemton nốt. Nét mặt họ trở lại thản nhiên ngay cũng như mấy con ngựa; xe tang vừa qua cổng, ra đến đường cái là lập tức họ cho ngựa phi nước kiệu. Rồi người ta thấy bọn người mặc áo tang ấy chen chúc nhau trong các quán rượu; trong ánh nắng những cốc rượu sáng lấp lánh trên tay họ. Chiếc ghế lán của cụ Pit bị quăng vào trong nhà kho ở góc vườn; mới đầu, con chó săn già thỉnh thoảng cũng còn rít lên vài tiếng vì nhớ chủ. Đó là những tiếng thở than duy nhất người

ta nghe thấy trong trại, nơi tên ông Pit Craulê, nam tước, đã sáu mươi năm nay làm chủ.

Trong trại Craulê Bà chúa, chim chóc nhiều vô kể, và giới thượng lưu nước Anh có khuynh hướng về đường chính trị vẫn đi săn gà gô là một nhiệm vụ; vậy tên ông Pit Craulê, sau cơn đau buồn mới đầu, cũng chụp lên đầu một chiếc mũ trắng có đính băng tang để giải trí bằng cách này. Anh ta cảm thấy một niềm sung sướng ngấm ngấm khi được chính mắt ngắm những cánh đồng đầy rạ và củ cải, nay đã thuộc về mình. Thỉnh thoảng cao hứng anh ta lại không mang súng, chỉ đem theo một cái gậy tre. Râudon, ông em trai lực lưỡng và mấy người gác rừng đi bên cạnh hồ hết. Tiền và ruộng của Pit ảnh hưởng khá mạnh đến tính tình của ông em trai. Anh chàng trung tá không xu tở ra hết sức ngoan ngoãn và kính nể ông chủ gia đình, không khinh bỉ "cái thằng Pít lù đù" như trước nữa. Râudon tán thành mọi kế hoạch trồng trọt và thao nước của anh, góp ý kiến về việc chăn nuôi gia súc, đi ngựa đến tận Morthory để xem hộ con ngựa cái Pit định mua cho vợ cưới, lại tình nguyện luyện nó cho thuần. Anh chàng sĩ quan ngự lâm ngô nghếch đã hoàn toàn bị khuất phục, trở thành một người em trai rất đáng tin cậy. Bà Brigo ở Luân-đôn luôn luôn viết thư báo tin về thằng Râudy; thằng bé cũng viết thư cho bố thế này: "Con khỏe mạnh lắm. Chúc ba khỏe mạnh, má khỏe mạnh. Con ngựa cũng khỏe mạnh. Anh Grê đưa con ngựa đi chơi ở công viên. Con phi ngựa được rồi, gặp cả thằng bé cưới ngựa hôm nọ. Nó phi ngựa, rồi khóc. Con không khóc đâu". Râudon mang lá thư đọc cho hai vợ chồng anh trai nghe, họ cũng lấy làm vui lắm. Ông bác nam tước hứa sẽ cấp tiền cho cháu vào trường học, cô vợ đưa cho Rebecca một tám ngàn phiếu nhờ mua hộ món quà gì cho thằng cháu trai.

Ngày nọ qua ngày kia, mấy người đàn bà trong gia đình chỉ giết thì giờ bằng những thứ giải trí của các bà nhà giàu xứ quê. Nghe chuông thì đi ăn cơm hoặc cầu nguyện. Sáng sáng, điểm tâm xong, mấy cô con gái lại tập đàn dương cầm dưới sự chỉ dẫn của Rebecca. Đoạn, tất cả mọi người mang giày thô đi bách bộ trong công viên, hoặc trong vườn cây; thỉnh thoảng, lại ra quá ngoài hàng rào, đi vào làng thăm nhà nông dân, đem cho những người ốm sách và thuốc của Xaodao phu nhân. Xaodao phu nhân hay ngồi xe một ngựa đi chơi; Rebecca ngồi cạnh, chăm chú lắng nghe bà này nói chuyện. Tối tối, cô ta hát những bài hát của Handen và Haidon cho cả nhà nghe, rồi ngồi đàn một mảnh len to tướng, y như thể cô sinh ra là để đàn lát và sẽ tiếp tục sống cuộc đời lạng lẽ như vậy từ nay cho tới khi chết già nằm xuống mộ, để lại bao sự tiếc thương cho mọi người... Thực ra bên ngoài bức tường bao quanh trại, bao nhiêu mối lo âu, mưu mẹo, mảnh khoé cũng như nợ nần và sự nghèo túng vẫn đang rình rập xô lên đầu khi cô ta trở về cuộc sống của mình.

Rebecca nghĩ thầm: "Thì ra làm vợ một lão quý tộc nhà quê cũng dễ thôi. Nếu mình có món lợi tức năm nghìn đồng hàng năm. Mình cũng có thể trở thành một người đàn bà đáng kính. Mình sẽ ngồi tiêu thì giờ trong phòng nuôi trẻ hoặc đếm quả mai trên cây, mình sẽ tưới cây và nhặt lá phong lan úa, mình sẽ hỏi thăm các bà lão bị bệnh thấp khớp, hoặc mua dăm hào cháo bố thí cho người nghèo. Có năm nghìn đồng lợi tức hàng năm thì tiêu ngần ấy cũng chẳng là bao. Mình sẽ đánh xe ngựa đi mời dăm để dự tiệc với các chủ trại láng giềng, và ăn mặc theo một từ năm kia cũng được. Mình sẽ đi nhà thờ và cố đừng buồn ngủ, hoặc lẩn vào sau màn cửa mà ngủ gật, nếu có đeo chàng mạng thì buông rũ xuống mặt mà che. Nếu có tiền, mình sẽ chẳng chịu

nợ ai; chẳng qua cũng chỉ vì trong tay sẵn có đồng tiền, nên cái bọn xảo quyệt này mới lên mặt hành diện được. Chúng nó khinh khỉnh coi rẻ mình là kẻ không xu, chúng nó cho con cái mình một tờ giấy năm đồng đã tưởng là hào phóng lắm, thấy mình không có ngân phiếu, chúng nó cho là đáng khinh". Biết đâu Rebecca chẳng có lý... biết đâu giữa cô ta và một người đàn bà lương thiện, sự khác nhau chẳng phải chỉ là ở đồng tiền và sự may mắn? Nếu ta tính cả những ý nghĩ bậy bạ trong đầu thì chưa chắc người đời ai đã tốt hơn ai. Một cuộc sống sung túc nếu không khiến được người ta thực sự lương thiện, ít nhất cũng giữ cho người ta khỏi làm bậy. Một ông cố vấn thành phố vừa ăn tiệc toàn thịt rửa xong, hẳn không thêm chui ra khỏi xe mà lấy trộm một cái chân cừu của người khác; cứ thử bắt hắn nhìn đối, xem hắn có xoay ngay một ổ bánh mì hay không. Becky tự an ủi bằng cách so sánh những sự may mắn: cô ta muốn trên đời này những điều may mắn rủi được phân phối công bằng hơn.

Becky thăm lại kỹ càng tất cả đồng ruộng, rừng cây, bờ ao, vườn tược, và tất cả những gian phòng trong cái trại cổ kính, nơi bảy năm về trước, cô ta đã sống suốt hai năm trời. Hồi ấy, Becky còn trẻ, hoặc tương đối còn trẻ... vì cô đã quên hẳn thời kỳ mình thực sự còn trẻ rồi... cô nhớ lại những điều cảm nghĩ bảy năm về trước, đem đối chiếu với hiện tại, xem có khác gì nhau, bởi vì bây giờ cô đã hiểu đời, đã từng chung đụng với những bậc quyền thế, đã leo lên một địa vị khác hẳn cái địa vị thấp hèn ngày trước.

Becky nghĩ thầm: "Mình có địa vị là do mình thông minh. Xem ra thiên hạ chúng nó ngu xuẩn cả. Bây giờ mình không thể trở lại sống chung với bọn người xưa kia vẫn gập trong phòng vẽ của bố mình được nữa. Nay nhà mình toàn những bậc quyền quý đeo huy chương

đẩy ngực ra vào, đâu còn phải là những bác thợ vẽ nghèo đói trong túi chỉ có vài dùm thuốc lá. Chồng mình là một nhân vật thượng lưu, chị dâu mình là con gái một vị bá tước, mình sống ngay trong một gia đình mà bảy năm về trước địa vị mình không hơn bọn đầy tớ mấy tý. Nhưng so với hồi còn là con gái một bác họa sĩ quen cũ phải nịnh nọt lão chủ hiệu để mua chịu một ít trà và đường, có thật bây giờ mình sung sướng hơn không ? Giá thử mình lấy Frăngxi làm chồng - anh chàng ngày xưa mê mình quá- cũng chưa chắc mình đã nghèo hơn bây giờ. Ôi, ước gì mình đánh đổi được địa vị hiện tại lấy một món tiền đặt lãi ba phần trăm thì sướng biết bao". Bêcky đã cảm thấy một cuộc sống ăn chơi là phù phiếm, đang rập tằm tìm kế đảm bảo cho tương lai một cách thực tế hơn.

Có lẽ cô ta cũng nhận ra rằng lẽ ra cô đã đến gần hạnh phúc nếu như trước kia cô thực thà, trung hậu, làm trọn bốn phận, đi theo con đường thẳng, chứ không nên đâm quàng vào lối tắt đường ngang. Ý tưởng trên vừa thoáng qua, Rebecca đã vội xua đi ngay, chẳng khác gì con cháu lão Pit xa lánh căn phòng nổi quần thi hài lão. Cô ta lánh mặt nó... thù ghét nó... cũng có thể vì cô ta đã đi quá sâu vào con đường ấy rồi; lùi lại không kịp nữa. Riêng tôi tin rằng sự hối hận của người đời là một tình cảm mong manh nhất... vừa thức tỉnh trong ta, đã dễ bị bóp chết nghẹt rồi, mà ở một số người, nó lại không thức tỉnh bao giờ hết. Điều khiến ta xúc động hơn cả là sự hổ thẹn và sự trừng phạt, nhưng trong Hội chợ phù hoa, mấy ai biết đau khổ chỉ vì hối hận mình đã làm điều sai trái.

Cho nên suốt thời gian sống ở trại Craulê Bà chúa, Rebecca tìm mọi cách mua chuộc thật nhiều bạn cho

Mammông⁽¹⁾. Lúc ra về hai vợ chồng Pit theo tiễn, tình cảm vô cùng nồng hậu. Mọi người vui vẻ nghĩ đến ngày ngôi nhà ở phố Gôn được sang sửa trang hoàng xong, lại gặp mặt nhau ở Luân-đôn. Xaodao phu nhân tặng Rêbecca một gói thuốc, và nhờ trao hộ cho mục sư Lơrăngxơ Grin một bức thư yêu cầu ông ta cứu vớt lấy linh hồn người mang thư khỏi sa xuống địa ngục. Pit ngồi xe bốn ngựa theo tiễn đến tận Mộtbory sau khi đã cho xe hành lý của hai em đi trước, kèm theo vô khối thịt thú rừng làm quà lúc chia tay, công nương Jên bảo em dâu:

- Về nhìn thấy cháu, thím tha hồ vui nhé.

- Vâng, em mừng lắm.

Rêbecca ngược đôi mắt xanh biếc lên trời đáp. Được thoát khỏi nơi này, cô ta sướng vô kể, nhưng cũng thấy hơi tiêg tiếc. Trại Crâulê Bà chúa tể nhạt không thể chịu được, nhưng không khí ở đây trong lành hơn so với bầu không khí cô ta vẫn thở. Nói cho đúng, ở đây người nào cũng dấn dộn nhưng họ cũng biết điều. "Chẳng qua là nhờ món lợi tức ba phần trăm đấy thôi". Bêcky nghĩ thầm, và có lẽ nghĩ thế cũng không sai.

Xe ngựa đã đi vào khu Picadilly, thành phố Luân-đôn đèn thấp rực rỡ. Trong ngôi nhà ở phố Coczơn, bà Brigơ đã đốt lửa rực hồng trong lò sưởi, thằng bé Râuđý vẫn còn thức để đón bố mẹ về.

(1) Mammông: một danh từ gốc từ tiếng Do-thái dùng để chỉ sự giàu có và xa xỉ. Trong kinh thánh của Ki-tô giáo có câu: Người không thể nào vừa sùng bái Chúa Trời, vừa phụng sự Mammông được. Sau này, những người theo chủ nghĩa xã hội hay dùng tiếng "chủ nghĩa Mammông (Mammonisme) để chỉ tư bản chủ nghĩa". (N.D).

CHƯƠNG XLII

NHỮNG VIỆC XẢY RA TRONG GIA ĐÌNH ÔXBORN

Tính từ buổi ta gặp ông già Ôxborn ở khu phố Rôtxen đến nay, cũng đã khá lâu. Ông lão không được sung sướng lắm; những việc xảy ra đã không khiến được tính tình ông vui vẻ hơn; chuyện đời mười phần, chín chẳng được như ý muốn. Sở thích nào có cao xa gì, mà cũng không thỏa mãn được, hỏi sao ông lão chẳng bức dọc; lại còn bệnh tật dày vò trong cảnh già nua trơ trọi. Con trai mới chết được ít lâu mà bộ tóc rể tre đen nhánh của ông đã bạc trắng. Da mặt ông già xám lại; bàn tay rớt rượi ngày một thêm run. Đến khu Xity, ông lão hành hạ bọn nhân viên đến khổ, gia đình ông ở nhà cũng chẳng sung sướng gì hơn. Rêbecca thêm khát tiền bạc thật, nhưng chưa chắc đã muốn đánh đổi đời sống nghèo khó đầy những mưu mô tảo bạo của mình lấy sự giàu có và cảnh sống ủ dột rầu rĩ của ông Ôxborn. Ông già đã đánh tiếng hỏi cô Swaczơ làm vợ, nhưng gia đình cô này khinh khỉnh từ chối, sau cô ta lấy một anh chàng trẻ tuổi thuộc dòng dõi một gia đình quý tộc xứ Xcôtlen. Ông Ôxborn thuộc loại người đáng lý nên cưới một người vợ con nhà hạ tiện, để tha hồ mà hành hạ mắng mỏ, nhưng chẳng gặp được ai vừa ý. Ông bèn quay ra hành hạ cô con gái chưa đi lấy chồng. Cô này có một chiếc xe ngựa riêng, xe cũng đẹp, ngựa cũng đẹp; cô ngồi chủ tọa những bữa tiệc ê hề toàn cao

lượng mỹ vị; cô có sổ ngân phiếu riêng, đi đâu một bước cũng có người theo hầu. Ai cũng tín nhiệm cô; bọn cung cấp hàng ra sức mà trọng vọng cô gái thừa tự, gặp đâu cũng thi nhau mà chào hỏi, nịnh nọt. Nhưng cô sống rất khổ. Cô tiểu thư quá lứa nhỡ thì ấy chẳng được sung sướng bằng những đứa bé trong trại mồ côi, những chị quét đường hoặc chị phụ bếp nghèo khổ trong phòng ăn của đây tớ.

Frédéric Bolóc, tôn ông, trong hãng Hơkơ và Bolóc, đã cưới Maria Ôxborn; điều đó cũng không phải là không gặp khó khăn, vì ông lão Bolóc không hài lòng lắm. Bây giờ Giorgio đã chết, lại đã bị gạch tên trong di chúc, Frédéric kháng kháng đòi ông bố vợ chia cho Maria một nửa số của cải; nếu không thỏa mãn điều kiện ấy, anh ta cương quyết không chịu "tiếp cận một sự thỏa thuận nào cả" (theo cách nói của chính Frédéric). Ông Ôxborn bảo rằng Frêt đã đồng ý lấy con gái ông với hai vạn đồng bằng hối môn, không đòi nào ông chịu mất thêm nữa. "Một là thằng Frêt bằng lòng ngán ấy tiền, hai là nó đi treo cổ chỗ khác, ông cóc cần". Thấy Giorgio bị bố ruồng bỏ, Frêt nuôi bao hy vọng; bây giờ anh ta cho rằng ông lão nhà buôn đã lừa mình một vố cực đau, vì vậy một hồi anh ta bèn ra mặt muốn hồi hôn. Ông Ôxborn rút ngay tiền vốn ra khỏi công ty Hơkơ và Bolóc, và một bữa xách roi ngựa đến Phòng hối đoái dọa rằng sẽ quật nát mặt thằng khốn nạn mà ông không muốn nói rõ tên. Trước sự xung đột của hai gia đình. Jên an ủi em: "Maria, chị vẫn bảo rằng nó có lấy em đâu, nó chỉ lấy tiền của em đấy thôi".

Cô Maria vênh mặt lên đáp:

- Anh ấy lấy tiền của tôi thật, nhưng anh ấy chọn tôi chứ có chọn chị và tiền của chị đâu.

Tuy nhiên hai nhà cũng không cãi nhau lâu. Bố Frêt và bọn bạn bè nhiều tuổi cũng khuyên anh ta nên lấy Maria, với số hồi môn hai vạn đồng, một nửa dẫn ngay, một nửa bao giờ ông Ôxborn chết sẽ trả nốt, bởi lẽ Frêt vẫn có hy vọng được chia thêm gia tài cơ mà. Thế là "ngã giá", vẫn theo lối nói của Frêt; anh ta nhờ lão Hônko đến điều đình lại với ông Ôxborn. Lão kia bảo rằng tại bố Frêt không thuận nên tìm cách làm khó dễ, chứ thực tâm anh con chỉ muốn giữ lời hứa. Ông Ôxborn tuy bực, nhưng rồi cũng ưng thuận. Hãng Hônko và Bolóc là một hãng buôn lớn ở khu Xity, giao dịch nhiều với những tay giàu sụ ở khu Wext En. Ông già nghĩ kể cũng dễ chịu mỗi khi được giới thiệu với người khác thế này: "Thưa ngài, đây là con rể tôi, chủ hãng Hônko và Bolóc; thưa ngài, công nương Mary Mangô đây gọi con rể tôi là anh họ, tức là lệnh ái bá tước Catxonmônđy tiên sinh đấy ạ". Ông đã tưởng tượng ngay gia đình ông đầy những bậc giàu sang; cho nên ông tha thứ cho Frêdêric và đồng ý cho cưới.

Hôn lễ thật là linh đình... Họ nhà trai mở đại tiệc ngay tại nhà ở quảng trường Hanôvơ, gần nhà thờ Xanh Giorgiô. Các ngài tai mặt trong khu Wext En đều đến dự; nhiều người ký vào sổ vàng kỷ niệm. Ngài Mangô cùng công nương Mary Mangô cũng đến; hai cô con gái là Guendôlai và Guinivơ Mangô đóng vai phù dâu. Đại tá Blotđaiơ thuộc đội Ngự lâm quân (con cả ông chủ hãng Blotđaiơ và anh em ở Đường Minxin) là anh họ chú rể và vợ là bà Blotđaiơ cũng có mặt. Rồi cả ngài Giorgiô Bônơ, con trai bá tước Levàn, và vợ tức là cô Mangô; cùng ngài tử tước Catxontôdy, ngài Jêm MacMun và bà Mac Mun (nguyên là cô Swacơ khi (trước) cùng vô số những người danh giá, người nào cũng lấy vợ lấy chồng ở phố Lômبôt cả.

Hai vợ chồng trẻ có một ngôi nhà riêng gần quảng trường Backolê và một biệt thự nhỏ ở Rôhamtôn, khu vực ngân hàng của thành phố. Có mấy bà trong họ cho rằng Frêt lấy vợ con nhà hạ tiện, quên khuấy rằng chính ông nội các bà xưa kia cũng từng được nuôi dưỡng trong Trại mồ côi; về sau nhờ lấy chồng sang, các bà mới biến thành quý tộc. Maria hiểu rằng bây giờ mình đã là người sang trọng, khách khứa ghi tên trong sổ tiếp tân toàn bậc tai mặt, phải biết quên dòng dõi tầm thường nhà mình đi thì mới đúng phép; cho nên, để làm tròn nhiệm vụ, cô ta bắt đầu thưa đi lại thăm bố và chị gái.

Nhưng để cho vợ cắt đứt quan hệ với ông nhạc vẫn còn trong kết hàng chục vạn đồng thì có họa là loạn óc; đời nào Frêt Bolôc chịu thế. Nhưng cô vợ còn trẻ người non dạ quen nghĩ sao làm vậy. Cô ta chỉ mời bố và chị gái đến dự những buổi tiếp tân lòng xoàng của gia đình mình, tiếp đãi rất lạnh nhạt, không thêm bước chân đến khu phố Rotxen, lại còn trắng trợn khuyên bố nên dọn nhà đi khỏi cái chỗ ở bản tiện ấy nữa. Cô ta làm quá, tài ngoại giao của Frêdêric kéo lại không kịp; xem ra không khéo đến mất phần gia tài sau này.

Một buổi tối, ông Ôxborn và con gái đến dùng cơm tại nhà bà Frêdêric Bolôc về; ngồi trên xe ngựa, ông lão mở tung cửa xe, bảo con:

- Thế ra bà Maria bây giờ coi thường cảnh khu phố Rotxen chúng ta thật, hả? Nó lại mời bố đi ra nó và chị nó đến dự bữa tiệc thừa! Hôm qua, nó mà không mời bọn quý phái chúng nó tiệc tùng riêng với nhau rồi thì tao chớ kể làm người! Nó ngồi với những bá tước, những phu nhân, toàn những người sang trọng, để cho bố con mình uống rượu với mấy thằng nhà buôn ở khu Xity và mấy lão rác rưởi. Mẹ kiếp, sang với chả trọng! Ông chỉ là một thằng nhà buôn tầm thường, có thể thôi!

vậy mà ông cũng đủ tiền nuôi cả đồng ăn mày đói rã họng chúng nó đấy. Bá tước à? Ủi dào ôi! Một buổi dự tiệc tối. tao thấy một thằng nói chuyện cả với tên nhạc công tao vẫn khinh xưa nay. Các ông các bà ấy không thèm đến khu phố Rotxen à? Được lắm. Tao có rượu ngon uống. mà trả tiền ngay không thèm chịu: tao có bộ đồ ăn bằng bạc đẹp hơn của chúng nó. bày trên bàn ăn bằng gỗ mun: tao có thể đãi tiệc còn sang hơn chúng nó nhiều. Cái bọn hèn mặt chúng nó! Jênz. đánh xe nhanh lên. Tao muốn về ngay khu phố Rotxen: ha! ha!

Ông lão giận dữ cười âm lên, ngồi phịch xuống góc đệm xe. Ông ta vẫn có thói quen đem cái hờn người của mình ra để tự an ủi mỗi khi bất như ý.

Tất nhiên là Jên Ôxborn hoàn toàn đồng ý với cha. Khi bà Frêdêric sinh đứa con đầu lòng, đặt tên là Frêdêric Ôgôxtôx Hôwôt Xtanlê Dêvơ Bolôc, bà mời ông già Ôxborn đến dự lễ rửa tội và đỡ đầu cho thằng bé: ông lão chỉ gửi cho nó một chiếc cốc bằng vàng, đựng hai mươi đồng ghi-nê làm quà chứ không đến: ông bảo: "Cái bọn quyền quý chúng mày có cho con cháu được ngân ấy tiền, ông chớ kể".

Món quà giá trị thay, cả nhà Bolôc ai cũng lấy làm hài lòng. Maria cho là bố quý mình lắm: còn Frêdêric đã hý hửng nay mai hai bố con có hy vọng nhờ vả ông ngoại nhiều.

Chẳng nói ta cũng thừa biết rằng cô Jên Ôxborn ngồi lê loi một mình ở công viên Rotxen tức tối đến thế nào khi đọc báo "Tin tức buổi sáng" thỉnh thoảng lại thấy tên em gái được nhắc tới trong những bài thuộc mục "Những cuộc họp mặt của giới thượng lưu": một lần cô thấy báo đăng tin em gái được Prêdêricca Bolôc phu nhân đưa vào hoàng cung triều kiến, lại mô tả cả bộ áo Maria bận bữa ấy. Bao giờ cho

cô Jên được hưởng những vinh dự lớn lao như thế! Cuộc đời cô thực khổ sở.

Mùa rét, cô phải dậy từ lúc trời còn tối mịt để sửa soạn bữa sáng cho ông bố cau có bẳn tính. Tám giờ rưỡi mà chưa được ăn sáng thì cứ gọi là ông phá tan hoang nhà cửa. Cô ngồi im lặng trước mặt bố, nghe nước trong ấm réo sôi, rồi nhìn bố vừa ăn bánh, uống cà-phê vừa đọc báo mà cứ thấp thỏm trong dạ. Chín giờ rưỡi ông đứng lên, đi đến khu Xity. Cô được tương đối tự do cho tới giờ ăn chiều để vào bếp coi sóc và mắng mỏ đầy tớ, để đánh xe ngựa ra phố và được bọn bán hàng tỏ vẻ rất kính nể. Cô còn đến thăm các gia đình quen thuộc trong khu Xity, để lại danh thiếp của bố và của mình; nếu không thì cô ngồi trơ trọi trong căn phòng khách mông mênh chờ có ai đến chơi thì tiếp; cô thường ngồi trên ghế xô-fa cạnh lò sưởi đun một mảnh len to tướng, ngay mé dưới chiếc đồng hồ có tượng Iphigiêni, suốt ngày cứ kêu tích tắc và gõ chuông trong căn phòng buồn tẻ. Đối diện với tấm gương dựng trên mặt lò sưởi là một tấm gương lớn khác treo trên tường. Cả hai cùng phản chiếu hình những chiếc túi da Hà-lan màu nâu bọc những chùm đèn treo trên trần, thành vô số túi đèn xếp thành những dãy dài, và phòng khách cô đang ngồi như là trung tâm của vô số phòng khách bao bọc xung quanh. Đôi khi cô lật cái nắp bọc da dây chiếc dương cầm lên dạo vài tiếng nhạc; những âm thanh rầu rĩ vang lên, đánh thức dậy những tiếng vọng ghê rợn khắp nhà. Bức chân dung Giorgiô đã bị hạ xuống vút vào phòng đựng đồ vật. Mặc dầu không ai quên Giorgiô, mặc dầu nhiều lúc hai cha con, người nọ vẫn biết người kia đang nghĩ tới Giorgiô, nhưng không hề bao giờ nghe ai nhắc đến tên anh ta trong gia đình.

Năm giờ chiều, ông Ôxborn mới trở về. Hai bố con lặng lẽ ngồi ăn tối; chỉ nghe tiếng ông lão gắt chửi rầm rĩ khi món ăn làm không vừa miệng; mỗi tháng hai lần, gia đình thiết tiệc mấy ông bạn cùng tuổi, cùng địa vị với ông: hai vợ chồng bác sĩ Gompơ ở công viên Blumxbory, hai vợ chồng ông biện lý Fraoxơ ở Bêtfơt Rô, một tay rất có thể lực, và do nghề nghiệp rất ăn cánh với bọn tai mặt ở khu Wext En, viên đại tá già Livơmo ở khu quảng trường Thượng Bêtfơt; hai vợ chồng viên trung sĩ già Tôptý, thành thạo có cả hai vợ chồng ngài Tôma Copfin ở khu quảng trường Bêtfơt cũng đến. Ngài Tô-ma là một viên quan tòa khét tiếng bạo tay treo cổ phạm nhân; mỗi khi ông ta đến chơi dùng cơm, phải có thứ rượu đặc biệt đưa ra thiết.

Bọn này lại tổ chức những bữa tiệc long trọng dài lại nhà thương gia ở khu phố Rôtxen. Uống rượu tráng miệng xong, họ đưa nhau lên gác chơi bài; khoảng mười giờ rưỡi tối thì gọi xe ngựa đánh về nhà.

Bọn túng đôi chúng ta vẫn có cái thói thêm muốn cuộc đời của nhiều người giàu có; họ đã sống rất thỏa mãn một cuộc đời như vừa miêu tả ở trên. Ít khi Jên Ôxborn có dịp được gặp một người đàn ông dưới sáu mươi tuổi; và hầu như trong số khách khứa đi lại với gia đình thì ông Xơc là người đàn ông chưa vợ duy nhất; ông này là một thầy thuốc nổi danh về phụ khoa.

Cũng không phải là không có chuyện gì xảy ra trong cuộc sống tẻ nhạt đơn điệu này. Thật ra, trong đời cô Jên có mang một điều u uẩn khiến cho ông bố tính vốn kiêu ngạo và hay bản lại càng dễ cáu gắt hơn nữa. Câu chuyện bí mật này có liên quan đến bà Hươơ; bà này có một người em họ tên là Xmi, một họa sĩ nổi danh chuyên vẽ chân dung; bây giờ anh ta đã là hội viên của Hàn lâm viện nghệ thuật Hoàng gia, nhưng đã có một

thời gian, được làm nghề dạy vẽ cho các bà các cô để sinh nhai anh ta cũng đã lấy làm sung sướng lắm rồi. Bây giờ chắc Xmi chẳng còn nhớ khu phố Rotxen ở chỗ nào, nhưng vào khoảng năm 1818, anh ta thích đến đấy lắm; hồi ấy anh đang dạy cô Jên đang học vẽ.

Xmi trước kia là học trò của ông Saccơ, ngụ ở phố Fraido, một họa sĩ trác táng, tính tình bất thường, tuy không thành công trong đời, nhưng thật là người có tài lớn, vì anh ta là em họ bà Uơtơ nên được bà chị họ giới thiệu với cô Ôxborn. Sau mấy vụ thất bại trong đường tình ái, trái tim anh ta sẵn sàng rung động vì cô thiếu nữ và nghe như "dài gương" cũng có "soi thấu đến dấu bèo" thì phải. Riêng bà Uơtơ được cả hai bên bày tỏ nỗi lòng u ẩn của mình. Không rõ đang khi hai thầy trò bận dạy nhau vẽ, bà Uơtơ có hay rời bỏ gian phòng đi chỗ khác, để hai bên có dịp ngỏ cùng nhau những tình cảm mạn nông không tiện nói trước mặt người thứ ba hay không? Cũng không biết bà ta có tính toán rằng giả sử em họ mình vô được cô con gái nhà thương gia giàu sụ, hẳn có sẽ nhờ ơn kẻ dắt mối dắt manh mà chia cho mình một phần bổng hay không. Điều chắc chắn là câu chuyện yêu đương đến tai ông Ôxborn; một bữa ông ở khu Xity về rất đột ngột, vác một cái gậy trúc xông xộc bước vào phòng vẽ, thấy nhà họa sĩ, cô học trò và bà tỷ nữ, cả ba mặt tái như gà cắt tiết. Ông tổng cổ ngay họa sĩ ra khỏi nhà, dọa sẽ dẫn gậy từng đốt xương một; nửa giờ sau, ông đuổi nốt bà Uơtơ, đá hòm xiềng của bà này lún long lóc xuống thang gác, dầm bẹp rúm cả các hộp đựng đồ vật; bà này đã leo lên xe ngựa đi rồi, ông còn giờ nắm tay theo mà dọa.

Cô Jên Ôxborn nằm lý trong phòng ngủ suốt mấy ngày liền. Từ đó ông bố không thuê ai làm bạn với con gái. Ông thề rằng sẽ không cho con gái một xu nào, nếu

cô Jên đính ước với người không được ông ưng thuận; và lại, ông đang cần một người đàn bà coi sóc gia đình cho nên ông không muốn con gái đi lấy chồng; cô đành thôi, không dám tơ tưởng gì đến chuyện yêu đương. Thế là, cho đến khi bố chết, cô đành sống một cuộc đời như đã miêu tả ở trên, nghĩa là cuộc đời một cô gái già. Trong khi ấy, em gái cô cứ sồn sồn năm một, đặt cho con toàn những tên xinh như mộng... hai chị em lại càng thưa gặp mặt nhau hơn. Vợ Bolóc nói: "Chị Jên và tôi, hai người sống hai cuộc đời hoàn toàn khác nhau; tuy nhiên tôi vẫn coi chị ấy là chị ruột"... người đàn bà trẻ tuổi này nói rằng "vẫn coi Jên là chị ruột" không biết như vậy nghĩa là thế nào nhỉ?

Ta biết mấy cô con gái nhà Đốpbin sống với bố tại một biệt thự xinh đẹp ở đồi Đan-mạch; ở đây có vườn nho và nhiều cây đào mà chủ bé Giorgi rất thích. Mấy chị em cô Đốpbin thường đánh xe ngựa đi Bromton thăm Amêlia; thỉnh thoảng họ cũng rẽ vào khu phố Rorxen thăm bạn cũ là cô Jên Ôxborn. Có lẽ ông anh thiếu tá ở Ấn-độ ra lệnh cho mấy cô em gái ở nhà phải săn sóc luôn đến Amêlia thì phải (ông bố cũng nể Đốpbin lắm); viên thiếu tá, cha đỡ đầu của thằng bé Giorgy, vẫn hy vọng ông nội nó vì thương con trai sẽ nghĩ lại mà nhận nó làm cháu. Chị em cô Đốpbin kể lại với cô Ôxborn chuyện Amêlia bây giờ về ở với bố mẹ, gia đình rất túng thiếu; họ tỏ ý ngạc nhiên không rõ ông anh trai yêu quý của họ là đại úy Ôxborn yêu cái cô gái vô vị kia về nổi gì! Người mẹ thì vẫn có cái thói đa cảm một cách vô vị và kiêu cách như xưa, nhưng thằng con trai thì quả thật là một đứa trẻ thông minh dĩnh ngộ chưa từng thấy... Trời sinh ra đàn bà ai cũng quý

trẻ; ngay những cô gái không chống bản tính nhất cũng phải vồ vập chúng.

Một bữa, nể lời chị em cô Đôpbin quá, Amélia phải cho phép Giorgy đến Đồi Đan-mạch chơi một ngày... Nhân dịp con đi vắng, cô cặm cụi ngồi viết cho thiếu tá Đôpbin ở Ấn-độ một lá thư dài. Cô gửi lời mừng bạn nhân tin vui vừa được hai chị em cô Đôpbin cho biết, ngỏ ý chúc anh ta và cô vợ chưa cưới được hưởng nhiều hạnh phúc. Cô cảm ơn anh ta đã giữ vững tình bạn, và đã giúp đỡ mình rất nhiều trong cơn hoạn nạn. Cô kể cho anh ta nghe về thằng Giorgy, lại báo cho biết chính ngày hôm ấy nó về quê chơi với hai em gái Đôpbin. Trong thư cô gạch dưới rất nhiều chữ, cuối cùng lại đề: "Người bạn thân mến của anh, Amélia Ôxborn". Lần này cô quên không gửi lời hỏi thăm bà Ô Dao... cũng không gọi thẳng tên Glorvina ra như mọi khi, mà chỉ viết là "vị hôn thê của thiếu tá" bằng chữ ngả. Tin Đôpbin lấy vợ khiến cho Amélia có dịp bỏ cái thái độ thận trọng giữ kẽ của mình đối với bạn từ trước đến nay. Còn như ghen với Glorvinna (ghen với Glorvina!) thì... giả sử có vị thiên thần nào xúi giục cô điều này cô cũng sẵn sàng xua đuổi ý nghĩ ấy đi ngay.

Đêm hôm ấy thằng Giorgy ngồi xe ngựa về nhà có bác xà ích già của ngài Wiliam Đôpbin giọng cương hấu; thằng bé đeo ở cổ một cái đồng hồ vàng có dây đeo cũng bằng vàng. Nó kể với mẹ rằng một người đàn bà có tuổi không đẹp lắm cho nó; bà ấy vừa khóc vừa ôm lấy nó mà hôn lấy hôn để. Nhưng nó không thích bà ấy. Nó chỉ thích ăn nhò và nó chỉ thích mẹ! Amélia giật nảy mình: biết rằng họ hàng nhà chồng đã gặp mặt con trai, người đàn bà dút dặt này đột nhiên cảm thấy hãi hùng.

Cô Ôxborn trở về nhà lo bữa cơm tối cho bố. Ông già vừa phát được một món lớn ở khu Xity, hôm ấy coi bộ vui vẻ; ngẫu nhiên, ông nhận thấy con gái có vẻ bị xúc động mạnh, bèn hỏi:

- Có chuyện gì thế hử?

Cô con gái khóc òa lên, đáp:

- Ba ơi, con vừa gặp thằng con trai cậu Giorgiơ; nó xinh như một thiên thần ấy ba ạ... mà giống cậu ấy như đúc!...

Ông già ngồi trước mặt không nói không rằng, nhưng mặt bỗng đỏ như, chân tay run lấy bầy.

CHƯƠNG XLIII

BẠN ĐỌC CẦN ĐI VÒNG QUA HẢO VỌNG GIÁC

Chắc bạn đọc rất ngạc nhiên thấy chúng tôi mời hãy quá bộ vượt ngàn dặm trùng dương tới doanh trại quân đội ở Bândơngan, thuộc khu Madra tại Ấn-độ, nơi những người bạn anh dũng của chúng ta trong trung đoàn X... đóng quân, dưới quyền chỉ huy của trung tá Maicon Ô Dao dũng cảm. Đối với viên sĩ quan to béo này, thời gian không ảnh hưởng mấy, cũng như đối với những người có con tì con vị hảo hạng lại vô tư lự, đầu óc không phải làm việc vất vả mấy khi. Ngài trung tá sử dụng con dao, cái đĩa rất thạo, bữa trưa cũng như bữa tối. Sau bữa ăn, thế nào ngài cũng phải hút một tẩu thuốc hu-ka ⁽¹⁾ phu nhân có rầy la cũng mặc, ngài cứ thân nhiên thở khói, y như ngài đã bình tĩnh hút thuốc dưới làn mưa đạn của quân Pháp trong trận Wateclô vậy. Tuổi tác cũng như khí hậu nóng bức không hề làm giảm sút sự hoạt động và tài hùng biện của người đàn bà thuộc dòng dõi hai họ Malôny và Môiloixơ. Sống ở Madra, phu nhân, tức là người bạn cũ của chúng ta, cảm thấy cũng thoải mái y như ở Bruyxen... dầu phải chui rúc trong lều vải, hay được sống trong nhà dân cũng vậy. Khi nào trung đoàn hành quân ta thấy bà đi đầu, cười trên lưng một con voi đỏ

(1) Một loại điếu hút thuốc phổ biến ở Ấn-độ.

sộ, trông ra phết bệ vệ. Bà ta cũng đã cười voi chiến đấu với chúa sơn lâm trong rừng thẳm. Bà cùng cô Glorvina đã được phó vương các địa phương tiếp đón trong những hậu cung bí mật đầy tỷ thiếp của họ, lại được họ tặng vô số khăn san và đồ trang sức, nhưng bà không muốn nhận. Đi đến đâu, bà cũng được lính gác bổng súng chào và bao giờ bà cũng trịnh trọng giơ tay lên mũ đáp lại. Ô Dao phu nhân là một trong số các mệnh phụ tiếng tăm nhất tại phủ Tổng trấn Madra. Tại đây có người vẫn còn nhớ câu chuyện xích mích giữa bà và Xmit phu nhân, vợ ngài Minô Xmit phụ thẩm tại tòa án; bà đã xia xói vào mặt vợ ông quan tòa mà bảo rằng bà không việc gì phải lép vế đối với vợ một tên dân thường. Hai mươi lăm năm trời trôi qua rồi, thế mà bây giờ nghĩ lại, vẫn chưa ai quên được chuyện Ô Dao phu nhân nhẩy điệu Jig liên tục với hai viên sĩ quan tùy tùng, một viên thiếu tá thuộc đội kỵ binh Madra, và hai nhân viên thuộc Cục hành chính dân sự; mấy vị này mặt phờ rầu. Thiếu tá Đôpbin chỉ huy phó trung đoàn phải can mãi bà mới chịu lên buồng trên gác cho, *lassata nondum satiata recessit* ⁽¹⁾.

Bà Pêghy Ô Dao quả thật vẫn như xưa... bụng dạ vẫn tốt, tính tình vẫn sôi nổi mãnh liệt, vẫn thích chỉ huy người khác, và vẫn là một bạo chúa đối với ông Maicơn. Bà là một con rồng giữa đám các bà vợ sĩ quan trong trung đoàn, là một người mẹ đối với chàng trẻ tuổi; bà săn sóc họ khi ốm đau, giúp đỡ họ khi gặp khó khăn, nên được họ rất mến. Nhưng bà bị mấy bà vợ các sĩ quan dưới quyền a tòng nhau chống lại. Họ gièm pha rằng cô Glorvina làm bộ làm tịch lắm, rằng bà Ô Dao hống hách quá, không chịu được. Bà Kơc có tổ chức một nhóm giảng đạo nhỏ, đang thuyết giáo cho mấy người

(1) Một nhồi nhưng không thỏa mãn chút nào.

đàn ông trẻ tuổi nghe thì bị bà Pêghy xông vào giằng cợt làm cho bọn này bỏ về cả. Bà bảo rằng vợ lính không cần phải làm mục sư cũng được, rằng bà Kéc về mà vá áo cho chồng thì có ích hơn, rằng nếu trung đoàn cần thuyết giáo thì bà sẵn có những bài giảng đạo của ông chú làm chánh xứ, là những bài giảng đạo hay nhất thế giới. Bà cắt đứt một cách không thương tiếc câu chuyện chim chuột mới chớm giữa trung úy Xtôphơ và vợ viên sĩ quan thầy thuốc; bà dọa nếu viên trung úy không lập tức cắt đứt mọi quan hệ và xin nghỉ phép đi dưỡng bệnh ở Hảo vọng giác thì bà sẽ đòi nợ ngay (chả là cu cậu vẫn còn quen thói "bốc rờ"). Một đêm bà Pôxky bị ông chồng nốc hai chai rượu Witxky say khướt đuổi đánh, phải chạy trốn ra khỏi nhà, bà cho trú nhờ và che chở. Bà còn săn sóc cho ông Pôxky qua cơn bệnh tửu cuồng, rồi giúp ông bỏ hẳn được tật rượu chè, tức là cái bệnh cố hữu nó bám nhằng nhằng lấy ông ta như những thói tật xấu xa vẫn bầu chặt với người đời vậy. Tóm lại, khi ta gặp hoạn nạn thì bà là người bạn an ủi tốt nhất, nhưng khi ta gặp may mắn thì bà cũng làm phiền ta nhiều nhất; vì bao giờ bà cũng tự cho mình là con người hoàn hảo và khẳng khẳng hành động theo sở thích.

Bà còn ráp tâm gả kỳ được cô Glorvina cho Đôpbin mới nghe. Bà Ô Dao hiểu rõ môi tình u uẩn của thiếu tá; bà cũng khen ngợi anh ta là người có nhiều đức tính và tính cách cao thượng của anh ta khi thực hiện nhiệm vụ của mình. Theo ý bà, hình như trời sinh ra cô Glorvina - một cô thiếu nữ rất xinh đẹp, da dẻ tươi tắn, tóc đen nhánh, mắt xanh biếc, biết cưỡi ngựa, lại chơi nhạc bài sonata hay không kém bất cứ cô gái nào trong quận Cắcơ- là để đem lại hạnh phúc cho Đôpbin... chứ không phải là cái cô Amêlia yếu ớt đáng thương mà anh ta vẫn luôn mồm nhắc đến kia. Bà thường bảo: "Cứ

nhìn cách Glorvina bước vào phòng khách mà xem, rồi so sánh với bà Ôxborn, mới thấy bà ta chỉ là một con ngỗng, thiếu tá a; ông lấy cô nó thì vừa lứa đẹp đôi quá đi mất... tính ông dứt dặt phải có người biết ẩn nói đỡ dần câu chuyện hộ mới xong; tuy cô nó không thuộc dòng dõi con nhà nòi như họ Malôny hay họ Môlôixơ, nhưng tôi xin nói để ông rõ, cô nó cũng sinh trong một gia đình nề nếp mà bất cứ người danh giá nào thông gia với gia đình cô nó cũng đáng lấy làm hãnh diện".

Nhưng trước khi cô Glorvina quyết định chinh phục thiếu tá Đôpbin, thì phải thú nhận rằng chính cô đã đem khả năng của mình ra thử thách tại nhiều nơi khác rồi. Có lần cô đã đi Đôblin chơi, và đổ ai biết rõ cô đã đi Corkơ, Kilaenê và Malô bao nhiêu bận đấy. Cô ta chim tất cả các sĩ quan và các nhà quý tộc trẻ tuổi chưa vợ trong quận; cô đã đính hôn độ mười lần ở Ailen, không kể chuyện gắn bó với một mục sư ở Bath khiến cho về sau cô rất đau khổ. Ở Madra cô đã ra mặt "chài" một viên đại úy bạn thân của phó vương Ramsânđơ. Cô lại đã cùng ông Ô Đao và bà chị đến chơi mấy tháng tại phủ thủ khu Madra; trong thời gian này, viên thiếu tá tạm lĩnh quyền chỉ huy trung đoàn đóng ở Bândơngân; tại đây ai cũng phải lòng cô; ai cũng nhẩy với cô; nhưng không ai thấy muốn lấy cô làm vợ. Cũng có vài viên thiếu úy trẻ măng và vài viên chức mặt non choẹt chết mê chết mệt vì cô đấy, nhưng cô cho là họ chơi trèo. Thành ra nhiều cô gái ít tuổi hơn lại lấy chồng trước cô. Thế mới biết ở đời vẫn còn nhiều cô thiếu nữ - mà lại là những thiếu nữ xinh đẹp cơ chứ- cũng lâm vào cái hoàn cảnh "chồng mông mà gào" đấy. Họ phải lòng thiên hạ một cách hết sức rộng lượng; họ cưỡi ngựa và đi bộ giống chơi với đến nửa số sĩ quan có tên trong danh sách quân đội; thế rồi cho đến khi xuân xanh đã sắp xỉ

tứ tuần, cô Ô Grêdy nhà ta vẫn cứ còn là cô Ô Grêdy! Cô Glorvina vẫn yên trí rằng, giá như bà Ô Dao không cãi nhau với vợ ông quan tòa thì nhất định cô đã lấy được chồng ở Madra rồi; hồi ấy ông Sotnê, người đã đứng tuổi, công chức cao cấp tổng sự tại Cục dân sự suýt nữa thì hỏi cô làm vợ (sau này, ông ta lấy cô Đônbi, một cô học sinh mới mười ba tuổi, vừa từ Âu châu sang).

Thế là Ô Dao phu nhân và cô Glorvina ngày nào cũng cãi nhau, mà cãi nhau về bất cứ chuyện gì - ví phỏng ông Mic Ô Dao không hiền như bụt thì đến phát điên lên từ lâu vì điếc tai rồi. Nhưng hai chị em đều nhất trí ở điểm cô Glorvina phải lấy Đốpbin, và không thể để cho anh ta ăn ngon ngủ yên nếu anh ta chưa chịu đính ước. Không chút sồn lòng vì bốn năm chục cuộc thất tình vừa qua, cô Glorvina bắt đầu vây hãm thành trì. Cô rả rích hát vào tai Đốpbin những khúc tình ca Ailen. Gặp anh ta ở đâu, cô cũng lấy giọng thiết tha hỏi xem có muốn cùng mình vào rừng chơi không. Thử hỏi con người có tình nào mà cưỡng lại cho được? Cô không ngớt lời hỏi thăm xem hồi còn nhỏ Đốpbin có bao giờ bị nổi sầu muộn dày vò không; cô sẵn sàng lắng nghe anh ta kể lại những cảnh trận mạc, những nỗi hiểm nguy để khóc thút thút y như Dexdêmôn⁽¹⁾ ngày xưa vậy. Anh bạn của chúng ta có thói quen ngồi buồn một mình hay thổi sáo cho khuây khỏa; cô Glorvina nhất định đòi hòa nhạc với anh ta, cô chơi dương cầm, Đốpbin thổi sáo. Những lúc này, bà Ô Dao thường có ý tứ lảng ra một nơi khác. Sáng nào cô Glorvina cũng bắt

(1) Dexdêmôn: nhân vật trong bi kịch *Ôtenlô* của Sôcxpia; khi hai người chưa lấy nhau, Dexdêmôn thường say sưa cảm phục lắng nghe Ôtenlô kể lại những chiến công và những cuộc phiêu lưu của chàng (N.D.).

Đôpbin phải cùng cưỡi ngựa đi chơi với mình. Lúc ra đi cũng như lúc trở về, khắp trại lính ai cũng biết. Cô gửi thư đến chỗ Đôpbin ở luôn luôn; cô mượn sách của anh ta để đọc, rồi gạch những nét bút chì thật đậm dưới những đoạn văn tình tứ hoặc hài hước mà cô thích. Rồi cô mượn ngay, mượn đầy tờ của anh chàng, mượn cả thìa, mượn cả cang... chẳng trách được ai cũng đồn hai người đã đính ước với nhau, và mấy cô em ở nước Anh mới đính ninh rằng họ sắp có chị dâu.

Thế mà anh chàng Đôpbin, mặc dầu bị kẻ địch vây hãm gay go là thế mà vẫn cứ lơ đãng như không mới đáng ghét chứ. Nghe anh em trong trung đoàn bốn cột về chuyện được cô Glorvina có bụng thương yêu, anh ta chỉ cười xòa, "dào ôi! cô ấy cũng đùa cho vui đấy thôi. Chẳng qua cô ấy thử tờ cũng như thử cây dương cầm của bà Tôđơ, vì đấy là cây đàn để chơi nhất trong trại lính. Tờ già quá rồi, cô Glorvina trẻ đẹp thế, lấy nhau chả xứng". Nhưng anh ta vẫn sóng ngựa đi chơi với cô ta như cũ, vẫn chép hộ cả nhạc và thơ vào cổ tay, lại chịu khó ngồi đánh cờ với cô ta nữa; ở Ấn-độ một số sĩ quan có thói quen tiêu khiển rồi rãi bằng những thú chơi hiền lành ấy trong khi nhiều người khác hoạt động hơn, ưa săn lợn rừng, săn chim giẻ, đánh bạc hoặc hút xì-gà và uống rượu. Ông Maicơn Ô Dao bị cả bà vợ và cô em gái thúc giục đi tìm viên thiếu tá đòi xác định thái độ, không chịu để anh ta làm khổ mãi người con gái vô tội một cách đáng xấu hổ như thế; nhưng ông ta từ chối dứt khoát không chịu dính dáng vào cuộc âm mưu này. Ông nói: "Lạy Chúa, ông thiếu tá cũng lớn khôn rồi, đủ tư cách chọn vợ lấy; ông ấy muốn cô, tự khắc ông ấy tìm đến cô". Những lúc khác thì ông lại xoay câu chuyện ra hướng hài hước, bảo: "Đôpbin còn trẻ quá, chưa nên lập gia đình, còn phải viết thư về nước xin phép mẹ đã". Ông còn đi xa hơn, kín đáo báo

động riêng với viên thiếu ra rằng: "Này, Dốp cần thận nhé; bọn đàn bà nhà tôi là gồm lắm đấy!... bà nó nhà rồi vừa gửi mua bên Âu châu hàng tá áo mới, có cả một tấm áo sa-tanh hồng cho Glorvina; phen này có khi cậu chết vì đàn bà và áo sa-tanh đấy".

Thật ra sắc đẹp cũng như sa-tanh, chẳng có thứ nào chinh phục nổi Dốpbin! Anh bạn thực thà của chúng ta chỉ tâm tâm niệm niệm tưởng tới một người đàn bà; mà người ấy thì khác hoàn toàn cái cô Glorvina Ở Dao mặc áo sa-tanh hồng. Một người đàn bà nhỏ nhắn dịu dàng, mặc áo đen, có đôi mắt to và bộ tóc màu nâu, suốt ngày lặng lẽ trừ phi có ai hỏi thì mới nói, và giọng nói thì hoàn toàn khác cô Glorvina... một người thiếu phụ còn trẻ âu yếm săn sóc đứa con nhỏ, mỉm cười vẫy tay gọi viên thiếu tá lại gần... một thằng bé có đôi má hồng hào vừa hát vừa chạy vào phòng ở khu phố Rotxen, hoặc đánh đu trên tay Giorgiô Ôxborn... đó tức là những hình ảnh duy nhất ngày đêm xâm chiếm tâm trí tưởng tượng của viên thiếu tá không hề giống Amêlia trong thực tế. Hai cô em gái Dốpbin ở Luân-đôn có một cuốn sách quảng cáo các kiểu y phục trong đó có một bức tranh đàn bà; Dốpbin giấu hai em, xé nó đem theo sang Ấn-độ gián lên nắp hòm, tưởng tượng rằng người đàn bà trong tranh có nét mặt phẳng phất giống Amêlia... Thật ra đó chỉ là hình một tấm áo kiểu mới nhất trên có một cái đầu búp bê mỉm cười dờ dẩn... có lẽ hình ảnh cô Amêlia đã cắm trong tâm tưởng anh chàng Dốpbin cũng như cô gái trong tranh đều không giống người thực ngoài cuộc đời chút nào hết. Nhưng trong chúng ta có ai đang yêu mà sáng suốt hơn?... Và chẳng liệu khi được mở mắt ra nhìn sự thật và biết là mình lầm thì người ta có sung sướng hơn không? Dốpbin đang ở trong tình trạng ngây ngất như vậy. Anh ta không hề đem chuyện riêng ra làm phiền bề bạn và

công chúng nhiều quá, cũng không hề vì vậy mà kém hoạt động hoặc ăn mất ngon so với lệ thường. Hồi này, tóc anh ta có hơi ngả màu; lác đác một vài sợi bạc lẫn trong mớ tóc mềm mại màu nâu, nhưng tình cảm anh ta vẫn tươi tắn như trước không hề thay đổi; mối tình của anh vẫn tươi mát như những kỷ niệm tuổi thơ.

Chúng ta đã rõ hai chị em cô Đôbin cũng như Amélia vẫn thường viết thư gửi cho anh ta từ nước Anh. Amélia, bằng những lời lẽ rất thẳng thắn và thân mật, tỏ ý mừng Đôbin sắp thành hôn với cô Ô Dao. Amélia viết: "Em gái anh vừa đến thăm tôi, quý hóa quá. Cô ấy báo cho tôi *một tin rất lý thú*, tôi xin có lời hết sức *chân thành mừng anh*. Tôi hy vọng rằng người thiếu nữ anh sắp *cưới làm vợ* về mọi phương diện sẽ xứng đáng với anh, con người vô cùng rộng lượng và đáng quý. Kẻ góa bụa đáng thương này chỉ biết mong ước và cầu Chúa ban cho anh *hạnh phúc tốt lành!* Giorgy cũng gửi lời thăm *người cha đỡ đầu thân yêu* của nó, và hy vọng rằng anh sẽ không quên nó. Tôi có bảo cháu rằng anh sắp có *những mối dây ràng buộc khác* gần bó anh với một người chắc chắn xứng đáng với *tâm tình của anh*; tuy nhiên, tôi vẫn tin rằng, dù những mối dây ràng buộc ấy mạnh mẽ nhất, thiêng liêng nhất, đó là điều dĩ nhiên, và có thể cho *mọi sự ràng buộc khác*, nhưng trong *trái tim anh*, chắc hẳn còn dành một góc nhỏ cho hình ảnh hai mẹ con người đàn bà góa bụa này, những kẻ vẫn được anh thương yêu, che chở". Đại khái lời lẽ trong thư từ đầu đến cuối đều như thế, chứng tỏ người viết hết sức hài lòng.

Bức thư gửi từ Luân-đôn sang cùng một chuyến tàu với hộp áo của bà Ô Dao (chắc chắn trước khi mở xem các thứ quà khác gửi cho mình, Đôbin phải bóc ngay thư xem đã) gây ra một sự biến chuyển trong tâm

trạng Đốpbin, khiến cho anh ta thấy cô Glorvina cùng tám áo sa-tanh hồng và hết thấy mọi thứ liên quan đến cô đều thành ra bỉ ổi tất. Anh chàng thiếu tá nguyên rủa cái thói ngồi lê đôi mách của đàn bà, và nguyên rủa cả cái giống đàn bà nữa. Hôm ấy, chuyện gì cũng làm cho anh ta bực mình... Trời sao nóng quá, mà cuộc giễu binh thì nhạt nhẽo không chịu nổi. Trời đất ơi! Con người thông minh sao lại chọn cái nghề ngày ngày tiêu phí đời mình vào việc kiểm tra mấy cái thất lung da và dạy dỗ mấy tên lính ngu ngốc tập trận? Câu chuyện bàn tán vô nghĩa của bọn trai trẻ trong quán ăn nhà binh nghe lại càng nhức đầu hơn bao giờ hết. Hỏi rằng con người xấp xỉ bốn mươi tuổi đầu như anh ta thì có liên quan gì đến chuyện trung úy Xmit vừa bắn được bao nhiêu con chim giê... hoặc viên sĩ quan cầm cờ Brao cưỡi ngựa giỏi như thế nào chứ? Những chuyện bông đùa quanh bàn ăn lắm lúc làm Đốpbin phát ngượng; anh ta đã quá tuổi thường thức những trò giễu cợt của viên sĩ quan thầy thuốc và những tiếng lóng của bọn sĩ quan trẻ tuổi, trong khi ấy thì ông già Ô Dao với bộ mặt đỏ ửng và cái trán hói, vẫn cứ có thể lăn ra mà cười một cách dễ dàng. Ba mươi năm nay, ông ta vẫn nghe quen những chuyện bốn cột ấy... Chính Đốpbin cũng đã phải nghe mười lăm năm nay. Sau những trò ồn ào ngu xuẩn quanh bàn ăn, lại còn những chuyện cãi cọ, gièm pha lẫn nhau giữa các bà trong trung đoàn nữa cơ chứ! Thật không sao chịu nổi; thật đáng hổ thẹn! Đốpbin nghĩ thầm: "Amélia ơi! Bao giờ tôi cũng trung thành với em; em trách tôi nhưng chính vì em vô tình nên tôi mới đành kéo lê mãi cuộc sống tẻ ngắt này. Vậy mà để đến lại công lao bao năm trời tôi đeo đuổi em nở chúc mừng tôi sống hạnh phúc với vợ là cái con bé hẻm hẻm người Ailen kia sao!" William cảm thấy buồn rầu đến phát ốm lên; chưa bao giờ anh ta thấy mình cô đơn, đau khổ đến thế. Anh ta muốn từ giả

phẳng cõi đời, với tất cả mọi sự vô nghĩa của nó... vì anh ta thấy cuộc chiến đấu sao mà vô vọng, tương lai sao mà đen tối bi đát! Suốt đêm ấy Đốpbin không ngủ, chỉ muốn trở về nước. Lá thư của Amêlia làm cho anh ta tưng hửng. Thì ra không có sự trung thành nào, không có tấm tình chân thành nồng nàn nào còn khiến được trái tim Amêlia ấm lại. Cô ta không muốn thấy Đốpbin yêu mình. Nằm trần trọc trên giường, Đốpbin nói với hình ảnh Amêlia: "Trời ơi, em Amêlia, em không biết rằng trong đời tôi chỉ yêu có em sao... đối với tôi lòng em vẫn trở như đá... tôi đã săn sóc em hàng tháng ròng rã trong cơn sầu muộn yếu đau, vậy mà em nở từ biệt tôi với một nụ cười, và cánh cửa chưa khép kín giữa đôi ta, em đã vội quên tôi rồi!"

Mấy thằng hầu người Ấn-độ nằm ngoài hành lang cứ trở mắt ra mà nhìn ông thiếu tá ngày thường vẫn lạnh lẽo, ít nói, sao bây giờ có vẻ xúc động mãnh liệt và rầu rĩ đến thế. Giả được chứng kiến cảnh tượng này không biết Amêlia có thương anh chàng không? Đốpbin đem những bức thư của Amêlia ra đọc một lượt... toàn những thư nói về chuyện sử dụng cái di sản bé nhỏ cô ta tin là được chồng để lại cho mình, hoặc những mẫu giấy mời lời lẽ ngắn ngủi... anh ta đọc lại tất cả mọi thứ giấy mà Amêlia đã gửi cho mình, thấy chúng sao mà lạnh lùng nhạt nhẽo, ích kỷ đến thế.

Giả sử ngay lúc ấy có một người đàn bà dịu dàng, triu mến nào hiểu thấu và cảm thông được với con tim lạnh lẽo và độ hượng ấy thì biết đâu Amêlia chẳng sẽ thôi không còn là bà chúa của trái tim anh chàng, và dòng tình cảm của Đốpbin có thể đã hướng về nẻo khác êm ái hơn? Nhưng ở đây chỉ có cô Glorvina với những búp tóc xoắn xoắn đen nhánh màu huyền mà anh ta đã quá quen thuộc tính tình; người đàn bà trẻ tuổi sẵn số này đâu có ý định yêu viên thiếu tá; cô ta chỉ muốn anh

chàng mê mình... Cái trò mới phù phiếm, vô ích làm sao; ít nhất thì những phương tiện cô gái đáng thương này đem sử dụng cũng cho ta thấy rõ như vậy. Cô hết uốn lại tóc, lại mặc áo hở vai cho Đốpbin nhìn, như thể muốn hỏi anh chàng rằng: "Anh đã bao giờ được thấy những búp tóc huyền và một làn da nõn nà như thế này chưa?". Cô cười nhảu nhỏ, cốt cho anh chàng biết rõ toàn bộ rằng của cô cái nào cũng nguyên vẹn không sâu không hà... kỳ thực có bao giờ Đốpbin để ý đến sắc đẹp của cô ta đâu. Sau ngày nhận được hộp áo không lâu, Ô Dao phu nhân cùng các bà trong trung đoàn tổ chức một buổi dạ hội mời khắp mặt các sĩ quan trong đơn vị và các cơ quan hành chính địa phương ý hẳn muốn khoe áo mới thì phải. Cô Glorvina "lên" bộ áo sa-tanh hồng mê hồn; anh chàng thiếu tá tuy đến dự, nhưng cứ bực bội đi quanh quẩn trong các phòng tiệc, cũng chẳng buồn nhìn đến tấm áo hồng nữa. Cô Glorvina giận lắm, bèn nhảy với hết thấy các thiếu úy trẻ tuổi trong đơn vị. Cố ý lướt qua trước mặt anh chàng. Nhưng nào Đốpbin có buồn ghen tuông hay tức giận vì chuyện đại úy Bangơx trong đội kỵ binh khoác tay cô ta đi sang phòng ăn. Ghen tuông, áo đẹp, vai xinh, những thứ ấy đâu đủ mãnh lực rung động nổi trái tim Đốpbin, nhưng Glorvina chỉ có chừng ấy thứ.

Cặp trai gái này, mỗi người cũng đủ tiêu biểu cho sự phù phiếm của cuộc đời ta đang sống, vì hai bên cùng khao khát điều mình không đạt tới được. Cô Glorvina chài Đốpbin mãi không ăn thua gì, phát khóc lên vì giận. Cô nức nở mà tự thú với mình rằng xưa nay mình "chưa hề yêu ai bằng Đốpbin". Những lúc chị em vui vẻ với nhau, cô thường bảo bà Ô Dao thế này: "Chị Pêghy ơi, anh ấy làm cho cõi lòng em tan nát; thế nào rồi cũng phải khâu lại hết cả áo sống của em cho hẹp bớt, vì mỗi ngày em một thêm mình hạc xác ve, không khéo đến

thành bộ xương mất thôi". Cô gầy hay béo, cười ngửa hay ngồi đánh đàn, vui cười hay buồn ngủ, anh chàng thiếu tá cũng không cần biết. Còn ông trung tá thì vừa nghe em gái than thở vừa ra sức rít cái tẩu, đoạn gộp ý kiến rằng lần sau gửi mua áo ở Luân-đôn, cô Glorvina nên đặt thêm vài tấm áo màu đen; ông lại kể một câu chuyện kỳ dị xảy ra ở Ailen: có một thiếu nữ chưa hề lấy chồng bao giờ, nhưng lại chết vì đau đớn bởi nỗi mất chồng.

Đang khi viên thiếu tá tiếp tục hành hạ cô gái như vậy, nghĩa là không hỏi làm vợ, cũng không có ý muốn phải lòng, thì có một chuyến tàu mới từ châu Âu sang, đem theo nhiều thư tín; Đốpbin cũng nhận được vài bức. Xem dấu bưu điện thì những lá thư này gửi trước những phong thư vừa nhận được; Đốpbin nhìn ngay ra nét chữ của em gái; cô em vẫn hay gạch xóa những nhứt khi viết thư cho anh, lại ưa nhứt nhạnh đủ các thứ chuyện những nhứt đầu đầu kể lại, rồi còn rầy la anh, giảng đạo lý cho anh một cách không cần dè dặt, khiến cho mỗi khi đọc hết câu: "Anh Wiliam thân mến nhất đời của em" chấm dứt mỗi bức thư của em gái, thì Đốpbin khổ sở ít nhất là một ngày chưa nguôi. Cho nên "anh Wiliam thân mến nhất đời" mới không buồn vội vàng mở phong thư của cô Đốpbin ra đọc vội; anh ta muốn đợi đến một ngày khác thích hợp hơn và khi tâm hồn thư thái hơn mới xem. Khoảng nửa tháng trước, Đốpbin có viết thư mắng em gái bịa toàn những tin vô lý với bà Ôxborn; lại viết một bức thư khác trả lời Amélia, cho biết rằng tin đồn về việc mình lập gia đình là bịa đặt; quả quyết rằng mình "không hề có ý định thay đổi cảnh sống hiện tại".

Nhận thư của em gái được độ hai ba hôm, một buổi tối viên thiếu tá đến chơi nhà bà Ô Dao, coi bộ rất vui; cô Glorvina có cảm tưởng anh chàng chú ý lắng nghe

mình hát hơn mọi lần; cô hát bài "Cuộc hội ngộ của những con giống tốt", bài "Chú bé ca công" và một vài bài khác cốt để làm vui lòng anh chàng (thực ra Đốpbin chẳng buồn để ý đến tiếng cô hát cũng như chẳng buồn để ý đến tiếng những con lang rú dưới ánh trăng ngoài rừng; chẳng qua cô gái vẫn quen có ảo tưởng như mọi khi). Đốpbin đánh một ván cờ với Glorvina, trong khi viên sĩ quan thấy thuốc chơi bài với bà Ô Dao; một thú chơi buổi tối bà ta rất ham; đúng giờ như mọi bận, anh ta từ biệt mọi người về nhà.

Lá thư của cô em vẫn nằm trên mặt bàn như có ý trách móc. Anh ta cầm lên, hơi nguặng vì thấy mình quá vô tình, và chuẩn bị chịu đựng một giờ khổ sở với cô em bất trị. Lúc ấy vào khoảng một tiếng đồng hồ sau khi viên thiếu tá ra về... ông Maicon đang đánh một giấc thật ngon lành. Như mọi lần, cô Glorvina đã đính vô khối cặp tóc bằng giấy lên mớ tóc đen nhánh để giữ cho quần. Ô Dao phu nhân cũng đã xuống phòng ngủ ở tầng dưới: tấm màn đã buông phủ xuống thân hình xinh xắn của bà. Bỗng nhiên người lính gác cổng nhìn thấy dưới ánh trăng viên thiếu tá chạy xồng xộc lại, dáng điệu hốt hơ hốt hải: anh ta chạy đến bên cửa sổ phòng của viên trung tá, hét ầm lên:

- Ô Dao! Thưa trung tá!

- Cái gì thế, cậu Đốp?

Viên trung tá yên trí trong tình có đám cháy, hoặc Bộ tư lệnh vừa cho lệnh cấp tốc hành quân.

Đốpbin đáp:

- Tôi... tôi phải xin phép nghỉ một thời gian. Tôi cần về Anh... có việc riêng rất cấp bách.

Cô Glorvina lo lắng run rẩy làm rung cả mấy cái cặp tóc:

- Trời đất ơi! Không biết có chuyện gì thế!

Đôpbin tiếp:

- Tôi cần phải đi ngay... đi ngay đêm nay.

Viên trung tá dậy, bước ra nói chuyện với Đôpbin một lúc.

Thì ra nguyên nhân là đoạn tái bút trong lá thư của cô Đôpbin:

Hôm qua em đánh xe ngựa đến thăm "cố nhân" của anh là bà Ôxborn. Từ hồi bị phá sản, gia đình chị ấy sống ở một nơi tồi tàn quá... Đọc cái biển đồng treo ngoài cửa túp lều của ông cụ (cái biển nom khá hơn túp lều đôi chút), mới rõ ông Xetlé bấy giờ buồn than. Thằng con đồ đầu của anh kháu khỉnh, bạo dạn quá, nhưng xem chừng có thói ngỗ nghịch bướng bỉnh. Vâng lời anh, chúng em đã chú ý săn sóc nó, và đã giới thiệu nó gặp cô nó là chị Ôxborn; chị ấy có ý cũng mến cháu. Có lẽ ông nội nó là ông Ôxborn ở khu phố Rotxen cũng đang nghỉ lại mà thương đưa con bạn anh đấy; bạn anh cũng là một đứa con lang thang bướng bỉnh. Amélia cũng có ý thuận cho con về ở với ông nội. Người vợ góa đã người nổi nhớ thương rồi, sắp sửa lấy chồng là ông Binné một vị mục sư ở Bromton. Cùng cảnh "rối rã cạp lại" cả; và chàng chị Ôxborn cũng "đang toan về già"... em thấy chị ấy có khối tóc sâu rồi đấy... hồi này chị ấy vui vẻ hơn trước; thằng bé đến chơi nhà ta ăn nhiều quá suýt bội thực. Má cũng gửi lời thăm anh.

AN ĐÓPBIN

TỬ LUÂN-ĐÔN ĐẾN HAMSO

Những người bạn cũ của chúng ta trong gia đình Craulê tại phố Grêt Gôn vẫn treo trước cửa tấm huy hiệu tang bào tu cụ Pit Craulê tạ thế, song bản thân tấm huy hiệu quý tộc ấy lại rất sạch sẽ, long lanh: và ngôi nhà hồi này trông phong quang sáng sủa khác hẳn hồi lão nam tước già còn sống. Lược ghét đen bám ngoài lớp gạch đã được cạo sạch, màn gạch đỏ tươi điểm những vạch vôi trắng ngang dọc như mỉm cười tươi tỉnh với khách qua đường. Con sư tử bằng đồng đen dùng làm chày gõ cửa đã được đem mạ vàng bóng lộn; hàng lan can được sơn lại; ngôi nhà trông âm u rầu rĩ nhất phố Grêt Gôn bỗng trở thành sáng sủa nhất, trước khi những búp lá non xanh kịp thay thế những mảnh lá vàng úa trên hàng cây viền con đường lớn ở trại Craulê Bà chúa đã dẫn thi hài cụ Pit về nơi an nghỉ cuối cùng.

Người ta nhận thấy có một chiếc xe ngựa của một người thiếu phụ bé nhỏ luôn luôn đỗ trước cửa nhà này. Hàng ngày, lại thấy có một người đàn bà đứng tuổi dắt một thằng bé đến chơi. Đó là bà Brigo và thằng Raudy. Bà này có nhiệm vụ đến coi sóc việc trang hoàng lại ngôi nhà cũ của cụ Pit, chỉ bảo đám thợ đàn bà, và lại những tấm màn cửa và thảm thên. Bà còn phải lục lại những ô kéo, những ngăn tủ đầy những di vật cầu bần

và những đồ trang sức giả hiệu đã từng trang điểm cho cả hai thế hệ phụ nữ trong gia đình Craulê; bà còn phải kiểm kê lại các đồ sứ, đồ thủy tinh và mọi vật khác chất trong các phòng chứa đồ đạc.

Rêbecca được giao quyền chỉ huy toàn bộ công việc này: cô ta được tôn ông Pit ủy quyền tùy nghi định đoạt, tha hồ bán đổi, hủy bỏ hoặc mua vào đồ mới. Được dịp khoe tài thẩm mỹ và sáng kiến của mình, Rêbecca lấy làm hả hê lắm. Hồi tháng mười một, Pit về tỉnh để giải quyết công việc với bọn luật sư, anh ta đến chung sống gần một tuần lễ với hai vợ chồng ông em trai quý hóa ở phố Cœzon; nhân dịp đó, Pit quyết định sửa sang lại ngôi nhà ở phố Gôn.

Mới đầu, anh ta thuê phòng tại khách sạn; nhưng Bêcky nghe tin ông nam tước anh chồng về, lập tức một mình đến chào; một giờ sau, cô ta đi xe ngựa trở về nhà, có Pit ngồi bên cạnh. Không sao mà từ chối được lời chèo kéo mời mọc quá ngọt ngào, tha thiết và chân thành của người đàn bà này. Được Pit nhận lời, Bêcky mừng quá, nắm ngay lấy bàn tay anh chồng bảo: "Cảm ơn bác, chắc Rândơn vui lòng lắm". Bị cô em dâu nắm chặt tay và nhìn thẳng vào mắt mình, Pit đỏ rừ cả mặt. Cô ta lẳng xăng đi trước dẫn bọn đầy tớ khuôn hành lý lên phòng dành cho Pit, rồi đích thân vừa cười ròn rã vừa mang một rổ than xức trong phòng của mình đem vào.

Lò sưởi trong phòng của Pit đã cháy đỏ rực (đó tức là phòng ngủ của bà Briget; nhân tiện xin nói thêm là bà này bị mời lên gác ngủ với chị hầu gái).

- Em biết bác cần sưởi, phải mang than lại ngay.

Bêcky vừa nói vừa nhìn Pit, ánh mắt long lanh sung sướng. Kể ra có ông anh chồng đến chơi nhà, cô ta cũng thực tâm sung sướng thật.

Trong thời gian Pit ở chơi, Becky kiểm có bảo Răudon ăn cơm ngoài vài bận; anh chàng nam tước được ngồi suốt buổi tối một mình với cô em dâu và bà Brigơ. Dích thân Rêbecca xuống bếp làm món ăn thết ông anh chồng; cô ta nói:

- Bác thấy món xan-mi này thế nào? Em làm để bác xơi đấy. Em có thể làm món khác ngon hơn thế nữa cơ; bác cứ đến thăm em luôn mà xem.

Anh chàng nam tước đáp rất lịch sự.

- Thím làm cái gì cũng giỏi cả.

Rêbecca vui vẻ đáp:

- Lấy chồng nghèo thì phải khéo tay mới sống được, bác ạ.

Ông anh chồng công nhận rằng em dâu mình "xứng đáng làm vợ một ông vua, và tài nội trợ chính là một trong những đức tính quý báu nhất của đàn bà".

Đồng thời tôn ông Pit hơi thất vọng nhớ đến công nương Jên ở nhà với món Pa-tê mà vợ nhất định đòi tự tay làm cho chồng ăn... cái món pa-tê thổ tả ấy!

Ngoài món xan-mi làm bằng thịt chim trĩ trong trại của hầu tước Xtên ở Xtinbruc, Becky còn dọn ra mời anh chồng một chai vang trắng Răudon đã đem từ Pháp về; cô em dâu hay chuyện kể thêm rằng chồng mình mua rượu chẳng mất xu nào; thực ra đó là thứ rượu nhãn hiệu "Đạo am trắng", lấy trong hầm rượu nổi tiếng của hầu tước Xtên; uống vào đôi má tái nhợt của anh chàng nam tước ửng đỏ lên, và cái thân hình yếu đuối bỗng thấy như bốc lửa.

Để anh chồng uống cạn chai "*rượu vang trắng*" ⁽¹⁾ Becky mới đưa tay cho Pit nắm, rồi cùng đi xuống

(1) Petit via blanc.

phòng khách, đặt anh ta ngồi thoải mái trong ghế xô-fa cạnh lò sưởi; trong khi anh chàng huyền thuyên kể chuyện, cô ta ngồi yên ra vẻ chăm chú lắng nghe, vừa viền một chiếc áo lót mình cho đứa con trai yêu quý. Khi nào bà Răudon muốn làm ra vẻ đặc biệt giản dị, và hiển thực, ấy là lúc chiếc áo lót mình này có dịp chui ra khỏi hộp đựng đồ may. Dĩ nhiên, trước khi may xong, đối với thằng Răudy, nó đã trở thành quá chật rồi.

Thế là Rêbecca chăm chú nghe Pit nói; rồi cô ta kể chuyện cho anh chồng nghe, hát cho anh chồng nghe; tóm lại, cô ta mơn trớn, vuốt ve tài quá, làm cho ông anh chồng mỗi ngày càng thấy sốt ruột, muốn chong chóng từ già mấy bác thấy kiện ở quán Grê để về phố Coczon ngồi bên lò sưởi cháy đỏ -mấy lão thấy kiện cũng không mong gì hơn vì dờ phải ngồi nghe Pit nói tràng giang đại hải- và cũng chính vì vậy anh chàng nam tước thấy giờ ly biệt thật là đáng hận. Lúc Pit đã ngồi trên xe ngựa, Bêcky còn giơ bàn tay hôn gửi theo một cái, và rút mùi xoa vẩy mãi, trông thật duyên dáng! Cô ta còn đưa mùi xoa lên chấm mắt nữa cơ chứ. Xe chuyển bánh, Pit kéo sụp cái lưỡi trai mũ xuống, ngả lưng ra sau, nghĩ thầm rằng em dâu quý mình quá, mà mình cũng đáng được em dâu quý lắm lắm; còn cái thằng Răudon mới thật ngốc nghếch làm sao, chẳng biết đến giá trị của cô vợ. Pit lại thấy vợ mình ở trại so với Bêcky thật một vực một trời. Có lẽ chính Bêcky đã gợi ý cho Pit về điểm này; có điều cô ta khôn khéo quá nên Pit không nhớ rõ là cô ta nói lúc nào, nói ở đâu đấy thôi. Và, thế là trước khi anh em chia tay nhau, Pit quyết định sửa sang lại ngôi nhà để dùng trong mùa hội sang năm, và đến ngày lễ Giáng sinh, hai gia đình sẽ gặp mặt nhau ở trại Crăulê Bà chúa.

Ông anh nam tước đi rồi, Răudon vui vẻ bảo vợ:

- Giá mình moi được của hắn ít tiền thì hay quá. Tôi đang cần ít tiền trả nợ lão Ragonx. nghĩ tội quá. Mình thấy không, chẳng lẽ ta cứ chịu mãi chẳng trả được đồng xu nào, cũng không tiện. Ấy là chưa kể nhờ hắn lấy lại nhà cho người khác thuê thì rầy rà to.

Bêcky đáp:

- Bảo hắn rằng bao giờ công việc của tôn ông Pit giải quyết xong, sẽ trả tiền hết thấy mọi người; bây giờ hãy tạm đưa hắn ít nhiều gọi là có. Tấm ngân phiếu này là của Pit cho thẳng bé đây.

Đoạn cô ta móc trong túi ra tờ ngân phiếu của ông anh chồng viết cho thẳng cháu trai thừa kế thuộc chi dưới trong họ Craulé.

Sự thực thì cái việc chồng xui, chính Rebecca đã thử dò đường rồi... cũng làm một cách hết sức khéo léo, nhưng thấy không ăn thua gì. Cô ta mới thử phân nân mình túng thiếu, đã thấy tôn ông Pit có ý hốt hoảng và lập tức kể lể dài dòng những là chính mình cũng đang gặp bí về chuyện tiền nong quá, những là bọn tá điền ở đây không chịu nộp tô, những là công việc làm ăn hồi ông bố còn sống cùng những chi phí về việc tang ma tôn vô khối tiền: anh ta đang lo chuộc lại những món nợ cầm cố, lại đã rút quá số tiền dự trữ gửi ngân hàng và luật sư. Cuối cùng Pit nhượng bộ với em dâu bằng cách tống cho cô ta một món tiền rất nhỏ gọi là làm quà cho thẳng cháu.

Pit thừa biết gia đình em trai đang túng. Một nhà ngoại giao lỗi đời, sắc sảo như anh ta, làm gì không rõ rằng gia đình Raudon không có đồng lợi tức nào, và nhà cửa cùng xe pháo đang hoang như vậy phải đâu không mất xu nào mà có được. Anh ta cũng hiểu rõ mình là chủ nhân, hoặc là kẻ được thừa hưởng món gia tài mà theo sự tính toán thông thường lẽ ra phải thuộc

về em trai; như thế chắc hẳn, trong thâm tâm, Pit cũng có phần ân hận, và cảm thấy mình cũng nên công bằng tý chút, gọi là để đền bù lại cho kẻ bị thiệt thòi. Nếu như anh ta là người hiểu lẽ công bằng, biết nghĩ đôi chút, vẫn kính chúa và đọc vở nghĩa lý thánh kinh, biết làm đúng nhiệm vụ của mình trong đời sống, ắt phải tự hiểu rằng mình mang nợ Raudon về mặt tinh thần và cần phải làm một việc gì đấy để giúp đỡ em trai mới phải.

Đọc tờ "Thời báo", thỉnh thoảng ta vẫn gặp những dòng tin tức buồn cười thế này: "Ông tổng trưởng Bộ tài chính thông báo rằng đã nhận của vị A. B. nào đó 50 đồng bằng, của vị W.T. 10 đồng bằng, là tiền thanh toán số thuế còn chịu, đồng thời đương sự yêu cầu ngài Tổng trưởng thông báo chung trên mặt báo". Dĩ nhiên ngài tổng trưởng và có lẽ cả công chúng nữa, cũng thừa hiểu rằng các vị A.B. và W.T. nói trên mới chỉ trả một khoản tiền rất nhỏ so với toàn bộ số tiền còn chịu nhà nước; nghĩa là kẻ tự động gửi tám ngàn phiếu hai mươi đồng bằng cho kho bạc; lẽ ra phải trả một món tiền gấp hàng trăm, hàng nghìn lần. Đó là cảm tưởng của tôi mỗi khi đọc tin ông A.B. hoặc ông W.T. tỏ ra biết hối hận đối với cơ quan tài chính. Do đó, tôi cũng tin rằng thái độ hối hận, hay nói là cử chỉ rộng lượng cũng được, của Pit Craulé đối với em trai chẳng qua cũng là việc thanh toán một phần rất nhỏ món nợ lớn anh ta vẫn còn chịu lại. Nói đến trả nợ, ai mà không cảm thấy khó khăn? Con người ta có chút lương tri phải biết coi việc từ bỏ đồng tiền là một sự hy sinh đau đớn. Ở đời có ai thấy cho người khác năm đồng bằng không phải là một việc làm cao quý? Kẻ quen xa xỉ, cho tiền không phải vì một niềm vui từ thiện, mà bởi có cái khoái trá của kẻ được tiêu; hẳn ta không hề từ chối mình một thú vui nào, hoặc ngồi ghế "lô" xem hát, hoặc chơi ngựa, hoặc

ăn tiệc, cả đến cái thú cho Lazarơx ⁽¹⁾ năm đồng tiền. Người quen tằn tiện là người bụng dạ vốn tốt, khôn ngoan, không thêm nợ ai xu nào, cũng không chịu cho ăn mày tiền, mặc cả từng xu với xà-ích, thấy bà con nghèo gặp cơn hoạn nạn thì đánh bài lẻ. Không biết trong hai loại người này, ai ích kỷ hơn ai? Chẳng qua đối với mỗi người, đồng tiền có một giá trị khác nhau.

Tóm lại, Pit Craulê nghĩ rằng mình cần giúp đỡ em đôi chút, nhưng thấy rồi sẽ lo đến việc ấy trong một dịp khác cũng không muộn.

Bêcky không phải là người đàn bà quen chờ đợi quá nhiều ở sự rộng lượng của người khác, cho nên được Pit đãi ngân ấy, cô ta cũng tạm bằng lòng; chống cô cũng cho thế là phải. Nếu bây giờ Pit chưa cho gì, thì rồi sẽ có ngày phải cho. Tuy không được ông anh chống cho tiền, nhưng Rêbecca cũng được một thứ giá trị không kém gì tiền... tức là sự tín nhiệm: bác Ragonx được chứng kiến cảnh anh em nhà Răudon hòa thuận với nhau, cũng lấy làm yên tâm; ấy là chưa kể bác vừa được trả một ít tiền, lại được Bêcky hứa sẽ trả một món tiền lớn hơn nhiều. Đến ngày lễ Giáng sinh, Rêbecca trả bà Brigơ món lãi của số tiền vay nợ cũ, đáng điệu vui vẻ thoải mái như không, tưởng chừng cô ta có cả một kho vàng trong nhà. Rêbecca còn nói riêng với bà Brigơ rằng mình đã hỏi ý kiến tôn ông Pit là một nhà tài chính đại danh, thấy có thể đem số tiền vốn còn lại của bà Brigơ đặt lãi một cách rất chắc chắn. Theo lời cô ta thì vì có cảm tình với người bạn trung thành của bà Craulê đã quá cố, cho nên trước khi rời khỏi thành phố,

(1) Lazarơx: Theo kinh thánh là một người rất nghèo khổ, bị bọn người giàu có khinh miệt; mắc bệnh bị chết, nhưng được chúa Giêsu cứu sống lại; danh từ Lazarơx chỉ chung những người nghèo khổ (N.D.).

tôn ông Pit khuyên bà Brigo nên chuẩn bị tiền nong sẵn sàng, đợi có dịp tốt là bỏ ra mua ngay một ít cổ phiếu theo sự tính toán của tôn ông. Thấy được tôn ông Pit hạ cố thương đến mình, bà Brigo cảm động quá - thật là một sự may mắn không ngờ, vì bà không hề có ý định rút món tiền ra khỏi quỹ tiết kiệm của nhà nước - bà càng cảm động hơn vì thái độ kín đáo tế nhị của tôn ông Pit. Bà hứa sẽ tìm ngay luật sư của mình để yêu cầu rút món tiền chờ dịp làm ăn thuận tiện.

Để tỏ lòng biết ơn hai vợ chồng ân nhân của mình, bà Brigo đi ngay ra phố bỏ hẳn sáu tháng lợi tức của mình ra mua một tấm áo choàng bằng nhung đen cho thằng Răudy; thằng bé hồi này đã quá tuổi mặc áo choàng bằng nhung đen, giá mua cho nó một cái áo chèn và một cái quần dài thì hợp với nó hơn.

Răudy là một đứa trẻ xinh xắn, mặt mũi tươi tỉnh, có đôi mắt xanh và bộ tóc vàng óng; thằng bé tay chân mập mạp nhưng có một tâm hồn dịu dàng, đa cảm; nó gần bó với bất cứ thứ gì nó thích... với con ngựa non... với bá tước Xaodao đã mua ngựa cho nó (mỗi lần gặp nhà quý tộc trẻ tuổi này, mặt nó đỏ ửng và tươi hẳn lên)... với thằng hầu trông nom con ngựa... với chị bếp Moly đêm đêm vẫn kể chuyện ma cho nó nghe, và hay để phần cho nó nhiều thức ăn ngon... với bà Brigo vẫn nuông chiều nó và bị nó vòi vĩnh suốt ngày... và đặc biệt là với bố nó, vì cũng lạ thay bố nó quý nó lạ lùng. Bây giờ thằng bé đã gần lên tám, tình cảm nó không còn như xưa nữa. Cái áo ảnh đẹp dễ của tình mẫu tử đã phai mờ trong trí nó lâu rồi. Có đến gần hai năm, mẹ nó hầu như không nói với nó câu nào. Rebecca không ưa thằng bé. Nó bị lên sởi, và mắc bệnh ho gà; mẹ nó lấy làm phiền lảm. Một hôm nghe tiếng mẹ nó hát ở dưới nhà cho hầu tước Xtên nghe, nó thích quá mò từ

trên gác xuống đứng ở đầu cầu thang; cu cậu đang khòai trả thưởng thức âm nhạc, bỗng nhiên cửa phòng khách hé mở, lộ ra cu cậu đang rình nghe trộm.

Mẹ nó bèn bước ra bạt tai cho nó hai cái nên thân. Nó nghe thấy từ phòng trong vẳng ra tiếng cười của hầu tước Xtên (lão thấy Becky tỏ thái độ tức giận một cách tự nhiên trước mặt khách như vậy lấy làm thú vị lắm); thằng bé vội lùi xuống bếp với các bạn, lấy làm tủi thân quá.

Thằng Răudy nước nỡ nói: "Không phải vì em bị tát đau đầu... tại... tại vì..." Rồi nó khóc òa lên, không nói được hết câu. Trái tim thằng bé đang vỡ ra từng mảnh. "Tại sao em lại không được nghe má hát? Sao không bao giờ má hát cho em nghe? Sao má chỉ hát cho cái ông đầu hói rằng to tướng kia nghe thôi?" Thằng bé vừa đau khổ vừa giận dữ thốt ra những lời than thở đứt đoạn như thế. Chị bếp nhìn chị hầu gái; chị hầu gái lầu lỉnh nháy anh nhỏ... thế là cái tòa án nhà bếp ghê gớm thiết lập trong mỗi gia đình, mà việc gì cũng biết đến kẻ tóc chân tơ, đã xử xong vụ án Rebecca.

Sau sự kiện trên, thái độ của người mẹ đối với đứa con trai biến thành sự thù ghét. Nôm thấy mặt thằng bé trong nhà, Rebecca thấy như mình bị dằn vặt, không sao chịu nổi. Trong lòng thằng bé cũng nảy sinh sự sợ hãi, nỗi hoài nghi, và ý muốn cưỡng lại. Hai mẹ con xa nhau hẳn kể từ ngày nó bị hai cái bạt tai.

Hầu tước Xtên cũng không ưa gì thằng Răudy. Nếu vô tình gặp nó, lão cúi chào một cách giễu cợt kèm theo vài câu châm chọc, hoặc giương đôi mắt dữ tợn ra mà ngó trừng trừng vào mặt nó. Thằng Răudy cũng giương mắt như trả và nắm chặt hai bàn tay lại. Nó coi lão là kẻ thù; mà trong số khách khứa đi lại với gia đình thì lão quý tộc này lại căm ghét nó nhất. Một bữa thằng

nhỏ bắt gặp nó nắm tay đấm bẹp cái mũi của hầu tước Xtên để ngoài phòng khách. Thằng nhỏ coi là câu chuyện thú vị kể lại cho bác xà-ích của lão hầu tước nghe; bác này kháo ngay với anh hầu phòng của hầu tước Xtên; cứ thế câu chuyện lan rộng trong đám đầy tớ. Thế là ít ngày sau, khi bà Raudon Crâulê đến tòa nhà phố Gôn để dự tiệc, thì từ anh gác cổng cho tới khắp mặt gia nhân và cả những người hầu mặc áo gi-lê trắng đứng túc trực trên cầu thang để truyền nhau báo tin trung tá và bà Raudon Crâulê đã đến, đều hiểu rõ, hoặc tự cho là hiểu rõ Rêbecca là người thế nào. Anh hầu bưng khay nước mời Rêbecca, rồi kính cẩn đứng hầu sau lưng, thì thầm nói chuyện về bà khách với bác quản lý cao lớn, bận cái quần sặc sỡ đứng cạnh. *Trời đất ơi!* ⁽¹⁾ Cái thói thốc mách của bọn đầy tớ mới đáng sợ thay! Bọn thấy một bà đến dự buổi tiếp tân lớn trong một phòng khách lộng lẫy, xung quanh xúm xít toàn những người mong được lọt vào mắt xanh; bà ban phát đây đó những cái nhìn long lanh gợi tình. Áo bà may tuyệt khéo; tóc bà uốn quăn, môi bà tô đỏ thắm; bà mỉm cười và bà sung sướng... Nhưng kìa. Sự khám phá đang lù lù đi đến một cách lễ phép trong con người đội tóc giả rắc phấn, có đôi bắp chân to, bưng một khay nước... có thói nói xấu (cũng tai hại ngang với sự thực) đang đi kèm sau lưng, trong con người to béo mang khay bánh bích-quy. Thưa bà, đêm nay bọn này sẽ đem chuyện bí mật của bà ra kháo với nhau trong quán rượu. Vừa hút thuốc, uống rượu, thằng Jêmx sẽ cho thằng Sacrô rõ nó nghĩ thế nào về bà. Trong Hội chợ phù hoa, khối người yên trí đầy tớ của mình câm cả... vừa câm vừa không biết viết. Nhưng nếu ngài có tật, hãy giết mình đi. Thằng hầu đang đứng sau lưng ngài

(1) Bon Dieu!

có thể là một tên đao phủ có sẵn trong túi một cái thùng để thắt cổ ngài đấy. Còn nếu ngài vô tội, xin hãy cẩn thận giữ gìn ý tứ. Có khi vô tình mà nét mặt, cử chỉ của ngài cũng nguy hại đến mức khiến cho ngài như kẻ phạm tội...

"Vậy thì Rêbecca có tội hay không?" Tòa án ⁽¹⁾ nhà bếp đã tuyên án xong rồi.

Cũng lại phải công nhận rằng dù bọn gia nhân chưa tin hẳn Rêbecca có tội, họ cũng không còn kính nể cô ta được nữa. Bởi vì bác Ragonx vẫn thấy chiếc xe ngựa của hầu tước Xtên giống đèn đố ngoài cửa nhà Rêbecca đến quá nửa đêm mới đi; bác buông thêm một câu: "Thế mà còn khéo làm bộ!". Nội một chuyện ấy đủ kết án Rêbecca còn hơn cả những cử chỉ nũng nịu khéo léo của cô ta nữa.

Thế là Rêbecca cứ như một con rắn vượn mình trườn lên - có vẻ ngây thơ vô tội- để vươn tới cái gọi là "một địa vị trong xã hội"; trong khi ấy, bọn đầy tớ đình ninh bà chủ là người hư đốn dứt đuôi rồi, cho nên một bữa chị bếp Moly đứng nhìn con nhện kỳ khu dệt mãi tấm mạng ở xó cửa, sốt ruột chị bèn quơ cho một nhát chổi, thế là đi đứt cả tơ lẫn nhện.

Trước ngày lễ Giáng sinh độ một vài hôm, hai vợ chồng Bêcky và con trai sắp sẵn hành lý để về chơi trại Craulê của cha ông; Bêcky không muốn đem con theo, nhưng công nương Jên nhất định đòi đón thằng bé về chơi; vả lại thấy vợ thờ ơ với con trai quá, Răudon bắt đầu tỏ vẻ không bằng lòng. Ông bố ra giọng trách móc, bảo vợ: "Nó là đứa trẻ kháu nhất nước Anh đấy nhé; thế mà mình chẳng quan tâm đến nó bằng con chó lai

(1) Vehmgericht.

của mình. Nó sẽ không làm phiền gì mình đâu; về nhà, cho nó ở trong phòng của trẻ con, mình khỏi phải bận; đi đường nó ngồi ngoài với tôi cũng được”.

Bà Răudon đáp:

- Ông ngồi ngoài còn hút mấy cái điếu xì-gà phải gió ấy chứ gì.

Anh chồng nói:

- Thế mà ngày xưa có hồi mình cũng thích xì-gà ra phết đấy.

Bêcky cười; cô ta vẫn vui tính xưa nay. Cô bảo chồng:

- Khỉ ạ, hồi ấy em còn đang "xin việc". Thôi cũng được, cho thằng Răudy ngồi ngoài với anh, muốn cho nó hút cả xì-gà nữa tùy thích.

Răudon không giúp con chống lại khí lạnh trong khi đi đường bằng cách ấy; anh ta và bà Brigeo quần cho thằng bé đủ các thứ khăn quàng và chân, rồi cẩn thận nhấc nó đặt lên nóc xe; trời còn tối, trạm xe "Bạch mã" đèn vẫn sáng. Thằng bé được ngắm cảnh bình minh thích quá; đây là lần đầu tiên nó được về thăm nơi bố nó vẫn gọi là "quê nhà". Thằng bé thấy cuộc hành trình hết sức thú vị; chuyện gì xảy ra trên đường đi cũng khiến cho nó hào hứng. Nó hỏi gì bố nó cũng trả lời, cho nó biết cả ai là chủ ngôi nhà quét vôi trắng mé bên phải đường đi, ai là chủ vườn hoa này... Mẹ nó ngồi trong xe với chị hầu gái, mang theo cả áo lông, chăn len, lọ nước hoa. Rebecca làm như lần này mới phải đi xe ngựa thuê là một; ai hay đâu khoảng mười năm về trước, cũng chính trong chiếc xe này, cô ta đã có lần bị đuổi ra ngồi ngoài trời để nhường chỗ cho một hành khách đi xe mất tiền.

Đến Morthory trời vẫn còn tối; thằng Răudy được bố đánh thức dậy để sang cái xe ngựa của ông bác. Thằng

bé cứ trở mặt lên mà nhìn cái cánh cổng sắt mở rộng và những cột trụ quét vôi trắng xóa; trước tòa nhà lớn trong trại, cửa sổ sáng trưng ánh đèn, nhân dịp lễ Thiên chúa giáng sinh. Cửa phòng lớn mở toang... lửa đốt sáng rực trong chiếc lò sưởi cổ kính to tướng... một tấm thảm trải trên nền gạch hoa vẽ ô vuông đen trắng: "Chính là tấm thảm Thổ-nhĩ-kỳ, ngày xưa dùng trong hành lang của các bà đây", Rêbecca nghĩ thầm; lát sau, cô ta đã ôm hôn công nương Jên.

Tôn ông Pit và em dâu hôn nhau một cách rất long trọng; Râudon vừa hút thuốc xong, không dám đến gần chị dâu; hai đứa con nhà bác sấn lại gần thằng em họ; con bé Matinda hôn thằng Râudy rồi nắm lấy tay, nhưng thằng Pit Binky Xaodao, cậu trưởng tộc tương lai, vẫn đứng tách ra mà tò mò ngắm thằng em họ, y như một con chó con đứng nhìn một con chó lớn hơn.

Đoạn bà chủ nhà lịch sự dẫn khách vào trong căn phòng ấm cúng, lửa reo lách tách trong lò sưởi. Hai cô em gái Pit đến gõ cửa phòng Rêbecca, lấy cớ xem chị dâu có cần gì thì đỡ tay họ; thật ra họ cốt nhòm ngó những hộp mũ, hộp áo của Bêcky; tuy chỉ toàn áo màu đen, nhưng Bêcky may theo kiểu mới nhất ở Luân-đôn. Họ kể lại cho chị dâu về những sự đổi thay trong trại; Xaodao phu nhân đã bỏ đi rồi; Pit nay có uy tín lớn trong quận, thật xứng đáng với dòng họ Craulê. Tiếng chuông báo giờ ăn trưa đã điểm; cả gia đình quây quần lại dùng cơm. Thằng Râudy được ngồi bên bác gái nó, tức là bà chủ gia đình. Bêcky ngồi cạnh Pit, bên phải; cô ta được ông anh chồng săn sóc chu đáo lắm.

Thằng Râudy ăn rất ngon miệng, cứ chỉ tỏ ra rất đúng đắn.

- Châu thích ăn cơm ở đây quá.

Ăn xong, nó bảo bác gái nó thế. Pit đọc một đoạn kinh lấy lệ; sau đó người nhà dẫn cậu con trưởng vào đặt ngồi trên chiếc ghế cao ngất ngưỡng cạnh bố; cô con gái ngồi cạnh mẹ cũng được một cốc rượu vang con. Thằng Răudy ngược lên nhìn bộ mặt hiền từ của bác gái, bảo: "Cháu thích ăn cơm ở đây quá, bác ạ".

Công nương Jên hỏi lại:

- Tại sao, cháu?

- Tại vì ở nhà cháu phải ăn dưới bếp hoặc ăn với bà Bridg.

Bêcky ngồi tít tận đầu bàn đằng kia, không nghe thấy câu nói của con, vì cô ta đang bận tuôn ra hàng tràng những câu chúc tụng say sưa, và đang bận khen thằng Pit Binky mà cô ta cho là một đứa bé kháu khỉnh, thông minh, trông ra phết con nhà nòi, chẳng khác gì bố.

Vì là khách, lại cũng mới là buổi đầu tiên, nên thằng Răudy được phép ngồi lại bàn ăn tới khi nong trà xong; người nhà đem một cuốn sách đồ sộ bìa mạ vàng đặt trước mặt Pit; toàn thể gia nhân lũ lượt kéo vào nghe Pit đọc kinh. Lần đầu tiên thằng bé đang thương được chứng kiến một nghi lễ như vậy.

Tôn ông Pit lên cầm quyền chưa được bao lâu mà trong nhà đã cải cách thay đổi khá nhiều; Bêcky được ông anh chồng đưa đi thăm mọi chỗ; cô tuyên bố rằng nhà cửa hoàn toàn ngăn nắp, rất đẹp. Thằng Răudy được hai đứa con nhà bác đưa đi chơi trong trại; nó cho là một nơi thần tiên lắm. Ngôi nhà có nhiều hành lang dài tít tắp, nhiều buồng ngủ lộng lẫy; nhiều tranh vẽ, nhiều đồ sứ cổ, lại có cả những bộ áo giáp cũ. Bọn trẻ

con rón rén đi ngang qua căn phòng ông nội chúng chết trước kia, mắt lăm la lăm lét. Thành Râudy hỏi: "Ông nội đâu?" Hai đứa kia kể lại rằng ông nội già lắm, hay ngồi trong ghế lắn có bánh xe; rồi chúng chỉ cho thành em họ xem cái ghế ông nội chúng vẫn ngồi trước kia để đi sang nhà thờ; thấp thoáng sau hàng cây du trong vườn, mái nhà thờ vươn lên nhọn hoắt, lấp lánh.

Mấy buổi sáng liền hai anh em đi xem xét những sự đổi mới trong trại, do tài tổ chức và tính tiết kiệm của Pit. Họ sóng đôi nhau đi ngựa hoặc đi bộ mà trò chuyện, có vẻ tương đắc lắm. Pit cố ý cho Râudon biết rằng mình phải bỏ ra khá nhiều tiền mới sửa sang được như vậy; và một ông chủ có bất động sản nhiều khi túng đến nỗi trong túi không có được lấy hai mươi đồng bằng. Pit cầm chiếc gậy tre chỉ vào cái cổng, nói có vẻ khiêm tốn:

- Đây là phòng của người gác cổng mới được sửa lại. Tôi đang lo không biết làm cách nào trả được tiền công cho bác ta trước tháng giêng đây.

Râudon hơi bực mình, đáp:

- Để tôi cho anh vay, anh Pit ạ.

Hai anh em bước vào căn phòng; trên mặt tường đá mới chạm thêm hình huy hiệu của gia đình; đã mấy chục năm nay, lần đầu tiên bà lão Lốc mới được ở một ngôi nhà có cửa khép kín, mái không dột và có cửa sổ tử tế.

CHƯƠNG XLV

GIỮA HAMSƠ VÀ LUÂN-ĐÔN

Không phải tôn ông Pit chỉ sửa lại rào giậu cùng chữa lại vài căn phòng trong trại Craulê Bà chúa mà thôi đâu. Vốn khôn ngoan, anh ta bắt tay ngay vào việc gây dựng lại uy tín của gia đình đã bị ông bố xấu thói và keo kiệt phá hoại. Ngay sau khi cha chết, anh ta được bầu thay mặt cho địa phương trong Quốc hội; với tư cách là một quan tòa, một nghị sĩ, một người tai mặt trong quận, đại diện cho một dòng họ lâu đời, anh ta tự thấy có nhiệm vụ hoạt động nhiều trước công chúng Hamsơ; Pit bèn tỏ ra hào phóng đối với các tổ chức từ thiện trong quận, chịu khó thăm viếng những nhà tai mặt trong vùng, và không bỏ lỡ một cơ hội nào để leo lên một địa vị, trước hết là trong quận, sau đó là trong toàn quốc, mà anh ta thấy xứng đáng với tài năng lỗi lạc của mình. Công nương Jên được lệnh đi lại thân mật với gia đình Fotdonxton, gia đình Wapsôt; và các nam tước láng giềng khác. Bây giờ ta lại thấy xe ngựa của họ ra vào luôn luôn trên con đường lớn của trại Craulê Bà chúa. Pit mở tiệc thết đãi họ thường xuyên (món ăn làm tuyệt khéo, nhưng chắc công nương Jên ít khi mó tay đến); đồng thời quanh năm bạn bè xa gần cũng mời vợ chồng anh ta đi dự tiệc ngoài luôn. Tuy tính Pit vốn trầm lặng không ưa ồn ào mấy, sức yếu mà ăn uống cũng kém ngon, nhưng anh ta thấy ở vào địa vị mình cần tỏ ra là người hiếu khách; mỗi lần phải

ngồi tiếp khách quá lâu đến nỗi sau bữa tiệc dầu rức như búa bổ. Pit thấy mình thật khổ sở vì nhiệm vụ. Anh ta bàn với những tay chủ điền các chuyện mùa màng, chuyện luật lệ về lúa má, chuyện chính trị. Trước kia anh ta thường tỏ thái độ phóng khoáng đối với những vấn đề săn trộm và bảo vệ thú rừng, bây giờ lại làm ra bộ hết sức khe khắt. Pit không đi săn; anh ta không ưa sắp bắn; anh ta chỉ là một con người của sách vở, với những thói quen hiền lành, nhưng anh ta cho rằng phải đẩy mạnh việc nuôi ngựa trong quận, và cũng cần chú ý đến vấn đề bảo vệ cáo rừng đỡ bị giết hại. Vì lẽ đó, Pit ta sẵn sàng mời ông bạn là ngài Hơđơnxtơn Fơđơnxtơn vốn ham săn cáo đến săn trong phạm vi trại Craulê Bà chúa; không những thế, trong đời sống hàng ngày, anh ta lại tỏ ra có khuynh hướng phục tòng tôn giáo chính thống; Xaodao phu nhân giận lắm vì con rể thôi không thuyết giáo trước công chúng, cũng không đến dự những buổi họp đạo hùn tỵ do trước nữa. Trái lại, anh ta rất chăm đi nhà thờ, đến thăm vi giám mục và các mục sư ở Winchextơ; khi ngài phó chủ giáo Trâmpơ mời chơi một ván bài, anh ta vui lòng nhận lời ngay. Xaodao phu nhân đau khổ quá; bà thấy con rể bây giờ là kẻ bỏ đi, vì bắt đầu đam mê những thú chơi phạm tục!... Một lần, đi dự lễ đạo ở Winchextơ về, Pit tuyên bố rằng năm sau sẽ đưa hai em gái đi dự những buổi dạ hội ở quận; hai cô sướng quá muốn tôn ông anh lên mà thờ. Công nương Jên vì vắng lời chống mà đi, nhưng trong bụng có lẽ cũng thích. Bà mẹ vợ lập tức viết thư cho tác giả cuốn "Người dân bà giặt thuê ở Finxolê" ngụ tại Hảo vọng giác miêu tả thật khủng khiếp về cách ăn ở phạm tục của cô con gái; hồi này ngôi nhà của bà ở Braiton vắng người thuê, bà lại về trú ngụ ở đó vậy. Phải thú thực rằng con gái và con rể cũng không lưm luyến bà lắm lắm. Rébecca về thăm trại Craulê Bà chúa lần sau, thấy vắng mặt bà lão hay

cho thuốc, có lẽ cũng không thấy nhớ nhiều thì phải. Tuy vậy, đến ngày lễ Giáng sinh, cô ta cũng viết thư cho Xaodao phu nhân, nhắc lại những ngày gặp gỡ cũ, ngỏ lời cảm tạ vì phu nhân đã có lòng thương chuyện trò và cho thuốc khi cô ta đau ốm, lại nói rằng mình về trại trông thấy cái gì cũng nhớ đến người vắng mặt.

Những sự đổi thay trong cách cư xử của Pit Craulê mang lại thêm uy tín anh ta, phần lớn là dựa vào lời khuyên của người thiếu phụ bé nhỏ mưu mẹo ở phố Coczon. Hồi Pit về chơi Luân-đôn, Bêcky bảo anh ta thế này:

- Bác chỉ muốn là một nam tước thôi à? Bác bằng lòng chỉ làm một ông phú hộ nhà quê chăng? Không, thưa tôn ông Pit Craulê, em biết bác có thể hơn thế. Em biết bác có tài, có tham vọng. Bác giấu được mọi người, nhưng thoát sao được mắt em. Em đã đưa cho hầu tước Xtên xem bài xã thuyết bác viết về vấn đề lúa mạch; ngài quan tâm đến bài đó lắm; ngài nói rằng theo ý các vị trong Nội các, đây là một tài liệu đầy đủ nhất về vấn đề lúa mạch. Ngài tổng trưởng rất chú ý đến bác; em cũng rõ bác định làm gì rồi; bác muốn trở thành có tiếng tăm trong Quốc hội, phải không nào? Thiên hạ ai cũng bảo bác là nhà hùng biện có tài nhất nước Anh; họ chưa quên những bài diễn thuyết của bác ở Ôxfot; bác muốn trở nên đại biểu của quận; ở đấy với số phiếu của bác, lại có dân chúng trong quận làm hậu thuẫn, bác muốn làm gì mà chẳng được, bác muốn trở thành đệ nhất nam tước tại trại Craulê Bà chúa; bác sẽ được toại nguyện ngay khi còn sống. Em thấu rõ gan ruột bác rồi. Ôi! già chồng em có được trí thông minh và địa vị của bác, chắc chắn em cũng là người vợ xứng đáng... nhưng... nhưng em chỉ là em dâu bác thôi -cô ta cười, tiếp- em nghèo túng thật, nhưng vẫn mong bác

thành công; vả lại biết đâu con chuột lại chẳng giúp con sư tử được việc nhỉ ?.

Pit Craulê nghe nói, vừa ngạc nhiên vừa khoái trá. Anh ta nghĩ thầm: "Con mụ này nó đi guốc vào bụng mình thật! Đố bao giờ mình bảo được Jên đọc bài xã thuyết về lúa mạch của mình. Cô ấy không thể hiểu rằng mình là người có tài cao, có chí lớn. Thì ra thiên hạ vẫn nhớ những bài diễn thuyết của mình ở Ôxfốt cơ à? Bọn đê tiện! Bây giờ mình đã là nghị sĩ, sắp sửa ngồi trong hội đồng hàng quận, chúng nó mới nhớ đến mình! Năm ngoái, lão hầu tước Xtên gặp mình trong triều cứ lò đi, bây giờ mới bắt đầu hiểu rằng Pit Craulê chẳng phải tay vừa đâu. Phải lắm; tôi vẫn như xưa thôi, có điều đến bây giờ cá mới gặp nước; rồi tôi sẽ cho các vị biết rằng tôi nói, tôi hành động cũng không kém gì tôi viết. Xưa kia, trước khi Asilơ được trao gươm vào tay ⁽¹⁾, ai biết anh ta là cái quái gì. Tôi đây cũng được trao gươm; và rồi thế giới sẽ nghe đại danh Pit Craulê".

Bởi thế, nhà ngoại giao xấu thói mới đột nhiên dăm ra hiếu khách, mới chăm đi dự hội lễ tôn giáo và làm việc từ thiện, mới giao thiệp thân mật với giới tu sĩ, mới thiết tiệc cũng như dự tiệc luôn luôn, mới tỏ ra nhã nhặn một cách đặc biệt với các tá điền khi gặp họ trong những phiên chợ, và mới hết sức quan tâm đến mọi công việc trong quận. Đồng thời, vì thế ngày lễ Giáng

(1) Asilơ: Dường sĩ theo truyền thuyết Hy-lạp, được thi hào Hôme dựng lại trong tác phẩm *Ôdyxê*: lúc nhỏ được mẹ cầm gót chân nhúng vào nước sông Xtyxơ, nên toàn thân không có chỗ nào vô khí làm hại được, trừ chỗ gót chân; vì chỗ ấy không được thấm nước thân. Sau này Asilơ bị tên bắn vào gót chân mà chết. Mẹ Asilơ biết trước con trai sẽ chết trong trận đánh thành Troa nên đem theo con đi giấu, cho ăn mặc giả làm con gái. Uylitxơ tìm thấy, trao cho vô khí rồi đưa theo quân Hy-lạp dự trận, lập rất nhiều chiến công. (N.D.).

sinh trong trại mới được tổ chức hết sức linh đình lâu nay chưa từng có.

Đúng ngày lễ Giáng sinh, tất cả gia đình tề tựu đông đủ. Bên nhà thờ cũng sang ăn cơm không thiếu một ai. Rebecca đôi với bà Biutơ hết sức thành thực và thân mật, y như giữa hai người không hề có chuyện gì xảy ra; cô ta sẵn đón hỏi han hai cô con gái bà Biutơ, tỏ ý ngạc nhiên vì họ tiến bộ rất nhiều về khoa âm nhạc. Cô ta còn đòi hai chị em nhà này hát đi hát lại một bài song ca trích trong cuốn sách nhạc to tướng mà Jim phải lóc cóc về nhà đem sang trại; cu cậu bực mình lắm. Bà Biutơ bắt buộc phải giữ một thái độ hòa nhã đối với con người xảo quyệt; dĩ nhiên sau đó mấy mẹ con tha hồ mà bàn tán với nhau không hiểu vì sao Pit lại tỏ ra nể nang em dâu một cách vô lý đến thế. Riêng Jim được ngồi cạnh Becky lúc ăn cơm, tuyên bố rằng cô ta là một người đàn bà hoàn toàn; toàn thể gia đình ông Biutơ đồng ý công nhận thằng Râudy là một đứa trẻ khàn khản. Họ có thái độ kính trọng nó như đối với một vị nam tước tương lai, vì thực ra giữa thằng bé và tước vị này chỉ có một trở ngại tức là chú bé Pit Binky xanh xao, quặt quẹo.

Hai đứa trẻ chơi với nhau rất thân. Đối với thằng Râudy, thằng Pit Binky chỉ là con chó cún so với một con chó sỏm; con bé Matinda là con gái không độ được với một thằng con trai gần tám tuổi, sắp sửa mặc cả áo chèn như người lớn. Cho nên thằng Râudy lập tức trở thành người chỉ huy... hai chị em con Matinda cứ kính cẩn lễ dẹo theo sau thằng này, lấy làm sung sướng lắm vì được nó chiếu cố chơi với. Chưa bao giờ thằng bé thích chí đến thế. Nó thích nhất khu vườn rau; vườn hoa không thích bằng, nhưng lần nào được đến thăm chuồng chim bồ câu, chuồng gà và chuồng ngựa thì nó

sống vô kể. Nó nhất định không cho hai chị em cô Craulê hôn nó, nhưng thỉnh thoảng nó cũng bằng lòng cho công nương Jên vuốt ve một lúc. Sau bữa ăn, lúc đến giờ theo các bà sang phòng khách, để cho các ông ở lại uống rượu vang, thì nó thích ngồi cạnh bác gái hơn cạnh mẹ nó. Rêbecca thấy tình mẫu tử đang lúc hợp thời, một buổi tối gọi nó đến gần, và trước mặt mọi người cúi xuống hôn nó một cái.

Được mẹ hôn, thằng bé nhìn trừng trừng vào mặt mẹ, đỏ tía cả hai tai, chân tay lẩy bẩy y như những phút nó bị xúc động rất mạnh. Nó bảo mẹ:

- Ở nhà má có hôn con bao giờ đâu, hở má?

Mọi người yên lặng, sững sốt; Rêbecca nhìn con, tức lộn ruột.

Thấy công nương Jên vỗ vấp con mình, Rândơn quý chị dâu lớn. Bêcky và công nương Jên cũng chưa thân nhau hơn so với lần trước, khi Bêcky về thăm trại cố tình làm vui lòng mọi người; thằng Rândy vô tình nói mấy câu làm cho hai chị em dâu đối với nhau kém phần thân mật. Cũng có thể vì tôn ông Pit đối với em dâu đã tỏ ra sân sọc hơi quá chăng?

Thằng Rândy đã lớn, ưa được gần các ông hơn là ngồi với các bà. Nó thích theo bố ra chuồng ngựa; bố nó hay lúi ra đây để hút một điếu xì-gà... Jim, con trai ông mục sư, thỉnh thoảng cũng theo anh họ ra làm vài khối và dự những trò tiêu khiển khác. Anh ta đánh bạn rất thân với người coi rừng của Pit, vì hai bên cùng là tay săn chó cả. Một hôm, Jim Rândơn và người gác rừng cùng đi săn chim trĩ; họ đem theo cả thằng Rândy; một lần khác, cả bốn chui vào nhà kho lũng săn chuột; thằng Rândy thấy săn chuột lại vui hơn săn chim trĩ nhiều. Họ đứng chắn ở cửa mấy cái cống thông nước

trong nhà kho, rồi từ cửa mé bên kia, họ xua mấy con chồn vào; đoạn cả bốn đứng im phăng phắc, tay mỗi người giơ sẵn thật cao một cái gậy; một con chó săn tức trực sẵn sàng (Jim đặt tên nó là Foxêp); con chó không dám thở mạnh, co một chân lên đứng im như tượng, lắng nghe tiếng chuột khe khẽ rúc rích dưới lỗ. Bí quá sinh liêu, cuối cùng đàn chuột bị săn riết lao lên mặt đất; con chó săn vô được một; bác gác rừng đập chết một; Râudơn vội vàng quá đánh hụt một con chuột, nhưng lại quật trúng suýt chết một con chồn.

Hôm ngày Hotdonxton Fotdonxton mang bảy chó săn sang trại Craulê bà chúa thật là một ngày lịch sử.

Thằng Râudy được chứng kiến một cảnh tượng hết sức ngoạn mục. Mười giờ rưỡi, thấy Tôm Mutđy là thợ săn của ngài Hotdonxton Fotdonxton, phi ngựa nước kiệu tiến vào con đường lớn trong trại, theo sau là cả một đàn chó đông lúc nhúc. Sau hết là hai thằng hầu mặc chế phục màu đỏ lấm láp, cuỗi ngựa cầm roi lừa những con chó đi chậm. Họ có lối quất roi rất tài, cứ nhè những chỗ gầy sát xương mà quật những con chó dám la cà đứng lại hoặc dám lấm lét nhòm ngó mấy con thỏ rừng chạy vụt qua trước mõm.

Tiếp theo là thằng Jắc, con trai bác Tôm Mutđy; thằng bé chỉ nặng có ba mươi ky-lô, cao bốn mươi tám inhơ ⁽¹⁾, nó cộc người không lớn được nữa. Thằng Jắc cưỡi một con ngựa gầy trơ xương sườn, trên lưng úp một bộ yên to tướng. Đó là con ngựa quý nhất của tôn ông Hotdonxton Fotdonxton; lão đặt tên nó là "Thượng lưu"; nhiều thằng bé khác cũng cưỡi ngựa lục tục kéo vào; ông chủ phóng ngựa tới sau cùng.

Tôm Mutđy thúc ngựa đến trước cửa lớn ngôi nhà

(1) Đơn vị đo chiều dài của Anh, bằng 2.54cm.

chính; bác quản lý bước ra đón, đưa rượu mời, nhưng Tôm không uống. Hấn dất bầy chó săn ra bãi cỏ tìm chỗ có bóng râm; đàn chó lẩn kénh trên nền cỏ êm, con nọ đùa bỡn hoặc găm gừ với con kia, thỉnh thoảng lại oảng nhau một trận, nhưng lập tức bị Tôm quát mắng hoặc dết cho vãi roi, chúng lại câm miệng ngay.

Bây giờ mới đến các vị chủ nhân trẻ tuổi, cuối toàn ngựa nòi; họ đi ủng cao đến đầu gối bước vào nhà, chào các bà và uống rượu mạnh. Vài người nhũn nhặn và thượng võ hơn thì đứng cựa bần bám vào ủng, rồi đổi ngựa "thồ" lấy ngựa săn, và cho phi vài vòng quanh bãi cỏ để gây hào hứng. Đoạn họ đứng quây xung quanh bầy chó săn, bàn tán với Mutdy về cuộc săn vừa qua, về những đức tính của con Snaivelơ hoặc con Kinicương, về tình hình thú rừng hiện nay trong địa phương và về chuyện giống cáo bây giờ tồi quá.

Bây giờ mới thấy tôn ông Hotđơnxtơn đến; lão cười một con ngựa tuyệt đẹp tiến thẳng đến ngôi nhà chính, xuống ngựa bước vào chào các bà xong là bắt tay ngay vào việc, vì tính lão vốn ít nói. Bầy chó săn bị xua ra trước cửa ngôi nhà chính; thằng Râuđy đứng giữa đám chó, vừa thích lại vừa sợ, vì chúng cọ mình vào thằng bé, thỉnh thoảng lại quật đuôi vào nó một cái. Tôm Mutdy hết quát tháo lại lấy roi vục den dết cũng không được.

Trong khi ấy tôn ông Hotđơnxtơn đã nhảy phốc lên lưng con "Thượng lưu"; lão nói: "Tô-m, trước hết, ta hãy qua cánh rừng Xôxơ đã; lão tá điền Mangơn mách tao ở đấy có một đôi cáo". Tôm bèn rúc tù và, thúc ngựa phi nước kiệu, theo sau là bầy chó săn, bọn người hầu cầm roi, các ông trai trẻ ở Winchextơ, bọn tá điền quanh vùng, và cả những bác nông dân trong trại đi chân không; họ coi ngày hôm ấy là một ngày hội lớn. Tôn ông Hotđơnxtơn cùng Râuđơn Cráulê đi đoạn hậu; cả đoàn người khuất dạng dần cuối con đường cái.

Lão mục sư Biuto Crâulê không muốn ra mắt công chúng trước ngôi nhà của cháu trai; Tôm Mutdy vẫn còn nhớ bốn mươi năm về trước, lão là một mục sư trẻ tuổi, vóc người gọn gàng, chuyên cưỡi những con ngựa thật bất kham phi cưỡi băng băng qua những lạch nước rộng nhất và những hàng rào cao nhất trong vùng. Lão Biuto cưỡi một con ngựa ô vạm vỡ phóng từ phía nhà thờ ra, vừa đúng lúc tôn ông Hotdonxtơn phi ngựa qua, và nhập ngay vào đoàn người. Thế rồi cả chó cả người mất hút; thằng Râudy đứng trơ lại một mình trên bậc thềm, ngáy ra nhìn có vẻ khoái lắm.

Trong thời gian về nghỉ ở trại, thằng bé không được ông bác ưi lắm. Tính Pit thường lạnh nhạt, nghiêm khắc thích đóng cửa ngồi một mình trong phòng khách, cặm cụi với những công việc kiện cáo; xung quanh chỉ thấy toàn bọn tá điền và bọn công sai ra vào trong phòng. Trái lại, các cô nó, hai chị em con nhà bác ở trại và Jim rất mến nó. Thấy Jim có ý tán tỉnh một cô em gái mình, có lần Pit đã khuyến khích Jim một cách hơi lộ liễu rằng khi nào cái lão già hay sán cáo kia về châu giời thì sẽ dành chân mục sư cho em họ. Jim bèn thôi không sán cáo nữa, chỉ đi bán vịt giời hoặc chim dẽ; những ngày được nghỉ lễ Giáng sinh, anh chàng chỉ đi săn chuột qua quýt gọi là, rồi trở về trường đại học cổ "gạo" thi lại lần nữa cho khỏi trượt. Anh ta đã sắm dẫu được một bộ quần áo màu xanh, một chiếc cà-vạt đỏ, và vài món trang sức lịch sự khác, chuẩn bị sẵn sàng cho việc leo lên địa vị mới. Đó là phương pháp rẻ tiền và tiết kiệm mà tôn ông Pit dùng để trả nợ bà con họ hàng.

Tuy nhiên, ngay trong dịp lễ Giáng sinh này, anh chàng nam tước đã lấy hết can đảm biến em trai thêm một tờ ngân phiếu nữa trị giá những một trăm đồng.

mới đầu Pit cũng tiếc đứt từng khúc ruột, nhưng về sau nghĩ rằng mình quả là con người hào phóng nhất đời, anh ta cũng thấy hể hả. Hai bố con Râudon rời trại về tỉnh, lòng buồn rười rượi; trái lại Becky và đám phụ nữ chia tay nhau lại thấy có phần vui vẻ; cô bạn của chúng ta trở về Luân-đôn tiếp tục nốt công việc ta đã bỏ khi bước vào chương này. Được bàn tay cô ta sắp đặt, bộ mặt ngôi nhà ở phố Grêt Gôn như trẻ hẳn lại, sẵn sàng đón tiếp gia đình tôn ông Pit khi anh ta về Luân-đôn để dự họp Quốc hội, và để lãnh trách nhiệm lớn lao đối với đất nước cho xứng với thiên tài của anh ta.

Trong khóa họp đầu tiên, tay đạo đức giả sâu sắc này chưa lộ rõ chủ trương ra vội; anh ta chỉ lên tiếng thay mặt cho dân chúng ở Motbory trình bày một bản kiến nghị. Nhưng Pit lại chịu khó dự đầy đủ khóa họp, và nghiên cứu kỹ những thủ tục hoạt động trong Hạ nghị viện. Về nhà, anh ta lại kỳ khu nghiên cứu kỹ càng cuốn "Sách xanh" ⁽¹⁾; công nương Jên thấy chống thức khuya làm việc tốn quá phát hoảng lên vì lo chống ốm. Anh ta còn lán lả làm quen với các vị tổng trưởng các lãnh tụ trong đảng, nhất định chỉ ít năm nữa sẽ leo lên địa vị của họ.

Rébecca thấy công nương Jên đối với mình ngọt ngào thân mật thì lại ghét thậm tệ đến nỗi phải khó khăn lắm mới giấu kín được thái độ thực của mình. Becky lấy làm phiền về lòng tốt và sự thẳng thắn của chị dâu lắm lắm, cũng không sao tránh được khỏi lộ rõ sự khinh ghét của mình ra, hoặc có những cử chỉ khiến cho công nương Jên cuối cùng cũng đoán được. Ngược lại, công nương Jên cũng không ưa gì Rébecca, vì lúc nào cũng thấy chống trò chuyện với em dâu; hai bên hình như lại

(1) Báo cáo của nghị viện hoặc của hội đồng tư vấn hoàng gia

có những dấu hiệu kín đáo gì với nhau thì phải. Pít nói với Rebecca về những chuyện chưa hề bao giờ bàn với vợ. Dĩ nhiên, cô vợ không hiểu gì mấy về những vấn đề ấy, nhưng cứ phải ngồi ngậm hột thị thì cũng cảm thấy bức mình; lại càng bức mình hơn vì đang khi mình không có gì mà nói, thì cái con mụ Răudon táo tợn này cứ thao thao bất tuyệt nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác, sẵn sàng có ý kiến đáp lại hết thảy mọi người. bao giờ cũng có những câu khôi hài chêm vào đúng lúc. Còn gì nhục hơn là ngay trong nhà mình mà phải ngồi lẻ loi cạnh lò sưởi để mà nhìn bọn đàn ông quây lấy kẻ thù.

Hồi còn ở trại, đám trẻ con thường xúm xít quanh công nương Jên (cả thằng Răudy, vì nó rất mến cô ta); nhưng mỗi khi đang kể chuyện cổ tích cho bầy trẻ con nghe, thấy Bêcky bước vào phòng với nụ cười mỉa mai với cái nhìn khinh khỉnh, thì lập tức công nương Jên im bặt không sao nói được nữa. Những ý tưởng đơn giản mộc mạc trong đầu cô ta tự nhiên biến mất, y như các nàng tiên trong chuyện cổ khi thấy bóng quỷ dữ lại gần. Rebecca yêu cầu chị dâu tiếp tục câu chuyện lý thú đang dở dang, giọng nói thoáng điểm một chút gì châm biếm mỉa mai; nhưng công nương Jên không sao kể tiếp được nữa. Về phía Bêcky, cô ta không sao chịu nổi những ý tưởng hỗn nhiên cũng như những thú vui mộc mạc; cô ta thấy những thứ ấy không hợp với mình; cô ta ghét lây cả những người nào ưa thích chúng; Bêcky không ưa trẻ con, không ưa cả những người yêu trẻ con. "Em không sao chịu được cái bọn nhà quê chúng nó". Cô ta thường nói như thế mỗi khi kể chuyện công nương Jên với hầu tước Xten.

"Cũng như có người không sao chịu được nước thánh vậy". Ngài hầu tước nhếch mép cười đáp, rồi phá ra

cười có ý giấu cợt. Cho nên hai chị em dâu ít khi gặp mặt nhau, trừ trường hợp Becky có việc cần nhờ vả công nương Jên thì không kể. Những lúc ấy, họ "chị chị, em em" với nhau ra chiều thân thiết dào dạt, nhưng rồi lại cứ như mặt trăng, mặt trời. Riêng tôn ông Pit, mặc dầu công chuyện bề bộn ngập đầu, hàng ngày vẫn tìm cách gặp bằng được cô em dâu một lần mới chịu.

Một bữa phải đi dự buổi tiệc khai mạc Quốc hội, Pit liền nhân dịp ra mắt em dâu trong bộ lễ phục đặc biệt - tức là bộ sắc phục của nhà ngoại giao anh ta vẫn mặc hồi còn là đại diện ngoại giao tại tiểu triều đình Pămponikon. Becky khen anh ta bận bộ áo trông rất "nền"; trước đó, anh ta đã được vợ con không ngớt lời ca ngợi; bây giờ cô em dâu cũng xưng tụng không kém. Cô ta bảo rằng chỉ có những người quý phái chính tông mặc áo trào trông mới có mẽ; kiểu quần soóc khít ống chỉ thích hợp với những người con dòng cháu dõi. Pit khoan khoái nhìn xuống đôi chân mình, yên trí rằng gài nào cũng phải mẽ; thực ra đôi chân anh ta cũng tương tự như thanh gươm anh ta đeo bên sườn, nghĩa là cùn cùn và khẳng khiu như nhau.

Pit đi rồi, Becky bèn vẽ ngay một bức biếm họa, rồi đưa cho hầu tước Xtên xem, lúc lão đến chơi. Lão hầu tước thấy vẽ giống như in thích lắm, bỏ túi mang đi. Lão đã ban cho tôn ông Pit Craulé cái hân hạnh được tiếp kiến ngay tại nhà Becky; lại tỏ ra rất nhã nhặn đối với vị tân nam tước, nghị sĩ quốc hội. Pit rất lạ vì thấy vị đại thần tỏ ý nể nang em dâu lắm, lại thấy cô ta nói cười tự nhiên duyên dáng như không, mà bọn khách khứa đàn ông ai cũng phải chăm chú lắng nghe. Hầu tước Xtên ngờ ý rằng sự nghiệp chính trị của vị tân nam tước có nhiều triển vọng, và lão đang khát khao được nghe bài diễn văn đầu tiên của Pit. Lão còn nói rằng vì hai nhà ở gần nhau (phố Grêt Gôn dẫn thẳng

ra quảng trường Gôn) nên bao giờ hầu tước Xtên phu nhân về Luán-đôn thì mong sẽ được tiếp Crâu-lê phu nhân... Độ một hai hôm sau, lão cho gửi danh thiếp đến ông bạn láng giềng, một việc mà đối với lão Pit già ngày trước, lão không làm bao giờ, mặc dầu hai nhà vẫn là láng giềng với nhau trong gần một thế kỷ.

Càng ngày Râudon càng cảm thấy mình bị lẻ loi giữa những chuyện mưu tính, những cuộc tiếp tân lịch sự và những nhân vật khôn ngoan, sang trọng ấy. Anh ta được vợ cho phép đi đến câu lạc bộ và đi ăn cơm ngoài với bạn bạn hữu chưa vợ thường xuyên hơn trước: Râudon tha hồ đi về tùy ý, cô vợ không một lời can vãn. Nhiều bận hai bố con dắt nhau sang phố Gôn ngồi chơi với công nương Jên và mấy đứa cháu, trong khi tôn ông Pit đóng kín cửa ngồi chung xe với Rêbecca đi đến Nghị viện, hoặc từ Nghị viện về nhà.

Anh chàng cựu trung tá hay ngồi lặng lẽ hàng giờ liền ở nhà anh trai, cố gắng không làm gì hết, không nghĩ gì hết. Anh ta thú nhất là được đóng vai đầu sai, hoặc chạy đi lo việc mượn một thằng hầu, tậu một con ngựa cho anh, hoặc ngồi cắt món thịt cừu rán cho mấy đứa trẻ ăn. Lâu dần, tính nết anh ta đâm ra lười biếng và phục tùng: Dalila⁽¹⁾ đã cầm tù và cắt mất bộ tóc của anh ta rồi. Bầu máu nóng sôi sục mười năm về trước nay đã nguội ngắt; Râudon biến thành một ông sang trọng đứng tuổi lý xỳ, thụ động và béo mập.

Còn công nương Jên đang thương của chúng ta cũng biết Rêbecca đã bắt mất hồn của chồng mình, tuy rằng lần nào gặp nhau, hai chị em dâu cũng vẫn vồn vã chị em em ngọt ngào lắm.

(1) Dalila: Người đàn bà đẹp phản bội cắt mất bộ tóc của dũng sĩ Xamxon làm cho chàng mất hết sức mạnh, rồi đem chàng nộp cho quân Philittin (theo truyền thuyết Do-Thái). (N.D).

CHƯƠNG XLVI

VẬT LỘN VÀ THỦ THÁCH

Trong thời gian này, mấy người bạn của chúng ta ở Bromton cũng đang mừng lễ Giáng sinh, nhưng không được vui vẻ lắm.

Người vợ góa của Oxborn vẫn trích trong số lợi tức đồng niên một trăm đồng của mình lấy ba phần tư ra để đưa cha mẹ, gọi là đồ tiền chi tiêu về hai mẹ con. Cộng với số tiền 120 đồng Jô gửi về giúp thêm, cái gia đình bốn người này cũng gọi là sống tiêm tiêm được cho qua ngày: họ nuôi chung với gia đình ông Clap một chỉ hẩu gái người Ailen; sau những thất vọng và cơn bão tố vừa qua, bây giờ họ cũng có thể mời khách đến chơi uống một chén trà. Ông Xetlê được gia đình ông Clap là người giúp việc cũ rất kính nể. Ông Clap vẫn chưa quên hồi được mời đến ăn cơm nhà ông chủ ở khu phố Rotsen mình còn khúm núm ngồi mớm bên mép chiếc ghế dựa mà nâng cốc chúc sức khỏe bà Xetlê, cô Emmy và cậu Jôdép ở Ấn-độ. Trong ký ức người thư ký chất phác, thời gian cũng làm tăng thêm vẻ lộng lẫy huy hoàng của những kỷ niệm xưa. Mỗi khi từ nhà bếp lên nhà trên uống một tách trà, hoặc một cốc rượu trắng với ông Xetlê, ông ta thường nói: "Cụ ạ, ngày xưa có bao giờ cụ dùng những thứ này, nhỉ". Đoạn ông trịnh trọng nâng cốc chúc sức khỏe của hai mẹ con bà Xetlê, y như hồi gia đình nhà này đang làm ăn thịnh vượng.

Theo ý ông ta, cô Amélia chơi âm nhạc tài nhất, không ai bằng, và cũng không ai xinh đẹp hơn cô. Ở quán rượu không bao giờ ông ta dám ngồi ngang với ông Xetlê, cũng không bao giờ chịu để cho người khác nói xấu ông chủ cũ. Ông ta bảo rằng chính mình đã từng được thấy những bạc tai mặt nhất thành Luân-đôn bắt tay với ông chủ; và đã có một hồi ông Xetlê và Rôtchai cặp kè bên nhau hàng ngày ở Phòng hồi đoái, mà Rôtchai nợ ông chủ vô khối tiền.

Ông Clap là người làm ăn cẩn thận, lại viết chữ rất đẹp, nên sau khi chủ phá sản, cũng sớm tìm ngay được việc làm ở chỗ khác. Ông ta thường bảo: "Thằng tôi ấy à, cứ ném xuống sông xuống bể cũng không chết được ⁽¹⁾". Một người chủ có cổ phần trong công ty cũ của ông Xetlê bằng lòng muốn ngay ông Clap giúp việc, trả lương khá hậu. Thế là đám bạn hữu giàu có của ông Xetlê cứ dần dần rơi rụng hết, cuối cùng chỉ còn người làm công đáng thương này là vẫn trung thành với ông.

Số tiền lợi tức còn con còn lại, Amélia phải tiêu hết sức dè sẻn để có thể cho con ăn mặc sao cho xứng đáng với con trai của Giorgio Oxborn, và để trả tiền học phí cho con; sau khi đã ngần ngại, tính đi tính lại mãi, cuối cùng cô ta đành phải gửi con đến học tại một trường học nhỏ. Nhiều đêm, người mẹ phải thức đến khuya để xem bài vở của con, đọc lại sách văn phạm và địa lý để kèm con học thêm. Amélia còn kỳ khu tự học cả một ít tiếng la-tinh, hy vọng sẽ có khả năng dạy con cả thứ tiếng khó học ấy nữa. Phải xa con một ngày trời, phải giao phó con cho ngọn roi của ông giáo và để cho lũ bạn học trêu chọc, người mẹ yếu đuối, dễ động tâm ấy cũng

(1) Nguyên văn: con cá bé nhất như tôi bơi trong chậu nào cũng vừa (N.D).

đau khổ như khi phải cai sữa cho thằng bé. Trái lại, thằng bé được đi học thì sướng quá. Nó đang muốn thay đổi không khí. Thấy con vui quá, người mẹ đang đau khổ vì xa con có ý hơi buồn. Amélia ưng thấy con cũng hơi buồn vì phải xa mình, nhưng rồi phải hối hận ngay, tự trách mình sao lại quá ích kỷ đến mức muốn con phải đau khổ.

Giorgy học rất tấn tới; ông đốc trường này là bạn của mục sư Binnê tức là người vẫn theo đuổi mẹ nó. Thằng bé mang về nhà vô khối phần thưởng và giấy khen. Hôm nào nó cũng kể cho mẹ nó nghe đủ các thứ chuyện về các bạn học, thằng Laiôn rất tốt, thằng Snipfin tối quá, bố thằng Xtin bán thịt cho nhà trường, còn thằng Gônđin thì thứ bầy nào cũng được mẹ mang xe ngựa đến đón về nhà; lại cả chuyện thằng Nít mặc quần có cả dây đeo - nó cũng thích kiểu quần ấy lắm - anh thằng Bulô khỏe quá, học lớp dưới mà đánh được cả bọn học trò lớp trên, giá đánh cả ông giám thị cũng được. Dần dần Amélia cũng thuộc tính nết từng đứa học trò trong trường như thằng Giorgy. Tối nào cô cũng giúp con làm bài, và bắt con học bài thật cẩn thận, như thế hôm sau cả hai mẹ con cùng phải lên bảng. Một lần Giorgy đánh nhau với thằng Xmit, vác cái mặt tím bầm về nhà, huyênh hoang kể chuyện lại với mẹ và ông ngoại rằng mình vừa chiến đấu ra trò; thật ra cu cậu cũng chẳng can đảm mấy tý nên vừa bị choảng một trận nên thân. Từ bữa ấy Amélia chưa bao giờ tha thứ cho thằng Xmit, mặc dầu bây giờ nó đã trở thành một ông lang thuốc hiền lành ở công viên Lextơ.

Cuộc đời người đàn bà góa hiền hậu đó cứ thế mà trôi qua với những sự tính toán hiền lành và những việc vô tội tương tự... lúc đặc đã thấy một vài sợi tóc bạc điểm trên mái đầu, và một nét nhăn thấp thoáng hiện trên vầng trán xinh đẹp. Amélia thường vẫn mỉm cười

trước những dấu vết tàn phá ấy của thời gian: "Tôi già rồi, những chuyện ấy có nghĩa gì đâu!" Hy vọng duy nhất của Amélia là được sống nuôi con tới khi khôn lớn, làm nên sự nghiệp nổi tiếng xứng đáng với bố nó. Cô giữ gìn cẩn thận vở viết, tranh vẽ và bài làm của con; khách đến chơi cô mang ra khoe dường như đó là những việc phi thường của một thiên tài trác tuyệt. Cô gửi vài thứ cho mấy cô em gái Đôpbín, để đưa cho cô Ôxborn và cả ông Ôxborn xem... cốt khiến cho ông lão phải hối hận vì đã quá tàn nhẫn với đứa con đã chết. Amélia đã chôn sâu xuống lòng mộ mọi nhược điểm và khuyết điểm của người chồng quá cố, chỉ còn ghi lại hình ảnh người tình nhân đã hy sinh tất cả để cưới mình làm vợ, hình ảnh người chồng can đảm và khôi ngô, đã ghi mình trong đôi cánh tay buổi sáng hôm lên đường ra trận để anh dũng chết cho Đức vua. Chắc giờ này người anh hùng ấy đang từ trên thiên đường mỉm cười nhìn xuống đứa con có một không hai mà anh ta gửi lại để an ủi và khuyến khích người vợ lẻ loi.

Ta đã biết ông nội thằng Giorgy tuy ngồi thoải mái trong tám ghế bành tại khu phố Rotxen nhưng càng ngày càng đâm ra hay cáu gắt và rầu rĩ; cô con gái thì tuy có xe đẹp ngựa quý, tên tuổi ghi trên có đến nửa số bản kê các công việc từ thiện trong tỉnh, nhưng vẫn chỉ là một cô gái già trở trời, khổ sở. Cô Ôxborn vẫn cứ luẩn quẩn với hình ảnh thằng bé kháu khỉnh, thằng cháu trai của cô; cô thêm được giơng chiếc xe ngựa lộng lẫy đến căn nhà thằng bé ở với mẹ; ngày nào cô cũng giơng xe đi chơi một mình ở công viên, hy vọng gặp lại thằng cháu. Thỉnh thoảng cô em gái, là vợ ông chủ nhà băng, cũng quá bộ về thăm nhà và người bạn từ tám bé ở khu phố Rotxen. Cô này đem theo đứa con ốm yếu có một chị vú em ăn bận riêm rúa theo hầu. Lấy cái giọng nhỏ nhẹ, vừa khúc khích cười, cô Maria vừa kể con cà

con kê cho chị nghe nào là mình quen thuộc toàn người quyền quý, nào là thằng con trai Frêdêric trông giống bá tước Clôt Lôlypôp như đúc, nào là một bữa bé Maria ngồi xe lăn đi chơi ở Rôhamton có một bà nam tước trông thấy nó thích quá. Cô ta xui chị bảo bố nên làm một việc gì cho các con mình. Cô đã quyết định sau này sẽ cho thằng Frêdêric sung vào đội ngự lâm quân; nhưng nếu phải bỏ tiền ra tậu đất để cho nó có tước hiệu thế tập (chắc chắn ông Bolôc sẽ tậu đất dù có vì thế mà bị phá sản và túng thiếu đến chết cũng cam) thì còn đâu ra làm của hồi môn cho con gái sau này? Vợ Bolôc bảo chị gái:

- Em trông mong vào sự giúp đỡ của chị đấy. Chị xem, phần gia tài em được hưởng của ba thế nào chẳng về tay đứa con lớn của em. Chị Rôda Macmun đã định bao giờ ông bố chồng là bá tước Catxontôdy chết là chuộc lại hết những tài sản đã cầm cố của gia đình Catxontôdy; ông cụ nay mai cũng sắp chết về bệnh thống phong. Vậy là thằng bé Macđơp Macmun sắp trở thành tử tước Catxontôdy rồi. Cả hai vợ chồng Blotđaiơ ở Đường Minxinh đều đã sang tên cho thằng con trai chị Fany Blotđaiơ hết cả tài sản. Thằng Frêdêric nhà em thế nào cũng phải có tước hiệu thế tập; chị... thế nào chị cũng bảo ba chuyển số tiền gửi ở phố Lômbot về cho chúng em, chị nhé. Tội gì để cho bọn Xtâmpy và Rôdy chúng nó hưởng lãi.

Cô ta chấm dứt cái trò thuyết lý lẫn lộn cả giọng huyên hoang và sự tính toán nhỏ nhen bằng một cái hôn như chạm vào một con sò, rồi dắt hai đứa con quần áo bánh bao mỉm cười lên xe về nhà.

Chết một nỗi là mỗi lần cái bà kiểu cách này về thăm nhà là một lần thêm tai hại cho mình. Ông bố càng tuôn thêm tiền cho gia đình Xtâmpy và Rôdy, vì

ông càng cảm thấy không sao chịu đựng nổi cô con gái. Người đàn bà góa đáng thương sống trong túp nhà nhỏ bé ở Bromton nào hay rằng vật báu mình nâng niu trong tay đang được nhiều người khát khao muốn có.

Buổi tối hôm cô Jên Ôxborn kể với bố rằng mình vừa gặp cháu trai, thì ông lão không nói năng gì, nhưng cũng không tỏ vẻ giận dữ... lúc đứng lên đi về phòng mình ông lại chúc con gái ngủ ngon, giọng nói như ngọt ngào hơn thường lệ. Hẳn là ông có suy nghĩ về lời con gái, và có thăm dò tin tức về việc con gái đến thăm gia đình Đôpbin. Cho nên nửa tháng sau, ông hỏi con gái xem chiếc đồng hồ nhỏ kiểu Pháp và sợi dây vàng cô ta vẫn đeo nay ở đâu? Cô thiếu nữ sợ quá, đáp:

- Thưa ba, con mua bằng tiền riêng của con đấy.

- Đi tìm mua một cái khác giống như thế, hoặc đẹp hơn cũng được. Ông lão nói vậy, rồi lại ngồi im lặng.

Mấy chị em cô Đôpbin đã nhiều lần khẩn khoản yêu cầu Amélia cho phép Giorgy đến chơi với họ, vì thấy cô cháu có ý mến nhau; họ kín đáo ngờ ý rằng rất có thể ông nội nó sẽ nghĩ lại mà trông nom cháu. Dĩ nhiên, Amélia không nên từ chối một sự may mắn có lợi cho con trai như vậy; mà cũng không thể từ chối; nhưng cô thuận tình đi vào con đường hòa giải mà trong lòng vẫn bồi hồi nghi ngại; trong lúc con đi vắng, cô vẫn thấy không yên tâm; lúc con về, cô thấy như nó vừa thoát một tai nạn nào đó. Thằng bé mang về nhà nhiều đồ chơi, cả tiền nữa; người mẹ trông thấy trong lòng vừa lo lắng vừa ghen tị. Mỗi lần cô lại hỏi xem con có gặp "một ông nào không". Thằng bé đáp:

- Con chỉ gặp cụ William, cụ cho con ngồi lên cái ghế có bốn bánh đẩy đi chơi; con gặp cả bác

Đôpbin⁽¹⁾, chiều hôm nay cũng đến, cưỡi con ngựa màu hồng đẹp quá, bác mặc áo xanh lá cây, thắt cà vạt đỏ, cầm cái roi ngựa đầu bịt vàng; bác hứa sẽ đưa con đi xem Tháp Luân-đôn và đi săn trong rừng Sô-rây.

Sau cùng thằng bé kể với mẹ:

- Có một ông cụ già có đôi lông mày rậm lắm cơ, đội cái mũ vành to tướng đeo sợi dây chuyền cũng to tướng. Một hôm lúc bác xà-ích đang dắt con cưỡi ngựa dạo chơi trên bãi cỏ thì ông cụ ấy đến; ông cụ nhìn con ghê quá, có vẻ xúc động dữ lắm. Ăn cơm xong, con bảo: "Tên cháu là Norvan"; thế là cô con khóc; lần nào cô ấy cũng khóc.

Amêlia hiểu ngay rằng con mình đã gặp ông nội nó, cô nóng ruột chờ đợi lời đề nghị mà cô chắc chắn ông lão sẽ đưa ra sau khi gặp cháu; quả nhiên, vài ngày sau đúng thế thật. Ông Ôxborn chính thức đề nghị được mang cháu nội về nuôi, và sẽ cho nó hưởng phần gia tài lẽ ra bố nó được hưởng. Ông cũng sẵn sàng trợ cấp cho "bà Ôxborn" để có thể sống sung túc. Trong trường hợp "bà Giorgio Ôxborn" muốn đi bước nữa như có tin đồn, ông lão cũng sẽ không rút số tiền trợ cấp ấy, dĩ nhiên với điều kiện là thằng bé sẽ ở hẳn với ông nội ở khu phố Rôtxen, hoặc một nơi nào khác theo sự lựa chọn của ông Ôxborn; thỉnh thoảng nó sẽ được phép về thăm mẹ. Amêlia nhận được lá thư đề nghị trên vào một buổi bà mẹ đi vắng; còn ông Xetlê thì đang bận rộn ở khu Xity như thường lệ.

Cả đời cô chỉ giận dữ đâu có hai hay ba lần; viên luật sư riêng của ông Ôxborn đã có điểm phúc được chứng kiến một trận cãi nhau hiếm có. Đọc hết lá thư ông Pô vừa trao cho mình, Amêlia đứng phắt dậy mặt đỏ bừng.

(1) Chỗ này chúng tôi thấy có phần không hợp lý, vì theo tình thần câu chuyện thì thời gian này Đôpbin đang ở nước ngoài; có thể là do tác giả sơ xuất chăng.(N.L.D)

tay run lẩy bẩy, cô xé tan nát lá thư ra từng mảnh rồi chà nát dưới chân.

- "Tôi đi lấy chồng khác! Thế ra tôi bán con tôi lấy một món tiền à? Kẻ nào dám nhục mạ tôi mà ăn nói như vậy? Ông về nói hộ với cụ Ôxborn rằng đây là lá thư của một kẻ hèn nhát; thưa ông, lá thư của một kẻ hèn nhát... tôi không thêm trả lời; xin chào ông". Thế rồi bà ấy cúi chào, đuổi tôi ra cửa, trông kiêu hãnh như một bà hoàng.

Đó là lời viên luật sư kể chuyện lại.

Ngày hôm ấy ông bà Xetlê không hề thấy Amêlia có vẻ gì xúc động; cô cũng không kể lại cuộc gặp gỡ vừa rồi với ông bà Xetlê. Ông lão bà lão cũng đang bận bịu nhiều việc riêng, những việc mà người con thơ ngây và thương cha quý mẹ này rất quan tâm. Ông lão vẫn loay hoay với việc kinh doanh. Chúng ta đã rõ công ty buôn rượu và công ty buôn than của ông đã thất bại thế nào rồi; tuy vậy ông Xetlê vẫn háng hái lao vào khu Xity với một tinh thần say sưa ít có. Ông đang dự định một chương trình kinh doanh mới, và cương quyết theo đuổi đến cùng, mặc dầu ông Clap hết sức can ngăn; mà quả ông lão cũng chưa hề dám bày tỏ hết với ông Clap về hoạt động của mình. Ông Xetlê vẫn có nguyên tắc là không bao giờ nói chuyện tiền nong trước mặt đàn bà, bởi vậy họ không hề có một chút ý niệm gì về những tai họa đang chờ đợi họ; cho tới khi ông lão bắt buộc phải thú nhận dần dần sự thực với vợ con thì họ mới rõ.

Mới đầu những hóa đơn chi tiêu trong gia đình vẫn được thanh toán sòng phẳng hàng tuần; bây giờ việc trả tiền bắt đầu chậm lại, tuy các món tiền cũng chẳng bao lăm. Về mặt rầu rầu, ông Xetlê báo cho vợ biết rằng không thấy Jô gửi tiền trợ cấp từ Ấn-độ về. Mọi khi bà Xetlê vẫn trả tiền mua hàng đều đặn, bây giờ

thấy bà lão đến khát xin chịu lại, vài người bán hàng làm âm lên; trong khi ấy, nhiều khách hàng khác của họ vẫn thanh toán tiền thất thường hơn nhiều mà họ không hề kêu ca nửa lời. Emmy vẫn vui vẻ cấp đồ cha mẹ không hề hỏi han thắc mắc gì, nhưng chỉ đủ trang trải nửa phần chi tiêu trong nhà. Cứ thế, sáu tháng đầu trôi qua không có chuyện gì; ông già Xetlê vẫn nuôi hy vọng giá cổ phần của mình sẽ lên và thế là mọi việc sẽ tốt đẹp cả.

Nhưng sau sáu tháng vẫn không nhận được món tiền sáu mươi đồng, thế là tình hình ngày càng gay go... bà Xetlê bây giờ đã cao tuổi, ốm yếu luôn, cứ lảm lỳ, hoặc ngồi khóc cả ngày với bà Clap ở dưới bếp. Bác hàng thịt không được trả tiền, mặt méo như bị; lão hàng rau đâm ra hỗn xược; đã một hai lần thằng Giorgy cầu nhau vì bữa bánh mì ăn kém ngon. Amélia chỉ ăn mỗi bữa một miếng nhạt cũng xong; nhưng thấy việc ăn uống của con không được săn sóc, cô phải bỏ thêm tiền ra mua quà cho con ăn để giữ gìn sức khỏe thằng bé.

Cuối cùng hai ông bà già đành thú thực với con gái, đúng hơn là nói quanh co, như những người gặp lúc túng quẫn vẫn nói. Một hôm, Amélia vừa nhận được tiền trợ cấp hàng tháng, bèn đưa đồ cha mẹ một phần, nhưng lại ngổ ý muốn giữ lại chút ít để trả tiền áo mới may cho thằng Giorgy.

Hai ông bà bèn cho biết rằng Jô không gửi tiền trợ cấp về, gia đình đang túng thiếu; bà cụ nói thêm rằng lẽ ra Amélia phải thấy điều đó từ lâu, nhưng tại cô chỉ biết đến con trai của mình thôi. Thấy mẹ nói dối, Amélia yên lặng đặt cả số tiền vừa lĩnh được lên mặt bàn rồi vào phòng nằm khóc sưng cả mắt. Hôm ấy cô rất khổ tâm vì phải đến báo với thợ hoãn may áo cho con; bộ áo này cô định sắm cho con diện ngày lễ Giáng

sinh, đã bàn đi bàn lại mãi về kiểu áo với người thợ may là bạn quen.

Khó nhất là phải bảo cho thằng Georgy biết việc này; thằng bé khóc rầm lên. Ngày lễ Giáng sinh trẻ con đứa nào cũng có áo mới, chúng nó cười chết mất. Thế nào cũng phải có áo đẹp cho nó: mẹ nó đã hứa rõ ràng như thế rồi. Người đàn bà góa đành chỉ biết đến con mấy cái hôn. Cô vừa ngồi mạng lại bộ áo cũ của con vừa khóc, cố lục lọi tìm xem còn vật trang sức nào bán được để lấy tiền mua áo cho con không. Chỉ còn có tấm khăn san Ấn-độ Đôpbin tặng hồi nọ. Amélia nhớ đã có một lần cùng mẹ đến một nhà hàng bán thổ sản Ấn-độ ở Đồi Lutghê; ở đó người ta mua đi bán lại loại hàng này rất nhiều. Tìm được cách giải quyết, Amélia mừng quá mắt sáng lên, cặp má đỏ bừng; lúc con đi học cô hôn con rồi mỉm cười nhìn theo con mãi. Thằng bé nhìn mặt mẹ cũng cảm thấy có nhiều niềm hay.

Amélia bọc tấm khăn san vào trong một chiếc mũ xoa (đây cũng là một tặng vật của viên thiếu tá tốt bụng) giấu vào trong vật áo, rồi hàng hải tìm đến Đồi Lutghê: cô rào bước dọc theo dãy hàng rào công viên rồi chạy vụt qua các ngã tư, làm cho nhiều người đàn ông phải quay lại nhìn theo mãi; họ tự hỏi không biết cái người đàn bà có bộ mặt hồng hào xinh đẹp kia có việc gì mà coi bộ hồi hã đến thế? Cô nhắm tính sẵn mình sẽ dùng món tiền bán khăn san vào những việc gì; may áo cho con xong, còn thừa tiền, sẽ mua mấy quyển sách thằng bé vẫn ao ước, và trả nốt sáu tháng tiền học còn chịu lại; cô sẽ mua cho cha một tấm áo choàng mới, để ông cụ khỏi phải đeo mãi chiếc áo rách cổ lỗ sĩ. Cô đã không lầm về giá trị món quà tặng của viên thiếu tá. Đó là một thứ hàng rất mịn, rất đẹp. Người bán đồ cũ mua lại được với giá hai mươi ghi-nê, đã vớ được một món khá hời.

Sung sướng quá, Amêlia lập tức chạy đến hiệu Dacton sau nghĩa địa nhà thờ Xanh Pôn, mua bộ *Giúp đỡ cha mẹ*, và bộ *Xanfo và Mecton* là hai bộ sách thẳng Giorgy ao ước từ lâu. Đoạn Amêlia lên xe ngựa về nhà, trong lòng hớn hờ vô cùng. Cô lấy bút nắn nét viết vào trang đầu cuốn sách: "Ngày lễ Giáng sinh, mẹ thân yêu tặng Giorgy Oxborn". Mấy cuốn sách bây giờ vẫn giữ được, dòng chữ còn nguyên vẹn. Cô đi về phòng riêng, định đặt hai cuốn sách lên bàn học của Giorgy để lúc ở trường về thẳng bé trông thấy ngay, nhưng vừa qua hành lang thì gặp mẹ. Bảy quyển sách con gáy mạ vàng óng ánh đập vào mắt bà Xetlê; bà cụ hỏi:

- Những cái gì thế kia?

Amêlia đáp:

- Con mua mấy quyển sách cho cháu Giorgy đấy; con đã hứa làm quà ngày lễ Giáng sinh cho cháu.

Bà lão giận quá kêu lên:

- Sách với chả vở! Cả nhà không có bánh mì mà ăn, cô lại có tiền mua sách! Tôi phải bán hết đồ trang sức của tôi, cả chiếc khăn san Ấn-độ vẫn quàng, phải bán đến cả bộ thìa đĩa để cho mẹ con nhà cô có tiền ăn sung mặc sướng, cho bố cô khỏi phải vào tù, cho bọn bán hàng khỏi chửi vào mặt cả nhà, và để trả tiền thuê nhà cho ông Clap; ông ấy thật biết điều không phải là người nghiệt ngã, nhưng người ta cũng phải nuôi con chứ. Amêlia, mẹ thật khổ tâm lắm vì mấy quyển sách của con, vì thằng con trai con mà con lúc nào cũng dưng lăm dâm hư. Amêlia ơi, cầu Trời sao cho con trai của con sau này đừng bất hiếu như thằng Jô nhè. Thằng Jô bỏ mặc bố mẹ nó già nua trơ trọi thế này đây. Thằng Giorgy thì cái gì cũng đầy đủ, sau này tha hồ giàu có, bây giờ đang đi học; đeo dây chuyền và đồng hồ vàng

như ông hoàng con... thế mà ông lão nhà này thì một xu không có dính túi đấy.

Dứt lời bà lão khóc nức nở cứ ầm cả nhà lên; khắp căn nhà nhỏ ai cũng nghe rõ mồn một.

Amélia van mẹ:

- Kia má, má ơi! Má có bảo cho con biết gì đâu... Con đã hứa mua mấy quyển sách này cho cháu... sáng nay con bán chiếc khăn san của con đi đấy mà. Đây mẹ cầm lấy tiền... mẹ cầm lấy hết mà tiêu.

Bàn tay run run, cô móc túi lấy tất cả những đồng hào bạc và những đồng tiền vàng -những đồng tiền vàng quý báu bao nhiêu- dúi vào tay mẹ; năm tiền vãi tung ra lẫn cả xuống thang gác.

Đoạn cô về phòng riêng nằm vật xuống giường, khổ sở thất vọng vô cùng. Bây giờ thế là hai năm rõ mười rồi. Vì ích kỷ mà cô đã bắt con trai chịu hy sinh. Chính vì cô mà con trai không được hưởng sự giàu sang, cũng như học thức, và địa vị của cha nó; chính vì cô mà Giorgi xưa kia đã bị gia đình từ bỏ. Chỉ cần nói một tiếng thôi là cả cha cô và con trai cô lại được đầy đủ. Ôi, ý nghĩ ấy chưa xót biết bao đối với trái tim dịu dàng và đau khổ kia!

CHƯƠNG XLVII

LÂU ĐÀI GÔN

Ai cũng biết rằng lâu đài của hầu tước Xtên dựng trước công viên Gôn, ăn thẳng ra phố Grêt Gôn; hồi còn mồ ma cụ Pit Crâulê, lần đầu tiên chúng ta đã có dịp dẫn Rêbecca đến phố này. Nếu ta ngó qua hàng rào thì sẽ thấy sau hàng cây đen ngòm trong công viên thấp thoáng bóng vãi cô giáo dạy trẻ tiểu tụy dẫn mấy đứa bé mặt xanh xao đi chơi loanh quanh trong công viên, và đi vòng quanh bốn hoa ở giữa vườn; chính giữa bốn hoa có dựng một pho tượng, tức là tượng hầu tước Gôn, xưa đã tham gia chiến đấu ở Minden; ngài đội mũ tóc giả kết thành ba khóm, mặc áo theo lối hoàng đế Lam-mã. Tòa lâu đài Gôn chiếm gần hết chiều dài của công viên. Ba mặt kia là những tòa nhà thuộc quyền sở hữu của các bà nhà giàu ở góa... đó là những ngôi nhà đồ sộ âm u, các khung cửa sổ đều xây bằng đá xám hoặc bằng gạch màu đỏ nhạt. Bây giờ những kiểu nhà ấy đã trở thành bất tiện, vì ánh sáng khó lòng lọt được vào trong. Hình như người ta cũng thôi không còn tiếp khách nữa kể từ khi sau cánh cửa vắng bóng những chàng hầu bận chế phục lộng lẫy vẫn mang đuốc cắm vào những chân đèn bằng sắt ở hai bên cầu thang. Bây giờ xung quanh công viên thấy dựng vô khối biển bằng đồng... "bác sĩ", "Ngân hàng Didonxêc, chi nhánh khu Tây"... "Hội hợp tác Anh quốc và Âu châu" v.v... nom

mà phát chán, mà tòa lâu đài của hầu tước Xtên trông cũng không tươi tắn gì hơn. Mé chính diện là một bức tường mênh mông điểm một dãy cột hoen rỉ nơi cổng ra vào... Một lão gác cổng có tuổi béo phệ, mặt đỏ, vẻ râu rí, thỉnh thoảng lại thò cổ ngó ra đường... Phía trên tường lộ ra những cửa sổ phòng ngủ và những ống khói lò sưởi, nhưng ít khi có khói tỏa ra vì hiện nay hầu tước Xtên ở Naples; lão ưa cảnh bờ biển vịnh Capri và ngọn núi Vêduyơ hơn ngôi nhà râu rí ở công viên Gôn này.

Cách đám chực thước về mặt phố Niu Gôn có một cửa hậu nhỏ đơn giản ăn thông vào chuồng ngựa của lâu đài Gôn; trông nó cũng không có gì khác những cái cổng chuồng ngựa thông thường, ấy thế mà đã vô khối xe ngựa của đóng kín mít đồ cạnh cổng này đấy; anh chàng Tôm Ivo chuyện gì cũng biết đã dẫn tôi đến xem và mách với tôi như thế; anh ta bảo:

- Ông ạ, Hoàng tử và quận chúa Pecdita vẫn ra vào cửa này luôn... cả cô Marian Clark cùng đi với quận công... Cổng này ăn thông vào *dãy phòng riêng* ⁽¹⁾ khét tiếng của hầu tước Xtên; có một phòng toàn bằng ngà voi và sa-tanh trắng; một căn phòng khác lại toàn gỗ mun và nhung đen. Có một gian phòng tiệc xây dựng theo kiểu của Xaloxt ở Pômpêi, do Côxwê trình bày; lại có một gian bếp nhỏ dùng riêng, trong đó xoong chảo đều bằng bạc, còn những dùi xiên thịt nướng đều bằng vàng hết. Chính trong gian bếp này, hoàng thân Philip Bình đẳng ⁽²⁾ nước Pháp đã tự tay quay lấy mấy con gà gô nhân dịp người cùng hầu tước Xtên được bạc mười vạn đồng của một vị quan to tại Hômbơ. Một phần số tiền này tiêu vào cuộc cách mạng Pháp, còn một phần,

(1) *Petits appartements.*

(2) Philip bình đẳng: em họ vua Lui XVI nước Pháp; là cha sinh ra vua Lui Philip I trong thời kỳ "Nén quân chủ tháng 7" (N.D.).

hầu tước Xtên dùng để mua tước hầu và tước Tầy giá thị thần cho mình... Tôm Ivo biết đủ mọi thứ chuyện, có thể kể cho ta nghe về từng hào một trong việc chi tiêu phần tiền còn lại nhưng việc đó chẳng ăn nhập gì với câu chuyện của chúng ta.

Ngài hầu tước còn có nhiều lâu đài khác rải rác ở mọi nơi khắp Ba nước, ta có thể thấy liệt kê trong các sách hướng dẫn khách du lịch... Lâu đài Xtrông Bô có rừng bao quanh ở vùng bờ biển Sanon, lâu đài Gôn ở Camacdensơ, nơi xưa kia vua Ritchốt đệ nhị bị cầm tù, lâu đài Gônfly Hôn ở Yorkơ; nghe nói trong lâu đài này có tới hai trăm bình pha trà bằng bạc kèm đủ mọi đồ dùng sang trọng tương tự dùng để tiếp khách; lâu đài Xtinbruc ở Hamsơ, thuộc khu trang trại của hầu tước, chỗ "tệ xá" của ngài. Tuy thế người ta vẫn chưa quên được những bộ bàn ghế đẹp tuyệt mang bán đấu giá mới rồi, sau khi ngài tạ thế. Xtên hầu tước phu nhân thuộc dòng dõi một gia đình quý tộc lâu đời tức là dòng họ Caclaion hầu tước Camolô. Dòng họ này kế tục ngay từ trước khi nhà vua Briuto⁽¹⁾ đặt chân tới Anh quốc; mặc dầu ngài Briuto đáng kính là ông tổ họ đã cải theo tôn giáo Anh quốc, cả họ vẫn giữ tôn giáo cũ. Người con trưởng trong dòng họ có biệt hiệu là Pendargon; những người con thứ từ cổ đến giờ vẫn gọi là Actơ, Iudơ, Caradôc. Dấu họ đã bị rơi trong nhiều cuộc âm mưu khởi loạn. Nữ hoàng Êlidadet đã chém đầu một ngài Actơ đương thời, về tội là thị vệ đại thần của Philip và Mari, lại đem một lá thư của nữ hoàng xứ Xcôt cho quận công Dờ Ghidơ. Gia đình có một người con thứ làm võ quan thân cận của ngài quận công nổi

(1) Briuto: còn gọi là Briutuyt, theo truyền thuyết là vị vua đầu tiên của nước Anh, sinh ở nước Ý, đi qua Hy-lạp, đến lập nghiệp ở Briton, là người xây dựng "thành Troa mới"; tức là Luân-đôn (N.D).

tiếng này, và đã đóng góp một phần quan trọng trong vụ ám mưu Xên Bactôlômieu. Suốt trong thời gian nữ hoàng Mary bị giam giữ, dòng họ Camolô không ngớt ám mưu khởi loạn để ủng hộ Tài sản của họ bị nữ hoàng Êlidabét ra lệnh tịch thu khá nhiều để lấy tiền tổ chức một đội thủy quân chống lại đội hải thuyền Acmađa vô địch của Tây-ban-nha, cũng như vì họ phạm tội che giấu các giáo sĩ Thiên chúa giáo, và kiên quyết bỏ dỡ các hành động sai trái của giáo hoàng. Dưới triều vua Jê-m-dê nhất cũng có một người trưởng tộc đã cải đạo vì nhất thời bị quyến rũ bởi những lý lẽ của nhà thần đại học danh; sự yếu đuối ấy cũng tạm thời giúp cho tài sản của dòng họ được khôi phục phần nào. Nhưng đến triều vua Saclơ thì hầu tước Camolô lại trở về truyền thống tín ngưỡng cổ truyền của dòng họ; từ đây trở đi, con cháu trong họ không ngớt tiêu phí sinh mệnh và tài sản để bảo vệ tín ngưỡng ấy chừng nào dòng họ Xtuya còn có người lãnh đạo những cuộc khởi loạn.

Công nương Mary Caclaion được nuôi dưỡng trong một nhà tu kín ở Pari, được quận chúa Mary Ân-toan-net⁽¹⁾ nhận làm mẹ đỡ đầu. Đang tuổi hương trời sắc nước, công nương được gả -thiên hạ thì bảo là bán- cho hầu tước Gôn khi ấy sống ở Pari; lão đánh bạc được một món tiền lớn của anh trai công nương trong một bữa tiệc do Philip Orlêăng tổ chức. Người ta đồn rằng vì nhan sắc chim sa cá lặn của công nương Mary Caclaion mà hầu tước Gôn đã đấu kiếm với bá tước Đờ-la-Mac-sơ thuộc đội Ngự lâm pháo thủ (ông này mới đầu chỉ là quân hầu, về sau trở thành cận thần của bà chúa). Công nương lấy hầu tước Gôn ngay khi vết thương của

(1) Mary Ân-toan-net: vợ vua Lui XVI nước Pháp; trong thời gian này Lui chưa lên ngôi, còn là hoàng thái tử (N.D.).

lão chưa lành, hai vợ chồng ở lâu dài Gôn, một hồi vẫn ra vào triều đình của hoàng tử xứ Wêlo. Fôx tiên sinh chết mê chết mệt vì công nương. Môrix và Sêridân đã từng làm vô khối thơ tình vì người đẹp. Manxbory cũng mắc bệnh tương tự. Wanpôn cho công nương là giai nhân tuyệt thế; còn nữ bá tước Divơnsơ thì ghen lỏng ghen lộn lên. Nhưng sau một thời lẩn vào cuộc sống đầy những thú vui xô bồ mãnh liệt của giới thượng lưu, công nương thấy sợ hãi, cho nên khi đã sinh hạ được hai đứa con trai, công nương lui về cuộc sống ẩn dật, mộ đạo. Do đó, ta không nên lấy làm lạ khi thấy hầu tước Xtên, con người vốn ưa khoái lạc ồn ào, không mấy khi có mặt bên người vợ lặng lẽ, luôn luôn rui rẩy mê tín và đau khổ này.

Anh chàng Tôm Ivo kể trên còn biết vô khối chuyện khác về Xtên phu nhân: những chuyện ấy có thể sai mà cũng có thể đúng sự thật (anh ta không đóng một vai trò gì trong truyện này, chỉ là người biết khắp các vị tai to mặt lớn ở thành Luân-đôn và hiểu chân tơ kẽ tóc về những chuyện bí mật của họ). Tôm vẫn bảo: "Người đàn bà ấy bị đối xử một cách uhọc nhả không thể tưởng tượng được ngay trong nhà mình. Hầu tước Xtên bắt bà ta ngồi ăn cơm với bọn đàn bà mà tôi thà chết chứ không đời nào tôi chịu cho vợ tôi đánh bạn... thí dụ: Crắckenbory phu nhân, bà Sippenham, bà Đờ la Cruytsocatxê tức là vợ viên thư ký tòa đại sứ Pháp". Nói thế, nhưng Tôm Ivo cũng sẵn sàng hy sinh cả vợ để được làm quen với bọn này và cũng chả mong gì hơn là được mỗi người trong bọn họ chào lại và được họ mời ăn tiệc. Vẫn lời Tôm nói tiếp: "So với họ nhà vợ, gia đình Xtên chỉ đáng làm đầy tớ; nhà bà này cũng mới làm nên được ít lâu, nói cho cùng thì cũng không phải thuộc ngành trưởng dòng họ Gôn có từ lâu đời, mà chỉ là một

ngành thứ nào đó thôi. Ông thủ tướng tượng họ nếu không có một nguyên nhân nào khác thì một người đàn bà dòng dõi cao quý không kém gì dòng họ Buôcbông như hầu tước Xtên phu nhân; người phụ nữ kiêu kỳ nhất nước Anh hồ dễ chịu ép mình một bề mà phục tùng chống đến như thế. Xi! Thưa với ông rằng "ở trong còn lắm điều hay" đấy ạ. Xin ông biết cho rằng hồi giới quý tộc Pháp lưu vong sang Anh, có một viên linh mục Đơ la Macsơ nào đó cũng sống ở đây đã cùng nhúng tay vào vụ Quyborun cùng với Puysay và Tintêniac, thì chính lại là viên đại tá trong đội Ngự lâm pháo thủ đã đấu kiếm với Xtên năm 1886... thành ra hầu tước phu nhân mới được tái ngộ với cố nhân. Từ sau khi viên linh mục đại tá bị bắn chết ở Anh, Xtên phu nhân mới bắt đầu lui vào cuộc sống vô cùng mộ đạo đến thế đấy chứ. Từ hồi ấy, ngày nào phu nhân cũng chỉ sống với đức cha sẵn sóc linh hồn cho mình, sớm nào cũng đi dự lễ nhà thờ ở quảng trường Tây-ban-nha; tôi vẫn trông thấy... nghĩa là ngẫu nhiên mà tôi gặp thôi... Phải có chuyện gì thì mới thành tâm mà lễ bái đến thế chứ? Người ta không có điều gì phải hối hận sao mà phải đau khổ quá đáng như vậy". Tôm Ivo gạt gù cái đầu, ranh mãnh tiếp: "Vậy là đủ rõ rằng nếu ngài hầu tước không có sẵn một lưỡi gươm treo lưng lẳng trên đầu vợ thì không đời nào phu nhân chịu ngoan ngoãn như con cừu".

Vậy thì nếu Tôm Ivo nói đúng, rất có thể người đàn bà địa vị cao sang này phải chịu lắm điều khổ nhục trong đời tư và sau nét mặt bình thản kia, chắc giấu nhiều nỗi uất hận. Chúng ta, những kẻ không được vinh dự nêu tên trong cuốn Hồng thư ⁽¹⁾ hãy tự an ủi rằng những người sung sướng hơn chúng ta rất có thể đang sống đau khổ mà ta không biết, và đang khi

(1) Cuốn niên giám của giới quý tộc nước Anh đương thời.

Damôclet ⁽¹⁾ ngồi trên đệm bọc sa-tanh dự tiệc, bát đĩa toàn bằng vàng, thì trên đầu vẫn treo lủng lẳng một thanh gươm trần, nghĩa là một bác công sai, một căn bệnh gia truyền, hoặc một chuyện bí mật nào đó của gia đình... mũi nhọn ấy thò ra một cách ghê sợ qua mặt thảm thêu rực rỡ và nhất định sẽ có ngày rơi xuống đúng chỗ cần rơi.

Vẫn theo ý kiến của Ivo thì, nếu ta so sánh địa vị của những người sang với đời sống của kẻ hèn, ta vẫn thấy kẻ nghèo khó có điều an ủi. Ông không có gia tài nào để hưởng, hoặc để lại cho con cái chứ gì? Vậy thì ông có thể sống hòa thuận với cụ thân sinh ra ông hoặc với con ông được đấy; trong khi ấy kẻ thừa kế của một quý tộc đại gia, thí dụ như gia đình hầu tước Xten chẳng hạn, lúc nào cũng cầu bần vì chưa sờ được vào cái gia tài, cứ ngỡ người đang nắm quyền chỉ thu với con mắt không lấy gì làm hiền lành lắm. Anh chàng Ivo hay châm biếm nói tiếp: "Xin nhớ hộ cho nguyên tắc này: trong các gia đình giàu có lớn, bao giờ ông bố và anh con trưởng cũng thù ghét nhau. Vị hoàng tử nắm ngôi trừ nhĩ bao giờ cũng đứng về phe đối lập với triều đình hoặc khởi loạn chống lại. Sêcxpia tiên sinh am hiểu việc đời lắm thừa ngài; cho nên khi tiên sinh miêu tả hoàng tử Han âm mưu cướp ngôi cha (gia đình Gôn cũng tự cho là bắt nguồn từ dòng họ hoàng tử này, tuy rằng thực ra họ cũng như ông, chẳng hề có chút liên lạc gì về huyết thống với gia đình Gôn hết) thì tiên sinh đã

(1) Damôclet: cận thần của Đơnyxô, quốc vương xứ Xíraquyxo, thế kỷ 7 trước Công nguyên. Damôclet ca tụng hạnh phúc của chủ. Đơnyxô để nghị đánh đổi địa vị của mình cho người cận thần, cho anh ta hưởng đủ mọi khoái lạc, rồi bất tỉnh linh ngay giữa bữa tiệc, chỉ cho anh ta thấy một thanh gươm trần buộc bằng một sợi lông đuôi ngựa vẫn treo lủng lẳng trên đầu, ngụ ý không có hạnh phúc nào trên đời là chắc chắn (N.D.).

chỉ nói lên sự thực của mọi ông hoàng thái tử khác. Nên ông có quyền thừa kế tước vị quận công và món lợi tức hàng ngày một ngàn đồng, ông có định bảo rằng không thêm khao khát được hưởng không? Ủi chà! Cứ suy rộng ra, các vị tai một đã từng có tình cảm trên đối với cụ thân sinh nên hiểu rằng chính con trai họ cũng đang có những tình cảm tương tự như thế đối với họ. Vậy thì họ luôn luôn ngờ vực nhau, ghen ghét nhau, đó là lẽ dĩ nhiên.

Bây giờ mới nói đến thái độ của các ông anh cả đối với bọn đàn em trong nhà. Thừa quý ông, xin nhớ họ rằng người anh cả nào trong gia đình cũng coi các em mình là kẻ thù không đội trời chung, bởi lẽ họ nằng nặt của hấn ta một số tiền mặt lẽ ra hấn được hưởng. Đã mấy lần tôi nghe Giorgio Mác Tộc là con trưởng của bá tước Bajazê nói rằng ví thử hấn có quyền thì, ngay sau khi được thừa kế tước vị của cha, hấn sẽ hành động như các ông Xanton⁽¹⁾, nghĩa là chặt phăng cổ bọn đàn em trong nhà cho đỡ bận. Đại khái đứa hơn, đứa kém, nhưng cùng một được cả, trong thâm tâm chúng nó cũng chỉ là một bọn Thổ-nhĩ-kỳ. Chao ôi, thừa ngài, thế mà chúng lại am hiểu việc đời cơ đấy". Đúng lúc ấy một vị tai một tình cờ đi qua; chiếc mũ trên đầu Tôm Ivo suýt rơi xuống đất; anh ta chồm ra nhe răng cười, cúi rạp xuống chào, để tỏ rằng mình cũng am hiểu việc đời lắm lắm, nghĩa là hiểu theo kiểu Tôm Ivo, tất nhiên. Tôm đã đem đặt mua "niên kim chung thân" đến đóng xu chót của tài sản mình, không có lý do gì để thù ghét bọn cháu trai, cháu gái nữa, cho nên anh ta không ước ao gì hơn là được họ mời ăn cơm thịt.

Hầu tước phu nhân không sao có được tấm tình mẫu

(1) Sultan; quốc vương nước Thổ-nhĩ-kỳ thời kỳ còn chế độ phong kiến (N. D.).

tử nông nân, vì giữa bà và các con có một hàng rào ngăn cách về tín ngưỡng. Càng yêu con bao nhiêu, người đàn bà dụt dề mộ đạo này càng cảm thấy sợ sệt, đau khổ bấy nhiêu. Hố sâu ngăn cách mẹ con không sao mà vượt qua được. Bà không thể nào vươn cánh tay yếu đuối của mình qua vực thẳm để kéo hai con ra khỏi con đường tín ngưỡng mà bà biết rất tai hại cho họ. Hầu tước Xten vẫn là một tay học giả uyên bác, lại sẵn tài quí biện; hồi các con còn nhỏ, lão vẫn có cái thú sau bữa ăn trưa, vừa uống rượu vang vừa nói khích cho ông giáo dạy các con là mục sư Trê-nơ - bây giờ đã là giám mục Ilinh - cãi nhau với đức cha sản sóc linh hồn của phu nhân là cha Mô-lơ; lão đối lập Ôxfơ với Xên Ấc-côn⁽¹⁾. Chốc chốc lão lại reo lên: "Hoan hô Latimơ⁽²⁾ ! Được lắm Loayôla⁽³⁾ ! Lão hứa nếu cha Mô-lơ thắng sẽ chạy cho chức giám mục, và nếu mục sư Trê-nơ được, lão sẽ không tiếc công vận động cho một chân giáo chủ. Hai ông thấy tu liền không ai chịu nhường ai. Người mẹ muốn rằng đứa con thứ ba là đứa được bà cưng hơn sẽ theo tôn giáo của bà, nhưng bà đã thất vọng đau đớn... bà coi đó là sự trừng phạt đối với mình vì đã phạm tội lấy một người theo đạo Tin Lành làm chồng.

Hầu tước Gôn⁽⁴⁾ cưới công nương Blăngxơ Thit-xơ-nut, một người con gái thuộc dòng họ quý tộc Barêacơ làm vợ, ai có đọc qua cuốn "danh bạ quý tộc"

(1) Ôxfơ và Xên Ấc-côn: những nhà luật sư nổi danh vì tài hùng biện đương thời (N.D.).

(2) Latimơ: giám mục người Anh, sống vào đầu thế kỷ 16, một người vận động cải cách tôn giáo rất nhiệt tình (N.D.).

(3) Loayôla: linh mục người Tây-ban-nha, sống vào đầu thế kỷ 16, theo dòng tu khổ hạnh, thích nhện dũi hàng tuần, tự đánh đập 3 lần mỗi ngày (N. D.).

(4) Chỉ con trai cả hầu tước Xiên; nhân vật trong truyện này (N.D.).

đều biết điều đó. Hai vợ chồng được ở một gian riêng trong lâu đài Gôn, vì ông chủ gia đình muốn được tự cai quản lấy việc nhà để đảm bảo uy quyền tuyệt đối của mình. Tuy vậy, cậu con trưởng cũng không mấy khi có mặt ở nhà, vì hai vợ chồng tính tình xung khắc. Anh ta vay nợ bừa bãi, hứa bao giờ bố chết, được hưởng gia tài sẽ trả, vì số tiền trợ cấp của bố quá ít ỏi không đủ tiêu pha. Con trai nợ ai đồng nào, lão hầu tước biết hết. Lúc con chết, tự nhiên lão trở thành con nợ của vô khối người, lão bèn bỏ tiền ra chuộc lại hết vản tự nợ rồi chuyển phần gia tài của con cả cho lũ cháu nội con người con thứ. Bá tước Giorgio Gôn⁽¹⁾ đang ở Viên để khiêu vũ và làm việc ngoại giao thì được bố gọi về để đính hôn với công nương Joan, con gái duy nhất của ngài Jôn Jôn, đệ nhất nam tước Henvolyn và là người cầm đầu công ty ngân hàng Jôn, Brao và Rôbinxon ở phố Tritnitdon. Anh con cả là hầu tước Gôn rất bực mình, về chuyện này, còn kẻ thù không đội trời chung của anh ta là ông bố - vì vợ hầu tước Gôn không đẻ con - thì khoái trá vô cùng. Hai vợ chồng người con thứ sinh hạ được một lũ con vừa trai vừa gái, nhưng họ không có liên quan gì đến chuyện này.

Mới đầu cặp vợ chồng ăn ở với nhau hòa thuận êm đẹp đáo để. Bá tước Giorgio Gôn không những biết đọc, lại biết viết khá đúng ngữ pháp. Anh ta nói tiếng Pháp tạm trôi chảy; riêng về khoa khiêu vũ thì tài nhất châu Âu. Tài năng như thế lại có lắm khoản lợi tức ở nước nhà, ai cũng yên trí rằng anh ta sẽ leo lên đến địa vị tột đỉnh trong nghề ngoại giao. Cô vợ thì cảm thấy rằng cuộc sống trong các triều đình rất hợp với sở thích; và lại công nương cũng sẵn tiền, nên được tiếp đón rất

(1) Tức là con trai thứ của hầu tước Xien.(N.D).

nồng nhiệt tại khắp các tỉnh trên lục địa, những nơi anh chống phải có mặt vì nhiệm vụ. Đã có tin đồn Giorgi Gôn được cử làm tổng trưởng, lại có nhiều người đánh cuộc với nhau rằng anh ta sắp được làm đại sứ, thì bỗng xảy ra một chuyện kỳ quái trong cách cư xử của viên bí thư sứ quán này. Giữa một bữa tiệc long trọng do đại sứ Anh tổ chức, tự nhiên anh ta đứng phăng lên tuyên bố rằng món *Pa-tê gan* ⁽¹⁾ có thuốc độc. Lại một lần đến dự một buổi dạ hội do sứ thần Baviê là bá tước Xpringbôc Hôbenlôfen tổ chức, anh ta cạo đầu trọc tếu, mặc giả làm một tu sĩ Capuchin. Hôm ấy không phải là một buổi dạ hội trá hình như nhiều người cứ nhất định cam kết. Thiên hạ xì xào với nhau rằng có lẽ anh ta điên; ông nội anh ta ngày xưa cũng thế. Đó là một cái đép trong gia đình.

Vợ anh ta và các con bèn trở về nước Anh, ngụ trong lâu đài Gôn. Bá tước Giorgi từ giã nhiệm vụ ngoại giao tại Âu châu và người ta đăng lên công báo là anh ta được cử sang nước Brêdin. Nhưng thiên hạ biết thừa rằng anh ta sẽ không bao giờ trở về... nghĩa là không bao giờ anh ta chết ở Brêdin... không sống ở đấy mà cũng chưa hề đến đấy bao giờ. Anh ta không ở đâu cả, mà cũng vẫn ở tất cả mọi nơi. Họ vừa cười vừa rí vào tai nhau rằng: "Brêdin à? Brêdin tức là Rừng Xên Jôn, còn Riô Janêrô là một ngôi nhà có tường bao quanh kín mít. Giorgi được cử trình quốc thư cho một bác cai tù; bác này sẽ ban cho anh ta tước vị hiệp sĩ dòng Áo bó ⁽²⁾". Đó là những lời bia miệng của đám người trong Hội chợ phù hoa.

Mỗi tuần, độ hai ba lần, mới sớm tinh sương, bà mẹ

(1) *Pâté de foie gras*.

(2) Áo bó: thứ áo đặc biệt dùng để trùm vào người điên khi bắt họ mang vào nhà thương điên (N.D.).

đã đi thăm đứa con điên dại của mình, bà lấy hành động ấy để chuộc lại tội lỗi cũ. Có khi thấy mặt mẹ, anh ta phá lên cười (nghe anh ta cười, còn đáng thương hơn là nghe anh ta khóc); có khi người mẹ thấy nhà ngoại giao lịch sự lỗi lạc đã từng tham dự Hội nghị thành Viên trước kia đang kéo lê một món đồ chơi trẻ con đi khắp phòng, hoặc vuốt ve con búp bê của đứa con người gác cổng, cũng có khi anh ta nhận được ra mẹ và đức cha Môlô cùng đi, nhưng thường thường anh ta quên mặt họ, cũng như anh ta đã quên vợ, quên con, quên ái tình, cao vọng, kiêu hãnh quên hết. Duy có một chuyện anh ta vẫn nhớ, đó là giờ ăn; hễ ly rượu vang pha nước là không đủ nồng độ là anh ta khóc rưng rức.

Thì ra đó là một căn bệnh bí hiểm vẫn lưu truyền lâu đời trong dòng máu bên họ nhà mẹ. Tai họa đã một hai lần giáng xuống gia đình Caclaiôn trước khi hầu tước phu nhân phạm tội, trước khi bà khóc lóc nhin đối tự trừng phạt để tỏ ý hối cải. Niềm kiêu hãnh về huyết thống đã bị bôi nhọ, không khác gì đứa con đầu lòng của vua Pharaôn⁽¹⁾ khi xua.

Số mệnh ác nghiệt đã đóng con dấu ghê rợn trên khung cửa của gia đình này, trên chiếc khung cửa đồ sộ có trạm trổ hình huy hiệu quý tộc và những chiếc mũ miện.

Hai đứa con của vị hầu tước "đi vắng" vẫn hồn nhiên lớn như thổi, nào biết rằng số mệnh đang giơ cao bàn tay trên đầu chúng. Mỗi đầu chúng vẫn còn nhắc đến bố và dự định với nhau sẽ làm gì để đón bố về: dần dần tên tuổi con người sống cũng như chết ấy không còn được chúng nhắc đến luôn nữa... và cuối cùng thì chúng quên hẳn. Bà nội chúng vẫn run rẩy lo rằng không

(1) Pharaôn: vua nước Ai-cập thời cổ, được coi như thay mặt trời cai trị dân, nắm cả quyền chính trị và tôn giáo (N.D).

khéo rồi hai đứa cháu được thừa hưởng những vinh quang của bố chúng sẽ thừa hưởng luôn cả sự nhục nhã nữa. Bà khắc khoải chờ đợi ngày tai họa truyền kiếp sẽ giáng xuống đầu chúng.

Hầu tước Xtên cũng bị những nỗi lo âu ấy ám ảnh. Lão cố tìm cách dìm cái bóng ma khủng khiếp vẫn đứng kề bên giường vào trong men rượu và những trận cười thâu đêm suốt sáng. Nhưng khi lão ngồi một mình cái bóng ma lại trở lại, mỗi năm một thêm vẻ đe dọa. Nó như nói với lão rằng: "Ta đã bắt con trai của mi đi, tại sao lại không thể đến lượt mi? Một ngày kia, ta rất có thể giam mi vào trong một nhà tù như Giorgiô, con trai mi. Ngay ngày mai, ta có thể đóng ngay dấu ấn của ta lên trán mi; thế là hết cả mọi thứ danh vọng, khoái lạc, tiệc tùng, mỹ nhân, bọn hầu, bọn nịnh, đầu bếp Pháp, ngựa quý và lâu đài... mi sẽ chỉ có một gian nhà tù, một người gác và một chiếc đệm rơm như Giorgiô Gòn".

Ngài hầu tước tỏ ra bất cần lời đe dọa của cái bóng ma vì lão sẵn mảnh khoé thần diệu để làm cho kẻ thù phải thất vọng. Vì vậy sau những cái cố gắng đổ sộ đầy những hình trạm cổ kính của lâu đài Gòn, sự giàu sang lộng lẫy tuy sẵn, nhưng hạnh phúc thì hình như cũng không có nhiều. Ở đây mở tiệc sang nhất thành Luân-đôn, nhưng có lẽ chỉ những thực khách được hầu tước mời ăn là thỏa mãn. Ví thử lão không có địa vị cao sang như một ông hoàng, vị tất đã có nhiều người đến chơi với lão; nhưng trong Hội chợ phù hoa, người ta vẫn quen nhìn tội lỗi của các bậc tai to mặt lớn với con mắt thông cảm... Một người đàn bà Pháp nói: "Trước khi lên án một nhân vật địa vị cao quý như hầu tước đây, ta hãy suy đi nghĩ lại cho chín chắn ⁽¹⁾ đã". Có thể vài nhà

(1) Nous regardons à deux fois.

luân lý nổi tiếng khe khát nào đó tỏ ra không bằng lòng hầu tước Xtên, nhưng giá được lão mời ăn tiệc, chắc hẳn họ cũng thú ra phết.

Xlinhxton phu nhân bảo: "Quả thật hầu tước Xtên tôi quá lắm, nhưng mà ai cũng đến dự tiệc cả. Tôi sẽ chú ý giữ gìn cho các con gái của tôi khỏi gặp điều không may". Mục sư Trên nói: "Ngài hầu tước là người tôi chịu ơn về mọi phương diện". Ông mục sư thấy rằng đức tổng giám mục đang mệt nặng, nhưng bà Trên và các con gái thà nhìn đi lễ nhà thờ còn hơn vắng mặt trong một buổi tiếp tân của hầu tước. Cô em gái bá tước Xaodao nghe mẹ kể lại những giai thoại gớm ghiếc trong lâu đài Gôn thì hết vía, mới dụt dề hỏi lại anh trai; ông anh bèn bảo: "Tư cách lão ta hẳn tiện lắm, nhưng kệ mẹ nó, lão có những thứ rượu ngon nhất Âu châu đấy". Còn tôn ông Craulé nam tước?... Tôn ông Pit, con người lịch thiệp mẫu mực, con người văn chủ tọa những buổi hội họp về tôn giáo... thì chính anh ta có chịu vắng mặt một lần nào đâu! Ngài nam tước vẫn bảo vợ: "Này Jên, nơi nào có mặt những người như giám mục Ilinh và bá tước Xlinhxton phu nhân, mình có thể yên trí mà đến; chúng tôi xét người không bao giờ có thể lắm. Hầu tước Xtên ở địa vị cao quý như thế, dĩ nhiên xứng đáng làm mẫu mực về cách xử thế cho giới chúng ta. Mình nên nhớ rằng một vị hầu tước đứng đầu một quận nhất định phải là người đáng kính. Và lại, hồi còn trẻ, tôi và Giorgiô Gôn chơi với nhau rất thân. Anh ấy dưới quyền tôi hồi cùng làm tùy viên tại đại sứ quán ở Pămponickon".

Tóm lại, ai cũng thích đến bỏ dở con người có thể lực kia, hễ lão gọi một tiếng là rầm rập có mặt; cả tôi là người viết truyện, và ngài là độc giả (thôi đừng chối đi) ví thử được mời, chúng ta cũng đến.

CHƯƠNG XLVIII

MỜI BẠN ĐỌC BƯỚC CHÂN VÀO GIỚI THƯỢNG LƯU

Bêcky đã ngoan ngoãn sẵn sàng người cầm đầu gia đình nhà chồng, bây giờ thật là được đền bù vô cùng xứng đáng. Phần thưởng không phải là mỗi lợi trông thấy trước mắt, nhưng cô ta còn lấy làm sung sướng hơn là được tiền. Rêbecca không mong sống cuộc đời tiết hạnh, nhưng cô ta rất ưa làm ra vẻ tiết hạnh; ta lại biết rằng trong giới thượng lưu, người đàn bà nào muốn được thiên hạ coi là tiết hạnh thì phải mặc áo có đuôi dài quét đất, phải đội mũ có gài một túm lông, và phải được đưa vào triều kiến đức Kim thượng. Cuộc hội kiến vĩ đại ấy sẽ đóng một con dấu chứng thực đó là người đàn bà lương thiện. Ngài thị vệ đại thần sẽ trao cho một tấm sắc "tiết hạnh khả phong". Cũng tương tự như những phong thư và những hàng hóa phải lưu ý trong phòng tẩy trùng, được phun một lượt dấm thơm, rồi được tuyên bố là vô hại, nhiều bà nhiều cô tư cách đáng khả nghi và rất có thể truyền sang người khác, chỉ cần qua một cuộc triều kiến, cũng được coi là "trắng như ngà, trong như ngọc".

Barêacô phu nhân, Tốpôfô phu nhân và bà Biutô Crâulê ở nhà quê, là những người có dịp tiếp xúc với Rêbecca, cứ tưởng tượng ra cảnh cô ta được cúi chào

đức Kim thượng mà lộn cả ruột; họ tuyên bố rằng vì thử hoàng hậu Sacilot còn sống, nhất định không bao giờ chịu cho con người tồi tệ quá sức tưởng tượng ấy đặt chân vào Điện tiếp tân trong sạch của người. Họ có biết đâu bà Raudon đã được nhân vật thượng lưu danh tiếng nhất châu Âu sát hạch, và đã tốt nghiệp về khoa tiết hạnh; vậy mà còn hoài nghi đạo đức của bà thì dứt khoát là một thái độ "mạn thượng". Về phần tôi, tôi đưa nhân vật vĩ đại này vào truyện với một thái độ vô cùng yêu kính. Thử coi, nếu trong Hội chợ phù hoa người ta không biết đề cao giới thượng lưu thì sao con người vĩ đại đáng tôn kính kia lại được xưng tụng là đệ nhất thượng lưu nhân vật trong toàn quốc, và được toàn thể những con người có giáo dục nhất, lịch sự nhất, đồng tình tán thưởng? M..., ông bạn thuở trẻ của tôi ơi, hẳn ông chưa quên hai mươi lăm năm trước có lần người ta diễn vở kịch *Kẻ đạo đức giả*, hồi ấy đạo diễn là Élixton, diễn viên thủ vai chính là Daoton và Lixton; có hai thằng bé trọ học tại trường Xtêlô Haoxo, được các thầy cho phép bỏ học, đến rạp Drory Lén lách vào giữa đám đông để được đón chào đức vua. Đức vua à? Kia chứ đâu! Một đội vệ binh túc trực trước "lô" ghế dành riêng cho hoàng thượng. Sau ghế của người là hầu tước Xtên, tước tỳ giá thị vệ đại thần, và nhiều vị quan lớn trong triều. Người ngồi kia, mặt mũi phương phi rạng rỡ, thân hình thật phi nộn, khắp người la liệt huy chương, mở tóc giả rậm rạp xoắn tít... Chúng mình hát bài "Thượng đế phù hộ cho vua ta" háng quá! Cả rạp đồng thanh hát bài xưng tụng Người mới say sưa làm sao! Và hoan hô! Và hò reo! Và phát khăn tay! Các bà các cô khóc thút thít; các bà mẹ ghì chặt lấy con; có vài đứa ngất đi vì xúc động quá mạnh; đám khán giả ở

hàng ghế hạng bát gần chết ngột. Từ bảy người nhấp nhô sôi nổi vang lên những tiếng kêu la, tiếng rên rĩ: quần chúng tỏ ra như sẵn sàng vì Người mà nhảy vào lửa. Đúng, chính mắt chúng mình đã được chiêm ngưỡng long nhan của Người. Số mệnh cũng không cướp được kỷ niệm ấy đi. Có người đã được nhìn mặt Napoléon. Một số ít người nay còn sống đã được thấy mặt Frédéric đại đế, nhà học giả Jôn-xơn, hoàng hậu Mary Ân-giô-an-nét, v.v... riêng chúng mình rất có quyền khoe với con cháu mà không sợ quá lời rằng đã từng được nhìn mặt hoàng đế Giorgiô đại từ bi, hoàng đế Giorgiô chí tôn, hoàng đế Giorgiô vĩ đại.

Vậy thì bà Ráu-đơn Crâulê đã sống một ngày sung sướng nhất đời: vị thiên thần ấy đã được dẫn tới thiên đường mình hằng khát khao, tức là được vào châu trong triều, do người chị dâu đứng ra đỡ đầu. Đúng ngày đã định, tôn ông Pit và phu nhân ngồi trên chiếc xe ngựa đồ sộ của gia đình (chiếc xe mới toanh vừa mua, sẵn sàng phục vụ tôn ông trong việc thực hiện chức vụ "bảo an đại quan" trong quận) cho chạy thẳng đến ngôi nhà ở phố Cóc-zơn; bác Rag-đux đứng sau quầy kính cửa hàng khoan khoáy ngắm những chiếc mũ có đính lông của các bà, và những chùm hoa ketchup cài trên ngực bộ chế phục mới tinh của bọn gia nhân.

Tôn ông Pit xuống xe, bước vào trong nhà trong bộ triều phục lông lầy, thanh gươm lưng lửng bên đùi. Thằng Ráu-đy đứng áp mặt vào khung kính cửa sổ phòng khách vừa mỉm cười vừa gật đầu mãi với bác gái nó ngồi ngoài xe. Một lát sau, tôn ông Pit từ trong nhà bước ra cùng với một vị phu nhân choàng khăn san trắng, trên mũ gài một chùm lông thật to, hai tay rón rén nâng vạt áo, tấm áo dài có đuôi lò xo xòe may bằng thứ lụa tuyệt đẹp. Vị phu nhân bước lên xe, dáng điệu

quý phái như một bà hoàng cả đời vẫn quen đi lại trong triều, mỉm cười rất duyên dáng với người hầu túc trực ở cửa, và với tôn ông Pit đang đi theo sau mình ra đến tận xe.

Rồi đến Râudon bận bộ binh phục vụ lâm quân, bây giờ trông đã cũ rích và chật bó lấy người. Suýt nữa anh ta phải đi xe ngựa thuê theo sau đám rước để hầu hạ quý giá, may được bà chị dâu cứ nhất định mời anh ta cùng lên xe ngồi. Xe thì rộng, mấy người đàn bà cũng không lấy gì làm to béo, họ có thể vén vạt áo vào lòng cho gọn cũng được... Cuối cùng cả bốn người cùng ngồi xe đi. Xe ngựa của họ cũng nhập vào đoàn xe của các quan chức dọc theo Picadilly và đại lộ Xên Jênz tiến về phía tòa lâu đài cổ kính xây bằng gạch; nơi đây ngôi sao Brânxwich đang chờ đón giới thượng lưu quý phái.

Bêcky sung sướng quá: cô ta cảm thấy rõ ràng bây giờ mình đã chiếm một địa vị cao quý trong đời đến nỗi muốn thò cổ ngay ra ngoài cửa xe mà ban phước lành cho đám đông dân chúng bên đường. Đến ngay Bêcky của chúng ta cũng có một số nhược điểm; cô ta thuộc loại người cứ muốn kiêu hãnh về những ưu điểm thiên hạ ít nhận ra nơi mình: Cômox vẫn yên trí mình là diễn viên bị kịch có tài nhất nước Anh; Brao tiên sinh là một tiểu thuyết gia nổi tiếng, nhưng lại ưa người ta coi mình không phải là một thiên tài mà là một tay phong lưu công tử, trong khi ấy nhà luật sư đại danh Rôbinxon không chịu quan tâm đến tiếng tăm của mình ở Wexminxtơ Hôn, mà cứ khẳng khẳng tự cho mình là một nhà thể thao cừ khôi... cho nên Bêcky suốt đời chỉ có một mục đích làm cho thiên hạ tưởng mình là một người đàn bà đáng kính; sự cố gắng kiên nhẫn của cô ta đã được đền bù xứng đáng. Đã có nhiều lúc Bêcky yên trí thực sự rằng mình xứng đáng là một bậc mệnh

phụ, quên dứt cái ngăn kéo rỗng không ở nhà, quên dứt cả bọn chủ nợ đang rình ngoài cổng, quên dứt rằng mình phải ngọt ngào nói khó với bọn chủ hiệu để khát nợ... tóm lại, quên dứt mất cái cảnh một mảnh đất cũng không có mà ở của mình. Được ngồi trên xe ngựa riêng vào triều, cô ta bèn lấy điệu bộ thật đường bệ, thật tự mãn, thật nghiêm trang làm cho công nương Jên cũng phải buồn cười. Cô ta vênh vênh cái mặt đi vào trong cung trông như một bà chúa; ví thử cô ta được làm bà chúa thật, chắc chắn sẽ đóng được vai trò đến nơi đến chốn.

Bộ *triều phục* ⁽¹⁾ của bà Răudon Crâulê mặc bữa được vào triều khiến đức Kim thượng quả là một tác phẩm tuyệt hảo của khoa may mặc. Nếu chúng ta đã có dịp gặp một số mệnh phụ - chúng ta đây là những người có đeo huy chương vẫn dự những cuộc dạ hội ở Xên Jênx hoặc chúng ta là những kẻ đi ủng cẩu bunn vẫn lang thang trên đường Pôn Môn để ngó vào những chiếc xe ngựa chở những vị tai mặt đội mũ có đính lông - vào khoảng hai giờ trưa ngồi xe đi dự lễ ngự tấu, trong tiếng nhạc tiền quân hùng hồn của đoàn lính ngự lâm bận binh phục lộng lẫy cưỡi ngựa lông màu tro sáng... thì mới thấy rằng giữa ánh sáng ban trưa, nhan sắc của các phu nhân cũng chẳng quyến rũ người ta lắm. Một nữ bá tước sáu mươi cái xuân xanh, bận áo hở ngực, da mặt dãn dèo, phấn son đỏ choét, mi mắt hụp húp, kim cương nhấp nhánh trên mớ tóc giả, kể cũng thú vị đấy, nhưng nom không mê được. Trông bà ấy mà ta nhớ đến cảnh tượng đại lộ Xên Jênz buổi sáng sớm khi đèn ngoài phố tắt gần hết, còn lại một số chấy leo lét chập chờn như những bóng ma sắp tan biến nốt trong ánh bình minh. Những đóa hoa khô ta nhìn thấy

(1) costume de cour.

trong xe ngựa của các phu nhân chỉ lộng lẫy trong lúc ban đêm. Nếu như Xintia mà đôi lần ta gặp trong mùa đông năm nay, dưới ánh sáng ban chiều trông cũng thành nhợt nhạt, mặc dù bên kia trời Phibox⁽¹⁾ vẫn gương mặt thao láo ra mà ngấm thì hỏi rằng Catxonmôldy phu nhân sao dám ngẩng cao mặt cho ánh nắng xuyên qua cửa xe chiếu thẳng vào, để soi rõ từng nét nhẵn, từng kẻ rạn là vết tích tàn phá của thời gian? Không thể được. Những buổi triều kiến phải tổ chức trong tháng một, vào những ngày có sương mù, nếu không các vị phi tần trong Hội chợ phù hoa đến phải ngồi xe bịt kín cửa, đi qua những hành lang tối om, và làm lễ triều kiến trong ánh đèn đã được che dịu mát.

Nhưng sắc đẹp của Rêbecca không cần nhờ đến phương pháp ấy mới có sức hấp dẫn. Làn da ấy đâu có sợ ánh sáng mặt trời; bộ áo ấy giá bây giờ ta được trông thấy có lẽ bà nào trong Hội chợ phù hoa cũng phải cho là lối bịch và cổ lỗ sĩ, nhưng hai mươi nhăm năm về trước, chính là kiểu áo đẹp nhất trên đời của một hoa khôi nổi danh nhất. Chỉ sau mười lăm năm là những tác phẩm tài tình nhất về khoa trang phục cũng trở thành lỗi lạng như bất cứ một thứ gì trong cuộc sống phù hoa này. Nhưng chúng ta đi quá lan man. Buổi triều kiến ngày ấy ai cũng khen bộ áo của bà Râudon là *đẹp tuyệt*⁽²⁾. Ngay đến công nương Jên con người nhỏ

(1) *Xin-tia*: Còn gọi là *Actémix*, theo thần thoại Hy-lạp, là con gái của *Zot*; *Xintia* tiêu biểu cho mặt trăng và sự trong trắng, không thích yêu đương chỉ ham săn bắn, được hình tượng bằng một người con gái trinh, đeo cung tên, ham hoạt động (N.D).

Phibox: còn gọi là *Apôlông* con trai của *Zot*, anh ruột *Xintia* tiêu biểu cho mặt trời và âm nhạc (theo thần thoại Hy-lạp); ở đây tác giả dùng *Xintia* để chỉ mặt trăng và *Phibox* chỉ mặt trời. Vào tiết cuối thu sang đông, mặt trăng mọc sớm từ bốn giờ chiều, ngay khi mặt trời chưa lặn (N.D).

(2) *charmante*.

nhấn tốt bụng, nhìn em dâu cũng phải công nhận lời khen là đúng, và buồn rầu mà cảm thấy mình thua xa Bêcky về khiếu thẩm mỹ.

Cô ta có biết đâu rằng, Bêcky đã để bao nhiêu tâm lực vào bộ áo. Rêbecca vốn là người có khiếu thẩm mỹ không kém gì người thợ trang sức khéo nhất Âu châu, lại vượt xa công nương Jên về mặt khéo tay... Người chị dâu thoáng nhìn biết ngay thứ gấm Bêcky may áo rất quý, và bộ đăng-ten đẹp tuyệt. Bêcky nói rằng gấm ấy là một thứ hàng cũ còn lại; đăng-ten thì mua lại của một người khác, một thứ đăng-ten đẹp nhất từ mấy thế kỷ nay.

- Thím Craulê ạ, thím mang một cái gia sản nhỏ trên người đấy.

Công nương Jên nói thế rồi nhìn xuống bộ đăng-ten của mình thấy giá trị còn kém xa; lúc xem kỹ thứ hàng Bêcky dùng may áo, công nương Jên định hỏi em dâu lấy tiền đâu ra mà mua nổi, nhưng kìm lại được ngay vì thấy câu hỏi có vẻ khiếm nhã.

Ví thử công nương Jên biết rõ sự thực, có lẽ đủ hiền lành mấy cũng phải phát tức; số là khi Bêcky dọn dẹp ngôi nhà của Pit, cô ta vô được miếng gấm và bộ đăng-ten trong một cái tủ áo cũ, những thứ này là của hai bà vợ lão Pit đã chết. Cô ta lẳng lặng đem về nhà may áo. Bà Brigơ cũng nhìn thấy Bêcky đem gấm về, nhưng không hỏi han gì cũng không nói chuyện với ai; không chừng bà ta lại tán thành việc ấy cũng nên. Thì người đàn bà lương thiện nào mà chẳng thế!

Còn chuỗi hạt kim cương... "Mình đào đâu ra được những hạt kim cương này thế, Bêcky?" anh chống ngấm mấy vật trang sức lóng la lóng lánh trên cổ, trên tay vợ mà trước kia không hề thấy đeo bao giờ, tò mò hỏi vậy. Bêcky hơi đỏ mặt nhìn thẳng vào mặt chồng

một lúc có ý không bằng lòng. Pit Craulê cũng đỏ mặt giả vờ ngó ra ngoài cửa sổ xe ngựa. Sự thực là Pit đã làm quà cho em dâu mấy vật trang sức, đáng chú ý nhất là chuỗi ngọc và một chiếc cặp gài áo có nạm kim cương. Anh chàng nam tước quên không kể chuyện này cho vợ biết.

Bêcky nhìn chồng rồi lại nhìn Pit, vẻ thảng thệ hỗn sược như muốn nói: "Tôi khai cả ra nhé?" Rồi cô ta bảo chồng:

- Mình đoán xem. Mình chỉ vợ vấn, còn đào đâu ra nữa. Chiếc cặp này là của một người bạn cho em từ lâu, các thứ khác thì em thuê cả đấy, thuê ở cửa hiệu ông Pôliniux phố Cômvent'ry. Mình đừng tưởng rằng ai vào châu trong triều cũng có kim cương của riêng mà đeo như công nương Jên đây đâu. Cửa chị ấy đẹp quá, thứ em đeo còn thua xa.

Pit vẫn còn có vẻ nguỵng, đáp:

- Đấy là những cửa gia bảo đấy, thím ạ.

Chiếc xe vẫn lăn dọc theo dãy phố rồi đỗ ngay ngoài cổng tòa lâu đài nơi đức Kim thượng đang ngự tiếp các bề tôi.

Những viên kim cương làm cho Râudon lóa mắt kia không bao giờ trở về với ông Pôliniux ở phố Cômvent'ry, mà ông ta cũng không bao giờ đòi lại. Chúng được Bêcky mang cất kỹ trong một chiếc hộp cũ của Amêlia Xetlê cho từ lâu; trong hộp Rêbecca còn giấu khá nhiều vật hữu ích và có thể là rất đáng tiền, mà anh chồng không hề biết. Có những ông chồng trời sinh ra để không biết gì, hoặc để chỉ biết rất ít. Và hầu hết các bà vợ trời sinh ra cũng để mà bịt mắt chồng con. Nhưng thưa các bà, biết bao nhiêu bà đã giấu giếm những hóa đơn của thợ kim hoàn? Biết bao nhiêu bà có áo, có vòng xuyên mà không dám khoe với chồng, mà vừa đeo vừa

run? Vừa run mà lại vừa mỉm cười duyên nịnh khéo ông chồng đứng bên, cái ông chồng mù tịt không phân biệt nổi áo mới với áo cũ, xuyên mới đánh với xuyên năm ngoái của vợ; ông ta cũng không hề ngờ rằng chiếc khăn viền đăng-ten vàng trông cũng đã tàng tàng của vợ giá tới bốn mươi đồng, và tuần lễ nào bà Bôlinô cũng viết thư đến đòi thanh toán tiền!

Râudon cũng vậy, anh ta không biết gì về chuyện đòi hoa tai kim cương cũng như chuỗi ngọc trang điểm trên bộ ngực xinh đẹp của vợ. Nhưng hầu tước Xten biết rõ; mặc dù ở tận trong triều, lãnh trọng trách Tùy giá đại thần và là một cây cột trụ chống đỡ nền quân chủ của Anh quốc, khắp người đeo đủ các thứ huy chương và băng bội tinh, ngài cũng đã chú ý đến người đàn bà xinh xinh này; ngài biết rõ những vật trang sức kia mua ở đâu, ai trả tiền.

Hầu tước cúi chào Rêbecca, mỉm cười và đọc mấy câu thơ cũ rích, nhưng rất hay trong bài "Búp tóc quăn" nói về những viên kim cương của Bêlinda. "những viên kim cương mà tên Do-thái phải thêm muốn và kẻ ngoại đạo phải phụng thờ".

- Nhưng tôi hy vọng rằng đại nhân không phải là kẻ ngoại đạo nhé.

Người đàn bà vừa lắc đầu vừa đáp; xung quanh nhiều ông, nhiều bà gật đầu thì thầm với nhau; họ không rõ tại sao vị thượng quan lại tỏ ra có biệt nhón đối với con người xảo quyet này đến thế?

Cuộc triều kiến giữa Craulê Rêbecca, tước danh Saccơ, với đức Kim thượng đã diễn ra như thế nào, ngôi bút thô thiển dốt nát này không dám có cao vọng kể lại. Cảnh tượng tôn nghiêm rực rỡ ấy, kẻ phàm tục không dám nhìn. Lòng tôn kính đối với Hoàng đế buộc trí tưởng tượng không được phép táo bạo nhòm ngó vào

nội diện mà phải lập tức lạng lẽ kính cẩn cúi lạy mà lui ra ngoài.

Sau buổi triều kiến, khắp thành Luân-dôn không có người nào trung thành với Hoàng đế bằng Bêcky. Cô ta luôn mồm nhắc đến đức Kim thượng, lại tuyên bố rằng Người lịch sự nhất đời không ai bì kịp. Bêcky tìm ngay đến họa sĩ Cônaghí đòi mua một bức chân dung của Hoàng thượng, vẽ sao cho thật đẹp thì vẽ, không quản đắt rẻ. Cô ta chọn bức vẽ Hoàng đế mỉm cười ngồi trên ghế xô-fa, đội mũ tóc giả màu nâu quần tít, bận áo choàng cổ lông, đi bít tất lụa. Cô ta lại đặt vẽ thêm một bức chân dung nhỏ để đeo trước ngực... Người quen kẻ thuộc thấy vậy buồn cười quá và cũng hơi bực mình vì cứ bị nghe cô ta khen mãi đức Hoàng đế vô cùng điển trai và lịch sự. Biết đâu người đàn bà bé nhỏ này chẳng đang muốn đóng vai trò của một Manhtônông⁽¹⁾ hay là một Pômpađuá⁽²⁾.

Nhưng thú vị nhất là được nghe Bêcky ăn nói kiểu cách. Bêcky có mấy người bạn gái, không thuộc đám người tiếng tăm thực sự lừng lẫy trong Hội chợ phù hoa, phải công nhận như vậy. Nhưng bây giờ đã được công nhận là con người tiết hạnh, đời nào cô ta lại còn muốn đi lại với những hạng người như vậy. Một bữa đi coi hát, Crăckenbory phu nhân gật đầu chào, Bêcky làm ngơ không đáp, cô ta cũng không thêm giao thiệp với bà Wasinh-ton Waitơ nữa. Cô bảo chồng: "Mình có địa vị, phải biết giữ sĩ diện chứ, giao thiệp với cái bọn không ra gì ấy thế nào được. Thực tâm em vẫn thương

(1) Maintenon: nữ hầu tước Pháp sống vào cuối thế kỷ 17, đầu thế kỷ 18, có sắc đẹp, có tài làm văn, là nhân tình của vua Lu-i 14 (N.D.).

(2) Pompadour: nữ hầu tước Pháp, có sắc đẹp, là nhân tình của vua Lu-i 15, rất chú ý khuyến khích hoạt động văn nghệ trong nước (N.D.).

hại Crăckenbody phu nhân lắm; bà Wasinh-ton cũng là người tốt. Mình muốn đến ăn cơm với họ cũng được, cũng như mình ưa đánh bài thôi; nhưng em ấy à, em không thích, không thể thế được. Lần sau họ có đến chơi, mình cứ sai thằng Xmit ra bảo là em không có nhà".

Cách Bêcky phục sức hôm vào chầu vua được đăng lên báo tí mỉ... đủ cả mũ lông, giải áo, kim cương. Crăckenbody phu nhân xem báo giận lắm; bà dè bủn mãi với đám đàn ông quen thuộc về điệu bộ kiểu cách của Bêcky. Bà Biu-tơ và hai cô con gái vẫn đặt mua báo "Tin tức buổi sáng" ở tỉnh. Ba mẹ con dài mồm nói xấu Bêcky với nhau cho bõ ghét; bà mẹ bảo cô con gái lớn: "Nếu cô là cái con tóc xám, mắt xanh, con gái mụ đàn bà người Pháp làm cái nghề leo dây kia (song con gái bà tóc lại đen, mũi lại tẹt, mà chân thì ngắn cùn cùn), cô cũng có thể được đeo kim cương, và được chị dâu cô là công nương Jên đưa vào chầu vua đấy. Nhưng con gái yêu của mẹ ơi, con chỉ là một thiếu nữ con nhà dòng dõi, con chỉ mang trong người một dòng máu quý tộc nước Anh, và của cái duy nhất của con chỉ là điều lễ nghĩa trung tín. Chính mẹ đây, tuy là em dâu một vị nam tước thật, mẹ cũng chưa bao giờ dám nghĩ đến chuyện được vào triều chầu vua... hồi hoàng hậu Saclôt còn sống, có đâu dễ dàng như thế". Bà vợ ông giáo sĩ đành tự an ủi bằng cách ấy, hai cô con gái cứ thờ dài sườn sượt suốt đêm ngồi nghiền ngẫm cuốn "Danh bạ quý tộc".

Vài ngày sau cuộc triều kiến lịch sử nói trên, cô Bêcky tiết hạnh của chúng ta lại được hưởng thêm một vinh dự lớn lao khác. Chiếc xe ngựa của hầu tước Xten phu nhân chạy thẳng đến cổng nhà Răudon để lại:

người hầu gõ chuông thật mạnh như có ý muốn đánh xe chạy thẳng vào trong sân, nhưng anh ta chỉ đưa vào hai tấm danh thiếp có ghi tên Xtên hầu tước phu nhân và nữ hầu tước Gôn. Bêcky nhìn hai mảnh bìa, trong lòng rộn ràng sung sướng, dường như đó là những bức họa tuyệt tác, hoặc có hàng trăm thước dăng-ten Malin giá hai đồng ghi-nê một thước viền quanh cũng không bằng. Cô ta đặt chúng nằm thật lộ liễu trong chiếc bát sứ trên bàn giữa phòng khách, nơi vẫn để danh thiếp của khách. Trời đất ơi, những tấm danh thiếp của bà Waitơ và Crăckenbory phu nhân mấy tháng trước được Bêcky trân trọng biết bao, bây giờ sao trông đáng thương đến thế!... Những tấm danh thiếp của bà bạn cũ lập tức bị xếp đống dưới đáy hộp, dành chỗ cho những mảnh bìa của các bậc mệnh phụ. Bêcky và bà Brigo lật giở tập "Danh bạ quý tộc" tìm những tên Xtên, Barêacô, Jôn, Henvolyn và theo dõi qua các chi nhánh trong từng họ đến tận cao tăng tổ khảo!

Vài giờ sau, hầu tước Xtên đến chơi nhà Bêcky; lão vẫn có thói quen ngó đây đó, nhận xét mọi vật quanh mình; chợt thấy hai tấm danh thiếp của vợ và con dâu được Bêcky trưng bày trên mặt bàn, lão nhếch mép cười khẩy; lão già quý quái này vẫn quen giấu cợt thói phù hoa của người đời. Bêcky vội xuống tiếp khách ngay. Mỗi lần có ngài hầu tước hẹn đến thăm, bao giờ Bêcky cũng trang điểm cẩn thận, tóc chải thật đẹp, nào mùi xoa, nào khăn quàng, nào đôi dép xinh xinh bằng da dê thuộc cùng các vật trang sức khác, tất cả đều được sửa soạn chu đáo... đoạn cô ta mới lấy diều bộ thật tự nhiên thật duyên dáng ngồi sẵn vào ghế đợi quý khách... Nếu lão đến thăm bất thường, dĩ nhiên cô ta lập tức chạy bay lên gác, vào phòng ngủ, soi gương, cấp tốc sửa sang lại bộ cánh cho thật bánh, rồi mới bước xuống hầu tiếp. Lần này Bêcky thấy lão đang nhìn vào

chiếc bát nhếch mép cười; biết lão đã đi guốc vào bụng mình, cô ta mới hơi đỏ mặt, bèn nói đỡ đòn:

- Xin cảm tạ đại nhân. Ngài đã rõ hai phu nhân nhà ta cũng vừa lại đây xong. Ngài thật có lòng chiều cố. Em không ra hầu tiếp ngay được... em đang bận làm giò món dồi trong bếp.

Lão già bèn đáp:

- Tôi biết bà đang bận... Lúc xe ngựa sắp đỗ, nhìn qua hàng rào, tôi đã thấy.

- Thật không có chuyện gì thoát được mắt ngài.

Lão vui vẻ nói tiếp:

- Nhờ trời mắt tôi cũng có nhìn thấy ít nhiều, nhưng không thấy bà đang làm bếp, quý bà xinh đẹp của tôi ạ. Bà không thực thà tí nào nhé. Tôi nghe rõ tiếng bà trên gác, chắc đang bận đánh phấn hồng! Bà nên cho Gôn phu nhân nhà tôi một ít, nước da em nó không được đẹp lắm. Rồi tôi mới nghe tiếng cửa phòng ngủ mở ra, và bà bước xuống cầu thang.

- Thế ra làm đẹp để vui lòng ngài là một trọng tội thực ư?

Bà Ráudon vừa than thở vừa lấy khăn tay chùi mãi đôi má, hình như muốn tỏ ra mình đỏ mặt chỉ vì cảm động chứ không phải vì thoa phấn. Ai mà biết được rõ! Nghe nói có thứ phấn hồng khăn tay lau không sạch; lại có thứ đã bôi vào má thì nước mắt rửa xuống cũng không phai được.

Lão già mân mê tám danh thiếp của vợ, nói:

- Được lắm, bà đang muốn trở thành một nhân vật thượng lưu. Bà mà chưa lên được vào giới quý tộc thì bà chưa để cho cái thằng già này yên thân đâu. Nhưng bà bận bé nhỏ của tôi ời, liệu bà có đủ tiền để sống cho xứng đáng với địa vị không?

Bêcky vội vã đáp ngay:

- Thì ngài sẽ lo cho nhà em một chức vụ chứ sao?

- Bà không có tiền mà vẫn muốn chơi trò với kẻ sẵn tiền. Bà là cái bình bằng đất muốn bơi thì với cái chậu đồng. Đàn bà thế cả. Người nào cũng lẩn lóc cầu lấy những thứ không đáng cầu. Chao ôi! Hôm qua tôi vừa ăn cơm với nhà vua, bữa ăn chỉ có thịt vai cừu nấu củ cải. Nhiều khi tự do ăn cỏ non ngoài đồng, lại sướng hơn xơi cỏ khô trong chuồng dầy. Bà sẽ lại chơi bên lâu đài Gôn. Bà chưa lại đó chơi thì có người chưa ăn ngon ngủ yên được đâu. Bên ấy không vui bằng đây, rồi bà sẽ chán ngay. Tôi đã phát ngấy lên rồi. Bà vợ tôi vui tính như Macbet phu nhân, con dâu tôi cũng lịch thiệp như Régan và Gônơrin ⁽¹⁾ vậy. Tôi không dám ngủ trong cái mà họ gọi là giường ngủ của tôi. Trông nó giống như cái linh cữu của thánh Pie, nom tranh ảnh treo xung quanh mà phát khiếp. Tôi có một cái giường sắt nhỏ kê trong phòng rửa mặt, và một cái đệm cỏ y như của nhà ẩn sĩ. Hi! Hi! Tuần sau mời bà sang ăn cơm, và *hãy coi chừng bọn phụ nữ* ⁽²⁾, phải cẩn thận đấy nhé, bọn đàn bà sẽ làm tình làm tội bà đấy.

Hầu tước Xtên vốn ít nói, lần này nói hơi nhiều; hôm ấy Bêcky được lão ban cho khá nhiều lời dạy dỗ.

Bà Brigr ngồi làm việc ở trong phòng nhìn ra; nghe lão nói xấu giới phụ nữ, bà thở dài. Hầu tước Xtên quay lại nhìn bà Brigr, mắt long lên sòng sọc, bảo Bêcky:

- Nếu bà không tống cổ cái con chó chần cừu kia đi thì tôi sẽ đánh thuốc độc cho nó chết toi mạng.

Rêbecca cười tỉnh quái đáp:

- Em vẫn quen cho chó ăn trong đĩa của em đấy.

(1) Nhân vật trong vở kịch "Vua Lira" của Sôcxpia (N.D.).

(2) Gare aux femmes.

Bị bà Brigo cản trở cuộc trò chuyện tay đôi với cô vợ xinh đẹp của viên trung tá, lão hầu tước cáu gắt. Bêcky thấy thế lại có vẻ thú vị, nhưng rồi cô ta thương hại lão, bèn mượn cớ trời đẹp, gọi bà Brigo sai đem thằng con trai đi chơi.

Bêcky yên lặng một lúc rồi buồn rầu nói:

- Em không đuổi được bà ấy đi đâu.

Đôi mắt rơm rớm lệ, cô ta quay nhìn đi chỗ khác. Lão hầu tước hỏi:

- Chắc bà nợ tiền công chưa trả?

Bêcky vẫn nhìn xuống đất đáp:

- Nào phải chỉ có thế. Bà ấy bị phá sản vì em đấy.

- Phá sản cơ à? Thế thì cứ tổng cổ phăng mụ ấy đi chứ sao nữa.

Bêcky chưa chát đáp:

- Dân ông mới xử như vậy. Dân bà chúng em không nỡ ác thế đâu. Năm ngoái chúng em hết sạch cả tiền, bà ta có đồng nào cho em vay cả. Không đời nào em đuổi bà ấy đi, trừ phi chúng em cùng bị phá sản, mà xem chừng chuyện này cũng chả còn xa xôi gì nữa; nếu không thì phải giả bà ấy hết nợ mới được.

- Bỏ mẹ thật! Thế nợ bao nhiêu?

Lão hầu tước văng tục một câu rồi hỏi. Bêcky biết lão lắm của, bèn khai ra một món tiền gần gấp đôi số nợ thực, lão ta càng cáu kỉnh; còn Rebecca thì cứ ngồi cúi gằm mặt xuống thút thít khóc có vẻ đau khổ lắm.

- Em biết làm thế nào được. Chỉ còn một cách ấy thôi. Em có dám cho nhà em biết đâu. Nếu biết chuyện này thì nhà em đến giết chết em mất. Ngoài ngài ra, em chẳng dám hở chuyện cho ai biết. Mà chính ngài

bắt em phải nói đây. Ôi, hầu tước Xtên, làm thế nào bây giờ? Em khổ lắm, em khổ quá!

Hầu tước Xtên không đáp, lão yên lặng gõ gõ mấy ngón tay, rồi đưa móng tay lên miệng nhấm nhấm, nghĩ ngợi. Đoạn lão chụp mũ lên đầu, đẩy tung cánh cửa, bước ra ngoài. Rêbecca cứ giữ nguyên dáng điệu rầu rĩ như thế cho tới lúc nghe rõ tiếng cửa khép mạnh lại và tiếng xe ngựa lăn bánh đi mới đứng dậy, trong ánh mắt loé lên một tia sáng tinh quái, thỏa mãn, rất kỳ lạ. Rồi bỗng nhiên cô ta phá lên cười hai ba bận, và ngồi vào cây dương cầm, lướt mấy ngón tay rất nhanh trên hàng phím; tiếng nhạc reo vui lạ lùng, khiến cho mấy người qua đường phải dừng lại dưới cửa sổ lắng nghe.

Đến tối hôm ấy, lâu đài Gôn có gửi lại cho hai phong thư, một phong đựng tám thiệp của hầu tước Xtên và phu nhân mời thứ sáu sau đến dự tiệc ở lâu đài Gôn, một phong đựng một mẫu giấy màu xám có chữ ký của hầu tước Xtên gửi cho nhà ngân hàng Jôn Brao và Rôbinxon ở phố Lômbôt.

Đêm hôm ấy, Râudon thấy tự nhiên Bêcky cười hai ba lần. Cô ta bảo vì mình được đến giáp mặt với bọn phụ nữ quý tộc ở lâu đài Gôn nên khoái trá mà cười. Thực ra Bêcky đang bận rộn với nhiều ý nghĩ khác. Bây giờ có nên trả nợ bà Brigơ rồi cho ra không nhỉ? Bêcky trần trọc mãi trên gối với những ý nghĩ đó. Sớm hôm sau, khi Râudon đi tụ tập với bè bạn ở quán rượu thì cô vợ mặc một bộ áo giản dị, che chàng mạng kín mặt, thuê xe ngựa đến khu Xity, vào ngân hàng Jôn và Rôbinxon, đưa ra một tờ tín phiếu. Người nhân viên ngồi ở bàn giấy hỏi:

- Bà muốn lấy những loại tiền gì?

Bêcky ngọt ngào đáp:

- Ông cho một trăm năm mươi đồng tiền lẻ; chỗ còn lại, ông cho gọn một tấm ngân phiếu.

Đoạn cô ta rẽ qua mé nghĩa địa nhà thờ Xanh Pôn, vào hiệu mua một bộ áo lụa đen thật đẹp mang về cho bà Brigrô. Lúc tặng món quà cho người đàn bà chất phác, cô ta lại kèm theo một cái hôn và mấy lời thật âu yếm.

Rồi Bêcky đi bộ đến nhà bác Ragonx thân mật hỏi thăm đàn trẻ và đưa cho bác năm mươi đồng; sau đó cô ta tìm đến ông chủ hiệu cho thuê xe ngựa, đưa trả một số tiền tương tự. Cô ta nói: "Này ông Xpavin, ông nên coi đó là một bài học nhé. Tôi mong rằng đến buổi tiến triều sắp tới, ông anh tôi là tôn ông Pit sẽ không phải ngồi chật ních bốn người một xe để vào châu đức Kim thượng vì cố xe của tôi hỏng, nghe không?"

Hình như ngày tiến triều lần trước, hai bên có chuyện không ổn thỏa thì phải, cho nên xuất nửa trung tá phải muối mặt mà ngồi xe ngựa rong vào châu vua.

Giải quyết xong mấy việc trên, Bêcky mới về nhà lên gác thăm lại cái hộp cô Amêlia Xetlê tặng mình từ lâu, trong đó cô ta giấu vô khối đồ vật có ích và quý giá. Cô ta cất kỹ tấm ngân phiếu vừa lĩnh được ở nhà băng Jôn và Rôbinxon vào cái viện bảo tàng cá nhân ấy.

CHƯƠNG XLIX

BỮA ĂN BA MÓN VÀ MỘT MÓN TRẮNG MIỆNG

Sáng hôm ấy các phu nhân ở lâu đài Gôn đang dùng bữa sáng thì hầu tước Xtên bước vào (lão có thói quen dùng bữa sáng một mình, ít khi muốn làm phiền đến đám đàn bà trong nhà; những dịp lão gặp vợ con là khi nào trong nhà có tổ chức tiếp khách, hoặc thỉnh thoảng gặp mặt nhau ở hành lang; hoặc những khi đi xem hát, lão ngồi ở chỗ của mình, để ý theo dõi cử chỉ của họ ở "lô" ghế chỗ khác); bọn trẻ con đang quây quần xung quanh khay trà bánh; người lớn thì đang bàn tán về chuyện Rêbecca.

- Này, Xtên phu nhân -lão hầu tước nói- tôi muốn biết buổi tiếp tân thứ sáu sắp tới bà định mời những ai; tôi muốn bà viết thiệp mời cả hai vợ chồng trung tá Craulê nữa.

Hầu tước phu nhân có vẻ xúc động mạnh, đáp:

- Để Blángơ viết, để cho vợ Gôn nó viết.
- Con không viết thiệp mời thứ người ấy.

Gôn phu nhân, một người đàn bà cao lớn, nói xong ngẩng nhìn lên một lúc rồi lại cúi xuống. Ai đã làm phật ý hầu tước Xtên thì khó lòng mà chịu đựng nổi tia mắt của lão.

- Tổng bọn trẻ con ra ngoài kia. Cút!

Lão vừa quát vừa giật mạnh dây chuông. Bọn trẻ vẫn quen hề nom thấy ông nội là sợ rúm người lại, vội lắng hết. Mẹ chúng cũng định lắng ra ngoài nốt, nhưng ông bố chống nói ngay.

- Chị ở lại đây tôi bảo.

Đoạn lão tiếp:

- Xten phu nhân, một lần nữa yêu cầu bà ngồi vào bàn viết thiệp mời hôm thứ sáu này, được không?

Gôn phu nhân nói:

- Thừa cha, con không thể có mặt trong buổi tiếp tân ấy được. Con sẽ về bên nhà.

- Tôi cũng đang mong chị về ở hẳn bên ấy hộ đấy. Trong gia đình Barêacô, chị sẽ có vô khối bạn, tức là các ông mỗ tòa; mà tôi cũng thoát được cái nạn phải cho họ hàng nhà chị vay tiền, lại đỡ phải nhìn mãi cái điệu bộ bí kịch của chị. Tôi hỏi, chị là cái thá gì mà làm như bà tướng ở cái nhà này chứ? Hạng chị, tiền bạc chẳng có, tài năng cũng không. Tôi mua chị về nhà này cốt để đẻ con, mà chị không tôi ra được đứa nào. Chẳng Gôn nó gây chị lắm rồi: trong nhà này chỉ có vợ chồng thằng Giorgiơ⁽¹⁾ là không mong chị chết. Chị mà chết là thằng Gôn sẽ lấy được vợ khác ngay.

- Con cũng đang muốn chết quách cho xong.

Người đàn bà giận quá, rơm rớm nước mắt đáp vậy.

- Chị mà cũng lên mặt đức hạnh đến thế cơ à? Chị không thấy vợ tôi mà ai nấy đều biết là một vị thiên thần trong trắng như băng tuyết, cả đời không hề lầm lỗi điều gì cả, cũng còn không phản đối việc tiếp bà bạn trẻ tuổi của tôi là bà Crâulê? Xten phu nhân hẳn thừa rõ nhiều khi những người đàn bà đức hạnh nhất vẫn bị cái bề ngoài nó làm hại, và người vô tội nhất đời vẫn bị

(1) Tức là Giorgiơ Gôn, con trai thứ của hân tước Xten.

kẻ khác gièm pha. Thưa bà, bà có muốn nghe tôi kể vài mẩu chuyện về Barêacô phu nhân, cụ thân sinh ra bà chẳng?

Gôn phu nhân đáp:

- Xin cha cứ đánh ngay con còn hơn.

Ngài hầu tước vẫn có cái thú thỉnh thoảng hành hạ vợ con như vậy. Lão nói:

- Chị Blăngơ ơi, tôi là một người thượng lưu, nếu có mó tay vào đàn bà thì chỉ là để vuốt ve mà thôi. Tôi chỉ muốn sửa chữa cho chị vài lỗi lầm nhỏ. Giống đàn bà các chị kiêu ngạo lắm, chẳng hiểu thế nào là khiêm tốn, thật đáng buồn; nếu cha Môlơ có ở đây, chắc cũng sẽ khuyên Xtên phu nhân như vậy. Không nên làm bộ làm tịch, hãy nên tỏ ra khiêm tốn, ngoan ngoãn, các quý bà thân mến ạ. Xtên phu nhân biết đấy; bà Craulê, người đàn bà giản dị vui tính bị thiên hạ gièm pha ấy, hoàn toàn vô tội... còn trong trắng hơn cả chính phu nhân nữa. Tính tình anh chồng không được tốt thật, nhưng cũng tương tự như ngài Barêacô nhà ta thôi; ngài đánh bạc không nhiều lắm, nhưng quýt nợ của người ta cũng không ít. Bố chị chẳng đã cướp đứt phần gia tài của chị, bắt tôi phải đeo lấy cái nợ là gì? Bà Craulê tuy không phải là dòng dõi cao sang, nhưng xuất thân cũng chẳng kém gì tổ tiên chị Fanny, người sáng lập ra nhà ngân hàng Jôn dêu.

Giorgiô phu nhân vội kêu lên:

- Thưa cha, món hối môn của con đem về gia đình nhà ta...

Lão hầu tước mỉa mai đáp:

- Thì chị đã dùng để mua quyền kế thừa sau này đấy. Nếu thằng Gôn chết, chồng chị sẽ được hưởng của nó; đàn con chị cũng vậy, và còn được nhiều thứ khác nữa chứ. Thôi, bây giờ chỉ xin các bà cứ tha hồ mà kiêu

ngạo và làm ra vẻ đức hạnh ở nơi khác, nhưng với tôi thì đừng có giả trò. Riêng đối với bà Craulê thì tôi sẽ không cần nói tới chuyện bênh vực, vì như vậy là tự hạ phẩm giá của tôi, cũng như bôi nhọ danh dự của người đàn bà hết sức đứng đắn ấy. Chỉ cần các bà vui lòng tiếp đãi người ta thật niềm nở như vẫn tiếp đãi mọi khách khứa thường ra vào nhà này. Nhà này ư?

Lão cười âm lên:

- Ai là chủ nhà này nhỉ? Nhà này là thế nào? Xin thưa, ngôi đền đức hạnh này là thuộc quyền tôi đấy ạ. Giả sử tôi ưng mời cả Niughê⁽¹⁾ và Bêtlam⁽²⁾ về chơi, mẹ kiếp... cũng phải tiếp đãi cho thật chu đáo.

Hầu tước Xten vẫn ăn nói sỗ sàng với bấy "tỳ thiếp" của lão như vậy mỗi khi họ dám hé lộ thái độ phản kháng. Lập tức mấy vị phu nhân cụp đuôi lại vâng lời ngay. Gôn phu nhân đành viết lá thiếp mời theo ý bố chồng, đoạn cùng bà mẹ chồng đích thân cho đánh xe ngựa đem đến nhà Rêbecca, tuy trong lòng rất đau khổ nhục nhã; nhận được thiếp mời, người phụ nữ ngây thơ ấy sung sướng không tả được.

Ở Luân-đôn có những gia đình chỉ mong được hưởng vinh dự nhận thiếp mời từ tay những bậc mệnh phụ như thế, dù mất một nửa gia tài cũng không tiếc. Thí dụ bà Frêdêric Bolôc chẳng hạn; bà rất sẵn sàng quỳ lê từ Mê Fe đến tận phố Lômbot nếu được Xten phu nhân và Gôn phu nhân đón chờ nâng dậy và bảo: "Thứ sáu đến chơi tôi nhé". Đây không phải là những buổi tiếp

(1) Newgate: tên một nhà lao ở thành phố Luân-đôn, xây dựng từ thế kỷ 12, nơi giam tất cả các loại tù nhân, cách đối đãi hết sức vô nhân đạo. Đầu thế kỷ 20 bị phá hủy. Ở đây nghĩa là "một tên tù" (N.D.).

(2) Bedlam: tên bệnh viện đầu tiên xây dựng ở Anh, về sau trở thành tên chung chỉ những an dưỡng đường cho người mắc bệnh thần kinh, ở đây nghĩa là "một người điên" (N.D.).

tân xô bồ, những buổi dạ hội ồn ào tổ chức tại lâu đài Gôn mà ai cũng đến dự được đâu; đây là những cuộc họp mặt thân mật, bí hiểm, tuyệt diệu, được mời dự là một đặc ân, một vinh dự, một hạnh phúc.

Gôn phu nhân với tính kiêu kỳ, với đức hạnh trong trắng, lại có sắc đẹp, chiếm một địa vị nổi bật trong Hội chợ phù hoa. Trước mặt người ngoài, hầu tước Xten bao giờ cũng đối đãi với con dâu hết sức nhã nhặn, khiến cho kẻ khó tính nhất và hay soi mói nhất cũng phải công nhận lão là một nhân vật thượng lưu hoàn toàn và quả thật có con mắt biết người, biết của.

Mấy vị phu nhân ở lâu đài Gôn mời Barêacơ phu nhân sang trợ lực để cùng đánh bại kẻ thù chung. Gôn phu nhân cho đánh một chiếc xe ngựa sang phố Hin để triệu bà mẹ tới, vì đồn rằng bọn mô tùa đã quyền trử tất cả xe ngựa, áo sống và đồ trang sức của bà; cái bọn Do-thải tàn nhẫn này hiện nắm trong tay cả tòa lâu đài Barêacơ với những bức tranh quý giá, những đồ đạc đắt tiền và những đồ chơi mỹ thuật... những bức họa tuyệt diệu của Vandick, của Rênon, và những bức chân dung của Loranz, màu sắc loè loẹt, có vẻ đẹp lắm: ba mươi năm nay ai cũng cho là những tác phẩm của một thiên tài chân chính; lại cả một bức tranh vẽ nữ thủy thần đang múa của họa sĩ Canôva do chính Barêacơ ngồi làm mẫu hồi còn trẻ... Hồi ấy, Barêacơ phu nhân còn có địa vị, có của cải và đẹp lộng lẫy, đâu phải là một bà già móm rắng, rụng tóc như bây giờ... bây giờ bà chỉ còn là một mảnh giẻ rách còn sót lại của tấm áo dạ hội ngày xưa. Một bức tranh khác vẽ đức phu quân đang khoa lưỡi kiếm trước lâu đài Barêacơ trong bộ quân phục đại tá đoàn khinh kỵ binh Thitxơnut; bây giờ lão

cũng chỉ là một ông già khẳng khiu, răn reo khoác tã áo choàng và đội mớ tóc giả kiểu Brututx; sáng sáng lão vẫn lĩnh ra ngồi ở quán rượu Grê và quen ngồi ăn trưa một mình ở câu lạc bộ. Ít lâu nay lão không thích cùng ăn với hầu tước Xtên nữa. Hồi còn trẻ hai người cùng đua ăn đua chơi; Barêacơ vẫn là tay sành hơn. Nhưng vì Xtên lại trường lưng hơn nên rồi cuối cùng vẫn cứ thắng. Bây giờ lão hầu tước còn tráng kiện gấp mười lần vị hầu tước Gôn trẻ tuổi hồi năm 1785, thế mà Barêacơ đã già sộc, ốm yếu và phá sản rồi. Lão nợ Xtên nhiều tiền quá, thấy mình gặp mặt bạn luôn có điều không tiện. Mỗi lần muốn đùa chơi, hầu tước Xtên lại hỏi Gôn phu nhân sao không thấy ông bố sang thăm con gái? Lão bảo: "Bốn tháng nay chưa nom thấy mặt ông cụ, cứ xem cuốn sổ ngân phiếu, tôi cũng biết cụ Barêacơ sang chơi bao nhiêu lần. Nay, các bà, kể cũng hay đấy chứ, tôi có hai con trai, thì bố vợ của một đứa là chủ ngân hàng của tôi, còn tôi lại là một chủ ngân hàng của bố vợ đứa kia!".

Kể chép truyện này không muốn viết nhiều về những nhân vật cao quý mà Bêcky tiếp kiến buổi ra mắt đầu tiên với giới thượng lưu. Có quận công Pitowaradin cùng quận chúa; ngài bận áo chên lưng, bộ ngực phồng ra như ngực quân nhân, tấm huy chương lấp lánh, rực rỡ, cổ đeo giải lụa đỏ của huy hiệu hiệp sĩ dòng "lông cừu vàng"; số là ngài làm chủ rất nhiều đàn cừu. Bêcky thì thầm với hầu tước Xtên: "Nhìn mặt ông ta xem, em cứ ngỡ tổ tiên ông ta là giống cừu". Quả thật, ngài quận công có bộ mặt dài ngoẵng, trang trọng và trắng bệch, lại đeo giải đỏ ở cổ, nom y như một con cừu đeo chuông; lại có Jôn Pôn Jêpfoxơ Jôn tiên sinh, tùy viên đại sứ quán Hoa-kỳ, phóng viên của tờ báo "Người mỵ dân thành Nữu-ước"; đang bữa ăn, nhân lúc

ngọt chuyện, ông này muốn làm vui lòng hầu tước Xtên, bèn hỏi thăm Xtên phu nhân xem ông bạn thân của mình là Giorgio Gôn ở Brêdin có vui không? Hồi ở Naplơ, ông này và Giorgio giao thiệp với nhau rất thân mật; hai người đã từng cùng nhau trèo lên đỉnh núi lửa Vêduyơ. Ông Jôn viết một bài báo kể lại tỉ mỉ cuộc tiếp tân hôm ấy, đăng lên báo "Người my dân". Ông dẫn ra tên tuổi, tước vị của hầu khắp mặt thực khách, lại nêu cả tiểu sử sơ lược của những vị khách quan trọng. Ông ta say sưa miêu tả hình dáng các vị khách phụ nữ, cách khoản đãi trong bữa tiệc, vóc dáng và quần áo của bọn gia nhân, lại kể rõ từng món ăn, từng thứ rượu, cũng như cách trang hoàng tủ búp-phê và giá trị ước lượng của bộ bát đĩa. Ông ta tính một bữa tiệc như vậy, phí tổn khoảng từ mười lăm đến mười tám đô-la một đầu người. Cho đến gần đây, ông Jôn vẫn có thói quen viết thư giới thiệu những người được mình che chở cho hầu tước Xtên, lấy nghĩa rằng mình và vị bá tước đã quá cố vốn là đôi bạn thân. Điều làm ông ta bức mình nhất là có một anh chàng quý tộc trẻ tuổi tầm thường nào đó tên là bá tước Xaodao đã dám chơi nước thượng với ông ta trong lúc đi vào phòng tiệc. Ông Jôn viết trong bài báo: "vừa đúng lúc tôi bước tới để trao cánh tay cho một vị phu nhân hết sức xinh đẹp và lịch sự là bà Râudon Crâulê, thì cái anh chàng quý tộc trẻ tuổi kia len ngay vào giữa phống ngay cô Hêlen⁽¹⁾ của tôi đi mà không thêm nói một lời xin lỗi. Tôi đành phải đi đoạn hậu với viên trung tá, chồng bà ta, ông này là một quân nhân cao lớn, mặt đỏ ửng, đã chiến đấu oanh

(1) Hêlen: theo thần thoại Hy-lạp là con gái thần Zet và Lêda, có sắc đẹp nghiêng thành, là vợ Mênêlatxơ vua xứ Xpactơ; sứ thần của vua thành T'roa là Pary, nhờ có thần vệ nữ giúp, quyến rũ được Hêlen đem về làm vợ. Nhân thế gây ra cuộc đại chiến giữa thành T'roa và người Hy-lạp (N.D).

liệt ở Wateclô; ông ta có may mắn hơn nhiều bạn đồng đội cũng mặc áo đỏ ở Niu Orleăng ⁽¹⁾.

Mỗi lần anh chàng trung tá phải tiếp xúc với giới thượng lưu quý phái, mặt anh ta đỏ ửng lên như mặt cậu bé mười sáu khi đứng trước mặt các bạn học của em gái. Ta đã biết rằng suốt đời Râudon chưa hề có dịp làm quen với giới phụ nữ. Ở câu lạc bộ hoặc ở quán ăn nhà binh, anh ta cũng tỏ ra khá lão luyện đối với bọn đàn ông, có thể thi ngựa, đánh cuộc, hút thuốc lá, hoặc chơi bi-a với những tay cừ khôi nhất. Cũng đã có hồi anh ta đánh bạn với phụ nữ, nhưng ấy là chuyện hai mươi năm về trước; mà những cô này thuộc hạng đàn bà Maclo vẫn đi lại chơi bởi hồi chưa có diễm phúc được lọt vào mắt xanh của cô Harcatxon ⁽²⁾. Theo phép lịch sự, bây giờ không phải lúc dẫn tên những cố nhân ấy ra; họ là những người mà bọn trai trẻ chúng ta trong Hội chợ phù hoa vẫn thường va chạm hàng ngày; ban đêm giới người ấy chen chúc nhau vô số trong các tiệm nhảy la liệt ở công viên Haiđơ và Xên Jênz. Những con người thận trọng, nếu không được là đứng đắn, nhất định không thêm biết đến chốn hành lạc này. Tóm lại, mặc dầu bây giờ trung tá Craulê đã bốn mươi lăm tuổi đầu, anh ta vẫn chưa có dịp tiếp xúc được lấy quá nửa tá đàn bà đứng đắn, không kể cô vợ quý hóa vô song của anh ta. Ngoài cô vợ và người chị dâu dịu dàng là công nương Jên, mà bản tính hiền hậu đã chinh phục được anh ta, thì đàn bà nào anh ta cũng sợ. Hôm đến dự tiệc ở lâu đài Gôn, chẳng thấy anh ta hé răng, chỉ có

(1) Âm chỉ sự thất trận của quân đội Anh ở Mỹ trong cuộc chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, thế kỷ 18 (N.D).

(2) Marlowe và Hardeastle: nhân vật trong vở hài kịch "Nàng hạ mình để chinh phục" (She stoops to conquer) của Côn-x-mít (Oliver Goldsmith), nhà văn Anh thế kỷ thứ 18 (N.D).

một lần nói rằng trời nắng quá. Bêcky đã định bảo chồng ở nhà, nhưng không lẽ đàn bà đoán chính lại không có đức ông chồng đi theo để bảo vệ cô vợ bé bỏng, dút dất trong buổi ra mắt đầu tiên với giới thượng lưu thì coi sao tiện.

Vừa trông thấy mặt Rêbecca, hầu tước Xtên vội bước tới nâng bàn tay, cúi chào thật lịch sự, đoạn giới thiệu cô ta với Xtên phu nhân và các con dâu. Các vị phu nhân này cũng long trọng cúi chào ba lần; Xtên phu nhân cũng đưa tay cho khách, nhưng bàn tay bà lạnh ngắt như đá hoa cương.

Tuy thế, Bêcky vẫn khiêm tốn và tỏ vẻ biết ơn nâng lấy bàn tay bà chủ nhà; cô ta cúi rạp xuống chào thật kiểu cách, ông thầy dạy múa khéo nhất cũng phải khen ngợi; đoạn cô ta lấy lòng Xtên phu nhân bằng cách nhắc lại rằng hầu tước Xtên xưa kia có quen thuộc và vẫn đỡ dẫn cho cha mình, còn cô ta thì vẫn kính mến gia đình hầu tước Xtên từ bé. Thực ra, hồi ông Saccơ còn sống, có một lần hầu tước Xtên bỏ tiền mua hai bức tranh của ông; cô bé mồ côi vẫn chưa quên được tấm lòng rộng rãi đó.

Bây giờ Bêcky mới nhận ra Barêacơ phu nhân, cô ta cũng cúi chào rất lễ độ; bà kia chào trả với thái độ lạnh lùng, kiêu kỳ.

Bêcky lấy giọng thật ngọt ngào nói:

- Mười năm trước đây, chúng tôi đã có dịp biết đến phu nhân ở Bruyxen. Chúng tôi đã có hân hạnh gặp Barêacơ phu nhân trong buổi dạ hội do quận chúa Risơmon tổ chức đêm trước hôm xảy ra trận Wateclô. Chúng tôi còn nhớ phu nhân và lệnh ái là công nương Blăngơ ngồi trong xe đỗ ngoài cổng khách sạn, chờ mua ngựa về. Hy vọng rằng số kim cương của phu nhân không bị thất lạc chứ ạ?

Mọi người đưa mắt nhìn nhau; ai cũng rõ rằng những viên kim cương nổi tiếng của bà này đã bị quyền trử, nhưng Bêcky không biết tí gì. Râudon Crâulê và bá tước Xaodao dặt nhau lảng ra đứng bên cửa sổ; nghe Râudon kể lại chuyện Barêacô phu nhân cậy cục mua ngựa ngày trước và bị vợ mình chơi khăm cho một vố, bá tước Xaodao rũ ra cười. Bêcky nghi thầm: "Có lẽ mình cũng cóc sợ mụ này". Barêacô phu nhân lăm lét đưa mắt nhìn con gái, vừa giận vừa sợ, đoạn lúi ra ngồi bên một cái bàn, giả bộ chăm chú xem một tập tranh ảnh.

Khi vị quý khách vùng Danubơ đến, mọi người bắt đầu dùng tiếp Pháp để nói chuyện. Barêacô phu nhân và mấy người phụ nữ còn trẻ càng bức tức hơn vì thấy bà Crâulê nói tiếng Pháp thạo quá, giọng nói hay hơn họ nhiều. Hồi 1816-1817, nhân cùng sang Pháp với chồng, Bêcky đã có dịp gặp một số nhân vật nhà binh quan trọng người Hunggari. Cô ta bèn sẵn đón hỏi thăm mấy ông bạn cũ. Bọn khách ngoại quốc thấy thế cứ yên trí cô ta là một vị phu nhân quý tộc nào; lúc cùng đi sang phòng ăn, hai vợ chồng viên quận công cứ hỏi đi hỏi lại mãi hầu tước Xtên và phu nhân rằng không biết cái bà bé nhỏ xinh xinh kia là ai mà nói tiếng Pháp hay thế?

Cuối cùng cuộc diễn hành đã diễn ra như nhà ngoại giao người Hoa-kỳ miêu tả; mọi người bước sang phòng tiệc. Giữ đúng lời hứa, tác giả xin để các bạn đọc tùy ý lựa chọn món ăn theo sở thích.

Ăn xong, đến lúc các bà ngồi một mình trong phòng khách: Bêcky biết rằng bây giờ cuộc chiến đấu mới đến lúc gay go. Lắm vào một tình trạng gây cản nên cô thấm thía lời hầu tước Xtên dặn dò phải dè chừng thái độ của bọn phụ nữ quý tộc đối với mình. Người ta vẫn

bảo rằng ghét người Ailen nhất lại chính là người Ailen, cho nên bọn bạo chúa của phụ nữ cũng chính là cánh đàn bà với nhau. Cô Bêcky ở lại một mình với bọn đàn bà, bèn mon men đến bên lò sưởi là chỗ mấy vị phu nhân đứng riêng với nhau; lập tức mấy bà lảng ra chỗ khác ngồi quanh một cái bàn xem tranh vẽ. Bêcky theo họ ra bàn để tranh ảnh thì họ lại lần lượt đứng dậy đi ra bên lò sưởi. Cô ta định nói chuyện với một đứa trẻ (ở những nơi công cộng, bao giờ Bêcky cũng yêu trẻ) thì lập tức cậu Giorgis Gôn bị mẹ gọi lại. Kể lạ mặt bị đối xử một cách tàn nhẫn quá, khiến cho cuối cùng, chính Xten phu nhân cũng phải thương hại; bà ta bèn bước lại nói chuyện với người đàn bà trợ trợ. Phu nhân nói, đôi má nhợt nhạt chợt ứng đỏ:

- Hầu tước Xten nói rằng bà hát và chơi đàn hay lắm, phải không, bà Craulé? Rất mong bà vui lòng hát cho chúng tôi nghe một bài.

- Tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì để hầu tước và phu nhân vui lòng.

Thực tâm Rébecca rất cảm tạ nhã ý của Xten phu nhân. Cô ta ngồi vào cây dương cầm, bắt đầu hát.

Bêcky hát những bài hát tôn giáo của Môza là những bài hồi còn trẻ Xten phu nhân rất thích; mà cô ta hát rất hay, rất du dương, làm cho người đàn bà cứ quanh quẩn mãi bên cây dương cầm; lát sau bà ngồi xuống bên cạnh lắng nghe cô ta hát, nước mắt ứa ra lăn xuống gò má. Bọn đàn bà thù địch ngồi mé bên kia phòng nói chuyện với nhau ầm ầm lên... nhưng Xten phu nhân không nghe thấy tiếng ồn ào. Bà ta đang sống lại thời thơ ấu... đang lần qua bốn chục năm về trước trở về nhà tu kín xưa kia. Xưa kia, cây phong cầm của thánh đường cũng từng vang lên những âm thanh như vậy; người đàn bà chơi phong cầm là một bà

phước được bà quý nhất trong nhà tu, đã dạy bà những bài hát ấy trong những ngày thần tiên của tuổi trẻ. Bà ta được sống lại một lần nữa những ngày con gái: trong một lúc đoạn đời ngắn ngủi đầy hạnh phúc xưa lại nở hoa... Nhưng bà bỗng giật mình vì cánh cửa phòng mở tung ra, hầu tước Xtên cười nói oang oang, dẫn mấy người đàn ông vui vẻ bước vào.

Thoáng nhìn, lão hiểu ngay trong lúc mình vắng mặt đã xảy ra chuyện gì: lần đầu tiên lão tỏ ra biết ơn vợ; lão bước lại hỏi chuyện vợ, gọi vợ bằng tên hồi con gái làm cho bộ mặt tái nhợt của bà lại đỏ ửng lên một lần nữa. Lão nói với Becky: "Nhà tôi bảo rằng bà hát hay như thiên thần". Dĩ nhiên có hai loại thiên thần, mà cả hai loại cũng có cách riêng bắt người ta say đắm.

Tuy phần đầu buổi tối hôm ấy không được tốt đẹp lắm, nhưng phần cuối thì Becky thắng lợi hoàn toàn. Cô ta biểu diễn những bài hát hay nhất của mình, hát hay đến nỗi tất cả đám đàn ông đều vây quanh cây dương cầm mà lắng nghe. Bọn đàn bà thù địch bị bỏ rơi, ngồi chổng trơ; ông Pôn Jepfoxơn Jôn cứ tưởng rằng mình đã chinh phục được cảm tình của Gôn phu nhân bằng cách lại gần ngỏ ý khen bà bạn đáng yêu của phu nhân sao mà hát hay đến thế.

CHƯƠNG L

MỘT CÂU CHUYỆN NHÀM

Bây giờ xin Nàng thơ là nguồn cảm hứng của cuốn truyện khôi hài này hãy tạm rời bỏ những chỗ gió mây cao xa nơi thường bay lượn mà vui lòng hạ xuống đậu trên nóc ngôi nhà thấp lè tè của ông Jôn Xetlê ở Bromton xem cuộc sống ở đây diễn ra thế nào. Trong căn nhà bé nhỏ này, người ta sống với những nỗi lo âu ngờ vực và sợ hãi. Dưới bếp, bà Clap khe khẽ cầu nhàu với chồng về chuyện tiền nhà; bà nhất định xui người chồng tốt bụng xử thẳng tay với người chủ cũ hiện đang thuê nhà của bà. Hồi này bà Xetlê đã thôi không xuống nhà dưới thăm bà chủ nhà nữa. Dĩ nhiên bà cũng không còn ở trong hoàn cảnh có thể ra mặt bề trên với bà Clap được như trước. Làm sao người ta có thể đối đãi ra vẻ bề trên với người còn cho mình nợ những bốn mươi đồng, huống chi người ấy lại luôn luôn nói bóng gió đến chuyện đòi trả nợ? Chị hầu gái người Ailen chưa tỏ ý gì khác, vẫn ngọt ngào lễ độ như cũ; nhưng bà Xetlê cứ tưởng tượng rằng chị ta bây giờ lão xược vô ơn khác hẳn hồi trước; giống như tên kẻ cắp thấy bụi cây cứ ngỡ là ông đội xếp, chị hầu gái nói chuyện gì bà cũng nghe ra giọng bóng gió toàn những chuyện đe dọa với bất nợ. Cô bé Clap bây giờ đã thành một thiếu nữ; cô bị bà Xetlê lên án là một con bé hỗn láo mắt dạy không chịu được. Bà không sao tưởng

tượng nổi vì lẽ gì Amélia quý cô bé đến thế, cứ cho cô bé quanh quẩn cả ngày trong phòng, lại đi chơi với cô ta luôn. Sự túng thiếu quả đã đầu độc đời sống của người đàn bà xưa kia vốn vui tính và tốt bụng. Thấy Amélia đối với mình vẫn một mực dịu dàng thuần thực, bà thờ ơ như không, lại còn giấu cọt cô vì cứ muốn lựa ý cho mẹ vui lòng. Bà day nghiêng cô vì tội quá chăm nom thằng con trai mà bỏ quên cha mẹ. Từ ngày Jô rút số tiền trợ cấp, gia đình chú bé Giorgy không được vui vẻ lắm; sự đói rách đang đe dọa mọi người trong nhà.

Amélia bóp óc nghĩ mãi tìm cách tăng thêm phần nào số lợi tức chết đói của gia đình. Có thể dạy học được không nhỉ? Hay là vẽ bưu ảnh, làm hàng thêu? Cô đã thấy nhiều người đàn bà khéo tay hơn cô làm đầu tắt mặt tối cả ngày mà chỉ được hai pen-ni. Một hôm Amélia đi mua hai tấm bìa Brixton có khung kim nhũ về ra sức vẽ thật đẹp... một cái vẽ một người thanh niên mặc đồng mặc áo gi-lê đỏ, mặt hồng hào tươi cười, nổi bật trên nền phong cảnh vẽ chì... cái kia vẽ một thiếu nữ mặc đồng dắt một con chó con đi qua một cái cầu, đánh bóng thật khéo. Đoạn cô đem đến hiệu mỹ nghệ phẩm Bromton, chỗ đã mua hai tấm bìa, hy vọng ông chủ hiệu sẽ mua lại. Lão nhìn thấy hai tác phẩm nghệ thuật ấu trĩ không sao giấu được nụ cười giấu cọt. Lão liếc mắt nhìn người đàn bà vẫn đứng chờ ngoài cửa hàng rồi gói hai bức tranh vào giấy dầu trả lại cho người đàn bà góa cùng đi với cô Clap; cô này chưa bao giờ thấy ai vẽ đẹp như vậy; yên trí rằng ít nhất ông chủ hiệu cũng phải trả tới hai trăm đồng ghi-nê. Hai chị em lại mang dăm bán ở các cửa hiệu khác trong thành phố, trong bụng vừa lo lắng, vừa hy vọng. Người thì đáp: "Không mua những thứ này", kẻ thì gắt lên: "Ra đi!"

Thế là mất toi ba mươi sáu pen-ni⁽¹⁾. Hai bức tranh được đem về treo trong phòng ngủ của cô Clap; cô thiếu nữ vẫn tin là tranh vẽ khéo nhất đời.

Amélia suy nghĩ thật cẩn thận rồi nắn nót viết một tấm biển quảng cáo thật đẹp, nội dung thế này: "Một phụ nữ đứng đắn, có chút thì giờ rảnh, muốn tìm việc dạy các em gái nhỏ học tiếng Anh, tiếng Pháp, địa lý, lịch sử và âm nhạc... Hỏi bà Amélia Xetlê, tại nhà ông Brao". Cô đem tấm ảnh đến hiệu mỹ nghệ phẩm Bromton, được lão chủ cho dựng nhờ trên quầy hàng; được vài hôm tấm ảnh bị bụi bám cầu đen lại. Nhiều lần Amélia lảng vảng qua cửa hiệu, hy vọng rằng lão chủ có tin mừng báo cho chăng, nhưng chẳng bao giờ thấy lão ra hiệu gọi vào. Nhiều lần đến hiệu mua vài thứ lặt vặt, lão cho biết chả có tin tức gì. Thương hại thay người thiếu phụ dẫu yếu đuối kia, làm sao chống đỡ cho lại được với cuộc sống phũ phàng?

Mỗi ngày Amélia càng thêm rầu rĩ héo hon. Cô cứ trằn trằn ngó con trai với đôi mắt đầy lo lắng; thằng bé hiểu sao nổi ý nghĩa cái nhìn ấy. Có đêm, cô choàng thức dậy, rón rén bước ra ghé nhòm vào căn phòng của con xem thằng bé ngủ yên hay là bị bế trộm đi rồi. Hồi này cô ít ngủ lắm, lúc nào tâm trí cũng bị một nỗi lo lắng ám ảnh. Có những đêm dài dằng dặc, bốn bề lặng ngắt, cô ngồi khóc và cầu nguyện... Cô đã cố gắng bao nhiêu để xua đuổi ý tưởng phải xa cách đứa con, nhưng vô hiệu, ý nghĩ ấy vẫn cứ trở ngại trong tâm trí, vì cô thấy mình là bức tường duy nhất ngăn cách con trai với sự sung túc. Không thể xa con được. Không sao xa con được! Ít nhất là hiện nay; có thể là một ngày nào đó sau này. Ôi! Nhưng mới nghĩ đến mà đã không sao chịu đựng nổi!

(1) penny: đơn vị tiền tệ của Anh; một ghi-nê bằng 21 silinh, một silinh bằng 12 pen-ni.

Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu Amélia khiến cho cô đỏ mặt và bối rối... nếu chịu lấy viên mực sự làm chồng thì bố mẹ cô vẫn có thể sử dụng số lợi tức của cô mà con trai lại có nơi nương tựa chắc chắn; nhưng nhớ đến Giorgiô và nhìn tấm hình chồng treo trên tường cô lại tự trách mình. Tình yêu và sự e lệ không cho phép cô hy sinh; cô run rẩy, lánh xa điều ấy như lánh xa một tội lỗi. Những ý tưởng như vậy làm sao có thể có được ở con người trong trắng hiền hậu như Amélia.

Cuộc đấu tranh này ta chỉ miêu tả bằng một vài dòng nhưng thực tế đã kéo dài suốt mấy tuần lễ trong tâm trí Amélia. Trong thời gian này, cô không biết thổ lộ tâm tình với ai, mà cô cũng không có ai là tri kỷ. Mỗi ngày cô lại lùi thêm một bước trước kẻ địch đang tấn công mình, nhưng cô vẫn không chịu thú nhận rằng mình đành phải đầu hàng. Những sự thực tàn nhẫn hàng ngày liên tiếp nhau lắng lẽ đè nặng lên tâm trí cô, rồi ở lý đó. Cả gia đình phải chịu cảnh túng đói, nghèo nhọc, bố mẹ bị thiếu thốn, bị khinh rẻ, con trai bị đòi xử bất công... từng vị trí một, những công sự ngoại vi của tòa thành bị vây hãm mất dần, nhưng trong thành, tấm linh hồn đáng thương kia vẫn say sưa áp ủ kho báu duy nhất của mình.

Khởi đầu cuộc chiến đấu, Amélia đã viết một bức thư, lời lẽ ngọt ngào, khẩn khoản, gửi cho anh trai ở Kencattor; cô xin anh đừng rút món tiền trợ cấp trước vẫn gửi cho cha mẹ, lại miêu tả bằng những lời lẽ bi đát tình trạng túng thiếu trợ trợ của gia đình. Nào có biết đâu sự thực khác hẳn. Jô vẫn gửi về đều đặn số tiền trợ cấp hàng năm; nhưng bây giờ người nhận tiền lại là một lão cho vay lãi ở khu Xity. Ông già Xetlê đã "bán lại" món tiền trợ cấp đồng niên lấy một số tiền để đeo đuổi công cuộc kinh doanh vô vọng của mình. Emmy

tính khoảng thời gian từ lúc gửi thư đi đến lúc nhận được thư trả lời. Cô đã ghi ngày gửi thư vào trong một quyển sổ tay. Nhưng cô không hề cho viên thiếu tá cha đỡ đầu của Giorgy biết tí gì về những nỗi lo lắng ưu tư của mình. Từ buổi viết thư chúc mừng anh ta sắp cưới vợ, cô chưa viết thư cho Dôpbin. Cô vô cùng thất vọng khi nghĩ rằng người bạn ấy, người bạn duy nhất đã tận tình chăm sóc cô... bây giờ cũng xa lắm rồi.

Một bữa hai bố con ông Xetlê có dịp ngồi một mình với nhau; hôm ấy, sự bế tắc đã đến độ tột cùng; chủ nợ thúc tiền, bà mẹ thì chỉ những than vãn khóc, ông bố lại càng rầu rĩ hơn mọi ngày, người nợ tránh mặt người kia vì người nào cũng bận theo đuổi những ý nghĩ riêng đang dày vò mình. Amélia muốn an ủi cha, bèn kể lại việc mình viết thư cho Jô... chắc chắn độ ba bốn tháng nữa thế nào cũng có thư trả lời. Jô tuy vô tâm, nhưng vẫn là người rộng rãi. Biết cha mẹ đang gặp cảnh quẩn bách, lẽ nào anh ta lại từ chối không giúp đỡ?

Bây giờ ông già mới kể hết sự thật với con gái, rằng con trai ông vẫn trợ cấp chu đáo, nhưng ông đại dốt đem "đổ xuống sông xuống biển" cả rồi. Ông không dám nói thực việc này sớm hơn. Trong khi ông run run thú thực với con, ông thấy vẻ mặt Amélia tái nhợt như trách ông sao lại hành động giấu giếm như vậy. Ông quay mặt đi chỗ khác, cặp môi run run, nói:

- Ô, chắc bây giờ con khinh ba lắm nhỉ?

Amélia khóc nức lên, ôm lấy cổ cha, hôn lấy hôn để đáp:

- Ba ơi, không phải thế đâu. Bao giờ ba cũng thương chúng con, chẳng qua ba muốn cho con được sung sướng đây thôi. Con không buồn vì thiếu tiền đâu...

Con buồn vì... Trời đất ơi! Xin hãy thương tôi, ban cho tôi đủ sức chịu đựng sự thử thách này.

Cô lại hôn cha thật âu yếm rồi bỏ đi. Ông bố vẫn chưa hiểu con gái định nói gì, vẫn chưa biết vì sao con gái lại có vẻ mặt đau khổ lúc bỏ đi như thế. Thì ra Amélia đã chịu đầu hàng trước hoàn cảnh khó khăn rồi; cô đã nghe xong lời tuyên án. đành phải rời bỏ đứa con trai cho người khác vậy thôi... nó sẽ quên mẹ nó. Đứa con trai mà cô coi như trái tim, như kho báu... đứa con trai là niềm vui, là nguồn hy vọng, là tình yêu mà cô thờ phụng gần như một vị thần. Vậy mà đành phải từ bỏ nó... Bây giờ chỉ còn một việc là theo Giorgio sang thế giới bên kia mà thôi, rồi từ trên thiên đường, hai vợ chồng sẽ theo dõi đứa con trai yêu quý để chờ ngày cùng nó xum họp.

Amélia chồm mũi lên đầu, gần như không biết mình đang làm gì; cô bước ra ngoài, men theo những đường phố thường ngày Giorgio vẫn đi ở trường về; cũng trên những đường ấy, cô vẫn đi đón con. Hồi ấy đang tháng năm. Giorgio được nghỉ nửa ngày: cây cối đầy những búp lá non, bầu trời sáng sủa quang đãng.

Thằng bé trông thấy mẹ chạy vội lại, miệng líu lo hát, mặt mũi hồng hào, khỏe mạnh; tập vở buộc dây đeo lưng lủng lẳng bên sườn. Con trai đây rồi, cô giang hai tay ôm ghì lấy nó. Không thể thế được! Không sao đành lòng rời bỏ nó cho được! Thằng bé hỏi mẹ: "Mẹ ơi, mẹ làm sao thế? Mặt mẹ tái đi kia kia!" Amélia nói: "Không sao cả con ạ", rồi cúi xuống hôn con.

Đêm hôm ấy, Amélia bảo con đọc truyện Xamuen cho mình nghe. Chuyện kể rằng mẹ Xamuen và Hanna cai sữa cho con xong, bèn đem nó đến cho vị đạo trưởng Ely để dạy dỗ nó trở thành một giáo sĩ của Chúa. Giorgio đọc lời thánh ca, lời Hanna xưng tụng ơn chúa:

"Thượng đế tùy ý khiến được mọi người giàu nghèo. Chỉ người mới có uy quyền cho vinh hay bất nhục. Người có sức nâng kẻ nghèo lên từ nơi khổ cực. Và nếu không nhún gòì ơn Người, nào ai có được sức mạnh trên đời".

Câu chuyện còn kể rằng Xamuen được mẹ may cho một tấm áo nhỏ; hàng năm bà mang đến cho con khi đến làm lễ hiến tế ở đền thánh, Amélia lấy lời lẽ ngọt ngào giản dị giảng cho con nghe ý nghĩa của câu chuyện cổ, cho con hiểu rằng mặc dầu Hanna quý con trai vô cùng, bà vẫn phải xa con vì tôn trọng lời nguyên cữ; khi ngôi nhà may áo, xa cách đưa con yêu dấu, chắc bà nghĩ đến nó rất nhiều; còn Xamuen hẳn cũng không bao giờ quên mẹ; khi được gặp lại đứa con đã khôn lớn (thậm thoát cũng chẳng bao lâu), chắc bà Hanna sung sướng không biết ngần nào. Amélia cố giữ nước mắt khỏi rơi khi lấy giọng ngọt ngào trang nghiêm giảng cho con nghe, nhưng đến đoạn hai mẹ con Xamuen gặp lại nhau thì cô nghẹn lời, không nói được nữa, trái tim dường như vỡ ra từng mảnh; cô ghì chặt con vào ngực, bỗng con lên tay mà du đưa, và lặng lẽ nhỏ những dòng nước mắt cao quý của tấm lòng người mẹ hy sinh vì con.

Chí đã quyết, người đàn bà góa bắt đầu sửa soạn những công việc coi là cần thiết để thực hiện ý định của mình. Một hôm cô Ôxborn ở khu phố Rotxen nhận được thư của Amélia (đã mười năm nay Amélia chưa hề cầm bút viết lại số nhà và tên phố nơi ở cũ... vì hể cầm bút định viết thì cả cuộc đời thiếu nữ và những chuyện đã qua lại sống lại trong tâm tưởng); cô đỏ cả mặt lên, ngược nhìn ông bố đang ngồi rầu rĩ ở chỗ thường ngày mé đầu bàn.

Bằng những lời đơn giản, Amélia kể lại trong thư vì sao mình thay đổi ý định, không giữ con ở với mình nữa, vì không may cha cô lại mới gặp tai họa, bây giờ phá sản hoàn toàn rồi. Số tiền lợi tức của cô ít ỏi quá, chỉ vừa đủ để trợ cấp cho cha mẹ nên không sao lo việc ăn học của Giorgy cho tử tế được; dẫu rằng xa con cô đau khổ vô cùng, cô cũng cầu Chúa ban cho đủ sức chịu đựng, mong con được hưởng hạnh phúc; cô hiểu rằng con trai sẽ đến ở với những người sẵn sàng làm bất cứ điều gì để nó được sung sướng. Cô tả lại tính tình thành bé theo sự tưởng tượng của mình, nghĩa là nghịch ngợm, không chịu sự câu thúc, không ưa nói nặng lời, thích được chăm nom vuốt ve. Trong phần tái bút, cô còn ghi thêm rằng muốn có một tờ giấy cam kết cho phép cô gặp mặt con luôn luôn... Cô quyết không chịu xa con, nếu không có điều kiện này.

Nghe cô Ôxborn run run đọc hết lá thư, ông Ôxborn nói:

- Thế nào, bà Kiêu kỳ chịu khuất phục rồi à? Sắp chết đói, hả? Ha, ha! Tao đã biết mà!

Ông cố gắng giữ thái độ kiêu ngạo, cứ chăm chú đọc báo như cũ... nhưng không sao bình tĩnh được. Ông vừa khúc khích cười, vừa rửa thầm sau gáy.

Cuối cùng, ông phải quăng tờ báo xuống bàn, rồi vẫn như mọi lần, ông cau mặt nhìn con gái, và bỏ đi vào căn phòng làm việc bên cạnh; lát sau, ông mang một chiếc chìa khóa lại, ném cho cô Ôxborn, bảo:

- Lên sửa soạn sẵn cái phòng mé trên phòng của tao... phòng của nó ngày trước ấy.

Cô con gái run rẩy đáp:

- Thưa ba, vâng.

Căn phòng này trước kia là của Giorgio. Hơn mười năm nay cửa phòng chưa mở ra lần nào. Trong phòng

vẫn để nguyên một số đồ vật như quần áo, giấy má, khăn tay, roi ngựa và mũ. cả một bộ cần câu và những dụng cụ săn bắn, lại có một tập niên giám của quân đội năm 1814 ngoài bìa có ghi tên Ôxborn, một cuốn từ điển nhỏ, anh ta thường tra cứu khi viết và một tập kinh thánh của bà mẹ cho; tất cả vẫn đặt trên mặt lò sưởi, cùng một đôi cựa gót giày và một lọ mực đã khô cạn dưới lớp bụi của mười năm trời dằng dẵng. Từ khi trong lọ còn mực, bao nhiêu ngày đã trôi qua, bao nhiêu người đã chết! Trên mặt bàn vẫn còn một quyển vở chỉ chút những dòng chữ của Giorgio viết.

Lúc cùng mấy người hầu mới đặt chân vào trong phòng, cô Ôxborn bỗng hồi xúc động quá; cô nằm vật lên chiếc giường nhỏ, mặt tái nhợt đi. Bà quản gia nói:

- Thật là một tin mừng đấy thưa cô... thật đấy, thưa cô... bây giờ nhà ta lại vui vẻ như xưa nhỉ, thưa cô... chắc chú bé sắp về, thôi thì tha hồ mà sung sướng! Rồi khỏi người ở Mã Fe phải ghen tỵ với chú đấy thưa cô.

Bà ta rút chiếc then gài cánh cửa sổ, một luồng không khí ủa vào trong phòng.

Trước khi đi, ông Ôxborn bảo con gái:

- Con nên gửi cho chị ta một ít tiền. Không được để nó thiếu thốn một thứ gì. Cho nó một trăm đồng.

Cô Ôxborn hỏi:

- Thế mai con đến thăm chị ấy nhé.

- Cái đó tùy cô, nhưng nhớ không được cho nó lại đây, không bao giờ, mẹ kiếp! Nó đến mà cả Luân-đôn đổ của vào nhà này tao cũng không chịu. Nhưng bây giờ hãy chu cấp cho nó đầy đủ. Liệu mà thu xếp cho ổn thỏa đấy.

Ông Ôxborn dặn dò vắn tắt mấy câu như vậy rồi đi đến khu Xity làm việc như thường lệ.

Tối hôm ấy, Amélia ôm lấy ông bố già nua mà hôn, rồi đặt vào bàn tay ông lão một tấm giấy một trăm đồng, nói:

- Có tiền đây rồi, ba ạ... Còn... còn... má ơi, má đừng gắt với Giorgy nữa nhé; cháu nó... cháu nó không còn ở đây lâu với chúng ta nữa đâu.

Cô ghen lời, không nói thêm được, lặng lẽ bước về phòng. Chúng ta cũng nên đóng cánh cửa đó lại để khỏi nghe thấy lời cầu nguyện và chứng kiến nỗi đau khổ của cô. Tôi nghĩ tốt nhất là không nên nói nhiều về tình thương yêu con và nỗi lòng chua xót của cô làm gì.

Hôm sau, theo đúng lời hẹn trong thư, cô Ôxborn đến thăm Amélia. Hai người tỏ ra thân mật với nhau. Xét cái nhìn và nghe vài câu nói của cô Ôxborn, người đàn bà góa đáng thương này thấy ngay ít nhất cũng không bị cô ta chiếm mất địa vị của mình trong trái tim con trai. Cô Ôxborn tính tình lạnh lẽo, nhưng cũng biết xúc động và tốt bụng. Giả sử kẻ địch lại còn trẻ và xinh đẹp, tính tình cởi mở, nồng nàn hơn thì có lẽ người mẹ cũng không yên tâm lắm. Về phần cô Ôxborn, thấy người đàn bà góa lâm vào hoàn cảnh đáng thương, cô nhớ đến những chuyện cũ, cũng lấy làm động tâm. Người mẹ khốn khổ đã hạ khí giới đầu hàng rồi; hôm ấy hai người sắp đặt với nhau những chi tiết sửa soạn cho việc đầu hàng.

Hôm sau nữa, Giorgy được nghỉ học để gặp mặt cô nó. Amélia mặc hai cô cháu trò chuyện với nhau, bỏ vào phòng trong nằm. Cô muốn tập chịu đựng cảnh xa con... cũng giống công nương Jên Grê đã đưa tay sờ thử lưỡi búa sắc bén trước khi để cho nó hạ xuống cắt đứt cuộc đời mong manh của mình. Ngày nọ qua ngày kia, những cuộc thăm hỏi bàn bạc, sửa soạn cứ tiếp tục diễn ra. Amélia báo tin cho con biết một cách hết sức thận

trọng. Cô cứ tưởng thằng bé hay tin phải bị xúc động mạnh lắm; trái lại nó tỏ vẻ hí hửng; người mẹ đang thương buồn bã quay mặt đi. Hôm ấy thằng bé đến trường huyên hoang kháo lại tin mừng với các bạn học, rằng nó sắp về với ông nó, ông nội sinh ra cha nó chứ không phải ông ngoại thỉnh thoảng vẫn đến trường đâu; nó sắp có vô khối tiền, sắp đi xe ngựa, sắp có ngựa để cưỡi đi chơi, sắp đi học ở trường to hơn; bao giờ có tiền nó sẽ đi mua một hộp bút chì màu và mua bánh rán ăn thỏa thích. Người mẹ thương con thấy tính nó sao giống bố như đúc.

Vì tôn trọng sự đau khổ của Amélia, chúng ta không nề tả lại tỉ mỉ những ngày cuối cùng Giorgy còn ở cùng với gia đình.

Và ngày ly biệt đã tới: một chiếc xe ngựa đến đỗ ở cửa. Hành lý đơn giản của Giorgy chỉ gồm toàn những vật kỷ niệm, đã để sẵn từ trước ngoài phòng khách... Giorgy bận bộ quần áo mới mà người thợ may đã tới từ mấy hôm trước để đo người. Mặt trời mới rạng, nó đã nhảy bổ từ trên giường xuống, lấy quần áo mới ra mặc. Mẹ nó nằm ở phòng bên lắng nghe con sửa soạn, không nói gì, nhưng lòng đau thắt lại. Bao nhiêu ngày qua cô đã chờ đợi buổi hôm nay, nào sắm sửa các thức vật vãnh cho con, đánh dấu sách vở và áo quần của thằng bé, chuyện trò với nó cốt cho nó quen dần với sự thay đổi sắp xảy ra... Cô yên trí rằng con trai cần được sửa soạn chu đáo như vậy.

Đối với thằng bé, thay đổi thì thay đổi, nó cần gì? Nó càng thích. Những câu trả lời khi mẹ nó hỏi về với ông sẽ làm gì khiến cho người đàn bà góa đáng thương thấy rõ con trai mình không vì cuộc ly biệt mà buồn khổ bao nhiêu. Nó bảo: "Con sẽ cưỡi ngựa về thăm mẹ luôn, con sẽ ngồi xe ngựa về đón mẹ đi chơi, hai mẹ con sẽ giống

xe đi chơi ở công viên; mẹ thích thứ gì, con sẽ mua cho mẹ". Người mẹ đáng thương đành bằng lòng với lối biểu lộ tình cảm gần bố một cách hơi ích kỷ của con trai, vẫn cố tin rằng nó vẫn thực tâm yêu quý mẹ. Cô nghĩ thầm: "Tất nhiên nó phải quý mẹ nó chứ. Trẻ con vẫn thế; đứa nào cũng khát khao cái mới; thằng Giorgy không ích kỷ đâu. Nó chỉ tỏ ra có tinh thần tự chủ thôi. Nó có quyền được hưởng hạnh phúc trong cuộc sống. Nếu nó có cao vọng thì lại càng tốt. Cho đến nay, vì tình yêu ích kỷ, đại dột của người mẹ, chính mình đã tước đoạt mất của con trai những quyền lợi chính đáng".

Đàn bà nhiều khi có thái độ dứt dặt tự hạ mình khiến ta rất cảm động. Họ cam tâm thay chồng nhận hết phần lỗi về mình, bao nhiêu sai trái họ chịu hết, họ tự kết án về những tội lỗi họ không hề phạm, và nhất định che giấu cho kẻ thủ phạm chính thức. Chính những kẻ làm tội đàn bà nhiều nhất lại được họ đối đãi tốt nhất... vì trời sinh ra đàn bà vốn dứt dặt nhưng nanh nọc, kẻ nào tỏ ra quý lụy với họ, lập tức bị hành hạ ngay.

Amélia tự chuẩn bị cho việc chia tay với con trai bằng cách cam nín mà đau khổ; cô tập ngồi cô đơn hàng giờ liền để sửa soạn cho con ra đi. Giorgy đứng cạnh mẹ, thờ ơ không hề chú ý xem mẹ đang làm gì. Mẹ nó đã nhò xuống hòm quần áo của con bao nhiêu giọt nước mắt. Mẹ nó đã lấy bút đánh dấu nhiều đoạn trong những cuốn sách nó thích và cẩn thận gói ghém cho nó đủ các thứ đồ chơi cũ cùng nhiều kỷ vật. Trong khi người mẹ dứt từng khúc ruột thì đứa con ra đi mặt mày hớn hở. Trời đất à, nghĩ thương hại thay cho tấm lòng thương vô ích của những người mẹ trong Hội chợ phù hoa này.

Vài hôm qua đi, sự kiện lớn trong đời Amêlia thế là đã xảy ra trọn vẹn. Không có vị thần nào can thiệp mà cứu vãn được, đứa con thế là bị hy sinh, bị giao phó cho số mệnh, và người đàn bà góa từ đó phải sống tro tro một mình.

Thằng bé về nhà thăm mẹ luôn luôn. Nó cười một con ngựa non có một bác xà ích ngồi kèm sau lưng; ông Xetlê thấy cháu sang trọng thế, thích lắm; ông kiên nhẫn đi kèm bên cạnh nó ngoài phố. Amêlia nhìn con, nhưng nó đâu còn là con trai của cô nữa. Thằng bé lại cười ngựa đến thăm cả bọn trẻ cùng học trong ngôi trường nhỏ để phô trương sự giàu có sang trọng mình mới được hưởng. Mới có hai ngày mà nó đã học được cái điệu bộ hơi khệnh khạng và có vẻ bề trên. Mẹ nó nghĩ bụng sao mà nó giống bố nó xưa kia thế, sinh ra như chỉ để chỉ huy người khác.

Hồi này, tiết trời đẹp. Những hôm con trai không về thăm nhà, chiều tối, Amêlia còn đi bộ ra tận Luân-đôn... Cô đến mãi tận khu phố Rotxen, ngồi trên tầng đá bên hàng rào công viên, đối diện với ngôi nhà của ông Ôxborn. Mặt đá êm ái mát lạnh. Nhìn lên cô trông thấy cửa sổ phòng khách sáng trưng. Và vào khoảng chín giờ tối, cô nhìn lên căn phòng trên gác chỗ Giorgy ngủ; cô biết chắc đó là phòng của con - Giorgy đã nói cho cô hay. Đèn tắt, cô vẫn ngồi dặt hết tâm hồn vào lời cầu nguyện cho con, rồi lặng lẽ, run rẩy bước về. Về đến nhà cô mệt nhoài người; có lẽ sau mỗi cuộc đi một mõi ấy, cô ngủ ngon giấc hơn, và lại có hy vọng gặp Giorgy trong mộng.

Một ngày chủ nhật, tình cờ Amêlia lại đến khu phố Rotxen, cách nhà ông Ôxborn một quãng (nhìn tận xa, cô vẫn nhận được ra ngôi nhà ấy); tiếng chuông lễ đổ hồi, hai cô cháu thằng Giorgy từ trong nhà bước ra đi lễ nhà thờ. Một thằng bé quét đường đến cạnh xin bố thí;

anh người nhà theo hầu cầm sách kinh cho hai cô cháu định đuổi nó đi; nhưng Giorgy đứng lại, móc túi lấy tiền cho nó. Cậu chúa ban phúc lành cho thằng bé! Emmy chạy vòng quanh mé bên kia công viên, đến bên thằng bé quét đường, cũng cho nó một đồng tiền. Chuông nguyện lễ vẫn thi nhau đổ hồi; Amélia cứ đi theo hai cô cháu tới nhà thờ của trại mồ côi thì rẽ vào. Cô tìm một chỗ ngồi để có thể nhìn thấy mặt con trai lấp ló dưới bức phù điêu kỷ niệm cha nó. Tiếng hát trong vát của hàng mấy trăm đứa trẻ vang lên trong nhà thờ; chúng đang hát bài ca xưng tụng đáng Từ bi tối cao. Bài đồng ca khiến cho tâm hồn thằng Giorgy run lên vì thích thú. Trong một lúc, mẹ nó không nhìn rõ mặt con vì nước mắt bỗng ứa ra giàn giụa.

CHƯƠNG LI

MÀN KỊCH ĐỐ CHỮ

Bêcky được dự vào hàng những quý khách lựa chọn và thân thiết của hầu tước Xtên, thế là coi như nguyện vọng leo lên địa vị thượng lưu đài các đã được thỏa mãn. Nhiều tòa lâu đài sang trọng đồ sộ nhất ở kinh đô đã sẵn sàng mở cửa tiếp đón cô ta, những tòa lâu đài sang trọng quá, kể viết truyện này cũng như các bạn độc giả khó lòng có hy vọng len lỏi vào được. Hồi các bạn, trước những cánh cửa thăm nghiêm ấy, chúng ta hãy run sợ. Tôi cứ tưởng tượng như ngoài cổng vẫn có những tên hầu phòng cầm đĩa bạc xiên vào bụng những kẻ nào không được phép mà cứ len lỏi vào bằng được. Họ đồn rằng cái anh phóng viên nhà báo hiền lành ngồi trong phòng lớn ghi tên các vị tai mặt đến dự tiệc; ít lâu sau bỗng nhiên chết thẳng cẳng. Anh ta không thể chịu đựng nổi làn ánh sáng chói chang của giới thượng lưu đốt cháy anh ta, như xưa kia nàng Xê mê lê ⁽¹⁾, một con thiên thân đại đột đáng thương, đã bị đốt cháy vì dám vượt khỏi môi trường tự nhiên của mình mà ngó thần

(1) Xê mê lê: theo thần thoại Hy-lạp là một nhân tình của thần Zet (hoặc Jupite); Hera, vợ Jupite ghen với Xê mê lê liền biến thành người vú nuôi đến khuyên Xê mê lê xin Jupite hiện ra trong bộ áo lông lấy nhất. Jupite đã hứa không từ chối bất cứ lời xin nào của người yêu, bèn hiện ra trong bộ áo lửa; tia lửa đốt cháy Xê mê lê (N.D).

Jupite ⁽¹⁾ rực rỡ trong bộ áo lửa. Những kẻ thượng lưu lui tới các phòng khách thánh ở công viên Tybœrnia hoặc công viên Cengravia hãy lấy đó làm bài học... câu chuyện của Xê mê lê cũng rất có thể là câu chuyện của Bêc ky. Ôi, hỡi các bậc mệnh phụ... Hãy hỏi Thiuryfô tiên sinh xem Bengravia có phải chỉ là một tấm biển đồng gõ kêu loong coong và Tybœrnia, một chiếc chũm chọe kêu xoang xoảng không. Những chuyện phù phiếm ấy chỉ được một thời. Rồi một ngày kia (nhưng may thay, đến ngày ấy, chúng ta đã không còn nữa) công viên Haidơ sẽ không ai buồn đặt chân tới như vườn ở ngoại ô thành Babylon vậy. công viên Bengravia cũng sẽ vắng vẻ như phố Bêkơ và Tatmo trong cảnh hoang vu.

Thưa các bà, các bà có biết rằng Pit đại nhân đã sống ở phố Bêkơ không? Các cụ bà của chúng ta xưa kia mất gì cũng không tiếc, miễn là được mời đến dự bữa tiệc đó do Hextơ phu nhân tổ chức trong tòa nhà ấy mà giờ đây đã đổ nát. Tôi đã từng có dịp dùng cơm tại đấy... *chính tôi là kẻ đang nói chuyện với các bạn đây này* ⁽²⁾. Tôi tưởng tượng khách khứa trong phòng là những bóng ma của bạn bè nhà quý tộc thế lực đã quá cố. Trong khi chúng tôi ngồi uống rượu vang cùng những người của thế hệ hiện tại, linh hồn của những người đã chết trở về quây quần xung quanh các bàn ăn lạnh lẽo. Vị thuyền trưởng có tài đã vượt qua cơn bão táp đang nổi những cốc rượu mạnh lớn; bóng dáng của Đundax tiên sinh vẫn không chịu rời khỏi ngăn rượu cận ma quái; Atdinh-ton ngồi nghiêng đầu cười gằn một cách quái đản; lúc chai rượu được lạng lẽ truyền tay nhau,

(1) moi qui vous parle.

(2) Đundax, Atdinh-ton Winboforxơ, những chính trị gia người Anh, chết vào khoảng đầu thế kỷ 19 (chú thích của bản dịch Pháp văn).

ngài cũng không chịu kém cạnh. Xcôt với đôi lông mày sâu róm cũng nheo mắt nhìn tô rượu cất đã lâu năm. Winboforxo ngược mắt nhìn trần nhà, không để ý rằng cốc rượu nâng lên môi thì đầy mà lúc đặt xuống đã cạn không còn một giọt... Tiên sinh đang chiêm ngưỡng cái trần nhà mới hôm qua vẫn còn trên đầu chúng ta, và đã được bao nhiêu nhân vật tai mắt nhìn ngắm. Bây giờ tòa lâu đài đã biến thành phòng cho thuê rồi. Thưa vâng. Hetxor phu nhân có hỏi đã sống ở phố Bêkơ, bây giờ đang yên giấc giữa nơi hoang vu vắng lặng. Êôthen đã trông thấy phu nhân, không phải là ở phố Bêkơ mà là ở giữa một nơi hoang vắng khác.

Hiển nhiên toàn là những chuyện phù hoa, nhưng ai là người chẳng ưa thích đôi chút? Tôi thách vị nào có tính tình cương nghị, ghét được món thịt bò rán bởi lẽ nó không có giá trị vĩnh cửu đấy. Thịt bò rán cũng là một thứ phù hoa, nhưng tôi vẫn mong các vị đọc truyện này mỗi người có một tảng để xơi, dầu tôi có tới năm mươi vạn độc giả. Vậy mời các ngài ngồi vào bàn và ăn cho ngon miệng, món mỡ, món nạc, rồi nước sốt, gia vị, tùy sở thích... xin cứ tự nhiên. Này Jôn, rót thêm cốc nữa... và lấy thêm một miếng sườn rán nhỏ. Phải lắm, hãy ăn cho kỳ thích những thứ phù hoa này và lấy đó làm sung sướng. Còn Bêcky, hãy mặc cô ta với những thú vui của giới thượng lưu quý tộc, bởi lẽ cũng như mọi trò giải trí của con người, những thú vui ấy không phải là vĩnh cửu.

Việc Bêcky đến thăm hầu tước Xtên có kết quả ngay. Hôm sau, nhân gặp trung tá Craulê ở câu lạc bộ, ngài quận công Pitowaradin chớp ngay lấy cơ hội để nói lại mối dây liên lạc với anh ta; không những thế, gặp Bêcky đi chơi ở công viên Haidơ, ngài có ngả mũ chào rất lễ độ. Hai vợ chồng Bêcky lập tức được ngài quận

công mời đến dự một buổi tiếp tân thân mật tại lâu đài Bình-minh. Ngài ngụ tạm ở đây trong thời gian vị quý tộc chủ lâu đài vắng mặt ở nước ngoài. Tiệc xong, Bêcky hát cho đám quan khách chọn lọc nghe. Hầu tước Xtên cũng có mặt bữa ấy, lão rất hài lòng theo dõi sự tiến bộ của cô học trò với thái độ che chở.

Tại lâu đài Bình-minh, Bêcky được tiếp xúc với một nhân vật thượng lưu phong nhã nhất, và cũng là một chính khách có tài nhất châu Âu, tức là quận công Đờ la Jabôchie, hồi này ngài đang lãnh nhiệm vụ đại sứ đặc mệnh của vị Hoàng đế mộ đạo nhất; sau này ngài được Hoàng đế cử làm thượng thư.

Tôi xin công nhận rằng được cầm bút viết tên của những bậc kỳ tài như thế, mũi tôi phồng lên vì kiêu hãnh. Tôi lại phải nghĩ rằng Bêcky quả có vinh dự được giao tiếp với những con người cao quý biết bao! Cô ta trở thành người khách quen thuộc của tòa đại sứ Pháp, nơi đây không buổi họp mặt nào được coi là hoàn hảo nếu bà Râu đơn Craulê xinh đẹp không đến dự.

Các ngài Đờ T'ruypfinhi (dòng dõi gia đình Pêrigo) và Sămpinhăc (cả hai đều là tùy viên đại sứ quán) cùng một lúc bị sắc đẹp của bà vợ ông trung tá bắt mất hồn; cả hai theo đúng phong tục của nước họ cùng tuyên bố rằng họ rất "ăn ý" với bà Rôđông xinh đẹp (bởi vì có bao giờ một người Pháp rời khỏi nước Anh mà không để lại sự khổ sở cho hàng tá gia đình và không mang theo trong số tay của họ khoảng ngân ấy trái tim?)

Song tôi không tin lời tuyên bố của họ là đúng sự thực. Sămpinhăc vốn mê đánh bài xì, tối tối hay ngồi sát phạt với viên trung tá trong khi Bêcky hát cho hầu tước Xtên nghe ở phòng bên), còn T'ruypfinhi thì ai mà không biết. Đồ lão dâm vác mặt đến tiệm rượu "Người du khách", vì lẽ lão nợ tiền cả bọn bồi bàn; ví thử lão

không đến được tòa đại sứ để ăn cơm thì đến chết đói mất. Vậy nên tôi mới ngờ rằng không lẽ Bêcky chịu chọn hai vị này để lọt vào mắt xanh làm gì. Hai ngài tha hồ mà chạy việc hộ cô ta, nào sắm bao tay, nào mua hoa tặng, lại đi vay công linh nợ mà chuốc vé "lô" rạp Ô-pê-ra mời người đẹp, tìm trăm phương nghìn kế để lấy lòng mỹ nhân. Họ nói tiếng Anh liều lĩnh một cách đáng phục; Bêcky và hầu tước Xtên nghe mà tức cười. Cô ta vẫn hay làm điệu bộ bắt chước họ ngay trước mặt, lại nghiêm trang tỏ ý khen họ học tiếng Anh tấn tới trông thấy, làm cho ông thầy hay giấu cột của cô ta là hầu tước Xtên không sao nhịn được cười. Truypfinhi cho bà Brigo một tấm khăn san, định lấy lòng người bạn thân tín của Bêcky; lão nhờ bà này đưa bộ một lá thư; người đàn bà không chống chọi phác quá, đưa ngay cho chủ trước mặt mọi người. Ai đọc thư cũng phải phì cười. Hầu tước Xtên cũng đọc; tất cả mọi người đều đọc cả, chỉ trừ có anh chàng Râu đơn thực thà, mà đối với anh chàng này thì cũng chẳng cần phải kể lại hết mọi việc xảy ra trong căn nhà nhỏ ở khu Mê Fe. Không những Bêcky đã giao thiệp với những "đệ nhất nhân vật" ngoại quốc, theo cách nói lóng của giới quý tộc lịch sự chúng ta, mà còn quen thuộc cả những "đệ nhất nhân vật" người Anh nữa. Tôi không có ý muốn nói cô ta quen toàn những người đứng đắn nhất, hoặc không đứng đắn nhất, những người thông minh nhất, hoặc ngu độn nhất, hoặc những người giàu có dòng dõi cao sang nhất; tôi chỉ muốn nói là những "đệ nhất nhân vật"... nói cho gọn tức là những người không có tai tiếng gì... thí dụ như bậc mệnh phụ Fit Wilitx phu nhân, người bảo trợ đáng kính của tập san quý tộc, Xlôborô phu nhân, Grizen Macbet phu nhân tục danh là công nương Glôry, con gái bá tước Grê Glory v.v... Một khi bá tước Fit Wilitx phu nhân đã che chở cho ai, thì người ấy trở lại thành bất khả xâm phạm (phu

nhân vốn thuộc dòng dõi gia đình ở khu phố Nhà vua, xin xem cuốn Dêbret); không ai còn dám nghi ngờ điều gì về họ nữa. Cũng không phải vì Fit Wiltz phu nhân là người hay ho hơn ai; trái lại, phu nhân đã năm mươi bảy cái xuân xanh, cuộc đời đang ngả màu, không đẹp, chẳng giàu có gì, mà cũng không hấp dẫn nổi ai, nhưng ai ai cũng công nhận phu nhân là một "đệ nhất nhân vật". Hình như vì có mối hiềm khích giữa Xtên phu nhân (nguyên là hồi chưa chồng còn gọi là công nương Giorgina Frêdêrica, phu nhân đã có lần tranh địa vị nâng khăn cho hầu tước Xtên mà không được), con người nổi tiếng phong lưu đài các ấy bèn quyết định nâng đỡ bà Râudon Crâulê: trong một buổi họp mặt do mình chủ tọa, thấy Bêcky, phu nhân bèn cúi chào thật lịch sự, cốt cho mọi người trông thấy. Con trai phu nhân là Xên Kit được hầu tước Xtên giới thiệu, bắt đầu đi lại nhà Rêbecca; không những bà khuyến khích con nên chăm lại chơi, mà còn mời Bêcky lại nhà, và trong bữa tiệc đã hai lần chiếu cố nói chuyện với cô ta một cách ngọt ngào ngay trước mặt công chúng. Đêm hôm ấy, khắp thành phố Luân-đôn ai cũng biết chuyện này. Những người quen dài mõm ra mà chê bai bà Crâulê vội im thin thít. Wenham, luật sư riêng và cánh tay phải của hầu tước Xtên, đi khắp mọi chỗ để tán dương Rêbecca; vài người còn trừ trừ, bèn cũng bước lên chào mừng cô ta nốt. Anh chàng Tôm Tôdy có lần đã khuyên Xaodao chớ nên đi lại với một người đàn bà quá ư tồi tệ như thế, bây giờ lạy van để được giới thiệu với cô. Tóm lại, Rêbecca đã chính thức được công nhận đứng trong hàng ngũ những "đệ nhất nhân vật". Nhưng thưa bạn đọc thân mến, các bạn chớ vội ghen tỵ với cô Bêcky đáng thương làm gì... một sự vinh quang như thế chưa chắc đã bền lâu. Người ta vẫn bảo rằng các vị danh giá trong chốn thâm nghiêm kín cổng cao tường cũng chẳng sung sướng gì hơn bọn cùng đinh lang thang ở

ngoài mấy tí. Chính Bêcky, kẻ đã từng len lỏi vào giữa giới quý tộc, mặt đối mặt với Hoàng đế Giorgio IV, sau này cũng phải công nhận cái đó chẳng qua chỉ là câu chuyện phù hoa hão!

Xin lướt nhanh qua đoạn đời này của Bêcky. Mặc dầu tôi vẫn tin chắc rằng "Hội tam điểm" ⁽¹⁾ chỉ là một trò bịp bợm, nhưng tôi chịu không sao tả được những sự bí mật của tổ chức này, cho nên một kẻ thường dân như tôi không thể nào mà miêu tả cho chính xác bộ mặt của giới thượng lưu quý phái, tốt nhất là nên giữ những ý kiến ấy cho riêng mình.

Lâu lắm về sau này, Bêcky còn kể lại đoạn đời mình được ra vào những nơi phong lưu đài các nhất tại kinh đô Luân-đôn. Cô ta đã hào hứng say sưa vì thắng lợi, nhưng không bao lâu cũng bắt đầu cảm thấy chán. Hồi đầu, không gì thú bằng được luôn luôn tìm tòi những kiểu áo và đồ trang sức mới (việc tự cung cấp những thứ này đối với Rêbecca là một chuyện khá gay go, đòi hỏi nhiều tính toán và sáng kiến bởi vì cô ta không sẵn tiền lắm), được ngồi xe ngựa đi dự tiệc để tay bắt mặt mừng với toàn những người sang trọng; liên tiếp hết những cuộc gặp gỡ này lại đến buổi họp mặt khác, đi đâu Bêcky cũng gặp toàn những người đã cùng dự tiệc với mình đêm hôm trước, và chắc chắn sẽ gặp lại ngày hôm sau: đại khái là những anh chàng trai trẻ quần áo bảnh bao, thất ca-vạt thật khéo, đi ủng bóng lộn, găng tay trắng tinh... những ông đứng tuổi bề vế, áo khuy đồng bóng loáng, trông ra phết quý phái, lịch sự, nhưng cũng thật vô vị... , những cô thiếu nữ trẻ tuổi tóc vàng, e lệ, bận áo màu hồng... những bà mẹ to béo, xinh đẹp, lộng lẫy, trang trọng, khắp mình đầy kim cương. Họ nói chuyện bằng tiếng Anh, chứ không nói bằng tiếng

(1) Tên một hội bí mật ở Âu châu.

Pháp "bối", như tả trong tiểu thuyết. Họ moi chuyện nhà chuyện cửa, chuyện người này người khác ra nói với nhau, chẳng khác gì anh Jôn vẫn khéo chuyện nhà bác Xmit. Bạn bè cũ của Becky ghen tỵ với cô ta, rồi thù ghét cô ta; nhưng chính cô Becky đang thương thì đang ngáp dài vì ngán ngẩm. Cô ta tự nhủ: "Mình chỉ muốn đi quách nơi khác. Thà làm vợ một lão mục sư, phải dạy học ngày chủ nhật kiếm ăn còn hơn; hay là làm vợ một bác đội ngổn xe chở hàng đi theo đơn vị cũng xong; hay mặc áo tua rua mà nhảy múa làm trò trong hội chợ không chừng lại thú hơn cũng nên".

Cô ta thường thẳng thắn kể lại cho hầu tước Xten nghe những điều dấn đo nghĩ ngợi của mình. Lão thú lắm, cười mà đáp:

- Bà làm trò chắc khéo lắm đấy nhỉ?

Becky có vẻ nghĩ ngợi, tiếp:

- Râu đon có thể làm một tay mã phu cừ... hoặc một tay phụ trách khánh tiết... gọi là cái gì nhỉ. cái vai bạn chế phục, đi ủng to kèch, chạy quanh sân khấu quất roi đen đét ấy mà? Anh ấy cao lớn, bệ vệ. ra dáng nhà binh lắm. Em còn nhớ hồi bé có lần cha em đưa đi hội chợ Brucgrin xem xiếc. Lúc về nhà, em làm một đôi cà-kheo, rồi tập nhảy ngay trong phòng vẽ. Bọn học trò của ba em ai cũng phục lẫn.

Hầu tước Xten đáp:

- Tôi cũng thêm được xem bà đi cà-kheo lắm.

Becky lại nói:

- Em cũng đang muốn đi cà-kheo đây. Blinkê phu nhân và Grizen phu nhân hẳn tha hồ mà trở mắt ra nhìn. Xuyt! Yên xem. Paxta bắt đầu hát kia kìa.

Bao giờ Bêcky cũng tỏ ra hết sức lễ độ đối với các nghệ sĩ nhà nghề biểu diễn trong những cuộc họp mặt của giới thượng lưu. Cô ta đến tận góc phòng, chỗ họ ngồi yên lặng, mỉm cười bắt tay họ, cố ý cho mọi người nhìn thấy. Cô ta thẳng thắn tuyên bố rằng chính mình cũng là một nghệ sĩ; có một cái gì khiêm tốn và thành thực trong cách cô ta công nhận dòng dõi tầm thường của mình, khiến cho người đang chứng kiến phải bực mình và cảm thấy bất lực, hoặc thú vị. Người nói: "Coi bộ bà ta mới trơ trẽn chứ! Lẽ ra nên ngồi im một chỗ, được ai chiếu cố hỏi đến là may, thế mà trông ra phết đường hoàng quá". Kẻ bảo: "Trông cũng có mẽ người đứng đắn đấy". Một người thứ ba nhận xét: "Xem ra mụ này khôn ngoan ra trò chứ chẳng chơi". Có lẽ họ nói đúng cả. Nhưng Bêcky vẫn làm theo ý mình, khiến cho bọn nghệ sĩ nhà nghề phục lẫn; họ không quản khăn cổ, ra sức hát mua vui cho cô ta, lại dạy cô ta hát không lấy tiền.

Văng, Bêcky cũng tổ chức tiếp tân ngay tại căn nhà nhỏ bé phố Coczon. Hàng tá xe ngựa thắp đèn sáng chói đỗ chật cả phố; tiếng chuông báo khách liên tiếp ầm ỉ làm cho nhà số 200 mất ngủ vì tiếng động, và nhà số 202 không nhắm mắt được vì ghen tức. Nhà Bêcky hẹp quá, không đủ chứa bọn đầy tớ cao lớn theo hầu xe của khách khứa, đành phải cho họ ngồi uống bia chờ trong các quán rượu lân cận; khi nào cần sẽ sai thằng hầu ra gọi. Hàng chục tay phong lưu công tử nổi danh ở Luân-đôn chen vai thích cánh nhau lên xuống chiếc cầu thang gác chật chội; lại chạm trán nhau ở đây, họ cùng phá ra cười. Vô khối bậc mệnh phụ lịch sự, vốn có tiếng là đứng đắn, điệu bộ nghiêm trang, cũng ngồi trong căn phòng khách bé nhỏ nghe bọn ca công nhà nghề hát

oang oang như muốn làm cho cửa sổ vỡ hết. Thế là sáng hôm sau, trên báo "Tin tức buổi sáng", ở mục những cuộc hội họp thượng lưu, thấy đăng đoạn văn này:

"Hôm qua, trung tá Craulê và phu nhân đã tổ chức đãi tiệc các vị tân khách chọn lọc tại nhà riêng ở Mê Fe: quận công Pitowaradin và quận chúa, Papuxơ Paxa đại nhân, sứ thần Thổ-nhĩ-kỳ (có ông Kibôp Bê, thông ngôn của sứ quán theo hầu), Xten hầu tước phu nhân, bá tước Xaôdao, tôn ông Pit và công nương Jên, Wago tiên sinh v.v... Tiệc xong, bà Craulê tổ chức một buổi họp mặt, với sự hiện diện của Xtinton công tước phu nhân (quả phụ), Quận công Đờ la Gruye, Chisai hầu tước phu nhân, hầu tước Alêxăngdrô St'rachinô, Xlinhxton bá tước phu nhân, công nương Macadam, bá tước Đờ Bry, nam tước Sapzugơ, hiệp sĩ Tôtxti, trung tướng Macbet và phu nhân, tử tước Patđinhton, Hôraxơ Fôghi tiên sinh, các tôn ông Xan Betđiwin, Bôpbasi Bahôđơ" và v.v... bạn đọc có thể tùy ý diễn thêm cho kín một tá dòng chữ in cỡ nhỏ cũng được.

Trong khi giao tiếp với các bậc tai to mặt lớn, cô bạn thân yêu của chúng ta cũng giữ thái độ thoải mái tự nhiên như đối với hạng người tầm thường. Có lần đến chơi một nhà rất quý phái, Rêbecca dùng tiếng Pháp nói chuyện với một bác ca sĩ nổi danh người Pháp (có lẽ cốt cho mọi người chú ý); Grizon Macbet phu nhân quay lại nhìn hai người, nhẵn mặt, rồi nói với Bêcky:

- Bà nói tiếng Pháp hay quá nhỉ.

Bà này cũng nói được tiếng Pháp nhưng vẫn lơ lớ giọng Anh.

Bêcky nhìn xuống đất khiêm tốn đáp:

- Tôi biết tiếng Pháp là tất nhiên, vì tôi dạy tiếng Pháp trong một trường học; và lại bà cụ thân sinh ra tôi là người Pháp.

Thấy cô ta khiêm tốn, Grizon phu nhân cũng có ý cảm động, không nỡ khắt khe soi mói nữa; bà chỉ than phiền về nỗi thời buổi bây giờ "cá mè một lứa"; tầng lớp nào cũng leo lên được địa vị thượng lưu; song phu nhân cũng công nhận rằng bà Craulê có tư cách xứng đáng với địa vị của mình lắm. Thật ra bà Grizon cũng là người tốt, nghĩa là hay thương kẻ khốn khó và cũng nghĩa là dấn dôn, đứng đắn, tư cách không có gì khả nghi. Có điều bà ta vẫn tưởng rằng mình thuộc một loại người hơn hẳn tôi và bạn nhưng đây cũng không phải lỗi ở bà ta vì đã hàng mấy thế kỷ nay, người ta vẫn phải hôn gấu áo tổ tiên của bà; họ đồn rằng, cách đây một nghìn năm, các vương công đại thần của Đơncan hoàng đế quá cố đã phải hôn gấu áo của ông tổ dòng họ nhà bà, khi ngài lên ngai vàng xứ Xcôtlen.

Nghe Bêcky chơi dương cầm xong thế là Xtên phu nhân bị chinh phục, và đã bắt đầu có cảm tình với cô ta rồi. Hai người con dâu đành phải theo ý mẹ chồng. Cũng có một vài lần họ xúi người khác khiêu khích Bêcky nhưng thất bại. Công nương Xtanninh-ton vốn là người linh lợi đã thử tấn công Bêcky, nhưng bị cô bé dũng cảm đó đánh gục chết dừ ngay lập tức. Thường thường khi bị tấn công, Bêcky vờ giữ một thái độ ngờ nghệch, nhưng thật ra hết sức nguy hiểm cho đối phương. Cô ta nói những lời cay độc một cách tự nhiên nhất đời, rồi lại làm ra vẻ thành thực xin lỗi vì mình lỡ lời, cốt cho mọi người biết rằng mình cố ý làm ra thế.

Wagơ là người nổi danh mồm mép, nói giỏi, ăn cừ, vốn là tay chân của hầu tước Xtên; bọn đàn bà bên xúi anh ta tấn công Bêcky; anh chàng liếc nhìn mấy bà, nháy mắt một cái như có ý bảo: "Nào, các vị sắp sửa được một mẻ cười đây"; đoạn bất thình lình nói khây Bêcky một câu trong khi cô ta đang vô tình điềm nhiên ngồi ăn. Bị đánh bất ngờ, nhưng bao giờ cũng sẵn sàng tác chiến, Bêcky đỡ đòn ngay và giở vài miếng võ cực hiểm đánh lại địch thủ khiến cho Wagơ tiên sinh tối tăm mặt mũi. Đoạn cô ta điềm nhiên cúi xuống dùng một món xúp, nụ cười không tắt trên môi. Ông chủ đỡ đầu cho Wagơ vẫn cho anh chàng ăn tiệc và vay tiền để sai bảo những việc lật vật như lo bầu cử và viết báo tán dương mình, bèn trừng mắt lên nhìn anh ta một cách dữ tợn, đến nỗi suýt nữa Wagơ chúi tụt xuống gầm bàn mà khóc òa lên. Anh ta cứ lăm lét nhìn chủ mãi; suốt bữa cơm hầu tước Xtên không thêm nói gì với người tay chân của mình; bọn đàn bà cũng ra mặt ruồng rẫy anh ta nốt. Cuối cùng, chính Bêcky phải lấy làm thương hại, bèn hạ cố nói với anh ta vài câu. Suốt sáu tuần lễ sau, anh chàng không được hầu tước gọi đến cho ăn. Wagơ vẫn đi lại nịnh hót Fiso là cánh tay phải của hầu tước Xtên; lão này được chủ ra lệnh bảo cho Wagơ biết rằng từ rầy trở đi nếu còn táo gan dám xược với bà Răudon, hoặc dám châm biếm để đem bà Răudon làm trò cười thì ngài hầu tước sẽ giao tất cả văn tự nợ của anh ta cho thầy kiện, và bỏ tù ngay tắp lự không thương xót. Wagơ khóc nức nở lạy van Fiso, xin can thiệp hộ. Đoạn anh ta viết một bài thơ, tán tụng bà Răudon Crâu lê đăng ngay lên "Lông bóng tạp chí" là tờ báo anh ta chủ trương. Bất cứ buổi họp mặt buổi tối nào, hễ gặp Rêbecca là anh ta tìm mọi cách lấy lõp. Ở câu lạc bộ, anh ta còn ra mặt nịnh nọt, bợ đỡ cả

Râudon. Cứ thế, sau một thời gian, Wago lại được phép đi lại lâu đài Gôn. Bêcky vẫn tốt với anh ta, vẫn vui vẻ chứ không có ý thù hằn gì.

Hầu tước Xtên có một người tay chân cực kỳ thân tín khác là Wenham, lão này có chân trong quốc hội, là thực khách thường xuyên của gia đình Xtên; trong cách ăn nói và cư xử lão tỏ ra khôn ngoan hơn Wago nhiều. Tuy lão cũng rất khinh bợ hãnh tiến (lão thuộc phái Tờy, rất đề cao dòng dõi những người có máu xanh ⁽¹⁾, mặc dầu bố đẻ ra lão chỉ là một nhà buôn than quèn ở miền Bắc nước Anh), nhưng không bao giờ tỏ ra ác cảm với người đàn bà được chủ mình che chở. Không những thế, lão còn kín đáo tỏ ra đặc biệt săn sóc tới cô ta; cái lối đối xử lễ độ một cách vụng trộm của lão làm cho Bêcky khó chịu hơn là bị những người khác thẳng thắn tỏ ra có ác cảm với mình.

Hai vợ chồng Crâulê đào đâu ra tiền để thết đãi những vị khách sang trọng nhỉ? Đó là một điều bí mật, đã có hồi làm cho người ta bàn tán nhiều, và cũng có lẽ vì thế khiến cho những buổi tiếp tân của hai vợ chồng anh ta thêm hấp dẫn. Nhiều người cho rằng ông anh là tôn ông Pit Crâulê trợ cấp cho hai vợ chồng khá đầy đủ; nếu quả thế thì Bêcky hẳn phải có ảnh hưởng đặc biệt đối với ông nam tước anh chồng, và càng già, anh chàng này càng thay đổi tâm tính. Lại có nhiều người khác nói bóng rằng Bêcky vẫn có thói quen bắt bà bạn của chồng đóng góp cho mình: cô ta đến nhà người này khóc lóc, kể lể rằng sắp sửa bị tịch thu đồ đạc, đến nhà người kia lạy van rằng nếu không thanh toán xong các món nợ thì cả nhà cô đến vào tù hay phải tự tử mất. Đồn rằng bá tước Xaodao mất vô khối tiền vì những màn kịch bi đát tương tự. Lại anh chàng Fenham trẻ

(1) máu xanh: bọn quý tộc cho mình là có máu xanh để tỏ ra thuộc một loại người khác hẳn tầng lớp bình dân. (N.D).

tuổi thuộc trung đoàn Ngự lâm thú... (con trai ông chủ hãng Tailor và Fenham, chuyên cung cấp quân trang cho nhà binh) được vợ chồng Craulê dắt dúi vào giới thượng lưu, cũng được kể trong số nạn nhân mất tiền cho Bêcky. Người ta đồn rằng Bêcky lấy tiền của nhiều người chắt phác bằng cách giả vờ hứa hẹn chạy cho họ một chân trong chính quyền. Nào ai rõ người ta đã nói những chuyện gì và chưa nói những chuyện gì về cô bạn thân yêu và ngây thơ của chúng ta? Chỉ biết rằng ví thử Bêcky được nắm trong tay tất cả số tiền mà thiên hạ đồn là nhờ đi lay van, vay mượn và ăn cắp của người khác mà có, thì cô ta rất có thể thành nhà tư bản, và sống một cuộc đời lương thiện... nhưng ta đi hơi xa.

Trong thực tế thì nếu khéo tận tiện và thu xếp - nghĩa là biết dè sẻn, đồng tiền và chỉ trả nợ khi nào cực bất đắc dĩ - người ta có thể không tốn kém mấy mà vẫn ra vẻ phong lưu, ít nhất là trong một thời gian. Cho nên có thể nói rằng những buổi tiếp tân được nhiều người bàn ra tán vào của Bêcky cũng không tốn kém mấy tý, ngoài tiền mua nến thắp trong phòng khách. Trại Xtinbruc và trại Craulê Bà chúa cung cấp thịt thú rừng và hoa quả thừa mùa. Bêcky được toàn quyền sử dụng hầm rượu của hầu tước Xten; mấy bác đầu bếp tài nghệ lừng danh của lão coi sóc cả việc nấu nướng hộ cô ta, hoặc theo lệnh chủ đưa sang Bêcky những món sơn hào hải vị quý lạ nhất. Tôi rất công phần vì lẽ người đời vẫn hay xấu miệng gièm pha những con người chân thực, cũng như những người đương thời đã gièm pha Bêcky vậy; xin các vị đừng có tin lấy một phần mười những chuyện đồn đại nói xấu cô ta. Ví thử hễ ai mắc nợ mà không trả được đều bị truất quyền giao tiếp với xã hội... nếu ta cứ phải soi mói vào đời tư của thiên hạ, tính toán lợi tức của họ, và không thêm đi lại với kẻ

nào mình không tán thành lối sống... thì ôi thôi, Hội chợ phù hoa sẽ biến thành một nơi hoang vu gớm ghiếc, sống làm sao nổi! Trong trường hợp ấy, thưa ngài, thiên hạ sẽ coi nhau là kẻ thù tất, và còn đâu là kết quả của văn minh. Chúng ta sẽ cãi nhau, chửi nhau, không thèm nhìn mặt nhau nữa. Nhà chúng ta sẽ biến thành những hang đá, chúng ta sẽ bận giế rách đi ra đường vì chẳng cần ai dị nghị. Trái phiếu quốc gia sẽ sụt giá, sẽ không còn ai tổ chức tiếp tân làm gì. Các thương gia trong thành phố sẽ phá sản. Rượu vang, nến thấp, thực phẩm, sáp son, váy phồng, kim cương, tóc giả, đồ chơi kiểu Lui thập tứ, đồ sứ cổ, ngựa cho thuê, ngựa nòi kéo xe... nghĩa là tất cả những khoái lạc trên đời... tất cả sẽ trở thành vô nghĩa, nếu thiên hạ ai cũng chỉ hành động theo những nguyên tắc ngu ngốc của mình và nhất định tránh mặt kẻ bị mình ghét bỏ. May thay, vì ta vẫn còn chút lòng từ thiện và nể nang đối với nhau, nên cuộc đời cũng vẫn tạm trôi xuôi được. Chúng ta có thể mặc sức nói xấu tàn tệ một người nào đó, tha hồ gọi hần là cái gì cũng được,... nhưng có cần vì thế mà đòi treo cổ hần lên không? Không. Gặp hần ta vẫn bắt tay như thường. Nếu đầu bếp nhà hần khéo làm món ăn, ta có thể tha thứ cho hần và cứ đến nhà hần dùng cơm cũng không sao. Đồng thời chúng ta cũng mong hần làm như vậy. Có thể, nên thương mại mới phồn thịnh... nên văn minh mới tiến triển... hòa bình mới bền vững, và mẻ rượu năm ngoái của Lafite mới đem về cho ông chủ chất phác được món lợi kếch xù chứ.

Vào thời kỳ chuyện này đang xảy ra, Hoàng đế Giorgio chỉ tôn đang trị vì thiên hạ, còn các mệnh phụ thì bận áo có ống tay xòe, gài trên đầu những cái lược đối mỗi to như những cái xẻng, chứ không mặc áo tay thường và gài hoa trên đầu theo "mốt" bấy giờ. Tuy

đánh đổi với ba tá rượu hảo hạng cho một viên "pa-sa" Ai-cập mới được tên mọi da đen này. Nó đã từng bỏ vô khối thiếp nô của chủ vào trong bị, khâu lại đem quảng xuống sông Nin.

Viên quan Thổ-nhĩ-kỳ khoát tay sai: "cho thằng buôn nô lệ vào". Mexruxa dẫn người buôn nô lệ vào trước mặt chủ, gã này dắt theo một người đàn bà đeo chàng mạng vào, gã lật chàng mạng lên. Khắp phòng vang lên những tiếng xì xào tán thưởng. Thì ra đấy là bà Winkwot, tục danh là Apxôlôm, có đôi mắt và bộ tóc tuyệt đẹp. Bà ta bận một bộ áo kiểu Đông phương thật lộng lẫy; mái tóc đen nhánh tết thành bím đỉnh bao nhiêu là ngọc; khắp người đeo toàn những đồng tiền vàng. Viên quan Thổ-nhĩ-kỳ bị ối tỏ vẻ bị quyến rũ trước sắc đẹp mê hồn của người đàn bà. Người này quý xuống, van xin được trở về rừng núi là nơi chôn rau cắt rốn, nơi mà người tình nhân xứ Xiêccatxy vẫn đang than khóc vì nàng Zulêka của mình bị mất tích. Lời cầu khẩn nào mà lay chuyển nổi lòng dạ sắt đá của tên Hatxan. Nghe người đàn bà đẹp nhắc đến người chồng chưa cưới của mình, lão phá ra cười. Hai tay bùng lấy mặt, Zulêka gục xuống trong một dáng điệu tuyệt vọng thật đẹp mắt. Hình như hết mọi hy vọng rồi... nhưng bỗng nhiên Kixla Aga hiện ra.

Kixla Aga đem đến một lá thư của quốc vương Thổ-nhĩ-kỳ, Hatxan nhận thư và đưa áp lên trán mình... Sắc mặt lão lộ vẻ kinh hoàng khủng khiếp, trong khi tên da đen (cũng chính là tên hầu da đen đã đóng vai Mexruxa nhưng thay áo khác) có vẻ hỷ hứng một cách gớm ghiếc. Lão "pa-sa" kêu lên "Cảm ơn! cảm ơn!" Đồng thời tên Kixla Aga mặt nhăn nhó rút ra một giải lụa. Lúc hắn sắp thắt cổ lão kia, thì màn hạ. Hatxan bên trong sân khấu kêu âm lên: "Phần một, hai vẫn".

Bà Râudôn Crâulê cũng sắp sấm một vai bèn tiến đến trước mặt Winkwot và khen bà này khéo chọn đầu được bộ áo đẹp quá.

Phần thứ hai của màn kịch đổ chữ bắt đầu. Vẫn là một cảnh Đông phương. Hatxan bận một bộ áo khác ngồi cạnh Zulêka, lúc này có vẻ hoàn toàn phục tùng. Kixla Aga bây giờ là một tên nô lệ rất ngoan ngoãn. Mặt trời đang mọc trên bãi sa mạc; bọn Thổ-nhĩ-kỳ hướng về phương Đông, cúi rạp trên bãi cát. Vì không có lạc đà để đưa lên sân khấu, nên dàn nhạc dành cử bài "Đoàn lạc đà" thay thế vậy. Bỗng nhiên một cái đầu người Ai-cập to tướng hiện ra trên sân khấu. Cái đầu hát một bài hát khôi hài do ông Wago soạn, làm cho bọn người lưu cư xứ Đông phương rất ngạc nhiên. Bọn này vừa đi vừa nhảy nhót, như Papagionô và vua xứ Môrô trong vở kịch *Ông sáo thần*. Chiếc đầu Ai-cập lại hét to: "Phần hai, hai vắn".

Rồi đến hồi cuối cùng. Cảnh bên trong một lều vải kiểu Hy-lạp. Một người to lớn vạm vỡ nằm trên nệm. Mé trên treo tấm khiên và mũ sắt của hắn. Những vật đó bây giờ đã thành vô dụng. Thành Ilium⁽¹⁾ bị hạ rồi. Iphygiên⁽²⁾ đã bị giết. Catxandra⁽³⁾ đang bị cầm tù. Vị chúa xứ Hy-lạp (tức là trung tá Crâulê; anh chàng này nào có biết chuyện Ilium bị hạ và Catxandra bị cầm tù

(1) Ilium: tức là thành Troa nơi xảy ra cuộc đại chiến với người Hy-lạp thời cổ (N.D.).

(2) Iphygiên: con gái Agamemnôn và Clytemnestra. Vì Agamemnôn làm cho thân Actêmix giận nên khi hội chiến chiến thuyền lại đi đánh thành Troa, Actêmix làm cho tắt gió. Về sau theo lời của nhà tiên tri Canset, Agamemnôn đem con gái là Iphygiên ra làm lễ hiến tế mới đi đánh trận được (*Ilyat của Hôme - N.D.*).

(3) Catxandra: con gái Priam, vua thành Troa. Khi thành này bị thất thủ, bị bắt làm tù binh và được chia cho Agamemnôn. Sau bị Clytemnestra giết (*Ilyat của Hôme - N.D.*).

những phong tục trong giới thượng lưu cũng không khác ngày nay bao nhiêu, những trò giải trí thì hầu như tương tự. Bọn chúng ta là những kẻ đứng ngoài ngó qua vai ông đội xếp mà ngắm các mỹ nhân khuynh quốc vào chầu vua hoặc đi dự dạ hội, tưởng như họ sống trong cảnh giàu sang huy hoàng kỳ lạ lắm; và chúng ta không sao với tới hạnh phúc của họ được. Cho nên để an ủi các bạn là những kẻ bất hạnh khổ, tôi mới đem những chuyện vặt vẩn, những thành công và thất vọng của Bêcky ra kể lại, đó cũng tức là những chuyện thông thường đối với bất cứ một nhân vật thượng lưu nào.

Vào thời đó, lối chơi kịch đồ chữ mới du nhập từ Pháp sang, đang trở thành một phong trào; trò chơi này giúp cho các bà có dịp triển lãm sắc đẹp, lại tạo điều kiện cho số ít bà khác có đôi chút thông minh được dịp thi thố tài năng. Có lẽ Bêcky nghĩ rằng mình được trời phú cho cả hai ưu điểm trên, bèn xui hầu tước Xtên tổ chức một buổi giải trí tại lâu đài Gôn, nhân tiện sẽ diễn màn kịch ngắn... Vậy xin được phép dẫn bạn đọc đến dự buổi họp mặt tài hoa này; chúng tôi cũng hơi lấy làm buồn vì đây là lần cuối cùng được đưa bạn đọc đến những nơi sang trọng như vậy.

Người ta đã thu xếp một phần gian phòng đồ sộ lộng lẫy tức là gian phòng tranh của lâu đài Gôn, để dùng làm nơi diễn kịch đồ chữ. Dưới triều vua Giorgi đệ tam, đã nhiều lần tổ chức đồ chữ trong phòng này. Trong phòng còn treo một bức tranh vẽ hầu tước Jôn đội tóc giả rắc phấn có tết giải màu hồng, bận áo dài theo lối La-mã. Hồi ấy hầu tước đã đóng vai Catô trong vở bi kịch cùng tên của ông Adixon; khán giả là hoàng tử xứ Gan, giám mục Ôxonabô, hoàng tử William Henry, cả ba đều còn là trẻ con như người tài tử đóng kịch. Người ta moi trong nhà kho ra vài cái phông cảnh vẫn bỏ xó từ hồi ấy, đem sửa sang lại để dùng nhân dịp này.

Bêduyn Xen, một tay phong lưu công tử trẻ tuổi đã từng đi du lịch ở phương Đông, lĩnh nhiệm vụ đàn cảnh. Thời ấy, một du khách đã từng qua phương Đông không phải chuyện tầm thường... anh chàng Bêduyn phiêu lưu lại đã cho xuất bản một cuốn ký sự cỡ "in quarto" ⁽¹⁾ đã từng sống mấy tháng trời trong lều vải giữa sa mạc, tất nhiên là một nhân vật quan trọng - trong sách có nhiều tranh vẽ chàng Xen bận các kiểu áo Đông phương; anh ta đi du lịch đâu cũng đem theo một người tùy tùng da đen, mặt mũi dữ tợn, y như kiểu Brian dờ Boaghinbe ⁽²⁾ ngày trước vậy; cho nên Bêduyn cùng các kiểu quần áo Đông phương và thằng hầu da đen được hoan nghênh nhiệt liệt tại lâu đài Gôn.

Anh ta điều khiển màn kịch đồ chữ đầu tiên; trên sân khấu, hiện ra một sĩ quan Thổ-nhĩ-kỳ đội khăn có đính một túm lông to tướng (người ta cho rằng đội vệ binh Thổ-nhĩ-kỳ vẫn còn tồn tại, và túm lông cổ kính lông lấy trên đầu những kẻ theo tôn giáo chân chính vẫn chưa bị bỏ đi); lão nằm trên một tấm đi văng, đang hút thuốc lá nac-ghin; vì trong số khán giả có các bà, nên thực ra nhà tài tử chỉ được đốt một miếng kẹo ho cho có mùi thơm. Vị quan lớn Thổ-nhĩ-kỳ ngáp, tỏ vẻ uể oải, mỗi một. Ngài vỗ tay một cái, thế là Mexrux Nubian hiện ra, cánh tay để trần, tai đeo vòng, khắp mình toàn những đồ trang sức kiểu Đông phương... cao lêu đêu, gầy gò nom đến gớm ghiếc. Nó cúi rạp xuống lạy ông chúa...

Một cảm giác khủng khiếp và thú vị lan khắp mọi khán giả; các bà thì thâm với nhau. Bêduyn Xen phải

(1) In quarto: cỡ giấy in báo gấp làm bốn (N.D).

(2) Brian dờ Boaghinbe: nhân vật trong truyện Aivanhò của văn hào Wanto Xêc nước Anh; là một hiệp sĩ thánh chiến thời trung cổ đi đâu cũng ư mang theo người hầu là những tù binh Đông phương người da đen (N.D).

là cái quái gì đâu) đang nằm ngủ trong phòng tại Aegôt. Ánh đèn chiếu hắt bóng người đang ngủ lên mặt tường nom rung rinh chập chờn... bộ khiến giập của người đứng sĩ thành Troa sáng lấp lánh. Trước khi pho tượng tiến vào sân khấu, dàn nhạc cử bài "Đôn Joan".

Egitxtôx ⁽¹⁾ rón rén bước vào; mặt tái nhợt. Nhưng cái bộ mặt ma quái ẩn sau tấm thảm vẫn đưa mắt theo dõi hẩn là ai vậy? Egitxtôx giơ cao lưỡi dao, sắp sửa kết liễu đời kẻ tình địch đang ngủ; người này vô tình giở mình quay lại, như giở bộ ngực rộng ra sẵn sàng đón lưỡi dao oan nghiệt. Song Egitxtôx không thể đang tâm giết viên tướng đang ngủ say. Clytemnext'ra ⁽²⁾ nhanh nhẹn lẩn vào như một bóng ma... đôi cánh tay để trần trắng nõn nà... mở tóc màu hung buông xòa phơ phất trên vai... bộ mặt tái nhợt một cách khủng khiếp... đôi mắt sáng long lanh, miệng mỉm một nụ cười ma quái; khán giả rừng mình chờ đợi.

Tiếng rì rào lan khắp phòng. Một người thốt lên:

- Trời ơi! Chính là bà Râudon Crâulê.

Clytemnext'ra khinh bỉ giật lấy lưỡi dao trong tay Egitxtôx, tiến lại bên giường. Lưỡi dao sáng quắc lấp lánh trên đầu nàng và... đột nhiên đèn tắt phụt... một tiếng rên phát ra; gian phòng tối như bưng.

Màn kịch và bóng tối làm cho toàn thể khán giả rợn tóc gáy. Rebecca sắm vai trò của mình khéo quá, y như thật, khiến cho khán giả dường như nín thở; mãi tới lúc

(1) Egitxtôx: em họ Agamemnôn, trong thời gian anh họ bận vây hãm thành Troa, Egitxtôx quyến rũ chị dâu là Clytemnext'ra. Một thuyết nói chính tay Egitxtôx giết Agamemnôn (N.D).

(2) Clytemnext'ra: Vợ Agamemnôn; trong thời gian chồng đi vắng, dạn dít với Egitxtôx. Khi chồng hạ xong thành Troa trở về, đem theo tù thiếp là Catxandra, vì ghen, vì yêu Egitxtôx và cũng vì căm tức Agamemnôn làm lễ hiến tế con gái là Iphigiênny nên đã âm mưu với tình nhân giết Agamemnôn (N. D).

dèn trong phòng được thắp lên, mọi người mới vỗ tay như pháo nổ. "Hoan hô! Hoan hô!". Hầu tước Xtên lớn tiếng hò reo át cả tiếng mọi người; lão lẩm bẩm một mình: "Mẹ kiếp, mẹ này giết chồng thật cũng được đấy chứ chẳng chơi". Toàn thể khán giả đòi diễn viên ra mắt; họ hét âm âm "Đạo diễn đâu? Clytemnext'ra đâu?" Agamemnôn không dám lộ mặt ra trong bộ áo cổ lỗ kiểu Hy-lạp; anh ta đứng ở hậu trường sân khấu cùng Egixtox và các diễn viên khác. Bêđuyên Xen dẫn Zulêka và Clytemnext'ra ra. Một vị đại nhân nhất định đòi được giới thiệu với nàng Clytemnext'ra kiều diễm. Đức ông nói bốn một câu rất đúng lúc: "Thế nào, đâm thủng tim hả? Bây giờ phải lấy chồng khác chứ?". Hầu tước Xtên nói: "Bà Răudon sắm vai ấy khéo tuyệt". Bêcky cười: cô ta láu lỉnh nhìn lão, cúi chào một cách lịch sự chưa hề thấy.

Bọn gia nhân bưng những khay thức ăn nguội vào mời khách, các diễn viên lui vào hậu trường để sửa soạn cho màn kịch đổ chữ thứ hai.

Ba vắn của màn kịch này sẽ diễn bằng kịch câm, theo thứ tự như sau:

Vắn thứ nhất: trung tá Răudon Crăulê, Hiệp sĩ tùy giá, đội một chiếc mũ rộng vành, khoác áo choàng rộng, xách một cái đèn gió mượn dưới chuồng ngựa, vừa đi ngang qua sân khấu vừa hét âm lên như để báo giờ cho người trong nhà biết. Sau cửa sổ, thấy có hai người khách du lịch hình như đang đánh bài, ngáp luôn miệng. Một tên hầu nom giống hệt thằng Bút bước vào phòng (tức là ngài Rinhut đáng kính, ngài sắm vai này tài lắm); anh ta giúp hai ông khách cởi áo, rồi đến chỉ

hầu phòng (tức là bá tước Xaodao) cầm hai cây đèn và một cái lồng ấp bước vào. Chị ta leo lên từng trên, bắt đầu sửa soạn giường chiếu. Hai vị du khách có ý bỡm xồm, chị ta dùng ngay chiếc lồng ấp để trả lời, đoạn đi ra. Hai người khách đội mũ ngủ, kéo màn che cửa sổ xuống. Thằng Bút bước ra đóng nốt cửa sổ phòng dưới lại. Sau đó nghe tiếng nó cài then cửa kêu lạch cạch bên trong. Đèn tắt hết. Dân nhạc chơi bài *Ngủ cho ngoan, hỡi em yêu* ⁽¹⁾. Từ sau tám màn trên sân khấu, một giọng nói vọng ra: "Vấn thứ nhất".

Vấn thứ hai. Đèn bỗng nhiên thấp sáng rực. Dân nhạc chơi bài hát quen thuộc của *Jôn Parí*: "Ôi, đi du lịch mới sướng làm sao!" ⁽²⁾. Văn cảnh cũ. Giữa khoảng tầng gác và tầng dưới, thấy treo một tấm biển có vẽ bộ huy hiệu của gia đình Xtên. Chuông réo liên hồi. Ở tầng dưới, một người cầm một mảnh giấy dài trao cho một người khác: người này giơ nắm tay lên ra ý đe dọa, kêu ầm lên là quá đáng. Một người thứ ba đứng ngoài cửa gọi vào: "Bối, đánh xe ra đây cho tao". Người này đưa tay vuốt má chị hầu gái một cái (tức là bà bá tước Xaodao) chị hầu gái có vẻ buồn rầu, y như Calipxo ⁽³⁾ nhớ thương Uylitxo ⁽⁴⁾ vậy, But (vẫn là ngài Rinhut đáng kính) bung một chiếc hộp gỗ đựng toàn chai lọ bằng bạc bước ra rao: "Chai lọ đây!" một cách rất tức cười, khéo y như hết, làm cho khắp phòng ran lên tiếng vỗ tay tán thưởng, có người quăng cả một bó hoa lên sân khấu. Tiếng roi ngựa quất kêu den đét. Chủ quán,

(1) Dormez, dormez chers Amours.

(2) Ah, quel plaisir d'être en voyage!

(3) (4) Calipxo: nữ thần, con gái Atlôt ở đảo Ógya giữa đại dương; Uylitxo gặp bão, trôi giạt đến, được Calipxo đón tiếp, hai người yêu nhau. Calipxo hứa nếu Uylitxo ở lại với mình, sẽ biến Uylitxo thành thần. Nhưng Uylitxo vẫn nhớ tổ quốc, bảy năm sau bỏ về nước (*Ódyxê, Hôme -ND*).

chị hầu gái, hầu phòng xô nhau chạy ra cửa. Vừa lúc một vị khách quý sắp xuống xe thì màn hạ; nhà đạo diễn vô hình lại hét âm lên: "Vấn thứ hai".

Đại úy Grigor trong đội tức vộ nói: chắc là tiếng "khách sạn!". Mọi người cười âm lên trước câu nói của viên đại úy thông minh. Ông ta đoán cũng gần đúng.

Trong khi phân thứ ba đang được chuẩn bị, dàn nhạc chơi những bản nhạc của thủy quân; "Tất cả xuống bãi cát", "Gió bắc hãy ngừng thổi", "Anh quốc thống trị thế giới", "Trong vịnh Aixkê"... Có lẽ sắp trình diễn một cảnh trên mặt bể. Có tiếng chuông réo, màn mở. Một tiếng nói vọng lên: "Các bạn hướng mũi tàu vào bờ". Thủy thủ và hành khách từ biệt nhau. Họ lo ngại chỉ chỗ một đám mây tượng trưng bằng một tấm màn màu sẫm, gập gập cái đầu có vẻ sợ hãi lắm. Công nương Xquym (cũng tức là ngài bá tước Xaodao) ôm con chó con, hành lý và ví tay, ngồi xuống cạnh chồng, nắm chặt lấy sợi dây buồm. Đúng là cảnh trên tàu bể rồi.

Viên thuyền trưởng (trung tá Craulê) đội mũ vành tam giác, cầm ống nhòm bước vào sân khấu; thuyền trưởng đưa tay giữ chặt vành mũ trên đầu, đuôi áo bay phấp phật như có gió thổi dữ lắm. Lúc anh ta buông tay giữ mũ để sử dụng ống nhòm thì mũ bay mất; tiếng vỗ tay ran ran. Gió mỗi lúc một to. Dàn nhạc chơi một điệu mỗi lúc thêm âm I. Bọn thủy thủ đi đi lại lại chệnh choạng trên sân khấu, chắc chiếc tàu đang chòng chành tợn. Viên quản lý tàu (ngài Rinhut) bước xiêu vẹo ngang qua sân khấu, ôm sáu chiếc bi đông. Bác ta đặt vội một chiếc xuống cạnh công nương Xquym... Công nương Xquym véo con chó con một cái làm cho nó kêu ăng ăng một cách đáng thương, rồi bịt mũi xoa vào mũi chạy vội vào ca-bin. Âm nhạc vẫn ồn ào như bão táp; thế là xong vấn thứ ba.

Tiếp theo là một màn vũ kịch nhỏ: *Chim họa mi* ⁽¹⁾; Môntêxu và Nôblê nổi tiếng nhờ đóng vở kịch này. Wago đem chuyển thành vũ nhạc kịch, đưa lên sân khấu nước Anh. Anh ta vốn khéo làm thơ, bèn theo điệu nhạc sẵn có mà soạn lời. Diễn viên được phục trang toàn bằng quần áo kiểu Pháp thời cổ. Lần này bá tước Xaodao đóng vai một bà lão khập khễnh đi trên sân khấu, chống một chiếc gậy cong queo.

Từ cuối sân khấu một điệu nhạc du dương vẳng ra từ một căn lều xinh xinh bằng giấy bồi phủ hoa hồng. Bà lão gọi: "Philômen, Philômen!"; Philômen bước ra.

Lại vỗ tay... vì chính là bà Râudon Crâulê, tóc rắc phấn, mặt có tô nốt ruồi giả, trông rõ ra là một nữ hầu tước *tuyệt thế giai nhân* ⁽²⁾. Cô ta bước ra tươi cười, miệng líu lo hát, nhún nhảy đi quanh sân khấu, trông thật trẻ trung và cũng rất kịch... đoạn cô ta cúi chào khán giả. Bà mẹ mắng: "Cái con bé này hư quá, chỉ cười cợt, hát hồng cả ngày thôi". Cô gái bước lên, hát:

BÔNG HỒNG TRÊN BAO LƠN

*Đóa hồng sớm sớm đưa hương.
Đông về lá rụng, xuân sang nảy chồi.
Vì đâu hương ngát, màu tươi?
Vì tia nắng ấm, vì lời chim ca.
Kìa họa mi liu lo trong thẳm,
Bặt im khi gió lộng cánh khô.*

(1) *Le Rossignol*: "Chim họa mi", chính là chủ đề của màn kịch ba vắn. Chim họa mi tiếng Anh *nightingale*, mỗi vắn của chủ đề này đồng âm với một danh từ tương ứng với một cảnh của màn kịch: cảnh đầu là: đêm (*night*), cảnh hai là: quán trọ (*inn*), cảnh ba là: cơn giông (*gale*) (N.D).

(2) Ravissante.

*Mẹ ơi, riu rít sớm trưa,
Vì yêu lá biếc, vì ưa nắng hồng.
Trời sinh mỗi vật mỗi thông,
Hoa đua sắc thắm, chim lồng giọng hay.
Lòng con rạo rức ban mai.
Nên má con đẹp, nên lời con xinh.*

Nhân vật mà cô Philômen gọi bằng mẹ có một bộ râu to tướng thò ra ngoài chiếc mũ chùm; lúc cô ta hát xong một đoạn, tạm ngừng, hình như bà mẹ cứ muốn ôm lấy cô con gái mà hôn để tỏ tình mẫu tử. Cứ mỗi một cái vuốt ve lại được toàn thể khán giả ồn ào tán thưởng. Màn kịch kết thúc trong một bản hợp tấu nghe như tiếng một đàn chim riu rít cùng hát; khán giả đồng thanh đòi diễn lại. Người ta vỗ tay, người ta tung hoa lên sân khấu để hoan hô con *chim họa mi* của buổi tối hôm ấy. Hầu tước Xtên to tiếng cổ võ hơn ai hết. Bêcky. "con chim họa mi" đỡ lấy bó hoa lão tung cho, áp vào ngực với một điệu bộ hết tay nghề si nhà nghề. Hầu tước Xtên khoai trá không tả được. Khách khứa cũng đồng tình với lão. Lúc này còn ai để ý đến người đàn bà đẹp nồn nà mắt đen láy đã thu hút cảm tình của khán giả trong màn kịch đầu tiên? Người đàn bà ấy đẹp gấp đôi Bêcky, nhưng đã bị tài năng của cô ta làm cho hoàn toàn lu mờ rồi. Ai ai cũng chỉ chú ý đến Bêcky. Người ta ví Bêcky với những nghệ sĩ nổi danh như Stêphen. Caradôri, dờ Bênhì; ai cũng bảo rằng giá cô ta là diễn viên thật thì khó lòng có tay nghề sĩ nào ăn đứt. Vinh quang đến thế là cùng cực: tiếng hát thanh thanh của cô ta vươn lên trên những tiếng hoan hô ồn ào, say sưa bay cao tít như sự thắng lợi vừa đạt được. Xong mục diễn kịch, có tổ chức khiêu vũ; mọi người vây quanh lấy Bêcky coi cô ta như là cái điểm trung tâm quyến rũ của

buổi tối hôm ấy. Vị hoàng tử thể độc một câu, rồi tuyên bố rằng cô ta thực là hoàn hảo, ngài sấn lại nói chuyện với cô mấy lần. Bêcky nở từng khúc ruột vì kiêu hãnh và sung sướng, cô ta đã thấy sự giàu sang, danh vọng đang chờ đón mình. Tối hôm ấy, hầu tước Xten là một tên nô lệ của Bêcky, lão cứ bám sát lấy cô ta, không buồn trò chuyện với ai nữa; lão đặc biệt săn sóc đến cô ta từng ly từng tí một. Bêcky vẫn cứ bận bộ áo nữ hầu tước như trước để khiêu vũ với Truyphinhhy tiên sinh, tùy viên của quận công Đơ la Jabôchie. Ngài quận công vốn thông thạo những phong tục cổ truyền nơi triều đình, tuyên bố rằng bà Râudon xứng đáng là học trò của Vetxt'rix và rất có thể được đưa vào châu trong điện Vecxay ⁽¹⁾. Sở dĩ ngài không đích thân khiêu vũ với bà Râudon, chỉ vì muốn giữ thể diện, bởi lẽ ở cương vị đặc biệt của mình không tiện làm thế; nhưng ngài công khai tuyên bố rằng một người đàn bà nói chuyện giỏi và khiêu vũ khéo như bà Râudon rất đáng mặt làm sứ thần tại bất cứ triều đình nào ở Âu châu. Mãi tới lúc được biết cô ta là người lai Pháp, ngài mới thấy dễ chịu đôi chút. Vị đại nhân này tuyên bố rằng: "Nếu không phải là người Pháp, đồ sao nhảy được điệu ấy tài đến thế".

Sau đó Bêcky nhảy điệu "van-xơ" với Clingnenxpo là tùy viên và em họ của quận công Pitowaradin. Ngài quận công vốn không quá *giữ gìn* ⁽²⁾ như ông bạn đồng nghiệp người Pháp; đang lúc cao hứng, ngài nhất định đòi quay vài vòng với con người kiểu diêm cho vui. Hai người lướt quanh phòng, những viên kim cương dính trên tua ủng và giải áo của quận công cứ bay tung lên; lúc đã mệt bỏ hơi tại, ngài mới chịu nghỉ. Ngài Papusc

(1) Versailles: cung điện của vua nước Pháp (N.D.).

(2) retenue.

Pasa cũng muốn nhảy với cô ta một điệu, ngặt vì phong tục nước ngài không cho phép. Mọi người vây quanh Bêcky, say sưa vỗ tay tán thưởng, dường như cô ta là một Nôblê hoặc một Tagliôni vậy. Hào hứng không thể tả được; dĩ nhiên Bêcky là người hào hứng nhất. Cô ta đi ngang trước mặt Xtăngninh-ton phu nhân kiêu hãnh ném cho bà này một cái nhìn khinh khỉnh; cô ta bắt đầu lên mặt cả với Gôn phu nhân, với cả chị dâu cô đang ngăn người ra vì bức bối... tóm lại Bêcky *đé bẹp* ⁽¹⁾ mọi địch thủ khác. Về phần bà Winkuôt đáng thương có mó tóc dài và đôi mắt huyền mộng mên đã từng hấp dẫn khán giả lúc đầu, không biết bây giờ đâu rồi? Vì thử bà này có rút trụi tóc và khóc sưng mắt vì thất vọng, cũng chẳng ai buồn quan tâm đến làm gì.

Lúc dự tiệc, sự thắng lợi mới đến tột độ. Bêcky được xếp ngồi vào một chiếc bàn đồ sộ, dành riêng cho vị quý khách của hoàng gia đã nói ở trên và những nhân vật đặc biệt khác. Đĩa đựng đồ ăn toàn bằng vàng. Nếu Bêcky muốn... chủ nhà rất có thể bỏ ngọc vào rượu sâm banh cho cô ta vui lòng... như cách tiếp đãi nữ hoàng Clêôpat-ra ⁽²⁾ xưa kia. Ngài Pitôwaradin quyền thế kia sẵn sàng mất ngay nửa số kim cương đính trên áo, chỉ cầu được đôi mắt long lanh của người đẹp liếc mình một cái. Jabôchie viết tờ trình gửi về Chính phủ Pháp nói về Bêcky. Các bà ngồi ở bàn khác chỉ được dùng đĩa đựng đồ ăn bằng bạc, thấy hấu tước Xtên tỏ vẻ săn sóc cô ta quá, đồng thanh cho rằng sự say mê của ngài cực kỳ vô lý, và là một sự sỉ nhục đối với giới phụ nữ quý tộc. Nếu nói kháy mà chết được người thì Xtônning-ton phu nhân đã giết Bêcky chết tươi ngay tại chỗ.

(1) écraser.

(2) Cleopatra: nữ hoàng Ai-cập. Xêda đem quân đi chinh phục, bắt mang về La-mã, nhan sắc rất đẹp, được Xêda đãi cực hậu (N.D.).

Thấy vợ thắng thế quá Răudon đâm hoảng. Hình như điều đó làm cho hai vợ chồng càng thêm xa nhau thì phải. Anh ta có một tâm trạng dường như đau khổ, mỗi khi nghĩ rằng vợ mình so với mình một trời một vực.

Đến giờ ra về, một bọn trai trẻ theo tiền Bêcky ra tận ngoài xe; bọn gia nhân cầm đèn đứng hầu ngoài cổng cung kính đón chào từng vị khách một, ngỏ ý hy vọng vị quý khách được vui lòng trong buổi dạ hội.

Chiếc xe ngựa riêng của bà Răudon Crăulê tiến nhanh vào khu sân lâu đài sáng trưng đồ trong dãy hàng lang có mái che. Răudon đỡ vợ lên xe, rồi xe chạy. Ông Wenham rủ anh ta cùng đi bộ về nhà, lại mời anh ta một liều thuốc lá.

Hai người ghé vào cây đèn của một người hầu để châm thuốc lá; Răudon sóng đôi đi với ông bạn Wenham của mình. Trong đám đông có hai người tách ra đi theo họ. Lúc Răudon và Wenham đi về phía công viên Bôn được một quãng, thì một người tiến đến vỗ vào vai Răudon nói:

- Xin lỗi trung tá nhé, tôi muốn nói chuyện riêng với ngài.

Trong khi ấy, người kia huýt lên một tiếng sáo thật to; nhận được hiệu lệnh, một chiếc xe ngựa vắn đồ cạnh cổng lâu đài Gôn băng băng chạy lại... đồng thời người vừa huýt sáo tiến tới đứng án ngữ trước mặt Răudon.

Anh chàng sĩ quan hiểu ngay cơ sự; thế là rơi vào tay bọn công sai rồi. Anh ta vội lùi lại thì đụng ngay phải người đã vỗ vai hỏi mình. Người vừa chặn đường tháo lui của anh chàng nói:

- Chúng tôi có ba người đây ạ.. Xin đừng kháng cự, vô ích.

Viên trung tá hình như nhận được mặt người này, hỏi:

- A, Moxơ đây phải không? Bác muốn bao nhiêu?

Ông Moxơ ở phố Cocxito, Đường Chanxery phụ tá của vị cảnh sát trưởng quận Mitdonxéc, đáp:

- Không mấy tý. Một trăm sáu mươi sáu đồng, tám mươi sáu pen-xơ, theo đơn kiện của ông Natham.

Râudơn bảo bạn:

- Wenham, cho tôi giết tạm một trăm đồng. Ở nhà tôi mới có bảy chục.

Ông Wenham đáp:

- Cả gia tài tôi chỉ có mười đồng chẵn... Chào ông bạn quý vậy.

- Chào ông.

Râudơn câu quá đáp. Thế là Wenham bỏ đi... Râudơn dành lên xe ngựa, vừa hút hết điếu thuốc lá, thì xe chạy qua gầm cầu Tempon.

CHƯƠNG LII

BÂY GIỜ MỚI RÕ MẶT ĐẠI NHÂN

Một khi hầu tước Xtên đã quyết tâm làm việc gì, không bao giờ ngài chịu làm dở dang. Thái độ năng nổ của ngài đối với vợ chồng Crăulê càng khiến cho người ta thêm kính nể bụng dạ con người rộng lượng. Ngài hầu tước còn hạ cố thương đến cả thằng bé Răudý; ngài bảo cho bố mẹ nó hay rằng cần gửi thằng bé theo học một trường nội trú, nó đã đến tuổi cần được ganh đua với bè bạn, được học tiếng La-tinh, tập thể dục và tiếp xúc với bọn trẻ con khác thì mới lợi cho sự phát triển về mọi mặt. Bố nó đáp rằng nhà túng, không đủ tiền cho con theo học nội trú; mẹ nó cũng bảo rằng bà Brigô dạy nó cũng tốt chán; bà ta đã dạy nó tiếng Anh, một ít tiếng La-tinh và những kiến thức thông thường khác. Nhưng hầu tước Xtên thiết tha giúp đỡ quá, thành ra cuối cùng hai vợ chồng đành nghe theo vậy. Ngài hầu tước có chân trong ban quản trị một trường học nổi danh từ lâu gọi là "Trường tu sĩ áo trắng". Ngày xưa đó là một tu viện của dòng tu Xixtôxian, và cánh đồng Xmitfin giáp cạnh cũng là một đấu trường luyện võ. Rất nhiều tên phản đạo búng bình đã bị mang thiêu sống trên bãi luyện võ này. Vua Hary đệ bát, biệt hiệu là Hoàng đế Mộ tín, đã từng cho quân chiếm đóng tu viện tịch thu tất cả tài sản, treo cổ và tra tấn một số giáo sĩ không chịu phục tùng việc cải cách của nhà vua.

Cuối cùng một nhà phú thương bỏ tiền ra mua lại cả tòa và đất đai chung quanh rồi nhờ quyền được thêm tiền và đất, bèn dựng lên tại đó một cứu tế viện dành cho trẻ em và người già. Đồng thời, một trường học nội trú cho thiếu niên cũng được dựng lên ngay bên tòa lâu đài cổ kính vẫn còn mang những tập quán tương tự như của nhà tu thời kỳ trung cổ. Tu sĩ dòng Xistoxian đều cầu chúa cho sự hoạt động của cứu tế viện này được thịnh vượng mãi.

Trong ban quản trị của tổ chức này, có cả vài vị quý tộc, tu sĩ cao cấp và quan to trong triều tham dự. Học trò ở đây được nuôi nấng chu đáo, dạy dỗ cẩn thận; chúng được chuẩn bị để sau này theo học có kết quả tại các đại học đường; do được nuôi dưỡng từ nhỏ trong bầu không khí của giáo đường, nhiều đứa trẻ đã sớm có khuynh hướng muốn trở thành mục sư; học trò tốt nghiệp ở đây ra tìm việc hết sức dễ dàng. Mới đầu nhà trường chỉ nhận học sinh là con cái các mục sư tưng thiếu và trung thành; nhưng về sau, nhiều vị quý tộc trong ban quản trị cao hứng muốn nổi rộng phạm vi chiêu sinh ra. Một số nhà giàu thấy con đi học không mất tiền, tương lai chắc chắn, nghề nghiệp đảm bảo, nghĩ tội gì mà bỏ qua dịp này; cho nên không những chỉ có người quen của các vị tai mặt mà chính các vị tai mặt cũng gửi con theo học cho khỏi phí của... các vị tu sĩ cao cấp gửi người trong họ, hoặc con cái các tu sĩ dưới quyền. đồng thời một số nhà quý tộc tiếng tăm cũng không ngần ngại gì mà không cho con cái của bọn tay chân thân tín vào học... thành ra bọn trẻ vào nội trú trong trường được tiếp xúc với một tập thể khá phức tạp.

Từ bé, Râudon Crâulê chỉ nghiên cứu kỹ có một cuốn sách là cuốn "Niên giám đua ngựa"; kiến thức chủ yếu

anh ta còn nhớ là những trận đòn trong trường trung học Iton hồi còn bé; tuy vậy, anh ta vẫn tỏ ra hết sức tôn trọng nền học vấn cổ điển như mọi người Anh thượng lưu khác; nghĩ rằng con mình được học hành cẩn thận, lại rất có thể được bảo đảm về tương lai, anh ta cũng thích, tuy thằng bé là nguồn an ủi và là người bạn độc nhất của bố nó; giữa hai bố con có biết bao nhiêu mối dây ràng buộc khăng khít. (Răudon cũng chẳng buồn nói với vợ về chuyện này, vì đã từ lâu Rebecca đối với con rất thờ ơ lạnh lẽo). Răudon cũng thuận xa con, dành hy sinh hạnh phúc riêng của mình để cho con có điều kiện ăn học thành người. Tối lúc phải xa con, anh ta mới thấy mình quý con đến thế nào. Thằng bé tựu trường rồi, anh ta cảm thấy rầu rĩ, chán nản một cách không ngờ... còn buồn hơn chính thằng con trai, vì nó đang háo hức được bước vào một cuộc sống mới có nhiều bè bạn cùng lứa tuổi. Nghe chồng vụng về lúng túng bày tỏ tâm trạng lúc xa con, Bêcky phá ra cười mấy bận. Anh chàng đáng thương cảm thấy thế là mình mất người bạn thân thiết trung thành nhất rồi. Nhiều bận anh ta cứ buồn rầu đứng ngó chiếc giường nhỏ trong phòng rửa mặt; chỗ thằng bé vẫn ngủ. Sáng sáng ngủ dậy thấy vắng con, Răudon nhớ quá, cố đi chơi một mình ngoài công viên cho khuây khỏa. Hồi thằng bé chưa đi học anh ta không hề ngờ rằng mình cô độc đến thế này. Răudon vốn quý những người dôi dãi tốt với mình; anh ta thường đến ngồi chơi hàng giờ với chị dâu là công nương Jên, nói toàn chuyện con trai ngoan ngoãn, con trai kháu khỉnh, và hàng trăm đức tính khác nữa.

Công nương Jên cũng quý cháu trai; đứa con gái của Pit cũng vậy; phải xa em, con bé khóc khóc meo meo đến tội. Răudon thấy vậy rất cảm động. Anh ta chỉ có mỗi một đức tính quý báu duy nhất là tấm tình phụ tử;

trước mặt người chị dâu tốt bụng, anh ta được dịp tự do bộc lộ hết tâm tình của mình. Những tình cảm này, anh ta không bao giờ dám bày tỏ với vợ; công nương Jên thấy em chồng biết thương con nên cũng có lòng giúp. Còn hai chị em dâu lại rất ít gặp nhau; Bêcky thường cười giễu cợt tính tình trung hậu dịu dàng của công nương Jên; ngược lại người chị dâu bản tính mềm mỏng, hiền hòa cũng không sao chịu nổi thói sắt đá lạnh lùng của Bêcky.

Tính tình Rêbecca khiến cho Râudon dần cảm thấy mình xa lạ đối với vợ; chính anh cũng không ngờ đến như vậy; Bêcky chẳng buồn quan tâm đến chuyện ấy. Quả thật, cô ta chẳng thiết tha gắn bó gì với chồng cũng như với bất cứ ai. Bêcky coi chồng như một kẻ giúp việc hoặc một tên nô lệ. Chồng buồn bã rầu rĩ, cô ta cũng chẳng buồn chú ý, nếu không tìm cách giễu cợt. Cô ta còn bận suy nghĩ về địa vị, về thú vui và còn lo tìm cách leo lên cao hơn trên bậc thang danh vọng. Cô ta yên trí rằng phải có ngày mình giành bằng được một địa vị trong xã hội thượng lưu.

Bà Brigrô chất phác được giao nhiệm vụ sửa soạn hành lý cho thằng bé tỵ trưởng. Chị hầu gái Moly cứ đứng khóc thút thít ngoài hành lang, lúc thằng Râudy lên xe. Mặc dù đã lâu chưa được trả tiền công, nhưng chị Moly vẫn hầu hạ chủ trung thành chu đáo. Bêcky không bằng lòng cho chồng giơng xe ngựa đưa con đến trường. Mang xe ngựa riêng của nhà vào khu Xity à? Chuyện kỳ quái, không nghe được! Đi mà thuê một cái xe ngựa rong. Lúc con trai đi, cô ta không gío má cho con hôn, mà thằng bé cũng không nghĩ đến chuyện hôn mẹ. Nó chỉ hôn bà Brigrô (tuy rằng mọi ngày nó cũng ít khi tỏ vẻ âu yếm với bà này); để an ủi bà Brigrô, nó bảo rằng thứ bảy sẽ về thăm bà ta. Trong khi chiếc xe ngựa

thuê bon bon chạy vào khu Xity, Bêcky cũng đánh xe ngựa riêng đi công viên chơi. Lúc hai bố con giắt nhau vào cổng trường cũng là lúc Bêcky chuyện trò cười cợt với một lũ công tử bột trên bờ kênh đào Xecpăngtin... Râudon gửi con ở đấy ra về, trong lòng ngao ngán buồn bã vô cùng; từ lúc lọt lòng mẹ, chưa bao giờ anh ta sầu não đến thế.

Râudon đi bộ về nhà, ngồi ăn cơm với bà Brigo. Anh ta tỏ ý cảm ơn bà Brigo đã âu yếm săn sóc thành bé. Ngấm lại chuyện vay tiền, Râudon thấy lương tâm cắn rứt vì trót dự phần vào việc lừa dối bà ta. Hai người nói chuyện rất lâu về Râudy. Bêcky chỉ về nhà một lúc để thay áo rồi lại đi ăn tiệc ngay... Đoạn Râudon đến nhà công nương Jên uống nước trà, kể chuyện cho chị dâu nghe con trai mình đi học ngoan lắm, được mặc bộ quần áo mới nó thích quá, trong trường lại có thằng Blêckbôn là con trai của Jắc Blêckbôn một bạn đồng ngũ cũ; nó đã hứa sẽ trông nom che chở cho thằng Râudy.

Độ một tuần lễ sau, Blêckbôn đã biến Râudy thành một thằng nhỏ, bắt thằng bé đánh giày và nướng bánh cho mình mỗi bữa ăn. Nó dạy thằng bé được ít tiếng La-tinh, nhưng cũng đã nện cho ba bốn trận... tuy không đau lắm. Cũng may, thằng bé được bộ mặt vui vẻ thật thà, nên chỉ bị đánh đập xoàng xoàng vừa đủ để cho nó khôn ra thế thôi; vả chăng, trong việc học văn của con cái các gia đình thượng lưu nước Anh, những việc hầu hạ lật vật như đánh giày, nướng bánh v.v... cũng không phải là không cần thiết.

Chúng ta không có thì giờ nói dài về đời sống của thằng Râudy trong trường, có dịp khác sẽ kể lại tỷ mỉ. Máy bữa sau, viên trung tá đến thăm con, thấy con tươi tỉnh vui vẻ trong bộ quần áo mới màu đen. Anh ta khôn khéo đãi Blêckbôn một đồng tiền vàng để mua

chuộc thiện cảm của ông trùm đối với thằng nhỏ. Các nhân vật có thẩm quyền trong trường đối với thằng bé cũng có biệt nhân, vì nó được hầu tước Xtên che chở, nó là cháu trai của một ủy viên trong Ban quản trị một quận; bố nó lại là một trung tá, tước Tùy giá hiệp sĩ, được nêu tên trên mặt báo "Tin tức buổi sáng" luôn vì có mặt trong các buổi hội họp của giới thượng lưu. Thằng bé có rất nhiều tiền; nó mua bánh quả đãi anh em bạn rất hào phóng; thứ bảy nó hay về thăm nhà; bữa ấy bố nó vui như tết. Những lúc rỗi rãi, Răudon dẫn con đi xem hát, hoặc sai người hầu đưa đi. Chủ nhật thằng bé đi lễ nhà thờ với bà Brigơ, công nương Jên và hai đứa con nhà bác. Răudon rất thích nghe con kể chuyện ở trường, chuyện đánh nhau, chuyện bị bắt nạt. Chỉ ít lâu, chính anh ta cũng thuộc lòng tên các ông giáo và tên những đứa bạn học của con trai. Anh ta cho một đứa bạn thân của con về nhà chơi, dẫn đi xem hát rồi cho cả hai ăn kẹo, ăn sô huyệt thật thỏa thích, lại cho uống cả rượu nữa. Thằng Răudy đưa cho bố coi bài La-tinh nó được điểm tốt, anh ta làm ra bộ thông thạo lắm, lấy vẻ mặt nghiêm trang, bảo con:

- Học cho cẩn thận, con ạ. Không gì bằng một nền học vấn cổ điển vững vàng đâu, nhớ thế!

Càng ngày Bêcky càng khinh rẻ chồng hơn. "Anh muốn làm gì thì làm... muốn đi đâu ăn tùy ý... Đi mà nốc bia và đốt mùng cửa ở nhà lão Atxlê, hay là đến cầu kinh với công nương Jên, tha hồ... miễn là đừng bắt tội bạn bụ vì thằng ôn con. Anh không đủ sức lo cho tương lai của anh, thì tôi phải ra tay lo hộ vậy. Anh thử nghĩ xem, nếu không có tôi quán xuyến, liệu bây giờ anh ở đâu, địa vị xã hội của anh ra sao". Sự thực là tại những cuộc hội họp Bêcky thường đến dự, cũng không ai ưa anh chống đáng thượng dân xác đến làm gì. Bây giờ,

nhiều khi người ta chỉ mời một mình cô vợ. Bêcky nói về các vị tai mắt y như cô ta làm chủ cả khu Mê Fe, và khi nào trong triều có việc tang, bao giờ cô ta cũng mặc một bộ đồ đen để trở.

Thu xếp cho thằng Răudý xong, hầu tước Xtên khuyên Bêcky nên đuổi nốt bà Brigơ đi cho đỡ tốn; lão vốn có lòng thương, sẵn sóc nhiều đến gia đình nhà này; lão cho rằng Bêcky cũng đủ khôn ngoan chán để cai quản lấy việc nhà.

Trong một chương trước, chúng ta đã thấy lão cho Bêcky tiền để trả nợ bà Brigơ, nhưng không hiểu sao vẫn chưa thấy bà này ra đi. Ngài hầu tước mới đoán rằng chắc Bêcky lại tiêu món tiền ấy vào việc khác rồi. Tuy vậy lão cũng tể nhị không nỡ nói thẳng điều mình nghĩ với Bêcky, vì sợ cần vắn về chuyện tiền nong lỡ cô ta giận thì khổ; vả chăng Bêcky bao giờ cũng sẵn có hàng trăm lý do để trình bày về việc tiêu món tiền đó. Song lão cũng quyết định tìm cách biết rõ sự thực, bèn tiến hành việc điều tra một cách hết sức khéo léo.

Đầu tiên lão định mượn man cho bà Brigơ khai hết ra. Việc này không khó lắm; chỉ khéo nói một chút là người đàn bà chất phác này bụng dạ có gì dốc sạch. Một bữa, Bêcky đánh xe ngựa đi chơi, lão hầu tước bèn mò đến phố Coczon (mỗi khi Bêcky đi chơi, ông Fiso, tay chân thân tín của hầu tước, báo ngay cho chủ biết vì được bọn bồi ngựa ở cửa hiệu cho vợ chồng Răudon thuê xe ngựa thường xuyên thông tin về việc này); lão bảo bà Brigơ dọn một tách cà-phê rồi kể chuyện với bà ta rằng lão được nhiều tin tức rất tốt về việc học hành của thằng Răudý trong trường... Chỉ năm phút sau, lão đã rõ rằng Bêcky chưa trả bà Brigơ xu nào, chỉ tặng một chiếc áo lụa đen mà bà này rất thích.

Nghe bà Brigơ thực thà kể lại câu chuyện, lão cũng buồn cười, vì cô bạn Rêbecca quý hóa của chúng ta đã bịa chuyện kể tởm với lão rằng bà Brigơ nhận được tiền sung sướng quá. Một nghìn một trăm hai mươi lăm đồng tất cả... bà ta vội đem gửi ngay tại một nơi chắc chắn... còn Bêcky phải trả một lúc số tiền lớn như vậy thì tiếc đứt ruột đi được. Có lẽ cô ta nghĩ thầm rằng: "Biết đâu lão già nghe mình nói dối thế lại không tòi ra cho mình thêm ít tiền nữa?" Nhưng lão hầu tước không có ý kiến gì thêm; ý hắn lão cho rằng mình rộng rãi như vậy đã là quá đủ.

Lão còn tò mò hỏi về vốn liếng của bà Brigơ, bà này cứ thực thà khai ra hết... nghĩa là bà Craulê chết đi có để lại cho ít tiền... rồi họ hàng nhà bà Brigơ xâu xé mất một ít... trung tá Craulê vay một phần, vẫn trả lãi đều đặn... hai vợ chồng ông Râudon Craulê còn làm ơn vận động hộ với tôn ông Pit để khi có dịp tôn ông sẽ đem nốt phần còn lại đặt lãi hộ tại một nơi thật chắc chắn. Lão hầu tước hỏi bà Brigơ đã gởi Craulê bao nhiêu tiền; bà này đáp tất cả là hơn sáu trăm đồng bằng.

Kể chuyện xong, bà Brigơ lại hối hận ngay vì mình quá thực; bà ta van xin hầu tước chớ nói lại với bà Craulê. "Ông trung tá dối với cháu tốt lắm... chỉ sợ ông giận trả lại cháu món tiền thì cháu chả biết đem đặt lãi ở đâu cho có lời bằng". Hầu tước Xtên phì cười, hứa sẽ không bao giờ lộ chuyện; lúc ra về, lão còn không nhìn được cười. Lão nghĩ thầm:

- Con bé quý quyết thật! Dân cảnh, đóng trò tài đến thế là cùng! Hôm nọ nó ỏn ẻn khéo quá suýt nữa moi được của mình thêm một món. Mình lẩn lộn với đàn bà đã nhiều mà chưa từng thấy ai bợm bằng nó. So với nó, bọn kia chỉ là con nít. Minh thật là quỳnh; rõ đại như vích. Dối trá đến thế thì trần đời có một.

Nhân việc ấy, lão hầu tước càng kính phục trí thông minh của Bêcky. Bom xu thì không khó lắm... nhưng moi được gấp đôi số tiền cần thiết, mà không trả ai đồng nào... ấy mới thật tài. Lão nghĩ tiếp: "Cái thằng cha Craulê bẽ ngoài như lù dù, thế mà đáo đẽ thật. Vợ chồng nhà nó một đồng một cốt với nhau. Nom vẻ mặt và các cử chỉ của hần, đồ ai bảo hần biết tý gì về chuyện bom xu của con vợ đấy, nhưng nhất định chính hần xui vợ tán mình, chính hần đã tiêu món tiền ấy không sai". Nghĩ như vậy thì rõ ràng là lão ta lầm rồi. Nhưng lão vẫn cứ đinh ninh như thế nên từ đó về sau cách đối xử của lão với Râudon không còn giữ được cái vẻ lịch sự nề nang như trước nữa. Lão không hề nghĩ rằng Bêcky lại có thể moi tiền của lão để dành làm vốn riêng; và cũng có thể tại lão căn cứ vào vô số kinh nghiệm bản thân về tư cách của nhiều ông chồng khác mà lão có dịp lợi dụng trong suốt cuộc đời trác táng từ trẻ đến già; những kinh nghiệm này đã khiến ta hiểu biết nhiều về những sự yếu đuối của con người. Trong đời mình, ngài hầu tước đã dùng tiền bạc mua được nhiều ông chồng quá rồi, bây giờ lão có tưởng lầm rằng Râudon bán vợ để lấy món tiền kia, thì cũng không có gì là đáng trách.

Ngay sau đó, nhân lúc ngồi riêng với Bêcky, lão vui vẻ ngỏ ý khen cô ta khôn ngoan lấy được món tiền nhiều hơn số cần dùng. Mới đầu Bêcky hơi chột dạ. Kể ra cô ta cũng không có thói quen nói dối, trừ trường hợp bất đắc dĩ; song gặp những lúc gay go thế này thì Bêcky có thể bịa chuyện chồng đỡ rất tài. Chỉ trong chớp mắt cô ta đã dựng đứng ngay được một câu chuyện có đầu có đuôi, nghe rất lọt tai để trả lời lão hầu tước. Cô ta thú nhận rằng những lời đã nói với lão là không đúng sự thực... Nhưng vì đầu cô ta phải nói dối? "Ồi, ngài ời, ngài không thể hiểu được em phải nín lặng

mà đau khổ đến thế nào. Ngài chỉ thấy ngồi với ngài, em vui vẻ, sung sướng... nào có biết đau nông nỗi khi em phải xa người hàng che chở cho mình. Chính nhà em đã hành hạ, dọa dẫm em, bắt phải xin ngài bằng được món tiền ấy. Biết thế nào ngài cũng hỏi xem tiêu việc gì, nhà em đã bắt em nói dối như vậy. Tiền ấy nhà em cầm cả. Anh ấy bảo rằng đã trả bà Brigo rồi. Em không muốn, mà em cũng không dám nghĩ ngờ anh ấy. Xin ngài hãy tha thứ cho anh ấy, chẳng qua vì túng quá nên phải làm liều; xin ngài thương lấy em là một người đàn bà đau khổ, đau khổ lắm". Vừa nói, cô ta vừa khóc thảm thiết; chưa bao giờ thấy người đàn bà đức hạnh nào bị lâm vào cảnh thương tâm đến thế.

Hai người sống đôi ngồi trên xe ngựa của Bêcky đi chơi quanh vườn hoa Nhiếp chính; họ nói chuyện với nhau rất lâu; chuyện trò những gì, ta chẳng cần phải kể lại. Chỉ biết kết quả là lúc về nhà, Bêcky chạy ngay đến ôm chầm lấy bà Brigo tươi cười báo cho biết là mới có một tin rất đáng mừng. Hầu tước Xtên đối xử thật là người cao quý rộng lượng; khi nào có dịp ngài luôn luôn nghĩ cách giúp đỡ, bây giờ Ráudy vào nội trú trong trường, nhà cũng không cần mượn người giúp việc nữa. Phải chia tay với bà Brigo cô ta thật đứt từng khúc ruột; nhưng bây giờ tiền nong eo hẹp, phải tận tiện hết sức mới đủ tiêu. Tuy vậy, cô ta cũng được an ủi đôi phần, vì bà Brigo sẽ tìm được một chỗ làm tốt hơn nhiều, dưới quyền ngài hầu tước vốn là người vô cùng rộng lượng. Bà Pinkinton là quản gia trong lâu đài Gontly đã quá già yếu, lại mắc bệnh thấp cốt, không đủ sức coi sóc một tòa nhà rộng lớn như vậy, bây giờ cần tìm người thế chân. Thật là một dịp may hiếm có. Gia đình ông chủ mỗi năm chỉ về lâu đài Gontly độ một hai lần. Còn thì bà quản gia là bà chủ cái tòa nhà lâu đài sang trọng ấy... mỗi ngày có quyền mời bốn người cùng

án, lại được giới tu sĩ và những người đứng đắn trong vùng đến thăm luôn luôn... nghĩa là trong thực tế sẽ đóng vai Gôntly phu nhân. Trước bà Pinkinton, hai người nữ quản gia tại lâu đài này đã lấy chồng mục sư cả; riêng bà Pinkinton không có điều kiện, vì viên mục sư hiện tại lại trót là cháu bà mất rồi. Hiện giờ chưa phải đã giao ngay việc này cho bà Brigo, nhưng bà ta có thể đến thăm bà Pinkinton để xem nếu ứng đảm nhiệm công việc ấy thì nhận.

Lời nói nào tả xiết được nỗi cảm kích của bà Brigo. Bà ta chỉ yêu cầu Bêcky một điều là thỉnh thoảng cho phép thàng Râuđơn xuống lâu đài thăm bà. Bêcky bằng lòng... bằng lòng hết. Lúc chồng đi chơi về, cô ta liu tiu kể lại với chồng tin mừng nói trên, Râuđơn cũng vui vẻ lắm, thế là đỡ phải lo món nợ không trả được. Dĩ nhiên rồi thế nào bà Brigo cũng có tiền để tiêu pha... nhưng Râuđơn vẫn thấy thắc mắc làm sao ấy; câu chuyện nghe ra có cái gì hơi khác thường. Anh ta kể lại với Xaodao việc hầu tước Xtên giúp gia đình mình; anh chàng trẻ tuổi này liếc nhìn Râuđơn với một con mắt làm cho anh ta ngạc nhiên vô cùng.

Râuđơn lại đem chuyện này kể với công nương Jên; bà chị dâu cũng ra vẻ hốt hoảng một cách kỳ lạ; cả Pít cũng vậy. Hai vợ chồng nhà này bảo: "Thím ấy khôn khéo lắm, mà tính lại... ham vui, không nên cứ để la cà chơi bời hết chỗ nợ đến chỗ kia mà không có ai đi theo gìn giữ. Râuđơn, thím ấy đi đâu, chú phải đi theo mới được; phải có ai luôn luôn gần thím ấy; hay là cho một cháu gái ở trại về, tuy chúng nó cũng không được khôn ngoan lắm".

Tất nhiên Bêcky đang cần người coi giữ. Song cũng phải thấy rằng bà Brigo không lẽ nào từ chối một dịp may độc nhất trong đời như vậy; bà ta thu xếp hành lý,

và đi lâu dài Gontly. Vậy là hai tên lính gác của Raudon bị sa vào tay địch.

Pit đến thăm em dâu hỏi về việc cho bà Brigơ ra, và nhiều chuyện riêng khác. Bêcky hết sức trình bày rằng người chồng đáng thương của mình rất cần được hầu tước Xtên che chở, và nếu không cho phép bà Brigơ nhận chỗ làm ấy thì chẳng hóa ra vợ chồng cô ta tàn nhẫn quá. Tha hồ cho Bêcky ngọt ngào, ỏn thốt, rồi cười, rồi khóc, mặc, tôn ông Pit vẫn không chịu nghe ra, cứ một mực như là gây sự với cô em dâu trước kia vẫn được quý mến. Pit nói đến những chuyện danh dự của gia đình, tiếng tăm trong sạch xưa nay của dòng họ Craulê; Pit có vẻ bức mình lắm khi nhắc đến chuyện em dâu tiếp đãi bọn trai trẻ người Pháp, cái bọn công tử bột ngông nghênh cấc lấc, và cả hầu tước Xtên nữa; gì mà lúc nào cũng thấy xe ngựa của lão đồ lù lù ngoài cửa nhà em dâu; ngày nào cũng thấy lão đến chơi với em dâu hàng mấy tiếng đồng hồ, đi đâu cũng thấy cặp kè, làm cho thiên hạ dị nghị. Lấy cương vị là anh cả trong gia đình, Pit mong cô em dâu cần phải biết thận trọng. Thiên hạ đã bắt đầu xì xào bàn tán rồi đấy. Phải biết rằng hầu tước Xtên tuy là người có tài lớn, có danh dự cao thật, nhưng hễ lão để ý nhiều đến người đàn bà nào là người ấy dễ mang tiếng xấu lắm đấy. Pit cầu khẩn van lơn, rồi ra lệnh cho em dâu phải hết sức giữ gìn trong khi giao tiếp với lão quý tộc.

Pit muốn gì, Bêcky xin hứa vâng theo hết; nhưng rồi hầu tước Xtên vẫn cứ tiếp tục ra vào nhà cô như thường. Pit lại càng cău tợn. Không biết công nương Jên thấy chồng xích mích với Rêbecca thì hả dạ hay là bức mình? Thấy hầu tước Xtên tiếp tục đến thăm Rêbecca, Pit không đến nữa; công nương Jên cũng từ chối không giao thiệp với lão quý tộc như trước; đêm

hôm tổ chức diễn kịch đồ chữ, hầu tước phu nhân có gửi thiệp mời. Nhưng công nương Jên không muốn đi; riêng Pit cảm thấy cần đến dự, vì hoàng tử cũng có mặt.

Tuy đến, nhưng hôm ấy Pit ra về sớm; cô vợ cũng tán thành ý kiến của chồng. Hôm ấy Becky chỉ nói qua loa gọi là vài câu với Pit, cô ta cũng không buồn để ý đến chị dâu nữa. Pit Craulê tuyên bố rằng Rebecca hành động như vậy không đúng đắn chút nào; anh ta kịch liệt lên án lối chơi hóa trang diễn kịch, cho là không xứng đáng với phụ nữ nước Anh. Vở kịch diễn xong, Pit gọi riêng em trai ra cự kịch liệt về tội bôi mặt đóng trò và cho phép vợ lên sân khấu mua vui cho thiên hạ. Râudon hứa từ rầy sẽ không cho vợ diễn kịch nữa; có lẽ những lời bóng gió của anh trai và chị dâu khiến cho Râudon hồi này dăm ra đứng đắn tợn. Anh ta không đi câu lạc bộ chơi bi-a nữa: lúc nào cũng có mặt ở nhà. Anh ta đích thân giơng xe ngựa đưa vợ đi chơi, Becky đi đâu, anh chồng cũng chịu khó đi theo: hầu tước Xten đến chơi lần nào là y như gặp anh chàng trung tá ở nhà. Mỗi khi Becky ngỏ ý muốn đi chơi một mình hoặc nhận lời mời của khách, anh chồng lập tức ra lệnh dứt khoát bắt vợ phải từ chối. Coi điệu bộ anh chồng, Becky đành buộc lòng tuân theo. Nói cho đúng thì Becky thấy chồng lại sẵn sóc đến mình uhư vậy cũng không phải là khó chịu lắm. Chồng thì luôn luôn cau có nhưng cô ta tuyệt nhiên không. Dẫu có khách hay không, bao giờ Becky cũng tươi tỉnh, sẵn sóc chồng thật chu đáo. Hai vợ chồng sống lại thời kỳ trăng mật năm xưa; lại vui vẻ sẵn đón, hết sức làm vui lòng nhau, và hoàn toàn tin cậy nhau như ngày trước. Cô ta bảo chồng: "Có anh cùng ngồi xe đi chơi thích bằng mấy phải ngồi với cái mụ Brigo ngổ ngẩn! Anh Râudon yêu quý ơi, chúng mình đi chơi với nhau luôn nhé. Giá vợ chồng mình có thêm ít tiền thì thật là hạnh phúc thần tiên, nhì".

Ăn xong, anh chống gậy lưng thiu thiu ngủ trên ghế bành, anh ta không nhìn thấy mặt vợ đang ngồi đối diện với mình: bộ mặt sao mà ngơ ngác, mặt mũi và dữ tợn. Nhưng tỉnh dậy, lập tức anh ta thấy ngay bộ mặt ấy tươi như hoa, vui vẻ ghé xuống hôn vào má mình. Anh chồng lấy làm ngạc nhiên sao mình lại có thể nghi ngờ vợ được. Không, anh ta chưa bao giờ nghi vợ. Những sự hiểu lầm, những ý ngờ vực khi trước chẳng qua cũng chỉ là chuyện ghen tuông bóng gió. Vợ anh ta vẫn quý chồng lắm, xưa nay bao giờ cũng quý chồng như vậy. Còn về chuyện được chú ý trong khi giao thiệp với bên ngoài, thì đâu phải là tại Becky? Trời sinh ra vợ anh ta để được mọi người chú ý. Thử xem có người đàn bà nào hát hay, nói chuyện giỏi bằng Becky? Râudon nghĩ thầm: "Ước gì vợ mình quý con trai một tý thì thật hoàn toàn". Nhưng hai mẹ con không thể sao gần nhau được.

Đang khi đầu óc Râudon rối tung lên vì những ý nghĩ ấy, thì xảy ra câu chuyện vừa kể ở chương trên; anh chàng trung tá bất hạnh thế là bị giam một chỗ, không về nhà được.

CHƯƠNG LIII

GIẢI THOÁT VÀ TAI HỌA

Thế là ông bạn Râudon của chúng ta ngồi xe ngựa về thẳng tòa nhà của ông Môxơ ở phố Kocxito; anh chàng bị mời ở lại chơi tại một nơi không lấy gì làm lịch sự lắm. Trời đã tang tảng sáng lúc chiếc xe ngựa lăn bánh kêu lọc cọc về đến cửa. Một thằng bé Do-thái mặt toét, tóc đỏ quạch như râu ngô dẫn mọi người vào trong nhà. Ông Môxơ, người bạn đồng hành đồng thời là ông chủ nhà mời Râudon ngồi chơi ở tầng dưới, đoạn hỏi anh ta có muốn uống chút gì cho ấm bụng không. Những kẻ khác phải rời bỏ tòa nhà đổ sộ và cô vợ xinh xắn của mình để đến nằm tại nhà giam như thế này, đó sao tránh khỏi sầu não, nhưng viên trung tá thì cứ điềm nhiên như thường, vì hình như anh ta đã có dịp làm khách quý của ông Môxơ một đôi lần rồi thì phải. Trong những chương trên, chúng tôi thấy cũng không cần phải nói tới những chuyện vặt ấy, nhưng xin các bạn cứ yên trí rằng cuộc đời mỗi người sống không đồng xu lợi tức nào nhất định phải gặp những chuyện tương tự.

Lần đầu tiên được làm quen với ông Môxơ, viên trung tá còn chưa vợ; bà cô rộng rãi đã cứu anh ta ra khỏi nhà giam. Lần thứ hai, thì Bécxy đã vận dụng tài ngoại giao khôn khéo vay được của bá tước Xaodao một món tiền, rồi tán tỉnh lão chủ nợ của chồng (tức là

người đã bán chịu cho anh ta khăn san, áo nhung, khăn tay rua, đồ trang sức v.v...) khiến lão này bằng lòng nhận tạm một phần tiền, còn phần nữa Râudon làm văn tự xin khát. Cả hai lần, Râudon được đổi đổi tử tế lúc bị bắt cũng như lúc được thả về, cho nên Môxo với anh ta, hai bên trông thấy nhau vẫn vui vẻ lắm.

Ông Môxo nói:

- Trung tá sẽ ngủ trong căn phòng này trước, mọi sự sẽ xin chu đáo. Chỗ ấy thoáng sạch lắm, chỉ toàn những người lịch sự đến ở. Đêm hôm kia, ngài đại úy Famix thuộc trung đoàn Ngự lâm thứ năm mươi cũng ngủ ở đây. Bà nhân tình bắt ông ta nằm đây đúng nửa tháng mới đến chuộc, bảo rằng muốn trừng trị ông ta cho bớt thói chơi bời. Nhưng mà lạ chưa, chính ông ta đã trừng trị kho rượu sâm-banh của tôi mới chết chứ; đêm nào cũng tụ họp chè chén thỏa thích với những ông bạn từ khu West En đến thăm... đại úy Ragơ này, Diuxixơ tiên sinh này, cả mấy ông tướng khác nữa, tay nào cũng trạng rượu cả. Hiện giờ tôi đang có một vị khách quý trên gác, là một vị tiến sĩ khoa thần học; còn năm vị khác thì đang trong phòng điểm tâm. Bà Môxo nhà tôi vẫn thết cơm khách vào hồi năm giờ rưỡi như mọi khi, sau đó có đánh bài, hoặc nghe chút ít âm nhạc. Chúng tôi rất hân hạnh được trung tá xuống tham dự.

Râudon đáp:

- Cần gì tôi sẽ rung chuông gọi.

Đoạn anh ta thản nhiên đi về phòng ngủ của mình. Chúng ta đã biết Râudon là một quân nhân lão luyện; những chuyện bực mình lật vặt ấy không đáng kể. Phải tay non ắt viết ngay thư gửi về cho vợ rồi, nhưng Râudon nghĩ: "Phá mất giấc ngủ ngon của Bêcky làm quái gì vô ích. Bêcky có bao giờ cần biết mình đi vắng hay ngủ nhà đâu. Cứ chờ cô ấy ngủ dậy, rồi viết thư gửi về cũng không muộn; bây giờ hãy đánh một

giấc cái đã. Chỉ có một trăm bảy mươi đồng, xoay sở đâu chẳng ra mà lo". Lúc ngã lưng xuống chiếc giường của đại úy Famix, anh ta nhớ đến con trai rồi thiếp đi (hẳn thằng bé không ngờ bố nó lại ngủ ở một nơi kỳ quái thế này).

Mười giờ trưa Râudon tỉnh dậy. Thằng bé tóc đỏ mang lên cho anh ta một bộ đồ cạo mặt bằng bạc. Ngôi nhà của ông Môxơ tuy hơi bẩn nhưng cũng khá lịch sự. Trong tủ búp-phê, thấy bày những chiếc khay bạc và những bình rượu ướp lạnh; trên tường nhiều chỗ đắp nổi quét vôi kim nhũ đầy bụi bặm, có treo những tấm màn sa-tanh vàng nhem nhuốc để che những ô cửa sổ có chấn song sắt trông ra phố Kocxitơ; lại có nhiều bức tranh lồng khung, nước thiếp vàng đã róc, vẽ cảnh săn bắn hoặc câu nguyện; toàn là tác phẩm của các họa sĩ nổi tiếng, đã bị mua đi bán lại nhiều lần trong những cuộc phát mại công cộng giá đắt như vàng. Người ta dọn ăn cho viên trung tá trong những chiếc đĩa rất đẹp mà cũng rất bẩn.

Cô Môxơ, một cô gái mắt đen láy, đính cặp uốn tóc trên đầu, mang nước trà lên, mỉm cười hỏi thăm anh ta có ngủ ngon không. Cô ta đưa cho Râudon tờ "Tin tức buổi sáng", có đăng tin đủ các vị tai mặt đến dự buổi dạ hội do hâu tước Xtên tổ chức đêm vừa qua. Tờ báo có đăng một bài phóng sự thật hay về chương trình buổi dạ hội, lại không ngớt tán dương sắc đẹp của bà Râudon Crâulê tài hoa.

Cô Môxơ ghé ngồi ngay lên mép bàn ăn, dáng điệu rất tự nhiên, vén váy để lộ cả bít tất và đôi giày sa-tanh trắng cũ vệt gót. Râudon tán chuyện với cô ta một lúc, rồi bảo mang giấy bút lại. Cô Môxơ đem giấy lên, hỏi anh ta cần mấy tờ rồi cầm mấy tờ giữa ngón tay cái và ngón tay trỏ đưa cho anh ta. Cô gái mắt đen láy này

đã từng đưa vô số giấy cho người ta viết; cũng vô số anh chàng đáng thương đã nguệch ngoạc gạch những dòng chữ đầy những lời lẽ van lơn trên mặt giấy, và trong lúc chờ đợi thư trả lời đã sốt ruột đi bách bộ trong gian phòng góm ghiếc này. Những người túng thiếu lại hay dùng người đưa thư mà không nhờ nhà bưu điện. Nào ai là người chưa từng nhận những phong thư dấu xi còn dính chưa kịp khô, và được biết rằng có người đang chờ dưới phòng khách?

Lúc này Răudon đang bận viết thư, anh ta không kịp nhớ đến những chuyện ngờ vực cũ.

Bécky thân yêu,

Mong rằng đêm qua mình ngủ ngon giấc. Sáng nay đừng thấy tôi không mang cà-phê lên cho mình được mà lo ngại. Đêm qua, tôi đang đi bộ về nhà vừa đi vừa hút thuốc lá thì gặp truyện không may. Lão Môxơ ở phố Kacxita tóm được tôi rồi. Tôi viết thư này cho mình chong căn phòng lộng lẫy quét vôi kim nhũ của lão... lại vẫn câu truyện cũ đã xảy ra hai năm về trước. Có Môxơ mang nước chà vào cho tôi... cô ta giao này béo tợn, và vẫn đi dầy vệt gót như mọi khi.

Tôi bị tóm vì truyện nợ tiền lão Nathan... một trăm năm mươi đồng... thêm tiền phí tổn, tất cả là một trăm bảy mươi đồng. Gửi cho tôi cái ví và ít quần áo để thay. Tôi vẫn còn đi dầy nhẹ khiêu vũ (giống như có Môxơ)... Tôi có bảy mươi đồng trong ví. Mình đánh se lại ngay lão Nathan, trả lão bảy mươi lăm đồng, và xin ký văn tự khất thêm một hạn. Bảo lão bán thêm một ít rượu để dùng trong bữa ăn... đừng có mua chanh làm gì, đắt lắm.

Nếu lão không chịu thì mang chiếc đồng hồ của tôi và những thứ gì trong nhà không dùng đến bán lại cho hiệu

Bôn-x... thế nào tôi nay cũng phải soay bằng được tiền. Tôi không muốn ở đây lâu đâu; ngày mai lại là chủ nhật rồi. Đường đẽm ở đây bẩn lắm; mình ở đây lâu, bọn chủ nợ khác cũng làm rầy rà thì nguy. May quá lại không đúng vào thứ bảy, ngày Rău-đy nghỉ học về thăm nhà. Cậu chúa tre trở cho mình.

RÂUĐƠN CỎULÊ

T.B. Minh thu xếp mau mau lên và đến với tôi.

Thư viết xong, gán xi, rồi nhờ một người đưa tin lúc nào cũng sẵn sàng túc trực trong nhà ông Mô-xơ đưa đi hộ. Đoạn Rău-đơn ra sân hút thuốc lá, tạm gọi là yên tâm một chút... tuy rằng trên đầu vẫn có chấn song sắt; trong nhà ông Mô-xơ có chấn song sắt bao quanh bốn mặt và cả phía trên, như một cái chuồng nhốt thú, có lẽ vì ông sợ các vị quý khách có ý định chuồn mất chăng.

Rău-đơn tính rằng nhiều lắm là ba tiếng đồng hồ, thế nào Bê-cky cũng đến mở cửa nhà lao cho mình. Trong thời gian ấy, anh ta vui vẻ hút thuốc lá, đọc báo, ngồi chơi trong phòng ăn với một ông bạn là đại úy Wankơ cũng cùng cảnh với anh: hai người đánh bài cò con với nhau, nhì nhằng không được không thua.

Ngày giờ cứ trôi qua, mà bàn bật không thấy tin tức gì... chẳng thấy mặt Bê-cky đâu. Đúng năm giờ rưỡi chiều, bữa cơm thết khách của nhà ông Mô-xơ dọn ra; quý khách nào có thể trả tiền cơm đều được mời dự. Bữa ăn dọn trong gian phòng khách lộng lẫy đã tả ở trên, ăn thông với gian phòng ngủ của Cỏulê. Cô Mô-xơ (ông bố gọi là cô Hem) cũng có mặt, nhưng không dính cặp uốn tóc như ban sáng. Bà Mô-xơ mời khách dùng món thịt cừ nấu củ cải, viên trung tá ăn rất ngon miệng. Mọi người hỏi Rău-đơn có bằng lòng "thả" một

chai sâm-banh không, anh ta đồng ý; hai mẹ con bà Môxơ uống rượu mừng sức khỏe của anh ta; cô Môxơ lại liếc anh chàng một cái rất tình.

Đang ăn dở dang, thì có tiếng chuông gọi cửa... thằng bé tóc đỏ con ông Môxơ vội cầm thìa khóa đứng dậy ra mở cửa; lát sau nó trở vào báo rằng người đưa tin đã về, đem theo một cái ví, một cái bọc và một lá thư. Bà Môxơ vẩy vẩy tay nói: "Xin mời trung tá cứ tự nhiên cho". Râu đon bóc vội thư hồi hộp đọc... lá thư thật đẹp, sức nước hoa thơm lừng, giấy màu hồng, trên có đóng một con dấu màu xanh nhạt.

Mình thân yêu tội nghiệp của em. ⁽¹⁾

Suốt đêm qua, em không sao chợp được mắt lấy một cái, vì không biết "ông tướng phải gió" gặp chuyện không may gì mà không về nhà. Mỗi sáng nay, cho đi gọi ông Blen đến thăm bệnh xong, em mới thiếp đi gọi là được một tý. Em đang bị sốt. Bác sĩ cho em uống thuốc và dặn Finet không được đánh thức em dậy bất cứ vì lý do gì. Thành ra cái thằng đưa tin mặt mũi gồm ghê, sặc sụa hơi rượu -theo lời Finet kể lại- đánh phải chờ đến mấy tiếng đồng hồ. Mình thử tưởng tượng đọc lá thư viết sai chính tả của mình, em lo lắng đến thế nào.

Em đang mệt bã người mà phải gọi sửa soạn xe ngựa ngay. Em chẳng uống lấy được một giọt súc-cù-là gọi là có, vì không có anh tự tay mang lên, em không sao nuốt trôi. Mặc áo xong, là em đánh xe chạy như bay đến lão Nathan. Gặp lão, em khóc... em kêu... em quỳ xuống van xin. Thằng cha quý quái lòng dạ như đá. Lão một mực bảo rằng nếu không trả đủ tiền thì mình phải ngồi tù. Em trở về nhà định bụng thu xếp ít đồ vật mang đến hiệu cầm đồ (tuy cũng chỉ được độ trăm đồng bằng là

(1) Mon pauvre cher petit.

cùng, vì mình cũng biết đấy, em đã phải bán đi ít nhiều rồi) thì gặp ngay hầu tước đưa lão quý mặt cứu người Bungari lại chơi. Họ khen rồi rít đèn qua em đồng kịch giỏi. Rồi đến Patđinh-ton; hần vừa chuyện trò ế à, vừa vuốt mái bộ tóc mượt của hần. Tiếp theo là Sămpinhăc và viên đại sứ, toàn những khen lao với chúc tụng... khổ thân em quá, muốn tổng khừ họ đi mà không xong, lòng dạ còn rối như tơ vò vì việc mình bị giam giữ.

Khách khừ về cả rồi, em mới quỳ xuống cầu xin hầu tước giúp đỡ. Em bảo rằng chúng mình sắp phải cầm bán sạch mọi thứ, xin ngài giúp cho hai trăm đồng. Ngài gất ăm lên... bảo rằng đừng có dại mà cầm bán đồ vật... ngài hứa nếu có thể sẽ cho em vay tiền. Rồi ngài ra về, bảo sáng mai sẽ cho đem tiền lại. Sáng mai có tiền em sẽ đến đón mình với một cái hôn thật ầu yếm.

BÊCKY

Em viết thư ngay trên giường. Em đang rức đầu quá, mà cũng đau lòng quá!

Răudơn đọc xong lá thư đỏ tía mặt lên trông đến dữ tợn, những người cùng ngồi ăn đoán ngay có tin chẳng lành. Bao nhiêu điều nghi ngờ anh ta vẫn cố xua đuổi khỏi tâm trí đột nhiên quay lại ăm ănh. "Đến nỗi không đem được ít đồ trang sức đi cầm để chuộc cho mình à? Mình đang ngồi tù, mà nó thần nhiên ngồi nghe thiên hạ tán tụng! Đứa nào bắt mình bỏ tù? Wenham mời mình cùng về. Hay là..." Răudơn không dám nghĩ tiếp. Lập tức rời phòng ăn, anh ta chạy về buồng mở ví, lấy giấy viết vội mấy dòng chữ gửi cho vợ chồng Pit, giao cho người đưa tin, bảo mang ngay đến

phố Gôn. Anh ta bảo hẳn thuê xe ngựa đi cho nhanh, lại hứa nếu về sớm trong khoảng một tiếng đồng hồ, sẽ thưởng cho đồng bạc.

Trong thư, Râudon cầu khẩn vợ chồng anh trai hãy vì kính chúa, hãy vì thương đứa cháu trai, vì danh dự của mình, hãy giúp mình qua cơn hoạn nạn. Anh ta đang ngồi tù... cần có ngay một trăm đồng bằng thì mới được trả lại tự do...

Gửi thư đi rồi, Râudon quay lại phòng án, gọi lấy thêm rượu. Anh ta cười thật to, nói chuyện thật ồn ào một cách kỳ lạ. Thình thoảng, nghĩ đến những nỗi ngò vức đang vô xé tâm trí, Râudon lại phá ra cười, rồi tiếp tục nốc thêm rượu suốt một tiếng đồng hồ... nhưng vẫn chú ý lắng nghe xem có tiếng xe ngựa quyết định số phận của mình hay không.

Một tiếng đồng hồ trôi qua; có tiếng xe ngựa lượn vòng đồ ngoài cổng, thằng bé tóc đỏ cầm chìa khóa bước ra. Nó dẫn một người đàn bà đi vào. Người này run run nói:

- Tôi muốn gặp trung tá Craulê.

Thằng bé láu lỉnh đưa mắt nhìn, khóa chặt cửa ngoài lại rồi mới mở khóa cửa trong, đoạn thò cổ vào gọi:

- Trung tá Craulê, có người hỏi.

Người đàn bà được nó dẫn vào phòng khách bên trong.

Râudon rời gian phòng án ồn ào tiếng cười nói bước vào, một ánh sáng đục ngầu chiếu hắt theo; anh ta thấy người đàn bà vẫn đứng chờ, có vẻ rất bối rối. Người này lên tiếng rụt rè nói, cố làm ra bộ vui vẻ.

- Chú Râudon, tôi đây mà; Jên đây.

Râudon nghe thấy tiếng nói dịu dàng của người chị dâu tốt bụng cảm động quá... anh ta chạy lại giang hai

tay ôm lấy chị dâu... miệng lắp bắp mấy tiếng cảm ơn nghe không rõ, rồi gục vào vai công nương Jên mà khóc nức nở. Người đàn bà không hiểu vì sao em chồng xúc động đến thế.

Ông Mỗxơ lập tức được thanh toán tiền nong đầy đủ. Ông ta hơi thất vọng, vì đang chắc mẩm ít nhất cũng giữ được Răudon đến thứ hai. Công nương Jên nét mặt rạng rỡ tươi tỉnh dắt Răudon ra xe đưa về nhà. Cô ta bảo:

- Lúc nhận được thư chú, anh Pit đã đi dự tiệc ở Quốc hội rồi... ~~anh~~ ra tôi... tôi phải đến vậy.

Đoạn Jên đặt bàn tay mình vào bàn tay em chồng. Không biết chừng Pit đi ăn tiệc vắng lại là may cho Răudon. Anh ta cảm ơn chị dâu mãi, giọng cảm động chân thành làm cho người đàn bà dễ xúc động này gần như phải bàng hoàng. Răudon vẫn cái giọng thực thà thô kệch nói:

- Chị không biết chứ... từ hồi gặp chị, em thay đổi nhiều lắm... từ hồi có thằng Răudy nữa. Em cũng muốn tu tỉnh lại chút ít. Chị ạ, em muốn... em muốn thành...

Anh ta không nói hết câu, nhưng người chị dâu hiểu. Đêm hôm ấy, sau lúc em chồng đã ra về, công nương Jên ngồi nhìn đứa con nằm ngủ trên chiếc giường nhỏ, thì thầm cầu nguyện mãi cho con người tội lỗi đã biết hối cải...

Răudon từ biệt chị dâu, đi thật nhanh về nhà. Lúc ấy đúng chín giờ tối. Anh ta chạy băng qua các phố và các công viên trong hội chợ phù hoa, và cuối cùng đến trước cửa nhà, mệt quá tưởng đến đứt hơi. Nhìn lên gác Răudon giật nảy mình lùi lại, run run đứng không vững phải dựa vào hàng rào. Trong phòng khách đèn

thấp sáng trưng, thế mà vợ anh ta viết thư nói rằng đang ốm, phải nằm nghỉ. Anh ta đứng chờ ra một lúc, ánh sáng trong nhà hắt ra in lên bộ mặt tái nhợt của anh.

Râudon rút chìa khóa riêng mở cổng, bước vào nhà. Trên gác có tiếng cười đùa vắng xuống rõ mồn một. Anh ta vẫn mặc bộ quần áo dự dạ hội tối hôm trước, lúc bị bắt. Râudon lặng lẽ trèo lên gác, đứng dựa vào lan can chỗ đầu cầu thang nghe ngóng... Đây tớ bị sai đi vắng hết... trong nhà tịnh không có một ai. Nghe rõ tiếng cười trong phòng... tiếng cười xen lẫn tiếng hát. Běcky đang hát lại một đoạn bài hát tối hôm qua. Có tiếng khàn khàn reo lên: "Hoan hô! Hoan hô!"... tiếng hầu tước Xtên.

Râudon mở toang cửa bước vào. Giữa phòng kê một cái bàn ăn nhỏ... đủ cả rượu và các món ăn. Běcky ngồi trên ghế xô-fa. Xtên đang chống tay vào thành ghế cúi xuống. Người đàn bà khốn nạn trang sức thật lộng lẫy, cánh tay đeo vòng xuyên, các ngón tay đeo nhẫn lông lánh; trên ngực, sợi dây chuyền kim cương của hầu tước Xtên tặc sáng quắc. Lão vừa cầm tay Běcky cúi xuống định hôn, thì Běcky nhìn thấy bộ mặt trắng bệch của Râudon hiện ra; cô ta giật nảy mình, rú lên một tiếng khê, rồi lập tức cố làm ra vẻ tươi tỉnh mỉm cười ra ý mừng chồng về... Nhưng nụ cười mới gớm ghiếc làm sao! Xtên thì tái mặt đứng dậy, nghiêng rằng lại, tức như điên cuồng. Tuy vậy, lão cũng cố cười một tiếng... bước lên chìa tay ra nói:

- Thế nào, về rồi à? Bình yên chứ, ông Crâulê?

Lão cố cười gượng với anh chống phá bình, hai má nổi gân lên.

Về mặt Râudon có một cái gì khiến cho Běcky vội chạy lại trước mặt chống, nói:

- Râudon, em vô tội, mình ạ! Thế có Chúa trời, quả thật em vô tội.

Cô ta bấu chặt lấy áo chồng, xiết lấy tay chồng. Tay cô ta đẩy những vòng và nhẫn. Bêcky quay sang hầu tước Xtên:

- Em vô tội... Ngài nói hộ rằng em vô tội đi.

Cho là hai vợ chồng bày mưu cho mình vào cạm, lão tức cả vợ lẫn chồng tưởng phát điên lên được. Lão găm lên:

- Vô tội à? Đồ khốn nạn! Chị mà vô tội! Thế những đồ trang sức chị đeo trên mình kia, ai bỏ tiền ra mua? Tôi đã cho chị hàng nghìn đồng đem về cho chồng tiêu, như thế là hẳn đã bán chị lấy tiền. Còn mở mồm nói là vô tội! Dù mẹ! Chị cũng vô tội như mẹ chị xưa kia làm nghề vũ nữ, vô tội như thằng chồng mặt hạng của chị ấy. Đừng tưởng dọa được tôi như dọa người khác. Đứng tránh ra, ngài, cho tôi đi.

Nói đoạn hầu tước Xtên cầm lấy mũ, đôi mắt dữ tợn như toé ra những tia lửa nhìn trừng trừng vào mặt địch thủ; lão tiến thẳng về phía Răudon, định ninh rằng thế nào anh ta cũng phải nhượng bộ.

Nhưng Răudon nhảy xổ lại, tóm chặt lấy cổ áo của lão; hầu tước Xtên xuýt nghệt thở cổ giãy giụa và ngã khụy xuống dưới cánh tay anh ta.

Răudon quát:

- Mày nói láo, đồ con chó! Mày nói láo, mày là đồ hèn nhát, đồ khốn nạn!

Anh ta tát hai cái liên thật mạnh vào mặt lão hầu tước, rồi văng lão ngã kênh gối xuống sàn nhà. mép ứa máu tươi. Việc xảy ra nhanh quá, Bêcky không kịp can thiệp. Cô ta run bần bật cả chân tay; tuy sợ, nhưng cô ta cũng phục chồng là khỏe và can đảm, đã thắng được kẻ tình địch. Răudon ra lệnh:

- Lại đây.

Bêcky lại ngay.

- Lột hết những thứ này ra.

Bêcky run lấy bầy bắt đầu tháo hết cả vòng xuyên nhẫn, thành một vốc, bưng trên tay đứng nhìn chồng chờ lệnh.

Anh chồng quát:

- Vứt xuống đất.

Cô vợ vứt xuống đất. Râudon giật đứt tung sợi dây chuyển kim cương trên ngực vợ ném về phía hầu tước Xten. Viên kim cương văng mạnh trúng cái trán hói của lão làm chảy máu tươi. Cho đến lúc chết lão vẫn còn đeo trên trán cái sọ ấy.

Râudon quát vợ:

- Đi lên gác.

Bêcky nói:

- Xin mình đừng giết em.

Anh chồng cười dữ tợn:

- Tôi cần xem chuyện tiền nong thằng kia nói đúng hay sai. Nó có cho cô tiền bao giờ không?

Rêbecca đáp:

- Không nghĩa là...

- Đưa chìa khóa đây.

Hai vợ chồng cùng lên gác. Rêbecca đưa hết chìa khóa cho chồng, nhưng giữ lại một cái, hy vọng rằng chồng không kịp nhận ra cái chìa khóa còn thiếu. Đó là chìa khóa dùng để mở một cái két nhỏ của Amelia tặng hồi trước; cô ta vẫn giấu kín một chỗ. Nhưng Râudon lục tung tất cả hòm xiềng, tủ áo, vứt tung quần áo và đồ vật đựng ở trong ra, cuối cùng anh ta vớ được cái két. Chị vợ đành phải tòi chìa khóa ra mở. Trong két

đựng nhiều giấy má, những bức thư tình hàng chục năm về trước cùng đủ mọi thứ đồ lặt vặt của đàn bà. Lại có cả một cái ví đựng toàn ngân phiếu; nhiều tờ để ngày cách đã mười năm; nhưng có một tờ mới nguyên... đó là tờ ngân phiếu một nghìn đồng của hầu tước Xten vừa cho cô ta. Râudon hỏi:

- Của nó cho cô đây?

Rêbecca đáp:

- Vâng.

Râudon lại nói:

- Tôi sẽ gửi trả nó hôm nay (lúc này trời vừa tang tảng sáng; cuộc lục soát đã kéo dài mấy tiếng đồng hồ liên); tôi sẽ trả tiền công bà Brigo, bà ấy vẫn sẵn sàng thằng bé chu đáo, và trả vài món nợ. Số còn lại, cô sẽ cho tôi biết gửi về đâu để trả lại cô. Bêcky, ngân này tiền mà không bớt ra được một trăm đồng cho tôi à?... Xưa nay tôi kiếm được tiền cô vẫn tiêu chung.

Bêcky vẫn một mực:

- Minh ơi, em vô tội.

Râudon không nói gì, bỏ đi.

Không biết chống đi rồi Bêcky nghĩ gì? Cô ta ngồi lặng yên mấy tiếng đồng hồ liên; ánh nắng đã tỏa vào căn phòng, Bêcky vẫn ngồi ở mép giường. Ngân kéo tủ còn để ngỏ, đồ vật vứt ngổn ngang... nào quần áo, nào mũ lông, nào khăn quàng, nào đồ trang sức, một đồng các thứ chất bệ bộn. Mớ tóc rối tung buông xoã xuống hai vai; ngực áo bị Râudon xé rách toang lúc giật sợi dây chuyển kim cương. Vài phút sau khi Râudon ra khỏi phòng, Bêcky nghe tiếng chống xuống thang gác, rồi có tiếng đóng cửa đánh sầm một cái. Cô ta hiểu rằng không bao giờ chống trở lại nữa. Thế là hết hẳn

tình nghĩa rồi. Becky nghĩ thầm: "Hay là anh ấy đi tự tử?... Nhưng chưa gặp lại hầu tước Xtên thì chưa chịu chết đâu". Cô ta nhớ lại quá khứ dài dằng dặc của mình; bao nhiêu chuyện ghê gớm đã xảy ra. Ôi! một cuộc đời mới buồn tẻ, tro trọi làm sao! Rút cục thể là công toi. Hay là uống phăng một liều thuốc độc mà từ giã cõi đời cho rảnh... Bao nhiêu hy vọng, bao nhiêu cơ mưu, bao nhiêu phen lên voi xuống chó, bây giờ còn gì nữa đâu? Chị hầu gái người Pháp bước vào phòng vẫn thấy chủ ngồi lặng lẽ giữa đống đồ vật ngổn ngang, mắt ráo hoảnh, hai tay chấp lại, chị ta được hầu tước Xtên cho tiền, vẫn a tòng với chủ, bây giờ mới lên tiếng:

- Trời đất ơi! Thưa bà, có chuyện gì vậy?

Lại còn chuyện gì nữa! Becky có tội hay không? Cô ta nói rằng không, nhưng cái mồm ấy quen nói xoén xoét biết là nói thật hay nói dối. Hoặc giả, riêng trong trường hợp này, con người xấu xa ấy quả là vô tội chăng? Chỉ biết rằng bao nhiêu cơ mưu trí tuệ, bao nhiêu công lao vợ vét ích kỷ, rút cục xôi hỏng bỏng không. Chị hầu gái kéo rèm cửa, lấy giọng ngọt ngào khẩn khoản xin bà chủ đi nằm nghỉ một chút. Đoạn chị ta xuống nhà nhặt nhạnh tất cả các vật trang sức vẫn còn tung toé trên mặt sàn -theo lệnh chống, Rebecca vứt lại đó, nhưng hầu tước Xtên bỏ ra về không thêm lấy lại.

CHƯƠNG LIV

NGÀY CHỦ NHẬT SAU CUỘC XÕ XÁT

Trong tòa lâu đài của tôn ông Pit Crâulê ở phố Grit Gôn, người ta vừa sửa soạn đón chào ngày chủ nhật thì thấy Râudon mò đến; trên người vẫn đeo bộ áo dạ hội đã hai ngày, anh ta lững thững đi qua mặt mấy người đầy tớ gái nhút nhát đang lau cầu thang rồi trèo thẳng lên phòng làm việc của anh trai. Công nương Jên đã dậy rồi, đang bận bảo người nhà tắm rửa mặc áo cho các con, và cầu kinh buổi sáng với mấy đứa trẻ. Sáng nào công nương Jên cũng cầu nguyện riêng với các con trong phòng trước khi dự buổi lễ kính chúa chính thức cùng toàn thể gia nhân trong nhà, do Pit chủ tọa. Râudon ngồi vào bàn làm việc của anh trai; mặt bàn đầy những sách và thư từ xếp ngăn nắp, cùng những hóa đơn, những bài xã thuyết, những sổ kế toán, những gói tài liệu sắp gửi đi... tất cả bày sẵn sàng, nhưng chỉ chờ ông chủ đến kiểm tra lại.

Trên bàn còn để sẵn một cuốn kinh của gia đình tức là cuốn sách ngày chủ nhật nào Pit cũng dùng để giảng đạo cho mọi người trong gia đình nghe. Cạnh cuốn sách đạo, là tờ báo "Người quan sát" gấp cẩn thận. Tờ báo này dành riêng cho tôn ông Pit đọc. Bác hầu phòng lúc vắng chủ đã lợi dụng cơ hội liếc qua tờ báo một lượt, trước khi mang vào đặt trên bàn giấy; sáng nay bác ta đã thấy báo đăng bài "Dạ hội tại lâu đài Gôn". với tên

đủ các vị tai mắt được hầu tước Xtên mời tham dự cùng Hoàng tử. Trong lúc cùng ngồi uống trà và ăn bánh phết bơ buổi sớm trong phòng ngủ của Craulê phu nhân đã quá cố, bác đã lên tiếng bình luận về cuộc dạ hội này với bà quản gia và cô cháu gái của bà này. Họ lấy làm lạ không biết làm thế nào mà vợ chồng Craulê len lỏi vào tận nơi ấy được; đoạn bác hầu phòng gấp trả tờ báo thật cẩn thận trông như mới, rồi đem vào cho chủ.

Anh chàng Răudon đáng thương cầm tờ báo cố đọc cho qua thì giờ trong khi chờ anh trai, nhưng thấy những dòng chữ cứ như múa lên trước mắt. Tuy vẫn đọc mà anh ta chẳng hiểu gì cả. Báo đăng đủ cả các thứ tin tức: những việc tuyển bổ của chính phủ (tôn ông Pit là một chính khách cần đọc những tin tức loại này, nếu không thì những tờ báo xuất bản ngày chủ nhật đừng hòng lọt vào nhà anh ta), những bài phê bình sân khấu, cuộc đấu quyền Anh hạng nặng giữa võ sĩ Backinh Botsơ và Totbory Pêt, bài phóng sự về cuộc dạ hội tại lâu đài Gôn trong đó người viết nhiệt liệt ca tụng mấy màn kịch đồ chữ mà Bêcky là diễn viên xuất sắc nhất... Song Răudon như bị một màn sương phủ kín mắt chẳng nhìn thấy gì suốt trong thời gian ngồi chờ anh trai đến.

Chiếc đồng hồ bằng đá đen treo trong phòng làm việc ngân nga đúng chín tiếng thì Pit bước vào, mày râu nhẵn nhụi, y phục chỉnh tề, cổ áo là cứng, móng tóc thưa thớt trên đầu bôi dầu chải mượt; anh ta bận một tấm áo ngủ bằng len màu xám, và thắt một chiếc cà-vạt hồ cứng, bệ vệ bước xuống thang gác... tóm lại trông rõ ra là một ông quý tộc đông dãi con nhà... có thể nói là một điển hình của sự ăn vận chỉnh tề chải chuốt. Thấy em trai ngồi trong phòng, quần áo xốc xếch, mắt

đỏ ngầu, tóc rối bù xoã xuống mắt, Pit giật nẩy mình. Anh ta tưởng em trai say rượu, chác suốt đêm qua lại trác táng ở đâu. Pit lạnh lùng hỏi:

- Trời ạ, Răudon, mới sáng bảnh mắt ra chú đã mơ đến có việc gì thế? Sao không về nhà?

Răudon cười gằn, đáp:

- Về nhà!... Pit, anh đừng sợ, tôi không say rượu đâu. Đóng cửa lại, tôi muốn nói với anh một câu chuyện.

Pit khép cửa lại, rồi đến cạnh bàn giấy ngồi xuống một chiếc ghế bành... chiếc ghế kê sẵn dành riêng cho quản lý, thấy kiện hoặc khách khứa đặc biệt có việc giao thiệp riêng với nam tước... anh ta lại tiếp tục ra sức mà rửa móng tay.

Ông em trung tá yên lặng một lúc rồi lên tiếng:

- Anh Pit, tôi gặp chuyện không hay, thế là hỏng hết mọi sự rồi.

Pit bực mình đáp, vừa gõ gõ mấy ngón tay móng vừa rửa sạch lên mặt bàn:

- Tôi đã bảo chú hàng nghìn lần, là thế nào rồi cũng đến cơ sự này mà. Tôi không giúp được chú nữa đâu. Tiền tôi dùng vào việc cả rồi. Số tiền một trăm đồng Jên đưa chú hôm qua, sáng hôm nay tôi phải trả cho thầy kiện, đang lo không biết đào đâu ra bây giờ đây. Không phải là tôi không muốn giúp chú trong cơn hoạn nạn, nhưng trả hết nợ cho chú thì chịu, chả khác gì muốn trả hết nợ cho Nhà nước vậy. Có họa là điên cuồng rồi đại thì mới tính đến chuyện ấy. Bây giờ chú phải điều đình với họ đi, cũng xấu hổ cho gia đình nhà ta thật đấy... nhưng thiên hạ thế cả. Tuần lễ trước, Giorgio Kytolai là con trai bá tước Raglan cũng bị đưa ra tòa, nhưng được điều đình với chủ nợ, thế cũng chả mang tiếng mang tăm gì. Bá tước Raglan chẳng phải trả một đồng xu nào cho con hết, mà...

Răudon ngắt lời:

- Không phải là tôi cần tiền. Tôi không đến xin anh giúp tôi tiền. Anh không cần quan tâm đến chuyện tôi...

Pit hơi yên tâm hỏi:

- Vậy thì có việc gì?

Răudon nghen ngào đáp:

- Về việc thằng cháu; xin anh hứa với tôi rằng khi tôi đi rồi thì anh sẽ trông nom cháu cẩn thận giúp. Chị ấy tốt lắm, vẫn thương cháu như con; mà nó cũng quý bác gái nó hơn... Mẹ kiếp... Đây này, anh Pit... anh cũng biết đáng lẽ tôi được hưởng gia tài của bà Crăulê. Từ nhỏ tôi không được tập sống thiếu thốn như một người con thứ không có quyền hưởng gia tài; trái lại người ta khuyến khích tôi lười biếng và phá của. Nếu không vì thế thì tôi cũng thành được người đứng đắn. Nhưng tôi làm nhiệm vụ trong quân đội cũng không đến nỗi tồi quá. Anh đã rõ vì sao tôi mất phần gia tài, mà nó rơi vào tay ai chứ?

Pit đáp:

- Tôi đã hy sinh cho chú rất nhiều, và tôi đã cư xử với chú, nâng đỡ chú ra sao, thiết tưởng chú chẳng nên trách móc tôi mới phải. Việc vợ con là tự chú, đâu phải tại tôi.

Răudon vừa rên rỉ vừa đáp:

- Vợ con gì nữa, thế là hết rồi.

Ông anh trai giật nảy mình:

- Trời đất ơi! Thím ấy mất rồi ư?

Giọng nói của Pit có vẻ hoảng hốt và thương cảm thực sự.

Răudon đáp:

- Chính tôi đang muốn chết đây. Nếu không vướng thằng Raudy thì sáng hôm nay tôi cửa cổ chết quách... và cắt đứt họng cả cái thằng khốn nạn kia nữa rồi.

Pit đoán ngay ra sự thế; ý hẳn ông em muốn giết chết lão Xten đây. Raudon kể lại vắn tắt câu chuyện cho anh nghe, giọng nói đứt quãng vì xúc động. Anh ta thêm:

- Thì ra hai đứa nó bàn mưu tính kế với nhau anh ạ. Chúng nó cho bọn công sai bắt tôi; tôi vừa ra khỏi nhà thằng kia là bị tóm ngay. Tôi viết thư cho con kia, nó bảo đang bị sốt, không đi được, hẹn đến hôm khác. Thế mà tôi về nhà thấy nó đeo vàng ngọc đầy người ngồi tình tự với thằng khốn nạn.

Đoạn anh chàng kể tóm tắt cuộc xô xát với hầu tước Xten, nói thêm rằng đối với vấn đề này chỉ còn có một cách giải quyết. Sau khi gặp Pit, anh ta sẽ đi lo thu xếp cuộc gặp gỡ với kẻ tình địch. Raudon nghẹn ngào tiếp: "Rất có thể kết quả là tôi sẽ bị hại, cháu nó có mẹ cũng như không, tôi đành nhờ anh và chị Jên trông nom hộ. Pit... nếu được anh hứa săn sóc cháu chu đáo, tôi không còn ân hận gì nữa".

Ông anh cả cảm động quá bắt tay em trai một cách thân mật ít thấy. Raudon đưa tay lên chùi nước mắt, nói:

- Cảm ơn anh, tôi biết có thể tin lời anh hứa được.

Pit đáp:

- Xin lấy danh dự mà thề với chú, tôi sẽ giữ lời hứa.

Thế là hai anh em thỏa thuận với nhau xong xuôi. Bấy giờ Raudon mới rút trong túi ra chiếc ví tìm thấy trong cái két của Becky; anh ta rút ra một xấp giấy bạc, nói:

- Chỗ này là sáu trăm đồng... chắc anh không ngờ tôi giàu thế nhỉ... Nhờ anh trả lại cho bà Brigơ số tiền

tôi vay từ lâu... bà ấy trông nom thằng cháu cẩn thận lắm... bắt buộc phải tiêu tiền của người đàn bà khốn khổ ấy, tôi vẫn lấy làm ngượng. Còn chỗ này để trả lại cho Becky, có lẽ nó cũng cần ít nhiều... tôi chỉ giữ vài đồng thôi.

Vừa nói Ráudon vừa cầm nốt chỗ tiền còn lại trao cho anh, nhưng bàn tay anh ta run lẩy bẩy, đánh rơi cả cái ví xuống đất; tờ ngân phiếu một nghìn đồng là món tiền bất hạnh cuối cùng Becky kiếm được bỗng rơi ra.

Pit cúi xuống nhặt, ngạc nhiên thấy em có lắm tiền quá.

Ráudon bảo:

- Không phải tờ ấy, tôi đang muốn bán vỡ sọ cái thằng có tờ ngân phiếu ấy đây.

Anh ta định tâm lấy tờ ngân phiếu bọc viên đạn để bắn chết lão Xtên.

Chuyện trò xong, hai anh em lại bắt tay nhau một lần nữa rồi cùng nhau từ biệt. Công nương Jên được tin em chồng đến chơi đã đứng chờ chồng trong gian phòng ăn bên cạnh; linh tính sáng suốt của đàn bà báo cho cô ta biết rằng lại có chuyện gì không hay đây. Cửa phòng ăn ngẫu nhiên vẫn mở, nên lúc hai anh em từ trong phòng làm việc bước ra thì cũng vừa gặp công nương Jên. Cô ta chìa tay cho Ráudon bắt, tỏ ý muốn mời Ráudon ở lại ăn sáng; nhưng nhìn bộ mặt bơ phờ, râu ria không cạo của em chồng và vẻ mặt rầu rầu của chồng, cô ta cũng hiểu rằng lúc này họ không lòng nào nghĩ đến chuyện ăn uống với nhau, Ráudon lúng búng kiếm cớ có việc bận để từ chối rồi nắm thật chặt bàn tay của người chị dâu dụi dè giờ ra. Đôi mắt đầy khẩn cầu của công nương Jên không nhận thấy gì trên nét mặt Ráudon ngoài sự đau khổ tột độ; anh ta không nói

thêm điều gì, ra đi. Pit cũng không giải thích cho vợ biết thêm điều gì. Hai đứa con đến chào bố. Pit cúi xuống lạnh lùng hôn chúng như thường lệ. Người mẹ kéo sát hai con vào lòng, nắm chặt lấy tay chúng, hai đứa nhỏ quỳ xuống nghe Pit đọc kinh; bọn gia nhân bận chế phục ngày chủ nhật ngồi sắp hàng trên dãy ghế bên kia bình nước trà đang sôi réo lên. Vì câu chuyện vừa rồi, nên hôm ấy ăn sáng muộn hơn mọi ngày: mọi người mới ngồi vào bàn mà đã nghe tiếng chuông nhà thờ đổ hồi. Công nương Jên bảo rằng mình khó ở, không đi lễ nhà thờ được; ngay lúc cả nhà đang cầu kinh, tâm trí cô ta vẫn vất vưởng đâu đây.

Trong khi đó Rãuđơn Crăulê rào bước khỏi phố Grêt Gôn, đến thẳng cổng lâu đài Gôn, cầm cái cân bằng đồng đen hình đầu Mêđuyđơ ⁽¹⁾ nện một tiếng chuông thật mạnh; lão Xilenđơ ⁽²⁾ mũi cà chua bận bộ chế phục màu đỏ ánh bạc, giữ nhiệm vụ gác cổng vội chạy ra. Thấy bộ dạng xốc xếch của anh chàng trung tá, lão hoảng quá, vội đứng chắn ngang cổng, sợ anh ta cố tình len vào trong nhà. Nhưng Crăulê chỉ móc trong túi ra một tấm danh thiếp dặn lão đưa tận tay cho hầu tước Xtên, và bảo chủ nhớ kỹ địa chỉ viết trong giấy, lại nói thêm rằng từ một giờ trưa lúc-nào trung tá Crăulê cũng có mặt tại quán rượu Nhiếp chính, phố Xtên Jênz, chứ không ở nhà. Đoạn anh ta rào bước đi; lão gác cổng béo phì đứng chờ người ngó theo; khách qua đường "lên khung" ngày chủ nhật đi chơi sớm, nhìn anh ai cũng lấy làm lạ, cả mấy thằng bé ăn mày mặt nhóp nhép mỗ

(1) Mêđuyđơ: theo thần thoại Hy-lạp là một thiếu nữ tuyệt sắc có bộ tóc rất đẹp; vì làm phạm ý thần Minecvơ, tóc bị hóa thành một đàn rắn, và để nhìn ai thì người ấy hóa ra đá (N.D.).

(2) Xylendơ: theo thần thoại Hy-lạp là cha nuôi của thần Bacquyt hay uống rượu, lúc nào cũng say sưa (N.D.).

hồi, bác chủ hiệu hoa quả đang đứng chơi trước cửa và lão chủ quán đang hạ rèm cửa che ánh nắng để sửa soạn tiếp khách. Họ ra về giễu cợt cách ăn mặc của Râudon, nhưng anh ta mặc kệ, gọi một cái xe ngựa bảo đánh thẳng đến trại lính ở Naibitgiơ.

Vừa tới trại lính thì nghe thấy tiếng chuông lễ đổ hồi. Giá lúc ngồi xe anh ta nhìn ra đường thì đã gặp người quen là Amêlia; cô đi từ Bromtơn đến khu phố Rotxen. Từng đoàn học trò sắp hàng đi lễ nhà thờ; hè phố sạch bóng đầy những người đi chơi ngày chủ nhật; họ chen chúc nhau trên xe ngựa đi về phía ngoại ô thành phố. Nhưng nào viên trung tá có kịp để ý đến những chuyện ấy; đến Maibritgiơ, anh ta vội vã vào thẳng phòng riêng của người bạn cũ là đại úy Macmodô; thấy bạn có nhà, Crâuê mừng quá.

Macmodô là một sĩ quan kỳ cựu, đã từng chiến đấu ở Wateclô, được anh em trong trung đoàn rất mến; chỉ vì không tiến nên không có cách nào leo lên chức cao hơn; anh ta đang bình tĩnh nằm ngủ trưa trên giường. Đêm trước Mac vừa dự một bữa đại tiệc do đại úy Giorgiơ Xinhba thiết tại nhà riêng ở công viên Bromtơn; bữa tiệc có cả một số sĩ quan trẻ tuổi trong trung đoàn đến dự cùng mấy cô trong *đội vũ ba-lê* ⁽¹⁾. Mac quen đi lại thân mật với đủ mọi hạng người thuộc đủ mọi lứa tuổi, từ các vị tướng tá đến các ông lái chó, các chị vũ nữ cũng như các võ sĩ quyền Anh và các loại người lính tình khác; sau một đêm vất vả, lại không bận công vụ, anh ta bèn lên giường nằm khểnh.

Quanh phòng của Mac treo toàn những tranh vẽ cảnh đấu quyền Anh, cảnh đi săn nháy múa; đó là tặng vật của các bạn đã giải ngũ về cưới vợ để sống một cuộc

(1) corps de ballet.

đời bình lặng. Năm nay Mac gần năm mươi tuổi, đã từng sống hai mươi bốn năm trời trong quân đội, cho nên anh ta có một bộ tranh khá lý thú. Mac là một tay súng vào bậc cử nhất nước Anh; tuy vóc người phịch phịch, nhưng cũng là một tay kỳ mã có tài. Hồi Craulê chưa giải ngũ, hai người vẫn cười ngửa thi với nhau. Macmôđô đang nằm dài trên giường đọc một bài báo đăng tin cuộc tỉ thí giữa hai võ sĩ Totbory Pêr và Backinh Botsô; trông anh ta rõ ra là một chiến sĩ hiền ngang, với bộ tóc cắt ngắn điểm hoa râm lộ ra dưới chiếc mũ ngủ bằng lụa, với bộ mặt và cái mũi đỏ ửng, điểm hàng ria mép rậm rịt nhuộm đen. Nghe Râudon nói cần một người bạn, anh chàng đại úy hiểu ngay anh này đang cần mình giúp việc gì, bởi vì anh đã có dịp giúp bè bạn công việc tương tự hàng chục lần một cách hết sức chu đáo. Cái hồi ngài Hoàng tử còn chỉ huy trung đoàn, ngài đã có dịp khâm phục tài năng của Macmôđô trong một trường hợp giống như thế; bè bạn ai gặp chuyện gay go cần giải quyết đều tìm đến anh ta nhờ lo hộ.

Nhà chiến sĩ lão luyện hỏi bạn:

- Thế nào Craulê, cu cậu lại có vấn đề gì thế? Không phải vì chuyện đánh bạc, như cái hồi chúng mình bán chết đại úy Mackơ chứ?

Craulê đỏ mặt nhìn xuống đáp:

- Lần này là chuyện... chuyện con vợ mình.

Chàng kia huýt một tiếng sáo, nói:

- Tôi đã bảo thế nào rồi cũng có ngày rắc rối, y như rằng.

Thật ra trong trung đoàn và trong câu lạc bộ, đã nhiều người đánh cuộc với nhau thế nào Râudon Craulê cũng bị mọt sừng, vì bè bạn của anh ta cũng như tất cả mọi người đều cho Rêbecca là người không đứng đắn.

Nhưng mới nói thế đã thấy Răudon đưa đôi mắt dữ tợn nhìn mình, Mac không dám đi sâu thêm vào câu chuyện. Lấy giọng đứng đắn, anh chàng đại úy hỏi tiếp:

- Thế không còn cách nào giải quyết nữa à? Cậu mới nghĩ ngờ thôi chứ gì?... hay là... thế nào? Có bắt được thư từ gì không? Liệu có im đi cho xong được không? Về những chuyện ấy, tốt nhất là đừng "vạch áo cho người xem lưng", cậu ạ.

Macmodô nghĩ thầm: "Đến tận bây giờ thằng cha mới biết sự thực!". Anh ta nhớ lại những chuyện bẽ bạn bán tán hàng trăm lần quanh bàn ăn về tư cách không ra gì của vợ Crăulê.

Răudon đáp:

- Chỉ có mỗi một cách giải quyết... Đối với những người như bọn mình, đó là cách duy nhất. Mac... anh hiểu chứ? Chúng nó cho bắt giam mình lại để tự do với nhau; thế rồi mình tóm được quả tang hai đứa ngồi tình tự. Mình mắng vào mặt thằng kia là đồ dối trá, đồ bèn nhát, và quai cho một trận cần thận.

Macmodô nói:

- Đánh bỏ mẹ nó đi! Đứa nào thế?

Răudon đáp là hầu tước Xtên.

- Chết cha! Một ông hầu tước! Họ đồn rằng lão... nghĩa là họ đồn rằng chính cậu... Răudon găm lên:

- Cậu nói cái quỷ gì đấy? Cậu nghe thấy có đứa đồn rằng vợ tớ ngoại tình mà cậu lơ đi không bảo tố, phải không, Mac?

Ông bạn đáp:

- Thiên hạ chúng nó thối mồm lắm. Những chuyện bọn vô công rồi nghề tán láo, nói lại với cậu làm gì?

- Mac, cậu thật không tốt tí nào.

Răudon giận quá. Anh ta đưa hai tay lên ôm mặt, trông cực thể thảm, khiến cho ông bạn quân nhân lòng dạ sắt đá ngồi trước mặt cũng phải mềm lòng. Mac nói:

- Can đảm lên cậu. Phen này lão có là giới con cũng phải xơi một viên đạn vào đầu. Còn cái bọn đàn bà, chúng nó đứa nào chả thế.

Răudon gằn như nghẹn ngào đáp:

- Cậu không biết, mình yêu nó đến thế nào; mình, theo nó ngoan ngoãn như một thằng hầu; mình cố gì cũng cho nó biết. Chỉ vì lấy nó mà mình bị nghèo khó như thằng ăn mày. Thật đấy, mình đã bán cả đồng hồ để sắm sửa cho vừa lòng nó. Thế mà nó... lúc nào cũng chỉ lo gây vốn riêng; mình bị tù mà nó không chịu bỏ ra lấy một trăm đồng để cứu mình.

Răudon kể lại đầu đuôi câu chuyện cho bạn nghe, giọng nói giận dữ, dứt quãng; chưa bao giờ Mac thấy bạn xúc động dữ dội đến thế. Anh ta lựa lời khuyên giải bạn:

- Dẫu sao đi nữa, vợ cậu có thể vẫn là vô tội. Chị ấy nói thế cơ mà: xưa nay Xtên vẫn ngồi chơi một mình với vợ cậu hàng bao nhiêu bận, có sao đâu.

Răudon buồn rầu đáp:

- Cũng có thể; nhưng có cái này thì còn vô tội làm sao được...

Anh ta đưa cho bạn xem tờ ngân phiếu một nghìn đồng tìm thấy trong ví của Bêcky.

- Mac ạ, của thằng kia cho nó đấy. Thế mà nó giấu không cho mình biết. Có ngân này tiền trong túi mà nó không chịu cứu mình khỏi bị ở tù.

Anh chàng đại úy đành công nhận rằng cái việc giấu giếm tiền nong này xem ra cũng có vẻ khả nghi lắm.

Trong khi hai người nói chuyện với nhau, Răudon sai người hầu của đại úy Macmodô lại phố Coczon, bảo người nhà trao cho chiếc va-ly đựng quần áo của mình để lấy đồ thay ngay. Trong lúc ngồi chờ, Răudon và bạn hý hục tra cuốn từ điển Jônxon để thảo một bức thư gửi cho hầu tước Xtên: "Đại úy Macmodô, đại diện cho trung tá Crăulê, có hân hạnh được hầu tiếp hầu tước Xtên, xin báo cùng ngài rằng đại úy đã được trung tá giao cho toàn quyền sắp đặt cuộc gặp gỡ mà chắc hầu tước cũng đòi hỏi phải có, đồng thời cũng không thể không có được vì câu chuyện xảy ra đêm qua". Một cách hết sức lễ độ, đại úy Macmodô yêu cầu hầu tước Xtên chỉ định một người bạn để tiếp xúc với mình, lại ngỏ ý hy vọng cuộc gặp gỡ sẽ được ấn định sớm chừng nào hay chừng nấy.

Trong giai đoạn tái bút, viên đại úy viết rằng mình "Hiện đang giữ một tờ ngân phiếu có ghi một số tiền rất lớn, mà trung tá Crăulê có nhiều lý do để đoán rằng thuộc về hầu tước Xtên". Anh ta rất mong được thay mặt trung tá Crăulê trao tờ ngân phiếu lại cho người có của.

Đang khi bạn thảo nốt lá thư thì thằng hầu được Crăulê sai sang phố Coczon trở về, nhưng không mang theo va-ly hoặc áo sống gì hết; coi bộ nó bối rối, lúng túng trông đến hay. Nó nói:

- Họ không chịu giao cho cháu. Nhà của trông tan hoang cả, cứ lộn bậy cả lên. Ông chủ nhà đến ngồi đấy, nhất định đòi giữ hết đồ vật lại. Bọn người làm đang nốc rượu với nhau trong phòng khách. Họ bảo rằng... Thưa trung tá, họ bảo rằng ngài đã mang bộ đồ ăn bằng bạc chuẩn đi rồi...

Ngưng một lát, nó tiếp:

- Một người làm đã bỏ đi mất. Bác Ximxon nốc rượu say tuý lúy hồ hết âm lên, bảo rằng hễ không trả tiền công cho bác ta thì đừng có hòng mang cái gì ra khỏi nhà.

Cuộc nổi loạn ở Mê Fe làm cho Răudon ngạc nhiên, nhưng cũng khiến cho không khí bớt buồn bã vì câu chuyện trao đổi vừa rồi. Hai viên sĩ quan cùng buồn cười vì nổi Răudon bị cụt hứng.

Răudon cắn móng tay nói:

- May quá, thằng bé lại không có nhà. Mac, anh còn nhớ nó không, cái hồi ở Trường huấn luyện kỵ mã ấy mà? Nó cười ngựa khéo đấy chứ?

Viên đại úy vui tính đáp:

- Phải, khéo lắm.

Lúc ấy thằng Răudy đang ngồi giữa đám năm mươi mốt đứa học trò trong thánh đường của Trường thấy dòng áo trắng. Nó không để tai nghe giảng đạo, vì còn đang bận tâm nghĩ đến chuyện về thăm nhà chiều thứ bảy sắp tới; chắc thế nào bố nó cũng cho tiền tiêu, có khi lại cho đi xem hát nữa.

Ông bố vẫn mơ màng đến con trai, lại nói:

- Thằng bé ngoan ngoan quá. Này Mac, nếu vạn nhất có chuyện không may... nếu tôi bị... thì nhờ anh... nhờ anh đến tìm cháu hộ nhé. Anh bảo cháu rằng tôi quý nó lắm và... Dây này... anh đưa hộ tôi cho nó hai cái khuy áo bằng vàng; tôi chỉ còn có thế thôi.

Anh ta đưa hai bàn tay đen bẩn lên ôm lấy mặt, những dòng nước mắt chảy xuống thành từng vệt trắng, Macmodô cũng có dịp kéo chiếc mũ ngủ bằng lụa chùi mắt. Rồi anh ta to tiếng vui vẻ gọi người hầu.

- Xuống bảo làm cái gì ăn đi. Ăn gì nào Crăulê? Bỏ dục và cá thu nhé... Clê, soạn một bộ quần áo đưa ngài

trung tá thay; hai thằng chúng mình cùng to béo nhĩ; thế mà trong quân đội ít người ăn đứt được cánh mình về khoa cưới ngựa đấy.

Đoạn anh ta quay mặt vào tường đọc nốt tờ báo bỏ dở để Râudon thay quần áo cho tự nhiên; chờ bạn mặc áo xong, anh ta mới dậy thay quần áo của mình.

Vì sắp sửa giáp mặt một vị hầu tước nên đại úy Macmodô ăn bận chải chuốt lắm; anh ta lấy sáp vuốt bộ râu cho bóng, thắt một chiếc "nơ" hồ cứng và khoác một tấm áo dạ thật đẹp. Trông Mac bảnh bao quá đến nỗi bọn sĩ quan trẻ tuổi trong quán ăn nhà binh thấy anh ta cùng Crâulê xuống ăn sáng hỏi đùa có phải hôm nay chủ nhật, anh ta định đi cưới vợ hay không?

CHƯƠNG LV

VĂN CÂU CHUYỆN CŨ

Bêcky tuy gan góc, thế mà những việc xảy ra đêm hôm trước cũng làm cho cô ta bàng hoàng bối rối không tỉnh trí lại được; mãi tới lúc chuông nhà thờ ở phố Coczon điểm giờ cầu kinh buổi trưa, cô ta mới ngồi dậy kéo chuông gọi chị hầu gái người Pháp; chị này đi biệt đâu mất đã mấy tiếng đồng hồ rồi.

Kéo chuông mãi cũng chẳng thấy ai trả lời; lần cuối cùng Bêcky giật mạnh quá làm đứt cả dây chuông, mà cũng chẳng thấy mặt cô Fifi đâu... Bà chủ bực mình quá cứ để nguyên mở tóc rồi bung xoã xuống vai, tay vẫn còn nắm cái dây chuông, chạy ra đầu cầu thang gọi âm lên mấy bận, cũng vô hiệu.

Có gì đâu, thì ra cô Fifi đã đánh bài chuẩn từ mấy giờ trước, nghĩa là "từ biệt theo kiểu Pháp" như người ta thường nói ⁽¹⁾. Sau khi đã nhặt nhanh mớ đồ trang sức rơi tung vãi trong phòng khách, cô nương Fifi bèn lên phòng mình thu xếp quần áo buộc lại cẩn thận, đoạn không phiền đến các bạn đồng nghiệp trong nhà phải giúp đỡ -mà nếu có nhờ, chưa chắc họ đã mang giúp, vì đối với cô nương họ vẫn bằng mặt mà chẳng bằng lòng -và cũng không chào hỏi ai, cô nương từ biệt

(1) Người Anh có một câu thành ngữ "Từ biệt theo kiểu Pháp", nghĩa là: bỏ đi "không kén không trống" (N.D).

phố Cócơn biến thẳng.

Theo ý cô, canh bạc trong nhà này thế là tàn rồi, Fifin lên xe ngựa tếch thẳng một mạch, y như ta đã từng biết vô khối các vị tai mặt người Pháp cũng hành động tương tự như thế. Có điều nhờ khôn ngoan và may mắn hơn, cho nên không những cô mang theo hành lý của mình mà còn nắn được ít đồ vật của bà chủ (nếu có thể nói rằng bà chủ còn có đồ vật trong nhà)... Ngoài món đồ trang sức chúng ta đã biết, cô còn vớ được một mớ quần áo đáng tiền mà cô vẫn để mất từ lâu, bốn cây đèn kiểu Lu-i mười bốn mạ vàng rất đẹp, sáu tập sách bìa mạ vàng, mấy tập lưu niệm, một cuốn "Bí quyết giữ sắc đẹp", một chiếc hộp đựng thuốc lá nạm vàng trước kia là của Duy Bari phu nhân, một lọ mực rất xinh có nạm ngọc trai mọi khi Becky vẫn dùng để viết những phong thư tình màu hồng. Tất cả những thứ ấy cùng biến đi một lúc với cô nương Fifin, đồng thời với bộ đồ ăn bằng bạc dọn trong bữa tiệc ⁽¹⁾ đêm qua bị Răudơn phá bĩnh. Cô nương chỉ để lại một ít bát đĩa thường dùng, có lẽ vì quá cồng kềnh; cũng vì lý do ấy, cô không mang theo đôi que cời lửa bằng sắt, mấy tấm kính trên lò sưởi và cây dương cầm bằng gỗ hồng.

Ít lâu sau ở phố Hênđơ, Pari, người ta thấy có một người giống hệt cô Fifin đứng chủ trương một cửa hiệu trang sức. Cửa hàng rất được tín nhiệm; bà chủ hiệu được hầu tước Xtên nâng đỡ rất nhiều. Hễ nhắc đến nước Anh, y như người đàn bà này than thở rằng dân nước ấy xảo quyệt nhất thế giới; bà này kể chuyện với mấy cô học việc rằng mình đã bị người Anh lừa cho một vố tàn hại ⁽²⁾. Có lẽ vì thương bà ta gặp phải cảnh không may nên hầu tước Xtên mới đặc biệt có cảm tình

(1) Festin.

(2) affreusement volé.

với bà Đờ Xanh Amarăng chẳng. Thôi thì chúc bà làm ăn phát đạt cho xứng với bà... chúng ta cũng chẳng còn gặp lại bà trong chốn Hội chợ phù hoa này nữa.

Thấy dưới nhà có tiếng âm âm mà bọn đầy tớ lão xược không đứa nào thêm lên tiếng trả lời, Bêcky giận quá, bèn khoác tạm tấm áo tắm vào người, đứng hoàng xuống thang gác bước vào phòng khách xem có chuyện gì mà ồn ào thế; thì thấy chị bếp mặt đen nhèm, ngồi vắt vẻo trên chiếc ghế xô-fa kiểu Ba-tư rất đẹp, đang chuốc rượu cho bác Ragonx gái ngồi bên cạnh. Chú hầu việc bận bộ chế phục có hàng khuy trắng bong như những viên đường, mọi ngày vẫn chạy đưa những phong thư màu hồng cho chủ và vắn nhanh nhẹn nhảy lên đứng hầu sau xe ngựa của Bêcky, cũng đang cầm cúi thò tay khoét đĩa bánh kem. Chú vừa ăn vừa tán chuyện với bác Ragonx trai; bác này mặt mũi bơ phờ, bối rối..., thành ra tuy cửa vẫn mở toang, và Bêcky chỉ đứng cách vài bước đã hết hơi gọi sáu bảy bạn, mà họ vẫn cứ lơ tít đi. Bêcky bước vào phòng khách, chiếc áo tắm bằng lụa casomia trắng lòa xòa dưới chân, nghe thấy chị bếp đang nói: "Này bà Ragonx, uống thêm một hộp nữa cho vui".

Bà chủ nhà giận quá, quát âm lên:

- Ximxon! Trốtto! Sao nghe thấy tôi gọi mà các người cứ mọc rễ cả ra ở đây? Trước mặt tôi mà các người dám ngồi ý ra đây à? Chị hầu phòng đâu?

Chú hầu việc hơi hoảng vội rút mấy ngón tay đầy kem trong mồm ra; nhưng chị bếp điềm nhiên nốc nốt chỗ rượu bác Ragonx gái từ chối không uống, mắt trừng trừng nhìn giả Bêcky qua chiếc cốc thủy tinh viền vàng. Hình như men rượu làm cho người đầy tớ nổi loạn thêm can đảm. Thế rồi bà đầu bếp mới lên tiếng:

- Ghế xô-fa của bà Ấy chết! Chúng tôi đang ngồi trên ghế xô-fa của ông bà Ragonx đây ạ -Bà Ragonx, việc đéch gì mà sợ kia chứ- Ông bà ấy làm đồ mỗ hôi sôi nước mắt mới có tiền mua, mà mua với giá đắt kia đấy. Nay bà Ragonx, tôi đang nghĩ rằng giả sử tôi cứ ngồi đây đợi tới khi được trả tiền công, có lẽ còn phải chờ lâu lắm nhỉ! Tôi sẽ ngồi đợi đến cùng... ha! ha! ha!

Đoạn chị bấp lại rót thêm cốc rượu nữa, phá ra cười mỉa mai một cách rất thô bỉ, và nốc cạn.

Bà chủ nhà thét lên:

- T'rôttô! Ximxơn! Tổng cổ con mẹ say rượu này đi cho tao.

Chú hầu việc T'rôttô đáp:

- Tôi chịu, mời bà tổng cổ lấy. Xin bà trả tôi tiền công, rồi tổng cổ nốt cả tôi đi cũng được. Chúng tôi xin đi ngay lập tức.

Bécky phát điên lên:

- Chúng mày đứng đây chửi giã tao phải không? Để trung tá Crâulê về, tao sẽ...

Nghe dọa thế, bọn đầy tớ cười hô hố rầm lên; riêng bác Ragonx không cười, mặt vẫn buồn thiu. T'rôttô nói:

- Ông ấy không trở về đâu; ông ấy cho người lại đây lấy quần áo, bác Ragonx định đưa, nhưng đời nào tôi bằng lòng. Bây giờ ông ấy có là trung tá nữa đâu, khác cóc gì tôi. Ông ấy téch đi rồi; chắc bà cũng đang muốn theo gót hán? Hai vợ chồng nhà bà là đồ lừa đảo, có thể thôi. Đừng có bắt nạt thằng này nhé. Nó không chịu đâu. Trả tiền công đây. Đã bảo là trả tiền công đây.

Nom bộ mặt đỏ rừ và nghe cái giọng lè nhè của T'rôttô, cũng biết anh ta vừa được ma men kích thích.

Bécky ngưng quá, nói:

- Bác Ragonx, bác nữ để cho cái thằng say rượu kia nó chửi giã tôi thế à?

Chú hầu việc Ximxon thấy chú thế cũng thương hại, bảo bạn:

- Thôi, im mồm đi, T'rôttô.

T'rôttô bị gọi là thằng say rượu định sừng cổ gây sự, nhưng Ximxon can được. Bác Ragonx nói:

- Bà ơi, tôi không thể ngờ có ngày lại ra cơ sự thế này. Tôi biết gia đình Craulê từ thừa lọt lòng mẹ. Suốt ba mươi năm trời, giữ chân quản lý cho bà Craulê... tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình lại bị một người trong gia đình ấy làm cho khánh kiệt!

Bác vừa nói vừa rơm rớm nước mắt:

- Thế bà có định trả tôi tiền nhà không? Bà ở nhà tôi đã bốn năm nay rồi; bà lại mua chịu cả thức ăn, bát đĩa, vải vóc. Bà còn nợ tôi tiền sữa, tiền bơ, cả thấy là hai trăm đồng bằng. Cũng phải trả tôi trứng vằn trắng cho bà ăn, và tiền kem mua cho chó của bà chứ.

Chị bếp xen vào:

- Bà ấy thì cần cóc gì chó; đến con dê rút ruột bà ấy còn coi không ra gì nữa là. Nhiều bạn không có tôi cho ăn thì thằng bé chết đói.

T'rôttô mới kêu âm lên đặc giọng say:

- Bây giờ thằng bé thành con nhà mỗ côi rồi. Ha! ha!

Bác Ragonx chất phác vẫn tiếp tục kể khổ bằng cái giọng nảo nuột đến thương. Những điều bác nói toàn đúng cả. Vợ chồng Bêcky đã làm cho bác khánh kiệt thật. Chỉ vì tin vào gia đình Craulê mà phen này không chừng bác bị truy tố, bị mất cả cửa hàng và tòa nhà riêng cũng nên. Nghe bác khóc mếu than thở, Bêcky càng thêm bực mình. Cô ta chưa chát nói:

- Ra các người âm mưu với nhau hại tôi đây. Các người muốn gì nào? Ngày chủ nhật, tôi không thể trả tiền công được. Ngày mai tôi sẽ trả hết. Tôi tưởng rằng trung tá Craulê đã thanh toán xong xuôi với các người rồi. Ngày mai, ông ấy sẽ trả sòng phẳng. Tôi lấy danh dự mà cam đoan với các người rằng sớm nay ông ấy đi còn mang theo một nghìn năm trăm đồng trong ví, và chẳng còn để lại cho tôi đồng nào. Đi mà hỏi ông ấy. Đưa tôi cái mũ và chiếc khăn san, tôi đi tìm xem ông ấy ở đâu. Sáng nay, tôi với ông ấy có chuyện xích mích, các người cũng biết đấy. Tôi lấy danh dự mà hứa rằng sẽ trả tiền công mọi người đầy đủ. Ông ấy vừa được gọi đi làm, có khối tiền. Để tôi đi tìm ông ấy.

Nghe lời tuyên bố táo bạo ấy, bác Ragơnx và mấy vị kia dờ người ra mà nhìn nhau; Rêbecca thừa dịp chuồn thẳng. Cô ta lên gác mặc áo, lần này không cần có chị hầu gái người Pháp giúp đỡ. Rồi cô ta đi vào phòng của Râudon, thấy một bọc áo và một cái va-ly để sẵn, kèm theo mảnh giấy viết bút chì dặn rằng có ai hỏi thì người nhà giao hộ. Bêcky lại sang phòng ngủ của chị hầu gái người Pháp, thấy ngăn kéo rộng tuếch, đồ đạc bị vét sạch sành sanh. Nhớ lại món đồ trang sức ném trên sàn phòng khách đêm qua, cô ta yên trí chị hầu gái trốn biệt mất rồi. Bêcky than thở một mình: "Trời đất ơi! Có ai gặp cảnh không may như tôi thế này không? Leo cây gần đến quả mà phút chốc xói hỏng hỏng không! Nhưng có phải thế là hoàn toàn tuyệt vọng rồi không? Không, hãy còn có lối thoát".

Mặc áo xong Bêcky ra cửa; lần này không ai làm rầy rà, nhưng cũng không ai theo hầu. Lúc ấy là bốn giờ chiều. Cô ta rảo bước đi một mạch qua các phố (vì tiền đâu mà đi xe?) tới cửa nhà Pit Craulê ở phố Grêt Gôn mới dừng lại. Lúc này liệu công nương Jên có nhà

không? Chắc đi lễ nhà thờ. Bêcky không có điều gì lo ngại. Tôn ông Pit đang ở trong phòng làm việc, đã ra lệnh cho người nhà không được quấy rầy... Nhưng thế nào Bêcky cũng phải gặp mặt bằng được... cô ta lách qua anh người nhà bận chế phục đứng gác cửa chạy tọt vào phòng của Pit... Vị nam tước tay vẫn còn cầm tờ báo chờ người ra vì ngạc nhiên.

Pit đỏ bừng mặt, lùi lại, có vẻ hoảng hốt; Bêcky nói:

- Xin bác đừng nhìn em thế. Bác ơi, xưa nay bác vẫn thương em. Thế có đức Chúa, quả thực em vô tội. Nhìn bề ngoài thì tưởng thế; mọi sự đều như muốn kết tội em. Trời đất ơi! Việc xảy ra lại đúng lúc em sắp thực hiện được nguyện vọng khao khát xưa nay, đúng lúc chúng em chỉ với tay là nắm được hạnh phúc.

- Thế là cái tin tôi vừa đọc trong báo là đúng à?

Pit hỏi lại, có ý ám chỉ đến đoạn tin trong báo khiến anh ta vô cùng ngạc nhiên.

- Đúng thế. Đêm hôm thứ sáu, cái đêm có cuộc dạ hội tai hại ấy, hầu tước Xtên đã báo tin cho em rõ. Đã sáu tháng nay, ngài hứa có dịp sẽ bổ dụng nhà em. Mãi đến hôm kia, ông Mcato bộ trưởng bộ thuộc địa mới báo cho ngài hay rằng đã ký giấy bổ nhiệm nhà em; thì xảy ra việc bất bớ tai hại và câu chuyện chạm trán khôn khổ kia. Em chỉ có mỗi một tội là quá sẵn đón hạnh phúc Ráudon. Xưa nay, em vẫn tiếp hầu tước Xtên một mình trong nhà có hàng trăm lần. Em thú nhận rằng có cầm tiền của hầu tước mà giấu không cho Ráudon biết. Nhưng bác rõ đấy. Anh ấy coi tiền bạc như rác, đưa cho anh ấy thì hết sạch ngay.

Cứ thế, cô ta dựng lên một câu chuyện đủ cả đầu đuôi, nói như rót vào tai ông anh chồng, làm cho Pit bỗng trở nên bối rối.

Nghe câu chuyện người ta nghĩ thế này: Bécky thành khẩn thú nhận và tỏ ra rất hối hận vì đã không tỏ thái độ dứt khoát khi thấy hầu tước Xtên đặc biệt săn sóc mình (nghe đến đây Pit bỗng đỏ mặt), nhưng cô ta tin vào đức hạnh của mình, bèn lợi dụng ngay cái bệnh si tình của lão để mưu lợi cho bản thân và gia đình; cô ta bảo:

- Bác Pit ạ, em đang tính chạy cho bác một chân thượng nghị sĩ (Pit lại đỏ mặt); hầu tước và em đã bàn về chuyện ấy. Cứ tài năng của bác, lại được hầu tước Xtên nâng đỡ thì việc ấy không đến nỗi khó khăn lắm, nếu không có cái chuyện rắc rối kia xảy ra làm tan vỡ hết mọi hy vọng. Nhưng trước tiên em thú nhận rằng phải tìm cách nào cứu ngay nhà em đã... mặc dầu anh ấy ngờ oan cho em và đối xử với em không ra gì, em vẫn yêu quý như thường... Phải tìm cách cứu anh ấy ra khỏi cảnh phá sản và túng đói đang đe dọa chúng em. Em biết rằng hầu tước Xtên đối với em có bụng mền (đến đây cô ta nhìn xuống đất); em cũng thú thực rằng có tìm mọi cách khiến cho ngài được hài lòng, nghĩa là những cách mà một người đàn bà đứng đắn có thể dùng, để giữ được... cảm tình của ngài. Mãi đến sáng hôm thứ sáu vừa rồi mới được tin viên Thống đốc đảo Cövent'ry đã chết; ngài hầu tước lập tức vận động cho nhà em thế chân ngay. Chúng em dự định làm một chuyện thật bất ngờ cho anh ấy ngạc nhiên... để cho anh ấy đọc báo hôm nay mới biết. Lúc việc bắt bố tai hại kia xảy ra rồi, ngài còn cười với em mà bảo rằng chắc anh Râudon đọc báo thấy tin ấy thì tuy ngồi trong nhà giam nhưng cũng được an ủi... Hầu tước rất rộng lượng, định sẽ bỏ tiền trả nợ cho Râudon, cho nên em không cần đến tìm anh ấy ở nhà giam làm gì. Thế rồi... Thế rồi bỗng nhiên nhà em trở về; rồi nghi oan cho em; rồi hai người xô xát với nhau... Trời ơi! Không biết sẽ còn xảy ra những chuyện gì nữa đây? Bác Pit ơi! Bác

Pit quý mến ơi! xin bác hãy thương chúng em, xin bác hãy hòa giải cho vợ chồng chúng em!

Vừa nói, Becky vừa quỳ xuống khóc lóc thảm thiết, vừa nắm chặt lấy tay Pit mà hôn lấy hôn để.

Vừa lúc ấy công nương Jên đi lễ nhà thờ về; nghe tin có bà Râudon Craulê đến, công nương vội chạy vào phòng làm việc của chồng, thấy ngay vị nam tước với cô em dâu đang trò chuyện với nhau.

Ăn sáng xong, công nương Jên đã sai ngay người hầu gái đến tìm bác Ragonx và bọn đầy tớ trong nhà Râudon hỏi chuyện; họ kể lại hết cho chị này nghe câu chuyện vừa xảy ra và nhiều chuyện khác, lại thêm mắm thêm muối đầy đủ. Lúc này công nương Jên mặt tái nhợt đi, chân tay run bần lên nói:

- Lạ thật, cô kia còn dám cả gan vào nhà tôi làm gì thế? Cô còn dám vác mặt đến một gia đình... một gia đình lương thiện à?

Tôn ông Pit đột nhiên thấy vợ ăn nói cứng cỏi như thế, giật nảy mình; Becky vẫn quỳ dưới đất, cứ nín chặt lấy bàn tay Pit; cô ta mếu máo van xin:

- Bác bảo bác gái hộ đi; bác gái chưa biết hết sự thực đâu. Bác nói rằng em vô tội đi, bác.

Pit bảo vợ:

- Mình yêu quý ả, tôi chắc rằng mình đã ngờ oan cho thím Craulê (Rêbecca nghe mà nhẹ cả người); tôi tin rằng thím ấy...

Giọng nói thanh thanh của công nương Jên bỗng run lên, miệng nói, tim đập thình thình vì xúc động:

- Tin rằng thím ấy làm sao? Là một người đàn bà xảo quyệt... một người mẹ táng tận lương tâm, một người vợ bất chính phải không? Cô ta có bao giờ yêu con đâu; thằng bé vẫn trốn mẹ đến tìm tôi kể chuyện bị

mẹ hạnh hạ thế nào. Con người ấy đặt chân vào nhà nào là chỉ cốt làm cho gia đình người ta tàn hại mới thôi, chỉ cốt đem cái miệng lưỡi bèo lẻo điêu ngoa ra mà phá hoại những tình cảm thiêng liêng nhất mỗi chịu. Cô ta đã lừa dối chồng như đã từng lừa dối tất cả mọi người. Lòng dạ con người ấy bị đầu độc vì bả trác táng phù hoa và bao thứ tội ác khác rồi. Chạm vào người ấy mà tôi run sợ, tôi phải giữ con tôi cho chúng khỏi nhìn thấy người ấy... tôi...

Pit đứng bật dậy, kêu lên:

- Kia Jên; sao mình lại ăn nói như thế...

Công nương Jên không hề sợ hãi, vẫn tiếp:

- Tôn ông Pit, tôi vẫn là người vợ trung thành của ngài; tôi vẫn hằng giữ lời nguyện trước mặt Chúa trời khi làm lễ cưới; tôi vẫn là một người vợ ngoan ngoãn phục tùng. Nhưng sự phục tùng cũng phải có một giới hạn; tôi xin nói rằng không thể chịu nổi... không thể chịu nổi lại phải nhìn mặt con người ấy trong nhà này; nếu để cho cô ta bước vào nhà này, thì tôi dắt con tôi đi nơi khác. Cô ta không đáng cùng ngồi với những người biết kính Chúa... ngài phải chọn, hoặc là tôi, hoặc là người đàn bà kia.

Nói đoạn, công nương Jên bước ra khỏi phòng, trong lòng bối rối vì cảm thấy mình cũng quá táo bạo. Rebecca và Pit cũng ngạc nhiên không kém.

Về phần Becky, cô ta không lấy thế là Mech lòng... trái lại, hơi lấy làm thú vị nữa. Cô ta buống bàn tay Pit ra, nói:

- Chỉ tại chiếc cặp kim cương bác cho em đấy.

Trước khi Becky ra về (chắc thế nào công nương Jên cũng đứng trên gác nhìn qua cửa sổ phòng rửa mặt lúc Becky bước ra), vị nam tước đã hứa sẽ đi tìm em trai và cố gắng hòa giải cho hai vợ chồng.

Râudon gặp mấy người bạn trẻ trong trung đoàn ngồi ăn sáng trong quán ăn nhà binh: họ mời anh ta cùng ngồi điểm tâm, anh ta chỉ từ chối gọi là, rồi nhận lời ngay; thực đơn có đùi gà và nước xô-da. Ăn xong họ ngồi tán chuyện vặt, toàn những chuyện thích hợp với lứa tuổi của họ: chuyện thi bắn chim bồ câu ở Batôxy, có đánh cuộc xem Rôxơ và Ôxbandixtơ ai ăn giải; chuyện cô Arian ở rạp ca vũ Pháp, cô ta bị anh nhân tình nào bỏ rơi, bây giờ đang nhờ Păngte Ca an ủi ra sao; chuyện cuộc so găng giữa Botsơ và Pêt.

Anh chàng Tandyman mới mười bảy tuổi ranh đã nhất định để bằng được một bộ ria mép; lấy tư cách là người đã dự xem trận đấu, anh ta lên mặt sành sỏi phân tích đấu pháp và thể lực của hai võ sĩ; chính anh ta đã cùng ngồi xe ngựa với Botsơ đến chỗ tỷ thí, và suốt đêm trước hôm tổ chức trận đấu đã ở liên bên cạnh võ sĩ này. Nếu địch thủ không chơi xấu, nhất định Botsơ thắng trận. Những tay sành quyền Anh đều thống nhất ý kiến như vậy. Tandyman không trả tiền thua cuộc. Không, không bao giờ! Thực ra mới cách đây một năm thôi, nhà binh luận thể thao trẻ tuổi này, hiện là một tay sành sỏi trong phòng khách của Crip, còn thích mút kẹo, và vẫn bị xoi rọi vào dít trong trường trung học Itôn.

Họ kháo nhau những chuyện vũ nữ, chuyện đấu quyền, chuyện rượu chè, chuyện đàn bà lẳng lơ cho tới lúc Macmôđơ xuống cùng tham dự. Anh ta không hề nghi rằng mình cần dè dặt đôi chút trước mặt đám thanh niên còn thơ ngây này. Mac tuôn ra một tràng toàn những chuyện trác táng vào loại giai thoại của những tay ăn chơi bữa bãi nhất, không chút ngần ngại vì trên đầu có hai thứ tóc, và người nghe toàn là bọn thanh niên mặt bầm ra sữa. Bác Mác già xưa nay vốn

nổi danh là một kho chuyện sống. Anh ta không phải hẳn là người lịch thiệp, vì bè bạn thường chỉ dám mời anh ta dự tiệc tại nhà nhân tình, chứ không dám đưa anh ta ra mắt "bà mẫu" tại nhà mình. Anh ta sinh hoạt cực kỳ giản dị, nhưng hoàn toàn bằng lòng với cuộc sống của mình, lúc nào cũng tỏ ra thoải mái, vui vẻ như không.

Lúc Mac ăn xong bữa sáng ê hê của mình thì đa số bạn hữu cũng đã đứng dậy. Anh chàng bá tước trẻ tuổi Varina ngậm một chiếc tàu bọt bể to tướng, còn đại úy Hingơ thì đang loay hoay cuốn điều thuốc lá; cậu thanh niên Tandyman khí huyết cương cường đang vừa cặp một con chó săn giữa hai đùi, vừa ra sức mà tung mấy đồng tiền chơi sắp ngựa với đại úy Dixixơ (không lúc nào thấy Tandyman chịu ngồi yên mà không đánh bạc hoặc chơi trò gì đấy). Mac và Raudon bỏ phòng ăn bước ra, không ai hé răng nói nửa lời về cái việc đang choán lấy tâm trí họ. Trái lại, lúc này cả hai cùng vui vẻ tham gia câu chuyện của các bạn; và chẳng, việc gì mà phải làm phiền họ? Trong Hội chợ phù hoa, những "cuộc vui suốt tháng, trận cười thâu đêm" chẳng vẫn diễn ra song song với bao sự đau khổ đó sao? Lúc Raudon và bạn đi dọc theo phố Xên Jêmx để vào câu lạc bộ, họ thấy từ trong nhà thờ người đi lễ về đổ ra đông như kiến.

Những tay quen thuộc của câu lạc bộ hay đứng há hốc mồm nhòm qua cửa sổ nhăm nháy các cô qua đường vẫn chưa thấy đến chiếm lĩnh vị trí quan sát của mình... Phòng để báo chí vắng tanh. Raudon chỉ mới thấy có một người lạ mặt, và một người khác còn cho anh ta chịu một món nợ vì thua bạc; dĩ nhiên anh ta không muốn nhìn mặt người này. Một người thứ ba đang ngồi đọc tờ tuần báo "Người bảo hoàng" ở bàn

(một tờ báo nổi danh vì hết sức trung thành với Nhà vua và Nhà thờ, và vì lảm chuyện rắc rối nữa); người này ngẩng mặt lên chăm chú nhìn Râudon rồi bảo:

- Crâulê, tôi có lời mừng anh.

Râudon hỏi:

- Anh định nói gì vậy?

Ông Xmit đáp:

- Báo "Người quan sát" và cả báo "Người bảo hoàng" nữa cũng đăng tin đây này.

- Đăng cái gì?

Râudon đỏ tía mặt. Anh ta tưởng chuyện xô xát với hầu tước Xtên đã bị đưa lên báo. Thấy viên trung tá run run cầm lấy tờ báo, Xmit mỉm cười hơi lấy làm lạ.

Lúc Râudon bước vào câu lạc bộ thì ông Xmit và ông Brao (tức là người còn cho Râudon nợ món tiền thua bạc) vừa nói chuyện với nhau xong về anh chàng. Xmit hỏi:

- Tin mừng đến đúng lúc thật. Tôi chắc Crâulê đang không có lấy một xu dính túi.

Brao đáp:

- Ấu cũng là tin vui chung cho nhiều người. Hấn mà không trả tôi hai mươi lăm đồng thì đừng hòng đi thoát với tôi.

Xmit hỏi:

- Lương được bao nhiêu?

- Độ hai ba nghìn. Nhưng khi hậu thì kinh khủng, không thọ lâu được đâu. Livơxi được mười tám tháng thì tử: nghe nói người trước nữa mới đến có sáu tuần đã đi đứt.

Xmit nói:

- Nhiều người vẫn khen thằng anh trai nó khôn ngoan. Tôi thấy thằng cha ấy thật khó tiêu không thể

tưởng được; nhưng hẳn là tay có thể lực. Chắc hẳn chạy cho em trai chân này chứ gì?

Brao nhếch mép cười:

- "Hắn" nào! Xi, hầu tước Xtên lo cho đấy.

- Anh nói cái gì vậy?

- Có cô vợ đức hạnh dĩ nhiên đức ông chồng cũng được thơm lây.

Brao trả lời, giọng bí mật, rồi lại tiếp tục đọc báo.

Lát sau Răudon cũng đọc thấy đoạn tin kỳ lạ sau đây đăng trên tờ "Người bảo hoàng":

CHỨC VỤ TỔNG TRẦN ĐẢO CÔVENT'RY

Chiếc tàu "Sốt rét rừng", do đại úy Jônđơ làm thuyền trưởng, vừa đem tin tức từ đảo Côvent'ry về. Ngài Tôma Lyvoxy vừa tạ thế tại "Thị trấn Đóng lầy" vì mắc bệnh sốt rét. Khắp thuộc địa ai cũng lấy làm vô cùng thương tiếc. Chúng tôi được tin chức vụ Tổng trấn hiện vừa trao cho trung tá Răudon Crăulê, tức Tuy giá hiệp sĩ, một sĩ quan xuất sắc đã tham dự trận Wateclô. Hiện nay không những chúng ta đang cần những người can đảm, mà còn cần cả những người có tài năng về chính trị để đảm đương công việc tại các thuộc địa. Chúng tôi tin chắc rằng nhân vật đã được Bộ thuộc địa lựa chọn để đảm nhiệm chức vụ hiện còn để trống tại đảo Côvent'ry sẽ hoàn toàn xứng đáng với trọng trách.

Đại úy Macmôđô vừa cười vừa nói:

- Đảo Côvent'ry! Nó ở đâu nhỉ? Ai chạy cho cậu chân tổng trấn này? Này cậu, phải cho tớ đi theo giữ chức bí thư chứ?

Crăulê và bạn ngồi nhìn nhau ngạc nhiên trước cái tin đột ngột. Bỗng thấy người hầu bàn đưa vào cho

Râudon một tấm danh thiếp trên để tên ông Wenham, và có ghi yêu cầu được tiếp ngay.

Viên trung tá và người bạn phụ tá bước ra đón, yên trí ông này là phái viên của hầu tước Xten; Wenham cười cười, hết sức thân mật nắm chặt lấy tay Râudon, nói:

- Mạnh khỏe chứ, Crâulê? Rất hân hạnh được gặp anh.

- Có lẽ ông đến về việc của...

Wenham đáp:

- Rất đúng.

- Vậy thì xin giới thiệu ông bạn tôi, đại úy Macmodô thuộc Đội ngự lâm quân.

- Rất hân hạnh được biết đại úy Macmodô.

Wenham lại mỉm cười và bắt tay viên đại úy, cử chỉ cũng thân mật như đối với Râudon. Mac giờ ra một ngón tay đeo găng da, và lạnh lùng chào lại. Có lẽ anh ta đang bực mình vì phải tiếp với một người dân thường; anh ta cứ yên trí ít nhất hầu tước Xten cũng phải một viên đại tá đến nói chuyện.

Crâulê nói:

- Macmodô thay mặt tôi; anh ấy đã hiểu rõ ý muốn của tôi. Vậy xin cáo lui để hai người được tự nhiên thì hơn.

Macmodô cũng nói:

- Đúng lắm.

Nhưng Wenham đáp:

- Ấy không được, thưa trung tá. Tôi có hân hạnh mong được tiếp xúc với chính ông, tuy rằng đại úy Macmodô đây cũng là người rất dễ chịu. Vả lại, thưa đại úy, rồi hy vọng rằng câu chuyện của chúng ta sẽ dẫn đến một kết quả hoàn toàn tốt đẹp, trái hẳn với sự dự đoán của trung tá Crâulê.

Đại úy Macmôđô thốt ra một tiếng "Hừ !" đầy bức bối. Anh ta nghĩ thầm: "Cái bọn dân thường chết tiệt, lúc nào cũng chỉ những đàn xếp với thảo luận". Wenham kéo một chiếc ghế ngồi xuống, tuy không ai mời. Hắn rút trong túi ra một tờ báo, nói tiếp:

- Trung tá đã đọc tin bổ nhiệm đăng báo sáng nay chưa? Chính phủ đã biết chọn mặt gửi vàng, và nếu ông chịu lãnh trách nhiệm ấy thì cũng là một công việc rất tốt; riêng tôi nghĩ rằng rất nên. Lương ba nghìn đồng một năm, khí hậu dễ chịu, dinh thự riêng đẹp tuyệt, là ông vua con trong thuộc địa, lại có nhiều hy vọng được thăng chức. Xin thành thực có lời mừng ông. Chắc hai ông cũng rõ ai đã đứng ra lo giúp việc này chứ?

Viên đại úy đáp:

- Tôi mà có biết thì tôi chết.

Râudơn đỏ bừng mặt lên.

- Một người rộng lượng, tốt bụng nhất đời và cũng là một bậc cực kỳ danh giá... tức là ông bạn quý của tôi, hầu tước Xten.

Râudơn găm lên:

- Để tôi cho hắn xuống âm phủ rồi hãy hay.

Wenham thần nhiên tiếp:

- Ông quá giận người bạn quý của tôi đấy; nhưng hãy xin ông bình tĩnh và công bằng mà cho biết tại sao nào ?

Râudơn ngạc nhiên kêu lên:

- Tại sao à?

Viên đại úy cũng gõ chiếc ba-toong cộc cộc xuống mặt sàn nói:

- Vì lý do gì nữa ! Mẹ kiếp!

Wenham vẫn mỉm một nụ cười tươi tắn, nói tiếp:

- Đúng thế đấy. Xin ông hãy suy xét về vấn đề này như mọi người... nghĩa là như những người đứng đắn khác, xem ông có lầm hay không. Ông đi vắng về và thấy... thấy gì?... thấy hầu tước Xtên cùng bà Craulé dùng bữa tối trong nhà ông tại phố Coczon. Điều phải là một chuyện kỳ lạ hay mới mẻ? Ngài hầu tước vẫn đến chơi nhà như vậy đã hàng trăm lần, có sao? Tôi xin lấy danh dự của một con người thượng lưu (đến đây, Wenham đặt một tay lên ngực áo choàng, điệu bộ như đang nói trước quốc hội), tôi xin tuyên bố rằng sự ngờ vực của ông hết sức quái gở, và hoàn toàn vô căn cứ; sự ngờ vực ấy đã bôi nhọ danh dự của một nhà quý tộc đáng kính đã từng tỏ rõ thiện chí đối với ông hàng nghìn lần... đồng thời cũng bôi nhọ danh dự của một người đàn bà trong trắng, vô tội nhất đời.

Macmodô hỏi:

- Ông không định bảo rằng... rằng Craulé nhầm đấy chứ?

Wenham hăng hái đáp:

- Tôi tin rằng bà Craulé trong trắng như tôi tin vợ tôi là bà Wenham vậy. Tôi tin rằng sự ghen tuông mù quáng đã khiến ông ấy làm hại thanh danh một bậc tuổi tác yếu đuối có địa vị cao trong xã hội, xưa nay vẫn là người bạn trung thành và ân nhân của gia đình, đồng thời cũng làm hại đến thanh danh của bà ấy, làm hại đến thanh danh của chính ông ấy, làm hại đến thanh danh của con trai ông ấy sau này lớn lên, và phá đổ mọi hy vọng trong cuộc đời của ông ta.

Wenham lại trịnh trọng nói tiếp đầu đuôi câu chuyện: "Sáng nay, hầu tước Xtên cho tìm tôi; tôi đến nhà thấy đáng diệu ngài thật thiếu não; không cần nói

chắc trung tá Craulê cũng rõ, sau một cuộc xô xát với người sức lực như ông thì người nào già nua yếu đuối mà chẳng thiếu nào như thế. Tôi xin nói thẳng cho ông biết rằng cậ sức khỏe như vậy là tàn ác, trung tá Craulê ạ. Không phải người bạn quý của tôi chỉ đau đớn về thể xác... mà thưa ông, tâm hồn ngài cũng đang bị vò xé. Bởi lẽ ngài đã bị một người xưa nay mình vẫn thương yêu, vẫn ra sức giúp đỡ, đột nhiên vu cho một việc tồi tệ nhất đời. Thử hỏi nếu ngài không ăn ở tốt với ông thì sao lại có việc bổ nhiệm đăng trên các báo ngày hôm nay? Tôi đến thăm hầu tước, thấy ngài thật đáng thương; ngài cũng như ông đang khao khát lấy máu rửa sạch môi nhục này. Trung tá Craulê, hẳn ông cũng đã từng rõ những chiến tích của ngài hầu tước?

Viên trung tá đáp:

- Hẳn can đảm lắm; xưa nay nào ai bảo hẳn là hèn nhát!

- Thoạt tiên, ngài bảo tôi thảo một lá thư thách thức mang trao cho trung tá Craulê. Ngài nói: "Trong hai chúng tôi, phải có một kẻ chết vì việc xúc phạm danh dự đêm qua".

Craulê gật đầu nói:

- Ông đã đi vào vấn đề đấy, ông Wenham ạ.

- Tôi bèn hết sức can ngăn hầu tước Xiên. Tôi bảo: "Trời đất ơi! Thật không may quá; đêm qua bà Craulê mời tôi và nhà tôi đến dùng bữa đêm, chúng tôi lại từ chối".

Dại úy Macmodô hỏi:

- Bà ấy mời ông cùng đến dùng bữa đêm?

- Sau khi ở rạp Ôpêra về, giấy mời còn đây... khoan đã... không phải, đây là giấy khác... tôi nhớ vẫn còn giữ, nhưng điều ấy không quan trọng lắm; tôi xin lấy

danh dự mà cam đoan là có mời thực. Chỉ vì bà Wenham nhà tôi đêm qua bị rức đầu... cái bệnh quý, cứ đến mùa xuân là đau như búa bổ vào óc... Nếu chúng tôi đến dự thì đau đến nỗi xảy ra chuyện rắc rối, xô xát, ngờ vực thế này... Thành ra rõ ràng chỉ tại bà vợ tôi rức đầu, nên có hai người biết trọng danh dự hiện đang bị cái chết đe dọa, và hai gia đình thuộc dòng dõi lâu đời nhất nước hiện đang sầu não vì việc này.

Macmodô quay lại nhìn bạn, có vẻ hết sức khó xử. Rãuđen tức tưởng muốn phát điên như thú dữ bị mất mồi. Anh ta nghe chuyện không sao tin được lấy một câu, nhưng chứng minh bằng cách nào bây giờ?

Wenham vẫn nói thao thao bất tuyệt y như vẫn quen diễn thuyết trong quốc hội:

- Tôi ngồi cạnh giường hầu tước Xten có đến hơn một tiếng đồng hồ; tôi cầu khẩn, tôi van xin hầu tước hãy bỏ dự định đòi gặp gỡ đi. Tôi vạch cho ngài thấy rằng, đầu sao đi nữa thì nom bề ngoài câu chuyện cũng có vẻ khả nghi... cả hai người đều dễ bị ngờ vực. Tôi công nhận rằng người ta ai cũng có thể lâm vào trường hợp éo le như thế... Tôi bảo rằng một người đang giận dữ vì ghen tuông thì suy nghĩ hành động không khác gì người điên, vậy cũng chỉ coi là một người điên không hơn không kém... nếu bây giờ đấu súng với nhau thì tai hại cho cả hai bên... nhất là thời buổi này: đang khi những tư tưởng cách mạng quái gở và những thứ chủ nghĩa bình đẳng cực kỳ nguy hiểm đang được reo rắc trong đám quần chúng bình dân, một người có địa vị cao như hầu tước càng không có quyền để võ lỏ ra những chuyện tai tiếng; vả chăng, đầu rằng hầu tước trong sạch, đám quần chúng bình dân kia sẽ vẫn định ninh rằng lỗi về phần ngài. Tóm lại, tôi đã yêu cầu hầu tước thôi đừng gửi thư thách thức nữa.

Râudon nghiêng chặt hai hàm răng, nói:

- Tôi không thêm tin lấy một lời nào của ông. Chuyện ông nói hoàn toàn bịa đặt và, ông Wenham, chính ông cũng có dúng tay vào việc này. Nếu hấn không thách thức, thì chính tôi, tôi sẽ thách thức.

Nghe viên trung tá giận dữ ngắt lời mình như vậy, Wenham mặt tái như gà cắt tiết đưa mắt nhìn ra cửa.

May quá, hấn được đại úy Macmodô can thiệp giúp. Anh chàng này đứng lên, thề độc một câu, rồi trách Râudon đã ăn nói quá lời:

- Anh đã bằng lòng nhờ tôi thu xếp hộ công việc thì phải nghe theo cách giải quyết của tôi, không được theo ý riêng. Anh không có quyền sỉ nhục ông Wenham với lối ăn nói như vậy. Anh cần phải xin lỗi ông ấy. Còn việc đưa thư thách thức cho hầu tước Xtên thì anh nhờ người khác, tôi không muốn làm. Nếu ngài hầu tước bị ăn đòn nhưng lại muốn cầm miệng hén thì mặc kệ ngài. Còn như cái chuyện rắc rối về... về bà Craulé, theo ý tôi, không có gì là căn cứ hết; nghĩa là vợ anh vô tội, như lời ông Wenham đã cam đoan; tóm lại nếu anh không bịt câu chuyện đi và nhận chức tổng trấn thì anh rõ là một thằng xuẩn.

Wenham mừng rơn, vội kêu lên:

- Đại úy Macmodô, ông ấy nói thật biết điều quá. Tôi không giận vì những lời ông Craulé vừa thốt ra trong cơn nóng nảy đầu.

Râudon cười gằn, nói:

- Ông giận làm sao được tôi.

Viên đại úy vui vẻ bảo bạn:

- Thôi ông nỡm, im mồm đi. Ông Wenham đây không phải là người ngổ ngáo, ông ấy nói thế là rất phải.

Người phái viên của ngài hầu tước Xtên nói:

- Theo ý tôi, việc này nên giữ hoàn toàn bí mật, tuyệt đối không nên để lộ ra ngoài. Như thế là vì quyền lợi của bạn tôi cũng như của trung tá Craulê, mặc dầu ông ta vẫn một mực coi tôi là kẻ thù.

Đại úy Macmodô đáp:

- Hầu tước Xtên chắc không muốn nói câu chuyện này ra làm gì, còn chúng tôi dĩ nhiên cũng chẳng nên bá cáo ra với thiên hạ. Câu chuyện không hay ho gì, càng ít nhắc đến bao nhiêu, càng tốt. Các ông bị xoi đồn, chứ không phải chúng tôi. Nếu các ông vẫn lấy làm bằng lòng thì việc gì chúng tôi lại lấy làm khó chịu.

Wenham bèn cầm lấy mũ; đại úy Macmodô tiến ra cửa; hai người ra ngoài khép cửa lại, mặc Râudon ngồi giận dữ một mình trong phòng. Ra ngoài cửa rồi, Macmodô mới nghiêm khắc nhìn vào bộ mặt tròn xoay hớn hỏ của Wenham, dáng điệu khinh bỉ ra mặt nói:

- Ông không từ việc gì mà không làm đấy.

Wenham mỉm cười đáp:

- Đại úy Macmodô, ông quá khen. Tôi xin lấy danh dự mà thề rằng bà Craulê có mời vợ chồng tôi đến ăn đêm sau khi đi xem hát về.

- Dĩ nhiên! Thế rồi bà Wenham bị rức đầu cũng là dĩ nhiên! Đây này, hiện tôi giữ một tấm ngân phiếu một nghìn đồng; tôi giao cho ông, yêu cầu ông cho một tờ biên nhận. Và đây tôi sẽ cho tờ ngân phiếu ấy vào trong một chiếc phong bì gửi cho hầu tước Xtên. Anh bạn tôi sẽ không đấu súng với hầu tước đâu; nhưng chúng tôi cũng không nên giữ số tiền ấy làm gì.

Wenham vẫn tự nhiên như không, đáp:

- Chỉ là một sự hiểu lầm đấy thôi... hoàn toàn do hiểu lầm, ông ạ.

Đại úy Macmôđô đứng trên đầu cầu thang cúi chào; vừa lúc ấy Pit Crăulê bước lên... Hai người cũng hơi quen biết nhau; viên đại úy cùng Pit quay vào trong phòng chỗ Răudon vẫn ngồi đợi; anh ta kể lại với Pit rằng mình đã thu xếp ổn thỏa câu chuyện xích mích giữa hầu tước Xtên và viên trung tá.

Đĩ nhiên Pit rất hài lòng; anh ta vui vẻ ngỏ ý mừng em về câu chuyện được giải quyết êm đẹp; anh ta còn kèm theo vài câu luân lý về cái tai hại của sự đấu sùng, cho em thấy giải quyết xích mích theo lối đó không phải là phương pháp thỏa đáng. Sau phần giáo đầu này Pit cố đem hết tài hùng biện ra để hòa giải câu chuyện giữa hai vợ chồng Crăulê. Anh ta tóm tắt lại những lời trình bày của Bêcky có nhấn mạnh rằng những điều đó có phần đúng sự thực, và quả quyết rằng em dâu mình vô tội. Song Răudon vẫn khăng khăng một mực, nói:

- Mười năm nay, nó giấu giếm tiền nong không cho tôi biết. Mỗi đêm qua, nó còn thế Xtên không hề cho nó xu nào. Nó tưởng thế là xong; không ngờ chính tôi moi ra được. Anh Pit ạ, nếu quả thực nó vô tội, thì nó cũng vẫn đều như đã phạm tội. Không bao giờ tôi còn nhìn mặt nó nữa... không bao giờ.

Anh ta vừa nói vừa gục đầu xuống ngực, trông thật rầu rĩ.

Macmôđô lắc đầu nói:

- Thằng cha đáng thương quá.

Răudon Crăulê suy tính mãi không biết có nên nhận chức vụ do một người đỡ đầu mặt hạng như thế chạy cho mình hay không; anh ta định bắt con trai thôi học trường "Dòng tu sĩ áo trắng", vì nhờ có hầu tước Xtên giới thiệu nó mới được nhận vào. Đại úy Macmôđô và Pit hết sức can ngăn, cuối cùng Răudon cũng đồng ý;

nhất là khi Pit vạch rõ rằng không gì thú hơn buộc hầu tước Xtên phải tức đến phát điên lên vì chính tay hắn phải bắc thang cho kẻ thù leo lên đài danh vọng.

Sau vụ rắc rối này, hầu tước Xtên ra nước ngoài ít lâu. Ông Tổng trưởng Bộ thuộc địa đến chào lão: lấy tư cách cá nhân cũng như thay mặt cho Bộ thuộc địa, ông ta khen ngợi lão vì đã giới thiệu một nhân vật rất có khả năng. Chẳng nói ta cũng rõ, được ông tổng trưởng khen ngợi, hầu tước Xtên khoan khoái đến thế nào.

Câu chuyện bí mật giữa hầu tước Xtên và trung tá Craulê được bịt kín như bưng, đúng như lời Wenham căn dặn, nghĩa là những người trong cuộc và những nhân vật phụ thuộc, không ai hé răng kể lại. Thế mà ngay tối hôm ấy, đã thấy người ta đưa câu chuyện ra bàn tán tại hơn năm mươi bàn tiệc trong Hội chợ phù hoa rồi. Chính Cackonby đích thân đi đến bảy nơi khác nhau, kể lại cuộc xô xát cho mọi người nghe, đến mỗi chỗ đều có kèm thêm lời phẩm bình và thêm mắm thêm muối vào. Bà Wasinhton Waiter lấy làm khoái trá lắm. Bà vợ giám mục Ylinh phần nộ quá chừng: ngay hôm sau đức giám mục lập tức đến ghi tên tại sở tiếp tân của lâu đài Gôn. Bá tước Xaodao thì hơi buồn; và chắc cô em của bá tước là công nương Jên cũng buồn lắm. Xaodao phu nhân lập tức viết thư báo tin cho con gái ở Hảo vọng giác biết. Suốt ba ngày sau, khắp thành phố ai cũng bàn tán về chuyện này: may được Wenham gợi ý, Wago phải ra sức vận động ráo riết câu chuyện mới không bị đưa lên mặt báo.

Bọn công sai và chủ nợ thì hành ân quyền trù gia sản của bác Ragorx đáng thương ở phố Coczơn. Thế còn người đàn bà xinh đẹp thuê nhà bây giờ đi đâu? Nào ai rõ! Chỉ một hai hôm sau đã chẳng ai buồn hỏi đến cô ta nữa. Becky có tội hay không nhỉ? Chúng ta đều biết

người đời vốn sẵn từ tâm ra sao; và một khi câu chuyện còn mập mờ, tòa án của Hội chợ phù hoa đã sẵn sàng tuyên án thế nào rồi; có người đồn rằng cô ta đi Naplô, đuổi theo hầu tước Xtên; lại có người cam kết rằng nghe tin Bêcky tới Naplô hầu tước liền rời tỉnh này đi Palomô. Nhiều người phao tin cô ta hiện ở Bixtat, làm *nữ quan* ⁽¹⁾ cho hoàng hậu nước Bungari; có người bảo rằng cô ta ở Bulônhe; lại cũng có người nói cô ta vẫn ở một căn nhà trọ tại Chentenham.

Râudon gửi tiền trợ cấp hàng năm cho vợ cũ cũng khá; ta có thể yên trí rằng Bêcky là một người đàn bà khéo xoay xở, tuy ít tiền nhưng vẫn có thể sống phong lưu. Lẽ ra Râudon cũng muốn trả nợ sông phẳng trước khi rời khỏi nước Anh, nhưng không tìm ra được một hãng bảo hiểm nào dám bảo hiểm sinh mệnh cho mình, mà cũng không ai dám trông vào số lương hàng năm của Râudon mà cho vay trước, bởi lẽ khí hậu ở đảo Côvent'ry nổi tiếng là độc. Tuy vậy Râudon vẫn gửi tiền về cho anh trai đều đặn, và lần nào có chuyến tàu về nước cũng viết thư cho con. Anh ta gửi thuốc lá về cho Macmôđô, lại gửi rất nhiều quà về biếu công nương Jên, như các thứ vỏ ốc, hồ tiêu, hương liệu và các thứ thổ sản thuộc địa khác. Râudon còn gửi cho anh cả tờ báo "Tin tức tỉnh Đồng Lầy"; báo đăng toàn những lời nhiệt liệt tán dương vị tổng trấn mới; trong khi ấy, báo "Người lính gác tỉnh Đồng Lầy" lại kịch liệt lên án vị tổng trấn mới là một bạo chúa; so với ngài, Nêrông ⁽²⁾ còn là kẻ biết thương người; nguyên là vì Râudon không mời vợ ông chủ bút báo này đón dự tiệc tại dinh

(1) dame d'honneur.

(2) Nêrông, hôn quân thành La-mã, nổi tiếng tàn bạo, giết chết thầy học, giết cả mẹ, và tương truyền hắn đã đốt trụ thành phố La-mã để gây cảm hứng làm thơ (N.D.).

tổng trấn. Thằng Râudy vẫn hay tìm mấy tờ báo để đọc tin tức về bố nó.

Bécky không hề tỏ ý muốn đến thăm con trai. Ngày chủ nhật và ngày lễ, thằng bé vẫn về với bác gái nó. Chỉ ít lâu sau, nó đã thuộc từng tổ chim trong trại Crâulê Bà chúa và cùng cưỡi ngựa đi chơi với bảy chó săn của bá tước Hotdonxton, đàn chó mà ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên ở Hamse nó đã thích rồi.

CHƯƠNG LVI

GIORGY TRỞ THÀNH NHÂN VẬT THƯỢNG LƯU

Giorgy bây giờ sống ra dáng ông hoàng trong tòa nhà sang trọng của ông nội ở khu phố Rơtxen; nó được dùng gian phòng riêng của bố nó ngày trước; nó cũng là người thừa kế chính thức tất cả cơ nghiệp lộng lẫy ở đây. Thấy cháu khôi ngô, cử chỉ đường hoàng rõ ra về con nhà, ông Ôxborn rất quý. Ông kiêu hãnh về cháu nội không kém gì xưa kia đã từng kiêu hãnh về Giorgiơ.

Thằng bé được hưởng nhiều tiện nghi sang trọng và được nuông chiều hơn cả bố nó hồi còn sống. Mấy năm gần đây, việc kinh doanh của ông lão phát đạt lắm. Trong khu Xity, của cải và uy tín của ông tăng thêm rất nhiều. Hồi trước, ông rất hài lòng vì đã cho Giorgiơ theo học tại một trường tư thục đứng đắn: ông cũng kiêu hãnh không kém vì đã lo được cho con trai một chân sĩ quan. Bây giờ, đối với tương lai của cháu nội, ông lão còn nuôi những ước vọng cao xa hơn nhiều. Ông luôn mồm bảo rằng sẽ lo cho Giorgy trở thành một nhân vật thượng lưu. Ông tưởng tượng sau này cháu ông sẽ học đại học, sẽ là nghị sĩ quốc hội... và rất có thể sẽ là một nam tước. Ông Ôxborn vẫn tự nhủ rằng ví thử được nhìn thấy cháu có danh vọng như vậy thì chết cũng yên tâm nhắm mắt. Phải tìm cho nó một ông thầy học có tiếng... Không thể dùng mấy ông lang băm hoặc mấy ông trí thức mạo danh được... Mấy vài năm trước

đây, ông vẫn có thói quen kịch liệt công kích các học giả, các ông mục sư, nói chung là "cái giới trí thức"... Ông gọi họ là một bọn vô tích sự, chỉ biết nhai đi nhai lại mấy câu La-tinh hay Hy-lạp để kiếm cơm, là một bầy chó đói cứ muồn khinh khỉnh lên mặt với các nhà buôn và các nhà quý tộc nước Anh, mặc dầu những người này có thể bỏ tiền ra mua họ từng mớ một. Bây giờ thường thường ông vẫn trịnh trọng tỏ ý buồn rầu về nỗi xưa kia mình không được học hành mấy; cho nên nhiều bận ông vẫn nghiêm trang dạy Giorgy rằng một nền học vấn cổ điển là hết sức quan trọng.

Lúc hai ông cháu gặp nhau trong bữa ăn, ông hay hỏi xem hôm ấy cháu học được những gì: nghe cháu kể lại việc học hành ông tỏ vẻ rất quan tâm: cháu nói gì, ông cũng giả làm ra vẻ hiểu rõ lắm. Cũng có nhiều bận ông lỡ lời, để lộ cái dốt của mình ra: điều đó chẳng làm tăng uy tín của ông đối với thằng cháu nội chút nào. Vốn tinh ranh lại được ăn học cẩn thận, nó hiểu ngay rằng ông nó chỉ là một lão già ngờ nghệch: thế là nó bắt đầu coi thường, và muốn cười cổ ông nội nó. Phải nhận rằng, tuy trước kia thằng bé chỉ được học hành gọi là, nhưng cũng đủ biến thành một cậu công tử con nhà, hơn cả những ước mơ cao xa của ông nội nó. Kẻ nuôi dưỡng nó trước kia là một người đàn bà hiền hậu, yếu đuối, dịu dàng, cả đời chỉ có niềm kiêu hãnh duy nhất là đứa con trai; người đàn bà ấy tâm hồn trong trắng quá, cũ chỉ thùy mị và ngoan ngoãn quá; người như thế nhất định phải là một vị phụ nhân chân chính.

Amélia bận rộn với những công việc gia đình, lặng lẽ làm nhiệm vụ của mình; cô không nói được điều gì cao xa bóng bẩy, nhưng cũng chưa hề nói hoặc nghĩ tới điều gì độc địa xấu xa. Con người trong sạch, chân thực, giàu lòng thương yêu và đức hạnh như vậy làm sao mà

lại không thực sự là một người đàn bà thượng lưu cho được?

Người đàn bà hiền hậu, phục tùng ấy đã bị thằng Giorgy đè đầu cưỡi cổ. Bây giờ, gặp ông nội là người ngờ nghệch, long trọng một cách thô kệch, trái hẳn với tính tình giản dị và tế nhị của mẹ nó, thằng bé cũng không chế nổi. Có thể nói một hoàng tử cũng không được nuôi dưỡng để sẵn sàng tự cao về mình như nó.

Ở nhà mẹ nó mong nhớ con có thể nói là từng giờ từng phút: nhiều đêm Amélia trần trọc không ngủ được vì nhớ con; trong khi ấy thằng bé cảm thấy xa mẹ cũng chẳng đáng buồn mấy tý, vì nó có bao nhiêu là thú giải trí. Trẻ nhỏ thường cứ đi học là khóc... chúng khóc vì phải đến một chỗ không được thoải mái lắm. Rất hiếm có đứa biết khóc vì yêu thương. Thử nhớ lại xem có phải xưa kia mỗi lần mẹ hoặc chị đi vắng, đang khóc mếu mà nhìn thấy tấm bánh đa hoặc chiếc bánh ngọt nhân thịt, y như rằng mắt chúng ta ráo hoảnh lập tức. Thôi, các bạn ơi, cũng chẳng nên quá tin vào những tính tốt của mình làm gì.

Vậy thì cậu Giorgy Ôxborn được ông nội nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa. Ông lão ra lệnh cho bác xà-ích tìm mua cho cháu bằng được một con ngựa non thật đẹp. Giorgy được theo học tại một trường dạy khoa kỹ mã; sau khi đã cưỡi thạo không cần phải dùng bàn đạp, lại có thể phi qua giống chần được rồi, thì nó được dẫn đi qua Phố Mới đến công viên Nhiếp-chính, và công viên Haidơ. Từ đó người ta thấy nó đường hoàng cưỡi ngựa dạo chơi ở công viên Haidơ có bác xà-ích Mactin theo hầu. Hồi này thỉnh thoảng ông Ôxborn mới đến khu Xity; ông để cho những người cộng tác trẻ tuổi của mình trông nom việc doanh thương; ông thường cùng cô Ôxborn cho đánh xe ngựa đi chơi về

phía công viên Haidö. Thằng Giorgy hiên ngang trông ra phết công tử thúc ngựa tiến đến đón ông; ông Ôxborn thú quá, huých vào tay con gái bảo: "Nom kia, cô Ôxborn". Rồi ông cười, mặt đỏ lên vì sung sướng; ông ngó qua cửa xe gật đầu với cháu; bác bồi ngựa của Giorgy vội cúi chào hai bố con ông chủ; anh hầu xe cũng lễ phép chào cậu Giorgy. Lại cả bà Frêdêric Bolôc, cô thằng Giorgy, cũng đến kia; ngày nào cũng thấy xe ngựa của bà trong công viên, trên vách xe có treo huy hiệu gia đình mạ vàng; ba cái đầu trẻ con đội mũ đính lông, cổ áo viền dăng-ten lấp ló trong khung cửa giường mắt ngó ra ngoài; bà Frêdêric Bolôc liếc mắt khinh khinh hân học nhìn thằng bé cười ngựa đi qua; một tay nó khuỳnh khuỳnh đặt vào cạnh sườn, mũ đội lệch sang một bên đầu, trông kiêu hãnh như một ông hoàng.

Tuy mới mười một tuổi đầu, nhưng Giorgy đã mặc quần có dây đeo và đi một đôi ủng tuyệt đẹp như người lớn. Nó đeo một đôi cựa giày mạ vàng, cầm một cái roi ngựa đầu bịt vàng, khăn tay có đính một cái cặp rất đẹp. Đôi bao tay xinh xinh bằng da dê thuộc của nó thuộc loại quý nhất mua trong hiệu Lemb ở phố Côngduy. Mẹ nó gói cho nó một đôi ca-vát, lại cẩn thận viền cho nó mấy chiếc sơ-mi. Nhưng lúc thằng Xa-muen về thăm nhà, mẹ nó thấy con trai vận áo may bằng thứ vải đẹp hơn nhiều. Khuy đính trên ngực áo của nó bằng chất nhựa bóng rất đẹp. Nó chẳng thèm mặc đến những thứ quần áo tầm thường của mẹ nó... có lẽ cô Ôxborn đem cho đứa con bác xà ích rồi. Amêlia cố nghĩ rằng mình cũng vui vì thấy con đã thay đổi hẳn. Nói cho đúng thì thấy con có vẻ xinh xắn hơn, cô cũng sung sướng. Amêlia đã thuê vẽ một tấm hình nhỏ của con trai mất một si-linh, đem treo cạnh hình bố nó trên tường cạnh giường ngủ. Một bữa, thằng bé theo lệ thường đến thăm mẹ, phi ngựa nước đại dọc theo dãy

phố hẹp ở Brơm-ton làm cho mọi người trong phố phải ngó ra cửa sổ trầm trồ khen; vào nhà, nó rút trong túi áo choàng ra một chiếc hộp nhỏ bằng gỗ mun đỏ (nó có một tấm áo choàng màu trắng cổ nhung), về mặt sung sướng và kiên nhẫn đưa cho mẹ, nói:

- Mẹ ạ, con mua bằng tiền của con đây. Con biết mẹ thích lắm.

Amêlia mở hộp, kêu lên một tiếng ngạc nhiên và thú vị, ôm lấy con hôn lấy hôn để. Trong hộp có một bức hình của nó vẽ rất khéo (nhưng người đàn bà góa vẫn cho rằng còn kém đẹp xa so với con trai). Một lần ông nội nó đi qua Xaothem-ton Rô, thấy bày mấy tác phẩm của một họa sĩ, ông tỏ vẻ rất ưng ý, muốn nhờ vẽ cho cháu một bức chân dung. Sẵn tiền trong túi, Giorgy đến hỏi nhà họa sĩ xem một bức chân dung nhỏ giá bao nhiêu; nó bảo rằng muốn bỏ tiền riêng ra thuê vẽ để gửi về cho mẹ. Nhà họa sĩ mền thẳng bẻ, bằng lòng vẽ với giá rẻ. Ông lão Ôxborn biết chuyện cũng tỏ ý hài lòng, ông cho cháu gấp đôi số tiền cháu vừa tiêu.

Nỗi sung sướng của Amêlia còn gấp bội. Thấy con tỏ lòng quyến luyến mình như vậy, Amêlia cho rằng trên đời không có đứa trẻ nào ngoan ngoãn bằng. Có đến mấy tuần lễ liền, hễ nghĩ đến con, cô lại thấy vui. Amêlia cảm thấy đặt tấm hình của con dưới gối thì mình ngủ ngon giấc hơn. Nhiều lần, Amêlia hôn tấm hình của con, rồi khóc và cầu nguyện mãi. Con người có tâm hồn e lệ dịu dàng ấy chỉ cần những người mình yêu bộc lộ một chút cảm tình thôi cũng đủ lấy làm sung sướng. Từ buổi xa con, chưa lần nào cô hài lòng được như vậy.

Trong gia đình mới của mình, Giorgy có quyền thế như một ông vua con. Vào bữa ăn, nó mời các bà dùng rượu vang, điệu bộ cử tình khô. Nom cách nó năng cốc

sâm-banh lên uống mà ông nội nó thích quá. Ông lão đỏ mặt, hích người ngồi bên cạnh nói: "Nom cháu kia: ông có thấy đứa trẻ nào được như thế không? Lạy chúa! Nó sắp mua một bộ đồ trang sức và dao cạo để cạo râu đấy, không đúng cứ đem cổ tôi ra mà cạo".

Có lẽ mấy ông khách không lấy làm thú vị lắm về cái điệu bộ láu lỉnh của thằng bé như ông Ôxborn. Ông Joxtixơ Copfin có vẻ không bằng lòng vì đang nói chuyện bị thằng Giorgy nói leo làm ông cụt hứng. Đại tá Fôghg nhìn bộ mặt ngà ngà say của thằng bé cũng không ưa lắm. Bà vợ viên đội già Tôpfi bị nó khéo hích khuỷu tay một cái làm sổng một ít rượu ra tấm áo sa-tanh vàng của bà rồi cười, bà cũng hơi bực mình. Một lần thằng con trai thứ ba của bà hơn Giorgy một tuổi được nghỉ học, bà đưa đến công viên Rôtxen chơi; thằng bé bị Giorgy choảng cho một trận; chuyện này không làm bà hài lòng mấy tuy ông Ôxborn thì lấy thế làm thú vị lắm. Ông nội nó thấy cháu anh hùng, bèn thưởng cho hai đồng tiền vàng, lại hứa lần sau sẽ cứ bắt nạt nổi những đứa lớn hơn thì sẽ có thưởng. Khó lòng hiểu ông lão thích cháu bắt nạt trẻ con khác vì lẽ gì. Ông chỉ mang máng thấy rằng trẻ con đánh nhau nhiều thì sinh bạo, và biết thống trị người khác là một điều bổ ích, chúng cần phải học. Thiếu niên nước Anh từ lâu vẫn được giáo dục như vậy, cho nên chúng ta mới gặp trong đám trẻ con hàng vạn đứa quen kính trọng và biện hộ cho sự bất công, và sự tàn nhẫn.

Được khen, và lại già được cả thằng Tôpfi, Giorgy phồng mũi, càng hống hách hơn; một hôm, nó bận một bộ áo mới thật bảnh, đang đi vênh vang gần phố Xanh Pancra thì bị thằng bé con một người làm bánh mì nói mấy câu châm chọc; cậu công tử nhà ta bèn háng hái lột phăng áo, giao cho thằng bạn cùng đi với mình (tức là thằng Tô-t ở Phố Grêt Côram, khu Rôtxen, con trai

người cộng tác với ông Ôxborn trong hãng buôn). Giorgy định choảng cho thằng bé một trận; nhưng lần này cu cậu không gặp may mắn, lại bị thằng bé con nhà hàng bánh nện cho một vố nên thân. Nó đánh mang đôi mắt sưng húp tím bầm về nhà, chiếc áo sơ-mi mới tinh rách tơi tả, bị máu chảy ròng ròng từ mũi xuống làm cho loang lổ. Nó kể với ông nội rằng mình vừa chiến đấu với một thằng khổng lồ; hôm về thăm mẹ nó kể lại câu chuyện thật dài, dĩ nhiên là không đúng sự thực lắm, làm cho mẹ nó sợ hết hồn.

Thằng Tôt ở phố Côram, khu Rotxen, là bạn thân của Giorgy; thằng này phục bạn lắm. Hai đứa cùng thích vẽ tranh diễn viên đóng kịch, cùng thích ăn bánh rán, và mùa rét cũng thích chơi trò trượt tuyết ở công viên Nhiếp-chính và trên sông Xecpăngtín. Ông Ôxborn vẫn sai Rôxơn là người hầu riêng của Giorgy đưa hai đứa đi xem hát; cả ba ngồi đình huỳnh trong lô ghế hạng nhất.

Chúng được đưa đến khắp các rạp hát lớn trong kinh đô... thuộc lòng tên các đào kép, từ đường Drơry đến Xétlơ Wen. Về nhà, hai đứa bỳ hục cắt giấy tô màu, dựng lại những cảnh trên sân khấu cho các bạn xem. Bác hầu việc Rôxơn tính cũng hào phóng, khi tan hát, nếu túi tiền rủng rỉnh một chút, vẫn hay thết hai cậu một chút sô huyết, lại kèm theo một chút rượu "rum" để cậu về ngủ cho ngon giấc. Dĩ nhiên, Rôxơn cũng được cậu chủ đền bù lại rộng rãi để tỏ lòng biết ơn bác người nhà đã cho mình thưởng thức những thú chơi khoái trá kể trên.

Ông Ôxborn không bao giờ chịu mượn bọn phó may cà-mềng ở khu Xity may áo cho cháu, mặc dầu chính ông vẫn nhờ họ cắt áo cho mình; ông gọi một bác thợ may nổi tiếng ở tận Wext En đến để trang hoàng cho

cái thân thể của cậu cháu nội, lại căn dặn chớ có ngại ông tiếc tiền. Được lời như cởi tấm lòng, ông Unxê phố Côngđuy bèn ra sức phát huy trí tưởng tượng, cắt cho thằng bé các kiểu áo tối tân, nhiều vô kể, cho trẻ con hàng xóm cũng không hết. Dự những buổi tiếp khách tối thì Giorgy mặc áo chèn trắng, dùng bữa trưa thì mặc áo chèn nhung; nó lại có cả một bộ py-ja-ma dùng riêng để mặc trong nhà y như người lớn. Bữa trưa nào nó cũng bận lễ phục cẩn thận; thấy thế, ông nội khen cháu "chẳng thua gì con nhà khá giả ở Wext En"; ông lại sai riêng một người nhà chuyên việc hầu hạ cậu, giúp cậu mặc quần áo, để cậu sai vặt, lại bắt hề có thư gửi cho cậu thì phải đặt vào khay bạc cẩn thận mới được mang lên.

Ăn sáng xong, thường thường Giorgy hay ngồi trong ghế bành ở phòng ăn đọc báo "Tin tức buổi sáng", trông ra phết người lớn. Thấy cậu chủ hay vắng tục và thể độc, bọn đầy tớ cho là sớm hiểu biết, phục lẫn. Những người có biết bố nó ngày xưa đều nói nó giống viên đại úy như đúc. Tuy thằng bé tính tình nghịch ngợm, "ông hăng", hay quát tháo nhưng tốt bụng, nhà cửa vì thế cũng vui.

Việc giáo dục của Giorgy được giao cho một nhà học giả mở trường dạy tự ở gần nhà; ông này chuyên "chuẩn bị cho các thiếu niên con nhà quý tộc và con nhà thượng lưu để vào các trường đại học, vào nghị viện và làm các nghề tự do; phương pháp giáo dục không dựa vào sự trừng phạt thân thể đã lỗi thời mà nhiều nơi vẫn còn dùng; tại nhà trường, học trò sẽ được sống trong một bầu không khí ấm cúng của gia đình với những tập quán của một xã hội thượng lưu lịch sự". Đó là phương pháp "câu" học trò của ngài mục sư Lôrenxơ Vin ở phố Hac Blumxbory, và là giáo sĩ riêng của gia đình bá tước Barêacô.

Nhờ khéo quảng cáo và ra sức vận động, ngài "mục sư gia đình" và bà vợ vẫn thường có một hai học trò lưu trú trong nhà; bố mẹ họ phải trả thật nhiều tiền, cứ yên trí rằng đã cho con được ăn học trong một trường đứng đắn thật sự. Có một cậu lộc ngọc người xứ Tây Ấn quanh năm chẳng có ai đến thăm, da màu sục-cù-là, tóc quăn tít, điệu ra phết công tử. Lại có một chàng thanh niên vụng về đã hai mươi ba tuổi, trước nay học hành không ra sao cả, nhưng bây giờ ông bà Vin đang có nhiệm vụ đưa dắt vào xã hội thượng lưu. Ngoài ra còn có hai đứa con trai của đại tá Bangonx, thuộc Công ty Đông Ấn-độ. Khi Giorgy đến thụ giáo thấy cả bốn đang ngồi ăn chung một bàn do bà Vin chủ tọa.

Giorgy cùng khoảng một tá học sinh khác ngoại trú. Sáng sáng bác Rôxon đưa nó đi học; nếu trời đẹp, đến trưa nó cưỡi con ngựa non về nhà, có bác bồi ngựa theo sau. Trong trường ai cũng đồn rằng ông nội nó giàu nứt đố đổ vách. Ngài mục sư Vin vẫn tấm tắc khen thẳng bé về chuyện này, chắc sau này nó phải làm to. Ông ta lại khuyên nó nên chăm chỉ học hành và vâng lời để chuẩn bị lãnh những nhiệm vụ quan trọng chắc chắn nó sẽ phải đảm đương khi đến tuổi thành nhân. Ông bảo rằng trẻ con ngoan ngoãn vâng lời là cách tốt nhất để học chỉ huy người khác khi lớn lên. Vì vậy ông yêu cầu Giorgy không nên đem kẹo ngọt đến trường để làm hư dạ dày của cậu Bangonx; cần ăn thức gì, bà Vin đã cung cấp đầy đủ rồi.

Riêng về mặt học vấn thì "Học đường" - ông Vin vẫn ưa gọi như vậy - cung cấp hết sức phong phú: các cậu học sinh ở phố Hác được học đủ mọi môn. Mục sư Vin có một bảng thiên văn, một máy phát điện, một máy tiện, một sân khấu (thiết lập trong phòng giặt quần áo), một ít dụng cụ thí nghiệm hóa học, và một cái mà ông gọi là

tủ sách chọn lọc, toàn tác phẩm của các tác giả cổ kim bậc thầy đủ các thứ tiếng. Ông đưa học trò đi thăm Viện bảo tàng nước Anh, giảng giải về những di tích cổ sử và những hiện vật về khoa vạn vật học bày tại đây cho học trò nghe. Ông nói hay quá đến nỗi người xem xúm xít xung quanh; ông nổi tiếng trong khu phố Blumxbory là một nhà học giả biết rộng hiểu nhiều. Mỗi khi ông nói (mà ông nói luôn) bao giờ ông cũng cố tìm những tiếng thật dài, thật hay trong ngữ vựng; ông cho rằng dùng một tính từ thật kêu, thật hay cũng không tổn kém hơn một tiếng đơn giản thông thường là mấy tý.

Đại khái ở trường, ông thường hỏi Giorgy thế này: "Hôm qua tôi được hân hạnh tham dự buổi nói chuyện khoa học với ông bạn hết sức quý báu của tôi là Bondơ tiên sinh, một nhà khảo cổ học chân chính... phải, một nhà khảo cổ học chân chính... lúc trở về nhà tôi quan sát thấy những khung cửa sổ trên ngôi nhà vô cùng lộng lẫy của con người đáng kính là ông nội anh, sáng rực rỡ như có đại tiệc. Không biết tôi có lý không khi tôi phỏng đoán rằng đêm qua ông Ôxborn đã mở tiệc long trọng thiết đãi toàn những vị khách lựa chọn?"

Giorgy tính cũng ưa khôi hài bèn trả lời ông Vin rằng ông phỏng đoán rất đúng; nó vẫn hay bắt chước điệu bộ của thầy giáo rất khéo ngay trước mũi ông ta.

- Vậy thì, các anh, tôi dám cam đoan rằng, những ông bạn đã có hân hạnh được ông Ôxborn thiết đãi không còn có lý do gì để phàn nàn về bữa tiệc; chính tôi đây cũng từng nhiều lần được thưởng thức những bữa tiệc như vậy... (Nhưng anh Ôxborn, sáng nay anh đi học hơi muộn đấy; và đây không phải là lần đầu tiên tôi nhận thấy khuyết điểm ấy của anh). Vậy thì tôi xin nói với các anh rằng tầm thường như tôi đây, tôi cũng cảm

thấy mình không đến nỗi không xứng đáng dự hưởng sự thết đãi long trọng của ông Ôxborn. Tuy tôi đây cũng đã từng nhiều phen tiệc tùng với những vị quý tộc tai mặt - tôi thấy có thể dẫn ra trong số ấy tên vị bá tước đáng kính Barêacô, người bạn quý đồng thời là người che chở cho tôi- nhưng tôi có thể cam kết với các anh rằng bàn tiệc của một thương gia Anh quốc vẫn đầy đủ cách tiếp đãi, văn lịch sự hơn hết. Anh Black, chúng ta hãy trở về đoạn văn của Iut'rôpiôx vừa bị anh Ôxborn đến làm ngắt đoạn.

Đó tức là vị học giả vĩ đại đã phụ trách việc dạy dỗ Giorgy trong một thời gian. Nghe những câu nói văn hoa bóng bẩy, Amélia chẳng hiểu ra sao cả, nhưng cũng yên trí Vin tiên sinh là một tay uyên bác. Vì những lý do riêng, người đàn bà góa này đã tìm cách kết thân với bà Vin. Cô thích lại chơi nhà bà này để được nhìn thấy Giorgy đến đây học. Cô cũng thích được bà Vin mời đến dự những buổi họp mặt hàng tháng; nhà giáo sư thường gửi những tấm thiệp màu hồng có in chữ Minecva⁽¹⁾ trên góc, mời học trò và bạn hữu đến dự những buổi nói chuyện về khoa học, có thết nước trà pha thật loãng.

Amélia không bao giờ vắng mặt trong những buổi gặp gỡ này; được có Giorgy ngồi cạnh, bà mẹ đủ thấy buổi họp mặt hết sức lý thú. Buổi nói chuyện tan, khách khứa ra về, bác Rôxon cũng đến đón Giorgy đi nốt; Amélia cảm động ôm lấy bà Vin mà hôn để cảm tạ vì vừa được dự một buổi họp mặt rất vui, rồi khoác áo, choàng khăn san đi bộ về nhà.

Về mặt học vấn mà Giorgy thụ hưởng được của vị giáo sư đa ngôn thông hiểu mọi khoa học trên trái đất

(1) Minecva: theo thần thoại Hy-Lạp, là nữ thần của trí tuệ (N.D.).

này, thì hình như thằng bé tấn tới lắm, nếu ta căn cứ vào những tờ thông báo hàng tuần nó mang về đưa cho ông nội. Tờ giấy liệt kê có tới hơn một tá các môn khoa học nghe rất hấp dẫn, vị giáo sư phê rành rọt về sự tiến bộ của học trò trong từng môn. Về môn tiếng Hy-lạp Georgy được phê là *aristo*, về môn tiếng La-tinh, *optimus*, về môn Pháp văn, *très bien* ⁽¹⁾ và v.v... Cuối năm học trò nào cũng được phần thưởng về tất cả các môn học. Cả cái cậu Xwaczơ tóc quăn tít em trai cùng bố khác mẹ của bà Mac Mun, và cậu Black tức là anh thanh niên đã hai mươi ba tuổi đầu ở nhà quê ra, học dốt như bò cùng cậu Tôt mà ta đã biết, cũng được phát thưởng mấy cuốn sách rẻ tiền có ghi chữ "Minecva" ở ngoài bìa, kèm theo một câu tiếng La-tinh của vị giáo sư để tặng.

Gia đình cậu Tôt là những kẻ ăn bám nhà ông Ôxborn; ông lão đã nâng đỡ vị ông Tôt từ chân nhân viên thường lên hàng một người cộng tác trẻ tuổi của hãng buôn.

Ông Ôxborn nhận làm cha đỡ đầu cho thằng Tôt (về sau lớn lên, đi đâu Tôt cũng chia ra một tấm danh thiếp in tên "ông Ôxborn Tôt", và trở thành một tay phong lưu công tử khét tiếng). Cô Ôxborn vẫn dắt cô Maria Tôt đi lễ nhà thờ; hàng năm lại tặng cô bạn gái được mình che chở một cuốn sách đạo, một bộ sách, một tập thơ tôn giáo có giá trị hết sức... văn chương, hoặc một vài tặng phẩm khác làm kỷ niệm. Thỉnh thoảng cô Ôxborn lại cho đánh xe ngựa đưa chị em cô Tôt đi chơi. Khi nào họ ốm, thế nào cô Ôxborn cũng sai bác người nhà bận chế phục may bằng nhung đem kẹo mút từ công viên Rotxen đến phố Côram để cho. Hiển nhiên là phố Côram phải lép vế và khúm núm trước công viên

(1) *Aristo* (tiếng Hy-lạp), *optimus* (tiếng La-tinh), *très bien* (tiếng Pháp), đều nghĩa là: rất tốt, giỏi (N.D).

Rotxen. Bà Tôl vốn là người khéo tay, cắt hoa giấy để lót tay ăn món thịt cừu rán rất tài, lại khéo gọt củ cải và cà-rốt thành những hình con vẹt, những cánh hoa v.v... nom như thật: mỗi khi "bên công viên" có mở tiệc lớn thết khách, bà vẫn sang làm giúp, nhưng không mấy khi dám nghĩ đến việc cùng ngồi dự tiệc. Nếu đến phút cuối cùng mà còn trống một ghế khách không tới, thì ông Tôl được gọi đến thế chân cho tròn cỗ. Bà Tôl và cô Maria đã rón rén vào trong phòng khách đợi trước; lúc cô Ôxborn dẫn các quý bà vào, thì hai mẹ con phải sẵn sàng bắt đầu chơi nhạc và hát để giúp vui trong lúc chờ đợi các quý ông uống rượu vang xong lại sang. Đáng thương thay cho hai mẹ con bà. Trước khi ra mắt biểu diễn trước công chúng ở "công viên" hai mẹ con đã tốn bao nhiêu công phu tập tành với nhau ở nhà!

Vậy thì hầu như số phận đã định rằng người nào gặp Giorgý cũng bị thằng bé thống trị, cho nên khách khứa, người trong họ cũng như đầy tớ trong nhà thấy nó đều phải cúi rạp xuống mà chào. Phải nhận rằng thằng bé đóng vai trò của mình đến nơi đến chốn. Thiên hạ nhiều kẻ vẫn thế. Giorgý rất ưa lên mặt ông lớn, và hình như có năng khiếu bẩm sinh về khoa này thì phải.

Ở khu phố Rotxen ai cũng sợ ông Ôxborn, mà ông Ôxborn thì lại sợ Giorgý. Cái phong thái đường hoàng của thằng bé, cái cách nó thao thao bất tuyệt bàn về kiến thức, về sách vở, cái bộ mặt giống bố như đúc, khiến ông lão nhớ đến người con trai chưa được tha thứ đã chết trận ở Bruyxen mà sinh ra tôn trọng cháu, sợ hãi cháu như nô lệ sợ chủ. Thấy một vài cử chỉ vô tình của thằng bé, một vài lối nói đặc biệt như thừa hưởng được của bố, ông lão giật mình, tưởng như con trai sống lại đang đứng trước mặt. Để chuộc lỗi xưa kia đã trót quá khe khắt với cha nó, ông càng ra sức chiều chuộng

cháu nội. Ai thấy ông nuông cháu quá đáng cũng phải lấy làm lạ. Ông vẫn hay cầu nhau gặt gồng với cô Ôxborn như trước, nhưng ông vẫn tươi cười mặc dầu Giorgy xuống án sáng muộn.

Cô Ôxborn bây giờ đã thành một cô gái già, nhan sắc phai úa, vì trải hơn bốn mươi năm trời sống trong cảnh đời tẻ nhạt, đầy dọa. Cho nên thằng cháu lười lỉnh cười cổ cô nó dễ như bỡn. Giorgy muốn gì cô nó cũng phải cho, từ lọ mứt trong tủ cho tới hộp màu vẽ cũ kỹ đã khô nứt (hộp màu vẽ cô mua từ hồi cô còn có thể gọi là tuổi xuân phơi phới, đang theo học ông Xmy); Giorgy vô được thứ đồ chơi mình ưa thích rồi thì lơ tít không cần đến cô nữa.

Nói về bè bạn, Giorgy có ông giáo long trọng vẫn hay nịnh nọt nó, và thằng Tô-t, tuy lớn hơn nhưng vẫn bị nó bắt nạt thẳng cánh. Bà Tô-t rất thích cho nó chơi với đứa con gái út là Rô-da Jê-mi-ma, một con bé kháu khỉnh mới lên tám tuổi. Bà thường bảo rằng hai đứa nom tốt đôi quá (dĩ nhiên bà không dám nói thế với những người "bên công viên"; bà nghĩ thầm: "Biết đâu sau này hai đứa lại không thành vợ thành chồng").

Ông ngoại nó, ông lão chán đời, cũng bị thằng bé thống trị. Thấy nó bận quần áo sang trọng, cưỡi ngựa có người theo hầu, ông đâm ra nể cháu. Về phần Giorgy, nó vẫn thường nghe ông Ôxborn mỉa mai thóa mạ một cách thô bỉ kẻ thù của mình là ông Jôn Xet-lê. Ông Ôxborn vẫn gọi ông thông gia của mình là thằng ăn mày, thằng bán than, thằng phá sản, và bằng nhiều tiếng tàn nhẫn khác. Vậy thì làm sao thằng Giorgy có thể kính trọng được một con người tồi tệ đến thế? Nó về ở với ông ngoại được vài tháng thì bà Xet-lê chết. Hai bà cháu không hợp nhau, thành ra thằng bé cũng chẳng buồn tỏ ra rầu rĩ lắm. Nó bận một bộ áo tang mới may

đến thăm mẹ, và có vẻ hết sức bức mình vì lỡ mất một tích hất nó ao ước xem từ lâu.

Hồi bà lão bị ốm, Amélia hết sức lo lắng săn sóc dường như cô lấy việc đó làm lẽ sống của mình. Đàn ông ai thấu hết được những nỗi khổ thâm kín của phụ nữ? Chỉ cần một phần trăm những sự rầy vò hàng ngày họ vẫn ngoan ngoãn chịu đựng cũng đủ làm cho chúng ta đến phát điên lên rồi. Biết bao nhiêu người đàn bà đã phải đeo đẳng cảnh sống nô lệ đẳng đẳng không chút hy vọng được đền bù, rất thù mị hiền hậu mà luôn luôn bị dối xử tàn tệ; họ yêu chồng quý con, làm lụng vất vả, chịu đựng kiên nhẫn mà không được lấy một lời nói ngọt ngào an ủi gọi là có; vậy mà đi ra ngoài, về mặt họ vẫn tươi tỉnh như không. Họ tức là những kẻ nô lệ thuần thực bị bắt buộc phải tỏ ra yếu đuối và giả dối vậy.

Bà cụ Xetlê được nâng từ ghế bành đặt lên giường rồi cứ nằm liệt ở đó mãi, Amélia lúc nào cũng có mặt bên giường mẹ, trừ những lúc phải chạy đi thăm Giorgy. Những buổi vắng mặt như thế cũng hiếm, nhưng bà cụ vẫn lấy làm giận con gái. Hồi còn làm ăn thịnh vượng, bà cụ vẫn là một người mẹ dịu dàng, tươi tỉnh, rộng lượng; bây giờ nghèo túng bệnh hoạn đã thay đổi cả tính tình. Nhưng Amélia không vì mẹ ốm đau trái tính mà lấy làm khó chịu. Hình như tình trạng ấy lại giúp cô chịu đựng nổi một sự đau khổ khác đang vò xé lòng mình, vì phải luôn luôn săn sóc mẹ ốm, không có thì giờ mà nghĩ đến nữa. Dẫu vất vả, nhưng Amélia vẫn tươi tỉnh hầu hạ mẹ từng ly từng tý; bà cụ cứ rên rĩ gọi luôn, bao giờ cô cũng dịu dàng thưa lại. Amélia hết sức khuyến khích mẹ hy vọng bằng những lời lẽ thốt tự đáy lòng mình, và cuối cùng chính cô đã vuốt mắt cho mẹ, đôi mắt xưa kia đã từng triu mến nhìn cô, bây giờ vĩnh viễn nhắm lại.

Từ đó, Amélia để hết thì giờ và tâm trí vào việc săn sóc ông bố già nua bất hạnh; ông lão bị tai họa dồn dập gieo xuống đầu, bây giờ như hoàn toàn trở trời giữa cuộc đời. Ông mất vợ, mất danh dự, mất cơ nghiệp, mất hết những thứ ông tha thiết nhất trên đời. Còn lại một mình Amélia đứng cạnh đưa đôi cánh tay dịu dàng ra nâng đỡ ông lão già nua run rẩy và đau khổ. Chúng tôi không muốn viết về đời sống của ông Xetlê, vì sẽ tẻ nhạt vô cùng; chưa nói chúng tôi đã thấy trước ⁽¹⁾ cả Hội chợ phù hoa ngập dài rồi.

Một hôm, học trò đang tề tựu đông đủ trong phòng học của ông Vin, và ông "mục sư gia đình" của ngài bá tước Barécơ đang "phun châu nhả ngọc" như thường lệ, thì thấy một chiếc xe ngựa tuyệt đẹp đến đỗ cạnh bức tượng thần Minecva ngoài cổng trường; từ trong xe hai người đàn ông sang trọng bước xuống. Cậu Bangonx vội xô ra cửa sổ ngó, hy vọng bố mình ở Bombay sang thăm; còn vị sinh viên to đầu đã hai mươi ba tuổi, vừa khóc đỏ mếu đỏ vì bài văn của Iut'rôpiơx cũng ra dán mũi vào ô cửa kính nhòm chiếc xe ngựa; cậu thấy anh hầu xe nhảy vội xuống mở cửa xe cho hai ông khách bước xuống.

Ngoài cửa có tiếng gõ thình thình, Black reo lên:

- Một ông béo, một ông gầy, chúng mày ạ.

Mọi người nháo nhác cả lên, kể cả ông "mục sư gia đình"; ông ta hy vọng có phụ huynh mới đến xin học cho con; riêng Giorgy thì khoan khoái vì được dịp bỏ sách xuống chơi một lúc.

Người hầu việc ⁽²⁾ của nhà trường vội xô tay vào bộ chế phục chật ních cũ rách, khuy đồng rỉ quện chạy ra

(1) d'avance.

(2) Laquais de place.

mở cổng, rồi quay trở vào báo: "Có hai vị khách muốn gặp cậu Ôxborn". Sáng nay vị giáo sư vừa cãi nhau một tí với cậu học trò vì chuyện cậu mang pháo vào lớp học; nhưng bây giờ ông lấy vẻ mặt điềm tĩnh thường ngày nói: "Anh Ôxborn, tôi cho phép anh ra gặp người nhà vừa đến tìm... nhờ anh chuyển hộ tới các vị lời chào kính cẩn của tôi và bà Vin".

Giorgy bước vào phòng tiếp khách, thấy hai người lạ mặt, nó ngẩng cao đầu theo thói quen kiêu hãnh nhìn thẳng vào mặt họ. Một người to béo, để râu, một người vừa cao, vừa gầy, bận một tấm áo màu xanh nước biển, da mặt rám nắng, tóc lốm đốm hoa râm. Người cao gầy giật mình nói:

- Trời ơi, nom giống như lột ấy nhỉ! Giorgy, em có biết chúng ta là ai không?

Mặt thằng bé đỏ bừng lên, hai mắt long lanh; khi nó cảm động nó vẫn như vậy. Nó đáp:

- Cháu không biết ông kia là ai, nhưng nhất định bác là thiếu tá Đốpbin.

Quả thực đó là anh bạn của chúng ta. Đốpbin chào thằng bé mà giọng nói run run; anh ta nắm hai tay áo kéo thằng bé lại gần mình hỏi:

- Má cháu nói chuyện về bác luôn cho cháu nghe... có đúng không?

Giorgy đáp:

- Đúng. Má cháu nói chuyện hàng trăm lần ấy.

CHƯƠNG LVII

TỪ ĐÔNG PHƯƠNG TRỞ VỀ

Ông Ôxborn có một cái thú đặc biệt là được thấy ông Xetlê, người cạnh tranh với ông, kẻ thù của ông, đồng thời là ân nhân của ông xưa kia, trở về già lại bị bắt cùng sa sút đến mức độ phải chìa tay ra nhận tiền giúp đỡ của kẻ đã làm nhục mình, đã thóa mạ mình nhiều nhất. Con người thành công trong đời ấy, vẫn cứ chửi bới ông già bất hạnh bằng cùng những thỉnh thoảng lại bố thí cho tí chút gọi là. Ông Ôxborn vẫn cho tiền Giorgý đem về giúp mẹ, đồng thời ông cũng nói ý cho cháu biết bằng những lời lẽ tuy bóng gió nhưng thô bạo rằng ông ngoại nó bây giờ chỉ là một lão già phá sản, sống phụ thuộc vào người khác, và ông Jôn Xetlê nên biết cảm ơn người đã giúp ông nhiều lần, và hiện vẫn tiếp tục đối xử với ông một cách rộng lượng. Giorgý mang tiền về đưa cho mẹ và ông ngoại già nua yếu đuối; bây giờ mẹ nó sống chủ yếu là để chăm nom săn sóc ông nó. Thằng bé đối xử trịch thượng cả với ông lão yếu đuối khốn khổ kia.

Hình như Amélia tỏ ra thiếu tự trọng vì chịu nhận tiền trợ cấp của kẻ thù của cha mình; nhưng người đàn bà đáng thương ấy có bao giờ biết đến tự ái là gì đâu. Kể từ khi Amélia trở thành gần như một người đàn bà, hoặc đúng hơn kể từ cuộc hôn nhân bất hạnh với Giorgý, lúc nào cô cũng phải sống trong sự nghèo túng

thiếu thốn hàng ngày, không mấy khi được nghe lời nói ngọt ngào, tuy tận tâm giúp người nhưng không được đền đáp lại. Bẩm tính dút dặt, Amélia cần được che chở. Vĩ thử bạn được chứng kiến cảnh những người có đức hạnh hàng ngày bị đè nặng dưới những nỗi khổ nhục như thế, ngoan ngoãn chịu đựng số phận đắng cay của mình mà không được ai thương xót, lại nghèo túng, mà bị khinh bỉ cũng vì nghèo túng, liệu bạn có hạ cổ cúi xuống làm công việc rửa chân cho những kẻ ăn mày nhếch nhác đó không? Chỉ nghĩ đến hạng người ấy mà đã đủ lợm giọng! Lão Đaivơ vừa nốc cốc rượu vang, vừa nói: "Phải có giai cấp chứ... phải có người giàu, kẻ nghèo..." (lão còn ném mấy miếng xương thừa cho chú hành khất Lazarơx ngồi co ro chầu trước cửa sổ là may đấy). Nhưng cũng phải thấy rằng tại sao có người thì lựa là gấm vóc, mà khối kẻ đeo khổ tải, chỉ có những con chó thương xót cảnh ngộ của mình? Đó cũng là một điều bí mật, nhiều khi không giải thích nổi.

Vì lẽ đó Amélia không những không than thở gì mà gần như còn có vẻ biết ơn khi dành tâm cúi nhặt những mẩu bánh thừa rơi vãi từ trên bàn ăn của ông bố chống mang về nuôi cha mẹ. Cô sớm hiểu rằng đó là nhiệm vụ của mình. Người thiếu nữ ấy (Thưa các bà, Amélia đã ba mươi tuổi; và tôi vẫn muốn gọi cô là một thiếu nữ)... người thiếu nữ ấy vẫn quen hy sinh tất cả mọi thứ để mưu cầu hạnh phúc cho người thân của mình. Hồi còn Giorgy ở nhà, Amélia đã thức biết bao đêm dài đằng đẵng để cặm cụi làm việc cho con trai? Cô đã chịu đựng bao nỗi thiếu thốn, bao sự khinh bỉ để phụng dưỡng cha mẹ? Giữa cảnh sống trơ trọi đầy những sự nhịn nhục và hy sinh âm thầm tối tăm ấy, Amélia đã không thể kính trọng mình, cũng như người đời đã không thêm kính trọng cô. Tôi tin rằng trong thâm tâm, Amélia cho rằng mình chỉ là một người tầm thường, không đáng

được ai coi trọng, và cũng không có quyền đòi hỏi một cuộc sống tốt đẹp hơn. Hỡi ôi, những người đàn bà đáng thương kia! Những người tử vì đạo và nạn nhân tối tăm sống một cuộc đời đầy dọa, nằm trên giường ngủ như nằm trên đồng gai, ngồi vào bàn ăn như đặt đầu trên máy chém! Có người đàn ông nào theo dõi cuộc sống đau khổ của họ, có ai ghé mắt nhìn vào bóng tối nơi họ đang bị hành hạ trăm chiều, lại không phải mũi lòng thương xót... và không cảm tạ thượng đế vì đã sinh ra mình là kẻ mày râu? Tôi còn nhớ đã nhiều năm về trước, có dịp thấy trong nhà thương điên ở Bixet'rơ gần Pari, một anh chàng khốn khổ bị đầy dọa trong cảnh giam cầm và bệnh tật; một người trong bọn chúng tôi cho anh ta một rúm thuốc lá bột đáng độ một xu; con người tàn tật ấy không ngờ rằng trên đời lại có thể có người rộng rãi đến thế; anh ta khóc rưng rức lên vì biết ơn và sung sướng. Ví thử có ai cho không chúng ta, mỗi năm tôi một nghìn đồng hoặc cứu sống chúng ta, cũng chưa chắc chúng ta đã cảm động đến thế. Cho nên nếu ta vẫn quen hành hạ đàn bà xưa nay, thì chỉ cần tỏ ra rộng lượng chút xíu đối với họ cũng đủ khiến họ khóc vì sung sướng và coi ta như thiên thần ban phúc.

Số mệnh cũng chỉ ban cho Amélia những mầu hạnh phúc nhỏ nhoi như vậy. Cuộc đời của cô mở đầu không đến nỗi tồi tệ mà bây giờ đã rơi xuống mức độ là một cảnh tù đầy khốn nạn, nhục nhã trăm chiều. Thịnh thoảng thằng Giorgy cũng đến thăm người mẹ sống trong cảnh giam cầm, và an ủi mẹ bằng vài lời không có mấy tác dụng. Phạm vi nhà tù của Amélia chỉ đến công viên Rotxen là cùng. Đôi khi cô cũng dạo chơi ngoài đó một chút, nhưng đến đêm lại phải quay về gian xà lim của mình mà ngủ, mà làm những công việc không có gì vui vẻ, mà sẵn sóc bên giường bệnh, mà chịu đựng những sự trái chứng

của tuổi già. Trên đời này thử hỏi có đến bao nhiêu ngàn người, nhất là đàn bà, bị số mệnh buộc phải sống trong cảnh nô lệ như vậy? Họ là những người khán hộ không công... hoặc có thể gọi được là những bà "xơ" làm phúc, nhưng lại thiếu ý thức hy sinh lãng mạn... họ vật lộn, họ nhịn đói, họ thức đêm và đau khổ, nhưng không được ai biết đến mà thương xót, rồi cứ thế mà tàn lụi đi một cách khốn nạn tới tấp. Thì ra đáng tối linh vô hình và khắc nghiệt vẫn quyết định vận mệnh nhân loại kia vẫn ưa vui dập những con người hiền hậu, dịu dàng khôn ngoan, và chỉ nâng đỡ những kẻ ích kỷ, ngu si và tàn ác! Hỡi những người đang sống trong hạnh phúc phồn vinh hãy biết khiêm tốn một chút! Hãy đối xử dịu dàng với những kẻ không được may mắn bằng mình, nếu không phải là xứng đáng được sung sướng hơn mình. Thử nghĩ xem, các người có lý do gì mà kiêu ngạo, trong khi các người có đức hạnh chỉ vì không biết thêm muốn, các người đạt được thắng lợi chỉ là nhờ may mắn, các người có địa vị cũng do ngẫu nhiên thừa hưởng được của cha ông và cuộc sống hạnh phúc phồn vinh hầu như chỉ là câu chuyện khôi hài?

Thị hải bà mẹ Amélia được chôn cất tại nghĩa địa Brompton. Hôm ấy trời đất âm u, mưa rơi tầm tã. Amélia nhớ lại đúng như ngày cô làm lễ cưới cùng Giorgiô. Thằng con nhỏ ngồi cạnh mẹ bận bộ áo tang mới nguyên nom thật long trọng. Amélia nhớ lại bà lão đưa chỗ ngồi hồi xưa. Tâm trí cô cứ vơ vẩn đầu dây trong lúc vị mục sư đọc lời cầu nguyện; giá không nắm bàn tay Giorgiô trong tay mình Amélia đã ước ao đánh đổi lấy số phận của...; nhưng cô vội xua đuổi ý tưởng ích kỷ ấy đi ngay, rồi thâm khấn nguyện xin Chúa ban thêm sức mạnh để làm tròn bốn phận.

Amêlia quyết định cố gắng đem hết sức mình ra để giúp cho cha được sống hạnh phúc lúc tuổi già. Cô làm việc túi bụi cả ngày, khâu và quần áo, hát cho ông Xetlê nghe và đánh bài với ông lão; cô còn đọc báo cho cha nghe, làm những món ăn ông Xetlê ưa thích, dắt ông cụ đi chơi luôn trong công viên Kenxinhton, hoặc trên những con đường nhỏ ở Brômton; Amêlia ngồi lắng nghe ông Xetlê kể mọi thứ chuyện, cố gắng mỉm cười tươi tỉnh, không hề tỏ ra mệt mỏi; trong khi ông già yếu đuối ngồi sưởi nắng trên tấm ghế đá trong công viên luôn mồm rên rỉ và phàn nàn về những sự lầm lẫn và đau khổ của mình, thì cô ngồi lặng lẽ mơ màng, theo đuổi những ý nghĩ riêng tây và những kỷ niệm trong dĩ vãng. Những lúc ấy người đàn bà góa trẻ tuổi nghĩ đến bao chuyện đáng buồn! Nhìn những đứa trẻ lằng xằng chạy lên chạy xuống những con đường dốc và trên những lối đi rộng thênh thang trong vườn, Amêlia lại nhớ đến đứa con không còn được ở với mình nữa, lại nhớ đến Giorgio xưa kia cũng bị số mệnh bắt đi, lại hối hận rằng trong cả hai trường hợp, mỗi tình ích kỷ tội lỗi của mình đã bị trừng phạt một cách phũ phàng: Amêlia cố gắng công nhận rằng mình bị trừng phạt là đúng, rằng mình chỉ là một kẻ có tội, nhưng vẫn đau khổ vì phải sống trôi nổi giữa cuộc đời.

Tôi biết rằng câu chuyện Amêlia bị giam cầm trong cảnh cô đơn đang kể đây vô cùng tẻ nhạt, muốn cho vui câu chuyện nên thêm thắt vài sự kiện lý thú hoặc hài hước vào đó... thí dụ một bác coi tù đa tình, một viên sĩ quan tai quái chỉ huy pháo đài, một chú chuột dấm đến trước mặt Latuytđơ⁽¹⁾ mà vuốt râu hùm, hoặc một con

(1) Latude: một kẻ gian hồ lọt được vào triều đình nước Pháp (vua Luis XV, thế kỷ XVIII), vì xích mích với bà Đờ Pômpadua (nhân tình của vua Luis XV) nên bị cầm tù trong 35 năm (N.D).

đường hầm bí mật dưới nền lâu đài do Trenk⁽¹⁾ chỉ dùng tấm xia răng và móng tay mà đào được. Nhưng kẻ viết truyện này không thể đưa những chi tiết ấy vào cuộc đời bị giam hãm của Amêlia. Các bạn hãy tưởng tượng suốt thời gian ấy Amêlia rất buồn, nhưng bao giờ cũng tươi tỉnh mỉm cười mỗi khi cha hỏi đến, cuộc sống của cô rất thiếu thốn cơ cực nhưng không phải là tầm thường. Để ông bố già được vui lòng, cả ngày cô hát, làm món pa-tê, đánh bài, mạng bút tất.

Amêlia có phải là nhân vật chính trong truyện này hay không... chỉ biết rằng chúng ta cũng ao ước đến khi già nua, phá sản, được tựa vào vai một đứa con chí hiếu như thế, và được một bàn tay dịu dàng như của Amêlia sắp đặt nệm gối trong cảnh già nua bệnh hoạn.

Sau khi vợ chết, ông lão Xetlê bỗng đổi tính, ông thương con gái vô cùng. Amêlia cũng lấy việc săn sóc cha già làm nguồn an ủi.

Nhưng không lẽ chúng ta cứ bắt hai bố con ông già sống khổ sở như vậy mãi; họ cũng sắp được hưởng hạnh phúc rồi, hạnh phúc theo quan niệm của thế nhân. Có lẽ bạn đọc đã đoán được cái ông to béo cùng đi với anh bạn thiếu tá Đốpbin của chúng ta đến thăm Giorgy là ai. Anh ta cũng là một nhân vật quen thuộc đi vắng xa mới trở về nước Anh, đứng vào lúc sự có mặt của anh ta đem lại hạnh phúc cho cha và em gái.

Lấy có cần giải quyết những việc riêng rất cấp bách thiếu tá Đốpbin được viên tướng chỉ huy vui tính cho phép nghỉ ngay để đi Madra, rồi từ đó lên tàu về nước Anh. Đốpbin đi suốt ngày đêm không nghỉ kỳ cho tới đích mới thôi, thành ra đến Madra anh ta bị sốt nặng.

(1) Trenk: một nam tước người Áo sống vào thế kỷ XVIII, nổi danh về đi du lịch nhiều, chịu đựng cảnh tù đầy gian khổ cũng lắm (N.D).

Bọn đầy tớ theo hầu đưa chủ đến nhà một người bạn, chỗ Đôpbin định nghỉ lại, để chờ ngày lên tàu về nước. Đôpbin sốt mê man bất tỉnh. Mấy ngày liền, ai cũng tưởng anh ta khó lòng đi xa hơn cái nghĩa địa của nhà thờ Xén Giorgio, nơi rất nhiều sĩ quan đã yên giấc ngàn năm xa gia đình; và trên nấm mộ của anh ta một toán lính sẽ bắn một loạt súng vĩnh biệt.

Những phút mê man vật vã trong cơn sốt, những người khản hộ thường nghe Đôpbin nhắc đến tên Amélia. Còn trong những giờ tỉnh táo, lúc nào anh ta cũng rầu rĩ vì bị ám ảnh bởi ý tưởng sắp phải xa cách Amélia mãi mãi... Đôpbin cho rằng đời mình đến đây là chấm dứt, anh ta nghiêm trang sửa soạn từ giả cõi đời: thu xếp mọi công việc, viết di chúc để lại cái tài sản bé nhỏ cho những người thân thiết nhất của mình. Người bạn cho Đôpbin ở nhờ đang làm chứng cho việc thảo di chúc. Đôpbin nghĩ ý muốn được chôn cùng với một cái vòng nhỏ tết bằng tóc màu nâu vẫn đeo trên cổ. Món tóc này anh ta đã xin được của chị hầu gái vẫn săn sóc Amélia ở Bruyksen, hồi cô phải cắt tóc vì ốm liệt giường sau khi Giorgio tử trận trên đồi Xén Jôn.

Đôpbin khỏi bệnh đã bình phục, rồi phải lại, vì trích huyết và uống ca-lô-men quá nhiều, nhưng nhờ tạng người khỏe mạnh nên không can gì. Khi được đưa lên tàu Ramsânđơ trông anh ta gần như một bộ xương. Tàu này của công ty Đông Ấn-độ, do đại úy Brago chỉ huy, nhổ neo từ Kencattơ đô tạm tại Madra. Tình trạng sức khỏe của Đôpbin kém quá, đến nỗi người bạn vẫn săn sóc anh ta đoán rằng khó lòng chịu đựng nổi cuộc hành trình qua đại dương, và chắc chắn một buổi sáng nào đó, anh ta sẽ được niệm trong cái vòng phủ một lá cờ rồi đem theo xuống đáy biển cả cái di vật quý báu vẫn đeo bên trái tim. Nhưng không biết nhờ gió biển

hay vì hy vọng bỗng nhiên sống lại trong lòng, mà đúng cái ngày chiếc tàu giương buồm vượt bể về nước, bệnh tình Đôpbin cũng bắt đầu thuyên giảm; và khi tàu gần đến Hảo vọng giác thì anh ta khỏi hẳn, mặc dầu vẫn gầy như que củi. Đôpbin mỉm cười bảo: "Lần này Kêc hẳn bực mình vì vớ hụt cái lon thiếu tá; cu cậu đang hy vọng được thăng tin thăng cấp trên báo khi trung đoàn về nước". Cũng cần nói thêm rằng trong thời gian Đôpbin nằm lại Madra vì chuyển đi quá hồi hã, thì trung đoàn của anh ta cũng nhận được lệnh hồi hương; đơn vị này đã chiến đấu lâu năm tại nước ngoài, hồi ở Tây Ấn về nước đã phải điều động sang tham dự chiến dịch Wateclô, sau đó lại chuyển quân từ Flăngđơ đi Ấn-độ. Giá viên thiếu tá chịu ở lại Madra thêm ít ngày thì có lẽ cũng lên đường về nước với các bạn đồng ngũ.

Cũng có thể Đôpbin không muốn đang lúc sức khỏe suy sút, mình phải để cô Glorvina săn sóc. Anh ta vừa cười vừa bảo với anh bạn cùng đi tàu:

- Tôi tin rằng nếu có bà Ô Dao cùng đi chuyến này, có lẽ bà đã làm nổi công việc của thần bệnh; rồi sau khi đã làm cho tôi chết, thế nào bà ấy cũng quay sang tấn công anh, cứ yên trí thế; và sẽ bỏ anh vào túi mang về Xaothemton, Jô ạ.

Người hành khách cùng đi tàu Ramsânđơ này chẳng phải ai xa lạ, chính là anh bạn to béo của chúng ta. Jô ở Bengan đã mười năm. Sau những công việc bận rộn tại tòa án, những bữa tiệc liên tiếp và đủ các thứ rượu đã khiến cho Wateclô Xetlê thay đổi khá nhiều. Người ta thấy cần cho anh chàng về Âu châu nghỉ ngơi ít lâu... Và lại Jô cũng đã làm việc tại Ấn-độ đủ số thời gian cần thiết; anh ta được hưởng lương bổng khá hậu, đã để dành được một món tiền lớn, bây giờ có thể hoặc về nước nghỉ ngơi ung dung với một món lợi tức rộng

rãi, hoặc lại sẽ sang Ấn-độ tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ tùy ý, vì anh ta tuổi đã cao, lại có nhiều kinh nghiệm trong nghề.

So với lần chúng ta gặp trước đây, Jô có gầy đi ít nhiều, nhưng phong độ trông lại dường bề trang trọng hơn. Hồi này anh ta để râu cho đúng với tư cách một người đã từng tham chiến ở Wateclô. Anh ta khệnh khạng đi lại trên boong tàu, đội một chiếc mũ lưỡi trai bằng nhung có lon vàng chói, trên áo đính vô số cặp và đồ trang sức đủ các loại. Anh ta dùng bữa trong ca-bin, nhưng hễ ra boong tàu chơi là phải trình trọng "lên khung" cẩn thận như thể sắp dạo phố Bon hoặc sắp ra tòa án ở Kencátto làm việc. Jô còn mang theo một người đầy tớ da đen để hầu hạ và bung điều. Thành hầu này đội một tấm khăn quấn thừng, phía trước có đính huy hiệu riêng của Xetlê bằng bạc. Nó cũng đến khổ vì cái thói hách dịch của ông chủ. Jô rất hành diện vì diện mạo của mình; anh ta mà trang điểm thì mất vô khối thời giờ, chẳng thua gì một bà nạ dòng đã qua thời vang bóng. Trong số hành khách trẻ tuổi cùng đi có anh Sapfô thuộc trung đoàn số 150 và chàng Ricket bị tái nhiễm bệnh sốt rét rừng lần thứ ba; họ hay kéo Jô sang phòng giải khát, tán Jô kể cho nghe những chuyện ghê gớm về anh ta, nhất là chuyện săn hổ và đánh Napôlêông. Bữa tàu ghé đảo Xanh Hêlen. Jô thực là vĩ đại vì anh đã xuống thăm mộ Napôlêông, và trước mặt mấy viên sĩ quan trẻ tuổi trên tàu và đám hành khách, nhưng không có Đôphin, Jô kể lại trận Wateclô thật cận kề, cốt chứng minh rằng nếu không nhờ tay mình thì hổ dữ đã buộc được Napôlêông phải đi đày ở đảo Xanh Hêlen.

Từ buổi tàu nhổ neo khỏi Xanh Hêlen, Jô tỏ ra hào phóng hết sức; anh ta đem số thực phẩm, rượu vang,

thịt ướp, bánh ngọt và nước suối dự trữ riêng của mình ra thết đãi vung tàn tán khắp mặt mọi người. Trên tàu không có khách phụ nữ, viên sĩ quan thuyền trưởng có nhã ý nhường địa vị chủ tọa các bữa ăn cho vị công chức cao cấp; Jô được đại úy Brago và các sĩ quan trên tàu Ramsân đờ hết sức trọng vọng. Lần đầu gặp bão, suốt hai ngày liền Jô nằm bẹp một xó không thấy lộ mặt ra. Anh ta cài chặt cửa ca-pin, nằm đọc truyện *Người đàn bà giết thuê ở Finsolê*; cuốn truyện này của Emily Hornblaoe phu nhân, vợ viên mục sư Xailox Hornblaoe, để lại trên tàu hồi hai vợ chồng đi đến Hảo vọng giác để nhận chức vụ giáo sĩ. Jô còn mang theo nhiều tiểu thuyết và kịch để đọc lúc nhàn rỗi; anh ta đem cho mọi người trên tàu mượn. Ai cũng mến anh ta là người tốt bụng và lịch thiệp.

Nhiều đêm con tàu lướt trên mặt biển thăm thẳm sóng găm, bầu trời trăng sao vàng vạc; bên tai tiếng chuông cầm canh điểm thánh thót, Xetlê và Đôpbin hay ngồi trên boong nói với nhau về chuyện gia đình: viên thiếu tá hút thuốc lá, còn anh chàng dân thường thì hút chiếc điếu Ấn-độ; thằng hầu người da đen đứng hầu điếu đóm cho chủ.

Trong những buổi trò chuyện ấy, thế nào Đôpbin cũng kiên nhẫn khéo léo lái câu chuyện xoay quanh Amélia và đứa con trai của cô. Jô tỏ ý bực mình về sự phá sản và những hành động thiếu thận trọng của ông bố; Đôpbin phải hết lời an ủi, lấy lẽ rằng dầu sao thì ông cụ cũng đã già, lại đang lâm vào cơn hoạn nạn; có lẽ Jô cũng không muốn về sống chung với hai ông bà già làm gì, vì một người còn trẻ lại quen tiếp xúc với giới thượng lưu như anh ta (đến đây Jô ngả đầu tỏ ý cảm tạ lời khen đó) có thể không thích hợp lắm với lối sống của các cụ. Nhưng rồi viên thiếu tá lại vạch rõ

rằng về Luân-đôn, Jó nên tậu một ngôi nhà riêng cho tử tế; như vậy cũng tiện nhiều bề, không nên cứ đi thuê phòng trọ mãi như trước; Amélia là người rất xứng đáng để quán xuyến mọi công việc trong nhà; thật là một con người lịch sự; dịu dàng, cử chỉ hết sức khả ái. Dôpbin nhắc lại rằng hồi còn ở Bruyksen, Amélia rất được mọi người quý mến, cũng như khi về Luân-đôn, cô được giới thượng lưu rất coi trọng. Anh ta còn gợi ý thêm rằng Jó nên cho thằng Giorgy vào trường học để gây dựng cho nó thành người, ở nhà nó quen được mẹ và ông bà nuông chiều dễ thành lêu lổng. Tóm lại, anh chàng sĩ quan khôn ngoan đã khéo buộc Jó phải hứa với mình sẽ trông nom hai mẹ con Amélia chu đáo. Dôpbin chưa biết tin gì về những biến cố đã xảy ra trong gia đình ông Xetlê, chưa biết rằng thần chết đã bắt bà cụ đi rồi, còn thằng bé cũng bị sự giàu sang mang đi nốt. Thực ra, không một giờ một phút nào, người đàn ông si tình đứng tuổi ấy không tư tưởng đến Amélia, và không muốn tìm mọi cách lo cho cô được sung sướng. Dôpbin mơn trớn, nịnh nọt, tán tụng Jó Xetlê một cách ngọt ngào kiên nhẫn quá, mà hình như chính anh ta cũng không ngờ mình như vậy. Nhưng xin bạn nào có em gái hoặc con gái chưa ở riêng hãy nhớ lại xem, có phải cái bọn đàn ông đang muốn lọt vào mắt xanh của người nhà bạn, đối với bạn hết sức lễ độ không? Mà biết đâu anh chàng Dôpbin cũng đang giở trò giả dối như họ đấy.

Sự thực là khi Dôpbin được đưa lên tàu Ramsânđơ và suốt trong ba ngày tàu còn đỗ lại tại Madra, anh ta vẫn ốm nặng, bệnh tình chưa hề chuyển. Việc gặp Xetlê là bạn cũ trên tàu cũng không khiến anh ta vui hơn mà bình phục. Ngẫu nhiên, một hôm Dôpbin được đưa lên nằm nghỉ trên bong tàu và được nói chuyện với bạn. Anh ta bảo Jó rằng mình đã đến ngày tận số rồi; bây

giờ muốn viết di chúc để lại cho đứa con đỡ dẫu, lại ngờ ý hy vọng rằng Amélia sẽ nhớ đến mình, và sẽ được hưởng hạnh phúc với người chồng sắp cưới. Jô ngạc nhiên đáp: "Lấy chồng à? làm gì có chuyện ấy! Tôi vừa được thư của cô nó. Không thấy nói gì đến chuyện tái giá, mà kỳ quá, cô nó lại báo tin thiếu tá Đôpbin sắp lấy vợ, và hy vọng anh sẽ sống hạnh phúc". Nhưng những lá thư gửi từ châu Âu ấy viết từ bao giờ chứ? Jô vội chạy đi tìm. Thì ra so với những lá thư Đôpbin nhận được, thư này viết muộn hơn hai tháng. Viên thầy thuốc trên tàu cứ hý hửng yên trí mình đã tìm ra một đơn thuốc thần hiệu chữa lành bệnh cho người hành khách (ông bác sĩ ở Madra khi giao người bệnh lên tàu đã không còn hy vọng gì cứu sống nổi) vì từ hôm ấy, nghĩa là đúng từ ngày Đôpbin đổi thuốc theo đơn mới, anh ta bắt đầu bình phục. Thành ra chỉ có một mình đại úy Koc là thiệt vì hụt chiếc lon thiếu tá.

Từ hôm tàu rời khỏi đảo Xanh Hêlen, Đôpbin tỏ ra rất vui, sức khỏe tăng trông thấy khiến cho các hành khách cùng đi ai cũng ngạc nhiên. Anh ta đùa bỡn với bọn thủy thủ, dùng gậy chơi đấu kiếm với các sĩ quan trên tàu, chạy nghịch trên dây buồm như trẻ con: một tối sau bữa ăn, anh ta còn hát một bài hát khôi hài, được toàn thể hành khách trên tàu tập trung trong phòng ăn rất tán thưởng. Đôpbin bỗng nhiên trở thành hoạt bát, vui tính, đáng yêu, làm cho đại úy Bragơ mới đầu tưởng người hành khách này chẳng có gì đáng chú ý, cho là hạng người tầm thường, thiếu nghị lực, bây giờ phải công nhận Đôpbin là một sĩ quan hiểu biết rộng, có nhiều khả năng, tuy hơi dễ dặt một chút. Bragơ nói riêng với viên sĩ quan thuyền phó:

- Kể ra anh chàng không có vẻ lịch sự lắm; người như thế không thể nổi được trong những buổi tiếp tân tại Phủ Thống đốc. Ngài Thống đốc và Wiliam phụ

nhân dãi tôi hết sức lịch sự, lại chiều cố bắt tay tôi trước mặt mọi người; ngài mời tôi dùng cơm tối và uống bia, lúc ấy ngài Tổng tư lệnh cũng có mặt. Anh chàng không lịch sự lắm, nhưng không phải là tay tâm thường đâu.

Còn khoảng mười ngày nữa thì tàu cập bến, đột nhiên trời tắt gió, mặt biển phẳng như tờ; Đôpbin cũng trở thành ít nói, kém vui; mọi người vẫn miễn anh ta vì tính nhanh nhẩu và tốt bụng, bây giờ đều lấy làm lạ. Cho tới lúc có gió nổi lên, người hoa tiêu lại lên boong điều khiển bánh lái, mới thấy Đôpbin vui vẻ như cũ. Trời đất ơi! Khi trước mặt hiện ra những mái nhà nhọn hoắt quen thuộc của thành phố Xaothemtơn, trái tim Đôpbin đập mới rộn ràng làm sao!

CHƯƠNG LVIII

ANH BẠN THIẾU TÁ CỦA CHÚNG TA

Trong thời gian ở trên tàu, anh bạn thiếu tá của chúng ta được mọi người rất mến; lúc anh ta cùng Xetlê bước xuống chiếc xuồng ra đón để vào bờ thì đại úy Brago dẫn đầu toàn thể anh em thủy thủ đứng trên tàu hoan hô ba lần để từ biệt. Đôpbin đỏ mặt, ngả đầu tỏ ý cảm tạ. Jô yên trí họ chào mình bèn lộn ngay chiếc mũ lưỡi trai có lon vàng ra giờ lên vẫy mãi. Hai người đi xuống vào bờ, bước lên kê đá, rồi đi thẳng về khách sạn "Hoàng đế Giorgio".

Một khoanh thịt bò và một chiếc cốc vại bằng bạc bày sẵn sàng trong phòng ăn của khách sạn như chào đón kẻ đi xa tổ quốc mới về, bắt người ta tưởng tới thứ rượu chính cống Anh-cát-lợi cất trong nước. Dù khách đặt chân vào bất cứ khách sạn nào của nước Anh, đều thấy ngay một bầu không khí thân mật ấm cúng như ở gia đình, ai cũng muốn nghỉ lại vài ngày. Nhưng Đôpbin đã tính đến chuyện đi thuê xe ngựa rồi; vừa chân ướt chân ráo đến Xaothemton; anh ta đã lo đi Luân-đôn ngay. Riêng Jô tối hôm ấy nhất định không chịu đi đâu. Tại sao lại phải ngồi suốt đêm trên xe ngựa, trong khi có một chiếc giường thành thang đệm lông êm như nhung sẵn sàng đón chờ mình? Suốt thời gian cuộc hành trình, anh chàng công chức thuộc địa to béo bị nhốt trong gian "ca-bin" chật hẹp trên tàu lấy

làm khổ tâm lắm. Jô nói rằng chừng nào hành lý còn chưa rõ xuống thì nhất định anh ta không đi đâu hết. Thành ra viên thiếu tá đành gửi thư báo tin cho gia đình, và ngủ lại Xaotherton một đêm vậy. Đôpbin lại nài Jô phải hứa với mình sẽ viết thư báo tin cho bề bạn; Jô hứa cho xong chuyện rồi bỏ đấy. Viên thuyền trưởng, viên thầy thuốc và vài người hành khách cùng đi tàu cũng đến khách sạn dùng cơm với họ. Jô ra về hào phóng trịnh trọng sai dọn bữa ăn và hứa hôm sau sẽ cùng về Luân-đôn với Đôpbin. Ông chủ khách sạn tuyên bố rằng cứ nom ông Xetlê nốc cốc rượu đầu tiên mà thích mắt. Tôi cũng muốn viết một chương về cốc rượu đầu tiên uống trên đất nước của tổ quốc quá, nhưng không có thì giờ và sợ bị coi là đi lan man. Chao ôi! Khoái trá biết bao nhiêu! Một hộp rượu ngon như thế đủ đền bù lại nỗi đau khổ suốt một năm ròng vì xa quê cha đất tổ.

Sáng hôm sau thiếu tá Đôpbin cạo râu sạch sẽ, ăn mặc thật chỉnh tề theo thói quen. Lúc ấy trời mới rạng sáng, khách trọ chưa ai ngủ dậy, trừ chú bé đánh giày ở khách sạn hình như không bao giờ biết ngủ là gì. Đôpbin rón rén đi qua dãy hành lang tối om, còn nghe rõ tiếng ngáy khò khò của khách trọ từ trong các phòng vẳng ra. Chú bé đánh giày đi đến cửa từng phòng một nhặt những đôi giày đủ các kiểu đặt sẵn ở ngoài để đem đánh xi cho bóng. Một lúc sau anh đẩy tổ da đen của Jô cũng dậy, sửa soạn quần áo và tẩu thuốc cho ông chủ. Mấy chị hầu gái trong khách sạn mắt nhắm mắt mở chạm trán với anh chàng da đen trong hành lang, kêu rú lên vì cứ ngỡ là gặp ma hiện hình. Đôpbin và anh hầu da đen đi loăng quăng trong khách sạn, nhiều bận vấp cả vào những chiếc thùng nước đặt trong hành lang. Cuối cùng người quản lý khách sạn ra tháo then cửa; viên thiếu tá yên trí đã đến giờ lên đường, bèn ra lệnh tìm ngay một chiếc xe ngựa.

Anh ta bước thẳng đến phòng của Xetlê, thấy bạn đang nằm ngáy trên tấm giường rộng thênh thang. Đôpbin bèn vén màn lên gọi:

- Xetlê, dậy thôi. Đến giờ đi rồi. Nửa giờ nữa sẽ có xe ngựa đến tận cửa đấy.

Jô vẫn chùn chần bông kín mít âm ừ hỏi mấy giờ rồi; Đôpbin đỏ mặt thú thực hãy còn sớm (vì anh ta không quen nói dối, dẫu rằng nói dối có lợi cho mình mấy đi nữa). Jô cau quá bèn văng tục một hồi không tiện nhắc lại đây, nhưng cũng đủ chứng tỏ cho Đôpbin hiểu rằng dù chết ngay anh ta cũng không chịu dậy vào giờ này, mặc xác Đôpbin muốn đi đâu thì đi, anh ta không thêm biết, và phá giấc ngủ của người khác như thế là bất lịch sự. Anh chàng thiếu tá chùng hững đành rút lui, để mặc Jô vùi đầu trong chăn ngủ lại.

Lát sau, có xe ngựa đến đón; Đôpbin đi ngay không đợi bạn.

Giả dụ anh ta là một nhà quý tộc đi du lịch đây đó cho thỏa ý, hoặc là một phóng tin viên cần đưa tin về tòa báo (ta không nói đến giấy tờ của chính phủ, vì chúng đi từ tốn, thoải mái hơn nhiều), anh ta cũng không thể đi nhanh hơn được. Máy chủ bồi ngựa được anh ta đãi tiền uống nước hậu hĩnh, khoái quá. Ngồi trên xe ngựa chạy hết tốc lực nhìn ra thấy cánh đồng quê mênh mông xanh mướt rất thích mắt; xe chạy qua những thị trấn tươi tắn, có những ông chủ khách sạn đứng cửa mỉm cười cúi chào khách; đây là những quán rượu xinh xắn bên đường, biển hàng treo trên những cây du, mà bóng râm kẻ ô vuông trên mặt đường phủ xuống dẫu mấy con ngựa và mấy bác xà-ích đang ngồi chén anh chén chú... đây là những tòa lâu đài cũ kỹ, những công viên, những thôn xóm thô sơ quây quần xung quanh những ngôi nhà thờ cổ kính xám xịt... bao

nhieu là phong cảnh mỹ lệ quen thuộc của đất nước thân yêu. Hỏi rằng trên thế giới này, có nơi nào được như thế?

Du khách đi xa trở về tổ quốc thấy những phong cảnh ấy ăm ắp biết bao... mỗi bước đi qua thấy chúng như vẫy tay chào đón mình. Vậy mà thiếu tá Đôpbin đi suốt từ Xaothemton đến Luân-đôn không hề nhìn thấy gì trừ những cột cây số làm mốc bên vệ đường; thế mới biết anh chàng mong mỏi sớm về đến Cambowen để đoàn tụ với gia đình thật.

Đôpbin tiếc khoảng thời gian bỏ phí vì đến Picadily lại phải rẽ vào thăm nơi ở của mình là quán trọ nhà Xiôtơ một chút. Bao nhiêu năm tháng dằng dặc đã trôi qua; hồi Đôpbin và Giorgiơ, cả hai cùng còn trẻ, đã bao lần họ tiệc tùng chè chén thỏa thích với nhau trong quán rượu này. Bây giờ Đôpbin đã thành người đứng tuổi rồi. Tóc trên đầu đã lốm đốm hoa râm, và nhiều tình cảm sôi nổi thuở trẻ cũng đã phai màu. Ấy thế mà, ở chỗ cửa ra vào quán trọ, anh vẫn thấy bác hầu bàn già ngày trước trong bộ quần áo màu đen cau ghét; vẫn bộ mặt phì nộn lơ đãng, vẫn một bộ thìa khóa to kạch xù đeo bên hông, và bác vẫn thọc tay vào túi mà xóc xóc mấy đồng tiền như khi xưa. Bác hầu bàn Jôn reo lên, như viên thiếu tá mới đi xa có một tuần lễ, không hề tỏ vẻ gì là ngạc nhiên:

- Cát hành lý của thiếu tá vào phòng hai mươi ba đi, phòng của ông ấy đấy. Ông xoi gà rán nhé. Thế nào, ông lập gia đình chưa? Họ đồn rằng ông lấy vợ rồi... ông thấy thuốc riêng, cái ông người xứ Xcôtlen ấy mà cũng vừa ở đây... à, không phải, đấy là đại úy Hombi thuộc trung đoàn ba mươi ba, đã cùng đồn trú ở Inji với trung đoàn thứ... Ông dùng chút rượu chứ? Việc gì phải đi xe ngựa đặc biệt... thuê xe chuyển cũng tốt chán.

Bác hầu bàn trung thành nhớ rõ tên tất cả các si quan hay ra vào quán rượu; đối với bác xa cách mười năm cũng chỉ như là mới ngày hôm qua. Bác dẫn Đôbin về căn phòng cũ, kê một chiếc giường có treo rèm vải sặc sỡ kiểu Thổ-nhĩ-kỳ, trên mặt sàn trải một tấm thảm đã tro tãi hình như bẩn hơn trước ít nhiều; bàn ghế bằng gỗ sồi đen phủ vải Ba-tư đã nhạt màu; cảnh vật vẫn như xưa không có gì thay đổi.

Đôbin nhớ lại hình ảnh Giorgio trước hôm cưới vợ một ngày: anh chàng đi đi lại lại trong phòng, cắn móng tay, to tiếng tuyên bố nhất định ông cụ "sẽ nghỉ lại", mà nếu không "nghỉ lại" thì anh ta cũng "cóc cần". Đôbin tưởng như thấy lại Giorgio giận dữ khép cửa đánh thình một cái, lúc bỏ về phòng riêng sát bên cạnh.

Bác Jôn vẫn bình thần quan sát ông bạn cũ:

- Ông không trẻ ra mấy tý nhì.

Đôbin cười:

- Ô, bác Jôn, mười năm trời và bệnh sốt rét rừng đâu có làm cho người ta trẻ ra? Chỉ có bác là vẫn trẻ như xưa... Không, bác vẫn già như ngày xưa thì đúng hơn.

Jôn hỏi:

- Bà vợ góa của đại úy Ôxborn bây giờ ra sao, ông? Ông ta điển trai quá. Mà thật là tay hào phóng có một. Từ ngày cưới vợ, đồ thấy quay lại đây nữa. Ông ta còn nợ tôi ba đồng chưa trả. Đây này, tôi còn ghi rõ trong sổ: "Ngày 10 tháng tư năm 1815, đại úy Ôxborn, 3 đồng). Không biết cụ sinh ra ông ta có chịu trả tôi không.

Vừa nói, bác vừa rút trong túi ra quyển sổ tay bìa da màu nâu có ghi số nợ Ôxborn chưa trả trên một trang giấy màu vàng những ghết, bên cạnh những dòng chữ nguệch ngoạc ghi về những vị khách quen thuộc của quán trọ.

Dẫn khách về phòng rồi, bác Jôn lại thân nhiên lui ra. Đôpbin mở va-ly lấy một bộ thường phục đẹp nhất ra mặc; anh ta hơi đỏ mặt, và không biết vì sao, mình lại cười mình. Ghé soi vào chiếc gương nhỏ đặt trên bàn rửa mặt, Đôpbin bỗng phá ra cười vì thấy da mặt mình rạm nắng, tóc đã đổi sang màu muối tiêu. Đôpbin nghĩ thầm:

- Cũng may, Jôn vẫn chưa quên mặt mình. Hy vọng rằng "nàng" cũng nhận ra được.

Đoạn anh ta bước ra khỏi quán trọ, lại đi về phía Brômton.

Lúc này trên đường về nhà Amêlia, người đàn ông chung tình nhớ lại từng phút trong cuộc gặp mặt lần cuối cùng với người bạn gái; rồi Đôpbin rời khỏi Picadilly; người ta đã dựng lên tại đây một Khải hoàn môn, và một pho tượng Asilo; nhưng Đôpbin không buồn để ý đến lắm; cảnh vật đổi thay nhiều, nhưng cặp mắt cũng như ý nghĩ của anh ta thờ ơ lướt qua. Cho tới lúc bắt đầu đi vào đại lộ Brômton, con đường quen thuộc dẫn tới phố Amêlia ở, Đôpbin bỗng hồi hộp run cả người. Không biết "nàng" đã lấy chồng hay chưa? Bây giờ gặp Amêlia và thằng Giorgy... liệu nên làm gì nhỉ? Đôpbin thấy một người đàn bà dắt một đứa trẻ khoảng năm tuổi đi về phía mình... không biết có phải hay không? Mới nghĩ thế mà anh chàng đã run bần cả người. Cuối cùng đến dây nhà chỗ Amêlia ở, rồi đến cái cổng; anh ta nhận ra, bèn đứng lại, trống ngực đập thình thình nghe rõ mồn một. Đôpbin nghĩ thầm: "Dẫu cơ sự ra sao thì cũng cầu chúa che chở cho nàng. Chà! biết đâu nàng lại chẳng không còn ở đây nữa", anh ta nói, rồi bước qua cổng vào nhà.

Cửa sổ phòng khách, chỗ Amêlia thường ngồi vắn đề ngó, nhưng trong nhà không có ai. Viên thiếu tá nhận ra cây dương cầm, mé trên vẫn treo bức tranh, không

khắc gì ngày xưa; tim anh ta lại đập rộn ràng. Tấm biển đồng của ông Clap còn treo trên cánh cửa; Đôpbin giật chuông, hồi hộp đợi.

Một cô gái mũm mĩm khoảng mười sáu tuổi, mắt sáng long lanh, đôi má hồng hào, bước ra; thấy Đôpbin lùi lại dựa vào cánh cổng, cô bé cứ nhìn trừng trừng. Mặt Đôpbin tái nhợt đi như mặt xác chết; anh ta lắp bắp mãi mới nói ra câu:

- Có phải bà Ôxborn ở đây không?

Cô bé nhìn kỹ anh chàng một lúc lâu, rồi đột nhiên cũng tái mặt đi, nói:

- Lạy Chúa tôi!... Đúng thiếu tá Đôpbin rồi.

Cô đưa cả hai tay ra nắm tay Đôpbin tiếp:

- Ông còn nhớ cháu không? Cháu vẫn gọi ông là "Thiếu tá kẹo bánh" ấy mà.

Nghe nói vậy, Đôpbin ôm thốc lấy cô bé lên tay mà hôn, lần đầu tiên trong đời mình, anh ta tỏ tình cảm sôi nổi như vậy. Cô bé vừa cười, vừa khóc, réo lên gọi mẹ:

- Má ơi! Ba ơi!

Ông bố và bà mẹ vội chạy ra; từ nãy họ vẫn để ý nhìn Đôpbin từ sau tấm rèm cửa bếp. Hai vợ chồng ông ta lấy làm lạ thấy một ông nào cao lênh khênh vận chiếc áo khoác màu xanh và cái quần kiểu thủy thủ đang ôm lấy con gái ông mà hôn trong sân.

Đôpbin hơi đỏ mặt nói:

- Tôi là người quen cũ đây mà. Bà Clap, bà có nhận ra tôi không, ngày trước bà vẫn cho tôi uống nước trà và ăn bánh ngọt ấy mà? Ông Clap còn nhớ tôi không nhỉ? Tôi là cha đỡ đầu của thằng Giorgy, vừa ở Ấn-độ về đây!

Thế là họ bắt tay nhau... bà Clap vừa cảm động vừa sung sướng. Bà luôn mồm lạy chúa chứng kiến cho bà

nổi vui mừng này. Vợ chồng ông chủ nhà dẫn khách vào phòng của ông Xetlê; Dôpbin nhận ra từng thứ đồ vật kê trong nhà, từ cây dương cầm cũ kỹ có nẹp đồng nhân hiệu Xtôtha, trước kia đẹp biết bao, cho tới những chiếc rèm và chiếc giá treo đồng hồ bằng hồ phách trên có treo chiếc đồng hồ bỏ túi bằng vàng của ông Xetlê. Dôpbin ngồi xuống chiếc ghế bành của ông già lúc ấy không có nhà, nghe hai vợ chồng ông Clap và cô con gái kể lại những chuyện về Amêlia mà chúng ta đã rõ, nhưng Dôpbin chưa hề biết tý gì: nào là bà Xetlê đã qua đời, nào là Giorgy được ông nội mang về nuôi, rồi Amêlia phải xa con đau đớn khổ sở ra sao, và rất nhiều chuyện khác. Có đến hai ba bận Dôpbin định hỏi xem Amêlia đã tái giá chưa, nhưng lại rụt rè không dám. Anh chàng không muốn để cho người khác thấu rõ nỗi lòng u ám của mình. Cuối cùng anh ta được biết rằng Amêlia đưa ông Xetlê ra vườn hoa Kenxinhton chơi. Những buổi chiều đẹp trời, hai cha con vẫn thường ra đó ngắm cảnh cho khuây khỏa; hồi này ông lão yếu lắm, đâm ra bần tỉnh, làm cho con gái đến đau khổ, mặc dầu Amêlia vẫn hết lòng phụng dưỡng cha già.

Dôpbin nói với ông bà Clap:

- Tôi đang vội quá, có việc bận, phải đi ngay tối hôm nay, mà tôi cũng muốn gặp bà Ôxborn một chút.

Cô Pôly có biết chỗ đưa tôi đi được không nhỉ?

Cô Pôly thấy Dôpbin đề nghị thế thích quá mà cũng hơi ngạc nhiên. Cô biết đường; cô rất bằng lòng đưa viên thiếu tá đi lắm; những lần Amêlia đi đến khu phố Rôtxen thăm con trai, cô vẫn đưa ông Xetlê ra công viên Kenxinhton dạo mát; cô biết cả hai cha con ông lão hay ngồi chiếc ghế nào nữa. Cô Pôly chạy bay lên gác, lát sau xuống nhà thấy cô đội một cái mũ đẹp nhất, choàng chiếc khăn san vàng của bà mẹ cho, lại cài cả

một cái trâm thật to thật đẹp cũng của bà mẹ cho mượn; cô thấy trang điểm thế mới xứng đáng đi cùng với viên thiếu tá.

Anh chàng bận áo màu xanh nước biển, đeo găng tay bằng da nai thuộc, khoác tay cô thiếu nữ; cả hai vui vẻ ra đi. Có người cùng đi với mình Đốpbin cảm thấy yên dạ vì nghĩ đến phút gặp gỡ sắp tới hình như anh ta vẫn thấy ngại ngại. Anh chàng còn hỏi cô gái cùng đi rất nhiều điều về Amélia; nghĩ đến Amélia phải xa con, Đốpbin cũng thấy đau đớn. "Không biết Amélia chịu đựng sự chia ly ấy ra sao? Có được gặp mặt con luôn không? Cụ Xetlê bây giờ sống có được sung túc không?" Pôly trả lời thật tỉ mỉ tất cả những câu hỏi của "thiếu tá Kẹo bánh".

Hai người đang đi thì xảy ra một chuyện, tuy không có gì đặc biệt nhưng khiến cho Đốpbin vui lòng lắm. Họ thấy từ đầu phố một người đàn ông trẻ tuổi đang đi lại; người này nước da mai má, mép lún phún râu, bận áo cổ cồn cứng nhắc, *bị kẹp giữa* hai người đàn bà đi hai bên, nghĩa là khoác tay họ; một người đã đứng tuổi, vóc dáng cao lớn, nét mặt và sắc da cũng tương tự như viên mục sư nhà thờ Anh-cát-lợi đi cạnh bà ta; người kia khổ người thấp nhỏ, da mặt hơi xăm, đội một cái mũ mới có đính nơ trắng, khoác một tấm áo choàng lông lầy, trước ngực đeo một cái đồng hồ vàng. Người đàn ông đã bị kẹp chặt giữa hai người đàn bà, lại còn phải mang một cái ô, một cái làn và một tấm khăn san, thành ra cả hai tay cùng bận không có cách nào ngả mũ chào lại cô Pôly Clap được. Ông ta đành chỉ ngả đầu đáp lễ; hai người đàn bà cũng chào lại, nhưng điệu bộ có vẻ kiêu kỳ lắm, lại cứ trố mắt lên mà nhìn anh

(1) en sandwich.

chàng bận áo xanh cầm chiếc gậy trúc đi cùng cô Pôly.

Đôpbin tránh sang một bên cho bộ ba đi khỏi; anh ta nhìn họ có vẻ thú vị lắm, đoạn quay sang hỏi Pôly:

- Ai thế?

Cô Mary láu lỉnh nhìn anh chàng đáp:

- Ông mục sư Binnê (Đôpbin giật mình đánh thót một cái) và bà chị gái đấy. Lạy chúa tôi, bà ấy làm cho chúng cháu đến khổ trong những lớp học ngày chủ nhật. Còn cái cô bé nhỏ mắt hơi hiểng đeo đồng hồ vàng là vợ ông Binnê đấy; hồi còn con gái tên là cô Grit; ông bố bán thực phẩm có một cửa hiệu đặt tên là "Chiếc ấm vàng" ở phố Kenxinhton Graven. Họ vừa làm lễ cưới tháng trước, cũng mới đi chơi tuần trăng mật ở Macgêr về. Cô ta có năm nghìn đồng hồi môn; mới về nhà chồng mà đã cãi nhau với bà B rồi.

Lúc này Đôpbin giật mình vì lo sợ, bây giờ anh ta thở phào nhẹ cả mình. Anh ta cứ gõ cái gậy trúc cồng cộc xuống mặt đường coi bộ háng hái lắm; cô Pôly phá ra cười và kêu lên: "Trời ơi!" Đôpbin cứ đứng há mồm ra mà nhìn theo cặp vợ chồng trẻ một lúc lâu. Cô Pôly vẫn tiếp tục kể chuyện về họ, nhưng sau cái tin ông Binnê đã lấy vợ, nào anh ta có nghe thấy gì nữa đâu. Anh chàng khoan khoái quá, hai tai như ù đi. Sau phút gặp gỡ ấy, Đôpbin đi nhanh gấp đôi trước. Anh ta vẫn hồi hộp run run khi nghĩ tới phút gặp gỡ khao khát suốt mười năm nay; chỉ một lúc sau, hai người đã đi hết đại lộ Bromton, bắt đầu bước vào vườn hoa Kenxinhton.

- Ông cụ và bà ấy kia kia.

Cô Pôly lại cảm thấy anh chàng giật mình đánh thót một cái nữa. Thế là đủ cho cô bé hiểu rõ câu chuyện; cô nhìn thấu tận gan ruột Đôpbin như đã đọc được trong mấy cuốn tiểu thuyết cô vẫn mê xem, tức là cuốn "Cô

bé Fanny mở còi" hoặc cuốn "Những người anh hùng xứ Xcôtlen".

Đôpbin nói:

- Hay là cô chạy đến báo tin trước hộ nhé.

Pôly chạy đi ngay, chiếc khăn san màu vàng bay phấp phất trong gió.

Ông cụ Xetlê đang ngồi trên ghế đá, trên đùi giải chiếc khăn mặt; vẫn như mọi khi, ông lão đang kể cho con gái nghe những chuyện quá khứ; Amélia đã nghe nhiều lần rồi, song vẫn kiên nhẫn mỉm cười làm ra vẻ chú ý. Cô có thể không cần để tai nghe cha nói gì mà vẫn thảnh thơi góp một hai ý kiến nhận xét thích hợp, đồng thời vẫn suy nghĩ về việc riêng của mình. Amélia thấy cô Pôly hồi hả chạy tới vội đứng phắt dậy. Mới đầu, cô nghĩ ngay chắc có chuyện gì xảy ra cho Giorgy. Nhưng nhìn nét mặt vui vẻ hào hứng của cô thiếu nữ, bao nỗi lo lắng của người mẹ đứt dạt vụt biến mất. Cô thiếu nữ đưa tin nói:

- Có tin mừng! có tin mừng! Về nhà rồi! về nhà rồi.

- Ài về nhà thế?

Emmy vẫn nghĩ đến con trai.

- Kia kia chứ đâu.

Cô Clap quay lại giơ tay chỉ. Amélia nhìn theo thấy Đôpbin cao lêu đêu đang rào bước, bóng anh in dài trên mặt cỏ. Đến lượt Amélia giật mình, đỏ mặt lên, và dĩ nhiên bắt đầu thút thút khóc. Hể có việc gì vui mừng thế nào người đàn bà giản dị chất phác này cũng phải khóc một lúc.

Đôpbin nhìn thẳng vào mắt Amélia -cái nhìn triu mến làm sao. Cô chạy ra đón Đôpbin, giơ sẵn cả hai tay ra cho anh nắm lấy. Trông Amélia không khác xưa bao nhiêu; sắc mặt chỉ hơi tái đi chút ít, và người có phần

hơi béo so với trước, cũng vẫn đôi mắt ngày xưa, đôi mắt dịu dàng cả tin. Trên mớ tóc màu nâu mịn như tơ thoảng điểm vài ba sợi cước. Amélia đưa cả hai tay cho Đôpbin nắm, đỏ mặt lên vừa mỉm cười vừa ứa nước mắt mà nhìn thẳng vào bộ mặt thật thà của anh chàng. Đôpbin giữ chặt lấy đôi bàn tay bé nhỏ trong tay mình. Có đến một lúc lâu, anh ta không nói được lên lời. Tại sao Đôpbin lại không ôm lấy Amélia vào trong cánh tay và thề rằng sẽ không bao giờ xa nhau nữa nhỉ? Nhất định Amélia sẽ chịu, nhất định Amélia phải tuân theo. Nhưng Đôpbin chỉ nói:

- Tôi... tôi xin báo tin có một người khác cũng sắp tới.

Amélia đột nhiên lùi lại một bước, hỏi:

- Chị Đôpbin phải không?

Và nghĩ thầm: "Sao anh ấy không viết thư báo cho mình biết?"

Đôpbin buông hai tay Amélia ra, đáp:

- Không. Ai bịa chuyện ấy ra với chị thế? Tôi muốn nói anh Jô cùng về một chuyến tàu với tôi, sắp tới đây rồi. Anh ấy sẽ săn sóc chị và cụ nhà chu đáo.

Emmy vội gọi cha:

- Ba ơi, ba! Có tin mừng! Anh con về nước rồi. Anh ấy về để trông nom ba đấy... Còn đây là thiếu tá Đôpbin.

Ông Xetlê giật mình run lấy bầy đứng dậy: ông cố định trí nhớ lại xem người khách đứng trước mặt là ai. Đoạn ông mới bước lên một bước vụng về cúi chào, gọi viên thiếu tá là "ông Đôpbin". Ông tỏ ý hy vọng "cụ thân sinh ra ông Đôpbin là "ngài Wiliam" vẫn được mạnh khỏe". Ông nói cũng định có dịp sẽ sang thăm

sức khỏe "ngài Wiliam", vì mới đây ngài có hạ cố đến thăm ông lão một bận. Thực ra lần "ngài Wiliam" đến thăm ông cụ cách đây đã tám năm; vừa rồi là ông cụ nói đến việc đáp lại cuộc viếng thăm ấy.

Đôpbin bước lên vui vẻ bắt tay ông cụ. Emmy thì thăm:

- Ba tôi giờ yếu quá.

Mặc dầu Đôpbin vừa nói rằng đến tối có việc rất bận, anh ta cũng nhận lời ông Xetlê mời quay về nhà dùng nước trà. Amélia khoác tay cô bạn trẻ quàng tấm khăn san màu vàng đi trước. Đôpbin đỡ ông Xetlê đi sau. Ông lão đi rất chậm, vừa đi vừa nhắc lại những chuyện trong quá khứ, chuyện xưa ông làm ăn phát đạt, chuyện bà cụ Betxy của ông, chuyện ông bị phá sản... Như những người thất thế khác, tâm trí ông lão lúc nào cũng hướng về quá khứ. Ông không biết mấy về hiện tại; trừ tai họa mới rồi vừa gieo xuống đầu ông. Đôpbin không cần gì hơn là ông lão cứ nói thao thao bất tuyệt. Mất anh ta còn mãi chăm chú nhìn theo một người trước mặt... xưa nay hình ảnh con người thân yêu ấy lúc nào cũng lớn vồn trong trí óc, hiện ra lúc nào anh ta cầu kinh, và trong những giấc mộng của anh ta khi thức cũng như lúc ngủ.

Tối hôm ấy Amélia rất vui, luôn luôn tươi cười và hoạt động. Đôpbin thấy cô đóng vai trò chủ nhân tiếp khách một cách hết sức duyên dáng và lịch sự. Lúc hai người ngồi trong chỗ tranh tối tranh sáng, đôi mắt anh chàng luôn luôn hướng về phía Amélia. Đã bao nhiêu lần anh ta khát khao được sống giờ phút này? Đã bao nhiêu lần hành quân mệt mỏi dưới ánh nắng nung nấu như lửa đốt, anh ta đã nghĩ tới Amélia, đã vẽ ra trong trí tưởng tượng hình ảnh con người dịu dàng, vui vẻ săn sóc cha mẹ già, lấy sự phục tùng ngoan ngoãn để

an ủi hai thân trong cảnh túng thiếu. Bây giờ con người ấy đang ở trước mặt Đốpbin. Tôi không nghĩ rằng sở thích của Đốpbin là cao thượng nhất và những người hiểu rộng biết nhiều ai cũng có bốn phận phải hài lòng với cái thiên đường đậm bạc như anh bạn chất phác của chúng ta; hay dở không rõ, chỉ biết rằng Đốpbin thích như vậy. Cứ được có Amêlia bên cạnh, anh chàng có thể uống bao nhiêu nước trà cũng được.

Amêlia biết thế lấy làm thú vị, lại càng ra sức mời mọc; về mặt tình nghịch, cô cứ rót mãi nước trà hết tách này đến tách khác. Thực ra, Amêlia không biết rằng Đốpbin chưa ăn cơm, và hiện ở quán rượu Xiôtơ người ta đã bày khăn ăn đợi anh ta, và trên mặt bàn có đặt sẵn một chiếc đĩa để tỏ rằng đã có khách giữ chỗ trước, ngay chính ở trong gian phòng mà trước kia, hồi Amêlia mới ở trường bà Pinhkoton về nhà; Đốpbin vẫn nhiều lần chén chú chén anh với Giorgiô.

Vật kỷ niệm đầu tiên Amêlia đem ra khoe với Đốpbin là tấm hình nhỏ của thằng Giorgy. Vừa về nhà, cô đã chạy ngay lên gác lấy mang xuống. Kể ra so với thằng bé thì hình vẽ xấu nhiều, nhưng đáng quý là ở chỗ nó tự ý thuê vẽ mang về tặng mẹ. Trong khi ông Xetlê còn thức, Amêlia không muốn nói chuyện nhiều về Giorgy. Ông lão không thích nghe nhắc đến tên ông Ôxborn và khu phố Rotxen; ông cũng không hề ngờ rằng mấy tháng nay chính mình đã sống nhờ lòng tốt của kẻ thù cũ; cho nên hề nghe nhắc đến tên ông Ôxborn là ông phát khùng.

Đốpbin kể lại với Amêlia tất cả mọi chuyện đã xảy ra trên tàu Ramsânđơ và cũng có thêm thất chút ít: anh ta phóng đại thêm ít nhiều về việc Jô dự định trông nom và chu cấp cho cha sống sung túc lúc tuổi già. Thực ra, trong suốt cuộc hành trình, Đốpbin đã nài ép Jô nhiều lần làm cho Jô đành phải hứa với bạn sẽ

trông nom em gái và cháu cần thận. Jô vẫn tức về việc ông Xetlê tự ý linh tiên của mình ở nhà băng về tiêu, nhưng rồi cũng nguôi giận vì thấy Đôbin vui vẻ kể rằng chính mình cũng lâm vào hoàn cảnh tương tự nhân câu chuyện bán rượu hộ ông lão hồi còn ở Ấn-độ. Jô vốn không phải là người có tâm địa xấu, khi nào trong lòng hỷ hả và được người khác nịnh khéo một chút thì anh cũng sẵn sàng rộng lượng đối với họ hàng bà con ở Châu Âu.

Cuối cùng tôi cũng cảm thấy ngượng vì phải nói rằng Đôbin còn bịa thêm với ông lão Xetlê rằng sở dĩ Jô xin phép về Âu châu nghỉ là cốt để gặp mặt cha già.

Đúng giờ thương lệ, ông Xetlê bắt đầu thiu thiu ngủ ngay trong ghế bành. Bây giờ Amêlia mới có dịp nói chuyện nhiều với Đôbin; quanh đi quẩn lại cũng chỉ có chuyện về thằng Giôrgy. Amêlia không hề nhắc tới những nỗi buồn khổ của mình vì phải xa con; mặc dầu gần như chết nửa đời người vì bị cướp mất đứa con trai yêu dấu, nhưng người đàn bà đáng quý này vẫn nghĩ rằng nếu mình phàn nàn vì chuyện ấy thì là một điều tội lỗi. Để bù lại, cô ta đem biết bao nhiêu đức tính của con ra khoe, nào là con trai ngoan ngoãn, tài giỏi, nào là mình dự định xây dựng tương lai cho con ra sao. Cô khoe con đẹp như thiên thần, kể ra đến hàng trăm thí dụ để chứng minh rằng hồi còn ở với mình, nó ngoan ngoãn và cao thượng thế nào; nào là một lần đi chơi ở vườn hoa Kenxinhton nó được một công tước phu nhân chú ý ra sao, nào là bây giờ nó được nâng như nâng trứng hứng như hứng hoa, có riêng một con ngựa và một người hầu; rồi con trai mình thông minh sáng trí thế nào, cũng như thầy giáo nó là ông mục sư Vin lịch sự và thông thái ra sao... Amêlia khoe:

- Gì ông ấy cũng biết. Những cuộc họp mặt tổ chức tại nhà ông ấy vui lắm. Đọc rộng biết nhiều, thông minh tài giỏi như anh... việc gì anh phải chối.. xưa kia

nhà tôi vẫn nói chuyện thế... giá anh đến dự những buổi họp mặt tại nhà ông Vin, anh cũng phải thích. Cứ đúng ngày thứ ba trong tuần lễ cuối cùng mỗi tháng. Ông ấy bảo rằng Giorgy sau này thừa sức làm nghị sĩ hay quan tòa. Anh xem đây này.

Amélia lại ngán kéo để bài nhạc lấy ra một bài luận của Giorgy. Nội dung văn bản thiên tài mà bà mẹ trân trọng gìn giữ ấy như sau:

Bàn về thói ích kỷ - Trong tất cả mọi thói xấu làm giảm giá trị con người thì thói ích kỷ là xấu xa đáng khinh nhất. Quá nặng lòng yêu cá nhân mình dẫn người ta đến những tội ác khủng khiếp nhất, có thể đưa đến những tai họa lớn lao ngoài xã hội cũng như trong gia đình. Nếu như một người ích kỷ có thể làm cho gia đình mình nghèo khổ đi, và nhiều khi phá sản, thì một ông vua ích kỷ sẽ đưa nhân dân đến chỗ bán cùng và nhiều khi ném họ vào lò lửa của chiến tranh.

Thí dụ: Thói ích kỷ của Asilo, như thi hào Hôme nhận xét, đã đem hàng ngàn tai họa đội xuống đầu dân Hy-lạp ⁽¹⁾... Thói ích kỷ của Napoléon Bonapac vừa chết đã đẩy Âu châu vào những cuộc chiến tranh liên miên, đồng thời buộc hẳn phải chết rụi ở trong một hoang đảo... tức là đảo Xanh Hêlen ở giữa Đại-tây-dương.

Những thí dụ trên cho ta thấy rằng không nên căn cứ vào lợi ích và cao vọng của riêng ta mà hành động; phải biết tôn trọng lợi ích của người khác cũng như của mình.

GIORGY'S ÔXBORN

Athenê Học đường, 24-4-1827

Người mẹ lòng tràn đầy niềm vui, nói:

(1) Nguyên văn có một câu trích dẫn bằng tiếng Hy-lạp, tức là một câu thơ tác giả trích trong tập Ilyat của thi hào Hôme- theo bản dịch tiếng Trung-quốc của Dương Tất (N.D).

- Anh xem, cháu mới một tý tuổi mà viết văn hay thế đấy, lại dẫn cả văn cổ Hy-lạp nữa, anh William ơi! (Amêlia cầm lấy tay Dôpbin, tiếp). Thật là trời ban cho tôi một viên ngọc quý. Cháu nó là nguồn an ủi của đời tôi... cháu nó lại giống... anh ấy như tạc.

William nghĩ thầm: "Ta có quyền bực mình vì nàng vẫn trung thành với chồng không nhỉ? Ta có quyền ghen với bạn ta đang nằm dưới mộ không? Ta có quyền giận dữ vì lẽ con người như Amêlia chỉ biết yêu có một lần trong đời? Giorgio ơi! Xưa kia anh đã không biết rằng mình nắm trong tay một vật báu vô giá". Ý nghĩ ấy thoáng nhanh qua óc William trong lúc anh ta nắm bàn tay Amêlia trong tay mình. Còn Amêlia thì đưa mũi xoa lên chấm mắt. Amêlia xiết chặt bàn tay Dôpbin đang nắm tay mình nói:

- Anh Dôpbin ạ, xưa nay anh đối với tôi đáng quý vô cùng. Kia, ông cụ tôi đang cựa mình... Ngày mai, thế nào anh cũng lại thăm cháu Georgy nhé.

Anh chàng Dôpbin đáng thương đáp:

- Ngày mai thì không được rồi; tôi trót có việc bận. Anh ta không muốn thú nhận rằng mình chưa kịp về thăm cha mẹ và người em gái yêu dấu là cô An... (tôi chắc bất cứ người nào tâm trí bình thường cũng phải trách Dôpbin về thái độ vô tình này). Đoạn anh ta ghi địa chỉ của mình để lại cho Jô rồi từ biệt Amêlia ra về. Dôpbin đã sống ngày đầu tiên trên đất nước như vậy đấy, nghĩa là anh chàng đã được gặp mặt người trong mộng của mình.

Lúc Dôpbin về đến quán rượu Xlôto thì món gà rán đã nguội tanh; anh ta đành ăn nguội vậy. Biết rằng gia đình mình quen đi ngủ sớm, bây giờ đã khuya anh ta cũng không muốn đánh thức cả nhà dậy làm gì; Dôpbin bèn ra nhà hát "Chợ rơm" mua một tấm vé vào giải trí tạm cho qua đêm hôm ấy.

CHƯƠNG LIX

CHIẾC DƯƠNG CẨM NGÀY XUA

Việc Dôpbin đến thăm làm cho ông già Xetlê đâm ra bồi hồi xúc động khác thường. Tối hôm ấy, con gái khuyen mấy, ông lão cũng không chịu làm những công việc bình thường hoặc giải trí như mọi người. Suốt buổi tối, ông lúi húi lục lọi các ngăn kéo, các hộp đựng giấy má; hai bàn tay run rẩy, ông lão cởi hết các bó giấy tờ cũ, sắp xếp lại chờ Jô về thì đưa cho xem... đủ cả biên lai, thư từ giao thiệp về việc thương mại với luật sư và bạn hàng, giấy tờ liên quan đến chương trình kinh doanh rượu vang (kế hoạch mới đầu thì nhiều triển vọng lắm nhưng cuối cùng thất bại vì một sự rủi ro khó mà giải thích được), chương trình kinh doanh than dốt (nếu không vì thiếu vốn thì kế hoạch này cũng hứa hẹn lắm lắm), dự án thành lập một xưởng máy của v.v... Mãi tới khuya, ông lão còn loay hoay với đồng giấy má, cứ lấy bầy đi từ phòng này sang phòng khác, tay run run bùng cây đèn cháy chập chờn... Đây là giấy tờ về rượu, đây là về than, đây là về nhà máy của, còn đây là bản lưu bức thư gửi đi Madra và Kencátto, cả thư trả lời của thiếu tá Dôpbin và Jôdêp Xetlê. "Emmy ạ, phải cho nó thấy rằng tao làm ăn dâu vào đấy".

Emmy mỉm cười đáp:

- Ba ạ, con chắc anh Jô chả buồn để ý đến những giấy má ấy đâu.

Ông lão lắc đầu trịnh trọng nói:

- Con ơi, mày chẳng hiểu tý gì về việc kinh doanh cả.

Phải công nhận rằng về vấn đề này Emmy không hiểu gì thật, nhưng lại đáng thương cho nhiều người khác, vì họ am hiểu vấn đề ấy quá tường tận. Ông lão xếp cẩn thận mở tài liệu vô giá trị trên mặt bàn rồi lấy một chiếc khăn tay có in hoa (một tặng vật của Dôbin) phủ lên trên cẩn thận; vẻ mặt hết sức nghiêm trang, ông dặn chị hầu gái và bà chủ nhà chớ có mó máy gì vào chỗ giấy má ấy, để sớm hôm sau ông Jô về sẽ xem lại... "ông Jôdêp Xetlê, tổng sự tại Sở Hành chính khu Bengan, thuộc Công ty Đông Ấn-đô".

Hôm sau, Amélia thấy ông lão dậy thật sớm, có vẻ nóng ruột, bận bịu lắm, nhưng cũng run rẩy hơn mọi ngày. Ông nói:

- Emmy, đêm qua tao không ngủ được mấy. Tao cứ nghĩ đến bà cụ Betxy nhà này. Già bà lão còn sống đến bây giờ để lại được ngổn xe ngựa của thằng Jô đi chơi nhì. Ngày xưa, bà cụ nhà này đi đâu có xe ngựa riêng, cũng chững chạc lắm.

Hai dòng nước mắt bông ứa ra chảy rờn rờn trên đôi má răn reo của ông lão. Amélia lấy khăn tay chùi nước mắt cho cha, hôn ông cụ thật âu yếm, đoạn thắt cho ông cụ một cái nơ thật khéo trên cổ áo, lại cài vào ngực áo sơ-mi của ông lão một chiếc cặp bằng vàng. Thế là ông Xetlê bận bộ áo ngày chủ nhật đẹp nhất của mình ngồi sẵn chờ con trai từ sáu giờ sáng.

Ngoài dãy phố lớn ở Xaothemton có mấy hiệu thợ may to; trong tủ kính thấy bày đủ các kiểu áo chèn rất đẹp, may bằng lụa và nhung, vàng, tím đủ các màu; lại treo cả những tấm hình vẽ quảng cáo các kiểu áo tối tân, vẽ những ông công tử bảnh bao đeo kính, vừa dặt tay những thằng nhỏ đứa nào mắt cũng to thô lỗ và tóc

cũng quần tít, vừa liếc tình mấy bà bạn áo kiểu đi ngựa đang ghim cương bên pho tượng Asilo ở Apxlê Haoxo. Tuy đã có những bộ áo sang trọng may ở Kencattơ nhưng Jô cho rằng nếu không cắt thêm vài kiểu áo tối tân này thì không thể nào ló mặt ra đường được. Anh ta chọn một tấm áo gi-lê bằng sa-tanh màu đỏ thẫm có thêu hình bướm bướm bằng chỉ kim tuyến, và một chiếc áo ngoài bằng vải ta-tăng nhung màu đen pha đỏ có sọc trắng, cổ bẻ, lại mua thêm một chiếc ca-vát sa-tanh màu xanh lơ; kèm theo một cái cặp ca-vát bằng vàng có đính hình người phi ngựa nhảy qua hàng rào bằng sắt trắng men màu hồng. Dù lệ bộ như thế, anh ta mới cảm thấy yên tâm ra mắt công chúng nơi kinh đô được. Jô không còn dút dặt vụng về, hay đỏ mặt như xưa nữa; bây giờ anh ta đã trở thành bạo dạn và tự tin vào mẽ người của mình một cách khá ngây thơ. Wateclô Xetlê vẫn hay bảo bè bạn thế này: "Cần cóc gì để ý đến lời bàn tán của thiên hạ; xưa nay tổ vẫn là tay ăn diện cơ mà".

Trong những buổi dạ hội tổ chức tại dinh Thống đốc Bengan, mỗi lần Jô bị giới phụ nữ để ý đến là anh chàng lúng túng đỏ mặt. Sở dĩ anh chàng chạy trốn những cái liếc tình của các cô, chủ yếu vì sợ mình bị bắt chìm; như thế rất phiền vì anh ta đã quyết định không bao giờ lấy vợ. Nhưng ở Kencattơ, ai cũng đồn rằng Watelô Xetlê là một tay hào hoa nổi tiếng, ăn tiêu rất mực sang trọng, tiệc tùng luôn, mà bát đĩa dùng trong các bữa tiệc thì cũng đẹp nhất thành phố.

Thợ may xin một ngày mới đủ thì giờ may áo chèn cho một vị to béo và sang trọng như Jô. Trong khi chờ đợi, anh ta dùng một phần thì giờ đi tìm thuê một người để trợ lực anh người làm da đen trong việc hầu hạ mình; rồi dặn dò người nhân viên sở quan thuế lo việc chuyển từ trên tàu xuống hành lý, hòm xiềng và sách -những cuốn sách cả đời anh ta không để mất

đến- những hòm gia vị, những bọc khăn san mua về làm quà cho những người hiện nay anh ta chưa biết là ai, và tất cả những đồ phụ tùng đồng phương ⁽¹⁾ khác của anh ta.

Mãi đến ngày thứ ba, anh ta mới khệnh khạng bận áo mới bước vào thành phố Luân-đôn. Thăng hầu người da đen quán khăn san, ngồi co ro đánh đàn răng trên cái hòm bên cạnh một người Âu phụ việc mới thuê; Jô đứng bên thỉnh thoảng lại thở phào một hơi thuốc lá, nom ra phết ông chủ; thấy vậy, bọn trẻ con reo ầm lên: Hoan hô! Nhiều người qua đường yên trí anh ta phải là một viên tổng trấn nào đó ở thuộc địa mới về. Trên đường đi, Jô cũng không từ chối lời chào mời đơn dả của mấy ông chủ khách sạn. Đi qua mỗi thị trấn anh ta lại dừng lại chề chén một lúc. Ở Xaothemton, Jô đã dùng một bữa sáng thật ê hề, đủ các món cá, cơm, trứng luộc; thế mà chưa đến Winsextơ, anh ta đã thấy cần uống một cốc rượu mạnh để trợ lực rồi. Đến Anton, thăng hầu mời chủ nghỉ chân, anh ta đồng ý ngay, vào quán thưởng thức rượu ngon nổi tiếng của địa phương một chút túy lúy. Qua Funham, Jô dừng lại xem lâu đài của đức giám mục, và ăn qua loa gọi là vài món nhẹ, gồm có sườn hầm, sườn bê rán, đậu Pháp, kèm theo một chai vang. Đến Bagosôt Hit, anh ta cảm thấy lạnh, lại thấy thăng hầu da đen cứ run bần lên, bèn dừng lại làm ít rượu cho ấm bụng. Tóm lại, lúc bước chân vào tỉnh, dạ dày anh ta phình lên toàn những rượu, thịt, gia vị và thuốc lá, như cái kho chứa thực phẩm của một chiếc tàu chở hàng. Khi chiếc xe ngựa rầm rầm chạy đến đỗ trước cổng nhỏ của ngôi nhà ở Bromton thì trời đã tối; người con trai chỉ hiệu muốn về nhà thăm bố ngay, trước khi đến gian phòng trọ Dôpbim đã thuê sẵn

(1) Persicos apparatus.

hộ ở quán rượu Xlôto.

Cả phố đổ xô ra cửa sổ nhìn; chị hầu gái chạy vội ra hàng rào ngó. Hai mẹ con bà Clap cũng vén rèm cửa bếp nom ra. Emmy cảm động quá đứng chờ trong hành lang, áo mũ tề chỉnh, ông lão Xetlê ngồi trong phòng khách run lên bần bật. Từ trên xe ngựa Jô bộ vệ bước xuống, bậc xe rít lên ken két; hai chú người hầu da đen và da trắng vội đỡ chủ; anh chàng da đen càng run tợn, bộ mặt đen tái nhợt đi vì lạnh, biến thành màu mè gà. Hai mẹ con bà Clap, ánh chừng muốn nghe trộm, vừa mon men đến cửa phòng khách, dừng ngay phải anh chàng Ấn-độ bận áo sù sù ngồi run như cây sậy trên chiếc ghế dài, vừa rên hừ hừ nhe bộ răng trắng nhón thô lỗ mắt ra mà nhìn.

Chúng tôi không muốn tả lại cuộc đoàn viên giữa Jô cùng ông bố già nua và người em gái dịu dàng. Ông lão xúc động đặc biệt, dĩ nhiên Amélia cũng vậy. Jô cũng không phải là vô tình; xa gia đình mười năm trời đằng đẳng, kẻ ích kỷ mấy cũng phải nhớ nhà, nhớ cha mẹ anh em. Sự xa cách khiến cho con người thêm gần gũi nhau. Sau một thời gian dài áp ủ những tình cảm đã quên đi, đến lúc được hưởng lại, người ta thấy đậm đà đầm thắm hơn trước nhiều. Tuy hai bố con có chuyện không bằng lòng nhau... nhưng lần này nhìn thấy mặt và được bắt tay cha, Jô cảm thấy sung sướng một cách thành thực; Jô cũng vui mừng vì được gặp lại em gái, và anh ta nhớ rằng xưa kia cô là một thiếu nữ rất xinh tươi. Jô buồn rầu thấy thời gian, sự lo nghĩ và những tai họa đã khiến ông già tiều tụy đi nhiều. Emmy bận áo tang đen ra cửa đón, thì thắm trước với anh trai rằng mẹ đã chết, lại dặn anh đừng nên gọi lại câu chuyện đau lòng ấy với cha làm gì. Thật ra cẩn thận như thế cũng vô ích, vì chính ông lão Xetlê lại nhắc đến chuyện ấy trước; ông lão kể lể và khóc lóc mãi. Thấy

chưa đau khổ như thế, anh chàng "Ấn-độ" cảm động quá; anh ta đắm ra ít suy nghĩ về mình hơn mặc dầu xưa nay Jô vẫn là người ích kỷ.

Cuộc hàn huyên có lẽ đem lại kết quả tốt đẹp, vì lúc Jô lên xe ngựa trở về phòng trọ, Amêlia âu yếm hôn cha; dáng điệu sung sướng, cô nói với ông cụ rằng xưa nay mình vẫn chẳng bảo Jô tâm địa rất tốt là gì?

Thực ra Jôdêp Xetlê thấy cha và em lâm vào hoàn cảnh túng thiếu cũng thương; nhân cuộc tái ngộ đầu tiên, đang hào hứng, anh ta tuyên bố ngay rằng từ rày trở đi sẽ không để cho cha và em gái phải thiếu thốn điều gì, và trong thời gian còn lưu lại ở nước Anh - mà thời gian này cũng khá lâu - tất cả mọi thứ của anh đều là của cả gia đình. Amêlia sẽ đóng vai bà chủ gia đình cho anh trai, cho đến khi nào cô muốn giữ vai trò ấy riêng cho mình.

Amêlia hiểu anh trai muốn nói gì. Cô buồn bã lắc đầu và, dĩ nhiên cũng như mọi lần, lại thút thít khóc. Ngay đêm hôm Đôpbin đến thăm, Amêlia và người bạn tâm tình ít tuổi là cô bé Mary đã bàn với nhau rất lâu về chuyện này. Cô bé Pôly tính tình sôi nổi nhẹn không được, bèn đem ngay câu chuyện mình vừa khám phá ra kể cho Amêlia nghe; cô tả lại Đôpbin có vẻ xúc động đặc biệt thế nào khi gặp ông Binnê đi cùng người vợ mới cưới, khi anh biết rằng ông ta không còn là kẻ tình địch của mình nữa. Cô Pôly thêm:

- Lúc bà hỏi ông ấy lập gia đình chưa, ông ấy đáp: "Ai bịa chuyện ấy ra với chị thế?", bà có thấy ông ấy cảm động đến run lên không? Bà ạ, em thấy mắt ông ấy không rời bà lấy một chút. Em chắc vì nghĩ đến bà nhiều quá nên tóc ông ấy đã lốm đốm bạc đấy.

Amélia ngược nhìn lên chân dung chồng và con treo trên đầu giường, rồi khuyên cô thiếu nữ đừng bao giờ nên nhắc tới chuyện ấy nữa. Cô nói rằng thiếu tá Dôpbin là người bạn thân thiết nhất của chồng, và có thể coi Dôpbin như một người anh... và chẳng người đàn bà nào đã có diễm phúc làm vợ một thiên thần như thế kia - cô chỉ lên bức chân dung treo trên tường - thì không bao giờ có thể nghĩ đến chuyện tái giá. Cô bé Pôly thở dài; cô chợt nhớ đến cậu Tômkinx làm ở phòng bảo chế hay nhìn cô chăm chăm mỗi lần gặp nhau ở nhà thờ. Cậu ta mới tấn công cô bé bằng luông nhơn tuyến mà đã khiến cho trái tim bé bỏng e lệ của cô hồi hộp quá đến nỗi cô chỉ muốn đầu hàng ngay lập tức... cô đang nghĩ xem ví thử bây giờ cậu Tômkinx bất hạnh bị chết thì mình sẽ cư xử ra sao? Cô biết cậu ta đang mắc bệnh phổi, hai má lúc nào cũng đỏ ửng, mà thân hình thì gầy đét.

Còn Emmy khi biết rõ anh chàng thiếu tá thực thà kia yêu mình, cũng có ra mặt cự tuyệt hoặc cảm thấy khó chịu khi phải gần gũi với anh ta đâu. Người đàn bà nào có thể bức mình trước tâm tình của một con người chân thành và trung thực như vậy? Xưa kia Dexdêmôn⁽¹⁾ cũng có giận Catxiô⁽²⁾ đâu, tuy chắc chắn nàng biết viên tướng trẻ này yêu mình tha thiết (riêng tôi, tôi tin rằng trong câu chuyện đáng buồn này còn nhiều uẩn khúc mà vị tướng quân người Môrô⁽³⁾

(1) Dexdêmôn: nhân vật trong vở kịch Ôtenlô của Sêxpia, vợ Ôtenlô (N.D).

(2) Catxiô: phó tướng của Ôtenlô (N.D).

(3) Chỉ Ôtenlô. Ôtenlô, một viên tướng da đen (người Môrô), là chồng Dexdêmôn, con gái một vị nguyên lão tại vương triều Vênixi. Catxiô là bạn thân của Dexdêmôn, được cử làm phó tướng của Ôtenlô thay Iagô. Iagô bèn trả thù bằng cách làm cho Ôtenlô ngờ oan Dexdêmôn có tình riêng với Catxiô. Vì ghen, Ôtenlô giết Dexdêmôn. Ở đây là một câu nói di dõm của tác giả để khôi hài (N.D).

không hề ngờ tới); tại sao Miranda ⁽¹⁾ vẫn đối xử nhã nhặn với Caliban ⁽²⁾ ? Dĩ nhiên cũng chỉ có một nguyên nhân thôi... nhưng nói như thế không có nghĩa là nàng khuyến khích mỗi tình si dại của thằng quỷ con gớm ghiếc.

Thì Amélia cũng vậy; cô không hề khuyến khích mỗi tình si của viên thiếu tá. Cô sẵn sàng vẫn ban cho anh chàng những cái nhìn trêu mến, mà con người tốt bụng và chung thủy xứng đáng được hưởng; cô sẽ đối đãi với Đôpbin một cách hết sức thẳng thắn, thân mật cho tới khi nào anh chàng thổ lộ mỗi tình uẩn của mình; khi ấy mới là lúc nên nói chấm dứt những hy vọng chắc chắn không bao giờ thực hiện được.

Cho nên đêm hôm ấy, sau buổi chuyện trò với cô Pôly, Amélia ngủ rất yên giấc; có lẽ giấc ngủ còn ngon hơn mọi đêm mặc dầu hôm ấy Jô vẫn chưa về. Cô nghĩ thầm: "Anh ấy không cưới cô Ô Dao làm vợ, thôi thì mình cũng mừng thay. Đại tá Ô Dao không thể nào có em gái xứng đáng lấy thiếu tá William làm chồng được". Vậy thì trong chỗ người quen kẻ thuộc, thử điểm mặt xem có ai xứng đáng làm vợ anh chàng không? Cô Binnê? Không được, cô ta già quá, lại bẳn tính. Cô Ôxborn?... cũng già rồi. Cô bé Pôly thì còn trẻ con quá"; cho đến lúc ngủ thiếp đi, Amélia vẫn chưa tìm được ai xứng đáng kết duyên với anh chàng thiếu tá.

Mãi tới khi người đưa thư đem tin của Jô đến, hai cha con mới yên tâm; thư viết rằng Jô đi đường hơi mệt, hôm ấy chưa về nhà ngay được; sáng hôm sau anh ta mới rời Xaothemton, đến tối thì sẽ tới nhà gặp mặt

(1) Miranda: nhân vật trong kịch "Cơn bão" của Sêcxpia, con gái công tước Prôxphêrô. Hai cha con bị tên thoán đoạt Antônio ném xuống biển, trôi dạt đến một hòn đảo.

(2) Caliban: một con quỷ vẫn sống tại hòn đảo nói trên, cùng mẹ là Xycôrac chống lại Prôxphêrô (N.D.).

em gái và cha mẹ. Amélia đọc to lá thư lên cho cha nghe; cô dừng lại ở chữ cuối cùng; thế này rõ ràng anh trai cô chưa biết tý gì về những chuyện đã xảy ra trong gia đình. Mà làm sao Jô biết được? Đoán rằng anh bạn đường của mình sẽ kiếm cô tri hoãn ít nhất là hai mươi bốn tiếng đồng hồ rồi mới về thăm nhà, Dôpbin cũng không kịp viết thư báo cho bạn biết trước về tin buồn trong gia đình bạn, vì mãi nói chuyện với Amélia; lúc anh ta ra về thì đã quá giờ nhận thư của bưu điện lâu rồi.

Cũng sáng hôm ấy Dôpbin nhận được một lá thư từ Xaothemton gửi về quán trọ Xlôto cho mình; Jô viết thư xin lỗi "anh Dôpbin yêu quý" về chuyện hôm trước mình đã gất gồng lúc bị đánh thức dậy quá sớm. Jô nói rằng đêm hôm ấy bị rức đầu như búa bổ, mãi gần sáng mới thiếp đi được một tí, lại nhờ Dôpbin thuê sẵn hộ vài căn phòng thật tiện lợi trong quán trọ Xlôto cho mình và người hầu ở. Suốt cuộc hành trình, Dôpbin đã trở thành cần thiết đối với Jô. Anh chàng cứ bám nhằng nhằng lấy viên thiếu tá. Mấy người cùng đi trên chuyến tàu cũng về Luân-đôn; ngay hôm ấy Ricket và Sapfo thuê xe ngựa về nhà... Đến Bôtlê. Ricket leo lên ngồi đằng trước xe, đòi cầm cương thay xà ích; viên thiếu tá về Porxy thăm gia đình. Brago về Luân-đôn tìm lại cánh bè bạn trong nghề kinh doanh tàu biển. Riêng viên phó thuyền trưởng còn ở lại lo việc rõ hàng hóa gửi trả khách. Một mình Jô ở lại Xaothemton buồn quá, anh chàng bên mời ông chủ khách sạn "Hoàng đế Giorgio" uống với mình vài cốc rượu cho vui. Cũng đúng giờ ấy, thiếu tá Dôpbin đang ngồi ăn với ông cụ thân sinh ra tên ông William. Anh chàng cả đời không biết nói dối bao giờ, thành ra phải thú thực với cô em gái rằng hôm qua mình bạn đến thăm bà Giorgio Oxborn nên về muộn.

Jô sống rất ung dung tại đại lộ Máctin, cả ngày tha hồ ngồi hút thuốc lá Ấn-độ thỏa thích, lúc nào hứng lại la cà ở các rạp hát. Có lẽ anh ta cứ ở lý mãi tại quán trọ Xlôtr, nếu không có Đôpbin thúc bách. Jô mà chưa thực hiện lời hứa lo sắp đặt nơi ăn chốn ở cho cha và em gái cẩn thận thì Đôpbin chưa chịu để cho yên. Tính Jô vốn nhu nhược, ai bảo gì cũng nghe... Đôpbin vẫn có thói quen "việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng"; thành ra nhà ngoại giao tốt bụng này xui gì, Jô ngoan ngoãn làm theo ngay; thôi thì mua sắm, thuê mượn, bán chác tùy ý Đôpbin. Chú hầu da đen Lôrô Jiwap, mỗi lần vác bộ mặt "súc cù là" ra đường lại bị bọn trẻ con đuổi theo chế nhạo đến khổ; Jô bèn gửi nó về Kencáttr, trên chuyến tàu "Công nương Kichkơnbory" của Công ty Đông Ấn-độ, chiếc tàu mà William Đôpbin có góp cổ phần kinh doanh. Trước khi về nước, nó đã làm tròn nhiệm vụ huấn luyện thành hầu người da trắng của Jô phương pháp làm các món cà-ry, cơm rang và cách hầu điều ống theo kiểu Ấn-độ. Jô và Đôpbin chung nhau thuê một nhà làm xe ngựa ở Lông Acơ đóng một cỗ xe thật lộng lẫy. Jô để hết tâm trí săn sóc việc đóng xe. Anh ta mua được một đôi ngựa thật đẹp, thế là ngày ngày chỉ bệ vệ giơng xe ngựa ra công viên chơi, hoặc đi thăm các bạn cũ trước cùng làm việc ở Ấn-độ. Ít khi có Amélia cùng ngồi xe ngựa đi chơi với anh trai mà không thấy Đôpbin ngồi cặp kề trên ghế sau; thỉnh thoảng, ông Xetlê cùng ngồi xe ngựa đi chơi với con gái. Amélia cũng mời cô Clap đi chơi với mình luôn. Cô bé choàng tấm khăn san màu vàng ngồi trên xe ngựa, sung sướng nhất là lúc đi qua phòng thăm bệnh thấy cậu Tômkinx nhận ra mình, cứ thập thò cái đầu trong cửa sổ ngó theo mãi.

Jô về Bromton được ít lâu thì một chuyện đáng buồn xảy ra tại ngôi nhà bé nhỏ này, nơi gia đình Xetlê đã sống hơn mười năm trời. Một hôm, Jô đánh xe ngựa đến (chiếc xe dùng tạm chứ không phải là chiếc xe mới còn đang đóng dở dang chưa xong) đưa hai cha con ông già Xetlê đi để không bao giờ trở lại đây nữa. Nhân dịp này hai mẹ con bà chủ nhà đã nhỏ những giọt nước mắt buồn khổ cũng thành thực như bất cứ giọt nước mắt nào đã nhỏ trong cuốn truyện này. Suốt thời gian chung sống, cũng như từ ngày quen hơi bén tiếng, họ chưa hề thấy Amélia nặng lời với ai. Bao giờ Amélia cũng ăn nói dịu dàng, ngọt ngào, bao giờ cũng tỏ ra nhã nhặn, biết ơn, ngay cả những khi bà Clap cầu kính và giục trả tiền nhà. Bây giờ Amélia đi hẳn rồi, bà mới hối hận về những lời phũ phàng của mình trước kia; cho nên lúc hai mẹ con lấy xi dính một tờ giấy lên cửa sổ rao trong nhà có phòng bỏ không cho thuê, người ta thấy bà khóc thút thít. Khó lòng mà tìm một người thuê nhà biết điều như vậy, chuyện ấy là rõ ràng nhất. Về sau sự dự đoán của bà quả nhiên thành sự thật. Để trả thù sự xấu thói của người đời, bà Clap bèn tính tiền đền nén và tiền thịt cừ thật nặng, đổ vào đầu những người ở thuê nhà bà. Đa số trả tiền nhưng cầu nhau kêu ca; vài người quyết thẳng, nhưng không có ai ở nhà bà lâu. Bà chủ nhà tha hồ mà tiếc những người bạn cũ đã từ biệt mình đi ở chỗ khác.

Cô Mary phải chia tay với Amélia buồn bã quá đến nỗi chúng tôi không dám miêu tả lại đây nữa. Từ tám bé, hàng ngày sống cạnh Amélia, cô rất gần bó với người đàn bà hiền hậu tốt bụng này; lúc chiếc xe ngựa đến mang Amélia đi, cô ngắt lịm trong tay người bạn lớn tuổi; Amélia cảm động không kém vì vẫn yêu quý cô bé vui tính này và coi cô như con gái mình. Suốt mười một năm nay cô Mary vẫn là người bạn tâm tình

trung thành của Amêlia, cho nên đối với chính cô, cuộc chia tay cũng đầy đau khổ. Nhưng rồi Amêlia thu xếp thế này: cô Mary sẽ đến chơi luôn luôn tại ngôi nhà sang trọng, chỗ Amêlia sắp dọn đến ở. Cô Mary nhất định tin rằng tại đó Amêlia sẽ không thể nào được sung sướng bằng hồi còn cùng mình chung sống trong "mái nhà tranh"; ấy là danh từ cô Clap dùng để chỉ căn nhà của bố mẹ, bắt chước ngôn ngữ trong mấy cuốn tiểu thuyết cô rất mê.

Chúng ta cũng mong rằng cô nghĩ như vậy là lắm. Thực ra, trong thời gian sống dưới "mái nhà tranh", những ngày hạnh phúc của Amêlia rất hiếm hoi. Số mệnh tàn ác như luôn luôn lẫn quất trong nhà này. Bây giờ đi khỏi rồi, Amêlia không muốn nghĩ đến chuyện trở lại nữa, cũng không thiết nhìn lại mặt bà chủ nhà đã đối xử với mình không ra gì lúc tức giận vì tiền nhà chưa trả đủ, và lúc vui vẻ thì lại thân mật một cách sỗ sàng đến gần như thô bỉ. Thấy Amêlia trở lại cuộc sống sung túc, bà Clap tỏ thái độ sẵn đón đến hèn hạ: Amêlia không thể chịu nổi. Đến thăm ngôi nhà mới chỗ Amêlia ở, bà luôn luôn tấm tắc khen nhà cửa, bàn ghế, đồ dùng cái gì cũng đẹp cũng sang. Bà mân mê quần áo của Amêlia, đoán phỏng may hết chừng nào tiền; bà khẳng khẳng thể rằng người như Amêlia thì đồ ăn thức dùng quý đến đâu cũng chưa xứng. Nhìn con người nịnh xằng đang bỏ dờ mình, Amêlia không sao quên được hình ảnh mặt bà cay nghiệt trước kia đã bao nhiêu lần làm mình mất ăn mất ngủ mỗi khi cô phải nói khéo xin khát tiền nhà chưa trả được; lần nào bắt gặp Amêlia mua chút quà bánh về cho bố mẹ là mặt bà la lối om sòm. Amêlia quên sao được kẻ đã chà đạp thân phận hèn mọn của mình trong cảnh túng thiếu.

Nào ai thấu hết được những nỗi khổ nhục người đàn bà đáng thương ấy đã phải chịu đựng. Amêlia giữ kín

không cho cha biết, mặc dầu chính vì sự vụng tính của ông lão mà cô phải khổ. Người con gái đành gánh vác hết cả tai họa do sự lầm lỗi của cha gây ra, với một thái độ hết sức nhẫn nại dường như trời sinh ra mình là để làm một nạn nhân vậy.

Có lẽ từ đây trở đi Amélia không còn phải vất vả như trước nữa. Người ta thường bảo rằng kẻ đau khổ tìm được cách tự an ủi mình, có nhẽ thế thật; cô bé Mary đáng thương phát ốm vì phải xa bạn, gia đình bèn mời cậu thanh niên ở phòng bào chế đến thăm bệnh, kê đơn; chỉ sau một thời gian ngắn được cậu này săn sóc, cô khỏi phăng mọi bệnh tật. Lúc rời Bromton ra đi, Emmy để lại cho Mary tất cả đồ đạc trong nhà, chỉ mang theo có hai bức chân dung (hai tấm hình vẫn treo ở đầu giường ngủ) và chiếc dương cầm... Chiếc đàn bây giờ đã cũ kỹ lắm rồi, kêu không ra tiếng, nhưng Amélia vẫn quý vì những lý do riêng. Cô đã dùng nó từ hồi còn bé; đó là một món quà của cha mẹ mua cho. Sau này, khi ông bố lâm vào cảnh phá sản, mất hết cơ nghiệp, riêng cây dương cầm được vớt vát lại, trở về với chủ cũ, chắc các bạn đọc còn nhớ.

Dôpbin cũng đến trông nom hộ việc dọn dẹp nhà cửa; anh ta luôn miệng khen nhà đẹp và đầy đủ tiện nghi. Dôpbin vui nhất là khi thấy trên chiếc xe ngựa chở hòm xiềng của gia đình Xetlê từ Bromton đến, có cả chiếc dương cầm cũ kỹ. Amélia muốn đặt chiếc đàn trong phòng khách riêng của mình, một căn phòng xinh xắn gọn ghẽ trên gác, kê sát ngay phòng của cha; ông lão có thói quen tối nào cũng ngồi chơi trong căn phòng này.

Người nhà khiêng chiếc dương cầm vào; Amélia bảo họ đem đặt trong căn phòng khách vừa nói trên; Dôpbin thấy thế bằng lòng lắm. Anh chàng cảm động nói:

- Chì gìn giữ chiếc đàn này như thế, tôi cho là phải lắm. Tôi chỉ lo chì không buồn để ý đến nó.

Amélia đáp:

- Tôi quý nó hơn mọi vật trên đời này đấy, anh ạ.

- Thật không, Amélia?

Anh chàng thiếu tá sung sướng quá, kêu lên. Sự thực chính Dôpbin đã mua chiếc đàn; và mặc dầu chưa bao giờ nói ra, nhưng anh ta cũng không hề nghĩ rằng Emmy có thể lắm, cho rằng người mua đàn gửi tặng là người nào khác; theo ý anh ta, chắc chắn Emmy phải biết chính Dôpbin mua đàn tặng mình. Anh ta kêu lên: "Thật không, Amélia?" và đôi môi đã mấp máy muốn thốt ra một câu hỏi, câu hỏi quan trọng nhất đời mình thì Amélia đáp:

- Tất nhiên tôi phải gìn giữ chứ... chẳng phải là của anh ấy tặng tôi sao?

- Nào tôi biết được!

Anh chàng Dôpbin đáng thương cụt hứng đáp.

Ngay lúc ấy, Amélia không quan tâm đến câu chuyện, cũng không chú ý đến bộ mặt rầu rĩ của anh chàng Dôpbin thực thà, nhưng về sau cô mới nghĩ ra. Lúc ấy Amélia mới giật mình; biết rằng chính Dôpbin mới là người gửi tặng mình chiếc dương cầm, Amélia cảm thấy đau khổ vô cùng. Thì ra xưa nay vẫn tưởng Giorgio tặng mình chiếc đàn là lắm; đó không phải là tặng phẩm của Giorgio, không phải là tặng phẩm duy nhất của người yêu như mình vẫn tưởng... thế mà mình đã nâng niu trân trọng nó hơn mọi vật quý trong đời... coi nó như một di vật quý báu thân thiết nhất. Nhiều lần Amélia đã thì thầm nói chuyện với chiếc đàn về Giorgio, đã chơi những bài nhạc Giorgio thích trên chiếc dương cầm; nhiều buổi tối Amélia đã ngồi hàng

giờ liền đem hết tài năng tâm thương của mình dạo những tiếng đàn ảo não trên hàng phím, rồi âm thầm khóc trên phím đàn. Bây giờ chiếc dương cầm chẳng còn phải là tặng vật của Giorgio nữa rồi; đối với Amélia nó trở thành vô giá trị. Hôm sau, ông Xetlê bảo con đánh đàn cho mình nghe, Amélia trả lời rằng nó bị hỏng nhiều quá, mình lại đang nhức đầu, không sao đánh được.

Nhưng rồi cũng như mọi khi, Amélia hối hận, cô tự trách mình có thái độ nhỏ nhen, vô ơn; Amélia thấy mình có tội, vì tuy không hề nói ra với Đôpbin, nhưng trong thâm tâm quả có thái độ rẻ rúng đối với chiếc đàn khi biết là của anh chàng gửi tặng. Mấy hôm sau, nhân lúc hai người cùng ngồi trong phòng khách -Jô ăn xong đã ngủ thiếp đi rất ngon giấc -Amélia giọng run run nói với Đôpbin:

- Tôi phải xin anh thứ lỗi cho về chuyện này.

Đôpbin hỏi lại:

- Về chuyện gì thế?

- Về chuyện... chuyện chiếc dương cầm ấy. Từ hồi anh mua gửi cho đã mười mấy năm nay, khi tôi còn chưa ở riêng, tôi chưa lần nào có lời cảm tạ anh. Trước tôi vẫn tưởng người khác gửi tặng. Anh William tôi xin cảm ơn anh.

Amélia đưa tay cho Đôpbin nắm, nhưng trong lòng như đứt từng khúc ruột, và dĩ nhiên nước mắt lại tuôn ra như suối.

Lúc này William không sao kìm giữ lòng mình được nữa; anh ta thổ lộ can tràng:

- Amélia, Amélia, chính tôi đã mua chiếc dương cầm ấy đấy. Ngay từ hồi ấy cũng như hiện nay, tôi vẫn yêu Amélia. Tôi phải thú thực hết. Có nhẽ tôi yêu Amélia

ngay phút gặp gỡ đầu tiên... ngay khi Giorgio đưa tôi đến nhà ta để giới thiệu vị hôn thê với tôi. Hồi ấy Amélia còn là một thiếu nữ, mặc áo trắng toát, có những búp tóc quăn quăn, vừa bước xuống thang gác vừa hát... Amélia còn nhớ không?... thế rồi chúng ta đi chơi Vaoxhôn. Từ ngày ấy, tôi chỉ mơ tưởng đến một người đàn bà trên đời này, người đó là Amélia. Suốt mười hai năm nay, quả thực không có một giờ một phút nào tôi không nghĩ đến Amélia. Trước khi đi Ấn-độ, tôi đã đến để thú thực điều ấy, nhưng Amélia có buồn để ý đến tôi đâu; thế là tôi không dám nói nữa. Hồi ấy, Amélia không cần biết tôi đi hay tôi ở lại.

Amélia đáp:

- Tôi thật là kẻ vô ơn.

Đôpbm thất vọng tiếp:

- Không phải, Amélia vô tình thì đúng hơn. Tôi tự biết không có đức tính gì khiến được đàn bà khỏi vô tình với mình. Tôi hiểu hiện giờ Amélia đang nghĩ gì. Sự thực về chiếc dương cầm đã khiến cho Amélia rất khổ tâm, vì nó là tặng vật của tôi, không phải là của Giorgio. Lẽ ra tôi không bao giờ nên nói điều này ra mới phải; bây giờ chính tôi phải xin Amélia thứ lỗi vì trong một phút điên rồ đã có cử chỉ vô nghĩa ấy, và vì lầm tưởng rằng hơn mười hai năm trời trung thành tận tụy có thể khiến được Amélia động tâm nghĩ lại.

Amélia cảm động đáp:

- Chính anh mới thật là tàn nhẫn. Giorgio bao giờ cũng vẫn là chồng tôi, dưới cỏi trần cũng như trên thiên đường. Làm sao tôi có thể yêu người khác được? William ạ, bây giờ cũng như lần đầu tiên anh gặp tôi tôi vẫn là của Giorgio. Chính anh ấy đã nói với tôi rằng anh là người rộng lượng, cao quý; chính Giorgio đã dạy tôi biết

coi anh như người anh ruột; thì anh chẳng đã sẵn sóc chu đáo mọi sự cho mẹ con tôi đấy sao? Đối với chúng tôi anh đã là người đỡ đầu thân quý nhất trung thực nhất, là người che chở rộng lượng nhất. Giá anh trở về sớm hơn vài tháng, có lẽ đã tránh cho mẹ con tôi được sự... sự chia ly đau đớn kia rồi. Ôi, anh William ơi, tôi như chết đi từng khúc ruột... nhưng anh không về mặc dầu ngày đêm tôi vẫn cầu nguyện mong đợi tin anh; thế là họ bắt mất đứa con của tôi mang đi. Anh William, anh có thấy cháu đáng yêu không? Mẹ con tôi mong vẫn được coi anh là bạn như cũ...

Nói đến đây, Amélia nghẹn ngào, gục mặt vào vai Đôbbin. Anh chàng thiếu tá vòng tay ôm lấy Amélia như ôm một đứa trẻ, và cúi xuống hôn vào mái tóc, nói:

- Amélia thân yêu ơi, tôi sẽ không thay đổi. Tôi sẽ không đòi hỏi Amélia yêu tôi nữa. Có lẽ tôi không nên đòi hỏi gì khác. Chỉ xin Amélia cho tôi được gần gũi và trông thấy mặt luôn luôn là đủ.

- Vâng, luôn luôn.

Amélia đáp vậy. Thế là William cứ việc tự do mà nhìn và khao khát, y như thằng bé học trò đáng thương không một xu trong túi, tha hồ ngắm nghía hòm kẹo của người đàn bà bán hàng rong mà thờ dài nuốt nước bọt.

CHƯƠNG LX

TRỞ LẠI XÃ HỘI THUỘC LƯU

Từ nay Thần May mắn lại bắt đầu mỉm cười với Amélia. Chúng ta cũng lấy làm mừng cho cô vì đã thoát được ra khỏi cảnh sống tăm tối trước kia, và bắt đầu bước chân vào một xã hội lịch sự; tuy chẳng được cao sang tôn quý lắm như những nơi cô bạn Becky của chúng ta có dịp ra vào, nhưng cũng là những người theo lối ăn chơi quý phái. Jô quen nhiều người trong số những viên chức trước đã từng sự tại cả ba dinh Thống đốc ở Ấn-độ; ngôi nhà mới của anh ta hiện nay lại ở ngay khu vực hỗn hợp Anh -Ấn-độ, mà công viên Môira là trung tâm, gồm có những phố Grit Clivơ, Warton, Hatxtinh, quảng trường Ostolony và những công viên Mintô, Platxy, Atxai. Còn ai là người không biết đến những chốn họp mặt danh tiếng ấy của giới thượng lưu thuộc địa, cũng như khu phố mà Wenham đã mệnh danh là "cái hang tối" ⁽¹⁾.

Số tiền lợi tức của Jô không đủ cho phép anh ta tậu một ngôi nhà ở công viên Môira; những tay sống ở đây là những ủy viên trong hội đồng quản trị thuộc địa

(1) Cái hang tối: ở nước Mỹ tại những thành phố lớn, do chính sách phân biệt chủng tộc, có những khu vực dành riêng cho người da đen gọi là "Cái hang tối". Ở đây không có người da trắng; những người Mỹ da trắng thỉnh thoảng mò tới thăm, tự coi mình lạc vào một nơi man rợ (N.D.).

hoặc có cổ phần trong các hãng buôn Ấn-độ kéch xù (họ kiếm khoảng mười vạn đồng sang tên cho vợ rồi rút lui về thôn quê sống gọi là eo hẹp với số lợi tức đồng niên khoảng bốn năm nghìn đồng). Jô thuê một ngôi nhà cũng tương tất thuộc loại nhì loại ba ở phố Gilexpi, rồi đặt mua tại nhà hàng Xitdon những tấm thảm kiểu đông phương, những tấm gương thật đắt tiền cùng các thứ đồ đạc thật lịch sự; những thứ này là của ông Xkêpơ bị tòa bắt phát mại; trước kia ông ta cũng có cổ phần trong hãng Fôgôn Fêkơ và Crackman ở Kencătto. Ông Xkêpơ đã bỏ vào hãng này số vốn bảy vạn đồng là tiền dành dụm chất bóp trong suốt một đời người làm ăn lương thiện cần cù, để thế chân ông Fêkơ; ông này rút lui về sống như một ông hoàng tại quận Xơxêc (gia đình Fôgôn thì đã rút lui khỏi việc doanh thương từ lâu; ngài Hêraxơ Fôgôn hiện sắp được ban tước vị nam tước Bandana). Thế là Xkêpơ tiên sinh cầm đầu hãng buôn Fôgơ và Fêkơ được hai năm thì lỗ vốn một triệu đồng, bản thân bị phá sản, đồng thời kéo cả một nửa gia đình số người Anh ở Ấn-độ cũng phá sản theo.

Ông Xkêpơ làm ăn lương thiện mà bị mất hết cơ nghiệp, đau đớn vô cùng. Đã bảy mươi năm tuổi đầu, ông còn đi Kencătto hy vọng gây dựng sự nghiệp kinh doanh cũ. Con trai là Wantơ Xkêpơ phải từ biệt trường Iton về làm thư ký cho một hãng buôn. Hai cô tiểu thư Flôrenxơ Xkêpơ và Fanny Xkêpơ cùng bà mẹ bỏ đi Bulônơ, về sau không ai nghe nói tới nữa. Tóm lại, Jô mua những tấm thảm thêu và đồ đạc của gia đình này: ngày ngày anh ta soi mặt vào những tấm gương đã từng phản chiếu về mặt kiểu diêm của mấy cô thiếu nữ nhà giàu. Bọn bán hàng cho gia đình Xkêpơ được thanh toán sòng phẳng, nay đã ngấp nghé đến đưa danh thiếp xin vào hầu, để nghị được cung cấp hàng cho ông

chủ mới. Các bác đầu bếp béo múp múp vẫn bán áo chèn trắng tinh hầu ăn cho Xkêpơ, bọn bán hoa quả, bán sữa, cũng tìm đến tranh thủ cảm tình của bác quản lý. Bác Sommy chuyên nghề thông ống khói lò sưởi, đã từng giúp việc ba đời chủ nhà liên tiếp ngự ở đây, cũng đến sun soe nịnh nọt bác quản lý, nịnh cả thằng nhỏ phụ việc của bác ta; thật ra công việc chính của thằng bé là mỗi khi Amêlia đi chơi đâu thì bán áo kẻ sọc trắng đính hàng tràng khuy đồng đi theo hầu.

Gia đình Jô tuy vậy nhưng cũng không sang trọng lắm. Bác quản lý đồng thời làm thêm nhiệm vụ người hầu riêng của Jô: lúc nào cũng thấy bác ta say bí tỉ đúng tư cách một bác quản lý sành sỏi biết giá trị kho rượu của chủ nhà. Emmy có một chị hầu phòng riêng, là con gái một người tá điền trong trại của ngài William Đốpbin ở nhà quê. Chị ta cũng nhanh nhẩu khéo léo; mới đầu Amêlia ngại quá: cứ nghĩ đến chuyện mình phải có một người hầu riêng, cô đã đủ sợ, vì không biết rồi mình sẽ sai bảo ra làm sao; từ xưa đến nay, Amêlia bao giờ cũng nói năng với đầy tớ một cách nhã nhặn mềm mỏng. Thực ra muốn chị hầu gái cũng có nhiều cái lợi; chị ta săn sóc ông Xetlê rất chu đáo. Bây giờ ông lão hầu như chỉ ở lý trong phòng của mình, không mấy khi dự những buổi tiếp khách vui vẻ của gia đình.

Khách khứa đến thăm Amêlia rất đông. Đốpbin phu nhân và mấy cô con gái thấy Amêlia trở lại đời sống sung túc cũng lấy làm mừng; họ đến chơi luôn. Cô Ôxborn ở khu phố Rotxen cũng có lại thăm; cô ta đi một chiếc xe ngựa thật đồ sộ, có đính huy hiệu sáng quắc. Thiên hạ đồn rầm lên rằng Jô giàu lắm. Ông Ôxborn tỏ ý không phản đối việc thằng Giorgy sẽ thừa hưởng cả gia tài của ông nội và gia tài của bác nó. Ông bảo: "Mẹ

kiếp, tao sẽ gây dựng cho nó đến nơi đến chốn. Tao phải nhìn thấy nó thành ông nghị sĩ rồi mới chịu chết. Ôxborn, con có thể đến thăm mẹ nó một tý cũng được; tao không nhìn mặt nó thì đã đành"; Emmy cũng muốn gặp mặt chị chồng luôn, vì có dịp gần gũi con trai hơn. Từ nay trở đi, thằng bé được phép đến thăm mẹ nhiều hơn trước. Mỗi tuần lễ, nó ăn cơm ở phố Gilexpi một hai lần; về đây nó cũng quất tháo người làm, hạch sách tất cả mọi người y như ở khu phố Rotxen.

Riêng đối với thiếu tá Đôpbin, thằng bé bao giờ cũng tỏ thái độ kính nể; có mặt Đôpbin, cử chỉ của nó cũng bớt phần rộng rãi. Nó cũng thông minh, biết nể mặt viên thiếu tá. Nó rất phục Đôpbin, vì anh ta tính tình giản dị, hiểu rộng, biết nhiều, lại vui tính và bao giờ cũng tỏ ra tôn trọng sự thật và sự công bằng. Từ bé đến giờ nó chưa gặp người nào như Đôpbin, tự nhiên nó thấy mến anh chàng. Thằng bé cứ luôn luôn quần quít lấy người cha đỡ đầu. Nó thích nhất được đi chơi với Đôpbin ở công viên, được nghe anh ta nói chuyện.

William nói với Giorgy những chuyện về cha nó, về Ấn-độ, về trận Wateclô, về tất cả mọi thứ, nhưng không bao giờ nói chuyện về mình. Mỗi khi Giorgy tỏ ra xác xược hoặc tự cao quá đáng, Đôpbin hay lấy lời lẽ khôai hài giễu cợt; Amélia thường cho như thế là anh ta tàn nhẫn với con trai mình. Một lần Đôpbin đưa thằng Giorgy đi xem hát; thằng bé nhất định không chịu ngồi ghế hạng nhì, vì cho rằng chỗ ngồi ấy không xứng đáng; Đôpbin bèn dẫn nó vào ngồi ghế "lô", để nó ngồi đó rồi quay ra ngồi ghế hạng nhì một mình. Chưa được một lúc lâu, anh ta thấy có người khoác vào cánh tay, và một bàn tay bé nhỏ đeo gang bằng da dê thuộc nắm chặt lấy tay mình; thằng Giorgy đã thấy cử chỉ của mình là vô lý; nó bỏ hàng ghế "lô" xuống ngồi hạng ghế

tâm thường vậy. Thấy thằng bé kênh kiêu biết hối hận, Đốpbin mỉm cười vui vẻ. Anh ta rất quý thằng bé cũng như anh ta quý bất cứ thứ gì thuộc về Amélia. Lúc về nhà, nghe kể lại chuyện thằng Giorgy biết hối lỗi như vậy, Amélia bằng lòng lắm. Đôi mắt cô nhìn Đốpbin sáng lên đặc biệt khác hẳn mọi lần. Đốpbin thấy hình như Amélia nhìn mình xong hơi đỏ mặt thì phải.

Thằng Giorgy không ngắt lời ca tụng Đốpbin với mẹ. Nó nói:

- Má ạ, con yêu bác lắm, vì cái gì bác cũng biết; mà bác khác hẳn ông Vin. Má có biết không, ông Vin lúc nào cũng hay huyên hoang nói tràng giang đại hải. Bọn học trò chúng nó gọi ông ấy là "ông Dài dòng văn tự"; con đặt tên cho ông ấy đấy; tên hay không má? Bác Đốp nói tiếng La-tinh thạo như tiếng Anh, nói tiếng Pháp cũng giỏi như thế, lúc đi chơi, bác chỉ nói chuyện về cha con, không nói chuyện về bác bao giờ. Thế mà ở nhà ông nội, con nghe thấy đại tá Boklo nói chuyện rằng bác Đốp là một trong số những sĩ quan dũng cảm nhất trong quân đội, đã từng lập nhiều chiến công lắm. Ông nội con ngạc nhiên quá bảo thế này: "Cái anh chàng ấy à? Tôi cứ nghĩ gà gáy to anh ta cũng sợ". Chắc không đúng, phải không má?

Emmy cười; cô cũng tin rằng Đốpbin là một sĩ quan dũng cảm. Nếu giữa thằng Giorgy và anh chàng thiếu tá có một tình yêu thương thành thực, thì cũng cần phải nói thằng là nó dối với ông bác của nó, lại không có chút cảm tình nào. Thằng bé học được cách phồng má thở phì phò, móc ngón tay vào túi áo gi-lê mà nói: "Lạy chúa thôi... không phải rồi..." hết điệu bộ của Jô, làm cho không ai nhịn được cười. Đến bữa ăn, hễ sai người hầu lấy thứ gì còn thiếu trên bàn, thằng bé lại đóng trò như vậy; bọn đầy tớ phá ra cười với nhau.

Đôpbin thấy thế cũng phải mỉm môi mới nhin được cười; Đôpbin phải mắng nó, và mẹ nó phải xin nó mãi, thằng bé mới không bắt chúc điệu bộ của Jô ngay trước mặt anh ta. Jô mang máng cảm thấy rằng thằng cháu trai coi mình không hơn một con lừa, thích tìm cách lới mình ra làm trò cười; tự nhiên anh ta đâm ra dút dút, và dĩ nhiên khi có mặt Giorgy anh chàng làm ra vẻ long trọng bề vệ hơn nữa. Hôm nào biết tin Giorgy đến phố Gilexpi dùng cơm với mẹ, thường thường Jô nói là đã có hẹn trước ở câu lạc bộ không ăn ở nhà được. Có lẽ không ai buồn lắm vì thiếu mặt anh ta. Những buổi ấy, ông già Xetlê cũng thuận rời căn phòng riêng của mình ở trên gác xuống nhà họp mặt với gia đình; những buổi họp mặt này thường có Đôpbin tham dự. Anh ta trở thành người bạn thân của gia đình⁽¹⁾; anh ta là bạn của ông Xetlê, là bạn của Emmy, của Giorgy, đồng thời là người cố vấn của Jô. Cho nên ở Cambowen cô An Đôpbin mới bày tỏ ý kiến thế này: "Xem cung cách như vậy, giá anh ấy cứ ở Madra lại hơn". Ô hay! cô An, cô không thấy ư? Đôpbin có định lấy cô làm vợ đầu cơ chứ!

Vậy thì Jôdép Xetlê sống một cuộc đời ung dung nhàn hạ thật xứng đáng với địa vị của anh ta. Trước hết Jô thành một hội viên của "Hội những người yêu phương đông"; sáng sáng anh ta đến trụ sở hội tán chuyện với mấy ông bạn thuộc địa, rồi dùng bữa tại đó, hoặc kéo họ về nhà chè chén.

Amêlia phải làm nhiệm vụ tiếp tân và lo việc thết đãi bọn khách vừa đàn ông vừa đàn bà. Qua câu chuyện của họ, cô biết cả việc bao giờ Xmit được cử vào hội đồng quản trị thuộc địa, Jô đem về nước bao nhiêu

(1) ami de la maison.

"Lắc" ⁽¹⁾, rồi chuyện hăng Thơm-xơn ở Luân-đôn không chịu thanh toán những tín phiếu do hăng Thơm-xơn Kibôpgi ở Bombay phát hành. Họ còn bàn tán cả về thái độ ít nhất thì cũng là đại dột của bà Brao (vợ một sĩ quan thuộc quân đoàn đặc biệt Atmênuga) vì bà này hay ngồi chơi khuya một mình trên boong tàu với anh chàng trẻ tuổi Xwankê, sĩ quan ngự lâm, lại trốn đưa nhau đi chơi ở Hảo vọng giác, chẳng còn tưởng gì đến danh giá. Họ kháo chuyện bà Hác-dyman, con gái một ông mục sư tỉnh lẻ là ngài Fêlix Rabbit, đã có tới cô em gái thứ mười ba; bà này đã khéo thu xếp gả tổng đi được đến mười một cô mà có bảy cậu giai tể chức vụ cao; rồi chuyện Hornbi đang phát điên lên vì vợ nhất định ở lý bên Âu châu không sang thuộc địa với mình, chuyện Trôt-tơ sắp được bổ giữ chức ủy viên tài phán. Đại khái, trong những bữa tiệc thịnh soạn, câu chuyện xoay quanh những vấn đề tương tự. Quanh đi quẩn lại cũng chỉ có những chuyện ấy, những chiếc đĩa bạc ấy, những món thịt cừu ấy, những món gà hầm ấy và những món vào tiệc ⁽²⁾ ấy. Ăn tráng miệng xong, các bà đưa nhau lên gác để phàn nàn với nhau về chuyện bệnh tật và con cái; bấy giờ các ông mới đề cập qua loa đến những vấn đề chính trị.

Chỉ có cái tên là thay đổi ⁽³⁾, thực ra không có gì khác. Vợ các ông quan tòa của chúng ta chẳng cũng hay bàn chuyện Tòa án là gì?... các bà vợ sĩ quan thì ưa tán chuyện xảy ra trong trại lính... còn gì thích hơn đối với vợ các ông mục sư bằng được ngồi kháo chuyện về những lớp học ngày chủ nhật và những chuyện khác về nhà thờ? Các mệnh phụ phu nhân cũng chỉ thích nói về

(1) Tiếng Ấn-độ, nghĩa là mười vạn đồng ru-pi (khoảng một vạn đồng bảng Anh) (N.D).

(2) entrée.

(3) Mutato nomine.

giới người ít ỏi hiếm hoi của họ, vậy thì tại sao mấy ông viên chức thuộc địa lại không biết ưa thảo luận về những chuyện đặc biệt của mình? Có điều tôi công nhận rằng kẻ ngoài cuộc phải ngồi đấy mà nghe thì đến phát ngấy lên.

Chỉ ít lâu sau, Emmy đã có riêng một cuốn sổ tiếp tân, và đã dùng đến xe ngựa luôn luôn để đi thăm trả nợ những chỗ quen thuộc, như Blotdaio phu nhân (vợ trung tướng Rôgiơ Blotdaio, thuộc quân đoàn Bengan), Hôfo phu nhân (vợ ngài Hôfo, thuộc quân đoàn Bombay), bà Paixo (vợ chồng Paixo, giám đốc Công ty Đông Ấn-độ v.v... Xưa nay chúng ta thay đổi lối sống không khó khăn lắm. Ngày nào cũng thấy chiếc xe ngựa đi đi về về ở phố Gilexpi; thành nhỏ mặc áo dính khuy đồng hết leo lên xe lại nhảy xuống xe để đưa danh thiếp của Emmy hoặc của Jô cho các gia đình quen biết. Đúng giờ đã định, Emmy ngồi xe ngựa đến câu lạc bộ đón Jô cùng đi chơi hóng gió một lúc, hoặc đánh xe đưa ông Xetlê đi chơi một vòng trong Công viên Nhiếp chính. Dần dần Amêlia cũng quen với chị hầu gái, với chiếc xe ngựa, với cuốn sổ tiếp tân cũng như với chú nhỏ bạn chế phục có nhiều khuy đồng, như đã từng quen với những công việc lật vật hàng ngày ở Bromton vậy. Rồi cô cũng quen dần với mọi việc. Ví thử trời cho Amêlia được làm một bà quận chúa, có lẽ cô cũng đóng nổi vai trò của mình đến nơi đến chốn. Trong giới phụ nữ quen biết Jô, ai cũng bảo rằng Amêlia là một thiếu phụ trẻ tuổi... tuy không hiểu nhiều biết rộng nhưng đại khái là cũng dễ thương.

Bọn khách khứa đàn ông thì vẫn như mọi khi, họ ưa Amêlia vì cử chỉ nhã nhặn mà tự nhiên, duyên dáng mà không kiêu cách. Có mấy cậu công tử trẻ tuổi từng sự ở thuộc địa nghĩ phép về nước thăm gia đình, đeo

dây đồng hồ vàng, để ria mép, vẫn hay giọng xe ngựa chạy như bay ngoài phố; không tối nào họ vắng mặt tại các rạp hát, và chuyên sống tại các khách sạn ở khu West End; tuy vậy cậu nào cũng muốn lọt vào mắt xanh của Amélia; hễ gặp cô đi xe ngựa ngoài công viên là họ tranh nhau chào, chỉ mong sao có hân hạnh buổi sớm nào đó được phép đến thăm người đẹp... Một hôm, Dôpbin bắt gặp ngay chính anh chàng Xwankê, sĩ quan ngự lâm - cái anh chàng trẻ tuổi nguy hiểm vốn được coi là con hươu đầu đàn của toàn bộ đội quân đóng ở Ấn-độ đang nghỉ phép- ngồi nói chuyện một mình với Amélia; anh chàng thao thao bất tuyệt kể cho Amélia nghe chuyện mình săn lợn rừng, có vẻ say sưa hùng hồn lắm; Xwankê lại còn nhắc đến chuyện có anh chàng sĩ quan phải gió nào đó người cao lêu đêu, khẳng khiu, nom già già và bộ dạng thật tức cười cứ mon men ra vào nhà này luôn không biết để làm gì, một anh chàng tâm hồn khô khan không sao hiểu nổi được những người có tài ăn nói.

Giá Dôpbin là người hay tự ái hơn một chút, có lẽ anh ta đã ghen với viên đại úy hay tán gái và rất nguy hiểm này; nhưng tính Dôpbin vốn chất phác và rộng lượng; anh ta không thể nghi ngờ Amélia bất cứ điều gì; không gì khiến cho anh ta vui bằng được thấy bọn trai trẻ tỏ thái độ kính nể và yêu mến Amélia. Từ khi trở thành một người đàn bà, nếu gọi được như vậy, chẳng phải Amélia đã luôn luôn bị coi thường và hành hạ đó sao? Còn gì sung sướng hơn được thấy trong cảnh sống sung túc bây giờ, Amélia dần dần trở lại yêu đời như xưa, lại có những cử chỉ dịu dàng bộc lộ bao nhiêu đức tính tốt đẹp cũ. Người nào biết rõ Amélia đều khen viên thiếu tá có con mắt tinh đời... nếu quả thực những người đàn ông đang bị thần ái tình mê hoặc còn đủ tỉnh táo để có được con mắt tinh đời!

Sau khi Jô được vào triều kiến nhà vua cho đúng với đạo thần tử (anh ta bận lễ phục thật lộng lẫy ra trưng ở câu lạc bộ, Đốpbin mặc một bộ binh phục đã cũ sờn đến đón bạn vào triều); xưa kia Jô vẫn là người có tư tưởng triệt để bảo hoàng, vẫn rất kính phục hoàng đế Giorgio đệ tứ; bây giờ anh ta càng trở thành một tay Tờy nhiệt thành, một cây cột trụ của quốc gia, anh cố nhất định đưa Amélia vào triều bằng được mới nghe. Anh ta cố tự bắt mình phải tin rằng bản thân cũng có quan hệ nhiều đến việc duy trì đời sống hạnh phúc cho quần chúng; cho nên nếu Jô Xetlê này và gia đình chưa đến điện Xên Jênz để quây quần xung quanh hoàng thượng, chắc Người chưa sao yên tâm được. Emmy cười hỏi anh:

- Em có phải đeo kim cương vào châu không nhỉ?

Đốpbin nghĩ thầm:

- Còn tôi thì chỉ thêm được mua kim cương tặng em. Kim cương quý đến đâu đổi với em cũng chưa xứng.

CHƯƠNG LXI

TẮT ĐI HAI NGỌN ĐỀN

Một bữa kia, cả chuỗi dài những cuộc giải trí kiểu cách trang trọng trong gia đình Jô Xetlê bỗng bị ngắt đoạn vì xảy ra một việc, cái việc phải xảy ra trong bất cứ gia đình nào. Lần theo cầu thang dẫn tới phòng khách lên buồng ngủ trên gác, ta sẽ nhìn thấy trên tường ngay trước mặt có một cái cửa tò vò nhỏ; nó dùng để soi sáng chiếc cầu thang dẫn từ tầng gác hai lên tầng gác ba (là phòng ngủ của người làm và chỗ chơi của trẻ con), đồng thời nó còn dùng vào một việc khác chỉ có mấy bác phu đám mới hiểu. Lúc khiêng quan tài từ trên gác xuống nhà, họ sẽ ghéch tạm một đầu quan tài lên thành cửa sổ để nghỉ cho đỡ mỏi rồi lại tiếp tục chuyển đi, như thế sẽ không làm phiền mấy tý đến giấc ngủ cuối cùng của người nằm trong hòm sẫm.

Trong các ngôi nhà ở Luân-đôn, chính cái cửa tò vò này vẫn đứng giữa dãy cầu thang mà ngó lên ngó xuống, để chứng kiến sinh hoạt của tất cả những người trú ngụ trong nhà... Chị hầu bếp dậy từ sáng sớm đi xuống nhà cọ rửa xoong chảo cũng như ông chủ nhà trẻ tuổi sau những trận cười thâu đêm suốt sáng, trút bỏ đôi giày dưới phòng khách mà rón rén mò lên gác, đều phải đi qua đấy: các cô thiếu nữ áo mới sột soạt đăng-ten, rạng rỡ về mỹ miều, sửa soạn để chinh phục trong

những buổi dạ hội cũng phải đi qua đấy; cái cửa tò vò ấy còn làm chứng cho thói tình nghịch của chú bé Tômy thích ngồi trượt trên lan can cầu thang, không biết sợ là gì, nó cũng đã nhìn bà chủ nhà tuổi trẻ âu yếm khoác tay ông chồng, vững vàng bước từng bước một xuống thang gác, theo sau là chị hầu gái, vào hôm viên thầy thuốc tuyên bố rằng người bệnh nhân xinh đẹp đã có thể xuống nhà giải trí được. Anh Jôn vừa uể oải ngáp dài vừa giơ cây nến chập chờn soi tìm những đôi giày đang chờ anh ta trong hành lang vào lúc trời sắp sáng cũng phải đi qua đấy; cái vòm cửa sổ này đã soi sáng chiếc cầu thang để cho người ta đi lên đi xuống, bế những đứa trẻ sơ sinh, dìu những ông bà già, dẫn các vị khách xuống nhà dự tiệc; viên mục sư đến làm lễ rửa tội, ông thầy thuốc vào phòng người ốm nghe bệnh, các bác phu đám lên gác hộ việc tang, ai mà không phải đi qua... Nếu ngái ngồi khoảng giữa mà ngó lên nhìn xuống bạn sẽ thấy cái cửa tò vò và cái cầu thang chính là cuốn nhật ký của sự sống chết và sự phù hoa vậy!... Này, ông bạn bận áo sặc sỡ của tôi đi ⁽¹⁾, rồi sẽ có ngày vị bác sĩ đến thăm chúng ta một lần cuối cùng tại đây: chị hầu gái sẽ vén màn ngó vào nhìn mà chúng ta không hề hay biết... rồi chị ta sẽ đẩy cửa sổ hé ra một chút cho không khí ulla vào trong phòng. Và tất cả các cửa trước nhà sẽ đóng kín mít, mọi người chỉ dùng những phòng bên trong... sau đó người ta cho đi mời luật sư và mấy bác chuyên bận áo màu đen ⁽²⁾ đến bàn việc... Lúc ấy tấn hài kịch ngái và tôi vẫn đóng sẽ hạ màn; và chúng ta được đưa đi một nơi rất xa không một

(1) Ở Âu châu, những người làm trò hề trong các rạp xiếc thường bận một bộ áo nhà nghề có nhiều hình kỳ hà sặc sỡ. Tác giả tự ví mình với họ, đồng thời cũng cho rằng người đời ai cũng đang đóng một vai hề nhất định nào đó (N.D.).

(2) Chỉ những người phu đám ma (N.D.).

tiếng kèn trống ồn ào nào còn vẳng đến tai được nữa. Nếu chúng ta thuộc dòng dõi quý phái, họ sẽ treo lên trước ngôi nhà cuối cùng của chúng ta một tấm huy hiệu mạ vàng có ghi câu: "Yên nghỉ trên thiên đường". Con trai ngài sẽ trang hoàng lại nhà cửa, hoặc cho thuê lại để dọn đến một khu phố sang trọng hơn; năm sau tên tuổi ngài sẽ được liệt vào danh sách "những hội viên đã quá cố" của câu lạc bộ ngài vẫn lui tới. Mặc dầu rất có thể thương nhớ chóng đến đứt ruột ra được, bà vợ góa của ngài vẫn đòi thợ may cắt bộ áo tang sao cho thật khéo mới nghe... ngày ngày chị đầu bếp vẫn phải lên gác hỏi bà chủ sẽ ăn những món gì hôm ấy... và dần dần những người còn sống không muốn cứ phải nhìn mãi bức hình của ngài treo trên lò sưởi, họ sẽ hạ xuống cất vào hòm, nhường chỗ danh dự ấy cho tấm chân dung đứa con trai kế nghiệp trị vì trong nhà.

Không biết trên đời này loại người chết nào được ta thương tiếc nhiều nhất nhỉ?... tôi tin rằng đó là loại người ít yêu quý kẻ còn sống nhất. Chết một đứa con, người ta thường khóc lóc thảm thiết, già chính ngài từ già coi đời cũng không được ai thương xót đến thế. Vì thử ngài mất một đứa con còn sơ sinh, chưa biết bố mẹ mấy, chỉ xa ngài một tuần nó cũng đã quên ngài thế mà ngài sẽ đau khổ gấp mấy lần mất người bạn nối khố hoặc mất đứa con đầu lòng bây giờ đã lập gia đình, vợ con để huê. Chúng ta có thể tàn nhẫn, nghiệt ngã với Judá và Ximéon. Nhưng đối với thằng nhỏ Benjamin ⁽¹⁾ chúng ta vẫn động tâm thương xót. Một ngày kia, đến tuổi già, già mà giàu có, hoặc già mà nghèo khổ cũng thế, rất có thể ngài sẽ tự nhủ thế này: "Xung quanh ta thiên hạ ai cũng tốt cả; nhưng ta chết đi họ cũng chẳng

(1) Judah, Simeon, Benjamin: những nhân vật theo truyền thuyết trong kinh thánh (N.D.).

buồn rầu lắm đâu. Ta có của, họ chỉ nghĩ tới chuyện xâu xé thôi... hoặc ta nghèo quá, họ chịu đựng ta đã quá mệt rồi".

Vừa hết tang bà Xetlê, Jô chưa kịp bỏ bộ đồ để trở về diện tẩm áo chên lông lấy vẫn thích xưa nay thì mọi người trong nhà đã nhận thấy ông lão Xetlê cũng đang ở tình trạng gần đất xa trời, sắp sửa đi theo bà lão sang thế giới bên kia mất rồi. Jô Xetlê trình trọng tuyên bố ở câu lạc bộ thể này:

- Tình trạng sức khỏe của cha tôi không cho phép tôi tổ chức nhiều cuộc họp mặt "ra trò" mùa này. Nhưng anh Sotnê, nếu anh quá bộ lại chơi vào khoảng sáu giờ rưỡi tối dùng tạm mấy chén rượu nhạt với vài anh em cánh ta... thì tôi cũng rất lấy làm hân hạnh.

Thế là Jô và "anh em cánh ta" cứ lạng lẽ chề chề với nhau, trong khi ấy ngay trên gác, ông lão cứ trút dần sinh lực của mình như cát trong chiếc đồng hồ (1). Bác quản lý đi rón rén đem rượu ra cho Jô và khách khứa; ăn xong cả bọn chơi vài ván bài; thỉnh thoảng thiếu tá Dôbin đến làm một chân. Đôi khi Amêlia cũng từ trên gác xuống góp mặt, ấy là những lúc cô đã sắp đặt chu đáo, yên trí không có gì làm kinh động giấc ngủ chập chờn của ông bố già.

Từ khi bị ốm, lúc nào ông Xetlê cũng đòi con gái có mặt bên mình. Nếu không phải là tự tay con gái bưng lên mời, ít khi ông chịu ăn cháo hoặc uống thuốc. Công việc duy nhất trong đời Amêlia bây giờ hầu như chỉ là săn sóc ông bố ốm đau. Amêlia kê giường ngủ của mình kề sát cửa thông sang phòng của cha; ông lão chỉ hơi

(1) Ngày xưa người ta làm đồng hồ bằng hai bình thủy tinh thông nhau, bình trên đựng cát; cát chảy qua một lỗ nhỏ và ngăn cát dâng lên trong bình dưới chỉ giờ trong ngày theo độ chia trên thành bình.

của mình rên rỉ, cô đã trở dậy sang thăm rồi. Nhưng thật ra phải nói rằng nhiều đêm ông lão nằm thao thức hàng giờ yên lặng không động đậy, và không muốn làm phiền người con gái hiền thực hết lòng phụng dưỡng mình.

Có lẽ kể từ khi Amélia còn bé đến giờ, hồi này ông cụ quý con gái nhất. Lòng hiếu thảo của người con có dịp bộc lộ rõ rệt qua những việc thuốc thang săn sóc cho cha. Đột nhiên thấy Amélia ra vào trong gian phòng của ông cụ dáng điệu nhẹ nhàng, uyển chuyển, mặt vẫn tươi tỉnh, bước đi không một tiếng động nhỏ thì nghĩ thầm: "Nàng bước vào buồng êm ái như tia nắng ấm".

Người đàn bà nào khi cho con bú hoặc săn sóc người ốm trong phòng bệnh mà không được ánh sáng thiêng liêng của tình yêu và lòng thương chiều rạng rỡ về mặt?

Mỗi giận của ông bố ngấm ngấm mang trong lòng từ mấy năm nay đối với con gái bây giờ đã nguôi hẳn; tuy không nói ra, nhưng ông đã hoàn toàn tha thứ cho con gái. Trong những ngày cuối cùng của đời mình, và nhất là thấy con gái hiếu thảo, ông lão cảm động quên hết chuyện cũ; trước kia nhiều lần hai ông bà già đã bàn tán với nhau suốt đêm về những lỗi lầm của con gái; nào là Amélia hy sinh tất cả chỉ biết có thằng Giorgy, Amélia thờ ơ đối với cha mẹ lúc già nua túng thiếu, chỉ nghĩ đến con trai; lúc thằng cháu về ở với ông nội nó, hai ông bà già thấy con gái đau khổ quá đáng một cách vô lý và kỳ quái. Trong những giờ gần đất xa trời, ông già Xetlê mới xóa bỏ cho con hết thấy những tội lỗi trên, và mới tỏ ra công bằng với người đàn bà đau khổ quen cần rằng chịu đựng không than vãn nửa lời. Một đêm, Amélia rón rén bước vào phòng thăm cha, thấy ông Xetlê vẫn thức; ông cụ thổ lộ với con gái thế này: "Emmy ơi, ba đang nghĩ rằng trước kia ba với má đối

với con bất công quá, thật là không phải". Vừa nói ông lão vừa đặt bàn tay yếu đuối lạnh lẽo vào tay con gái. Amélia cúi xuống bên giường cha, lẩm nhẩm cầu nguyện; ông lão vẫn nắm tay con cũng khe khẽ cầu kinh. Ông bạn ơi, ước gì khi nào đến lượt chúng ta, cũng có được một người con như vậy cùng cầu kinh, trước khi từ giã cõi đời nhỉ.

Có thể trong những giờ nằm thao thức trên giường bệnh ông lão đã thấy cả cuộc đời mình lại hiện ra trước mắt... những cuộc vật lộn đầy hy vọng hồi còn trẻ... cuộc sống sung túc phát đạt lúc đứng tuổi... Sự thất bại khi về già và tình trạng tuyệt vọng hiện tại... bây giờ thôi còn mong gì chống lại số mệnh. ông đã hoàn toàn thất bại rồi... còn gì để lại cho con cái đâu, tiền nong chẳng có, tên tuổi cũng không: hết đời lại chỉ là một kẻ thất bại khốn cùng! Nhưng thưa bạn đọc, thử hỏi rằng chết trong cảnh phú quý tiếng tăm và chết trong cảnh bần cùng đau khổ, đằng nào sung sướng hơn? Kẻ được của rồi bất buộc phải nhả ra là khổ hay người đã chơi trợn canh bạc thua cháy túi rồi lặng lẽ bước ra ngoài cuộc sống mới đáng thương? Cứ kể cuộc đời đến một ngày kia, khi chúng ta phải nói rằng: "Mai đây thắng lợi hay thất bại đối với mình đều vô nghĩa; mặt trời cứ mọc, cái nhân loại vô vàn hỗn độn kia vẫn cứ làm việc hoặc giải trí như lệ thường, nhưng riêng mình sẽ bước ra khỏi cái vòng luẩn quẩn" thì âu cũng là một cảm giác kỳ lạ vậy.

Thế rồi một buổi sớm kia, mặt trời vẫn mọc, và thiên hạ trở dậy, kẻ lo làm, người lo chơi như thường ngày, riêng ông lão Jôn Xetlê mãi mãi không còn phải vật lộn với số mệnh, không phải tính toán, và cũng không còn hy vọng được nữa. Ông lão chỉ phải làm công việc cuối cùng là đi về nghĩa trang Brimton kiếm lấy một chỗ ở lặng lẽ và không người biết đến bên cạnh bà vợ già.

Thiếu tá Đốpbin, Jô và thằng Giorgy theo sau chiếc linh xa phủ vải đen đưa thi hài ông già về nơi an nghỉ cuối cùng; Jô rời khách sạn "Ngôi sao và Huy chương" tại Risomôn về nhà dự lễ mai táng; sau khi ông lão từ trần, ông ta dọn đến khách sạn, không muốn ở nhà vì lẽ... chắc các bạn đoán ra cũng hiểu, nhưng Emmy vẫn ở lại để làm nhiệm vụ của mình như mọi ngày. Cô không có vẻ bị quy hấn trước một nỗi đau thương lớn lao; thái độ của cô hầu như trang trọng hơn là rầu rĩ. Amélia cầu trời sao cho mình cũng sẽ được từ già cõi trần một cách êm ái, nhẹ nhàng như vậy; với một thái độ thành kính và tin tưởng, cô nhớ những lời nói cuối cùng của cha trên giường bệnh, những lời nói đầy tín ngưỡng, biểu lộ một thái độ nhẫn nại và tin tưởng vào tương lai ở thế giới bên kia.

Quả thật, riêng tôi tin rằng được chết trong cảnh thanh bần mà lại hóa hay. Hãy giả thử rằng bạn giàu có nứt đổ đổ vách, và trong cái ngày cuối cùng của đời mình, bạn đã nói thế này: "Tôi rất giàu, tôi cũng gọi được là có tiếng tăm đôi chút. Cả đời, tôi đã từng giao thiệp với giới thượng lưu trong xã hội, và cảm ơn trời đất, tôi cũng được sinh trưởng trong một gia đình nền nếp. Tôi đã phục vụ Đức vua và đất nước tôi một cách xứng đáng. Tôi cũng đã từng có chân trong quốc hội trong một thời gian khá lâu, và tại đây, có thể nói rằng thiên hạ rất ưa nghe tôi diễn thuyết, và tỏ ra cũng khá tán thưởng. Tôi không nợ ai xu nào; trái lại, tôi còn cho ông bạn già đồng môn của tôi là Jec Lazarơx vay những năm mươi đồng; luật sư của tôi sẽ không cần giục ông ta về món nợ này. Tôi để lại cho các con gái tôi mỗi đứa một vạn đồng phần gia tài... cứ kể hồi môn của con gái như thế cũng đã tốt lắm. Ngoài món "niên kim chung thân", tôi còn để lại cho bà vợ góa của tôi tất cả đồ đạc, bát đĩa trong nhà, thêm ngôi nhà ở phố Bêơ:

con trai tôi thừa hưởng phần đất ruộng, số tiền còn lưu ký tại Ngân hàng quốc gia, và toàn bộ hăm rượu hảo hạng của tôi ở phố Bêkô nữa. Thằng hầu việc của tôi mỗi năm sẽ được chia hai mươi đồng bằng. Cuối cùng tôi thách bất cứ ai có thể tìm ra được tính tình tôi có điểm gì đáng trách". Hoặc giả, ví thử ngược lại, bạn là một người quanh năm vất mũi chằng đủ dút miệng, lúc kể miệng lỗ, than thở thế này: "Thật suốt đời tôi chỉ là một thằng nghèo xác, hoàn toàn bị phá sản rồi. Trời sinh ra thằng tôi thông minh chẳng có mà may mắn cũng không. Tôi thú thực mình đã nhiều phen hành động rất hớ, rất vụng. Tôi cũng công nhận rằng nhiều lần có thiếu sót trong nhiệm vụ. Những ngày cuối cùng của đời tôi hoàn toàn trợ trọi, nhục nhã. Tôi cầu xin bề trên tha thứ cho những sự yếu đuối đã qua, và xin phủ phục dưới chân Đấng tối linh rộng lượng, lòng đầy hối hận". Bạn thử nghĩ xem, câu nói nào thích hợp nhất đối với tang lễ của chính bạn nhỉ? Ông già Xetlê đã chọn câu nói sau. Thế là với những ý nghĩ tâm thương ấy trong đầu, ông già nắm chặt lấy bàn tay con gái và để cho cuộc sống với hết thảy những nỗi ưu tư cũng như những chuyện phù hoa trút theo hơi thở cuối cùng của mình.

Ông Óxborn bảo thằng Giorgy:

- Cháu xem, con người ta có tài mà chịu khó, lại khéo kinh doanh, được đến bù như thế nào. Cháu hãy nhìn ông đây, và xem ngân khoản tại nhà băng của ông có bao nhiêu. Lại coi ông ngoại cháu làm ăn thất bại ra sao thì biết. Thế mà cũng ngày này cách đây hai mươi năm, ông ngoại cháu khá hơn ông bây giờ nhiều... giàu hơn ông đến một vạn đồng.

Không kể hai ông cháu nhà này, chỉ có gia đình ông Clap là còn nhớ đến ông già Xetlê mà đến hỏi thăm chia buồn. Ngoài ra không một ma nào buồn để ý đến ông lão, cũng chẳng thêm nhớ rằng trong cuộc đời đã có một một con người như vậy nữa.

Một lần nghe thấy ông bạn đại tá Bokolor nói chuyện rằng Dôpbin trước kia là một sĩ quan rất có tài (như thằng Giorgy đã có dịp cho ta biết), ông tỏ thái độ hết sức hoài nghi và khinh miệt; ông rất ngạc nhiên không sao tin được rằng ngữ ấy lại có thể thông minh và nổi tiếng. Nhưng rồi khá nhiều người khác quen biết ông cũng nhắc đến tiếng tăm của viên thiếu tá. Tên ông William Dôpbin đối với con trai rất mực coi trọng; ông kể lại nhiều chuyện chứng tỏ con trai ông là người học rộng, biết nhiều, có tài năng, và được thiên hạ rất mến phục. Không những thế, tên Dôpbin còn được ghi trên danh sách tân khách đến dự một hai buổi họp mặt quan trọng của giới quý tộc. Chuyện này đã tác động rất mạnh đến tâm trí ông già quý phái của chúng ta ở khu phố Rôtxen. Với tư cách là người đỡ đầu của thằng Giorgy, Dôpbin không thể tránh khỏi những cuộc tiếp xúc với ông Ôxborn, vì bây giờ ông nội thằng bé đứng ra lãnh trách nhiệm này. Cũng trong một cuộc tiếp xúc ấy, nhân cùng viên thiếu tá xét lại việc thanh toán những khoản chi phí về thằng Giorgy và mẹ nó trong thời gian qua, một mối ngờ khiến ông bàng hoàng, vì ông vốn là một thương gia có con mắt nhận xét rất sắc sảo; mối ngờ ấy làm cho ông bức mình lắm, nhưng đồng thời cũng khiến ông rất vui vẻ; ông thấy trong số vốn chu cấp cho hai mẹ con người đàn bà góa, có một phần là tiền túi của chính Dôpbin.

Ông buộc anh ta phải giải thích rõ về khoản này; vốn không quen nói dối, Dôpbin đỏ mặt, lúng túng một hồi, cuối cùng đành thú nhận:

- Thừa cụ, việc anh chị ấy thành hôn với nhau (mặt ông già bỗng xám lại) phần lớn là do tôi thu xếp. Tôi nghĩ rằng bạn tôi đã đi quá xa, nếu từ hôn sợ mất danh dự, mà còn có thể gây ra cái chết của chị Ôxborn. Cho nên, khi chị ấy trở trối không nơi nương tựa, tôi thấy có nhiệm vụ phải dành dụm tiền nong giúp đỡ.

Ông Ôxborn nhìn trừng trừng vào mặt Đôpbin; chính mặt ông cũng đỏ tía lên; ông nói:

- Thiếu tá Đôpbin, ông đã gây ra cho tôi nhiều chuyện tai hại. Nhưng xin cho phép tôi được nói rằng ông là một người rất tốt. Chúng ta hãy bắt tay nhau; tôi thực không hề ngờ rằng cháu tôi đã phải nhờ tiền của của ông mới sống được đến bây giờ.

Hai người bắt tay nhau; Đôpbin có vẻ sượng sùng vì thấy hành động giả dối tuy rất nhân đạo của mình bị khám phá. Anh ta cố tìm cách làm dịu bớt sự giận dữ của ông Ôxborn và khuyên ông lão hay tha thứ cho người con trai đã chết.

Đôpbin nói:

- Anh ấy thật là một người cao quý; chúng tôi ai cũng mến, sẵn sàng vì anh ấy làm bất cứ việc gì. Hồi ấy tôi còn thanh niên; được anh Giorgio coi là bạn thân, tôi cũng cảm thấy tự hào lắm. Được mọi người thấy mình cùng đi chơi với anh ấy, có lẽ tôi còn hãnh diện hơn được đi cùng ngài Tổng tư lệnh quân đội. Tôi chưa từng gặp một sĩ quan nào dũng cảm và có đầy đủ những đức tính thượng võ như anh Giorgio đấy.

Đôpbin lại cố nhớ những chuyện về tài năng và sự can đảm của bạn đem ra kể cho ông lão nghe, rồi nói thêm:

- Mà thằng cháu Giorgio, sao mà giống bố nó như đúc, cụ ạ.

Ông nội thẳng bẻ đáp:

- Trông nó giống quá, nhiều khi tôi đến phát sợ.

Có một hai buổi tối Đôpbin đến dùng bữa với ông Ôxborn (ấy là vào hồi ông Xetlê đang ốm); ăn xong, hai người ngồi nói chuyện với nhau; suốt buổi tối câu chuyện xoay quanh kỷ niệm về người anh hùng đã chết. Vẫn do thói quen, ông bố huyênh hoang kể lại những cái hay của con trai, lấy việc khoe những chiến công và lòng dũng cảm của con để đề cao chính mình. Từ xưa đến nay chưa bao giờ đối với người con trai bất hạnh đã chết, ông lão tỏ ra rộng lượng như vậy. Anh chàng thiếu tá có tâm hồn cao quý kia cũng lấy làm hổ hã vì thấy đó là triệu chứng báo hiệu ông già bắt đầu nghĩ lại mà tha thứ cho con trai. Lần thứ hai đến chơi, Đôpbin đã được ông Ôxborn gọi bằng tên tục là William, y như ông vẫn gọi anh ta hồi Đôpbin và Giorgio cả hai còn là trẻ con. Anh chàng thấy ông lão đã nguôi giận, cũng lấy làm vui lắm.

Ngày hôm sau, nhân cùng ngồi ăn sáng với cha, cô Ôxborn đã táo bạo dám đưa ra vài nhận xét ngụ ý giễu cợt hình dáng và cử chỉ của Đôpbin - cái thói soi mói của cô ta vốn do bản tính và do cảnh chồng con muộn mản - lập tức cô bị ông bố chặn lời:

- Này cô Ôxborn, ví thử được anh ta hỏi làm vợ, cô cũng nên cảm ơn thượng đế. Nhưng chùn nhò ấy xanh lăm, phải không con. Ha! ha! thiếu tá Đôpbin trông cũng đẹp trai đấy chứ.

Giorgy tán thành ý kiến của ông nội, đáp:

- Đúng, ông ạ. Thiếu tá Đôpbin tốt lắm.

Rồi nó đến cạnh ông già đưa hai bàn tay lên túm lấy bộ ria mép to tướng, nhìn vào tận mắt ông nội mà cười vui vẻ, rồi hôn một cái. Đêm hôm ấy nó kể chuyện lại

cho mẹ nó nghe; Amêlia hoàn toàn đồng ý với con trai.
Cô nói:

- Đúng thế! Bác Đôbin tốt lắm. Ngày xưa cha con cũng vẫn bảo thế. Bác Đôbin là người tốt bụng và trung thực nhất trên đời này đây, con ạ.

Ngẫu nhiên, hai mẹ con vừa nói chuyện với nhau thế được một lúc thì Đôbin rẽ vào chơi; hình như Đôbin đến đúng vào lúc này khiến cho Amêlia hơi đỏ mặt thì phải; thằng bé tỉnh quái lại đem ngay câu chuyện lúc nãy ra kể lại, làm cho mẹ nó càng bối rối hơn. Nó nói:

- Bác Đôp ạ, cháu biết có một cô đẹp tuyệt đang muốn lấy bác đấy. Cô ấy nhiều tiền lắm, cô ấy lại đeo cả một mớ tóc quần giả trên trán. Cô ấy mắng chửi bọn đầy tớ suốt từ sáng sớm tới tối mịt.

Đôbin hỏi:

- Ai thế cháu?

Thằng bé đáp:

- Cô Ôxborn nhà cháu ấy mà. Ông nội cháu bảo thế. Bác Đôp ạ, cháu mà được gọi bác bằng "bác" thì cháu thích ghê cơ.

Vừa lúc ấy ông già Xetlê nằm trong phòng bên cất tiếng run rẩy gọi Amêlia, mọi người mới ngớt cười.

Bây giờ ai cũng thấy rõ ông già Ôxborn đã đổi tâm tính. Thành thoảng ông ta cũng có hỏi thăm thằng Giorgy về bác nó; nghe thằng cháu nội bắt chước Jô ẽ à nói: "Cầu chúa ban phúc cho tôi" và húp món "xúp" soạn soạn, ông Ôxborn phì cười; nhưng rồi ông bảo cháu:

- Này cháu, trẻ con dám làm điều bộ bắt chước các bậc cha chú trong nhà như vậy là hỗn. Cô Ôxborn, hôm nay có đánh xe ngựa đi chơi đâu, nhớ rẽ vào nhà ông Xetlê gửi lại danh thiếp cho ba, nghe không? Dẫu sao đi nữa thì giữa ba và ông ta cũng không có chuyện gì.

Jô cũng gửi danh thiếp đáp lại, ông Ôxborn mời viên thiếu tá và Jô đến nhà ăn tiệc... một bữa tiệc sang trọng nhất và cũng đở dấn nhất, kể từ khi ông Ôxborn mở tiệc thết khách đến nay. Trong nhà có bao nhiêu bát đĩa quý giá ông sai mang ra bày kỹ hết, khách khứa được mời toàn là những người sang trọng. Jô Xetlê khoác tay cô Ôxborn xuống cầu thang vào phòng ăn, cô thiếu nữ tỏ ra rất lịch sự đối với anh ta; trong khi ấy hầu như cô không nói một lời nào với anh chàng thiếu tá: Đốpbin ngồi cách xa cô thiếu nữ, chọn một chỗ ngay cạnh ông Ôxborn, anh ta có vẻ dút dặt. Jô tuyên bố rất trịnh trọng rằng hôm nay đã được ăn món xúp rùa ngon nhất đời mình; anh ta lại hỏi ông Ôxborn mua được rượu *madêra* ở đâu mà ngon thế?

Bác quản lý thì thăm vào tai ông chủ:

- Bẩm cụ, chỗ rượu mua đấu giá của nhà cụ Xetlê còn lại đấy ạ.

Ông Ôxborn bèn quay ra trả lời khách:

- Rượu này tôi mua đã lâu lắm, mà cũng phải trả khá đắt cơ đấy.

Rồi ông quay sang thì thăm với ông khách ngồi bên tay phải về việc mình đã mua rượu "trong vụ phát mại tài sản của lão già" như thế nào.

Cũng đã có một vài lần ông Ôxborn hỏi thăm Đốpbin về... về "bà Giorgio Ôxborn"; dĩ nhiên, đụng đến vấn đề này, anh chàng tỏ ra hết sức hoạt bát. Anh ta kể lại bao nỗi khổ cực Amêlia đã phải chịu... anh ta kể lại mối tình nồng thắm chung thủy của Amêlia đối với chồng, người chồng đến nay cô vẫn tôn thờ trong tâm tưởng... Đốpbin kể lại việc Amêlia đã phụng dưỡng cha mẹ và gây dựng cho con trai thật chu đáo và coi đó là nhiệm vụ của mình. Anh chàng thực thà giọng hơn run run vì xúc động nói:

- Thưa cụ, cụ không thể hiểu thấu chị ấy đã phải chịu đựng đến thế nào. Tôi hy vọng, tôi tin tưởng rằng rồi đây cụ sẽ vui lòng tha thứ cho chị ấy. Nếu trước kia cụ đã bị chị ấy cướp mất con trai, thì nay chị ấy đã phải trao con trai của mình cho cụ. Và xin cụ cứ tin rằng cụ yêu quý anh Giorgio một phần, thì chị ấy còn yêu quý thằng Giorgio mười phần nữa cơ.

Ông Ôxborn chỉ biết trả lời:

- Lay chúa, ông thật là người rất tốt.

Từ trước, ông chưa hề bao giờ nghĩ rằng người đàn bà góa kia lại cảm thấy đau khổ vì phải xa con; ông cũng không tin rằng Amelia thấy con trai được thừa hưởng một gia tài lớn, lại có thể lấy việc ấy làm đau lòng. Thế là việc ông bố chồng tha thứ cho con dâu coi như chắc chắn sẽ thực hiện trong một ngày rất gần đây. Nhưng mới nghĩ tới cuộc gặp gỡ đáng sợ với ông thân sinh ra Giorgio mà trống ngực Amelia đã dồn dập vì lo lắng.

Tuy thế nhưng cuộc hội kiến ấy cũng không bao giờ có. Sau đó, xảy ra việc ông Xetlê bị ốm, rồi chết; thành ra trong một thời gian coi như không thể nào tổ chức một cuộc gặp gỡ được. Sự kiện tai hại ấy cùng nhiều việc khác nữa hình như tác động mạnh đến tinh thần ông Ôxborn. Gần đây, sức khỏe ông suy sút rất nhanh vì tuổi đã cao, lại thêm nỗi âm thầm lo nghĩ. Ông đã cho đi mời mấy viên luật sư riêng lại bàn việc: có lẽ ông muốn thay đổi một vài điều khoản nào đó trong tờ di chúc thì phải. Viên thầy thuốc được mời đến thăm sức khỏe cho ông tuyên bố rằng ông yếu lắm, tâm thần bất định. Ông ta bảo cần trích huyết và mang bệnh nhân đi an dưỡng tại bờ biển ít lâu; nhưng ông Ôxborn không chịu trích huyết, cũng chẳng đi an dưỡng.

Một hôm, đến giờ lễ ra ông Ôxborn phải xuống nhà dùng bữa sáng, người hầu không thấy ông chủ đâu bèn vào trong phòng rửa mặt của ông để tìm; anh ta thấy ông chủ bị cơn bệnh vật vã đang nằm sóng sượt ngay dưới chân bàn, vội báo tin ngay cho cô Ôxborn; người nhà lập tức đi mời thầy thuốc. Thằng Giorgy được phép nghỉ học ở nhà; lần này đành phải triệu đến những thầy lang chuyên giác huyết. Nhưng ông Ôxborn chỉ gọi là hơi tỉnh lại; có hai lần ông cố gắng một cách thê thảm, hình như muốn trối trăng lại điều gì, nhưng không sao nói ra tiếng được nữa. Bốn hôm sau, ông tắt thở. Máy ông thầy thuốc xuống thang gác ra về, đến lượt các ông chủ dón đám ma leo thang gác lên làm nhiệm vụ. Tất cả cửa sổ mặt chính tòa nhà trông ra công viên Rotsen đóng kín mít. Từ khu Xity, Bolôc hồi hả chạy xô đến. "Ông cụ để lại cho thằng nhóc bao nhiêu tiền đấy hả?... Nhất định không phải là một nửa gia tài chứ? Phải chia làm ba phần đều nhau, dứt khoát thế". Việc của việc nhà lúc ấy thật rối như bòng bong.

Chẳng rõ lúc hấp hối ông già đáng thương kia có định cố gắng trối trăng lại điều gì cho con cháu không? Tôi hy vọng rằng ông tỏ ý muốn gặp mặt Amêlia và trước khi từ giả cõi đời, muốn tha thứ cho người vợ thân yêu và trung thành của đứa con đã khuất. Nhất định là như thế, vì xem nội dung chúc thư, ta thấy rằng ông già đã gột sạch được mối căm thù từ lâu vẫn ủ ấp trong thâm tâm.

Người nhà lục trong túi áo ngủ của ông thấy một lá thư có đóng con dấu lớn màu đỏ, tức là lá thư Giorgiô gửi từ Wateclô về cho ông. Ông cũng đã đọc lại nhiều giấy má khác có liên quan đến con trai, vì trong túi áo của ông người ta thấy cả chìa khóa chiếc hộp ông vẫn

dùng để cất những giấy tờ ấy; trong hộp, phong bì đều để ngỏ, dấu xi gấn đã bị bóc... việc này có lẽ đã xảy ra ngay buổi tối trước hôm ông bị lên cơn bệnh bất thình lình; lúc ấy bác quản lý mang nước trà vào trong phòng làm việc cho chủ, thấy ông đang ngồi đọc cuốn thánh kinh đồ sộ của gia đình, bìa bọc da màu đỏ.

Xem đến tờ di chúc, thì ra ông để lại cho Giorgy một nửa gia tài, phần còn lại chia cho hai cô con gái. Chúc thư còn ghi rõ rằng ông Bolôc có thể hoặc tiếp tục hùn vốn trong công ty của ông Ôxborn để chia lợi nhuận như cũ, hoặc rút vốn ra, tùy ý. Hàng năm sẽ trích một số tiền là năm trăm đồng bảng, tính vào phần tài sản của Giorgy được hưởng, để trợ cấp cho Amêlia "người vợ góa của Giorgiô Ôxborn, con trai yêu dấu của tôi". quyền đỡ đầu đứa cháu nội cũng trao lại cho mẹ nó.

Người thực hiện chúc thư là "thiếu tá William Dôpbin, bạn của con trai tôi"; tờ di chúc viết tiếp: "Để tỏ lòng biết ơn thiếu tá đã có lòng hào hiệp và rộng lượng, bỏ tiền riêng ra trợ cấp cho cháu nội tôi và người vợ góa của con trai tôi, trong thời gian hai mẹ con lâm vào hoàn cảnh quẩn bách không người giúp đỡ, tôi muốn ông ta nhận ở đây những lời cảm tạ chân thành về sự quan tâm ấy; tôi lại khẩn cầu ông ta nhận cho một món tiền đủ để lo được thăng lên cấp bậc trung tá, hoặc để dùng vào bất cứ việc nào khác tùy sở thích".

Nghe tin bố chồng đã tha thứ cho mình, Amêlia lòng tràn ngập niềm vui; cô cũng cảm tạ lòng tốt của ông bố chồng quá cố đã để lại số tiền trợ cấp cho mình. Nhưng khi cô hay tin Giorgy sắp được trở về với mình, nhất là được biết chính Dôpbin đã can thiệp để đi đến kết quả này, chính Dôpbin đã trợ cấp cho mình trong cơn hoạn nạn, chính Dôpbin đã mang đến cho mình cả chồng, cả con... thì cô đã quỳ ngay xuống để cầu Chúa ban phúc

lành cho con người quý hóa và chung thủy; có thể nói cô muốn tự hạ mình, gục xuống mà hôn bàn chân của một tấm lòng rộng lượng và cao đẹp tuyệt vời như vậy.

Song Amélia cũng chỉ có thể lấy sự biết ơn để đáp lại tấm tình chung thủy và cao quý kia... chỉ có sự biết ơn mà thôi! Vì mỗi khi cô nghĩ tới một sự đền đáp nào khác, lập tức cô thấy hình ảnh Giorgio từ dưới mộ đứng dậy bước ra, lên tiếng: "Em thuộc về anh; em chỉ là của anh mà thôi, bây giờ và vĩnh viễn sau này nữa".

William rất hiểu tâm tư của Amélia; anh ta chẳng đã sống suốt đời để đón ý người mình yêu đấy sao?

Khi nội dung tờ di chúc của ông Ôxborn được tuyên bố cho mọi người rõ, tự nhiên Amélia được những người quen biết săn đón trọng vọng khác thường; âu cũng là một việc đáng suy nghĩ. Mọi lần, bọn gia nhân phục dịch trong tòa nhà Jô mới tận vẫn quen cãi lại Amélia, mặc dầu cô chỉ dám dùng những lời lẽ thật nhã nhặn mỗi khi sai bảo; chúng nói bướng rằng để sẽ đi "bỏ lại ông chủ" xem có nên vâng lời hay không đã; bây giờ tất cả một mực gọi dạ bảo vâng răm rắp. Chị đầu bếp không còn dám cười cợt chế giễu Amélia vì cô bận những bộ áo cũ kỹ tối tăm (vì, dĩ nhiên, những buổi tối chủ nhật đi lễ nhà thờ, đầu bếp, gia nhân ăn bận thật lịch sự át hẳn bà chủ); những đứa đầy tớ khác cũng không còn cầu nhau mỗi khi nghe tiếng chuông Amélia gọi, và khi nghe rõ vội thưa ngay. Anh xà ích trước kia vẫn cần cầu phàn nàn tỏ ý không muốn cạp ngựa của mình phí sức, không muốn xe ngựa của chủ biến thành một cái nhà thương vì phải giong xe cho "lão già" và bà Ôxborn đi chơi; bây giờ chính y lại sun soe chỉ mong được đánh xe hầu, vì y đang thấp thỏm sợ bác xà ích

nhà ông Ôxborn hất cẳng vào chiếm chỗ làm của mình. Gặp ai anh ta cũng rêu rao: "Cái bọn xà ích ở khu phố Rotxen chúng nó có biết phố xá trong tỉnh mô tê đâu vào đâu! Mặt chúng nó mà xứng đáng ngồi giông cương xe ngựa cho một bậc mệnh phụ à?" Bỗng nhiên đám bè bạn của Jô cả đàn ông lẫn đàn bà ai cũng sẵn đón hỏi thăm Emmy; trên mặt bàn trong phòng khách thu từ mọi chỗ quen thuộc gửi đến chia buồn chất thành đống. Chính Jô xưa này cũng vẫn quen coi em gái chỉ là một người đàn bà nghèo túng tốt bụng và vô hại, mình có nhiệm vụ phải chu cấp nơi ẩn chốn ở; bây giờ đối với hai mẹ con thằng cháu trai triệu phú, anh ta cũng dân ra hết sức kính nể... Jô sốt sắng khuyên em gái thay đổi cách sinh hoạt: nên tìm cách giải trí đôi chút để khuây khỏa nỗi sầu muộn sau bao cơn thử thách... "Con bé đáng thương quá"... Anh ta lại bắt đầu xuống cùng dự bữa sáng với gia đình, và đặc biệt lại hỏi ý em gái xem nên sử dụng ngày hôm ấy như thế nào.

Với tư cách là người đỡ đầu của Giorgy, và được sự đồng ý của thiếu tá Dôphin tức là người được ủy nhiệm thực hiện di chúc, Amélia ngổ ý muốn lưu cô Ôxborn ở lại khu phố Rotxen; cô muốn ở đến bao giờ cũng được, nhưng cô Ôxborn cảm ơn, đáp rằng mình không sao chịu đựng nổi cuộc sống trở trời giữa tòa nhà đầy những kỷ niệm đau buồn này; cô buồn bã bỏ về Chentenham cùng hai người đầy tớ già. Amélia trả tiền công hậu hĩnh cho tất cả bọn gia nhân còn lại, rồi cho họ thôi việc. Riêng bác quản lý có tuổi và trung thành được Amélia giữ lại tiếp tục giúp việc, nhưng bác từ chối: bác muốn đem số vốn liếng đã gom góp được ra mở một quán rượu; chúng ta hy vọng rằng việc làm ăn của bác cũng không đến nỗi đáng phàn nàn. Cô Ôxborn không muốn ở lại khu phố Rotxen; sau khi đã suy đi tính lại kỹ càng, Amélia cũng tỏ ý không muốn sống

trong tòa nhà cổ kính âm thầm này làm gì. Vì vậy, người ta dẹp tất cả các đồ đạc đi; những bộ bàn ghế quý giá, những cây đèn cổ kính trang nghiêm, những tấm gương nước thủy mờ mờ rầu rĩ, tất cả đều được bọc lại cẩn thận mang cất đi; gian phòng khách lộng lẫy bằng gỗ hồng cũng được che cẩn thận dưới một lượt rơm phủ kín; người ta cuộn tất cả những tấm thảm và bó lại, những tác phẩm chọn lọc đóng bìa rất đẹp vẫn bày trong chiếc tủ sách nhỏ, nay đem chất đóng vào trong hai cái tủ rượu. Cuối cùng tất cả mọi thứ đồ đạc vật vãnh cũng được mang chất vào trong mấy chiếc xe chở đồ, chờ khi nào Giorgy đến tuổi thành niên. Riêng về khoản bộ bát đĩa cổ bằng bạc thì mang đến gửi tại nhà ngân hàng Xtompý và Rôdy; nó sẽ nằm yên trong nhà kho của mấy vị này và cũng chờ đến ngày đó.

Một hôm Amélia giắt tay Giorgy, hai mẹ con cùng bận đồ tang, đến thăm tòa trà trống trải, nơi từ hồi còn con gái đến giờ cô mới đặt chân đến là lần đầu. Ngoài sân còn bừa bãi những rơm rác; đây là chỗ người nhà đã chất đồ đạc lên xe mang đi. Hai mẹ con bước vào những căn phòng cô quanh mênh mông, trên mặt tường còn để lại vết những bức tranh và những tấm gương soi đã rõ mang đi. Hai mẹ con lại theo chiếc cầu thang lớn bằng đá dẫn lên tầng trên; bước vào một gian phòng, Giorgy thì thầm bảo mẹ rằng "ông nội chết ở đây", rồi dắt mẹ lên tầng gác thứ ba, vào trong gian phòng riêng của mình. Đứa con trai vẫn đứng bên, tay níu chặt áo mẹ, nhưng lúc này Amélia đang nghĩ đến cha nó... Cũng như nó, xưa kia Giorgio đã từng sống trong căn phòng này đây. Cô bước lại bên một khung cửa sổ vắng để ngỏ (hồi trước, khi đứa con trai của cô bị bắt mang đi, đã bao lần cô đứng dưới đường dăm dăm nhìn lên những khung cửa sổ phòng này); từ trong phòng trông ra, Amélia có thể nhìn qua ngọn những

hàng cây trồng trong khu phố Rötzen thấy ngôi nhà cổ kính, nơi chính cô đã lọt lòng mẹ ra chào đời, nơi cô đã được sống bao ngày tháng của tuổi hoa niên đẹp đẽ thiêng liêng. Bao kỷ niệm xa xưa dồn dập trở lại trong ký ức: những tháng nghỉ hè đầy hạnh phúc, những bộ mặt thân thuộc dịu dàng, những trò giải trí thoải mái hồn nhiên, và cả những cuộc thử thách, những nỗi sầu muộn đã sớm ùa đến mà chìm cô xuống trong sự đau khổ. Cô nhớ lại tất cả những chuyện ấy, nhớ lại cả con người chung thủy vẫn dùm bọc che chở cho mình, vị thần hộ mệnh, người bạn triu mến và rộng lượng của mình.

Giorgy bỗng nói:

- Nom kia, má. Có hai chữ G.O. vạch bằng kim cương lên mặt ô kính cửa sổ; trước kia con chưa từng thấy bao giờ; con cũng không vạch hai chữ ấy.

Amélia trả lời con:

- Giorgy, đây là phòng riêng cha con vẫn dùng ngày xưa... đã lâu lắm, lâu lắm rồi, trước khi con ra đời, con ạ.

Rồi cô cúi xuống hôn con, mặt đỏ lên.

Lúc hai mẹ con ngồi xe ngựa trở về Rismon, Amélia lặng thinh có ý dăm chiêu; cô thuê tạm một ngôi nhà ở đây. Người ta thấy mấy ông thầy kiện mặt mũi hể hả vẫn ra vào ngôi nhà này, coi bộ bận rộn lắm (ta có thể yên trí rằng họ tính cẩn thận từng buổi đến thăm trong bản thanh toán tiền công với thân chủ); và dĩ nhiên trong nhà cũng có một gian phòng dành riêng cho thiếu tá Dôpbin; anh ta cưỡi ngựa đến chơi luôn; Dôpbin cũng đang bận túi bụi lên vì phải lo thu xếp công việc cho đứa trẻ vị thành niên được mình đỡ đầu.

Hồi này Giorgy được phép từ già ông Vin; nó được nghỉ học trong một thời gian không hạn định; đồng thời nhà học giả cũng được thuê tiền để sáng tác nội dung

một tấm bia tạc bằng đá cẩm thạch quý sẽ dựng trong nhà thờ cô nhi viện, mé dưới bức tượng kỷ niệm đại úy Giorgio Oxborn.

Vợ Bolôc, tức là cô thằng Giorgy, cũng đối xử thân mật với hai mẹ con người đàn bà góa; mẹ tỏ ra vẫn có tấm lòng bao dung mặc dầu đã bị cái thằng oắt con quý quái cướp mất nửa số tiền lễ ra mình được hưởng trong phần gia tài của cha để lại. Rôhamton cũng không cách xa Rismon là bao; cho nên một buổi kia, người ta thấy một chiếc xe ngựa có treo huy hiệu mạ vàng của gia đình Bolôc chạy thẳng đến cửa nhà Amélia ở Rismon thì đỗ lại.

Lũ con nhà Bolôc ngồi trong xe, mặt mũi xanh xao. Mẹ mẹ con kéo nhau ùa vào trong vườn, thấy Amélia đang ngồi đọc sách, và Jô thì đang ngồi dưới một vòm cây uốn, ung dung thả những quả dâu tươi vào rọt vang; lại thấy cả thiếu tá Đôpbín bận bộ áo nhà binh Ấn-độ đang cúi khom khom lưng để cho thằng Giorgy chơi trò nhảy ngựa. Nó nhảy qua đầu Đôpbín rơi xuống ngay trước mặt đám trẻ nhà Bolôc; mấy đứa này bận áo tang đen, đội mũ có đính những túp lông màu đen to tướng, lú lú theo sau bà mẹ cũng bận áo đại tang.

Trông thấy thằng Giorgy, bà mẹ quý hóa nghĩ thầm ngay: "Thằng bé vừa xuyết xoát tuổi con Rôđa nhà mình đây", và liếc nhìn sang cô con gái quý báu, một cô tiểu thư ồm ồm mới lên bảy tuổi. Bà Frêdêric bảo con gái:

- Rôđa, lại hôn anh đi, con. Giorgy, cháu có biết cô là ai không nào? Cô là cô ruột cháu đây mà.

Giorgy đáp:

- Cháu biết thừa đi rồi. Nhưng mà xin lỗi, cháu không thích hôn đâu.

Con Rôda ngoan ngoãn vâng lời mẹ chạy đến hôn thằng anh con nhà bác; nhưng thằng Giorgy không chịu, lảng ra.

Bà Frêdêric lại bảo:

- Con nhà đến hay. Thế đưa cô đến gặp má cháu vậy.

Lần đầu tiên hai người đàn bà gặp lại mặt nhau, sau hơn mười lăm năm trời xa cách. Suốt thời gian Emmy lâm vào cảnh nghèo túng khổ cực, cô em chồng chưa hề bao giờ nghĩ đến chuyện lại thăm chị dâu; nhưng bây giờ Amélia đã tạm gọi là mở mặt ra với thiên hạ thì cô em chồng lại mò đến hỏi han là chuyện tất nhiên. Vô khối người khác cũng thế. Một hôm, cô bạn cũ của chúng ta là cô Swaczơ cùng chồng từ Hamton "tiền hô hậu ủng" đến Rismon chơi, mang theo cả một bầy gia nhân bận chế phục rực rỡ màu vàng; cô vẫn tỏ ra nồng nân đối với bạn như trước. Cô Swaczơ thể rằng mình vẫn yêu quý bạn như xưa, hiếm nổi không có điều kiện đi lại thăm bạn luôn được.

Ta cũng đành tin như vậy. Vì *biết làm sao được*? ⁽¹⁾ trong cái kinh thành mênh mông này, ai là người có đủ thì giờ đi tìm lại đám bạn cũ mà thăm hỏi cho xuể. Nếu họ trót rơi khỏi hàng ngũ thì xin họ cứ việc tự do biến mất, chúng ta tiếp tục tiến lên không cần đến họ nữa. Trong Hội chợ phù hoa này, có ai là người được kẻ khác thương nhớ bao giờ đâu.

Vậy thì tóm lại, trước khi hết tang ông Ôxborn. Emmy đã thấy mình sống giữa một xã hội thượng lưu nho nhỏ. Đám người này không bao giờ tưởng tượng được rằng trong giới mình lại có thể có kẻ gặp chuyện không may trong đời. Ít có bà nào không có họ hàng với

(1) que voulez vous?

một nhà quý tộc, mặc dầu chồng các bà chỉ là một bác lái buôn quen ở khu Xity. Cũng được vài bà có học vấn, có kiến thức; họ đọc sách của Xômovin, và có đến Hàn lâm viện của Hoàng gia luôn; nhiều bà khác tính tình khác khổ, không bỏ sót buổi họp mặt nào ở Ixơt Hôn không đến. Phải thú thực rằng sống giữa đám các bà các cô tai to mặt lớn này, Emmy thấy lúng túng khó cư xử quá. Hai lần cô bắt buộc phải nhận lời mời của vợ Frêdêric Bolôc đến dự tiệc thì hai lần cô cảm thấy vô cùng khổ sở. Cái cô em chồng mệnh phụ này cứ nhất định lên mặt bề trên với Amêlia, và cương quyết một cách vô cùng lịch sự đòi dạy cô bằng được những kiểu cách của xã hội thượng lưu. Mụ dắt đến cho Amêlia lũ thợ trang sức của mụ; mụ còn đòi điều khiển cả việc gia đình hộ Amêlia, cũng như muốn uốn nắn cả từ lời ăn tiếng nói cho chị dâu. Mụ đánh xe ngựa từ Rôhamtôn đến chơi luôn, kể lể con cá con kê toàn những chuyện nhặt phèo trong giới thượng lưu và trong triều đình. Jô nghe chuyện khoái tai lắm, còn anh chàng thiếu tá hề thấy mụ đàn bà dò đến với cái món quý phái rẻ tiền của mụ là lắm bầm bực mình bỏ đi nơi khác. Một buổi tối, sau bữa tiệc thịnh soạn do Frêdêric Bolôc thiết, Dôpbin lim dim ngủ (Bolôc vẫn đang xoay đủ cách để chuyển số vốn của ông Ôxborn gửi tại nhà ngân hàng Xtômpy và Rôdy về ngân hàng của mình), trong khi ấy Amêlia ngồi giữa đám khách khứa phụ nữ sang trọng trong gian phòng khách rộng bát ngát, yên lặng nhìn ra ngoài vườn ngắm những thảm cỏ mịn như nhung, những lối đi sạch sẽ trải đá cuội và những ngôi nhà kính trồng hoa sáng lấp lánh; bởi vì cô không hiểu tiếng La-tinh, không biết cả tên tác giả vừa viết một bài xã luận nổi tiếng trong tờ "Tuần báo Êđinhbơ", cũng như không buồn chú ý đến những lời kêu ca, phàn

nàn của ông Pin về vấn đề trưng cầu ý kiến giải phóng tôn giáo rất sôi nổi vừa qua. Thấy thế, bà Rôdy bảo:

- Bà ta nom cũng hiền lành, nhưng phải cái vô vị quá. Thế mà coi bộ ông thiếu tá *say sưa* ⁽¹⁾ đáo để.

Bà Hôlyôc thêm:

- Xem ra thiếu *kiểu cách* ⁽²⁾ lắm, không thương được. Bà bạn của tôi ơi, đồ bà làm sao uốn nắn nổi đấy.

Bà Glôry thì buồn bã lắc lắc cái đầu quấn khăn, giọng nói như vang từ đáy mồ:

- Bà ta dốt nát một cách kinh khủng, nếu không thì cũng là quá sức lơ đãng. Tôi hỏi bà ta Đức giáo hoàng tạ thế năm nào; năm 1836, theo ông Jôn-x, hay là năm 1839 theo ông Wapsôt, bà ta đáp: "Tôi không rõ; đáng thương thay cho đức Giáo hoàng... Ông ấy làm gì nhỉ?"

Bà Frêdêric Bolôc đáp:

- Các bà bạn ơi, vợ góa của ông anh ruột tôi đây. Bởi thế tôi nghĩ rằng chúng ta có nhiệm vụ hết sức chú ý săn sóc và dạy dỗ chị ấy để đưa vào xã hội thượng lưu. Xin các bà đừng hiểu lầm rằng vì tôi hám lợi; các bà còn lạ gì chuyện thất vọng của tôi vừa qua.

Lúc ra về, Rôdy và Hôlyôc cùng đi, họ bàn tán với nhau:

- Cái mụ Bolôc quý hóa đáng thương kia lúc nào cũng thấy tính toán mưu mẹo. Mụ đang tìm cách chuyển số tiền lão Ôxborn gửi chúng mình về ngân hàng của chồng mụ đấy... Nom cách mụ mơn trớn thằng bé, và cố ghép nó ngồi sát cạnh con Rôda mất chỗ giấy mới tức cười làm sao chứ.

(1) épris.

(2) ton.

Lão kia đáp:

- "Mong rằng Gláury xưa đã chết quách cùng với kẻ phản chúa và trận Amagiodon của mụ" ⁽¹⁾.

Xe chuyển bánh chạy về phía Putny Britgio.

Nhưng cái xã hội thượng lưu này đã lịch sự một cách quá tàn nhẫn đối với Emmy, khi có ý kiến bàn nên đi du lịch nước ngoài, tất cả mọi người nhảy cõn lên vì sung sướng.

(1) Kẻ phản chúa (Man of Sin) chỉ những người phạm tội lỗi chống chất, là hiện thân của quỷ Xa-tăng; trận Amagiodon (Armageddon) xưa là nơi xảy ra những trận giao chiến lớn giữa bộ tộc Do-thái và địch quân; sau này danh từ trận Amagiodon dùng để chỉ ngày tận thế khi Chúa trời phán xử các việc thiện ác trên đời. Chúng tôi chưa dám khẳng định được ý câu này. Trong bản dịch tiếng Pháp không thấy dịch; bản Trung văn của Dương Tất dịch là: "Gláury suốt ngày nói về những kẻ nào phạm tội và cuộc chiến đấu giữa cái thiện cái ác trong ngày tận thế; chỉ mong rằng mụ chết quách" cũng chưa rõ nghĩa (N.D).

CHƯƠNG LXII.

TRÊN BỜ SÔNG RANH

Sau ngày xảy ra những việc lật vật kể trên được vài tuần lễ, một buổi sáng đẹp trời kia, những con người lịch sự thành Luân-đôn rủ nhau rời khỏi thành phố để bắt đầu cuộc du lịch hàng năm của họ đi tìm thú giải trí hoặc để lấy lại sức khỏe. Quốc hội đã tạm ngừng hoạt động vì thời tiết mùa hè oi bức.

Chiếc tàu thủy chạy hơi nước Batavia từ già cầu Tháp Luân-đôn chật ních toàn du khách người Anh đi nghỉ mát. Trên boong tàu đằng lái đã căng lên nhiều chiếc lều vải bạt; hành khách chen chúc nhau trên những chiếc ghế dài, và bên hàng lan can thành tàu: những đứa trẻ bụ bẫm hồng hào, những chị vú nuôi bận rộn tíu tít, những bà sang trọng bận áo mát mùa hè, đội mũ màu hồng thật diêm dúa, và những ông sang trọng trong những bộ áo vải, đầu chụp mũ lưỡi trai du lịch, với bộ râu vừa mới để rậm cốt dùng riêng trong cuộc viễn du. Ấy là chưa kể các vị du khách lão luyện ăn bận lịch sự, vóc dáng béo tốt, cổ áo dính nơ hồ bột cứng nhắc, mũ chải thật tươm tăt; từ hồi chiến tranh chấm dứt, đám khách du lịch này vẫn ồ ạt kéo vào Âu châu bất cứ mùa nào trong năm; họ đem cái phong cách đặc biệt dân tộc của người Anh đi giới thiệu tại tất cả các thành phố trên lục địa. Hộp mũ, va ly, và những hộp đựng đồ trang sức chất thành đống trên

tàu. Đây là những cậu sinh viên trẻ tuổi trường đại học Cambrigitơ cùng những giảng viên hướng dẫn, đi tham quan Nonnenvec và Konicvintơ; kia là mấy chàng thanh niên Ailen để râu mép nom thật bảnh, đeo cả đồ trang sức nữa; họ luôn mồm kháo nhau về chuyện đua ngựa, và tỏ ra hết sức lịch sự với các bà các cô cùng đi trên tàu; trái lại, các cậu sinh viên Cambrigitơ và mấy vị giảng viên hướng dẫn nước da tái tái, thấy phụ nữ lại cứ lẩn như trạch, e lệ như con gái. Người ta thấy trong số hành khách còn có cả những ông vẫn quen la cà ở Pôn Môn; họ đi Emxi Vixbađen để tiêu bớt số mỡ thừa trong người vì những bữa tiệc ê hề mùa hội vừa qua, và đồng thời cũng tìm cách kích thích thêm lòng yêu đời bằng những ván bài xì ⁽¹⁾ và trò chơi quay số. Đây là ông lão Mêtuyxola vừa vợ được một cô vợ trẻ măng, có đại úy Papiông ⁽²⁾ thuộc Ngự lâm quân đi kèm, mang quyển sách hướng dẫn du lịch và cấm hộ ô đấm cho cô dâu mới; kia là cậu Mê ⁽³⁾ trẻ trai dẫn vị hôn thê đi兜 gió tìm thú vui (vị hôn thê của cậu là bà Wintơ ⁽⁴⁾, xưa kia có hồi đã là bạn đồng học của bà nội chính cậu Mê đây), lại cả tôn ông Jôn cùng phu nhân và con cái, lau nhau vừa đứng một tá, kèm theo vú bô một đoàn; ta còn thấy gia đình quý tộc Barêacơ ngồi trơ trọi mé gần bánh lái, cứ giương đôi mắt lên mà ngó tất cả mọi người, nhưng không thêm hỏi han ai cả. Xe ngựa của gia đình này với đủ cả huy hiệu quý tộc lộng lẫy đỗ trên boong tàu đằng mũi, chen chúc bên cạnh

(1) trente et quarante.

(2) Papiông (papillon): tiếng Pháp là con bướm bướm, ở đây là "cậu Ông bướm" (N.D.).

(3) Mê (may) là tháng năm, ví như tuổi trăng niên.

(4) Wintơ (winter) là mùa đông, ví như tuổi già. Việc đặt tên ở đây cũng ngụ ý hài hước, như nhiều trường hợp khác trong truyện này (N.D.).

một tá xe ngựa khác tương tự. Kiếm cho ra một lối đi lách qua đám xe cộ kênh càng này thật khó. Đám hành khách đáng thương thuê ca-bin phía mũi tàu phải vất vả lắm mới tìm được chỗ ra vào. Đó là mấy ông Do-thái ăn mặc thật lộng lẫy; họ hà tiện mang theo thức ăn của nhà; nhưng thật ra, họ có đủ tiền để mua đến nửa số các ông bà sang trọng đang giải trí vui vẻ trong phòng khách lớn của con tàu. Một vài anh chàng coi bộ đứng đắn để râu mép, mang theo những mảnh bìa cứng rộng; khoảng nửa giờ trước khi tàu chạy đã thấy họ lúi húi giở giấy bút ra vẽ ký họa rồi. Có một hai *chị hầu phòng* ⁽¹⁾ người Pháp đã bắt đầu say sòng lúc tàu mới đi ngang Greenwich; một vài anh xà ích cứ loanh quanh bên cạnh chỗ nhốt ngựa để trông nom ngựa nhà, hoặc đứng tỳ vào bánh lái trên khoang tàu mà tán chuyện gẫu với nhau về những chiến công của con "Nhẹ nhàng", và đoán phỏng người nào sẽ chiếm giải trong cuộc đua tranh giải Gutut.

Bọn đầy tớ đã quen chịu đựng tàu chòng chành, không còn ngã bổ chùng như trước nữa; họ thu xếp chỗ nằm ngồi của chủ trong ca-bin hoặc trên boong tàu xong xuôi, bèn túm nắm tụm ba đứng kháo chuyện và hút thuốc lá với nhau. Mấy ông sang trọng người Do-thái bèn lân la lại gần cùng đứng ngắm mấy cỗ xe. Tôn ông Jôn có cỗ xe to kỉnh chứa được đến mười ba người cùng ngồi; này là xe của bá tước Mêtuỵxla, xe của bá tước Barêacơ; xe cỡ lớn, xe cỡ nhỏ, và cả loại xe hạng tồi, ai muốn cũng có thể sắm được. Không hiểu mấy nhà quý tộc đào đâu ra tiền mà chỉ phí trong cuộc du lịch này nhỉ? Riêng các ông khách người Do-thái biết rất rõ tiền ấy ở đâu ra. Các ông biết cả số tiền hiện nằm trong túi các vị là tiền nào, vay của ai và chịu lãi

(1) *femmes de chambre*.

bao nhiêu phần trăm. Cuối cùng bọn này duyệt đến một cỗ xe du lịch thật sự; một bác hầu việc tai đeo khuyên vàng, khoác một cái túi da đựng tiền, hỏi một bác hầu việc khác cũng khoác túi da và đeo khuyên ở vành tai:

- *Xe này của ai nhỉ* ⁽¹⁾ ?

Bác kia đáp lại cũng bằng tiếng Pháp lơ lớ pha giọng Đức:

- *Chắc là xe của lão Kiécso... vừa này tôi nom thấy lão ngồi ăn bánh xăng-đuych trong xe* ⁽²⁾.

Kiécso đang đứng gần đó; hắn đang bận gân cổ hò hét ra lệnh cho bọn phu khuân vác phải buộc néo hành lý của khách đi tàu sao cho thật chặt, vừa văng tục bằng đủ các thứ tiếng trên thế giới. Hắn bước lại cho các bạn đồng nghiệp biết về lý lịch chiếc xe. Hắn bảo rằng chiếc xe này là của một ông "na-bôp" ⁽³⁾ ở Kencattơ Jamaica; ông này giàu có không biết để đâu cho hết của; ông ta thuê hắn đi theo hầu hạ trong cuộc du lịch này. Lúc ấy có một thằng bé vừa hỳ hực leo được lên đồng hồ xiềng valy cao ngất, lại đứng ngay tại đấy mà nháy đánh huých một cái xuống nóc xe của bá tước Mêtuyxola, rồi cứ thế thằng bé chườn qua nóc các xe khác, cuối cùng đến xe của gia đình; nó leo xuống chui qua cửa sổ xe vào trong. Bọn hầu việc đứng nom coi bộ phục lẫn.

Bác hầu việc, vừa cười vừa lật chiếc mũ lưỡi trai chào thằng bé:

- *Hôm nay, cuộc vượt biển của chúng ta chắc sẽ dễ chịu lắm, cậu Giorgio ạ* ⁽⁴⁾.

Thằng bé văng tục:

(1) A qui cette voiture là ?

(2) C'est à Kirsch, je pense... je l'ai vu tout à l'heure qui prenait des sandwiches dans la voiture.

(3) Nabob: xem chú thích ở tập I - trang 62.

(4) Nous allons avoir une belle traversée, monsieur George.

- Vứt mẹ nó cái tiếng Pháp của anh đi. Bánh bích quy để đâu, hả ?

Kiêcsơ dành nói với thằng Giorgy bằng tiếng Anh, hoặc đúng hơn bằng một thứ tiếng đại khái như tiếng Anh... Kiêcsơ biết nói đủ các thứ tiếng, nhưng không có một thứ tiếng nào hắn nói được gọi là thạo; hắn cứ liên thoảng nói tất cả các thứ tiếng một cách vô tội vạ như nhau, bất cần ngữ pháp.

Cậu công tử hách dịch đang đứng ngón lấy ngón để bánh bích-quy chính là thằng Giorgy Ôxborn, người bạn quen thuộc của chúng ta. Lúc này nó đã thấy đói, vì từ lúc cu cậu ăn điểm tâm ở Risomôn đến bây giờ đã có tới ba tiếng đồng hồ. Mẹ nó và bác Jô đang ở trên boong tàu dằng lái, cùng với một người bạn vẫn đi lại thân mật với gia đình. Cả bốn người định đi du lịch xa trong mùa hè năm nay.

Jô đang ngồi trên boong, dưới một chiếc lều vải bạt, gần như đối diện với chỗ gia đình bá tước Barêacđ ngồi. Hầu như Jô tập trung hết cả sự chú ý của mình vào cử chỉ của gia đình nhà này. Cả hai vợ chồng lão bá tước nom trẻ ra so với hồi Jô gặp họ ở Bruyxen năm 1815 (hồi ở Ấn-độ, anh chàng thường khoe âm lên rằng mình có đi lại rất thân mật với họ). Hồi ấy tóc của Barêacđ phu nhân màu sẫm, bây giờ đổi thành màu vàng óng rất đẹp; còn bộ râu của lão bá tước trước kia màu đỏ sẫm, bây giờ lại hóa thành màu đen; ánh nắng chiếu vào làm ánh lên những sợi pha màu đỏ sẫm và xanh tím. Tuy hình dáng bề ngoài của vợ chồng nhà này có thay đổi nhưng Jô vẫn nhận ra, anh chàng rất chú ý đến cử chỉ của họ. Đứng trước một vị bá tước, Jô như bị thu mất hồn, không thiết để mắt nhìn một vật gì khác.

Đôpbin ngắm Jô, bật cười nói:

- Hình như cái bọn kia làm anh thú vị lắm thì phải ?

Amélia cũng cười. Cô đội một chiếc mũ rơm có băng đen, vẫn mặc áo tang; nhưng sự ồn ào xung quanh và cuộc hành trình giải trí thoải mái khiến cô dễ chịu và cảm thấy hào hứng; xem ý cô thích thú lắm.

- Trời hôm nay đẹp tuyệt!

Emmy thốt lên, và tiếp theo một nhận xét thực là đặc sắc:

- Tôi mong rằng chuyến đi này trời im bể lặng.

Jô xua xua bàn tay tỏ ý coi thường nguy hiểm, mắt vẫn liếc nhìn sang cái gia đình quý phái ngồi mé trước mặt. Anh ta nói tiếp:

- Nếu cô đã từng đi đây đi đó nhiều như chúng tôi đây, cô sẽ không buồn quan tâm lắm đến thời tiết làm gì.

Nhà du khách lão luyện của chúng ta tuy huyênh hoang nói thế, nhưng đêm hôm ấy anh chàng chui vào xe nằm, trong người nôn nao tưởng gần chết. Bác hầu việc Kiêcsơ phải đem rượu mạnh trợ lực cho chủ, sẵn sóc thật chu đáo.

Dúng giờ đã định; đoàn khách du lịch vui vẻ này cập bến ở Rôtođam, rồi lại xuống một chuyến tàu thủy khác đi Côlônhrơ. Đến đây mọi người đặt chân lên đất liền; chiếc xe ngựa cùng được chuyển lên bộ. Thấy báo chí ở Côlônhrơ đăng tin: "*Ngài bá tước Von Xetlê từ Luân-đôn vừa đến Côlônhrơ*" ⁽¹⁾. Jô lấy làm hành diện lắm; anh ta cẩn thận mang theo cả bộ lễ phục dùng riêng trong những cuộc triều kiến, và cũng đã nhất định buộc Dôpbin phải đem theo bằng được bộ quân phục. Jô tuyên bố rằng phen này mình có ý định vào thăm triều đình các nước

(1) Herr Graf Lord von Sedley, nebst Begleitung, aus London - Tất cả những câu tiếng Đức trong nguyên văn, chúng tôi dịch theo bản Pháp văn của Eugène Rocard (N.D.).

ngoài, để tỏ lòng trân trọng đối với các vị quốc vương những nước có hân hạnh được anh ta đặt chân tới du lãm.

Mỗi lần dừng chân ở bất cứ đâu, và hễ có dịp, thế nào Jô cũng tìm đến tòa lãnh sự Anh ở địa phương để đưa bằng được danh thiếp của mình và của Dôpbin vào. Lần viên lãnh sự Anh ở Judenxtat mời họ đến dự tiệc, mọi người phải can mãi anh ta mới thôi không đội chiếc mũ vành tam giác có đính băng kim tuyến để ra mắt nhà ngoại giao có bụng hiếu khách. Jô còn viết một tập nhật ký, trong đó anh ta ghi lại tất cả những ưu điểm cũng như khuyết điểm của những khách sạn anh ta đã đặt chân đến, cùng đặc điểm của các thứ rượu và các món ăn đã thưởng thức.

Riêng Emmy thấy cuộc du lịch rất thú vị. Trong những buổi đi chơi, Dôpbin vẫn mang hộ người bạn gái một chiếc ghế xếp nhỏ và một tập sách vẽ. Anh ta cứ tấm tắc khen mãi những bức ký họa của nhà nghệ sĩ xinh xinh; lần đầu tiên trong đời, Amêlia được người khác ca tụng những bức vẽ của mình như vậy. Cô ngồi trên boong tàu thủy nhìn lên bờ sông vẽ những mỏm đá hoặc những tòa lâu đài. Cũng có khi Amêlia cười lừa leo lên thăm những chiếc tháp cổ kính trơ trọi trên đỉnh đồi, gọi là tháp của trộm cướp có Dôpbin và Giorgy đóng vai kỵ sĩ phụ tá theo hầu. Nhìn Dôpbin cười lừa, hai chân dài nghêu thong xuống sát đất, Amêlia không sao nhịn được cười; Dôpbin cũng cười theo. Dôpbin lãnh nhiệm vụ thông ngôn cho cả "đoàn", vì anh ta biết khá nhiều tiếng Đức trong thời gian tại ngũ. Anh ta đem những chuyện về chiến dịch sông Ranh và chiến dịch Palatina kể lại cho thằng Giorgy nghe, thằng bé khoái lắm. Chỉ trong khoảng vài tuần sau, nhờ chịu khó thảo luận với tôn ông Kiêcsơ lúc ngồi trên ghế xà ịch, Giorgy đã có những tiến bộ trông thấy trong việc học tiếng

Đức. Nghe nó nói chuyện với bọn đày tớ trong các khách sạn và bọn bồi ngựa, mẹ nó sung sướng quá. Dôbin cũng lấy làm thú vị.

Jô rất ít khi tham dự những cuộc đi chơi buổi chiều cùng các bạn đồng hành. Ăn xong, anh ta lần ra đánh một giấc thật cẩn thận, nếu không thì cũng ngồi lim dim sưởi nắng dưới vòm cây trong những khu vườn xinh xắn của các khách sạn. Những khu vườn vùng sông Ranh mới đẹp làm sao! Thật là một xứ sở thần tiên của thanh bình và ánh nắng... những ngọn núi hùng vĩ màu đỏ tía, đỉnh núi soi bóng xuống dòng sông trắng lẹ. Ai đã từng thưởng thức cảnh đẹp này, sẽ không bao giờ quên được những nét mỹ lệ mang lại cho người du khách sự thư thái trong tâm hồn. Chúng ta hãy tạm dừng bút và để cho tâm hồn mình bay tới vùng sông Ranh kiều diễm... chỉ cần thế thôi cũng đủ khiến cho chúng ta sung sướng rồi. Vào hồi này, những buổi chiều mùa hạ, từng đàn bò lữ lượt từ sườn đồi kéo xuống vừa kêu rống lên vừa lác lác những cái chuông đeo ở cổ kêu leng keng, chúng tiến về tỉnh, một thị trấn cổ kính còn giữ lại đủ cả những hào nước, những chiếc cổng đồ sộ, những mái nhà nhọn hoắt cũ kỹ, và những hàng cây dẻ trái bóng mát màu xanh thẫm dài ra trên mặt cỏ. Nền trời và mặt sông cùng ánh lên một màu vàng đỏ ối như rực lửa. Và kìa mặt trăng đã vội hiện ra mờ mờ ngó xuống cảnh hoàng hôn. Mặt trời lặn dần sau những dãy núi hùng vĩ, trên đỉnh nổi bật bóng đen của những tòa lâu đài; màn đêm buông xập xuống, mặt sông tối dần; từ những khung cửa sổ trên mặt bậc thành cũ kỹ, vài tia sáng le lói phản chiếu xuống mặt sông run rẩy chấp chờn, hoặc thấp thoáng êm đềm trong những xóm làng dưới chân đồi bên kia bờ sông.

Còn Jô thì sau bữa ăn hay ngồi thu hình trong ghế bành thật thoải mái, kéo khăn quàng che kín mặt đánh một giấc ngon lành; sau đó anh ta đọc tất cả các tin tức đăng trên báo Galicnani, nghiền ngẫm từng câu từng chữ (mọi người Anh du lịch ra ngoại quốc đều cầu Chúa ban phúc lành cho người sáng lập ra tờ báo quý ghê quý gồm này!); nhưng dù Jô thức hay ngủ, thì mấy người bạn đồng hành cũng không hề cảm thấy thiếu sự có mặt của anh ta. Quả thật họ đang sống tràn trề hạnh phúc. Buổi tối, họ thường rủ nhau đi coi hát tại rạp Ôpêra... những rạp Ôpêra ảm cúng; khiêm tốn, cũ kỹ nhưng rất thân mật trong các thị trấn nước Đức; tại đây người ta thấy một bên các ông bà quý tộc vừa coi hát vừa hò hét, hoặc đan bít tất; họ ngồi tách biệt hẳn với bọn thị dân mé bên kia. Ngài quận công ⁽¹⁾ cùng gia đình cao quý lịch sự của ngài tiến vào lô ghế dành riêng ở khu giữa. Tầng dưới chật ních toàn những sĩ quan đáng điệu phong nhã, bận áo chẽn bó khít lưng, để bộ ria mép màu vàng óng, mặc dẫu lương chính của các vị chỉ có hai penni một ngày. Chính tại nơi này, Emmy đã vô cùng sung sướng vì lần đầu tiên được làm quen với âm nhạc kỳ diệu của Môza và Ximarôda. Ở trên, chúng ta đã có dịp biết Đốpbin cũng yêu âm nhạc và lại có dịp thưởng thức tài thổi sáo của anh ta. Nhưng có lẽ ngồi trong rạp Ôpêra, anh ta thú nhất là được ngắm Emmy say sưa thưởng thức âm nhạc. Nghe những bản nhạc thần tiên này, Emmy cảm thấy trước mặt mình mở ra cả một thế giới mới của tình yêu và mỹ lệ. Người đàn bà ấy vốn có một khả năng cảm xúc vô cùng tế nhị và sâu sắc, làm sao mà thờ ơ được khi nghe nhạc của Môza? Có những đoạn trong bản nhạc Đôn Joan d'au

(1) Chỉ nhà đại quý tộc đứng đầu tiểu triều đình của mỗi tiểu quốc trong nước Đức - vào thời kỳ này, nước Đức chưa thống nhất, bị chia xẻ thành nhiều nước nhỏ (N.D.).

dàng êm ái quá; đánh thức trong tâm hồn Amélia những khoái cảm đắm ám vô cùng đến nỗi ban đêm, những lúc ngồi cầu kinh, cô bấn khoăn tự hỏi không biết rằng khi thưởng thức vở nhạc kịch Vêdrai Carinô và Batti Batti, trái tim bé nhỏ của mình rung động mãnh liệt như thế có phải là một tội lỗi hay không. Cô đem thắc mắc của mình ra hỏi ý kiến Đôpbin; anh chàng thiếu tá vẫn đóng vai cố vấn về giáo lý cho người bạn gái (và chính anh ta cũng là một người rất ngoan đạo) đáp rằng, theo ý riêng, bất cứ vẻ đẹp nào của nghệ thuật hoặc của tạo vật cũng chỉ giúp cho con người thêm hạnh phúc. Anh ta nói thêm rằng được nghe một bản nhạc hay, được ngắm những ngôi sao trên bầu trời, cũng như được thưởng thức một phong cảnh kỳ tú hoặc một bức họa thiên tài, những sự thích thú ấy đều khiến cho chúng ta chân thành cảm tạ Thượng đế như khi được hưởng bất cứ một hạnh phúc trần tục nào khác. Amélia dụt dề đưa ra vài ý kiến phản đối (rút trong những cuốn sách đạo lý đại khái như cuốn "Người đàn bà giết thuê ở Finsolê" hoặc những tác phẩm tương tự cùng loại, mà cô đã được đọc hồi còn ở Brompton); Đôpbin bèn kể một câu chuyện cổ tích Đông phương đại ý nói con cú cho rằng ánh sáng mặt trời không thể sao thích hợp với con mắt, và con chim họa mi được người ta đánh giá tài năng quá mức⁽¹⁾. Anh ta cười nói thêm: "Trời sinh ra con họa mi để hát, và con cú để rúc; chị có giọng nói trong trẻo như thế, chị phải thuộc về loại chim họa mi mới đúng".

Tôi muốn nói dài một chút về quãng đời này của Amélia, vì tôi tin rằng thời kỳ này cô có nhiều hạnh

(1) Ý nói những kẻ thiên cận quen sống trong cái thế giới tầm thường của mình, không thể hiểu nổi những tâm hồn tế nhị, phong phú hơn (N.D).

phúc và sung sướng. Các bạn đã rõ, từ nhỏ Amêlia chưa mấy khi được hưởng một cuộc sống như vậy; trí thông minh và những năng khiếu của cô cũng chưa hề có điều kiện được giáo dục đến nơi đến chốn. Cho đến nay, cô vẫn chỉ được thụ hưởng sự giáo huấn của những nhà trí thức quá tầm thường. Rất nhiều người phụ nữ phải chịu chung số phận như vậy. Và cũng vì mỗi một người thuộc phái đẹp là kẻ thù của tất cả những người đàn bà khác trên đời, cho nên những người này sẵn sàng rộng lượng đánh giá người e lệ là đồ dấn, người thùy mị là ngốc nghếch... và sự yên lặng - tức là một cách phản ứng dụt dè đối với lời gièm pha xấu thói của những kẻ cứ muốn lên mặt khống chế thiên hạ - thì không bao giờ được Tòa án tôn giáo⁽¹⁾ của giới phụ nữ tha thứ. Bởi thế cho nên, hồi bạn đọc thân mến và văn minh của tôi, nếu tối hôm nay chúng ta đến dự một buổi họp mặt của các bác bán hoa quả, rất có thể câu chuyện chúng ta không được các bác chú ý lắm. Ngược lại ví thử có một bác bán hoa quả nào đó lại lạc vào ngồi uống trà cùng bàn với các vị khách lịch sự nhã nhặn như bạn, để nghe người ta thi nhau ăn nói bóng gió, kiểu cách, để nghe các ông các bà thượng lưu tai mắt bồi nhọ danh dự của bề bạn một cách thật thú vị, rất có thể người khách lạ mặt kia sẽ gìn giữ không dám nói nhiều, và dĩ nhiên không được ai chú ý, cũng như không buồn chú ý đến ai.

Chúng ta cũng cần nhớ rằng, cho đến nay, chưa bao giờ Amêlia có dịp tiếp xúc với một nhân vật thượng lưu. Có nhẽ những con người thực sự thượng lưu trên đời này hiếm hơn nhiều người vẫn tưởng. Thử hỏi chúng ta

(1) Tòa án đặc biệt do nhà thờ Gia-tô lập ra dưới thời trung cổ để xét xử những người theo tôn giáo khác hoặc bị coi là phản bội giáo lý (N.D.).

ai là người có thể tìm thấy được nhiều nhân vật thượng lưu thực sự trong số những người quen thuộc... nghĩa là những người biết lấy việc làm điều tốt lành là mục đích của cuộc sống, biết trung thành tôn trọng sự thực, không những trung thành mà còn biết vươn tới những sự thực cao đẹp, những con người tính tình giản dị vì xa lạ với những thói đê tiện, những người có thể thẳng thắn ngẩng cao đầu nhìn vào mặt cuộc đời, với một thái độ thông cảm rất cao quý đối với kẻ giàu sang cũng như người nghèo hèn? Chúng ta đều có thể đếm được hàng trăm người thuộc loại sang trọng nghĩa là bận quần áo may cực khéo; nhưng chúng ta chỉ có thể tìm được khoảng chục người gọi là có tư cách đáng trọng, còn loại người biết giữ vững được bản lĩnh, mình vẫn là mình, mà bước chân vào cái giới thượng lưu đầy những con mắt cú vọ soi mói để giễu cợt, thì lại càng hiếm lắm, chỉ có độ một hai là cùng. Vậy thì được bao nhiêu người thực sự là quý phái? Mỗi người chúng ta hãy lấy giấy bút ra liệt kê danh sách coi thử.

Lê dĩ nhiên, đứng đầu danh sách của tôi, phải là anh bạn thiếu tá Đốpbin. Anh ta có bộ giò dài ngoẵng ngoẵng, một bộ mặt vàng khè, đôi môi hơi mỏng, thoạt nhìn trông anh ta hơi tức cười. Nhưng anh ta tính tình trung thực, trí óc sáng suốt, đời sống trong sạch không một vết nhơ, có tâm hồn nồng nàn nhưng kín đáo. Kể ra bàn chân bàn tay anh ta cũng to quá thật; thằng Georgy, và cả cha nó hồi còn sống nữa vẫn hay vẽ biếm họa để lôi anh ta ra làm trò cười. Những chuyện cười cợt nghịch ngợm ấy có thể đã làm cho Emmy lạc hướng không nhìn thấy chân giá trị của Đốpbin. Nhưng chẳng phải đã hàng trăm lần chúng ta lăm lăm đối với thực chất của những kẻ được ta quý mến, để rồi sau này lại thay đổi ý kiến đó sao? Cho nên trong thời gian này

Emmy cũng thấy những thành kiến của mình đối với chân giá trị của anh chàng thiếu tá bị lay chuyển dữ dội.

Có lẽ đây là thời kỳ cả hai người cùng được hưởng hạnh phúc đầy đủ nhất trong đời họ, nếu như họ hiểu đó là hạnh phúc, nhưng ai là người biết được mình đang có hạnh phúc? Liệu trong chúng ta, ai có thể chỉ rõ ra rằng đâu là tột đỉnh của hạnh phúc loài người? Dẫu sao đi nữa thì đôi trai gái này cũng rất bằng lòng với cuộc du lịch mùa hè của họ, không kém gì bất cứ một cặp tình nhân nào rời nước Anh ra du ngoạn nước ngoài trong năm nay. Cuộc đi chơi nào cũng có mặt Giorgy, nhưng khi ra về, người choàng khăn san lên đầu cho Emmy bao giờ cũng là anh chàng thiếu tá. Những buổi đi dạo mát hoặc đi thăm phong cảnh, thằng Giorgy thường hay chạy trước; nó leo lên cầu thang gác lâu đài hoặc trèo lên cây một mình; trong khi ấy cặp du khách từ tốn hơn ngồi chơi dưới cỏ; anh chàng thiếu tá thản nhiên hút thuốc lá như thường lệ, còn Emmy thì ngồi hý hoáy vẽ phong cảnh hoặc ghi lại hình ảnh tòa lâu đài đồ sộ. Chính trong cuộc du lịch lý thú vừa tả ở trên, kẻ chép câu chuyện toàn sự thực này đã có may mắn gặp họ lần đầu tiên, và được làm quen với họ.

Lần đầu tiên tôi gặp trung tá Dôpbin và các bạn của anh ta là tại thị trấn xinh xinh Pămponicken, một thị trấn lịch sự, thủ phủ của một quận (nơi tôn ông Pit Craulé có hồi đã từng thực hiện nhiệm vụ của mình một cách xứng đáng với tư cách là tùy viên sứ quán; nhưng ấy là câu chuyện quá khứ, đã lâu lắm rồi, trước khi xảy ra trận Aoxteclit, làm cho các nhà ngoại giao Anh ở nước Đức phải cấp cập lên đường về nước). Họ cùng người hầu việc ngồi xe ngựa riêng đến khách sạn "Hoàng thái tử" là khách sạn lịch sự nhất của thị trấn.

Tối hôm ấy, tất cả mọi người cùng ngồi dùng bữa tại phòng ăn công cộng của khách sạn. Ai cũng phải chú ý đến dáng điệu bề vệ của Jô, và thái độ sành sỏi của anh ta khi nhấm nháp, đúng hơn là tu ừng ực những cốc rượu vang Jôhanixbơgơ anh ta đã gọi trong bữa ăn. Tôi nhận thấy thằng bé cũng ăn khỏe ra phết; nó ngốn hết món nọ đến món kia, sườn rán, thịt bò nướng, khoai tây ⁽¹⁾, rồi mứt quả, rau tươi, pa-tê, chim quay, bánh ngọt, xoi cắt lức, rõ xứng đáng là một người dân Anh quốc. Thanh toán xong khoảng mười lăm món ăn thằng bé bắt đầu sang mục tráng miệng; nó thậm chí còn chiếu cố mang theo về một vài thứ. Có vài người trẻ tuổi ngồi cùng bàn thấy thằng bé ăn uống tự nhiên thoải mái như thế, lấy làm thú vị, xui nó bốc một ít bánh hạnh nhân bỏ vào túi. Trên đường đi xem hát, thằng Giorgy mới móc ra nhấm nháp dần. Ở cái thị trấn nhỏ bé của nước Đức này rạp hát chính là nơi họp mặt của mọi người khi ăn xong. Mẹ thằng bé, người đàn bà bận áo tang, nhìn con cười và đỏ mặt lên; suốt bữa ăn, người đàn bà này tỏ ra hết sức e lệ nhưng vui vẻ, nhất là những khi thấy con trai *lêu lỉnh nghịch ngợm* ⁽²⁾. Viên trung tá -bởi vì ít lâu sau Đôpbin được thăng một cấp- hay giả bộ nghiêm trang nói trêu thằng bé; anh ta chỉ cho nó biết những đĩa ăn nó còn chưa đụng đến, và khuyên nó không nên ăn uống quá dè dặt; Đôpbin còn bảo nếu cần thì gọi lấy thêm vài món nữa cho đủ.

Tối hôm ấy, người ta tổ chức một buổi dạ hội tại hý viện riêng của tiểu triều đình Pămponicken. Bà Scrôđơ Dêvrien đóng vai chính trong vở nhạc kịch Fiddlô; hồi này sắc đẹp cũng như tài nghệ của bà ta đang độ nở hoa rực rỡ. Từ chỗ tôi ngồi giáp sân khấu nhìn lên, có

(1) Schinken, Braten, Karrtöfeln.

(2) eapièglerie.

thể nhận ra bốn người bạn của chúng ta trong "lô" ghế đặc biệt mà ông Suendolơ chủ khách sạn "Hoàng thái tử" đã giữ dành riêng cho các vị khách quý của ông. Tôi cũng nhận thấy tài nghệ của diễn viên và bản nhạc điệu kỳ đã khiến cho bà Oxborn xúc động mạnh mẽ; tôi biết đúng là bà ta vì có lần nghe thấy người đàn ông to béo để râu rậm gọi như vậy. Lúc trình diễn vở nhạc kịch thiên tài "Bản đồng ca của những tù nhân", tiếng hát thánh thót của người nữ nghệ sĩ vươn cao lên và vang ra khắp phòng trong một hòa âm tuyệt diệu; trên nét mặt người thiếu phụ Anh lộ ra một vẻ đặc biệt vừa ngạc nhiên vừa say sưa, khiến cho ngay anh chàng Fip bé nhỏ, tùy viên ngoại giao, con người vẫn tự cho mình là kẻ chán đời ⁽¹⁾, phải thốt lên khi hướng ống nhòm về phía Amélia: "Trời ạ, sung sướng thay cho người ta vì còn được thấy có người đàn bà say sưa đến mức như vậy!". Rồi đến cảnh trong nhà tù, lúc Fideliô nhảy xổ vào ôm lấy chồng mà kêu lên: "*Không, không, anh Flôretxtan của em!*" ⁽²⁾ thì Amélia gần như ngất lịm đi, vội đưa mùi xoa lên che kín mặt. Hôm ấy, tất cả phụ nữ trong rạp đều ứa nước mắt vì cảm động. Nhưng tôi chú ý đặc biệt đến Amélia, vì số trời đã định cho tôi phải viết tập ký ức này về cô.

Hôm sau, rạp hát trình diễn một vở kịch khác của Bittôven, vở "*Trận đánh Vittória*" ⁽³⁾. Màn vừa mở, Manbruc xuất hiện báo hiệu cuộc tiến quân của quân Pháp; rồi tiếp đến tiếng kèn tiếng trống, tiếng đại bác gầm thét, tiếng người bị thương rên rỉ, cuối cùng vở kịch kết thúc bằng bản nhạc hùng hồn "Cầu chúa che chở cho Vua ta".

(1) blasé.

(2) Nichts, nichts, mein, Florestan.

(3) Die Schlacht bei Vittória.

Hôm ấy trong rạp có khoảng hơn một chục người Anh đến xem. Lúc bản nhạc thân yêu và quen thuộc kia nổi lên, tất cả đều đứng bật dậy tỏ ra vô cùng tự hào được là con dân của đất nước Anh cổ kính đáng yêu; tất cả, từ chúng tôi là những người trẻ tuổi ngồi sát sân khấu, đến tôn ông Jôn và Bonminhxtơ phu nhân (hai vợ chồng nhà quý tộc này đã thuê nhà ở Pämponicken để tiện săn sóc việc học hành của chín đứa con), người đàn ông to béo để bộ râu rậm, viên thiếu tá cao lêu lêu bận chiếc quần màu trắng, cùng hai mẹ con thằng bé mà anh chàng thiếu tá săn sóc rất chu đáo và cả bác hầu việc Kiécscơ ngồi ở hạng bét nữa. Riêng Têpoworm, đại diện sứ quán Anh, thì đứng hẳn dậy trong lô ghế của mình mỉm cười và cúi chào mọi người, y như thể lão đang đại diện cho tất cả dân tộc Anh vậy. Têpoworm là cháu trai, và người thừa kế của thống chế Tiptốp, tức là người đã có lần ra mắt bạn đọc trong truyện này với tư cách là trung tướng Tiptốp trước khi xảy ra trận Wateclô; trước kia ông là chỉ huy trưởng trung đoàn thứ... tức là trung đoàn của Đôpbìn; năm xảy ra chiến dịch lớn lao này, ông ta tạ thế vì trót xơi quá nhiều trứng chim óc cau; tang lễ rất linh đình, do đó quyền chỉ huy trung đoàn chuyển sang trung tá Misen Ô Dao, tước tỳ giá hiệp sĩ, là người đã từng có thành tích chỉ huy đơn vị, lập rất nhiều chiến công hiển hách.

Chắc Têpoworm đã có dịp gặp Đôpbìn tại nhà riêng của ông chủ là thống chế Tiptốp, cho nên tối hôm ấy anh ta nhận ra ngay viên thiếu tá ở rạp hát. Nhà ngoại giao đại diện cho Hoàng đế tỏ ra hết sức bình dân, đích thân rời "lô" ghế của mình và, trước mặt tất cả mọi người, tiến đến bắt tay người bạn mới gặp lại.

Fsip ngồi sát sân khấu soi mới nhìn theo cặp trên của mình, thì thầm với bạn:

- Nom mặt lão Têpoworm quý quyết kia; chỗ nào thấp thoáng có bóng đàn bà con gái xinh xinh y như lão lách vào bằng được.

Nói cho đúng thì trời sinh ra các nhà ngoại giao còn để làm việc gì khác kia chứ? Viên đại biện sứ quán mỉm cười một cách hết sức duyên dáng nói:

- Thưa, chúng tôi có hân hạnh được tiếp kiến bà Đốpbin chẳng?

Giorgy phá ra cười:

- Lạy chúa, ông nói đùa thế thì chết thật.

Từ chỗ tôi ngồi nhìn ra thấy cả Đốpbin và Emmy cùng đỏ mặt. Viên thiếu tá trả lời:

- Thưa ngài, đây là bà Giorgio Ôxborn; còn đây là anh trai của bà Ôxborn, ông Xetlê, một viên chức lỗi lạc tông sự tại Sở Hành chính Bengan. Xin cho phép tôi được giới thiệu ông Xetlê cùng ngài.

Ngài đại biện quay sang Jô, vẫn với một nụ cười vô cùng hấp dẫn, hỏi tiếp, khiến cho Jô cảm động quá:

- Ngài có định lưu lại Pâmpônichken lâu không? Ở đây buồn lắm. Chúng tôi không có ai là người lịch sự để đánh bạn. Nhưng chúng tôi sẽ cố gắng làm vui lòng các ngài, ông... e hèm... bà... ư hừm... tôi mong sáng mai có hân hạnh được đến thăm các vị tại khách sạn.

Nói đoạn lão trở về chỗ ngồi, vừa mỉm cười ngoái cổ gửi lại một cái liếc tình sắc như mũi tên của dân Pactơ⁽¹⁾; lão yên trí bà Ôxborn hẳn là bị mình thu mất hồn.

(1) Pactơ: một bộ tộc sống tại vùng Cận đông, rất hiếu chiến, hầu như chỉ sống trên mình ngựa. Nổi tiếng về miếng "đà đao" hay dùng khi ra trận: họ giả vờ thua, phi ngựa chạy rồi bất thình lình giương nỏ bắn một phát tên qua vai rất nhanh, làm cho kẻ địch mái đuôi không kịp tránh. "Bắn một phát tên của Pactơ" đã thành một câu ngạn ngữ, nghĩa là nói một câu châm biếm cay độc, trước khi làm như mình rút lui khỏi cuộc tranh luận (N.D.).

Xem kịch xong, bọn trai trẻ kéo nhau đi la cà trong hành lang; các ông bà lịch sự lũ lượt ra về. Bà quận chúa già góa bước lên chiếc xe ngựa cũ rích kêu lộc cộc, có hai người thị nữ trung thành mặt mũi răn reo theo hầu. Một nhà quý tộc bé nhỏ có tuổi đã đứng túc trực sẵn; lão bận một cái quần màu nâu, một cái áo màu xanh lá cây, trên ngực la liệt toàn huy chương... chiếc giải màu vàng trên có đính tấm bội tinh thánh Misen của triều đình Pămponichken nom nổi bật, ai cũng phải chú ý. Một hồi trống nổi lên, hàng lính cận vệ đứng nghiêm chào; chiếc xe ngựa cũ kỹ lắc lư chuyển bánh.

Tiếp đến quận công và gia đình của ngài, cùng đi với các sĩ quan cao cấp và các quan chức trong triều. Ngài quận công điềm đậm cúi chào đáp lễ tất cả mọi người. Hàng lính cận vệ bỗng sững chào; đám gia nhân bận chế phục màu tía tít tít chạy, giơ cao những bó đuốc sáng rực; đoàn xe ngựa của nhà quý tộc tiến về phía tòa lâu đài cổ kính của quận công, có những chòi tháp cao vút đứng sừng sững giữa thị trấn. Ở Pămponichken, không ai lạ ai. Kể có một người khách lạ đến thị trấn, ngài tổng trưởng Bộ ngoại giao, hoặc một vị quan to quan nhỏ nào đó trong triều, lập tức đến ngay khách sạn "Hoàng thái tử" để tìm cho ra tên tuổi của người du khách.

Chúng tôi đang đứng ngoài cửa rạp hát nhìn họ ra về. Vừa lúc ấy Têpoworm bước ra, khoác một tấm áo choàng; một bác lính hộ vệ to lớn như hộ pháp lúc nào cũng ôm tấm áo nói trên túc trực sẵn sàng; trông lão có vẻ Đôn Joan lắm. Thủ tướng phu nhân cũng vừa ép được cái thân hình phì nộn của bà vào trong lòng chiếc ghế cang; lệnh ái của bà, tức là cô Iđa kiêu diễm cũng vừa quàng khăn san, vừa sơ chân vào đôi giày xong. Đám du khách người Anh bước ra khỏi rạp; thằng bé

ngáp dài một mối: viên thiếu tá choàng tấm khăn san thật cẩn thận lên đầu Amelia; Xetlê coi bộ rất hiền ngang, chiếc mũ đội lệch về một bên đầu, một tay thọc vào trong túi chiếc áo gi-lê trắng to tướng. Chúng tôi ngả mũ chào mấy người bạn ngồi cùng bàn ăn bữa chiều; người đàn bà hơi mỉm cười và cúi đầu đáp lễ, thái độ nhã nhặn của người đàn bà khiến chúng tôi rất vui vẻ.

Kiêcsơ lúc nào cũng lảng xảng bận rộn, đã về khách sạn bảo giơng ngựa đến đón sẵn. Nhưng người đàn ông to béo bảo rằng mình thích đi bộ về nhà vì còn muốn hút thuốc lá. Ba người kia mỉm cười gật đầu với chúng tôi rồi lên xe về trước để Xetlê đi sau; bác Kiêcsơ cầm hộp thuốc lá lơ đãng theo hầu chủ.

Chúng tôi cũng đi bộ trở về khách sạn, vừa đi vừa tán chuyện với người đàn ông to béo về *những cái thú vị*⁽¹⁾ của thị trấn này đối với người Anh, đây cũng là một nơi khá dễ chịu. Người ta thường tổ chức những cuộc săn bắn; triều đình rất hiếu khách mở dạ hội khiêu vũ và tổ chức những trò giải trí thường xuyên: xã hội thượng lưu ở đây nói chung lịch sự, rap hát diễn toàn vở hay, và giá sinh hoạt lại rất rẻ.

Ông bạn mới của chúng tôi nói:

- Vị đại diện nước tôi có vẻ là một nhân vật rất lịch thiệp, tính tình ngài dễ chịu lắm. Với một vị đại diện như vậy và nếu lại có... có... thêm một ông thầy thuốc lành nghề nữa, thì tôi thấy chỗ này thật là thần tiên. Xin chúc các vị ngon giấc.

Nói đoạn Jô lê đôi ủng kêu cọt kẹt trèo lên cầu thang về phòng ngủ, Kiêcsơ cầm bó thuốc đi theo sau. Hình như chúng tôi ai cũng hy vọng rằng người đàn bà xinh đẹp kia sẽ lưu lại ít lâu tại thị trấn nhỏ bé này.

(1) agréments.

CHƯƠNG LXIII

CHÚNG TA GẶP LẠI MỘT NGƯỜI BẠN CŨ

Ngài Têpoworm đối xử lịch thiệp đến như thế, hèn nào chẳng khiến cho Xetlê có cảm tình; cho nên ngay sáng hôm sau, trong bữa điểm tâm, anh ta lên tiếng tuyên bố rằng kể từ khi bắt đầu cuộc du lịch, chưa thấy nơi nào thú vị bằng thị trấn Pámponicken. Vì sao Jô hào hứng đến như thế, kể cũng chẳng có gì là khó hiểu. Anh chàng Đôpbin vẫn cười thầm mỗi khi nghe ngài cựu ủy viên tài phán lên mặt hiểu biết tả lại lâu đài Têpoworm và lai lịch họ hàng nhà quý tộc này, tự nhiên cứ như không; thật ra mới sáng nay, anh ta dậy sớm ngồi giở cuốn "Danh bạ quý tộc" mang theo ra tra cứu mãi mới biết. Theo lời Jô thì chính anh ta đã có lần gặp bá tước Bawigo thân sinh ra ngài Têpoworm; rõ ràng là anh ta đã gặp một lần, gặp ở... ở buổi lễ "Ngự tẩy"... Đôpbin còn nhớ không nhỉ? Và khi nhà ngoại giao giữ đúng lời hứa đến thăm, Jô đã tiếp đãi hết sức long trọng, cúi rạp xuống mà chào, chưa bao giờ nhà ngoại giao được tiếp đón như vậy. Ngài đại biện vừa tới, Jô quay sang nháy mắt với bác Kiêcsô; người phái viên này đã có chỉ thị từ trước, lập tức bước ra ngoài, ra lệnh chuẩn bị đủ các thứ: thịt nguội, nước hoa quả ép, và các thứ kẹo mứt; bác đặt tất cả lên khay bung vào. Jô nhất định nài vị quý khách phải dùng một ít mới chịu.

Têpoworm không mong gì hơn là có cô ngồi lại để ngắm đôi mắt long lanh của bà Ôxborn (nước da tươi mịn của Amêlia gặp ánh sáng ban ngày lại càng đẹp), cho nên lão vui vẻ nhận lời mời ngồi nán lại. Lão lựa vài câu hỏi cực khéo, yêu cầu Jô cho biết về Ấn-độ và về những vũ nữ ở đó; lão lại hỏi Amêlia có phải đứa trẻ xinh xắn vẫn đi theo cô là con trai không, rồi lão ca tụng mãi Amêlia, bảo rằng cô làm cho bao nhiêu người trong rạp hát phải chú ý đến; Amêlia nghe nói ngạc nhiên lắm. Lão còn cố hấp dẫn cả Đôbin bằng những câu chuyện về cuộc chiến tranh vừa qua; lão kể rằng đoàn quân tình nguyện quân Pămponicken dưới quyền chỉ huy của vị thế tử, hiện nay là quận công Pămponicken, đã lập rất nhiều chiến công hiển hách.

Têpoworm quả đã thừa hưởng được của dòng họ khá nhiều đức tính lịch thiệp; xưa nay lão vẫn sung sướng định ninh rằng một khi lão đã đưa mắt tổng tình người đàn bà nào thì nhất định người ấy phải xiêu lòng. Từ biệt Emmy ra về, lão chắc mẩm trong bụng rằng khoa tán và cái mê người hấp dẫn của mình hẳn đã làm cho người đàn bà chết mê chết mệt. Lão bèn về nhà ngồi viết một lá thư tình thật hay ho gửi cho Emmy. Nhưng Emmy không bị chết mê chết mệt; cô chỉ hơi bối rối trước cái cười dờ dẩn nhẵn nhụi của lão, trước cái khăn tay lụa nồn sực mùi nước hoa và đôi ủng gót cao bóng loáng của lão. Nghe lời lão tán tụng, cô chỉ hiểu đại khái. Vốn rất ít kinh nghiệm trong việc giao tiếp với đàn ông (Emmy chưa hề bao giờ tiếp xúc với một tay tán gái lành nghề) cho nên cô chỉ thấy ngại quý tộc Têpoworm là một cái gì kỳ quái hơn là đáng yêu; và nếu như cô không phải lòng lão ta, chắc chắn đối với lão, cô rất ngạc nhiên. Trái lại, Jô tỏ vẻ rất hài lòng. Anh ta nói:

- Ngài bá tước mới lịch sự làm sao chứ. Ngài bảo rằng sẽ phái viên thầy thuốc riêng đến đây thăm bệnh

cho tôi, con người quý hóa có một! Kiêcsơ, anh mang danh thiếp của chúng ta đến nhà bá tước Sluxenbeck ngay, nghe không: thiếu tá và ta đang muốn vào triều kiến càng sớm càng hay đây. Sửa soạn sẵn bộ lễ phục của ta, Kiêcsơ... cả lễ phục của thiếu tá nữa. Phàm là người Anh thượng lưu bề ra ngoại quốc là phải đến thăm vị đại diện của nước mình và đến ra mắt vị quốc vương xứ mình đến du ngoạn, như thế mới là có lễ độ...

Khi viên thầy thuốc của bá tước Têpôworm, tức là bác sĩ Vôn Glôbe, thấy thuốc riêng của ngài quận công, đến thăm sức khỏe cho Jô, lão tán tỉnh làm cho anh chàng tin ngay rằng muốn trẻ lại như con trai và làm cho người thon bớt đi thì không gì bằng theo thuốc của lão và tắm suối nước nóng ở Pâmponicken. Lão tán:

- Năm ngoái tướng Bonkolê có đến đây; ngài cũng là một vị tướng người Anh, to béo còn gấp đôi ông nữa cơ. Thế mà chỉ theo thuốc của tôi có ba tháng, ngài đã gầy hẳn đi; và sau có hai tháng ngài đã khiêu vũ được với Glôbe nam tước phu nhân rồi đấy.

Vậy là ý Jô đã quyết: ở đây có nước suối nóng, có ông bác sĩ, có triều đình, lại được ngài đại biện sứ quán khuyến khích, anh ta bèn tuyên bố sẽ lưu lại thị trấn thú vị này nốt mùa thu. Và giữ đúng lời hứa, ngày hôm sau, vị đại biện sứ quán đưa Jô và viên thiếu tá đến ra mắt Victo Ôrêliuyxơ XVII; bá tước Sluxenbeck, thị vệ đại thần của hoàng gia, đích thân ra tiếp để dẫn vào triều kiến vị tiểu quốc vương ⁽¹⁾.

(1) Thế kỷ 19, nước Đức chưa thống nhất, còn chia ra làm nhiều tiểu quốc nhỏ, mỗi tiểu quốc nằm trong tay một nhà đại quý tộc. Tuy họ không xưng hoàng đế, nhưng cũng tổ chức một tiểu triều đình riêng biệt. Trong bản dịch dùng tạm chữ "hoàng gia" để chỉ gia đình nhà đại quý tộc đứng đầu tiểu triều đình, cũng như chữ "thế tử" để chỉ người con trưởng có quyền kế vị (N.D.).

Thế là lập tức họ được mời vào dự tiệc trong triều. Jô quyết định lưu lại chơi Pämponicken một thời gian: tin này được tung ra, các bà các cô lịch sự nhất trong tỉnh ủa nhau kéo đến thăm bà Ôxborn. Trong đám này, bà nào nghèo rất mừng tới cũng phải là nam tước phu nhân trở lên; Jô khoái tri vô kể. Anh ta viết thư gửi về Anh cho Sotnê báo tin rằng uy tín của Công ty Đông Ấn-độ ở nước Đức rất lớn; Jô kể thêm rằng mình đang dạy cho người bạn mới là bá tước Sluxenbeck cách săn lợn rừng theo lối Ấn-độ, và hai vợ chồng người bạn mới của mình tức là bá tước và phu nhân thật là những con người lịch sự tốt bụng nhất trần đời.

Emmy cũng được đưa đến ra mắt hoàng gia; theo phong tục của triều đình, hàng năm không được phép bận áo tang vào triều trong một số ngày nhất định; cho nên bữa ấy Emmy khoác một tấm áo choàng màu hồng, trên ngực đính một hạt kim cương. Cô được anh trai dẫn vào triều kiến. Bộ áo tôn hân vẻ đẹp của Emmy lên, khiến cho Quận công và khắp mặt quận chúa trong triều ai cũng phải trầm trồ khen ngợi (dĩ nhiên ta không cần nói tới anh chàng thiếu tá; từ trước đến giờ ít khi Dôpbin có dịp thấy Amelia bận áo dạ hội, lần này anh ta nhất định tuyên bố rằng Emmy trẻ hân ra, trông như chưa đến hai mươi lăm tuổi).

Hôm đến dự cuộc dạ hội do Hoàng gia tổ chức Emmy cũng bận tấm áo ấy; cô nhảy một điệu vũ Ba-lan với thiếu tá Dôpbin. Điệu nhảy cũng dễ, nên Jô có hân hạnh được trở tài với Sluxenbeck bá tước phu nhân, một bà lão gù lưng rần reo, nhưng đã trải qua đến mười sáu đời quý tộc cha truyền con nối, và có họ với đến một nửa số hoàng gia nước Đức.

Thị trấn Pämponicken nằm trong một cái thung lũng êm đềm, có dòng sông màu mỡ Pämge chảy qua...

dòng sông này đổ vào sông Ranh, nhưng vì hiện không có bản đồ trong tay, nên chúng tôi không thể nói thật đích xác là ở chỗ nào. Một đôi chỗ, mặt sông khá rộng, phải dùng phà để qua lại; có vài khúc sông nước chảy mạnh, đủ sức cho chạy một cái cối xay bột. Ngay tại thị trấn Pâmpônicken, vị anh hùng vĩ đại lừng danh Victo Ôriliôx XIV vốn là quận công cách đây ba đời đã cho xây một chiếc cầu rất đẹp; trên cầu có dựng tượng của chính mình đứng giữa một bầy nữ thủy thần, và những biểu tượng của chiến thắng, của hòa bình, và của sự phồn vinh. Tượng tạc ngài đứng đặt một chân lên cổ một tên Thổ-nhĩ-kỳ nằm phủ phục (sử chép rằng trong trận Xôbyêxky giải phóng thành Vienna, ngài có tham chiến và đã cầm giáo xuyên thủng ngực một tên lính ngự lâm Thổ). Tên lính địch hấp hối giữa một cách khủng khiếp ngay dưới chân, nhưng ngài hoàn toàn bình tĩnh, vẫn điềm nhiên mỉm cười, cầm cây kiếm chỉ về phía quảng trường Ôriliôx; lẽ ra ngài định dựng lên tại nơi này một lâu đài tuyệt đẹp, một kỳ quan của thời đại. Tiếc thay bậc vương công có chí lớn ấy không đủ tiền; cho nên công trình kiến trúc của Môngpledia tiên sinh (người Đức vẫn gọi là Mônbledia) mới bị đình lại; và hiện nay quảng trường cũng như tòa lâu đài rơi vào một tình trạng điêu tàn, tuy rất rộng, gấp đến mười lần diện tích cần thiết cho triều đình của vị đương kim quốc vương.

Khu vườn thượng uyển của hoàng gia được sắp đặt như để ganh đua với kiểu vườn hoa của cung điện Vecxay. Trong vườn có đắp nhiều nền cao, và đặt những bồn nước; ở giữa dựng vài cái máy phun nước đồ sộ tạc theo những hình có ý nghĩa tượng trưng; mỗi khi có hội, máy nước lại thi nhau phun ra những tia nước đủ mọi cỡ, làm cho người xem mất vía vì cơn giận của

thủy thần. Có cái hang Trôphôniox ⁽¹⁾ trong đó các vị thần nửa người nửa cá đúc bằng chì không những phun nước mà còn phát ra từ hai lỗ tai những tiếng kêu ghê khiếp, nhờ có một cái máy đặc biệt giấu ở trong; lại có một bồn nước có tạc hình nữ thủy thần đang tắm; một cái khác dựng theo hình thác Niagara. Hàng năm đều có mở hội vào ngày khai mạc khoá họp quốc hội, hoặc nhân những dịp kỷ niệm sinh nhật hoặc ngày thành hôn của hoàng gia, nhân dân địa phương đến xem, ai cũng trầm trồ khen ngợi. Từ khắp các tỉnh, tỉnh xa nhất chỉ cách Pâmponicken khoảng gần mười dặm... từ tỉnh Bôncum nằm trên miền biên giới phía tây, ngạo nghễ nhìn sang nước Phổ, từ tỉnh Grôwit, gần cách với địa phận thuộc quyền quốc vương Pôzentan bởi con sông Pämpơ (tại tỉnh này quốc vương có một tòa lâu đài riêng dùng để nghỉ ngơi khi ngài ngự đi săn), nhân dân bận áo chên màu đỏ, đầu đội mũ nhung, hoặc mũ vành ba góc, miệng ngậm tẩu thuốc phì phèo lữ lượt kéo nhau từng đoàn từ những thôn xóm làng mạc rải rác giữa ba thị trấn lớn trong nước và nằm dọc theo dòng sông Pämpơ đổ về kinh đô, chen lấn nhau trong lâu đài của hoàng gia để thưởng thức những cuộc vui tổ chức trong ngày hội. Những dịp ấy, rạp hát mở cửa cho xem không mất tiền; những máy phun nước của Môngbledia tiên sinh được dịp thi thố tài năng (cũng may mà lại có đông người xem, vì nếu chỉ có một mình thì mới nhìn cũng đủ chết khiếp)... rồi vô khối những thấy lang đến rao hàng, đoàn xiếc cưỡi ngựa đến trở tài (ai cũng còn nhớ có lần ngài quận công chết mê chết mệt vì một chị đào hát tên là *chị Vivandie xinh xinh* ⁽²⁾; nghe nói chị này là một tay gián điệp hoạt động cho nước Pháp); dân

(1) Tên một nhà kiến trúc cổ Hy-lạp nổi tiếng.

(2) La Petite Vivandière.

chúng được phép thả cửa vào thăm các gian phòng trong tòa lâu đài mông mênh của hoàng gia; họ tha hồ mà trầm trồ khen ngợi cái sàn nhà nhẵn thín trơn tuột, những bức thảm thêu và những chiếc ống nhỏ đặt trước cửa bao nhiêu là gian phòng nhiều không đếm xuể. Có cả một gian phòng đặc biệt, do ngài Ôriliôx Victo XV tự tay vẽ kiểu - ngài vốn là một vương công ưa hành lạc có phần hơi quá độ - người ta kể chuyện với tôi rằng gian phòng này là một công trình tuyệt tác kỳ diệu để phục vụ cho sự khoái lạc hào hoa. Trên tường toàn những tranh vẽ về sinh hoạt của Bàcquýt và Arian ⁽¹⁾ tình tự với nhau; trong phòng đặt những cái trục đặc biệt có thể nhắc bàn ăn đưa ra ngoài, hoặc mang từ ngoài vào, như vậy người ngồi dự tiệc được tự nhiên không cần đến đầy tớ hầu hạ. Sau khi Victo Ôriliôx XV chết đi, bà vợ góa là công chúa Bacbara giữ quyền nhiếp chính trong thời gian con trai chưa đến tuổi trưởng thành. Bà là một người tính tình khắc khổ và mộ đạo, thấy chồng chết vì quá say mê tiêu sắc, bà bèn ra lệnh cấm không được dùng đến gian phòng này nữa.

Hý viện của thị trấn Pămponicken rất nổi tiếng trong khu vực này của nước Đức. Hồi vị đương kim quận công còn trẻ, ngài cứ nhất định bắt rập phải công diễn những tác phẩm ca vũ nhạc do chính ngài sáng tác, thành thử có một thời gian tình hình hí viện có phần hơi tiêu điều: người ta đồn rằng một bữa ngài ngồi tại chỗ đàn nhạc dự nghe một buổi tổng diễn tập; đang lúc quá nóng, ngài phang vào đầu viên nhạc trưởng một cái võ cày kèn đồng, vì ông này điều khiển dàn nhạc quá chậm chạp. Trong thời kỳ này,

(1) Ariadne: theo thần thoại Hy-lạp, là con gái Minos, vua đảo Crete; yêu Theseus song về sau bị Theseus bỏ rơi trên sa mạc; được Dionysus tìm thấy, lấy làm vợ; tượng trưng cho mùa xuân (N.D.).

quận chúa Xôphia cũng sáng tác nhiều vở hài kịch, giá đem diễn thì khán giả đến ngập dài. Bây giờ thì vị quý tộc này chỉ cho biểu diễn sáng tác của mình cho riêng mình xem thôi, còn quận chúa cũng chỉ cho đem các vở kịch của mình ra trình diễn khi nào có các vị quý khách nước ngoài đến thăm cái triều đình bé nhỏ của bà.

Cái triều đình ấy cũng được tổ chức huy hoàng ra trò. Mỗi khi có dạ hội, dù có tới bốn trăm thực khách được mời ăn, cứ bốn người lại có riêng một gia nhân bận chế phục màu tía có đính đàng-ten đứng hầu, khách khứa dùng toàn bát đĩa bằng bạc. Hội hè yến tiệc tổ chức thường xuyên. Quận công có đủ các quan thị vệ, các quan giám mã theo hầu, và quận chúa cũng có một bảy thị nữ và một nữ quan chuyên việc trang phục, không kém gì hoàng gia của bất cứ một nước lớn nào khác.

Hiến pháp của xứ này dựa trên cơ sở một chế độ chuyên chế ôn hòa; một quốc hội được lập nên để kiểm chế bớt quyền hạn của chính phủ; nhưng quốc hội có khi được bầu lên, cũng có khi không. Suốt thời gian sống ở Pämponicken, tôi chưa hề nghe nói đến họp quốc hội lần nào. Dinh của thủ tướng đặt ở tầng gác hai trong tòa Quốc hội; còn văn phòng của ngài Tổng trưởng Bộ ngoại giao thì đặt ở tầng trên của hiệu bán bánh ngọt Xvibec. Quân đội của Nhà nước gồm có một đám nhạc binh khi cần, phụ trách cả những công việc linh tinh trên sân khấu. Cứ kể cảnh tượng cũng thú vị: ban ngày vừa mới nghe họ biểu diễn âm nhạc suốt buổi sáng tại quảng trường Ôriliơx, đối diện với quán cà-phê chỗ chúng tôi ngồi dùng điểm tâm, đến tối đã lại thấy mấy ông tướng lên sân khấu rồi; họ đánh phẫn, bồi môi, bận quần áo Thổ-nhĩ-kỳ, ra trò đeo gươm gỗ, hoặc đóng vai các chiến sĩ La-mã thời cổ vác kèn đồng thổi.

Ngoài đội nhạc binh ra, quân đội còn gồm một số rất đông sĩ quan giàu có, nhưng theo chỗ tôi biết thì lính chỉ có một rúm. Không kể đội lính phòng vệ, còn có độ ba bốn người bận sắc phục khinh kỵ binh vẫn đứng canh gác trước tòa lâu đài của quận công - nhưng tôi không thấy họ cưỡi ngựa bao giờ; vả lại, đang thời buổi thái bình thịnh trị, việc quái gì mà phải dùng đến kỵ binh cơ chứ?... mà xét cho cùng ⁽¹⁾ thì kỵ binh còn biết phóng ngựa đi đâu?

Ở đây, ai ai cũng đi lại thăm viếng lăng giếng của mình - ấy là tôi nói những nhà quý tộc, vì dĩ nhiên không lẽ tôi lại quan tâm đến giới bình dân. Dờ Boxoto phu nhân tiếp khách mỗi tuần một lần; Dờ Snuaba phu nhân cũng có buổi tiếp khách thường kỳ đã ấn định... Mỗi tuần hý viện mở cửa hai lần, triều đình mở tiệc chiêu đãi một lần; tóm lại cuộc đời trôi đi trong một chuỗi ngày toàn những trò du hý liên tiếp, rất đúng kiểu sinh hoạt bình thường của Pămponicken.

Dĩ nhiên không ai chối cãi được rằng tại đây không có những vụ xung đột. Sinh hoạt chính trị ở Pămponicken cũng khá sôi nổi; đảng phái tranh chấp cũng gay go ra trò. Có nhóm của bà St'romfơ; có đảng của bà Lydolung: một bên được sứ bộ của chúng ta nâng đỡ, còn bên kia thì được vị đại biện sứ quán nước Pháp là Dờ Mycabô tiên sinh ủng hộ. Ngay từ khi vị đại diện của nước ta tuyên bố nâng đỡ bà St'romfơ (ai cũng phải công nhận bà này hát hay hơn bà Lydolung nhiều, vì giọng bà cao hơn giọng của kẻ thù những bà cung) thì hẳn ngài đưa ra bất cứ một ý kiến gì là lập tức bị nhà ngoại giao đại diện cho nước Pháp lên tiếng phản đối ngay.

(1) au fait.

Giới quý tộc trong thị trấn không người nào là không đứng về phe này hoặc phe kia. Bà Lydolung là một người mảnh dẻ xinh đẹp, có giọng hát rất trong (quả có thể); còn bà St'romfo thì, nói của đảng tội, sắc đẹp và tuổi trẻ không còn ở thời kỳ "trăng tròn gương, hoa phong nhĩ". nữa rồi, mà vóc người lại đang phát phì ra. Thí dụ như trong màn cuối của vở kịch "Thụy du" chẳng hạn: bà này, bận áo ngủ, tay cầm cây đèn bước ra sân khấu, rồi phải trèo qua cửa sổ bước lên tấm ván của cái cối xay gió bên ngoài; lúc ấy khó khăn lắm bà ta mới chui lọt được qua khung cửa, và tấm ván phải chịu đựng một sức quá nặng, vồng hẳn xuống mà rít lên ken két... Nhưng đến lúc bà ta hát đoạn kết thúc của bản vũ nhạc thì tuyệt! Nhất là khi bà ta sôi nổi say sưa nhảy xổ vào hai cánh tay của chàng Envinô - gần như có thể đè chết tươi anh chàng!- Còn cái bà Lydolung bé nhỏ kia... nhưng thôi, chuyện trò lan man mãi. Sự thật là hai người phụ nữ ấy đã đóng vai đại diện cho hai đảng phái ở Pämponicken, một đảng có cảm tình với nước Anh, một đảng có cảm tình với nước Pháp; và xã hội thượng lưu ở đây cũng chia ra hai phe hướng về hai nước lớn kia.

Ủng hộ phe chúng ta thì có ngài tổng trưởng Bộ nội vụ, ngài giám mã đại quan, ngài bí thư đặc biệt của quận công, và quan thiếu phó; nâng đỡ phe thân Pháp thì có ngài tổng trưởng Bộ ngoại giao, tổng tư lệnh quân lực phu nhân (ngài tổng tư lệnh đã từng chiến đấu dưới cờ của Napolêông), ngài thị vệ đại thân và phu nhân (phu nhân ưa nhất là ăn mặc theo một Pari; muốn mua mũ hoặc tìm hiểu điều gì về khoa phục sức của người Pháp thì đã có Đờ Micabô tiên sinh phụ trách). Viên bí thư sử quán Pháp là Grinhac, một người trẻ tuổi xảo quyệt không kém gì quý Xatăng; khắp thị

trần chỗ nào cũng thấy những tập an-bum có những tranh biếm họa do hần vẽ để riều cọt Têpeworm.

Trụ sở và chiêu đãi sở của đảng thân Pháp đặt tại "Khách sạn Pari"; khách sạn này ra sức ganh đua với khách sạn "Hoàng thái tử" về mặt tiện nghi sang trọng. Dĩ nhiên, trước công chúng, các vị thượng lưu thuộc hai phe đối với nhau rất mực lịch sự; nhưng họ tấn công nhau bằng những bài thơ châm biếm lời lẽ cay độc cứ y như hai bác đấu sĩ ở Divônso cầm roi quật đen đét vào cẳng chân nhau mà mặt cứ lạnh như tiền, không động dấy một thớ thịt. Têpeworm cũng như Micabô, hễ gửi công văn về cho chính phủ mình, thế nào cũng kèm theo một tràng dài toàn những lời công kích đối phương. Đại khái, sứ quán của chúng ta thường viết thế này: "Quyền lợi của Anh quốc tại đây cũng như trong toàn thể nước Đức đang bị đe dọa nghiêm trọng vì sự có mặt của phái bộ nước Pháp hiện đảm nhiệm sứ mệnh; viên đại sứ người Pháp thuộc hạng người vô cùng xảo quyệt; hần không từ một thủ đoạn dẽ tiện nào không làm; để đạt mục đích hần không do dự trước mọi tội ác. Hần gièm pha đại diện của nước Anh với triều đình; hần vu cáo chính phủ nước ta một cách vô cùng bỉ ổi; và không may thay, hần lại được một vị tổng trưởng đặc biệt có thế lực trong triều, nhưng nổi danh dốt nát ủng hộ". Về phía phái bộ của Pháp, họ viết như sau: "Ông Têpeworm vẫn tiếp tục biểu lộ một thái độ khiêu khích ngu xuẩn đặc biệt Anh-cát-lợi, và một thái độ bất tiện đối với một quốc gia vĩ đại nhất thế giới là nước ta. Mỗi hôm qua, người ta nghe thấy hần nói xấu quận chúa Dê Bery; trước đó ít lâu hần đã phỉ báng quận công Ănggulê-m anh hùng của chúng ta; hần còn táo gan dám nói bóng rằng ngài quận công Orlêăng đã âm mưu khởi loạn chống lại ngài vàng nước Pháp. Ở chỗ nào không giở thủ đoạn đe dọa ngu xuẩn ra được,

thì hán không tiếc vàng bạc để mua chuộc. Hoặc bằng cách này, hoặc bằng cách kia, hán cũng đã tranh thủ được sự nâng đỡ của một số yếu nhân trong triều... Tóm lại, Pámpónicken không thể nào yên ổn, nước Đức không thể nào thái bình, nước Pháp không thể nào được tôn trọng, và Âu châu không thể nào ổn định, nếu con rắn độc kia chưa bị chà nát dưới gót chân" và đại khái như thế... Mỗi khi phe này hoặc phe kia thảo một lá công văn lời lẽ "cay cú" như vậy gửi về nước, thế nào tin ấy cũng lọt ra ngoài.

Bước vào mùa đông chưa được bao lâu thì Emmy đã phải lo tổ chức một buổi tối tiếp tân; cô đã khoản đãi khách khứa một cách giản dị nhưng không kém phần lịch sự. Cô đã muốn một ông thầy giáo người Pháp để luyện thêm - ông này khen cô nói tiếng Pháp rất đúng giọng, và học tập rất mau tiến bộ. Sự thật thì Emmy đã học tiếng Pháp từ lâu, và đã có dịp củng cố lại môn ngữ pháp để có đủ sức kèm Giorgy học thêm. Bà St'romfo được mời đến để dạy cô học hát; cô hát rất hay, giọng hát trong trẻo, hấp dẫn đến nỗi mỗi khi bên này học hát thì Dôpbín ở căn nhà bên kia đường phía dưới phòng ông thủ tướng cũng mở cửa sổ ra để lắng nghe. Một vài bà mệnh phụ người Đức vốn tính đa cảm, lại cũng không kiểu cách câu nệ lắm, cứ xoắn lấy Emmy và đã bắt đầu "chị chị em em" với cô rồi. Những câu chuyện vặt ấy kể cũng nhàm, nhưng lại liên quan đến quang đời hạnh phúc nhất của Emmy. Viên thiếu tá tự lãnh nhiệm vụ kèm Giorgy học; anh ta dạy nó dịch tập lịch sử Xêda bằng tiếng La-tinh và khoa toán học, mặc dầu thằng bé đã có một ông thầy người Đức thuê riêng để săn sóc việc học vấn. Chiều chiều Emmy ngồi xe ngựa đi chơi, có Dôpbín và Giorgy cưỡi ngựa đi kèm. Tính cô vẫn quá dút dặt như cũ; con ngựa

thằng Giorgy cười chỉ hơi tỏ ra trái chứng một chút cũng đủ làm cho cô kêu ầm lên vì sợ hãi. Trong những cuộc dạo chơi ấy, Emmy ngồi cạnh một người bạn người Đức giơng xe đi loanh quanh, còn Jô thì ngả lưng trên ghế sau, lim dim ngủ.

Hồi này Jô càng ngày càng có cảm tình sâu sắc đối với nữ bá tước Fanmy Đờ Böttobrôt, một người đàn bà trẻ tuổi xinh xắn, đa cảm, tính tình khiêm tốn. Bà này tuy là nữ bá tước thật nhưng nghèo xác, lợi tức đồng niên không được lấy mười đồng tiền vàng. Fanmy cũng thẳng thắn tuyên bố rằng được làm chị dâu của Amêlia, ấy là trời ban cho mình một hạnh phúc lớn nhất trên đời. Vậy thì suýt nữa Jô đã có thể sơn thêm một cái huy hiệu nữ bá tước bên cạnh huy hiệu riêng trên vách xe và trên cán dĩa của mình... nhưng bỗng xảy ra một việc làm đảo lộn hết cả mọi dự định tốt đẹp nói trên.

Nhân lễ thành hôn của vị thế tử giữ ngôi trừ nhị ở Pâmponicken với quận chúa Amêlia ở Hãmbua Slippenslôppen, hoàng gia tổ chức một cuộc hội lớn. Trong dịp này, người ta cũng đã phô trương mọi sự long lầy chưa hề thấy kể từ khi ngài Victo XIV ưt xa xỉ kia tạ thế đến nay. Khắp mặt các vị thế tử, quận chúa và các quan đại thần các tiểu quốc láng giềng đều được mời đến dự hội. Tại Pâmponicken giá thuê phòng cao vọt, lên tới nửa cơ-rao một giường mỗi đêm. Các bậc vương công quý tộc khắp nơi đổ về lắm quá; quân đội của nhà nước càn sạch người vì phải cung cấp lính hộ vệ cho các ngài. Quận chúa lấy chồng theo thủ tục đại diện, bá tước Sluxenbeck thay mặt chú rể, đảm cưới tổ chức tại nhà ông cụ thân sinh ra nữ bá tước. Nhân dịp này, nhân dân được mua vô khối hộp đựng thuốc lá (bác thợ kim hoàn của triều đình nói với tôi thế, bác

được lệnh bán ra, nhưng sau đó lại mua vào). Hàng thúng huy chương thánh Misen của hoàng gia Pämponicken được mang bán phát cho các nhà quý tộc trong triều; chúng tôi cũng nhận được hàng bó dây đeo huy chương và bội tình thánh Catorin Slippenslappen. Viên đại diện nước Pháp vô được cả hai loại. Theo nguyên tắc, Têpoworm không được quyền nhận bội tình của nước ngoài, lão nói:

- Thằng cha đeo huy chương dây mình, nom chẳng khác gì con ngựa kéo xe trung bầy trong hội chợ nông nghiệp. Cho chúng nó đeo huy chương; nhưng rồi xem thắng lợi về tay đứa nào.

Cuộc hôn nhân này là một thắng lợi của chính sách ngoại giao của Anh, vì bọn thân Pháp đã đề nghị và cực lực ủng hộ cuộc hôn nhân với quận chúa thuộc hoàng gia Pöttöven Dônvetto; lẽ dĩ nhiên sứ quán của ta phản đối ông này.

Cuộc hội mở ra đón tiếp hết thấy bàn dân thiên hạ. Trên khắp các nẻo đường người ta đã dựng lên những cổng chào kết hoa để mừng đón cô dâu mới. Chiếc vôi nước thánh Misen to tướng phun ra một thứ rượu vang chua loét, đồng thời vôi nước ở quảng trường pháo binh cũng tía lên những dòng rượu bia. Các loại vôi nước thì nhau hoạt động. Người ta lại trồng "cột mỡ" trong các công viên để các bác nông dân các nơi về xem hội đua tài; ai muốn leo thì leo; leo được thì vô đủ thứ: đồng hồ, đĩa bạc, "xúc xích" có tết nơ hồng, tất cả treo lủng lẳng trên ngọn. Thằng Giorgy hỷ hục leo lên vôi được một cái xúc xích, nó giật phắt lấy rồi tụt một mạch xuống đất nhanh như chớp, ai nom thấy cũng phục lẫn. Nhưng Giorgy leo cột mỡ cốt để trở tài cho thiên hạ xem thôi. Nó đem khúc "xúc xích" lấy được cho một bác nông dân; bác này hỷ hục mãi leo được gần đến nơi thì tuột xuống, cứ đứng tần ngần dưới chân cột vì thất bại.

Sứ quán Pháp thấp nhiều hơn chúng ta sáu cái đèn, nhân dịp này. Nhưng để trả miếng, chúng ta đưa ra một cái đèn đặc biệt có vẽ hình Sự Bất hòa chạy trốn khi nhìn thấy cặp tân lang và tân giai nhân tiến lại; thú vị nhất là hình thù Sự Bất hòa nom giống hệt viên đại sứ Pháp; ấy thế là bọn Pháp thua trắng mắt. Tôi tin chắc rằng sau này Têpoworm được thăng chức và được ban Bội tinh Tùy giá, chính là nhờ đã lập nên chiến công hiển hách này.

Khách ngoại quốc đến dự hội đông nghìn nghịt. Dĩ nhiên là có rất nhiều người Anh. Không kể những buổi dạ hội do triều đình tổ chức, còn có những buổi hội khiêu vũ mở ra cho quần chúng tại tòa thị sảnh và tại khu du hí công cộng. Tại tòa thị sảnh lại dành riêng một gian phòng để đánh bài và chơi trò quay số, nhưng chỉ chơi trong thời gian mở hội. Một công ty của người Đức ở Emxơ hoặc Aixơ-la-Sapen đứng ra tổ chức những trò giải trí này. Sĩ quan và dân chúng trong thị trấn Pâmpônicken tuyệt đối không được tham dự trò chơi này; nhưng người ngoại quốc, dân quê và phụ nữ thì tha hồ; ai muốn mất tiền hoặc vét túi thiên hạ thì cứ việc vào.

Cái thằng Giorgý quý sứ lợi dụng lúc người lớn đi dự dạ hội trong triều cả, bèn bảo Kiêcsơ dẫn đến xem hội ở tòa thị sảnh; túi nó lúc nào cũng sẵn tiền. Có một lần nhân cùng đi với Đốpbin đến đây chơi, nó đã ngó trộm vào gian phòng đánh bạc, nhưng dĩ nhiên không được phép vào. Lần này được tự do, thằng bé hồi hã mò ngay đến chỗ giải trí đặc biệt này, cứ loành quanh mãi bên bác hồ lý và các con bạc đang bận rộn tít tít về chuyện ăn thua. Đàn bà đến đánh bạc cũng nhiều. Một số đeo mặt nạ che kín mặt; phong tục này phổ biến trong thời gian hội hè hỗn độn.

Có một người đàn bà tóc vàng bận một bộ áo soàng sinh, trông đã tàu tàu, đeo mặt nạ, để lộ ra hai con mắt sáng quắc một cách kỳ lạ. Mụ ngồi bên một cái bàn chơi trò quay số, tay cầm một mảnh bìa và một cái ghim, trước mặt đặt hai đồng florin. Mỗi khi nhà cái tuyên bố màu và số trúng giải, người đàn bà lại lấy ghim vạch vào mảnh bìa đánh dấu thật cẩn thận. Mụ chỉ dám đặt tiền khi nào thấy màu đen hay màu đỏ đã lên thông vài bận liền. Cứ chỉ người đàn bà này khiến cho người ta ngạc nhiên.

Dấu đã thận trọng và kiên nhẫn đến thế, nhưng mụ vẫn đoán lầm. Hai đồng florin cuối cùng theo nhau chui tọt vào trong ngăn kéo của bác hồ lý, lúc bác lạnh lùng tuyên bố màu và số nào trúng giải. Người đàn bà thở dài nhún đôi vai để trần vồn đã quá lộ liễu trong tấm áo buổi tối, rồi cầm mạnh cái ghim xuống mặt bàn xuyên qua mảnh bìa; mụ gõ gõ ngón tay, ngồi yên một lúc. Lát sau mụ lên nhìn quanh, gập ngay bộ mặt thực thà của Georgy đang ngó chăm chăm vào cái bàn quay số, thằng bé mới hay chứ! Không biết nó mò đến đây làm gì thế?

Lúc người đàn bà nhìn thấy thằng bé, mụ giương đôi mắt lông lánh sau chiếc mặt nạ ngó trân trân vào mặt nó một hồi rồi hỏi:

- Cậu không chơi à ⁽¹⁾ ?

Thằng bé đáp:

- Thưa bà, không ⁽²⁾.

Nhưng có lẽ người đàn bà nghe giọng nói của thằng bé đã biết nó là người nước nào, cho nên mụ dùng tiếng Anh hỏi tiếp, tiếng nói lơ lớ pha giọng ngoại quốc:

(1) Monsieur ne'st pas joueur?

(2) Non, madame.

- Cậu chưa đánh bạc bao giờ... cậu giúp chị một tý nhé?

- Giúp cái gì cơ?

Thằng Giorgy lại đỏ mặt đáp. Bác Kiêcsơ đang ham cuộc *đỏ đen* ⁽¹⁾ không để ý đến cậu chủ.

- Cậu chơi hộ chị một tý nhé. Cậu cứ đặt tiền hộ vào số nào cũng được, bất cứ số nào.

Mụ lúi trong ngực ra một cái túi, móc ra một đồng tiền vàng, đồng tiền vàng duy nhất còn lại, và đặt vào tay thằng Giorgy. Thằng bé cười và làm theo lời người đàn bà. Lần này trúng ngay số ấy được giải. Người ta vẫn bảo rằng "đánh bạc có thần, hay dãi tay mới". đúng thật.

Người đàn bà vợ tiền về, nói:

- Cảm ơn cậu nhé. Tên cậu là gì nhỉ?

- Tên cháu là Ôxborn.

Giorgy vừa đáp vừa thọc tay vào túi mân mê mấy đồng tiền vàng sắp sửa thủ một tiếng bạc, thì đúng lúc ấy viên thiếu tá bận bộ quân phục và Jô mặc theo lối hầu tước vừa dự dạ hội trong triều về, bước vào. Nhiều người khách thấy buổi dạ hội trong triều tẻ quá, bỏ về sớm; họ ưa những thú vui xô bồ tại tòa thị sảnh hơn. Có lẽ Jô và Đôphin đã về nhà, nhưng không thấy Giorgy đâu, hai người lại đi tìm. Vừa nhìn thấy thằng bé, Đôphin lập tức tiến lại nắm lấy vai nó kéo sênh sênh ra khỏi nơi giải trí tại hội này. Đoạn anh ta mới nhìn quanh, thì thấy ngay Kiêcsơ đang mải chú ý mũi vào đám bạc. Đôphin bước lại hỏi tại sao bác dám giắt Giorgy đến một nơi như thế này.

Bác Kiêcsơ vừa say rượu lại đang mê lên vì canh bạc, đáp:

(1) rouge et noir

- Mặc xác tôi, cũng phải giải trí một tý chứ, ơ kia! Tôi có phải là người hầu của ông đâu! ⁽¹⁾

Thấy bác đang cơn máu mê, Đốpbin không buồn nói thêm làm gì. Anh ta kéo Georgy đi ra và hỏi xem Jô có muốn cùng về không. Lúc ấy Jô đang đứng kể sất người đàn bà đeo mặt nạ, mụ này xem ra đang gặp vận đỏ. Jô có vẻ rất chú ý đến canh bạc.

Viên thiếu tá hỏi:

- Jô, có nhẽ anh nên cùng về với tôi và Georgy thì hơn.

Jô đáp:

- Tôi ở lại một tý rồi về sau với thằng cha Kiêcsơ kia cũng được.

Đốpbin vì nhả nhận nghĩ rằng không nên phản đối Jô ngay trước mặt thằng cháu trai: anh ta để Jô ở lại, đưa Georgy về trước.

Ra khỏi tòa thị sảnh, trên đường về nhà, Đốpbin hỏi Georgy:

- Lúc nãy cháu có đánh bạc không?

Thằng bé đáp:

- Không ạ.

- Cháu hãy lấy danh dự của một người thượng lưu hứa với bác rằng sẽ không bao giờ đánh bạc nhé?

Georgy hỏi lại:

- Tại sao, hờ bác? Cháu thấy vui lắm mà.

Viên thiếu tá, với giọng nói sôi nổi hùng biện, giải thích cho nó rõ tại sao không nên đánh bạc. Đốpbin định lấy ngay Georgơ là cha nó ngày trước làm thí dụ để thuyết phục thằng bé, nhưng nghĩ lại, không muốn nó, bất cứ điểm gì không tốt đẹp về người bạn đã quá cố

(1) Laissez moi tranquille. Il faut s'amuser, parbleu. Je ne suis pas au service de monsieur.

nên anh ta lại thôi. Đưa Giorgy về nhà cẩn thận rồi, Đôphin về giường nằm, nhưng vẫn để ý nhìn xem ánh đèn trong phòng thắp bé sát ngay mé ngoài phòng của Amêlia đã tắt chưa. Độ nửa giờ sau, đèn trong phòng Amêlia cũng tắt. Không rõ vì có gì anh ta để ý tỷ mỉ đến thế.

Riêng Jô vẫn la cà ở lại bên bàn quay số. Anh ta không phải là người máu mê cờ bạc, nhưng giá thỉnh thoảng giải trí tý chút cho vui thì cũng không phản đối. Nhân sẵn mang theo trong túi mấy đồng Napolêông, Jô bèn móc ra một đồng, với tay qua cái vai đẹp để trần của người đàn bà bé nhỏ ngồi trước mặt đặt xuống bàn. Cả hai người cùng được Người đàn bà hơi nhích người ra, vơ vạt áo lại cho gọn nhường chỗ cho Jô ngồi xuống chiếc ghế cạnh mình.

- Ông ngồi xuống đây; mong rằng ông sẽ đem lại may mắn cho tôi.

Giọng nói của người đàn bà lại lơ lơ pha giọng ngoại quốc, khác hẳn lúc nãy khi cảm ơn thằng Giorgy đã chơi giúp tiếng bạc may mắn, mụ nói bằng tiếng Anh rất thoải mái và đúng giọng. Anh chàng to béo đưa mắt ngó quanh xem có ai là người tai mắt để ý đến mình không, rồi mới ngồi xuống. Anh ta lẩm bẩm:

- A. hay lắm; cầu chúa ban phúc lành cho tôi... Tôi đang cầu sao được vậy, chắc chắn tôi sẽ đem sự may mắn đến cho bà.

Jô còn lúng túng tiếp theo mấy lời chúc tụng không nghe rõ.

Người đàn bà đeo mặt nạ hỏi:

- Ông có hay chơi luôn không?

Jô hãnh diện quảng ra một đồng tiền vàng, đáp:

- Chơi tý ty gọi là thôi.

Người đàn bà láu lỉnh đáp:

- Phải, gọi là cho đỡ buồn ngủ sau bữa ăn, phải không?

Nhưng thấy Jô nhìn mình tỏ vẻ hốt hoảng, mụ tiếp theo bằng giọng nói thanh thanh của người Pháp:

- Ông đánh bạc không cốt được tiền. Tôi cũng vậy. Tôi đánh bạc để quên, nhưng không sao quên nổi. Tôi không sao quên nổi quá khứ ông ạ. Thằng cháu gọi ông bằng bác sao mà giống bố nó như đúc. Còn ông... trông ông vẫn như xưa... nhưng không, cũng có thay đổi ít nhiều. Ai cũng thay đổi, ai cũng quên hết cả; không có người nào là chung tình.

Jô bối rối hỏi:

- Trời đất ơi, bà là ai vậy?

- Jôdêp Xetlê, ông không đoán ra ư?

Người đàn bà bé nhỏ đáp bằng một giọng buồn rầu; đoạn gỡ chiếc mặt nạ xuống nhìn thẳng vào mặt Jôdêp:

- Anh quên em rồi.

Jô há hốc mồm ra vì ngạc nhiên:

- Lạy chúa tôi. Bà Crâulê!

Người đàn bà đặt tay mình lên tay Jô, chứa lại:

- Rêbecca.

Nhưng trong lúc nói chuyện với Jô, Rêbecca vẫn không quên để ý theo dõi canh bạc. Cô ta nói tiếp:

- Em trọ ở khách sạn "Con voi". Anh cứ hỏi thăm bà Đơ Rôđông thì tìm thấy. Hôm nay em có gặp chị Amélia thân yêu của em một lần. Hồi này chị ấy đẹp ra nhiều; chị ấy sung sướng thật! Anh cũng vậy. Tất cả mọi người đều có hạnh phúc, chỉ riêng em là khổ sở, anh Jôdêp Xetlê ạ.

Nói đoạn cô ta đẩy đồng tiền của mình đặt bên cửa màu đỏ sang bên màu đen, nhưng làm như vì vô tình chạm bàn tay vào chứ không phải là cố ý. đồng thời cô ta đưa chiếc mũi xoa có viền một hàng dăng-ten đã rách bươm lên chùi mắt.

Lần này vẫn lên màu đỏ, thế là Rébecca mắt sạch số tiền được từ này. Cô ta bảo Jô:

- Chúng ta đi thôi. Anh đi với em một tý nhé... đối với nhau, chúng ta là bạn cũ; có phải thế không anh Xetlê thân mến?

Vừa lúc ấy Kiêcsơ tiên sinh cũng cạn túi. Hắn đi theo ông chủ ra ngoài đường. Trời sáng trắng; đèn bắt đầu tắt dần từng ngọn một. Trong bóng tối lơ mờ, khó lòng theo dõi được cặp trai gái cho rõ ràng.

CHƯƠNG LXIV

MỘT CHƯƠNG LÔNG BÔNG

Chúng ta bắt buộc phải bỏ qua một thời kỳ trong cuộc đời của Rebecca Craulê không nói đến, như vậy cốt thỏa mãn cái gọi là tính tế nhị của người đời... cái bọn người đời đứng đắn, tuy không đặc biệt phản đối những thói xấu xa, nhưng hình như lại cứ muốn có thái độ ghê tởm mỗi khi nghe ai gọi những thói xấu ấy bằng đúng tên tục. Trong Hội chợ phù hoa, có những việc xảy ra hàng ngày ai cũng thừa rõ, nhưng không ai chịu nói ra; chẳng khác gì bọn người theo tôn giáo Arinnan thờ cúng quỷ sứ, nhưng không bao giờ dám hé miệng nhắc đến tên nó. Bởi vậy, công chúng lịch sự mới không thể chịu đựng nổi một cuốn tiểu thuyết miêu tả chân thực những thói ô uế của người đời, cũng như những phụ nữ chân chính lịch sự người Anh hoặc người Mỹ không bao giờ chịu để cho danh từ "cái quần" lọt vào đôi tai tinh khiết của họ. Vậy mà thưa quý bà, hàng ngày cái quần vẫn cứ nghiêm nhiên đi lại trước mặt chúng ta mà cũng chẳng thấy ai lấy làm khó chịu lắm. Ví thử mỗi lần nhìn thấy cái quần bà lại ngượng đến đỏ mặt lên, thì ôi thôi, sắc mặt bà không biết rồi sẽ ra sao! Song cũng may thay, chỉ khi nào nghe nhắc đến cái tên thô鄙 ấy, thì sự e lệ của bà mới có dịp giạt mình hoảng hốt và công phần. Kẻ viết truyện này, vì cũng muốn chiều theo thói tục của người đời, cho nên từ đầu đến cuối cuốn sách chỉ nhắc tới sự có mặt của tội lỗi trên trái đất

bằng những lời lẽ nhẹ nhàng bóng bẩy, dễ ưa, cốt cho không một ai có tâm hồn tế nhị phải khó chịu. Tôi thách người nào dám nói rằng tôi đã không trình bày Becky trước công chúng với một dáng vẻ hoàn toàn nhã nhặn và vô hại đấy, mặc dầu không phải là cô ta không có một vài thói xấu. Trong khi miêu tả con nữ thủy quái luôn luôn mỉm cười ca hát, môn trốn nịnh nọt cực khéo, tác giả rất khiêm tốn xin hỏi khắp các vị độc giả xem có một lúc nào hẳn đã quên không tôn trọng những quy tắc của sự lễ độ mà cho con thủy quái thò cái đuôi đáng ghê tởm của nó lên khỏi mặt nước chẳng? Không! Tùy sở thích, ai muốn, xin cứ việc ghé mắt nhòm kỹ xuống mặt nước cũng khá trong; qua những đợt sóng, họ sẽ thấy cái đuôi uốn éo, rầy rụa, nhầy nhụa bùn đất và xấu xí một cách đáng tởm của nó đang phe phẩy bên đám xương trắng, hoặc cuốn lấy thi thể của những kẻ nạn nhân. Nhưng thử hỏi rằng, trên mặt nước, có cái gì gọi là không đúng đắn, lịch sự, nhã nhặn, khiến cho kẻ đạo đức giả soi mói nhất trong Hội chợ phù hoa có quyền lên tiếng phản đối? Tuy vậy, khi con thủy quái nhào xuống nước mà biến mất, dĩ nhiên mặt nước sẽ lấm lên, chúng ta có cố tò mò nhìn theo cũng chỉ mất công toi mà thôi. Khi những con quái vật ấy ngồi trên tảng đá nhẵn những cung đàn, cầm lược chải mớ tóc mượt mà, và hát, và soi gương, và vẩy bạn đèn gần, thì trông cũng xinh đẹp lắm lắm. Nhưng một khi chúng ta lặn sâu xuống cái môi trường thích hợp với bản chất của chúng thì chẳng còn gì đáng hấp dẫn nữa; tốt hơn là chúng ta không nên theo dõi những con quái vật ăn thịt người ấy làm gì, nhất là lúc chúng đang say sưa chè chén trên những thi thể bị ướp của nạn nhân. Cho nên xin các bạn hãy tin rằng, khi Becky thoát khỏi tầm mắt của chúng ta, hành động của cô ta chắc chắn không được tốt đẹp lắm, và càng ít nhắc đến những hành động của cô ta bao nhiêu càng tốt.

Nếu phải kể lại đầy đủ hành vi của Bêcky suốt hai năm trời sau khi xảy ra câu chuyện tai hại ở phố Cóczon, e rằng có một số người sẽ vin vào đó mà nói rằng cuốn truyện này không đáng đọc. Xưa nay cách ăn ở của hạng người ưa thú phù hoa, vô tình và ham khoái lạc thường vẫn không được đáng đọc (cũng như khá nhiều hành vi của chính ngài, hồi ông bận mặt mũi nghiêm trang và đạo đức không ai chê vào đâu được kia... nhưng ấy là nói chơi thế thôi); trách chi một người đàn bà không có đức tin... không biết đến tình yêu... sống không có một nguyên tắc nào? Cho nên tôi muốn nghĩ rằng trong cuộc đời của Bêcky, có một thời gian cô ta bị một nỗi thất vọng nào đó -chứ không phải là sự hối hận- giầy vò, do đó đã hoàn toàn chán chường đối với chính mình, và chẳng thiết gì đến chuyện gìn giữ danh giá làm chi cho mệt.

Không phải đột nhiên sự rơi rã⁽¹⁾, sự sa đoạ ấy xảy ra ngay một lúc; sau cơn hoạn nạn của cô ta, nói đến từ từ bước một bước một, mặc dầu Bêcky cũng đã gắng gỏi vật lộn nhiều lần để ngóc đầu dậy; cũng như một người bị rơi khỏi mạn tàu xuống bể, cố sống cố chết bám lấy một mảnh ván trôi dạt chừng nào trong đầu còn le lói một tia hy vọng; nhưng tới lúc thấy rõ vật lộn mấy nữa cũng chỉ vô ích, người ấy sẽ quăng mảnh ván kia đi và cứ thế mà chìm sâu xuống nước.

Trong thời gian chống đang lo sửa soạn lên đường nhận chức vụ của chính phủ giao cho, Bêcky còn nán nã lang thang trong thành phố Luân-đôn ít lâu. Như ta có thể dự đoán, cô ta đã nhiều lần tìm cách gặp mặt ông anh chồng tức là tôn ông Pit Crâulê, hồng lợi dụng cảm tình của người đã hầu như được cô ta để lọt vào mắt xanh. Một hôm tôn ông Pit cùng đi bộ với Wenham

(1) abattement.

đến Hạ nghị viện. Wenham nhắc thấy Rebecca che chàng mạng đen kín mặt đang lượn đi lượn lại gần tòa quốc hội. Gặp tia mắt Wenham, cô ta vội lảng đi chỗ khác; về sau cũng không lần nào Becky thực hiện được ý định lợi dụng anh chàng nam tước.

Cũng rất có thể chính công nương Jên đã dùng tay vào việc này. Có người bảo với tôi rằng ông chồng ngạc nhiên không thể tưởng tượng được khi thấy vợ tỏ ra quá hăng hái trong vụ xích mích vừa rồi, và cương quyết tuyệt giao hẳn với Becky. Công nương Jên tự ý mời Râudon dọn đến ở với anh trai ở phố Gôn trong thời gian chưa lên đường đi Côvent'ry, vì cô hiểu rằng có Râudon đóng vai trò hộ vệ cho chồng, chắc chắn không khi nào Becky dám liều lĩnh bén mảng tới. Công nương Jên còn cẩn thận xem xét từng phong thư gửi đến cho ông Pit, sợ rằng chồng và cô em dâu thư từ đi lại với nhau chẳng. Giả sử Becky muốn viết thư cho Pit Crâulê cũng không thể được, nhưng cô ta không viết thư cũng không tìm cách đến nhà riêng để gặp mặt; sau vài lần thất bại, Becky đồng ý nhận lời đề nghị của Pit, nghĩa là tất cả những giấy tờ có liên quan đến vụ xích mích của vợ chồng cô ta sẽ do luật sư chuyển giao. Nói cho đúng thì cảm tình của Pit Crâulê đối với cô em dâu đã bị người khác cắt đứt rồi. Sau câu chuyện không may của hầu tước Xtên, Wenham có dịp ngồi chơi với Pit. Hắn mới dụng ý trình bày một bản lý lịch của Becky, đủ để cho ông chủ trại Crâulê Bà chúa phải tròn mắt vì ngạc nhiên. Hắn am hiểu chân tơ kẽ tóc về cuộc đời của cô ta; hắn cho biết bố đẻ ra Becky là ai; mẹ cô ta là vũ nữ nhảy múa ở rạp Ô-pê-ra vào những năm nào; trước khi lấy chồng, quá khứ của Becky ra sao, và suốt thời gian ăn ở với Râudon tư cách của cô ta thế nào... Tôi không muốn nhắc lại những điều hắn kể ở đây, vì tôi tin rằng phần lớn là những chuyện bịa đặt

do dụng ý xấu xa của hắn. Chỉ biết rằng Bêcky đã để lại một ấn tượng rất đáng buồn cho nhà quý tộc xứ quê và cũng là ông anh chồng, người đã một thời đặc biệt có cảm tình đối với cô em dâu.

Lương bổng của vị thống đốc đảo Côvent'ry không được hậu hĩnh lắm. Ngài thống đốc dành riêng một phần lợi tức để thanh toán một số món nợ cấp bách nhất; và chẳng ở địa vị cao quý này, ngài cũng phải chi tiêu nhiều. Cuối cùng tính ra ngài chỉ có thể trợ cấp cho bà vợ cũ mỗi năm khoảng hơn ba trăm đồng. Râudon đặt điều kiện là muốn lấy tiền. Rêbecca không được tìm cách làm phiền đến mình nữa. Nếu không muốn thế thì... cho câu chuyện xấu xa vỡ lở ra, và ly dị, và đưa nhau ra tòa cũng không cần. Nhưng đã có Wenham, đã có hầu tước Xtên, đã có Râudon, đã có tất cả mọi người lo việc tống khứ cô ta ra khỏi nước Anh, để bịt cái hủ mồm thối lại.

Có lẽ Bêcky quá bận bịu trong việc giao thiệp với luật sư của chồng, nên quên bẵng không nghĩ đến chuyện đòi giữ đứa con trai tức là thằng Râudy, mà cũng không hề lần nào ngờ ý muốn tìm gặp mặt nó. Thằng bé được đưa về cho hai bác nó trông nom. Xưa nay bác gái nó vẫn được nó quý hơn cả. Sau khi rời nước Anh ra đi, Rêbecca từ Bulônơ gửi cho con một lá thư lời lẽ thật ngọt ngào; trong thư, cô ta dặn con phải chăm chỉ học tập; còn mình thì sẽ đi du lịch một thời gian trên lục địa, và sẽ viết thư gửi về cho con nữa. Nhưng một năm sau, cũng chẳng thấy thư từ gì của cô ta. Mãi tới khi thằng con một ốm o loét khoèo của tôn ông Pit bị chết vì bệnh ho gà và lên sởi thì dĩ nhiên Bêcky lại viết cho đứa con trai yêu quý một bức thư lời lẽ cực kỳ nóng nản. Thằng bé anh họ chết đi, thế là Râudy trở thành người thừa kế quyền sở hữu trại

Craulê Bà chúa. Đối với người bác gái tốt bụng, nó càng quý mến hơn trước, vì công nương Jên đã coi nó như con đẻ. Bây giờ Raudy Craulê đã là một thiếu niên vạm vỡ, xinh trai; nhận được thư mẹ, nó đỏ mặt nói:

- Ô, bác Jên ơi, bác mới chính là mẹ của cháu! Chứ không phải... không phải người kia đâu.

Tuy vậy nó cũng viết một lá thư lời lẽ ngọt ngào lễ độ gửi cho Rêbecca: hồi này cô ta đang ở trọ trong một gia đình tại Flô-răng-xơ. Nhưng đó là chuyện sẽ nói đến ở dưới.

Chuyến bay nhảy đầu tiên của Bêcky cũng không xa lắm. Cô ta đỗ lại ở Bulôn-hơ, bên bờ biển nước Pháp; đó là chỗ trú ẩn của khá nhiều người Anh trong trắng vô tội. Ở đó, cô ta thuê hai gian phòng khách sạn; một chị hầu phòng giúp việc, sống như một người đàn bà góa hiền lành. Cô ta dùng bữa tại phòng ăn công cộng của khách sạn; ai cũng cho Bêcky là người vui tính, vì cô ta hay kể chuyện với những người bên cạnh về anh chồng mình là tôn ông Pit và về những bạn bè toàn những bậc tài mạt ở Luân-đôn. Đối với một số người tầm thường, những câu chuyện văn vợ ấy và khoa ăn nói giáo hoạt của cô ta rất được tán thưởng. Nhiều người cứ yên trí rằng cô ta là một nhân vật quan trọng. Bêcky tổ chức những buổi tiệc trà thân mật nho nhỏ, thiết khách tại phòng riêng, và cũng tham dự những thú giải trí thông thường khác trong thành phố đại khái như đi tắm bể, ngồi xe ngựa bỏ mui đi chơi mát, đi bách bộ hứng gió bể trên bãi cát, đi xem hát v.v... Bà Bocjoixơ, vợ một ông chủ nhà in, cùng con cái đến thuê phòng tại khách sạn suốt mùa hạ; hàng tuần cứ thứ bảy và chủ nhật, ông Bocjoixơ lại đến thăm vợ con. Bà này thấy Bêcky đáng yêu lắm, cho tới khi ông chồng bắt đầu tỏ ra sẵn sốc hơi quá đáng đến cô bạn. Nhưng chuyện ấy

không có liên quan gì đến chúng ta; chỉ biết rằng Becky bao giờ cũng hòa nhã, duyên dáng và vui vẻ... đặc biệt là với đàn ông.

Hàng năm vào hồi này, người Anh có thói quen ra nước người du lịch rất đông. Becky có nhiều dịp để biết giới thượng lưu thành Luân-đôn nghĩ thế nào về cách ăn ở của mình. Một bữa Becky đang bình thần dạo chơi trên bến tàu Bulônơ vừa hướng tầm mắt ra ngoài bể ngắm những vách đá của xứ sở Anbiôn lóng lánh dưới ánh mặt trời trên làn sóng xanh biếc thì chạm trán với Paclet phu nhân đi cùng mấy cô con gái. Paclet phu nhân lập tức nghiêng chiếc ô che kín mặt và ra hiệu cho mấy cô con gái đứng quây quần lại quanh mình. Đoạn bà ta vừa đi khỏi bến tàu vừa liếc cặp mắt giận dữ nhìn lại Becky đứng trơ trọi một mình.

Một bữa khác, Becky đứng xem tàu từ Anh sang cập bến. Vừa qua, trời nổi lại gió; Becky có cái thú đặc biệt là ngắm những bộ mặt phờ phạc của hành khách dưới tàu bước lên. Hôm ấy Xlingxton phu nhân cũng đi tàu. Cuộc hành trình vất vả vừa qua làm cho phu nhân mệt nhoài, hầu như không còn đủ sức để bước qua mảnh gỗ bắc từ mạn tàu lên bờ. Nhưng chợt thấy Becky đội chiếc mũ hồng đứng mỉm cười riều cọt nhìn mình, bà này bỗng thấy khỏe mạnh hẳn lên. Bà liếc nhìn Becky với cặp mắt khinh miệt đủ khiến cho mọi người đàn bà khác phải chui xuống đất vì hổ thẹn, rồi rảo bước tiến về phía phòng quan thuế không cần ai nâng đỡ. Becky chỉ cười; nhưng chắc trong thâm tâm cô ta cũng không vui vẻ gì. Bây giờ cô ta cảm thấy mình trơ trọi, hoàn toàn trơ trọi. Không còn hy vọng gì qua được cái vách đá sáng lóng lánh của nước Anh, xa tít tắp kia mà về nước nữa rồi.

Thái độ đàn ông đối với cô ta bây giờ cũng đổi khác thế nào ấy. Gặp Becky, Grinxton nhe bộ răng trắng nhớn ra cười, và ăn nói suông sã một cách khó chịu. Mới ba tháng trước đây cái anh chàng bé nhỏ Bốp Xokling hề thấy cô ta là vợ ngả mũ cầm tay chào thật lễ phép; khi ấy anh ta sẵn sàng đi bộ một dặm đường dưới trời mưa tầm tã cốt đến phố Gôn nhìn mặt Becky ngồi trong xe ngựa một tý. Một hôm Becky đi chơi trên kê đá gặp anh ta đứng nói chuyện với Fitzup, sĩ quan ngự lâm quân (con trai bá tước Hyhô); anh chàng Bốpby ngoái cổ lại khế gật đầu chào cô ta một cái chiếc mũ vẫn úp lù lù trên đầu, cũng không thêm tạm ngừng câu chuyện đang nói dở với bạn. Tôm Raiko thì có lần định mò vào tận phòng khách của Becky, mà trên móm vẫn phỉ phèo điệu xỉ gà. Cô ta đóng sập cửa lại, chỉ hận một điều là không kịp làm cho anh chàng bị kẹp nát ngón tay. Becky bắt đầu cảm thấy từ nay mình hoàn toàn tro troi. Cô ta tự nhủ: "Ồi chao, nếu *anh ấy* có mặt ở đây, cho ăn kẹo mấy thằng hèn nhát này cũng không dám lếu lảo với mình". Becky nghĩ đến "*anh ấy*" trong lòng buồn bã quá thể, và có lẽ lúc này cô ta đang nhớ tiếc con người hiền lành, dần dộn, nhưng rất mực ngoan ngoãn và chung tình, nhớ tiếc con người luôn luôn vâng lời vợ, luôn luôn vui tính, và can đảm. Không biết chừng Becky đã khóc, vì lúc xuống nhà dùng bữa tối, thấy cô ta vui vẻ hẳn lên một cách khác thường, đánh phấn hồng bôi môi thật lộng lẫy.

Hồi này ngày nào Becky cũng đánh phấn bôi môi cẩn thận, và... và ngoài số rượu cô-nhắc có tính trong hóa đơn của khách sạn, cô ta còn bảo chị hầu gái mua ngoài để dùng thêm.

Đối với Becky, có lẽ sự bị báng của bọn đàn ông không đáng giận bằng thái độ thương hại của nhiều

người đàn bà khác. Bà Crăckenbory và bà Wasinh-ton Waitơ nhân sang Thụy sĩ có đi qua Bulônơ (cuộc du lịch này do đại tá Hônơ và anh chàng Bômôrit tổ chức, dĩ nhiên có cả ông già Crăckenbory và cô con gái nhỏ của bà Waitơ cùng đi). Họ lại không tránh mặt Bêcky mới lạ chứ. Họ chỉ tít tít cười nói, rồi thăm nom, rồi an ủi với thái độ hết sức kẻ cả, kỳ cho cô ta uất đến điên người lên được. Sau khi hôn Bêcky để từ biệt, họ vừa đi vừa cười với nhau, Bêcky nhìn theo nghĩ thầm: "Cái bọn chúng nó mà lại dám lên mặt ta đây với mình". Từ cầu thang gác còn vẳng lên tiếng cười của anh chàng Bômôrit, Bêcky hiểu rõ ý nghĩa cái cười ấy lắm.

Bêcky vẫn thanh toán tiền phòng đều đặn hàng tuần, vẫn tỏ ra khả ái đối với tất cả mọi người ở đây; gặp bà chủ khách sạn bao giờ cô ta cũng mỉm cười chào; nói với bọn hầu phòng và hầu ăn thì một điều thưa hai điều gửi từ tể; thái độ này bù đắp lại rất nhiều thói keo kiệt ⁽¹⁾ của cô ta (xưa nay Bêcky vẫn keo kiệt), thế mà sau cuộc viếng thăm nói trên, đột nhiên Bêcky nhận giấy báo của ông chủ khách sạn yêu cầu cô ta dọn đi chỗ khác, vì có người cho biết là không nên để cho hạng người như Bêcky ngụ tại khách sạn này và vì các bà thượng lưu người Anh không chịu cùng ngồi ăn với cô ta. Thành thử Bêcky bắt buộc phải đi trọ nơi khác; không gì khiến cô ta chán nản bằng phải sống ở nơi tiêu điều vắng vẻ.

Mặc dầu bị vấp vấp như vậy, Bêcky vẫn còn chống trọi, vẫn tìm cách gầy dựng lại tín nhiệm cho bản thân, cố xóa bỏ lời miêng thế gièm pha. Cô ta chịu khó đi lễ nhà thờ rất chăm chỉ, lại hát to hơn mọi người, Bêcky còn bỏ tiền ra làm việc thiện, giúp đỡ vợ con những

(1) Ý nói Bêcky ăn nói lỗ độ với bọn bồi phòng để đỡ phải cho tiền.

người dân chài bị đắm thuyền chết đuối, lại cụng vào Hội truyền giáo Quaxibu nhiều bức vẽ và đồ thêu. Cô ta ghi tên hưởng ứng rất nhiều việc từ thiện, và không bao giờ chịu khiêu vũ theo điệu van-xơ. Tóm lại, Bêcky chịu làm tất cả những việc gì gọi là đáng kính; chính vì thế chúng tôi thích đặc biệt nhấn mạnh đến đoạn đời này của cô ta hơn là thời kỳ trước, vì hồi ấy, cuộc sống của Bêcky không được đẹp dễ bằng. Bị thiên hạ tránh mặt nhưng cô ta vẫn kiên nhẫn mỉm cười tươi tỉnh với mọi người. Nhìn vẻ mặt bề ngoài, đồ bạn có thể lường được trong thâm tâm Bêcky đau đớn tủi nhục đến thế nào.

Nói cho cùng, cuộc đời của Bêcky thật là một điều bí mật; đối với hành vi của cô ta, người đời chia làm hai phe, khen có, chê có. Một số người đa sự nhất định lên án Bêcky là hư hỏng, trong khi lại có một số người khác cả quyết rằng cô ta ngây thơ trong trắng như một con cừu non, và bao nhiêu tội lỗi là ở anh chồng gây ra hết. Thấy Bêcky khóc nức nở mỗi lần nghe ai nhắc đến tên con trai, hoặc tỏ vẻ rầu rĩ âu sầu khi nhìn thấy đứa trẻ nào giống con mình, nhiều người đâm ra thông cảm. Bằng thủ đoạn này, Bêcky đã chinh phục được cảm tình của bà Andônê; bà này hầu như được coi là nữ hoàng của những người Anh sống ở Bulônơ; ở đây bà là người mở tiệc và tổ chức dạ hội thiết đãi khách khứa nhiều nhất. Lần cậu bé Andônê trọ học tại trường của Xwixtên tiên sinh nghỉ hè về thăm nhà, Bêcky ghen ngào khóc, bảo với Andônê thế này: "Chú bé nhà ta cùng tuổi với cháu Râuđy, mà nom giống nhau quá cơ". Thật ra hai đứa chênh lệch nhau đến năm tuổi, còn chuyện diện mạo thì chúng giống nhau cũng như kẻ hèn mọn viết truyện này giống bạn đọc giả đáng kính mà thôi. Nhân ra nước ngoài để đến Kitxínghen tìm

hầu tước Xten, Wenham đã cho bà Andonê biết sự thực về chuyện này. Hắn nói với bà ta rằng hắn có thể tả lại hình dáng thằng Răudy đúng hơn chính mẹ nó, vì thiên hạ ai cũng thừa biết Bêcky ghét con trai như đào đất đổ đi, có nhìn mặt nó bao giờ đâu. Hắn kể thêm rằng thằng Răudy lên mười ba, mà Andonê thì mới lên chín. Thằng Răudy khá xinh xắn, còn thằng bé kia thì tóc đen. Tóm lại Wenham làm cho người đàn bà tiếc mãi vì nỗi mình cả tin.

Cứ mỗi lần Bêcky vất vả xây dựng được cảm tình của một vài người đối với mình, thì lại có một kẻ ở đâu đến tàn nhẫn đập đổ xụp; thế là cô ta phải làm lại từ đầu. Công việc thật là vất vả, vô cùng vất vả; đáng buồn hơn nữa là không được một ai giúp đỡ.

Đã có một hồi bà Niubrai đi lại thân mật với Bêcky, vì bị hấp dẫn bởi giọng hát ngọt ngào của cô ta ở nhà thờ; hơn nữa bà này lại thấy Bêcky có nhiều ý kiến xác đáng đối với những vấn đề tôn giáo; những ngày sống ở trại Crăulê Bà chúa, Bêcky đã có dịp học hỏi nhiều về những vấn đề này. Cô ta bằng lòng nhận những cuốn sách tôn giáo bà này đưa cho, lại đọc cẩn thận. Bêcky còn may những tấm váy bằng len để tặng phái đoàn truyền giáo Quaxibu, may những chiếc mũ vải bông gửi cho thổ dân da đỏ ở Cốcônốt, vẽ những cái quạt giấy gửi cúng vào công cuộc cải đạo cho người Do-thai của đức Giáo hoàng. Hàng tuần, cứ ngày thứ tư, Bêcky đi nghe ông Rău giảng đạo, thứ năm đi nghe ông Hăc-gôn-tôn, chủ nhật đi lễ nhà thờ hai bận, không kể buổi tối lại nghe ông Bô-lơ thuyết giáo. Nhưng tất cả đều vô ích. Bà Niubrai có dịp trao đổi thư từ với bá tước Xaodao phu nhân về công cuộc từ thiện của quỹ cứu trợ "Cái lồng ấp" nhằm giúp đỡ những người thổ dân đảo Fiji (đối với công cuộc từ thiện này, giới phụ nữ rất sốt sắng); trong

một bức thư, bà này đã không tiếc lời ca tụng người bạn yêu dấu của mình là bà Râudon Crâulê. Bà bá tước bèn gửi một lá phúc đáp nói về Bêcky với đủ mọi chi tiết đặc biệt kèm theo những lời bóng gió, những bằng chứng và những lời vu cáo, tóm lại khiến cho mối giao tình thân mật giữa bà Niubrai và bà Crâulê đình chỉ ngay lập tức. Và từ đó, mọi người Anh đứng đắn ở thành Tua, nơi xảy ra sự việc tai hại này, cũng thôi hẳn không đi lại với con người bị ruồng bỏ ấy nữa. Ai đã từng am hiểu sinh hoạt của người dân Anh ở nước ngoài đều biết rằng đi đâu chúng ta cũng mang theo cả tính kiêu ngạo, những thành kiến, món nước sốt, món ớt cay cùng đủ mọi thứ thói quen khác, tóm lại để dựng thành một nước Anh-cát-lợi nhỏ nhỏ ngay nơi chúng ta trú ngụ.

Rêbecca bay chuyển từ nơi này đến nơi khác một cách khá vất vả, từ Bulônho cô ta đi Diep, từ Diep đi Can, rồi từ Can lại bỏ đi Tua... đến đâu cũng gắng hết sức sống một cuộc đời đáng kính; nhưng than ôi! vẫn không sao tránh khỏi một ngày nào đó lại bị lũ quạ phát hiện và đuổi ra khỏi tổ.

Trên con đường phiêu bạt, đã một lần Bêcky được bà Huc Igonx đón về cho ẩn náu; bà này là một người đứng đắn, cả đời không hề có tai tiếng gì, lại có một ngôi nhà riêng ở công viên Poman. Bêcky đến Diep thì gặp bà ta cũng đang sống tại khách sạn ở đây. Lần đầu tiên hai bên làm quen với nhau ngoài bờ biển, lúc cùng bơi trên mặt nước, sau đó lại gặp nhau nhiều lần trong phòng ăn công cộng của khách sạn. Bà Igonx có nghe phong phanh về câu chuyện giữa Bêcky và hầu tước Xtên (còn ai mà không biết đến chuyện này nữa?) nhưng sau một buổi trò chuyện với cô ta, bà tuyên bố rằng Bêcky là một vị thiên thần, còn anh chồng là một tên thô bỉ, hầu tước Xtên là một thằng khốn nạn như

tất cả mọi người đều đã rõ; tóm lại tất cả những âm mưu bí ối làm cho bà Craulê mất danh dự đều do bàn tay tên mặt hạng Wenham gây ra.

Bà Igonx bảo chồng:

- Này, ông Igonx, nếu ông quả thực là người có lương tâm, thì lần sau gặp tên khốn nạn ấy ở câu lạc bộ, ông phải bạt tai nó một cái hộ tôi.

Nhưng ông Igonx là một ông lão hiền lành, trời sinh ra để làm chồng bà Igonx, chỉ thích nghiên cứu khoa địa chất học, và cũng chẳng đủ cao lớn để với đến tai người khác mà bạt.

Thế là Bêcky được bà Igonx che chở, đưa về sống chung tại nhà riêng ở Pari; bà Igonx còn cãi nhau cả với vợ viên đại sứ Anh, vì bà này không chịu tiếp người được mình nâng đỡ; bà còn làm mọi việc một người đàn bà có thể làm để giữ gìn tiếng tăm cho cô ta nữa.

Thoạt tiên Bêcky cũng chịu sống một cuộc đời nề nếp, đứng đắn; nhưng rồi chẳng được bao lâu cô ta đã chán ngấy đến tận mang tai cuộc sống "nhà lành" tẻ ngắt ấy. Ngày nào cũng như ngày nào, vẫn chỉ ngần ấy chuyện lặp đi lặp lại, vẫn những tiện nghi nhặt nhẻo ấy, vẫn những cuộc giông xe đi chơi trong cái khu vườn Bulônơ chán chết, vẫn ngần ấy khách khứa tiếp đãi buổi tối, vẫn những bài thuyết giáo trong cuốn Ble đọc tới chủ nhật, và vẫn vở kịch Ô-pê-ra diễn đi diễn lại mãi không chán. Bêcky đang sắp chết vì buồn nản thì may mắn làm sao cậu thanh niên Igonx từ trường đại học Cambrigitơ về thăm gia đình. Bà mẹ thấy cô bạn gái bé nhỏ của mình làm cho con trai xúc động mạnh quá, bèn thẳng tay cảnh cáo Bêcky.

Sau đó, cô ta sống chung với một người bạn gái; được ít lâu cặp ⁽¹⁾ này bắt đầu cãi lộn nhau, và mắc nợ.

(1) ménage.

Bêcky bền quyết định sống cuộc đời ở trọ; cô ta đã sống ít lâu tại tòa nhà nổi danh của bà Đờ Xanh Amua, ở phố hoàng gia thành Pari. Bêcky bắt đầu đem cái duyên dáng hấp dẫn của mình ra thử với các cậu công tử quá thì và những đóa hoa khôi "nhuộm lại" vắn ra vào phòng khách của bà chủ trọ. Tính Bêcky ưa giao thiệp; thiếu khách khứa cô ta không chịu nổi, chẳng khác gì anh nghiện thuốc phiện thiếu thuốc thì ngáp dài ngáp ngắn, cho nên thời kỳ ở trọ tại đây, cô ta cho là có hạnh phúc nhất. Bêcky bảo với một người bạn cũ ở Luân-đôn gặp lại đây thế này:

- Bọn đàn bà ở đây thú vị lắm, chẳng khác gì ở Mê-Fe; có điều áo họ mặc không đẹp bằng. Đàn ông đi găng tay trắng muốt, nhưng cũng chỉ là một bọn thô tục chán mớ đời. Tuy thế họ cũng chẳng tồi tệ gì hơn mấy đứa bên kia. Bà chủ nhà hơi thô bỉ thật, nhưng xét ra cũng chưa thô bỉ bằng công nương...

Cô ta nêu ra tên một bậc mệnh phụ đứng đầu giới phụ nữ thượng lưu lịch sự: thà chết chứ tôi chả dám nhắc lại đây. Phòng khách của bà Đờ Xanh Amua thấp đèn sáng trưng ban đêm; đàn ông đeo toàn huy chương⁽¹⁾ ngồi đánh bài; đàn bà ngồi riêng với nhau cách xa một chút, trước cảnh tượng ấy ai chẳng bảo đây là nơi giải trí của xã hội thượng lưu, và bà chủ đích thị là một bá tước phu nhân chính hiệu. Nhiều người cũng tin tưởng như vậy và một thời, Bêcky đã là một trong số những bậc mệnh phụ lộng lẫy nhất ra vào phòng khách của bà bá tước.

Nhưng có lẽ đám chủ nợ của Bêcky hồi 1815 mò được ra chỗ trốn của con nợ cũ, nên cô ta đành chuẩn khỏi Pari một cách hơi đột ngột. Từ Pari Bêcky đi Bruyxen.

(1) Plaques, cordons.

Bruyxen đối với Bêcky quen thuộc quá. Nhìn lại *tăng hăm* ⁽¹⁾ trước kia hai vợ chồng cô ta đã trọ ở đó, và nhớ lại cảnh gia đình Barêacơ ngồi trong xe ngựa đồ sộ sẵn trong *cổng hậu* ⁽²⁾ của khách sạn, lo cuống lên vì thiếu ngựa để đi trốn. Bêcky không khỏi mỉm cười. Cô ta đến thăm Wateclô, và nghĩa địa Laken: trông thấy nấm mộ của Giorgiô, Bêcky xúc động mạnh. Cô ta lấy giấy bút ra ghi lại hình ảnh nấm mộ, vừa nghĩ thầm: "Cái anh chàng si tình đáng thương làm sao! Anh ta say mê mình ghê quá, mà anh ta cũng ngu ngốc không ai bằng! Không biết Emmy có còn sống không nhỉ? Con bé cũng tốt bụng đấy, cả cái lão anh trai béo ị của nó nữa. Mình vẫn còn giữ được cái tranh vẽ anh chàng béo, trông đến buồn cười. Kể ra họ cũng là những người tốt".

Bêcky đến Bruyxen được bà Đồ Xanh Amua giới thiệu với một người bạn là bà bá tước Bôrôđinô; bà này là vợ góa của bá tước Bôrôđinô, một viên tướng nổi danh của Napôlêông. Người anh hùng này chết đi chẳng để lại cho vợ được cái gì, ngoài cái nghề chứa trọ và gá bạc. Khách khứa đến ăn và bỏ tiền ra chơi trò may rủi tại nhà bà bá tước Bôrôđinô là những cậu công tử bột và *những tay trác táng* ⁽³⁾ loại nhĩ. Những tay nổi tiếng trác táng, những bà vợ góa thường thường là đang có việc kiện cáo, và đám người Anh ngây thơ cứ tưởng tìm thấy ở đây một xã hội thượng lưu của lục địa. Mấy cậu trai trẻ hào hoa này quăng tiền ra thết rượu sâm-banh tất cả mọi người có mặt trong phòng ăn, giơng xe ngựa đi chơi với phụ nữ, hoặc thuê ngựa cho họ đi du ngoạn ở vùng quê, thuê hàng lô ghế tại rạp

(1) entresol.

(2) porte-cochère

(3) roués.

Ôpêra, và xúm xít xung quanh những đôi vai đẹp để trần của các bà các cô mà đánh cuộc với nhau trên chiếu bạc; thế rồi họ viết thư về kể lại cho gia đình ở Divonơ rằng họ đang gặp nhiều may mắn trong sự giao du với giới thượng lưu nước ngoài.

Cũng như tại Pari, ở đây Rêbecca vẫn là một nữ hoàng của các nhà trọ. Hễ ai mời cô ta uống rượu sâm-banh, tặng hoa cô ta, mời cùng đi xe ngựa về vùng quê chơi hoặc ngồi ghế "lô" dành riêng trong rạp hát, không bao giờ cô ta từ chối; nhưng Bêcky mê nhất cái thú đánh bài xì ban đêm... mà cô ta chơi rất bạo. Mỗi đầu Bêcky chỉ đặt ít nhiều gọi là, dần dần đặt cửa từng đồng năm frăng một, rồi đến từng cọc đồng napôlêông cuối cùng thì đến từng sấp giấy bạc. Do đó, nhiều khi cô ta thua cháy túi không còn đủ trả tiền trọ phải vay tiền của những chàng trẻ tuổi. Khi trong túi lại rỗng rỉnh tiền, Bêcky nói bà bá tước Bô rô đinô không ra gì, nhưng lúc thiếu tiền chưa trả được thì cô ta mơn trớn nịnh nọt nói ngọt cứ như mía lùi. Dần dần có lần Bêcky phải chơi cô con, đặt cửa từng hào một, ấy là lúc đang cạn túi. Lại có những lần vừa nhận được tiền trọ cấp xong, cô ta sẵn sàng thanh toán sòng phẳng đủ mọi khoản với bà Bô rô đinô, và hôm ấy cũng sẵn sàng, lại ăn thua với ông Đờ Rôtxinhon và ông Đờ Raô trên ghế bạc.

Một sự thực đáng buồn khi Bêcky rời khỏi Bruyxen là cô ta còn thiếu lại bà Đờ Bô rô đinô ba tháng tiền trọ⁽¹⁾ chưa trả. Nhân thế bà bá tước Đờ Bô rô đinô mới đem đủ các thứ chuyện về Bêcky ra kể lại với bất cứ người Anh nào đặt chân đến cửa nhà bà: nào là cô ta quýt tiền trọ, cô ta đánh bạc, cô ta uống rượu, cô ta quỳ xuống mà van lạy ông mục sư Mổô, tu sĩ Anh quốc giáo, để vay tiền, cô ta ve vãn tán tỉnh công tử Nudơn, con trai bà tước

(1) pension.

Nudson và là học trò của mục sư Mổđ. cô ta hay mời cậu này vào chơi trong phòng riêng. và đánh bài với cậu này vô được vô khối tiền... cùng hàng trăm thủ đoạn để tiện khác nữa; để kết luận. bà bá tước tuyên bố rằng bà Râudson quả thật là một *con rắn độc* ⁽¹⁾ không hơn không kém.

Cứ như thế, người đàn bà phiêu lưu này nay đây mai đó, đi cắm lều tại khắp các thành phố ở Âu châu, sống cuộc đời vô định y như Uylitxơ hoặc tên Do-thái lang thang ngày xưa. Càng ngày Bêcky càng đi sâu vào con đường truy lạc. Cô ta trở thành một người đàn bà "Bôhêm" ⁽²⁾ thực thụ, chung đụng cả với những hạng người mới gặp mặt cũng đủ khiến chúng ta dựng cả tóc gáy.

Không có thành phố nào gọi là đông đúc một tý mà thiếu mặt một bầy lưu manh người Anh tụ tập để sinh nhai, tức là những người vẫn được ông Hemptơ, lục sự, đọc tên trước tòa án của vị Bảo an đại quan. Nhiều khi họ cũng là con cái các gia đình thượng lưu, nhưng đã bị cha mẹ từ bỏ rồi. Hạng người này chuyên ra vào các phòng chơi bi-a, các quán rượu, chuyên tổ chức những cuộc đua ngựa và cầm đầu các sòng bạc. Họ là khách trọ của các nhà tù giam những người quyết nợ... họ uống rượu rồi đi ngênh ngang ngoài đường... họ gây sự đánh nhau, chửi nhau ầm ĩ... họ chuồn khỏi nhà trọ không thèm trả tiền... họ đấu súng với các sĩ quan người Pháp và người Đức... họ chơi bạc bịp với ông Xpuny, họ đi xe ngựa thật lịch sự đến sòng... họ thuộc

(1) vipère.

(2) Người "Bôhêm": chỉ những người đàn ông, đàn bà giang hồ không nơi cư trú nhất định, thường sống bằng nghề hành khất hoặc bói toán. Người ta vẫn cho rằng hạng người này gốc tích ở xứ Bôhêm, thuộc nước Tiệp-khắc hiện nay (N.D).

lòng đủ mọi mảnh lối bịp bợm, túi rỗng không nhưng cứ lần quất quanh bàn bạc kỳ bao giờ vớ được một ông Xpuny khác để lừa, hoặc đổi được một tờ ngân phiếu giả cho một lão chủ nhà bằng người Do-thái nào đó mới chịu. Cái cảnh lên voi xuống chó của đám người này trông thấy mà bật cười. Cuộc đời của họ hẳn cũng có nhiều cái kích thích. Bêcky -chúng ta phải thú nhận như vậy- đã lặn vào cuộc đời ấy mà không phải là với thái độ miễn cưỡng đâu. Cùng với đám người "Bôhêm" này, cô ta lang thang từ tỉnh này sang tỉnh khác. Khắp các sông bạc nước Đức khét tiếng bà Râudon vận đồ. Cô ta và bà Đơ la Cruytsocatxê cùng trọ chung một nhà với nhau ở Flôrăngxơ. Nghe đồn rằng chính quyền thành phố Muynich đã ra lệnh bắt cô ta phải di khỏi nơi này. Một người bạn tôi là ông Frêdêric Pigiông xác nhận rằng chính tại nhà Bêcky ở Lôdan, ông ta đã bị chuốc rượu cho say bí tỷ, rồi đánh bài mất toi với thiếu tá Lôđơ và ngài Đuixixơ tám trăm đồng. Xin các bạn biết cho rằng chúng tôi bắt buộc phải kể lại đoạn đời này của Bêcky, nhưng có lẽ về chuyện này, càng nhắc đến ít bao nhiêu càng tốt thì phải.

Có người kể lại rằng khi nào Rêbecca gặp vận bi thì cô ta lại mở lớp âm nhạc, hoặc mở những cuộc hòa nhạc để kiếm kế sinh nhai. Một lần thấy quảng cáo có bà Đơ Rôđông tổ chức *biểu diễn âm nhạc* ⁽¹⁾ ở Waibat, với sự cộng tác của Xpôfơ, đệ nhất tài tử dương cầm trong đội nhạc công của phó vương Walasia. Anh bạn Ivo của tôi, con người biết khắp mặt thiên hạ trên đời này, và cũng đã từng đi chu du khắp đó đây, thường nói chuyện rằng vào năm 1830 anh ta đến St'ratxbua chơi, có thấy một *bà Rebecca* ⁽²⁾ nào đó xuất hiện trên sân khấu rạp ca vũ

(1) *matinée musicale*.

(2) *Madame Rébecca*.

Bà Blăngơ ⁽¹⁾; lần ấy bà này bị khán giả la ó cực kỳ dữ dội. Họ hò reo huýt sáo làm cho người đàn bà này phải chuẩn ngay khỏi sân khấu, một phần vì nhà nghệ sĩ quá vụng về, nhưng chủ yếu là vì một số khán giả ngồi ở khu vực ghế *hạng nhất* ⁽²⁾ đã biểu lộ cảm tình một cách quá lộ liễu (chỗ này đặc biệt dành riêng cho các sĩ quan trong doanh trại). Ivo chắc chắn rằng nhà nghệ sĩ *mới vào nghề* ⁽³⁾ không may ấy, đích thị là bà Raudon Crâulê chứ không còn ai nữa.

Sự thực là bây giờ Rêbecca đã trở thành một con người giang hồ phiêu bạt thực thụ: kiếm được đồng nào, cô ta mang đánh bạc hết, mà hễ thua cháy túi là cô ta dùng mọi thủ đoạn để xoay bằng ra tiền để lại đem đánh bạc; đố ai biết cô ta còn từ thủ đoạn gì không dùng để làm tiền? Cũng có người đồn rằng một lần gặp Bêcky ở Xanh Pêtec-bua, nhưng ngồi chưa nóng chỗ, cô ta đã bị sở cảnh sát trục xuất thẳng cánh; vì thế có lẽ tin đồn Bêcky sau này là một nữ điệp viên của Nga ở Têplit và Vienna cũng không có căn cứ gì. Chính tôi cũng được có người cho biết rằng ở Pari, Bêcky có gặp người nhà; chẳng phải ai khác, chính là bà ngoại của cô ta. Bà lão không hề là con cháu dòng họ Môngmô-răngxy bao giờ, chỉ là một bà già xấu xí nom đến tởm làm nghề đưa chỗ ngồi trong một rạp hát tại "Phố lớn". Cuộc gặp gỡ giữa hai bà cháu nhất định phải cảm động như một số người hình như được chứng kiến đã kể lại. Kể chép truyện vì thiếu tài liệu đích xác nên không dám tả lại ở đây.

Một lần ở La-mã, Rêbecca vừa lĩnh món tiền trợ cấp sáu tháng của mình tại một nhà ngân hàng lớn trong

(1) Dame Blanche.

(2) parquet.

(3) débutante.

thành phố; nhà tài phiệt này có lệ hàng năm, vào mùa đông đều có tổ chức dạ hội để mời các khách hàng có tài khoản tại nhà ngân hàng từ năm trăm đồng ê-guy trở lên. Nhân thế, Bêcky có hân hạnh vô được một tấm thiệp mời đến dự một buổi chiêu đãi rất sang trọng của thân vương Pôlônia và quận chúa. Bà quận chúa thuộc dòng dõi gia đình Pômpyly tức là ăn về ngành trưởng chi họ đệ nhị hoàng đế La-mã và công chúa Êgiêry thuộc hoàng gia Ôlanhơ. Còn ông nội thân vương là Alêcxăngdrô Pôlônia thì làm nghề bán xà phòng, dầu thơm, thuốc lá và khăn tay lại kiếm thêm nghề đưa thư cho các ông sang trọng để kiếm tiền và cho vay lãi vặt. Giới tai mặt khắp thành phố La-mã chen chúc nhau xô đến phòng khách của thân vương Pôlônia... Dù mặt các bậc vương công, các vị đại sứ, các nhà nghệ sĩ đại danh, các tay nhạc công và cả những cậu trai trẻ có người đồ đầu giới thiệu... nghĩa là khách khứa thuộc đủ mọi tầng lớp trong xã hội. Phòng khách của thân vương bài trí cực kỳ rực rỡ huy hoàng, chỗ nào cũng thấy lồng lảnh toàn những bức tranh lồng trong khung mạ vàng và những thứ đồ cổ khả nghi. Trên tất cả các mái nhà, cánh cửa cũng như mặt tường, la liệt những huy hiệu đồ sộ mạ vàng của ông hoàng chủ nhân; một cái nắm bằng vàng trên nền đỏ thẫm (tức là nhân hiệu loại khăn tay do ông ta sản xuất) và một cái vòi nước bằng bạc (tức là huy hiệu riêng của gia đình Pômpyly). Trên chiếc riềm màn đồ sộ bằng nhung đỏ, dành riêng để tiếp đón đức Giáo hoàng và Hoàng đế, cũng có dính một tấm huy hiệu sáng quắc.

Thế là Bêcky vừa từ Flórăngxơ đi xe ngựa thuê đến trọ tại một quán trọ tầm thường cũng nhận được một tấm thiệp mời dự đại hội. Hôm ấy chị hầu gái của cô ta ra sức mà trang điểm cho chủ thật cầu kỳ. Đoạn Bêcky

khoác tay thiếu tá Lôđơ đến dự buổi đại hội long trọng. Hối này thiếu tá với Bêcky tình cờ thành đôi bạn đồng hành trên bước đường phiêu lưu (hắn cũng chính là người năm sau đã bắn chết hoàng tử Rivôly ở Naples trong một cuộc độ súng tay đôi, và cũng đã bị bá tước Jôn Bôcxkin đánh cho mấy gậy vì tội giấu mấy con "xì" trong mũ định giở trò gian lận trong lúc đánh bài. Cặp trai gái này cùng tiến vào phòng hội; Bêcky gặp lại vô số bộ mặt quen thuộc cũ hời cô ta đang còn được hưởng những ngày hạnh phúc, tức là thời kỳ cô ta không phải là vô tội, nhưng chưa bị ai khám phá ra là có tội. Thiếu tá Lôđơ cũng gặp lại một số bạn cũ người ngoại quốc, bọn này để bộ râu dài nhọn hoắt, có đôi mắt sáng quắc, bận quần áo tầm thường, trên ve áo có đính những chiếc cuống huy chương đã bạc màu. Ta dễ ý thấy người Anh nào có mặt trong phòng hội cũng tìm cách tránh mặt anh chàng thiếu tá. Lác đác Bêcky cũng gặp lại vài bà sang trọng quen biết, tức là mấy bà góa người Pháp, mấy bà bá tước người Ý bị chồng đối xử không ra gì... (không biết có thật không?). Ôi chao... chúng ta đã từng được tiếp xúc với những con người thượng lưu cao quý trong Hội chợ phù hoa, vậy nói đến cái bọn lưu manh mặt hạng này làm quái gì. Nếu chúng ta đánh bài, nhớ dùng cỗ bài mới nguyên, thật sạch, chớ có dùng đến những cỗ bài cáu bẩn. Ai đã từng có dịp du lịch đây đó, thế nào cũng có gặp gặp những tên thổ phỉ không chính quy này, chúng cứ bám nhằng nhằng lấy đội quân du lịch chủ lực; chúng ăn mặc sang trọng như ông hoàng, huênh hoang toàn những chuyện công to việc lớn, nhưng trong bụng chỉ lăm le cướp bóc người khác để mưu lợi cho mình và đôi khi ta thấy chúng bị treo cổ bên lề đường.

cái anh chàng đại úy Ruc mới khiếp chứ, mồm sặc sụa toàn mùi thuốc lá! Phút chốc Bêcky sống lại cuộc đời mệnh phụ trong quá khứ; cô ta cố gắng lấy lại điệu bộ và sống lại tâm trạng như hồi còn ở khu Mê Fe. Bêcky nghĩ thầm: "Cái con mụ kia mặt mũi đến ngờ nghệch, nom buồn buồn thế nào ấy; mē người như thế, nhất định không sao làm cho hầu tước vừa ý được. Chắc ngài đến phải phát ngấy... trước kia mình chưa bao giờ làm ngài chán". Bao nhiêu ý nghĩ đáng cảm động như vậy dồn dập kéo đến, những niềm hy vọng, những nỗi e dè, những kỷ niệm đã qua, làm cho trái tim bé nhỏ của Bêcky rộn ràng đập mạnh, trong lúc cô ta hướng đôi mắt sáng long lanh nhìn về phía nhà quý tộc (cô đánh phấn hồng lên tận mí mắt, làm cho đôi mắt chiếu ra những tia sáng lấp lánh). Khi nào đeo đủ các thứ huy chương trên người, hầu tước Xtên vẫn ưa những điệu bộ thật đường bệ, cách cử chỉ ăn nói đúng như một ông hoàng. Nom cái cười nở nang của lão, cái dáng điệu thoải mái, sang trọng, đường hoàng của lão, sao mà Bêcky cảm phục thế. Trời ạ ⁽¹⁾! Ngài thật là một người bạn tâm tình thú vị; con người mới thông minh tinh tế làm sao, nói chuyện thật khéo, mà phong nhã không ai bằng. Thế mà bây giờ cô ta lại đi vớ lấy một anh thiếu tá Lôđơ sặc sụa mùi thuốc lá và rượu mạnh, cùng một anh chàng đại úy Ruc ăn nói bừa bãi, thô tục như một thằng bồi ngựa. Bêcky băn khoăn: "Không biết hầu tước có còn nhận ra mình nữa không?". Vừa lúc ấy, hầu tước Xtên đang nói cười vui vẻ với một người mệnh phụ ngồi cạnh, chợt ngẩng lên nhìn thấy Bêcky.

Bốn mắt gặp nhau. Bêcky run cả người vì hồi hộp... Cô ta vội mỉm một nụ cười duyên dáng nhất và khề

(1) Bon Dieu!

ngiêng đầu chào vừa có vẻ dút dặt, lại vừa có ý van lơn. Trong có đến một phút đồng hồ, lão đồ người ra há hốc mồm nhìn trân trân vào mặt Bêcky, y như Macbet khi thấy Bancô đột nhiên hiện hồn về giữa lúc đang dự tiệc trong buổi dạ hội ⁽¹⁾. Lão cứ há mồm ra mà nhìn mãi, thì vừa lúc cái anh chàng thiếu tá Lôđơ góm ghiếc kia đến nắm tay Bêcky kéo đi.

Lôđơ nói:

- Này Rébecca, ta sang bên phòng ăn đi; nhìn bọn quý tộc họ chề chén với nhau, mình thấy nước bọt ứa ra đây mồm. Ta sang bên kia ném mùi sâm-banh của lão già một tý cái đã.

Bêcky thăm nghĩ anh chàng thiếu tá đã nếm quá đủ rượu sâm-banh của vị chủ nhà rồi.

Hôm sau, cô ta lại thần thơ dạo chơi trên đồi Pinxian: đây tức là công viên Haidơ của những người dân La-mã nhân hạ. Có lẽ cô ta muốn nhìn lại mặt hầu tước Xtên một tý thì phải. Nhưng Bêcky chỉ gặp một người quen khác là Fiso, tay chân thân tín của nhà đại quý tộc. Fiso gật đầu chào cô ta có vẻ hơi suồng sã; hấn giờ một ngón tay lên vành mũ, tiến lại gần nói:

- Tôi biết thế nào cũng gặp bà ở đây. Tôi đã đi theo bà ngay từ lúc bà bước ra khỏi khách sạn. Có một điều này muốn khuyên bà.

Bêcky hỏi lại:

- Ông thay mặt hầu tước Xtên chẳng?

Cô ta hết sức lấy dáng điệu thật kiêu hãnh, trong lòng khắp khối chờ đợi và hy vọng.

(1) Trong vở kịch Macbeth của Shakespeare, Macbeth cho người ám sát Banquo. Trong lúc Macbeth mở tiệc thì thấy Banquo hiện hồn về, Macbeth đồ người ra nhìn... (N.D.).

Tên tay sai đáp:

- Không, lời khuyên của chính tôi. Thành phố La-mã thời tiết độc lắm.

- Mùa này thì trời vẫn đẹp ông Fiso ạ... sau lễ Phục sinh thì mới đáng ngại.

- Thưa vớì bà rằng ngay bây giờ cũng rất đáng ngại. Đã nhiều người mắc bệnh sốt rét rồi. Ở đây mùa nào cũng có nhiều người chết vì cái gió quý quái thổi từ vùng đồng lầy về. Nay, bà Craulê, xưa nay bà vẫn là người *biết điều* ⁽¹⁾, tôi rất quan tâm đến bà, *xin lấy danh dự mà thề* ⁽²⁾ như vậy. Bà nên cẩn thận. Hãy đi khỏi La-mã đi, tôi nói thật đấy... nếu bà không muốn mắc bệnh mà chết.

Bécky gượng cười, nhưng tưởng như muốn điên lên vì tức giận.

- Thế nào, lại muốn ám sát một con người yếu ớt đáng thương như tôi à? Chuyện lằng mằng đấy nhĩ! Có thật hầu tước thuê cả những tên sát nhân làm tay chân và mang theo dao găm đầy hành lý không? Ủi chào! Tôi cứ ở lại đây, dẫu có vì thế mà ngài bực mình cũng chẳng sao. Trong thời gian tôi ở đây, sẽ không thiếu người bênh vực cho tôi.

Lần này đến lượt Fiso tiên sinh phá ra cười:

- Bệnh vực cho bà! Ai đấy nhĩ? Ông thiếu tá chăng? Ông đại úy chăng? Bất cứ tên cò bạc bẽ tha nào trong số bè bạn bà vẫn đi lại đều sẵn sàng đánh đổi tính mệnh của bà lấy một trăm đồng luy. Chúng tôi biết nhiều chuyện hay lắm về thiếu tá Lôđơ (hắn đâu còn là thiếu tá cũng như tôi đâu còn là hầu tước nữa, thưa

(1) bon enfant.

(2) parole d'honneur.

bà), nghĩa là những chuyện đủ đưa hấn vào xà-lim hoặc nặng hơn thế nữa. Chuyện gì trên đời này chúng tôi cũng biết. Chỗ nào chúng tôi cũng có bè bạn. Chúng tôi biết rõ cả hồi ở Pari, bà đi lại với những ai, bà gặp lại những người nào trong gia đình. Được lắm, mời bà cứ việc tròn mắt lên mà ngạc nhiên: đúng thế đấy, xin hỏi bà tại sao không một viên lãnh sự Anh nào trên lục địa chịu cho bà gặp mặt? Ấy là vì bà đã trót làm méch lòng một người... Người đó không bao giờ tha thứ cho bà đâu... Nay gặp lại mặt bà, cơn giận dữ của người ấy còn ghê gớm hơn trước nữa. Đêm qua về nhà, ngài như người phát điên. Đờ Benladonna phu nhân gây sự với ngài về chuyện bà, rồi mới nổi cơn tam bành lên, khiếp quá.

- Ô, thì ra bà Đờ Benladonna sai ông đến đây phải không?

Bêcky cảm thấy nổi lo sợ do lời đe dọa vừa rồi dù đi đôi chút.

- Không phải đâu... bà ấy không dính dáng gì đến việc này... bao giờ bà ấy chả hay ghen lồng ghen lộn lên như thế. Xin thưa bà rõ, chính hầu tước phái tôi lại đây. Bà đã để cho ngài nhìn thấy mặt, thực là vô cùng đại dột. Nếu bà nhất định ở lại đây, rồi bà sẽ phải hối hận. Nhớ kỹ lời tôi nói đấy. Thôi đi đi. Kia, xe của hầu tước sắp đến.

Fisc nắm cánh tay Bêcky kéo vội vào một con đường nhỏ trong công viên: vừa lúc ấy, chiếc xe ngựa đồ sộ có treo huy hiệu của hầu tước Xtên âm âm dọc theo đại lộ chạy đến. Xe kéo bởi một cặp ngựa quý vô giá. Đờ Benladonna phu nhân ngồi trên đệm xe, đẹp lộng lẫy, nhưng vẻ mặt rầu rầu như đang có chuyện bực mình, một cái ô trắng lác lư xoay xoay trên đầu, bà ta ôm trong lòng một con chó nòi "Hoàng đế Saclo". Lão hầu tước Xtên nằm dài ra bên cạnh, mặt mũi bơ phờ, mắt lơ

đờ. Thỉnh thoảng, đôi mắt lão cũng sáng lên đôi chút vì căm thù, vì giận dữ hoặc vì thèm muốn, nhưng bình thường thì đôi mắt ấy không có chút ánh sáng nào, như đã quá chán ngán vì phải nhìn mãi cuộc sống mà hương nhụy là bao nhiêu lạc thú và vẻ đẹp mỹ miều nhất đã bị lão già mệt mỏi và bi ối này hút hết cả rồi.

Chiếc xe lao vút qua trước mặt hai người. Rêbecca đứng núp sau một lùm cây còn ghé mắt nhòm theo. Fiso tiên sinh thì thắm với cô ta:

- Hầu tước sẽ không bao giờ quên được câu chuyện đêm qua, không bao giờ đâu.

Bêcky nghĩ thầm:

- Âu cũng là một điều đáng an ủi.

Không biết lão hầu tước có ý định giết Rêbecca như lời Fiso tiên sinh nói không? Nhưng tên tay sai không muốn phải dùng đến thủ đoạn giết người, hay là hắn chỉ có nhiệm vụ đe dọa Rêbecca, cốt buộc cô ta phải rời bỏ thành phố La-mã, vì lão chủ có ý định lưu lại đây qua mùa đông, và vì nhìn thấy mặt cô ta, lão càng đâm bực mình. Điều này không ai có thể nói chắc được. Chỉ biết rằng lời đe dọa ấy có hiệu lực; người đàn bà xảo quyệt ấy không còn dám tìm cách mon men đến ra mắt ông chủ cũ nữa. Còn Fiso thì sau khi hầu tước Xtên chết, hắn quay về sống tại quê nhà, rất được mọi người kính trọng, vì hắn đã mua được cái danh vị nam tước Fisi.

Mọi người hắn còn nhớ cái chết đáng tiếc của nhà đại quý tộc. Ngài tạ thế tại Naplô hai tháng sau khi cuộc đại cách mạng Pháp năm 1880 nổ ra. Tin cáo phó đăng trên báo như sau: "Ngài Giorgio Guyxtavơ tôn kính, hầu tước Xtên, bá tước Gôn, chúa lâu đài Gôn, tước đại quan Ailen, tử tước Henbôrôt, nam tước Pitsiê và Grinxbi, tước tùy giá hiệp sĩ, bội tình "Lông cừ

vàng" Tây-ban-nha, đệ nhất đẳng bội tinh Xanh Nicôla Nga, bội tinh "Mặt trăng khuyết" Thổ-nhĩ-kỳ, tước Thị vệ đại thần, Đại tá chỉ huy trung đoàn dân vệ trực thuộc Hoàng tử nhiếp chính, ủy viên quản trị Hàn lâm viện Hoàng gia, ủy viên quản trị trường đại học "Tam vị nhất thể" và học viện "Dòng tu sĩ áo trắng"... đã tạ thế vì bị xúc động quá mạnh trước sự sụp đổ của Hoàng gia nước Pháp".

Một tờ tuần báo dành riêng một mục kể lại bằng những lời xưng tụng hùng hồn đức tính, tài năng, sinh hoạt huy hoàng và những việc làm cao quý của hầu tước. Sinh thời hầu tước vẫn nhận có họ hàng với dòng họ Buộc-bông nước Pháp; vốn tính đa cảm, ngài không thể sống nổi trước cái tai họa ghê gớm gieo xuống đầu những người thân thích tôn quý của mình. Thi hài ngài hầu tước được mai táng tại Napoli, còn trái tim ngài - trái tim đã từng rung động vì những tình cảm vô cùng cao đẹp - được bỏ vào trong một chiếc bình bằng bạc đưa về lâu đài Gôn. Wago tiên sinh viết trên báo: "Ngài chết đi, quần chúng nghèo khổ và nền mỹ thuật mất một người che chở rộng lượng, xã hội thượng lưu mất một thành viên tiêu biểu nhất, nước Anh mất một chính khách đại tài, một nhà ái quốc cao quý nhất, v.v... v.v...".

Người ta tranh cãi nhau kịch liệt về tờ di chúc ngài hầu tước để lại. Một vụ kiện nổ ra nhằm buộc bà Đờ Benladonna hoàn lại một viên kim cương quý giá đặt tên là "Mắt thẳng Do-thái", mà lúc còn sống hầu tước vẫn hay đeo ở ngón tay trái; người ta đồn rằng sau khi ngài từ trần, bà Đờ Benladonna đã tự ý rút ra đứt túi. Nhưng người bạn thân tín đồng thời là người giúp việc của ngài là ông Fiso đã đứng ra làm chứng rằng hai ngày trước khi từ trần, chính hầu tước đã tặng bà Đờ

Benladonna chiếc nhẫn kim cương này của ngài, cùng những ngân phiếu quốc gia của thành Napoli và nước Pháp, v.v... Những thứ này người ta tìm thấy trong ngăn kéo bàn giấy của hầu tước. Những người thừa kế của ngài cho rằng người đàn bà vô tội kia đã tước đoạt, cứ nhất định đòi hoàn lại.

CHƯƠNG LXV

LẠC THÚ VÀ VIỆC LÀM ĂN

Ngay sau buổi tái ngộ với cố nhân tại bàn quay số, Jô ăn mặc thật chải chuốt thật chỉnh tề, mới sáng sớm đã thấy đứng trước cửa khách sạn "Con voi" hỏi thăm rồi. Anh ta thấy chẳng cần kể lại với ai trong gia đình về câu chuyện gặp gỡ tối hôm trước, cũng chẳng muốn để ai cùng đi với mình. Nhân dịp có đại hội, khách sạn này cũng chật ních những khách, dãy bàn kê ngoài thêm khách ngồi quây xung quanh hút thuốc lá và uống rượu bia. Trong phòng khách sạn khói thuốc bay mù mịt; với điệu bộ long trọng thường ngày. Jô đem hết cái vốn liếng tiếng Đức nghèo nàn của mình ra để hỏi thăm người đẹp mình đang muốn tìm; người ta mách rằng phải leo lên tận tầng trên cùng của khách sạn. Tầng thứ nhất là chỗ ở của người bán hàng rong; họ đang bày ra đủ các thứ đồ trang sức và các loại gấm để chào khách. Tầng thứ hai là *chí huy sở* ⁽¹⁾ của công ty phụ trách các trò chơi may rủi trong đại hội. Một đám lố nhố toàn những tài tử "Bôhêm" nổi tiếng làm trò nhào lộn ngựa ở tầng thứ ba. Thành ra Bêcky đành phải ngụ ở tầng trên cùng. Những căn buồng bé tí ở đây dành cho các cậu sinh viên, các tay làm nghề chào hàng, các bác bán hàng vật và những nông dân các nơi

(1) état major.

kéo về xem hội. Chưa bao giờ thấy một mỹ nhân phải chui rúc ở một nơi bẩn thỉu đến thế.

Nhưng Becky rất bằng lòng; cô ta cảm thấy hết sức thoải mái giữa đám người sống ở đây, nghĩa là các bác bán hàng rong, các nghệ sĩ nhào lộn, các cậu sinh viên, v.v... cô ta thừa hưởng được cái tính bừa bãi lang thang "gia truyền", vì cả bố và mẹ cô ta đều là những tay "Bôhêm" do hoàn cảnh tạo nên đồng thời cũng do sở thích. Nếu như không có mặt nhà quý tộc đứng đấy, Becky rất sẵn sàng trò chuyện với tên gia nhân một cách cực kỳ thân mật. Ngay những khi gặp vận áo xám, không còn láy một đồng một chữ để trả tiền trọ, Becky cũng vẫn cảm thấy người mình rậm rật một cách thú vị vì bị kích thích bởi cái ồn ào sôi nổi của khách sạn, cái không khí hút sách chè chén, những tiếng trò chuyện tục tĩu của các bác bán hàng rong người Do-thái, cái điệu bộ long trọng, huênh hoang của mấy tay làm nghề nhào lộn đáng thương, cái ngôn ngữ *bí hiểm*⁽¹⁾ của bọn nhà cái chuyên nghiệp cờ bạc, những bài hát và lối ăn nói một tác đến trời của các cậu sinh viên. Bây giờ cái không khí ồn ào ấy đối với Becky càng đáng yêu biết bao, vì tối hôm trước Georgy vừa giúp cô ta vớ được một túi tiền đây⁽²⁾.

Jô vừa leo hết bậc thang cuối cùng, mệt bỏ hơi tại, tưởng không thở được nữa; anh ta đứng ở đầu cầu thang rút khăn tay lau mồ hôi rồi mới đi tìm phòng số 92 tức là cái tổ của con chim xanh anh ta đang tìm đến. Cánh cửa gian phòng số 90 để mở, Jô nhìn vào thấy có một cậu sinh viên đi ủng cao cổ, bận một *chiếc áo dài*⁽³⁾

(1) *sournois*

(2) Đây là một sự sơ suất của tác giả vì ở trên, tác giả đã miêu tả Becky thua sạch món tiền được bạc do Georgy đặt của hộ (N.D.).

(3) Schlafrock.

cậu ghét để phanh ngực không cài khuy đang nằm uòn ra trên giường mồm ngậm một chiếc tẩu thuốc dài ngoẵng. Một cậu sinh viên khác có bộ tóc bờm sẫm, mặc một chiếc áo rất đẹp mà cũng rất bẩn đang quỳ trước cửa phòng số 92, ghé mồm vào lỗ khóa kêu ầm lên mà khấn khoản điều gì với người ở trong phòng. Có tiếng người nói vọng ra, giọng nói quen thuộc làm cho Jô hồi hộp làm sao:

- Thôi xéo đi, tôi sắp có khách đây. Ông nội tôi sắp đến chơi, đừng có giơ cái mặt ra để ông nội tôi nom thấy.

Cậu sinh viên đang quỳ mọp, có bộ tóc xoắn xoắn màu nâu bệch, tay đeo những chiếc nhẫn to kếch, gào ầm lên:

- Nàng tiên Anh-cát-lợi của tôi ơi! Hãy thương chúng tôi một tý nào. Thì hèn cho chúng tôi gặp lúc khác vậy. Thế nào cũng ra công viên chén với tôi và Frit một chầu nhé. Chúng mình sẽ gọi rượu mạnh, chum quay, pa-tê và cả rượu vang Pháp nữa. Nàng không bằng lòng thì chúng tôi chết ngay cho mà xem đây này.

- Phải chúng tôi chết thật đấy.

Vị quý tộc trẻ tuổi nằm dài trên giường cũng góp ý kiến, Jô nghe loảng thoảng câu chuyện họ nói với nhau vừa rồi, nhưng không hiểu rõ ý nghĩa, vì anh ta chưa bao giờ có dịp học thứ tiếng họ dùng để trao đổi với nhau.

Thở xong, lúc đã nói được ra lời, Jô mới lấy điệu bộ thật đường bệ, hỏi:

- *Làm ơn tử dúp sú tin mười hai tựa gài* ⁽¹⁾

(1) Neumero Kattervang dooze, si vous plaît (Jô nói tiếng Pháp nhưng sai giọng - N D).

- *Sứ tin mười hai* ⁽¹⁾.

Anh chàng sinh viên vừa nhại vừa đứng bật dậy, nhảy biến vào trong phòng của mình, cài then cửa lại. Jô còn nghe tiếng anh ta cười rử ra với người bạn nằm trên giường.

Trước cử chỉ kỳ quái của họ, vị công chức xứ Bengan dờ người ra vì ngạc nhiên. Vừa lúc ấy, tự nhiên thấy cánh cửa phòng số 92 mở ra, cái đầu bé nhỏ với bộ mặt lầu lỉnh của Bêcky lấp ló sau khe cửa; nhìn thấy Jô, cô ta vội bước ra nói:

- Thì ra anh. Gôm, em đang sốt ruột lên vì đợi anh đấy. Khoan đã, đừng vào vội... chờ em một phút đã.

Cô ta quay vào vớ lấy cái bình phấn, chai rượu mạnh và chiếc khay trên có mấy miếng thịt ăn dở, nhét xuống dưới nệm giường rồi quay ra lấy cái lược chải vội mó tóc, xong đầu đẩy mời mời ông khách vào trong phòng.

Tấm áo buổi sáng cô ta bận trên người là một tấm áo ngủ rộng lưng thùng, màu hồng đã bạc phếch và đầy nhiều vết bẩn, lại có cả vết kem dính nhộp nháp. Nhưng đôi cánh tay Bêcky lấp ló trong tay áo rộng non thật khêu gợi, vẫn rất đẹp và trắng nõn nà. Tấm áo có dây lưng lại bó khít lấy cái lưng thon thon, thành ra nó vẫn làm tôn vẻ đẹp của bộ mặt người mặc áo. Bêcky nắm tay Jô kéo vào trong phòng nói:

- Vào đây, vào đây nói chuyện với em đi. Anh ngồi xuống ghế kia.

Cô ta xiết mạnh bàn tay của anh chàng một cái, rồi vừa cười vừa đẩy anh chàng ngồi xuống ghế. Còn cô ta thì ngồi ngay lên mép giường - dĩ nhiên là không ngồi lên đồng chai lọ và khay thức ăn, bạn cứ yên trí: giá Jô ngồi lên giường, thế nào anh ta cũng dè bẹp tất cả

(1) Quater lang tooc.

những thứ này -Bêcky ngồi thẽ mà hàn huyền với cổ nhân.

- Bao năm qua mà anh cũng không thay đổi mấy nhĩ? Cô ta nói, mắt nhìn rất tình tứ. Em có thể nhận ra anh ngay bất cứ ở đâu. Sống giữa đám người tứ xứ mà được nhìn lại nét mặt trung thực của người bạn cũ, thật là sung sướng quá.

Nói của đáng tội, lúc này cái bộ mặt trung thực của Jô không có những nét chất phác côi mỗ mà trái lại, anh chàng đang có vẻ bồi rồi và ngạc nhiên. Anh chàng cứ ngẩn người ra mà ngó cái gian phòng kỳ quái, nơi cổ nhân của mình chọn làm tổ ấm. Một chiếc áo vắt ở thành giường, một chiếc khác móc ngay vào quả đấm sứ ở cánh cửa. Chiếc mũ của Bêcky che lấp một nửa tấm gương trên bàn rửa mặt. Ngay cạnh tấm gương lại có một đôi ủng xinh xinh bằng da màu nâu. Trên mặt bàn, kê sát giường, vút lãn lóc một cuốn tiểu thuyết Pháp, cạnh một cây nến, không phải thứ nến làm bằng sáp ong. Bêcky định nhét nốt cả cuốn sách xuống nệm giường, nhưng vội quá nên chỉ lấy mảnh bìa vẫn dùng để chụp lên cây nến tắt đi trước khi ngủ để che lấp. Bêcky nói tiếp:

- Em có thể nhận ra anh ngay bất cứ ở đâu; có những điều mà đàn bà chúng em không bao giờ quên được. Và lại, anh chính là người đầu tiên em... em biết đến trong đời.

Jô đáp:

- Tội à? Có thật không? Lạy Chúa; thế mà cô chẳng nói cho tôi biết.

Bêcky đáp:

- Hồi em ở Chixwick cùng em gái anh đến nhà ta, em còn trẻ con lắm, đã biết gì đâu. Bây giờ chị Amélia

yêu quý của em ra sao? Gớm, chồng chị ấy thật đến tối; chị ấy đã có lần ghen với em đấy, làm như em thêm chú ý đến anh ta không bằng. Hô hô! Trong khi em đang có một người... nhưng thôi, ta chẳng nên nhắc đến chuyện cũ làm gì.

Vừa nói, cô ta vừa đưa chiếc khăn tay có viền một hàng dăng-ten tả tới lên chùi mắt.

Rồi Bêcky lại nói tiếp:

- Một người đàn bà như em đã quen sống trong một xã hội khác hẳn, bây giờ lại đi chui rúc vào xó xỉnh này mà ồ, chắc anh cũng thấy đáng ngạc nhiên? Anh Jôdêp Xetlê ạ, em đã từng bị nhiều nỗi buồn phiền đau khổ giày vò. Trời đã bắt tội em phải đau khổ quá nhiều, có những lúc tưởng phát điên lên được anh ạ. Cho nên em không sao ở yên một chỗ, cứ lang thang hết chỗ này đến chỗ khác mà chẳng bao giờ có hạnh phúc. Bè bạn ai cũng phản bội em... tất cả. Trên đời này khó lòng tìm được một người đàn ông trung thực. Em là người vợ trung thành nhất đời, mặc dầu em lấy chồng là cực bất đắc dĩ, vì đó là do sự sắp đặt của người khác... Nhưng anh chớ cần để ý đến những chuyện ấy làm gì. Lòng em thành thực, thế mà anh ấy nở chà đạp em, nở ruồng rẫy em. Em là một người mẹ yêu quý con nhất đời. Em chỉ có một đứa con duy nhất, đứa con yêu dấu, nó là nguồn hy vọng độc nhất, là niềm vui sướng độc nhất em ủ ấp bên trái tim với tấm tình mẫu tử nồng nàn nhất trong đời... nó là cả cuộc đời của em, là... là hạnh phúc của em; thế mà họ nở... nó cướp nó mang đi... họ đã cướp nó mang đi...

Cô ta áp bàn tay lên trái tim, dáng điệu tuyệt vọng vô cùng cảm động, rồi gục mặt xuống nệm giường một lúc.

Chai rượu mạnh giấu dưới nệm chạm vào cái khay đựng mẩu xúc-xích ăn đồ kêu lạnh canh. Chắc hẳn hai

thứ này thấy chủ đầu đốn quả, cũng bị xúc động. Hai cậu sinh viên Maxơ và Frit đang ghé tai vào sát cửa ngạc nhiên lắng nghe tiếng Bêcky nức nở khóc trong phòng. Cả Jô nữa, thấy cố nhân của mình trong tình trạng đáng thương như vậy anh ta vừa hốt hoảng vừa cảm động. Bấy giờ Bêcky mới bắt đầu kể lại cuộc đời của mình... nghĩa là cô ta dựng lên một câu chuyện có đầu có đuôi, một câu chuyện rất đơn giản, tự nhiên, đủ khiến cho người nghe thấy rõ như ban ngày rằng ví thử có một vị thiên thần bận áo trắng nào từ thiên đường bị giáng xuống trần để chịu đựng tất cả những sự đau khổ do âm mưu đen tối của bọn quý sứ trên mặt đất gây ra, thì chính là con người trong trắng... con người khôn cực, kẻ tử vì đạo "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn" trước mặt Jô, đang ngồi trên giường và cười lên một chai rượu mạnh.

Hai người ngồi trong phòng thân mật trò chuyện tâm tình với nhau rất lâu. Trong câu chuyện, Bêcky tìm cách ngỏ cho Jô Xetlê biết (nhưng rất khéo léo, không làm cho ông anh ta méch lòng hoặc sợ hãi) rằng trái tim cô ta đã rung động lần đầu tiên khi tiếp xúc với chàng trai trẻ đầy hấp dẫn này, rằng Giorgio Ôxborn quả có cái ý định kỳ quái là ve vãn cô ta, vì thế Amêlia mới nổi ghen, và giữa hai chị em bạn mới có sự xích mích nhỏ nhỏ. Bêcky nói thêm rằng mình không bao giờ có ý khuyến khích mối tình của anh chàng si quan bất hạnh, và từ buổi gặp gỡ lần đầu tiên đến nay, không giờ phút nào Bêcky không nghĩ đến Jô: lẽ dĩ nhiên không phải vì thế mà cô ta không làm tròn bổn phận của một người vợ hiền; bổn phận ấy Bêcky vẫn làm đầy đủ, và rất sẵn sàng thực hiện cho tới ngày mình trút hơi thở cuối cùng, hoặc cho tới ngày cái khí hậu nổi tiếng khủng khiếp nơi trung tá Craulê nhậm

chức kia sẽ giải thoát cho cô ta khỏi cái ách gia đình đã trở thành quá sức chịu đựng vì tính tàn nhẫn của người chồng.

Jô từ biệt ra về, hoàn toàn yên trí rằng Rebecca là một người đàn bà đức hạnh nhất, đồng thời cũng duyên dáng đáng yêu nhất đời; anh ta sắp sẵn trong đầu hàng chục kế hoạch từ thiện nhằm xây dựng tương lai cho người bạn gái. Phải chấm dứt hẳn sự hành hạ ấy đi mới được. Phải trả Becky lại cho xã hội thượng lưu, vì trong xã hội ấy cô ta là một vật trang sức; Jô phải đích thân thu xếp tất cả mọi sự, lo liệu bằng xong Becky cần rời bỏ chỗ này, đến ở một nơi yên tĩnh hơn; Amelia sẽ đến thăm và nối lại tình bạn. Jô phải đi sắp xếp ngay và trao đổi với viên thiếu tá về việc này. Lúc hai người từ biệt nhau, Becky khóc suốt mười tỏ lòng biết ơn, xiết chặt lấy bàn tay của anh chàng béo phì, còn Jô thì cúi rạp xuống mà hôn hai bàn tay Rebecca.

Và khi Jô bước ra khỏi gian phòng xếp bé tý, Becky cúi rạp xuống mà chào, dáng điệu lịch sự như thể đang tiễn anh ta ra khỏi một cung điện lộng lẫy. Vị khách to béo vừa khuất bóng dưới cầu thang, đã thấy hai cậu sinh viên Hanx và Frit mồm ngậm tẩu thuốc chui ra khỏi phòng. Becky vừa tiêu thụ nốt bữa ăn nguội gồm mấy miếng bánh mì và đoạn xúc-xích ăn dở, tu ừng ực chai rượu mạnh, vừa làm điệu bộ bắt chước cử chỉ của Jô cho họ xem, có vẻ khoái chí lắm.

Jô đến chỗ Đốpbin ở, lấy dáng điệu thật long trọng, kể lại với bạn câu chuyện cảm động vừa được nghe; lẽ dĩ nhiên anh chàng không hé răng nói nửa lời về chuyện đánh bạc tối hôm trước. Hai người bạn của chúng ta châu đầu lại bàn tán với nhau xem có cách gì giúp ích được cho Becky không; trong khi ấy cô ta ung

dùng chén nớt *bữa điểm tâm có thịt* ⁽¹⁾ đang ăn dở ban này.

.. Vì đâu mà Becky lăm lặc đến tận cái thị trấn nhỏ bé này? Vì đâu mà cô ta phải sống tro troi, không bè bạn thân thích, cứ lang thang một mình, nay đây mai đó? Thì ngay khi mới đi học, trẻ em đã chẳng thấy trong sách tập đọc tiếng La-tinh có nói rằng cái dốc Avecnơ ⁽²⁾ xuống rất dễ đó sao? Chúng ta hãy bỏ qua thời kỳ Becky bị trôi tuột xuống cái dốc ấy không cần nhắc lại làm gì. Nói cho đúng thì bây giờ cô ta cũng chẳng dễ tiện gì hơn so với thời kỳ việc "làm ăn" còn đang "gập vụn"... Có điều hơi kém may mắn chút ít mà thôi.

Amélia vốn là người tính tình hiền hậu, hiền hậu quá, có thể nói là đại độ: mỗi khi nghe nói có một người lâm vào cảnh không may, lập tức có thương cảm đến muốn chảy nước mắt ngay. Và cũng bởi lẽ từ thuở lọt lòng mẹ đến giờ, bản thân cô chưa hề làm một việc gì, hoặc có một ý nghĩ gì xấu xa, cho nên đối với kẻ phạm điều tội lỗi, cô không có cái thái độ ghê tởm đặc biệt của một số các nhà luân lý từng trải hơn cô nhiều. Cô đôi dãi rất nhã nhặn, cô chúc tụng tất cả mọi người tiếp xúc với mình... Cô xin lỗi cả bọn đầy tớ mỗi khi kéo chuông gọi họ sai bảo... Cô cảm ơn người bán hàng đã cho mình xem một mảnh lụa... Cô cúi chào cả một người quét đường, và lịch sự khen khu vực ngã ba đường của anh ta chăm sóc rất đẹp mắt... Amélia có thể làm tất cả những công việc đó dần như vậy đấy, cho

(1) déjeuner à la fourchette.

(2) Avecnơ: một địa điểm thuộc nước Ý cổ đại, gần mũi Misen. Tục truyền nơi ấy rừng rậm, núi cao, phát ra nhiều khí độc, lại có một cái hồ nước đen ngầu, nhiều suối nước nóng, cũng những hang đá âm u; vì vậy, theo truyền thuyết, đó là cái cửa đi xuống địa phủ. "Trời xuống dốc Avecnơ" nghĩa là trời xuống dốc tội lỗi (N.D.).

nên thấy một người bạn cũ của mình gặp cảnh sa sút, làm sao cô khỏi xúc động; mà không cứ là bạn cũ, thấy ai khổ sở, Amélia cũng thương. Một xã hội tổ chức theo nguyên tắc của tình thương như thế, có lẽ không được trật tự lắm, nhưng ở đời, không mấy người đàn bà, nhất là trong số những người cầm quyền, được như Amélia. Tôi có cảm tưởng rằng ví thử Amélia có quyền hành, chắc cô sẽ hủy bỏ hết mọi trại giam, mọi sự trừng phạt, mọi thứ xiềng xích, roi vọt, mọi sự nghèo khổ, ốm đau, đói rách trên đời. Hơn nữa, Amélia còn "đục" đến mức - chúng ta đành phải thú thực điều này - bị sỉ nhục tàn nhẫn cô cũng có thể quên ngay được.

Anh chàng thiếu tá không tỏ vẻ quan tâm lắm đến câu chuyện tái ngộ đầy thi vị của Jô như vị công chức xứ Bengan. Trái lại, thái độ của Dôpbin còn có vẻ bực bội. Anh ta thốt ra mấy câu nói không thích hợp lắm đối với hoàn cảnh một người phụ nữ gặp cơn hoạn nạn:

- Thế là lại chạm trán với con bé quý quái ấy.

Từ trước đến nay, chưa bao giờ Dôpbin có lấy được tý chút cảm tình với Rebecca, mà có thể nói ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên, khi đôi mắt xanh thắm của Becky nhìn vào mắt anh rồi lại lảng đi nơi khác; anh ta đã có ý ngờ vực rồi. Dôpbin nói trắng ra chẳng cần dè dặt gì với các bạn thế này:

- Cái con quý cái ấy đi đến đâu là đem theo tai họa đến đấy. Ai biết được hiện nay cô ta sinh sống ra sao. Cô ta lang thang một mình ở đây làm gì? Thôi xin anh đừng nói đến chuyện bị hành hạ, bị thù ghét nữa đi. Đàn bà đứng đắn, ai là chẳng có bè bạn, và có bao giờ lại cắt đứt hoàn toàn quan hệ với gia đình. Thử hỏi tại sao cô ta bỏ chồng? Vâng, tôi công nhận anh nói đúng; hẳn rất có thể là con người tồi tệ, không ra gì, xưa nay hẳn vẫn như thế. Tôi quên sao được trước kia thằng cò

bạc bịp ấy vẫn bịt mắt Giorgio lấy tiền bỏ túi. Việc hai vợ chồng nhà ấy bỏ nhau vì câu chuyện bán thiu ra sao, người ta chẳng đồn ầm lên là gì? Tôi biết, tôi biết lắm.

Dôpbin bảo bạn vậy, mặc dầu xưa nay anh ta không phải là người hay chú ý đến những lời miệng thế gièm pha. Jô ra sức biện hộ rằng Becky là một người đàn bà đức hạnh mà phải chịu đựng sự bất công của người đời về mọi mặt, nhưng vô ích.

Anh chàng thiếu tá giỏi khoa ngoại giao khéo léo của mình ra:

- Được, được lắm, chúng ta hỏi ý kiến chị Giorgio xem sao? Hãy để chị ấy quyết định hộ. Tôi nghĩ rằng dù sao anh cũng tin ở sự phán đoán của Amêlia cô ấy có thể phân biệt sai đúng.

Jô vẫn không tương tác với em gái, đáp:

- Hừ! Emmy thì biết quái gì!

Dôpbin phản đối ầm lên:

- Biết quái gì à? Trời đất ơi! Thưa ngài, đó là người đàn bà khôn ngoan nhất tôi gặp trong đời đấy ạ. Tôi xin nhắc lại rằng chúng ta chỉ cần đến hỏi ý kiến Amêlia xem có nên đến thăm cô kia không... Tùy chị ấy quyết định, thế nào tôi cũng xin vâng.

Trong thâm tâm anh chàng thiếu tá khôn ngoan đáng ghét này chắc hẳn thế nào mình cũng thắng, vì anh ta còn nhớ đã một hồi Emmy khổ sở vì ghen với Rêbecca -mà ghen cũng có lý- đến nỗi cứ mỗi khi nhắc đến tên người bạn gái, Emmy lại rùng mình vì sợ hãi. Dôpbin nghĩ thầm: "Đàn bà đã ghen thì đồ bao giờ biết tha thứ". Thế là hai người bạn cùng nhau sang chỗ ở của Amêlia bên kia phố; Amêlia đang vui vẻ học hát với bà Xtromfo.

Bà này vừa ra về, Jô lên giọng trịnh trọng như mọi khi đi vào vấn đề:

- Cô Amêlia thân mến... Anh vừa gặp một câu chuyện kỳ lạ... phải, lạ chúa... một câu chuyện kỳ lạ nhất đời... một người bạn cũ, phải... một người bạn cũ thân quý nhất của cô, có thể nói rằng một người bạn từ thời xa xưa... cũng vừa đến đây, anh muốn cô đến gặp cô ấy một chút.

Amêlia hỏi:

- Cô nào thế? Kìa, thiếu tá Dôpbin, khéo làm gầy kéo bây giờ!

Dôpbin đang cầm lấy sợi dây chuyền nhỏ Amêlia vẫn dùng để buộc chiếc kéo vào dây lưng mà quay quay chiếc kéo, đầu cúi hẳn xuống, xuýt nữa đâm cả kéo vào mắt. Anh ta vẫn buồm bình nói:

- Cái mụ đàn bà ấy tôi chúa ghét xưa nay, mà chị thì cũng không có lý do gì mà ưa mụ ta được.

Amêlia đỏ bừng mặt lên, có vẻ rất xúc động:

- Rêbecca phải không? Đúng Rêbecca rồi.

Dôpbin đáp:

- Chị đoán không sai. Bao giờ chị cũng đoán đúng.

Bruyxen, Wateclô, những năm quá khứ xa xưa, bao nhiêu nỗi đau buồn, bao nhiêu kỷ niệm dồn dập kéo đến choán lấy trái tim nhỏ bé của Amêlia, khiến cho cô bồi hồi xúc động và đau đớn.

Emmy nói tiếp:

- Đừng bắt em đến gặp cô ta. Em không thể nhìn mặt con người ấy đâu.

Dôpbin bảo Jô:

- Tôi đã bảo anh, có sai đâu.

Jô giục:

- Bây giờ cô ấy khổ lắm và... và thế đấy, khổ lắm. Cô ấy nghèo xơ xác, chẳng có ai che chở, lại ốm nữa, ốm nặng lắm, mà lại bị cái thằng chó má kia bỏ rơi nữa cơ chứ.

Amêlia kêu lên:

- Ôi chao!

Jô khéo léo tiếp tục:

- Cô ấy trợ trợ không người nương tựa, cô ấy bảo rằng chỉ có thể trông cậy vào cô nữa thôi. Emmy ạ, cô ấy khổ lắm, khổ quá, đau đớn nhiều lúc tưởng phát điên lên được ấy. Nghe chuyện mà tôi cảm động quá... thật ấy, xin lấy danh dự mà thế... Tôi có thể cam đoan rằng từ xưa đến giờ chưa có ai ngoan ngoãn chịu đựng những sự hành hạ tàn nhẫn của người đời được như cô ấy. Gia đình cô ấy đã đối đãi tàn tệ quá đáng.

Amêlia nói:

- Đáng thương quá nhỉ!

Jô tiếp tục, giọng nói thấp xuống và hơi run run:

- Cô ấy bảo rằng nếu không tìm được ai là bạn trên đời này nữa thì có lẽ đến chết mất. Lạy chúa che chở cho linh hồn tôi! Cô có thể tưởng tượng được có lần cô ấy định tự tử không? Cô ấy mang theo cả chất nha phiến... tôi trông thấy cái lọ để trong phòng... căn phòng mới tôi tàn làm sao... thuê trong một khách sạn hạng bét, khách sạn "Con voi" ấy mà, mãi tầng trên cùng sát mái nhà. Tôi đã đến đấy rồi.

Hình như câu chuyện không làm cho Amêlia cảm động mấy, lại thấy cô hơi nhếch mép cười. Có lẽ Emmy đang tưởng tượng hình ảnh Jô hề học vừa thở phì phà phì phò vừa leo lên mấy tầng thang gác.

Jô nói tiếp:

- Cô ấy sầu não đến gần hóa điên. Bao nỗi đau đớn con người ấy đã trải qua những nghe mà rợn cả tóc gáy.

Cô ấy có một đứa con trai bằng tạc tuổi thằng Giorgy đấy.

Emmy đáp:

- Phải, phải, em cũng còn nhớ. Vậy rồi làm sao?

Cũng như phần lớn những anh chàng béo ị, Jô rất dễ cảm động, nghe Bêcky kể chuyện mình, anh ta thương lắm. Anh chàng nói thêm:

- Thằng bé xinh xắn quá, đẹp như thiên thần, trên đời không đứa trẻ nào bằng; nó quý mẹ nó như vàng. Thế mà bọn khốn nạn nhằn tâm giằng lấy thằng bé khỏi tay mẹ nó bắt đem đi, mặc nó khóc lóc thảm thiết và rồi cũng không cho phép nó gặp mẹ lần nào nữa.

Emmy bật khóc, đứng phất dậy:

- Anh Jôdep yêu quý ơi, chúng ta lại thăm chị ấy ngay bây giờ đi.

Cô chạy ngay vào căn phòng ngủ bên cạnh, lấy mũ đội, tay run run buộc giải mũ vì cảm động. Rồi cô bước ra, trên tay khoác một cái khăn san, ra hiệu cho Dôpbin đi theo.

Dôpbin quàng khăn san lên đầu Amêlia, đó là tấm khăn san bằng lụa Ca-sơ-mia màu trắng chính tay Dôpbin đã mua ở Ấn-độ gửi về làm quà. Anh chàng không có cách nào khác là vâng lời người bạn gái. Amêlia vịn vào tay Dôpbin và hai người ra đi. Jô dặn theo:

- Cô ấy ở gian phòng số 92, trên tầng gác thứ tư ấy.

Có lẽ vì không muốn phải leo thang lần nữa nên anh ta ở lại nhà, đứng trong cửa sổ hướng về phía khách sạn "Con voi" nhìn theo bạn và em gái đi qua khu chợ.

Cũng may cho Bêcky đang cười cợt đùa bỡn với hai cậu sinh viên trong phòng thì cô ta瞥 thấy hai người từ xa tiến lại khách sạn. Họ đang tả lạng hình dáng "ông

nội" của Bêcky mà cười với nhau. Lúc Jô đến cũng như lúc Jô về, họ đều nom thấy... Bêcky có đủ thì giờ để tổng khur hai cậu sinh viên và thu xếp căn phòng trông cho gọn gàng trước khi ông chủ khách sạn "Con voi" dẫn khách tới. Biết tiếng bà Ôxborn rất được triều đình biệt đãi, ông này có ý kính nể, đích thân dẫn "phu nhân" và "ngài thiếu tá" leo lên tầng gác chót vót sát mái nhà.

Ông chủ khách sạn gõ cửa phòng Bêcky, gọi:

- Thưa quý bà, thưa quý bà.

Mới hôm qua, ông ta chỉ xưng với Bêcky bằng "bà" và đôi dãi với Bêcky cũng không lịch sự lắm.

- Ai đấy?

Bêcky ló đầu ra hỏi và khẽ kêu rú lên. Trước mặt cô ta là Emmy đang đứng run run và anh chàng thiếu tá cao lênh khênh chống cây gậy trúc.

Dôphin lặng yên đứng nhìn có vẻ rất chú ý đến cuộc gặp gỡ của đôi bạn gái.

Emmy thì giang rộng cánh tay ôm chầm lấy Rebecca. Lúc ấy cô tha thứ hết cho bạn, ôm ghì lấy bạn mà hôn rất thành thực. Ôi! người đàn bà khốn nạn kia! Từ trước tới nay đã bao giờ cặp môi của mi nhận được một cái hôn trong sạch như thế?

CHƯƠNG LXVI

CHUYỆN XÍCH MÍCH CỦA NHỮNG KẺ YÊU NHAU

Trước thái độ thân mật thẳng thắn của Amêlia, Bêcky tuy sứt đá và vô hạnh thật, nhưng cũng phải cảm động. Đáp lại những cử chỉ vuốt ve triu mến và những lời nói ngọt ngào của Amêlia, Bêcky đã biểu lộ một cái gì giống như thái độ biết ơn và một sự xúc động có thể nói được là chân thành, nếu không được lâu dài thì ít nhất cũng là trong lúc bấy giờ. Câu chuyện bịa về "thằng bé bị giăng khỏi cánh tay mẹ khóc thét lên" thế mà có hiệu lực đảo đố. Chính nhờ có nỗi đau đớn xé ruột ấy mà Bêcky làm lành được với cô bạn cũ; và chúng ta có thể chắc chắn rằng đó cũng là câu chuyện đầu tiên cô Emmy bé nhỏ chất phác đáng thương của chúng ta nói với người bạn mới gặp lại.

Người đàn bà thật thà như đếm sandon:

- Vậy ra họ cướp mất thằng cháu yêu quý mang đi mất, hả chị? Ôi, Rebecca, người bạn đau khổ đáng thương của em ơi, em rất hiểu người mẹ bị cướp mất đứa con khổ sở đến thế nào, cho nên em rất thông cảm với những người mất con như vậy. Nhưng em cầu chúa sao cho cháu sớm được trở về với chị, cũng như Thượng đế đã trả lại đứa con yêu quý cho em.

- Cháu nào? Cháu nhà em ấy à? Ô, vâng. Em khổ ghê lắm chị ạ.

Bécky đáp, trong thâm tâm hình như có ý hơi hối hận. Cô ta cảm thấy không thoải mái lắm vì phải bắt đầu ngay bằng một câu nói dối để đáp lại thái độ hồn nhiên đầy tin tưởng của bạn. Nhưng đó chẳng qua cũng là số phận tất nhiên của những kẻ trót bước vào con đường dối trá, bởi lẽ một khi đã trót dựng đứng lên một câu chuyện y như thật, tất nhiên người ta phải cố gắng bịa ra một câu chuyện khác cho ăn khớp với lời bịa đặt cũ; thành ra dần dần cái kho chuyện giả dối đem phát hành cứ đầy ùn lên một cách không sao tránh khỏi; và dĩ nhiên cái nguy cơ bị khám phá ra sự thực cũng mỗi ngày một tăng thêm.

Bécky tiếp tục:

- Em đau khổ đến mất ăn mất ngủ (tôi hy vọng rằng lúc này cô ta không còn ngồi lên đồng chai lọ nữa rồi); lúc bọn khốn kiếp ấy đến bắt thằng cháu mang đi, em cứ tưởng mình đến không sao sống nổi. Rồi em bị bệnh ủa máu ở não, bác sĩ cũng đã chịu bỏ tay, thế rồi... thế rồi em khỏi và... và bây giờ em sống ở đây, nghèo xơ nghèo xác, chả có ai là bà con thân thích.

Emmy hỏi:

- Cháu lên mấy nhĩ?

Bécky đáp:

- Mười một.

Cô bạn kêu lên:

- Mười một? Em nhớ cháu sinh cùng năm với thằng Giorgy cơ mà, năm nay cháu lên...

Thực ra, Bécky quên khuấy mất chẳng còn nhớ thằng Răudy sinh năm nào; cô ta vội chữa:

- Phải, phải rồi. Chị Amélia yêu quý ạ, em đau khổ đến nỗi mất cả trí nhớ, quên nhiều chuyện quá. Em thay đổi nhiều lắm chị ạ, có những lúc tưởng như điên

dại, khi họ đến bắt cháu đem đi, cháu lên mười một tuổi, cháu xinh xắn lắm cơ. Từ hồi ấy, em chẳng được gặp lại cháu một lần nào nữa.

Cái cô Emmy đó dẫn kia lại hỏi thêm:

- Tóc cháu màu sáng hay thẫm, chị cho em xem nào.

Bécky thấy bạn thực thà quá, xuýt phì cười:

- Hôm nay chưa thể được, chị yêu quý của em ạ. Để lần khác, bao giờ hành lý của em gửi từ Laipxic về đã. Chả là em vừa ở Laipxic lên đây mà. Em còn giữ được cả một bức chân dung của cháu chính tay em vẽ hồi hai mẹ con còn sống hạnh phúc bên nhau.

Emmy than thở:

- Bécky, chị Bécky đáng thương của em! Thế mới biết em mang ơn Thượng đế biết bao nhiêu!

(Tôi thắc mắc không hiểu liệu biết cảm ơn Thượng đế chỉ vì mình may mắn hơn người, có phải là một thái độ tín ngưỡng hợp lý hay không, mặc dầu người ta đã dạy cho các cô thiếu nữ biết thành kính như vậy ngay từ hồi còn ít tuổi). Sau đó, cũng như mọi khi, Amélia bắt đầu nghĩ rằng con trai mình là đứa trẻ xinh xắn, ngoan ngoãn và thông minh nhất thiên hạ.

- Rồi chị sẽ được nhìn thấy cháu Răudý.

Emmy tưởng nói thế là cách tốt nhất để an ủi Bécky, nếu như ở đời này còn có điều gì an ủi được cô ta.

Cứ thế, đôi bạn gái nói chuyện với nhau có đến hơn một tiếng đồng hồ; Bécky có thừa thái cơ hội để dựng lên một câu chuyện về mình đủ cả đầu đuôi, xuôi ngược cho bạn nghe. Cô ta kể rằng cuộc nhân duyên giữa mình và Răudon từ trước đến giờ vẫn luôn luôn bị gia đình nhà chồng phản đối kịch liệt, rằng mình đã bị người chị dâu (một người đàn bà đến là xảo quyệt) tìm mọi cách nói xấu với chồng, rằng chính Răudon đã tăng

tụ với những đứa không ra gì rồi đâm ra nhạt nhẽo với vợ con. Cô ta còn kể rằng mình đã cắn răng chịu đựng tất cả... đã nghèo túng lại bị người chồng mình vẫn yêu quý như vàng đổi xử thờ ơ lạnh nhạt... chịu đựng hết chỉ vì thương con, rằng cuối cùng không chịu đựng được sự nhục nhã thái quá, cô ta đành lòng xin ly dị với chồng, vì cái con người dề mạt này đã đâm mở mồm ra khuyên vợ nên tạo điều kiện cho chồng tiến thủ bằng cách bán rẻ tiết hạnh cho một nhà quý tộc rất có thể lực, nhưng vô cùng tồi tệ, tức là hầu tước Xtên. Thật là một con quái vật ghê tởm!

Kể đến đoạn đời đầy sóng gió này, Bècky dùng những lời lẽ tế nhị của một người đàn bà đức hạnh bị lâm nhục. Vì câu chuyện dòn mạt kia mà cô ta đành rời bỏ nhà chồng ra đi, thế mà cái tên hèn mạt ấy còn theo đuổi trả thù bằng cách bắt lấy đứa con, cho nên bây giờ Bècky mới lâm vào cảnh lang thang nghèo túng, trợ trợ không người nương tựa và khốn khổ như thế này đây chứ!

Câu chuyện hơi dài vì tình tiết phong phú, nhưng Emmy cũng chịu khó ngồi nghe từ đầu đến cuối; ai đã biết tính Emmy đều thấy cô vẫn sẵn sàng ngồi nghe như vậy. Nghe kể lại những chuyện trác táng của Răudon và những cử chỉ tồi tệ của Xtên, Emmy run lên vì tức giận. Lúc Bècky kể lại sự hành hạ mình đã phải chịu đựng trong các gia đình quý phái nhà chồng và sự sa đoạ của Răudon, mắt Emmy ánh lên một niềm thương cảm chân thành. (Bècky bảo rằng mình cũng không muốn bôi xấu chồng làm gì. Cô ta nhắc đến chuyện cũ với thái độ buồn rầu hơn là giận dữ. Có điều là cô ta đã quá yêu quý chồng, và nói cho cùng, Răudon chẳng phải là cha sinh ra đứa con trai yêu quý của cô ta đấy sao?) Đến lúc Bècky đọc thuộc lòng lại đoạn văn

miêu tả cảnh con trai bị bắt đem đi, Emmy rút khăn tay ra che kín mặt, làm cho nhà tài tử bị kịch xuất chúng của chúng ta khoan khoái vô cùng vì thấy tài nghệ của mình xúc động khán giả kịch liệt.

Dang khi đôi bạn gái mãi tâm sự với nhau, thì nhà hiệp sĩ hộ vệ trung thành của Amêlia, tức là anh chàng thiếu tá, lên ra cầu thang, xuống tầng dưới cùng (dĩ nhiên anh ta không muốn xen vào làm ngắt đoạn câu chuyện của hai người, mà cứ cọt kẹt đôi ủng đi lại ngoài hành lang để va cả mũ vào mái nhà mái thì cũng chán), và bước vào gian phòng lớn của khách sạn "Con voi" là chỗ tụ họp tất cả khách trọ ra vào. Gian phòng này lúc nào cũng thấy mù mịt khói thuốc lá, và la liệt toàn những khách ngồi uống rượu bia. Trên mặt một chiếc bàn cầu nhìn thấy xếp hàng dãy những chân đèn bằng đồng có gắn nến để sẵn cho khách dùng phía trên treo thành hàng dài toàn những chìa khóa các cửa gian phòng cho thuê. Lúc vào, phải đi qua căn phòng lớn này, Emmy ngượng đỏ cả mặt lên, chỗ này là nơi tụ họp của đủ mọi hạng người: nầy là các bác bán gang tay người vùng sông Tyron, các bác bán vải người vùng sông Danuyp, bồ bị ngổn ngang: nầy là các cậu sinh viên đang nhồm nhoàm xơi điểm tâm với *bánh phết bơ*⁽¹⁾ và thịt, mấy anh chàng vô công rồi nghề ngồi chơi bài bên một cái bàn rượu bia đồ lênh lảng, nầy là mấy chú nghệ sĩ nhào lộn vào làm chút rượu giải khát trong khi chờ đợi đến lượt ra trò... tóm lại, là tất cả cái đám người *hành lạc ớn ào*⁽²⁾ của một khách sạn Đức trong mùa hội.

Anh hầu bàn không cần hỏi han gì, mang đến cho Dôpbín một cốc vại rượu bia. Dôpbín rút một điều

(1) Butterbread.

(2) *Furum and strepitus*.

thuốc châm lửa ngồi thưởng thức mấy khói "cỏ tương tư", và giở tờ báo ra đọc cho qua thì giờ, chờ Amélia trên gác xuống.

Vừa lúc ấy Maxơ và Frit bước xuống thang gác, mũ đội lệch về một bên đầu, lê đôi ủng làm cho cựa giày va vào nhau lanh canh, mỗi người ngậm một chiếc ống điều thật đẹp có gắn huy hiệu riêng. Họ móc chìa khóa cửa phòng số 90 lên tường, rồi gọi lấy bánh mì, bơ và rượu bia để điểm tâm. Hai người ngồi vào một cái bàn cạnh viên thiếu tá: câu chuyện họ trao đổi với nhau không thể nào không khiến cho Đôpbin phải để lọt vào tai. Đại khái họ nói chuyện với nhau về các võ sĩ Fusơ và Philixtơ, về những cuộc đấu súng và những cuộc hành lạc trong các quán rượu, xung quanh trường đại học Sôppenhâuxen. Hình như họ vừa từ trung tâm văn hóa nổi danh này cùng Bêcky đến Pămponicken để dự đại hội mừng cuộc lương duyên của hoàng gia thì phải.

Maxơ dùng tiếng Pháp nói với bạn:

- Xem ra cái *con bé người Anh* ⁽¹⁾ hình như *quen thuộc nhiều người ở đây lắm* ⁽²⁾. Ông nội béo bệ của nó vừa về đã thấy một cô đồng hương bé nhỏ xinh xinh tìm đến thăm rồi. Tổ nghe thấy họ chuyện trò khóc lóc gì với nhau ở trong gian phòng của con bé.

Frit đáp:

- Chúng mình phải mua vé xem con bé nó hòa nhạc mới được. Cậu có tiền không, Maxơ?

Anh chàng kia đáp:

- Ối dào, hòa nhạc quái gì, *chuyện tào lao* ⁽³⁾ ấy mà. Thăng Hanx kể với tớ rằng ở Laipxic, có một lần con bé

(1) Engländerin.

(2) en bays de gonnaisance (Maxơ dùng tiếng Pháp, nhưng đọc sai -N.D).

(3) in nubibus (trên mây -ND).

đã quảng cáo âm lên sẽ tổ chức hòa nhạc, thế là bọn *thị dân* ⁽¹⁾ ủa nhau đến mua vé, rồi nó chuồn thẳng một mạch, chẳng hát hồng cóc khô gì. Hôm qua, mình đi xe ngựa, nó nói chuyện rằng thằng cha đem đàn dương cầm cho nó bị ốm nằm quy ở Dretxden rồi. Nó không hát được đâu, tớ tin chắc như vậy. Giọng nó cũng khàn khàn vệt đục như giọng cậu thôi, ông bạn vua rượu của tôi ạ.

- Ừ khàn thực, tớ vừa nghe nó đứng ở cửa sổ hát thử một bài ba-lat của Anh *hay tuyệt* ⁽²⁾, gọi là "Đóa hồng trên bao lơn".

Frit nhận xét:

- *Uống và hát* ⁽³⁾ có bao giờ đi đôi với nhau đâu.

(Nôm cái mũi cà chua của Frit cũng biết anh ta ưa cái thú vui thứ nhất hơn). Thôi đừng có lấy vé mà phí toi tiền. Đêm qua con bé vừa được bạc. Tớ nhìn thấy nó nhờ một thằng bé con người Anh đặt cửa hộ. Tiền của cậu, bỏ ra chúng mình chè chén với nhau ở đây hoặc đi xem hát còn hơn, hay là chúng mình mời con bé ra công viên Ôriliex uống rượu vang Pháp hay rượu cô-nhắc cũng tốt, nhưng vé thì nhất định đừng mua. Cậu tính thế nào. Làm thêm một cốc bia nữa chứ?

Đoạn cả hai thay phiên nhau dùng bộ ria mép màu vàng óng vào chất nước uống màu nâu, rồi vè vè bộ ria, khệnh khệnh kéo nhau đi xem hội.

Dỗbin nhìn thấy chiếc chìa khóa số 90 treo trên móc, lại nghe loáng thoáng câu chuyện của hai cậu sinh viên trẻ tuổi, không nghi ngờ gì nữa, biết ngay họ vừa nói chuyện với nhau về Becky. Anh ta nghĩ thầm "Cái con mẹ ranh này hẳn đang âm mưu làm một mẻ gi

(1) Burschen.

(2) Schrecklich.

(3) Saufen und Sängen

đây". Nhớ lại ngày xưa, có lần đã được chứng kiến chuyện cô ta chài Jô và cái kết cục khôi hài của cuộc tình duyên này, Đôpbin mỉm cười. Về sau Đôpbin và Giorgio vẫn thường lôi chuyện ấy ra làm trò cười với nhau cho tới khoảng vài tuần lễ sau ngày cưới của Giorgio mới thôi, vì hồi ấy chính Giorgio cũng bị mắc vào cái lưới của cô Xiêcxê ⁽¹⁾ bé nhỏ; chuyện Giorgio có tình ý với Bêcky, chắc Đôpbin cũng đoán biết, nhưng làm ngơ không muốn nói ra. William vì tế nhị và cũng cảm thấy khó nói, nên không muốn dò hỏi đến ngành ngọn về câu chuyện bí mật xấu xa này của bạn, tuy rằng một lần Giorgio đã nhắc đến một cách xa xôi và có ý hối hận. Ấy là buổi sáng hôm xảy ra trận Wateclô, lúc hai người đang đứng đầu đơn vị của mình nhìn sang trận tuyến của địch san sát toàn những quân Pháp đen ngòm đĩnh dõng, trên trời một cơn mưa lớn sắp sửa trút xuống Giorgio bảo bạn:

- Tôi vừa dính vào một câu chuyện âm mưu vô nghĩa lý với một người đàn bà anh ạ. Chúng mình phải ra trận thế này, thật tôi lấy làm may mắn. Nếu chẳng may tôi chết, mong rằng Emmy sẽ không biết tý gì về chuyện này. Nghĩ lại, tôi lấy làm hối hận quá!

William tự lấy làm hài lòng mỗi khi nghĩ rằng nhiều lần anh ta đã khôn khéo tìm cách an ủi người vợ góa của Giorgio, Đôpbin nói rằng sau khi từ biệt Amélia, và sau trận "Bốn cánh tay", Giorgio đã nói chuyện với anh ta về vợ và cha với một giọng nghiêm trang và âu yếm. Những lần ngồi nói chuyện với ông già Ôxborn, William

(1) Xiêcxê: một mụ phù thủy, nhân vật trong tập Ôdyxê của Hôme, khi Uylitxơ đổ bộ lên hòn đảo của Xiêcxê, mụ cho đoán tùy từng của chàng uống một thứ rượu đặc biệt, biến họ thành một đàn lợn. Về sau, Uylitxơ phải dùng mãnh lực của tình yêu xin mụ trả lại cho họ hình hài con người (N D).

cũng nhấn mạnh về việc này; do đó, trước khi từ giã cõi đời, ông lão đã tha thứ cho đứa con trai bất hạnh.

William nghĩ thầm:

- Thì ra cái con quỷ quái vẫn tiếp tục bày trò rắc rối. Mình chỉ mong nó đi biệt tăm tích đâu cho khuất mắt. Nó đi đâu là đem theo tai họa đến đấy.

Anh ta cứ ngồi, hai tay bưng lấy đầu mà đeo đuổi mãi những ý nghĩ day dứt như vậy. Tờ tuần báo Pämponicken mở rộng trước mắt, nhưng anh ta không nhìn thấy chữ gì. Bỗng có ai cầm cái cán ô đập nhẹ vào vai; nhìn lên thì ra Amélia.

Người đàn bà này vẫn có cái mãnh lực đặc biệt khống chế được anh chàng thiếu tá Dôpbin (trời sinh ra con người ta dù yếu đuối mấy cũng có khả năng thống trị một kẻ nào khác trên đời). Emmy vẫn bảo anh ta làm việc này việc khác, nói năng ngọt ngào với anh ta, nhờ anh chàng lấy cái này, mang cái kia, như thể Dôpbin là một con chó nòi: "Tàn thế giới" ngoan ngoãn vậy. Ví thử Emmy có nói "Hấp, Dôpbin", không chừng anh ta cũng sẵn sàng nhảy ngay xuống nước hoặc vui vẻ ngậm cái ví dầm lóc cóc chạy theo sau cô ta. Nếu như các bạn độc giả không thấy rằng Dôpbin là một anh chàng ngốc nghếch thì câu chuyện tôi kể đây thật là đoảng vị.

Amélia khẽ lắc đầu, nghiêng mình chào một cách giễu cợt, nói:

- Thế nào, sao ngài không đợi trên gác để đưa tôi xuống cầu thang?

- Tôi làm sao đứng chờ được ở ngoài hành lang!

Dôpbin đáp, vẻ mặt vừa đáng thương vừa có vẻ khôi hài. Sau đó, lại được khoác tay đưa người đẹp ra khỏi gian phòng sặc sụa mùi khói thuốc lá, anh ta khoái trí

quá, xuyết nữa thì đi thẳng, quên cả trả tiền cốc rượu bìa còn nguyên chưa uống. Anh bồi bàn phải chạy theo ra tận cửa khách sạn "Con voi" để nhắc, Emmy phá ra cười; cô mắng đùa anh chàng là người "xấu chơi", định ăn chạc, lại riếu Đôpbin về chuyện là cà ở chỗ này. Hình như Emmy có điều gì vui vẻ đặc biệt; cô liú rú đi qua khu chợ một cách hơi vội vàng. Cô muốn gặp mặt Jô ngay tức khắc. Thấy Amélia sốt ruột muốn gặp mặt anh trai, Đôpbin bật cười vì có mấy khi thấy cô muốn gặp mặt "ông anh trai quý báu" ngay tức khắc đâu.

Hai người thấy Jô đang ngồi trong phòng khách ở tầng nhà dưới. Suốt một tiếng đồng hồ vừa qua, Jô đã sốt ruột đi bách bộ trong phòng, hết cần móng tay lại nhìn qua khu chợ về phía khách sạn "Con voi" có đến hàng trăm bận. Trong khi ấy, Amélia đang ngồi tâm tình với Bêcky trong gian phòng xép của khách sạn, còn Đôpbin thì đang ngồi gõ nhịp mấy ngón tay trên mặt bàn dưới nhà để đợi Emmy trên gác xuống. Jô cũng đang thấp thỏm đợi Emmy. Thấy hai người về, Jô hỏi ngay:

- Thế nào?

Emmy đáp:

- Đáng thương quá, chị ấy khổ không biết thế nào mà nói.

- Đúng lắm, cầu chúa che chở cho linh hồn tôi.

Jô vừa nói vừa lắc lư cái đầu, làm cho đôi má béo xệ rung rung theo.

Emmy tiếp:

- Ta có thể nhường cho chị ấy gian phòng của Painơ; để nó lên ngủ trên gác cũng được.

Painơ là một chị hầu gái người Anh, tính ít nói, giữ nhiệm vụ săn sóc riêng cho Amélia. Lê dĩ nhiên chị này

được bác Kiêsr tán tỉnh; Giorgy rất thích đem những chuyện cổ tích Đức toàn những kẻ trộm, kẻ cướp và ma quỷ ra dọa làm cho chị ta sợ hết hồn. Suốt ngày chị ta chỉ lúi búi thu xếp quần áo, hết phen nản cầu nhàu lại dọa sớm hôm sau thế nào cũng bỏ về quê ở Clapham. Emmy quyết định:

- Để chị ấy ở gian phòng của Painơ.

Anh chàng thiếu tá đứng bật dậy hỏi:

- Này, chị không có ý định mang người đàn bà ấy vào sống trong gia đình này đấy chứ?

Amélia trả lời, vẻ ngây thơ nhất đời:

- Dĩ nhiên là có. Kìa, thiếu tá Đôpbin, đừng giận dữ, khéo làm gãy cả ghế ngồi bây giờ. Dĩ nhiên là chúng tôi định thế.

Jô cũng nói:

- Dĩ nhiên, anh bạn ạ.

Emmy tiếp:

- Chị ấy đã đau khổ nhiều quá rồi. Lão chủ nhà bằng nơi chị ấy gửi tiền đã trốn biệt và phá sản. Chồng chị ấy, cái tên khốn kiếp mặt hạng, đã bỏ rơi vợ và bắt đứa con mang đi rồi (nói đến đây Emmy nắm chặt hai bàn tay bé nhỏ lại giơ ra trước mặt với điệu bộ dọa nạt thật ghê gớm. Đôpbin thấy cảnh người bạn gái háng hái quá mà muốn bật cười). Thật đáng thương cho chị ấy. Bây giờ sống bơ vơ trợ trợ, bắt buộc phải dạy hát để kiếm ăn... Không đưa chị ấy về đây sống chung thế nào được!

Anh chàng thiếu tá kêu lên:

- Chị Giorgiơ yêu quý của tôi ơi, hãy mời cô ta dạy chị hát, nhưng chớ có cho về ở đây. Tôi van chị đấy.

Jô lên tiếng:

- Hừ!

Amêlia sững sốt:

- Thiếu tá Dôpbin, tôi rất ngạc nhiên về thái độ của anh đấy. Xưa nay, anh vẫn là người rộng lượng, tốt bụng cơ mà. Vậy chỗ, chị ấy đang gặp cảnh khốn khó, không giúp chị ấy bây giờ thì còn lúc nào? Chị ấy là một người bạn lâu ngày nhất của tôi, chứ đâu phải...

- Amêlia, không phải bao giờ cô ta cũng là bạn của chị đâu.

Dôpbin đáp vậy, hình như anh ta bực mình lắm rồi. Câu nói bóng gió làm cho Amêlia đau nhói trong tim. Cô giận dữ nhìn thẳng vào mặt Dôpbin nói:

- Thiếu tá Dôpbin, anh không biết ngượng sao?

Trả miếng xong, Amêlia đứng dậy, kiêu kỳ bước sang gian phòng của mình, khép mạnh cánh cửa lại, có ý không bằng lòng, như chính mình bị phỉ báng. Cánh cửa đóng chặt lại rồi cô mới nói một mình:

- Lại đi nói bóng đến câu chuyện ấy? Ôi, bắt mình phải nhớ đến điều ấy, thật tàn ác quá.

Cô ngược nhìn lên bức chân dung của Giorgiơ vẫn treo trên tường như mọi khi, có kèm tấm hình con trai ở dưới.

- Anh ấy thật tàn ác quá. Em đã tha thứ rồi, anh ấy còn nỡ nhắc đến làm chi? Không, theo lời chính miệng anh ấy nói ra, em đã thấy sự ghen tuông của em là vô nghĩa, là không có căn cứ rồi, em đã tin rằng anh rất trong sạch... Vâng, anh rất trong sạch, vị thiên thần của em trên thiên đường ạ!

Cô đi đi lại lại trong phòng, người run lên vì tức giận. Cô tiến lại trước cái tủ, ngắm mãi tấm chân dung

treo phía trên. Càng ngắm, cô càng thấy hình như đôi mắt Giorgio nhìn mình mỗi lúc một thêm có ý trách móc. Bao nhiêu kỷ niệm êm đẹp của mối tình đầu xô nhau trở lại trong ký ức. Vết thương đã được thời gian hàn gắn kín miệng bỗng lại ứa máu. Cô cảm thấy đau đớn hơn bao giờ hết! Emmy không sao chịu đựng được sự trách móc của người chồng yêu quý đang đứng trước mặt. Không! Không thể có chuyện ấy, không bao giờ có chuyện ấy!

Đáng thương thay cho anh chàng William Dôbin, câu nói lỡ lời ấy phá hoại hết kết quả bao nhiêu năm đeo đuổi, nó đã làm cho tòa lâu đài của tình yêu mà anh chàng mất bao công sức nhẫn nại dựng lên bỗng chốc sụp đổ tan tành; tòa lâu đài ấy xây trên những nền móng vô hình bí mật, ẩn giấu tất cả những sự say mê, những cuộc đấu tranh tư tưởng không kể xiết và những sự hy sinh thầm lặng. Chỉ một lời nói thôi, thế là tòa lâu đài của hy vọng tan tành mây khói! Chỉ một lời nói thôi, mà có khi đã làm cho con chim xanh anh chàng mất công theo đuổi suốt một đời bay mất biệt tăm!

William nhìn về mặt Amélia hiểu rằng thế là bắt đầu một giai đoạn gay go đây, nhưng anh ta vẫn dùng những lời lẽ thiết tha nhất khấn khoản yêu cầu Xetle hãy dè chừng đối với Becky.

Có thể nói anh ta háng hái thuyết phục Jô chớ nên nhận cho Rebecca về ở chung. Dôbin xin Jô ít nhất cũng nên dò hỏi kỹ lưỡng về hành vi của cô ta đã, lại đem những chuyện mình nghe được, kể lại rằng Becky đã chung đụng với bọn cờ bạc bịp và những người tư cách không ra gì. Dôbin còn nhắc Jô nhớ lại những chuyện xấu xa mà Becky đã phạm trong quá khứ: chính hai vợ chồng Craulê đã a tòng với nhau dẫn Giorgio đi vào con đường phá sản, và hiện nay Becky

đã ly dị với chồng như chính cô ta thú nhận, mà nào ai biết được nguyên nhân vì đâu! Một người đàn bà như thế gần Amelia thật nguy hiểm, vì em gái Jô còn ngây thơ lắm, chưa hề từng trải việc đời. William đem hết tài hùng biện ra thuyết phục Jô, van nài Jô chớ nhận cho Rebecca sống chung trong gia đình; rất ít khi thấy anh chàng điềm đạm ít nói này háng hái đến thế.

Giá Dôpbin nói dịu dàng khéo léo hơn, không biết chừng anh ta có thể thuyết phục được Jô cũng nên nhưng nói cho đúng thì Jô cũng có ý hơi bực, vì mọi khi anh ta vẫn cho rằng Dôpbin hay có thái độ trịch thượng đối với mình. Jô cũng đã nói riêng chuyện này với bác hầu Kiêcsơ, dĩ nhiên bác đồng tình với chủ, bởi lẽ bác không ưa Dôpbin kiểm soát chỉ lý những hóa đơn chi tiêu trong cuộc hành trình này. Jô cũng bắt đầu to tiếng trả lời rằng mình có đủ sức tự bảo vệ lấy danh dự không cần nhờ vả đến ai, rằng mình không muốn có người khác can thiệp vào việc riêng; nói tóm lại, anh ta có ý muốn chống lại sự áp chế của viên thiếu tá. Cuộc thảo luận giữa hai người hơi lâu và cũng hơi gay gắt, thì bỗng bị chấm dứt một cách đơn giản nhất đời. Nghĩa là có Becky đến chơi. Cô ta đem theo một người hầu phòng của khách sạn "Con voi" để xách hộ đám hành lý sơ sài.

Becky chào Jô một cách lễ độ nhưng thân mật; đối với Dôpbin, cô ta tỏ ra nhã nhặn, nhưng có ý dè dặt. Linh tính báo ngay cho cô ta biết đích rằng đây là kẻ thù của mình, và chính Dôpbin cũng vừa nói cô ta không ra sao xong. Emmy nghe thấy những tiếng động và tiếng ồn ào bên bước ra khỏi phòng. Cô tiến đến bên bạn, ôm lấy bạn mà hôn thật nồng nàn, không buồn để ý đến Dôpbin, trừ một lần liếc nhìn anh chàng một cách giận dữ; có lẽ từ khi người đàn bà đáng thương này

sinh ra đời, đây là lần đầu tiên Amélia có một thái độ khinh miệt bất công như vậy. Nhưng có những lý do riêng khiến cho cô không sao kìm giữ được khỏi giận Dôpbin. Dôpbin cũng bực mình vì bị đối xử bất công chứ không phải vì thất bại không thuyết phục nổi bạn. Anh ta nghiêng mình chào Amélia với thái độ hết sức kiêu hãnh rồi bỏ đi, người đàn bà cũng cúi chào tỏ ý vĩnh biệt một cách lạnh lùng không kém.

Dôpbin bỏ đi rồi, Emmy tỏ ra đặc biệt hồ hởi, vui vẻ với Becky: cô vội vội vàng vàng thu dọn trong phòng rồi dẫn cô bạn cũ về căn phòng đã dành riêng; xưa nay tính tình cô bạn nhỏ của chúng ta vẫn điềm đạm không mấy khi tỏ ra hoạt động và hăng hái như vậy. Thói thường vẫn thế, những người bản chất yếu đuối, khi sắp làm một việc gì bất công, họ vẫn hay vội vã làm cho chóng xong, bởi vậy, Emmy nghĩ rằng những cử chỉ của mình vừa rồi chính là một cách tỏ rõ tấm tình gần bó chung thủy và kính mến đối với người chồng đã khuất.

Giorgy đi xem hội về ăn trưa, thấy trên bàn vẫn bày đủ bốn suất ăn như thường lệ; nhưng nó thấy có một người đàn bà ngồi vào chỗ mọi khi vẫn dành cho thiếu tá Dôpbin. Thằng bé nói một cách rất tự nhiên như thường ngày:

- Ô kìa, bác Dôp đâu?

Mẹ nó bảo:

- Hôm nay thiếu tá Dôpbin ăn cơm ngoài, chắc thế.

Đoạn Emmy kéo con trai lại bên, hôn con mấy cái liến, vén mở tóc xoã trên trán con rồi giới thiệu với bạn:

- Rêbecca, cháu đây.

Câu nói cũng có nghĩa là: "Chỉ xem trẻ con trên đời này có đứa nào được bằng nó không?" Becky làm

ra bộ say sưa ngắm thằng bé, rồi âu yếm bắt tay nó; cô ả nói:

- Cháu yêu quý, nom thật giống thằng cháu...

Cô ta cảm động quá, ghen lời không nói tiếp được, nhưng chẳng cần bạn nói ra, Amélia cũng hiểu rõ Bêcky đang nhớ đến đứa con quý báu của cô ta.

Tuy vậy, có cô bạn ngồi cạnh, Bêcky cũng được an ủi, thành thử bữa ấy cô ta ăn rất ngon miệng.

Trong khi ăn, Bêcky tha hồ có dịp kể lể: thằng Giorgy thì cứ lăm lét ngó người khách lạ và giông tai lên mà nghe chuyện. Đến lúc dùng đồ tráng miệng, Emmy bước ra ngoài sai bảo đầy tớ dọn dẹp; Jô thì ngả lưng trong ghế bành thiu thiu ngủ, tay cầm tờ báo Galinany, còn Giorgy và người đàn bà lạ mặt ngồi sát bên nhau. Lần này thằng bé nhìn đi nhìn lại người khách như đã nhận ra mặt, cuối cùng, nó đặt cái kẹp hạt dẻ xuống nói:

- Đúng rồi.

Bêcky cười hỏi:

- Đúng cái gì, cháu?

- Bác chính là cái bà đeo mặt nạ cháu gặp trong phòng quay số tối hôm nọ.

Bêcky vội nắm lấy tay thằng bé, đưa lên miệng hôn, nói:

- Xuyt, cháu tình quái quá. Hôm ấy bác giải cháu cũng đến đấy, đừng nói cho má cháu biết, má cháu không bằng lòng đâu.

Thằng bé đáp:

- Ô, không... chẳng bao giờ cháu nói.

Lúc Emmy quay vào phòng, Bêcky bảo bạn:

- Chỉ xem, em với cháu thân nhau rồi đây.

Phải công nhận rằng Amélia đã đem được một người bạn gái rất biết điều và rất đáng yêu đến sống chung với mình.

Đang cơn bực tức, William cứ đi lang thang như mất trí khắp thị trấn, tuy rằng anh ta cũng chưa biết hết âm mưu bội phản đang chờ đợi mình. Thế nào lại gặp ngay lão bí thư sử quán Anh là Têpoworm; lão mời Dôpbin vào khách sạn dùng cơm. Gọi món ăn xong, Dôpbin nhân cơ hội hỏi thăm viên đại biện xem có biết chuyện gì về một bà Ráudon Crâulê nào đó hình như đã gây ra dư luận sôi nổi một thời ở Luân-đôn không. Dĩ nhiên Têpoworm thông tỏ đủ mọi thứ chuyện của Luân-đôn; lão lại có họ với Gôn phu nhân, thành thử lão mới cung cấp cho viên thiếu tá một mớ tài liệu về cuộc đời của hai vợ chồng Bêcky, đủ cho anh chàng tọc mạch há hốc mồm ra vì ngạc nhiên; nhờ những tài liệu ấy mà có câu chuyện này, vì chính ngay trên chiếc bàn ấy mấy năm trước đây kẻ chép truyện cũng đã từng có hân hạnh được nghe. Thôi thì đủ mọi chi tiết: Topfôtô, Xtên, gia đình Crâulê, cùng mọi chuyện có liên quan đến họ, mọi chi tiết có liên quan đến Bêcky và quá khứ của cô ta, nhà ngoại giao tàn nhẫn lòi ra bằng hết. Lão biết chân tơ kẽ tóc về sinh hoạt của tất cả thiên hạ. Tóm lại, anh chàng thiếu tá thực thà của chúng ta cứ ngây người ra mà nghe những điều khám phá mới mẻ. Thấy Dôpbin nói Amélia và Xetlê đã đưa Bêcky về sống chung trong gia đình, Têpoworm phá ra cười rũ rượi, làm cho viên thiếu tá bàng hoàng; lão bảo rằng giả tìm đến nhà lao, mới một vài ông sang trọng đầu trọc lóc bận áo vàng bị xích chân từng đôi một, vẫn được cử đi quét đường ở Pámponicken.

mang về thết đãi, dùng làm thầy học cho thằng Giorgy cũng đầu cứng cổ có lẽ còn tốt hơn.

Câu chuyện của lão khiến cho viên thiếu tá ngạc nhiên và hoảng hốt không phải ít. Sáng sớm hôm ấy, trước khi Becky dọn đến, mọi người đã quyết định đến tối Amélia sẽ đi dự dạ hội trong cung. Đôpbin định sẽ nhân dịp nói hết với Amélia. Anh chàng thiếu tá bèn về nhà, chỉnh bộ lễ phục cẩn thận, mò vào triều cố tìm gặp Emmy. Nhưng không thấy Emmy đến. Lúc quay về, Đôpbin đã thấy đèn dóm trong nhà Xetlê tắt từ lâu. Vậy phải chờ đến sáng hôm sau mới gặp được Amélia. Không hiểu đêm hôm ấy anh chàng phải ủ ấp một sự bí mật ghê gớm như thế trong lòng có trần trọc mắt ngủ hay không.

Sáng hôm sau, Đôpbin sai một người hầu cầm thư sang trao cho Amélia, nói cần gặp ngay có chuyện cần. Anh ta nhận được thư trả lời, cho biết rằng bà Oxborn hôm nay mệt, không thể ra khỏi phòng được.

Thật ra, chính Amélia suốt đêm qua cũng không ngủ được, và bị ám ảnh bởi câu chuyện trước kia đã hàng trăm lần giầy vò tâm tư cô. Trước kia, đã hàng trăm lần cô muốn đầu hàng, nhưng sự hy sinh ấy, cô cảm thấy quá sức mình chịu đựng. Không, cô không thể bằng lòng được, mặc dầu con người ấy đã yêu cô tha thiết, đã trung thành tận tụy với cô, và chính cô cũng phải thú nhận rằng mình đối với anh ta rất có cảm tình, rất biết ơn và kính trọng. Nhưng thử hỏi rằng chung thủy là cái gì, và những đức tính quý báu nữa cũng là cái gì? Chỉ cần một món tóc xoắn xoắn của cô thiếu nữ, hoặc một sợi ria mép của chàng trai trẻ cũng đủ làm cho cân cân trong phút chốc lệch ngay về một bên. Đối với Emmy những đức tính ấy cũng không quan trọng hơn là đối với những người đàn bà khác. Cô

đã thử. cô đã khát khao thực hiện ước vọng của mình, nhưng không sao được. Bây giờ tìm ra một cô, người đàn bà tàn nhẫn ấy bèn vịn ngay lấy, quyết định tự giải phóng mình.

Mãi đến buổi chiều ngày hôm ấy, Amélia mới cho Dôpbin gặp mặt. Lâu nay vẫn quen được tiếp đón thân mật vui vẻ, lần này bước vào, anh ta thấy Emmy nghiêng mình chào, coi như khách; cô chia một bàn tay vẫn đeo găng cho anh ta bắt rồi lại rút về ngay.

Rêbecca cũng có mặt trong phòng; cô ta mỉm cười tiến đến; đưa tay cho Dôpbin. Dôpbin hơi bối rối, lùi lại, nói:

- Xin... xin bà tha lỗi, thưa bà. Nhưng tôi bắt buộc phải nói thực rằng hôm nay tôi đến đây không phải với tư cách là bạn của bà.

- Hừ! Khỉ lắm! Thôi, đừng nhắc đến chuyện ấy nữa.

Jô kêu lên có vẻ lo lắng và muốn tránh một câu chuyện rắc rối. Amélia hạ thấp giọng, nhưng nói rất rõ:

- Tôi không hiểu thiếu tá Dôpbin có điều gì không bằng lòng đối với Rêbecca đây.

Giọng nói của cô hơi run run, nhưng tia mắt nhìn rất cương quyết.

Jô lại xen vào:

- Tôi không muốn có chuyện rắc rối trong nhà tôi đâu đây. Tôi nhắc lại là tôi không muốn. Dôpbin, tôi yêu cầu anh thôi đi.

Anh ta run bắn người lên, nhìn quanh phòng, mặt đỏ ửng, rồi vừa thở phì phò vừa bỏ về phòng mình.

Rêbecca lên tiếng, giọng nói thật ngọt ngào, êm ái:

- Kia, ông bạn yêu quý của em! Hãy ở lại xem thiếu tá Dôpbin muốn nói gì em đã nào.

- Tôi đã bảo rằng tôi không muốn nghe cơ mà. Jô hét tướng lên như vậy, rồi thu gọn vạt áo ngủ, anh ta bước ra khỏi phòng.

Amélia nói:

- Bây giờ chỉ còn lại hai người đàn bà chúng tôi. Anh đã có thể nói chuyện được rồi đấy.

Đôpbin kiên nhẫn đáp:

- Amélia, có lẽ chị đối xử với tôi như vậy là không đúng, mà tôi vẫn không tin rằng xưa nay đối với phụ nữ tôi vẫn có thái độ phũ phàng. Tôi đến đây để làm một nhiệm vụ mà chính tôi cũng không vui lòng lắm.

Amélia mỗi lúc một thêm lúng túng, nói:

- Thiếu tá Đôpbin, xin anh cứ vui lòng nói ngay vào vấn đề cho.

Giọng cô nói hơi có vẻ khiêu khích, làm cho cái nhìn của Đôpbin bỗng trở thành nghiêm khắc.

- Tôi muốn đến đây để nói một điều... bà Craulê, bà đã muốn ngồi lại đây, thì tôi đành phải nói điều ấy ra trước mặt bà... tôi muốn nói rằng bà không nên có mặt trong gia đình bạn tôi. Một người đàn bà bỏ chồng, đội tên giả để đi lang bạt khắp nơi và ra vào những sòng bạc công khai...

Bècky kêu lên:

- Tôi đến dự dạ hội đấy chứ.

-... thì không phải là một người xứng đáng làm bạn của bà Ôxborn và con trai bà. Tôi còn muốn nói thêm rằng ở đây có nhiều người hiểu rành mạch về bà, họ kể nhiều điều về tư cách của bà nữa. Tôi cũng không muốn nhắc lại đây trước mặt... trước mặt bà Ôxborn.

Rêbecca nói:

- Lỗi vu cáo của ông kể cũng khôn khéo đấy chứ, thưa thiếu tá. Ông định bắt tôi phải chịu đựng lời kết

án mà chính ông không muốn nói ra. Kết án thế nào nhỉ? Tôi không trung thành với chồng tôi chẳng? Tôi không sợ đâu. Tôi thách người nào chứng minh được điều ấy. Và tôi nói thật, tôi thách ông đấy. Phẩm giá của tôi hoàn toàn không bị hoen ố, cũng như phẩm giá của kẻ thù xảo quyệt nhất đang muốn bôi nhọ tôi. Hay là ông muốn kết tội tôi chỉ vì tôi nghèo khổ, bị bỏ rơi, bị sa sút? Phải, những điều ấy tôi có phạm, và ngày nào tôi cũng bị trừng phạt. Chị Emmy, để cho em đi vậy. Chẳng qua cũng coi như em không được gặp lại chị, và lại cũng không vì vậy mà em khổ sở hơn ngày hôm qua cơ mà. Cũng coi như sau một đêm trú ẩn, kẻ phiêu bạt đáng thương này lại lên đường lang thang như cũ. Chị có nhớ bài hát chúng mình vẫn hát với nhau hồi xưa không nhỉ? Ôi, những ngày êm đẹp đã qua! Từ bấy đến nay, cuộc đời em cứ ba chìm bảy nổi mãi... em như một kẻ bỏ đi, bị người đời khinh bỉ vì nghèo khổ, bị người đời sỉ nhục chỉ vì em có một thân một mình. Thôi, chị để em đi: em ở lại đây, e làm trở ngại đến những kế hoạch riêng của ông này.

Dôpbín nói:

- Thưa bà, quả có thế. Nếu như tôi có chút quyền hành gì trong gia đình này...

Amêlia vội kêu lên:

- Quyền hành ư? Ông không có quyền hành gì hết. Rebecca, chị cứ ở đây với em. Em sẽ không bỏ chị đâu, mặc dầu chị bị hành hạ, bị sỉ nhục, bị... bị thiếu tá Dôpbín chủ tâm đối xử như vậy. Ta đi thôi, chị.

Và hai người đàn bà tiến về phía cửa. William mở cửa cho họ. Nhưng lúc họ bước ra, anh ta cầm lấy tay Amêlia nói:

- Chị có vui lòng ở lại một lát để nói chuyện với tôi không?

Bêcky vội chặn ngay:

- Ông ấy lại định nói xấu em với chị lúc em không có mặt đấy.

Nom về mặt Bêcky như một người tử đạo. Amêlia chỉ xiết chặt tay bạn không trả lời.

Đôpbin nói:

- Xin lấy danh dự mà thề rằng câu chuyện tôi sắp nói đây không liên quan gì đến bà. Amêlia, mời chị vào trong này.

Amêlia quay vào. Đôpbin cúi chào Rêbecca rồi khép cửa phòng lại. Amêlia dựa vào tấm gương soi nhìn Đôpbin, sắc mặt và đôi môi tái nhợt.

Viên thiếu tá yên lặng một lúc rồi nói:

- Vừa rồi, tôi hơi bối rối thành ra nói lẩn... tôi đã dùng tiếng "quyền hành" không đúng chỗ.

Amêlia đáp, hai hàm răng thốt nhiên va vào nhau lập cập:

- Có thể.

Đôpbin nói tiếp:

- Nhưng tôi tưởng ít nhất cũng có quyền được thanh minh.

Người đàn bà đáp:

- Mẹ con tôi vẫn nhớ đã mang ơn anh rất nhiều.

William nói:

- Quyền hạn tôi nói đây là do cụ thân sinh ra anh Giorgio ủy nhiệm.

Amêlia đáp:

- Phải lắm. Nhưng mới ngày hôm qua, anh đã bôi nhọ linh hồn Giorgio. Hẳn anh cũng biết vậy. Tôi sẽ

không bao giờ tha thứ cho anh điều ấy. Không bao giờ hết!

Cô dần mạnh từng tiếng, giọng nói run run vì tức giận và xúc động.

William buồn rầu nói:

- Chị không thực tâm nghĩ thế chứ, chị Amélia? Chị không cho rằng những lời chị vừa nói trong lúc vội vàng thiếu suy nghĩ chín chắn là quan trọng hơn cả sự trung thành tận tụy của cả một đời người chứ? Tôi tin rằng cách ăn ở của tôi không thể làm cho linh hồn Giorgio phải bất mãn, và nếu như tôi có điều gì đáng trách thì, ít nhất, người trách tôi cũng không phải là người vợ góa và là người sinh ra đứa con trai của anh Giorgio. Chị hãy nghĩ xem... sau này, khi nào có thì giờ rồi rỗi, chị hãy nghĩ kỹ xem... rồi chị sẽ thấy trách tôi như vậy là bất công. Rất có thể ngay bây giờ chị cũng thấy thế rồi.

Amélia cúi đầu xuống.

Dôpbin nói tiếp:

- Chị giận tôi không phải vì lời tôi nói hôm qua đâu, Amélia; đó chẳng qua là một cái cớ; bởi vì tôi đã trót yêu chị, đã theo đuổi chị suốt mười lăm năm nay một cách vô vọng. Trong thời gian ấy, chẳng lẽ tôi lại không thấu hiểu mọi tình cảm, mọi ý nghĩ của chị hay sao? Tôi hiểu tâm hồn Amélia lắm. Chị có thể tuyệt đối trung thành với một kỷ niệm, chị có thể ấp ủ mãi một hình bóng không tưởng. Nhưng chị không thể hiểu nổi một tấm tình nồng nhiệt như tấm tình của tôi và cũng không thể thông cảm được với tấm tình ấy như một người đàn bà nào khác có tâm hồn cao đẹp hơn chị. Không, chị không xứng đáng với môi tình bao năm nay tôi đeo đuổi. Đã từ lâu, tôi hiểu rằng tôi đã cố gắng suốt đời để đạt đến một mục đích không xứng đáng với công

sic: tôi đã hiểu rằng tôi chỉ là một kẻ ngu dại, sống với những ảo tưởng đẹp đẽ, đem tất cả tâm hồn nồng nàn chân thật của mình đánh đổi lấy một mảnh duyên thừa. Bây giờ tôi không muốn sự trao đổi ấy nữa, tôi từ bỏ và tôi cũng không có lỗi gì hết đối với chị. Bao giờ chị cũng vẫn là người tốt. Chị đã cố gắng hết sức rồi, nhưng chị không thể... chị không thể vượt được tới độ cao của mối tình tôi ư áp đối với chị. Mối tình ấy, một người đàn bà có tâm hồn cao thượng hơn có thể lấy làm hãnh diện được chia xẻ! Amélia, xin vĩnh biệt. Tôi đã theo dõi cuộc đấu tranh của chị. Hãy chấm dứt nó đi. Cả hai chúng ta đều mệt mỏi lắm rồi.

Thế là sợi dây buộc chặt vận mệnh của Dôpbín cô vẫn nắm trong tay bị anh ta đột nhiên rút đứt. Amélia sợ hãi đứng lặng nghe Dôpbín tuyên bố lấy lại quyền tự do và ưu thế của mình. Đã từ lâu anh ta quen bỏ sát dưới chân Emmy, khiến cho cô cũng quen coi việc chà đạp lên anh ta là chuyện tự nhiên. Amélia không muốn làm vợ Dôpbín, nhưng cứ muốn giữ lấy anh ta. Cô không muốn phải đền đáp một tý gì, nhưng lại muốn bắt Dôpbín phải cho mình tất cả. Trong việc yêu đương, sự trao đổi không công bằng này là chuyện xảy ra khá thường xuyên.

Lời nói dứt khoát của William khiến cô thất vọng và bối rối. Cuộc tán công yếu ớt của cô thế là chấm dứt, bây giờ cô bắt đầu rút lui. Cô nói:

- Nếu tôi không hiểu lắm... thì anh có ý định... đi xa... phải không? William?

Anh chàng cười buồn bã, đáp:

- Tôi đã đi xa một lần rồi. Và sau mười hai năm trời tôi mới trở về. Hồi ấy, Amélia, chúng ta còn trẻ. Thôi, vĩnh biệt, tôi đã tiêu phí đời tôi quá đủ trong trò chơi này rồi.

Trong khi hai người nói chuyện với nhau, cánh cửa phòng Amélia vẫn hé mở; ngay lúc Đốpbin vừa khép cửa lại, thì Bêcky đã nắm lấy quả đấm và khê mở ra để nghe trộm. Cô ta không bỏ sót một lời nào trong câu chuyện của hai người trao đổi với nhau. Bêcky nghĩ thầm: "Người đàn ông này có một tâm hồn cao quý lắm. Cô kia đùa cợt với một tâm tình như vậy, thật đáng hổ thẹn". Bêcky thấy cảm phục Đốpbin: cô ta không còn thù ghét cái anh chàng đã nói những điều không hay về mình nữa; hành động của Đốpbin thật quang minh chính đại, đáng cảm phục. Cô ta thầm nghĩ: "Ôi, giá mình được một người chồng như thế nhỉ? Ấy mới là một người đàn ông có đủ cả tâm hồn và trí tuệ! Mình sẽ chẳng quan tâm đến đôi bàn chân to kềch của anh ta". Rồi Bêcky chạy về buồng riêng, hình như trong óc đang bận suy tính điều gì. Cô ta lấy bút mực viết một lá thư xin Đốpbin hãy nán lại vài ngày đừng đi đâu vội, và hứa sẽ khuyên được Amélia ưng thuận lấy anh ta.

Sự tan vỡ thế là không cứu vãn được rồi; lại một lần nữa, anh chàng William đáng thương bước ra cửa và đi hẳn. Người đàn bà góa bé nhỏ, người đã gây ra tất cả sự tan vỡ này, đã đạt được ý nguyện, đã thắng; cô ở lại một mình, tha hồ mà thỏa mãn vui thích với sự đắc thắng của mình. Ta hãy mặc cho những người phụ nữ ghen tỵ thắng lợi của Amélia.

Đúng đến cái phút thi vị nhất trong ngày là lúc ăn cơm, thằng Giorgy ở đâu mò về; nó lại nhắc đến sự vắng mặt của "bác Đốp". Mọi người yên lặng ngồi ăn không ai trò chuyện gì. Jô xơi vẫn ngon miệng như thường, nhưng Amélia không ăn một miếng nào.

Xong bữa ăn, thằng Giorgy nằm khểnh trên chông đệm đặt cạnh cửa sổ, một chiếc cửa sổ lớn ba bề lông kính, xây nhô hẳn ra ngoài tường, nom thẳng ra khu

chợ, phía có tòa khách sạn "Con voi"; mẹ nó đang lúi húi việc gì bên cạnh. Bỗng thằng bé nhận thấy trong nhà viên thiếu tá mé bên kia đường như nhộn nhịp hẳn lên, nó bảo:

- Ô hơ, xe của bác Đốp... họ đang đẩy ra sân kìa.

Chiếc xe này Đốpbin mua lại với giá tiền sáu đồng bằng Anh, mọi người vẫn trêu anh ta về chuyện mua rẻ này.

Emmy nghe con nói hơi giật mình, nhưng vẫn yên lặng. Thằng Giorgy lại nói:

- Ô hơ! Thằng Frăngxi vác va-ly đựng quần áo của bác Đốp ra kìa. Còn thằng bồi ngựa chột mắt Kunzơ thì đang dắt ba con ngựa tối ở chợ về. Đôi ủng và chiếc áo bành tô vàng của cu cậu nom bảnh quá... Thằng cha đến buồn cười, ô kìa... chúng nó thắng ngựa vào xe của bác Đốp. Bác ấy định đi đâu thế nhỉ?

Emmy bảo con:

- Bác ấy sắp đi du lịch xa đấy.

- Đi du lịch à? Thế bao giờ bác ấy về?

Emmy đáp:

- Bác... bác không về nữa đâu.

Thằng Giorgy vùng dậy kêu rầm lên:

- Không về nữa !

Jô quát thằng cháu:

- Chạy đi đâu, ông tướng ?

Về mặt buồn bã, Amêlia bảo con:

- Giorgy, ở nhà, con ạ.

Thằng bé đứng lại; nó chạy loăng quăng trong phòng, rồi cứ hí hục hết leo lên bậu cửa sổ lại leo xuống, coi bộ nó hết sức tò mò và bực bội.

Xe đã thắng ngựa, hành lý cũng đã chất xong. Frăngxi từ trong nhà bước ra ôm thanh kiếm, cây gậy trúc và chiếc ô của chủ buộc thành một bó đặt vào trong thùng xe, còn chiếc cặp da và chiếc hộp sắt tây đựng mũ của chủ thì hất nhét xuống gầm ghế. Đoạn Frăngxi mới lôi tấm áo choàng cũ rách nhem nhuốc bằng dạ xanh có lót nỉ đỏ của chủ ra; tấm áo này Đôbin dùng đã mười lăm năm nay, nó cũng đã từng trải qua "trăm trận đánh đông dẹp bắc", như lời một bài hát phổ biến hồi ấy. Năm xảy ra trận Wateclô, tấm áo còn mới nguyên. Sau đêm hôm xảy ra trận "Bốn cánh tay", Đôbin và Giorgio đã cùng khoác chung tấm áo này.

Lão Buôckơ, chủ khách sạn, từ trong nhà bước ra, rồi đến Frăngxi khuôn mặt những hành lý còn lại... Thiếu tá Đôbin đi sau cùng... Lão Buôckơ muốn hôn Đôbin để từ biệt. Viên thiếu tá đi đến đâu cũng được mọi người quý mến. Khó khăn lắm Đôbin mới từ chối khỏi phải nhận cách biểu lộ cảm tình quá nồng nhiệt của ông chủ khách sạn.

Thằng Giorgy hét tướng lên:

- Giời đất ơi! Cháu cũng đi đây.

Bêcky dúi vào tay thằng bé mảnh giầy, có vẻ cảm động, bảo nó:

- Dưa cho bác cái này nhé.

Thế là thằng bé lao xuống thang gác, chạy bay qua đường... Anh bồi ngựa mặc áo vàng đã vút roi nhẹ nhẹ rồi.

William đã gỡ mình khỏi cánh tay lưu luyến của ông chủ khách sạn, trèo vào trong xe. Thằng Giorgy cũng nhảy vào theo; từ trên cửa sổ, ba người nhìn xuống thấy nó giang hai cánh tay ôm ghì lấy cổ viên thiếu tá.

liền thoảng hỏi chuyện. Rồi nó móc tay vào túi áo tìm lá thư đưa cho anh ta. Wiliam vội vàng cầm lấy, tay run run giở ra đọc, nhưng lập tức anh ta đổi sắc mặt, xé tờ giấy làm đôi quăng ra ngoài xe. Anh ta hôn vào trán Giorgy rồi bảo Frăngxi đỡ thằng bé xuống đất. Nó đưa hai bàn tay lên dụi mắt. Thằng bé cứ bầu chặt lấy thành xe không chịu rời ra. "*Hồ, đi thôi!*" ⁽¹⁾ anh bồi ngựa mặc áo vàng, quất roi kêu đen đét; Frăngxi nhảy phốc lên ghế hậu, thế là chiếc xe chuyển bánh, Đôbbin ngồi trong xe gục đầu xuống ngực, xe đi ngang qua cửa sổ phòng Amélia, nhưng anh ta không ngẩng lên. Còn lại một mình thằng Giorgy đứng giữa đường, nó khóc òa lên ngay giữa đám đông.

Đêm hôm ấy, chị hầu gái của Amélia lại thấy thằng bé gào khóc âm ỉ trong phòng. Chị ta phải mang vào cho nó vài quả ô-mai mơ để dỗ nó nín. Nhưng rồi cả hai chị em cùng khóc; thì ra tất cả những người nghèo khổ, những người bị rề rúng, những người chân thực, hễ có dịp tiếp xúc với người đàn ông giản dị và tốt bụng này, đều quý anh ta.

Còn Emmy. Emmy chẳng đã làm tròn nhiệm vụ rồi sao? Cô đã có bức chân dung của Giorgio an ủi mình.

(1) Fort, Schwager!

CHƯƠNG LXVII

CHÂN TƯỚNG CUỘC ĐỜI ⁽¹⁾

Nếu Bêcky chịu thực hiện ngay kế hoạch giúp đỡ của mình thì mối tình chân thành của Đốpbin chắc chắn thế nào cũng được thỏa mãn; nhưng cô ta muốn giữ kín sự bí mật ấy chỉ có một mình mình biết; bởi vì tính cô ta vẫn không quen lo lắng nhiều đến hạnh phúc của người khác hơn là công việc của chính mình; cho nên Bêcky thấy chuyện hôn nhân của Đốpbin cũng không đáng quan tâm bằng bao nhiêu việc khác cần phải thu xếp cho bản thân.

Bêcky thấy mình bỗng rơi ngay vào một cuộc sống ấm cúng đầy đủ một cách đột ngột không ngờ; cô ta được sống giữa những bạn bè, toàn những người chất phác tốt bụng, trong một bầu không khí thân mật; đã lâu lắm cô ta chưa được hưởng những ngày sung sướng như vậy. Trong cuộc sống phiêu bạt do bị bắt buộc và cũng do sở thích, có những lúc Bêcky cảm thấy nghỉ ngơi một chút cũng là điều hay; cũng như một người dân Á-rập dày dạn nắng gió nhất vẫn ngồi trên lưng lạc đà đủng đủng hàng tháng trời đi qua sa mạc, nhiều khi cũng thêm được nghỉ ngơi dưới bóng râm của cây chà-là, bên một giếng nước mát, hoặc cũng ao ước được trở về thành trì, nhìn ngắm những quầy hàng tạp hóa,

(1) Nguyên văn: Sinh, Hôn, Tử (N.D.).

tắm trong buồng tắm, cầu kính kính chứa trong các thánh thất, trước khi lại tiếp tục lên đường phiêu bạt. Vậy thì người đàn bà Ixmaen ⁽¹⁾ bé nhỏ của chúng ta thấy cuộc sống trong chiếc lều vải với món pi-lô ⁽²⁾ của Jô là khoan khoái vô cùng. Cô ta tạm buộc cương ngựa, treo võ khí, thoải mái ngồi hơ tay sưởi ấm bên bếp lửa của anh chàng. Một phút dừng chân trong cuộc đời đầy sóng gió bấp bênh đối với cô ta có một cái gì vô cùng êm ái thú vị.

Do bản thân Bêcky được hài lòng, cho nên cô ta cố gắng làm cho mọi người cùng hài lòng như mình. Chúng ta lại biết rằng về nghệ thuật làm vui lòng người khác Bêcky vốn là một tay xuất sắc, bao giờ cũng thành công. Riêng đối với Jô, chỉ qua một cuộc trò chuyện ngắn ngủi trong căn phòng xép của khách sạn "Con voi", cô ta cũng đã tìm được cách phục hồi được phần lớn cảm tình của anh chàng. Một tuần lễ sau, anh chàng Jô đã lại say mê cô ta như điều đồ, và tự nguyện là kẻ nô lệ của người đẹp. Trước kia, hễ ăn xong là anh chàng đi ngủ, vì thấy câu chuyện của Amélia không hấp dẫn mấy; bây giờ Jô không buồn ngủ nữa. Anh ta cùng Bêcky giơng chiếc xe mui trần đi chơi đây đó. Để làm vui lòng người đẹp, Jô còn tổ chức những cuộc tiếp tân nho nhỏ, hoặc nghĩ ra đủ thứ trò tiêu khiển khác. Vị đại biện sứ quán Têpoworm, người đã từng bôi nhọ Bêcky không tiếc lời, bây giờ cũng đến dùng bữa với Jô, và từ đó không ngày nào lão ta không tới thăm Bêcky.

(1) Ixmaen: con trai Abraham, tổ tiên của dân tộc Do-thái (kinh thánh); còn là danh từ chung chỉ người dân A-rập du mục (N.D.).

(2) Pilau (hoặc Pilaw): cơm rang.

Cô Emmy đáng thương của chúng ta tính vốn ít nói xưa nay, sau khi Đốpbin bỏ đi lại càng có vẻ rầu rĩ, lặng lẽ; từ buổi bậc thiên tài xuất sắc kia xuất hiện, thế là cô bị mọi người bỏ quên hoàn toàn. Nhà đại diện ngoại giao người Pháp cũng say mê Bêcky không kém gì tay đối thủ người Anh. Các bà mệnh phụ người Đức vốn không khe khắt mấy trong vấn đề đức hạnh, nhất lại là đức hạnh của người Anh, càng ra sức mà hâm mộ trí thông minh của cô bạn duyên dáng của bà Ôxborn. Bêcky không hề ngờ ý muốn được vào chầu trong cung; thế mà không hiểu sao, cả đến những nhân vật tôn quý nhất trong triều cũng biết tiếng cô ta là bậc "huương trời sắc nước", cứ nhất định đòi gặp mặt. Họ lại hay tin Bêcky thuộc dòng dõi một gia đình thế phiệt lâu đời tại nước Anh, chồng là một trung tá Ngự lâm quân, hiện là Tổng trấn trọng nhậm cả một hòn đảo; sở dĩ vợ chồng xa nhau chỉ vì những câu chuyện xích mích lật vật nó không có nghĩa lý gì trong một nước người ta vẫn thưởng thức tác phẩm *Vecto* ⁽¹⁾ và tập *Những mối đống cảm siêu nhiên* ⁽²⁾ của Gôto vẫn được coi là một cuốn sách luận lý bổ ích. Cho nên không một ai nghĩ rằng nên từ chối không cho phép Bêcky được tiếp xúc ngay cả với những bậc tài mấn nhất trong giới thượng lưu quý tộc của cái tiểu quốc nhỏ bé này. Các bà người Đức còn sẵn sàng "chị chị em em" xưng hô rất thân mật với Bêcky, thế suốt đời sẽ giữ cho tình bạn với cô ta luôn luôn khăng khít, hơn cả trước đây họ đã từng hạ cố đối đãi với Amêlia. Những người dân Đức chất phác hỗn

(1) Werthe: tên nhân vật chính trong cuốn "Những nỗi sầu muộn của chàng Vectơ", một cuốn tiểu thuyết lãng mạn của Gôto, thi hào Đức (N.D.).

(2) Wahlverwandschaften - tác phẩm của Gôto, nội dung kể lại những nỗi khổ cực về tinh thần của một thiếu nữ trong sạch cao quý khi va chạm với cuộc đời tục lụy (N.D.).

nhân này hiểu hai chữ Tình yêu và Tự do theo một nghĩa có hơi khác với mấy người dân xứ Yorksơ và Xômoxtơ; tại một số thành phố, nhân dân văn minh và có đầu óc triết học đến mức một bà mệnh phụ có thể tùy thích liên tiếp ly dị với tất cả các đời chồng trước sau, mà vẫn cứ được kính nể trong xã hội thượng lưu như thường. Từ khi Jô ở riêng đến nay, chưa bao giờ căn nhà của anh ta vui vẻ được như hồi này; ấy là nhờ sự có mặt của Bêcky. Cô ta hát, cô ta chơi dương cầm, cô ta cười, rồi cô ta nói chuyện bằng hai ba thứ tiếng khác nhau. Khách khứa bị Bêcky hấp dẫn đến nhà đông như hội. Cô ta làm cho Jô cứ tưởng rằng chính vì mình thông minh và có tài trong khoa xã giao nên mới thu hút được giới thượng lưu quây quần quanh mình như vậy.

Riêng Emmy cảm thấy bây giờ địa vị chủ gia đình của mình chỉ còn tồn tại trong công việc thanh toán các hóa đơn chi tiêu. Nhưng Bêcky cũng tìm ngay được cách an ủi cô và làm cho cô vui lòng. Bêcky luôn luôn gợi chuyện nói về Dôpbin vì có việc gấp phải đi xa. Bêcky cũng không ngần ngại lớn tiếng ca tụng Dôpbin là người có tâm hồn cao thượng lại trách Emmy đã cư xử quá tàn nhẫn. Emmy tự biện hộ cho hành động của mình; cô nói rằng mình hành động như vậy chỉ vì muốn tuân theo những nguyên tắc giáo lý thiêng liêng nhất; cô nói thêm rằng một người đàn bà đã có cái điểm phúc được làm vợ một vị thiên thần như mình thì suốt đời chỉ có một người chồng mà thôi. Tuy vậy Emmy cũng không phản đối việc Bêcky ca tụng Dôpbin, và ngày nào cô cũng tìm cách lái câu chuyện giữa hai chị em về những vấn đề liên quan đến anh chàng thiếu tá có đến hàng chục lần.

Rêbecca lấy được cảm tình của thằng Giorgy và bọn gia nhân trong nhà rất dễ; chúng ta đã biết rằng chị

hầu gái của Amélia rất quý mến thiếu tá tính tình rộng lượng. Mới đầu chị này cũng ghét Bêcky, chỉ vì tại cô ta mà Dôpbin phải xa bà chủ của chị. Nhưng về sau thấy Bêcky tỏ thái độ rất kính mến Dôpbin, luôn luôn bên vực anh chàng, thì chị Paino sẵn lòng tha thứ ngay. Sau những buổi tiếp tân, đôi bạn gái hay ngồi tri kỷ với nhau; những lúc ấy chị Paino vừa đứng chải mái tóc vàng óng của Bêcky và mái tóc nâu mềm mại của Amélia, vừa mạn phép xen vào vài lời ca ngợi viên thiếu tá tốt bụng. Việc Rébecca tán dương Dôpbin cũng như những lời chị hầu gái bên vực anh chàng không hề làm cho Amélia cảm thấy khó chịu. Cô bảo thằng Giorgy viết thư cho Dôpbin luôn, và lần nào cũng bắt con ghi bằng được trong phần tái bút rằng mẹ nó có lời hỏi thăm. Nhìn lên bức chân dung của Giorgiô, cô không thấy chống nhìn mình có ý trách móc như trước nữa... có lẽ bây giờ William bỏ đi rồi, chính cô lại muốn trách bức chân dung.

Thật ra sau cử chỉ hy sinh phi thường ấy, Emmy không cảm thấy sung sướng lắm. Cô trở thành *lơ đãng*⁽¹⁾, hơi nóng nảy, ít nói, nét mặt lúc nào cũng rầu rầu. Chưa bao giờ mọi người trong nhà thấy cô khó tính như vậy. Sắc mặt cô tái nhợt đi, người như ốm yếu. Cô bỗng có thói quen hay hát những bài trước kia anh chàng thiếu tá rất ưa nghe (trong số ấy có bài "*Tôi sống lẻ loi, nhưng không cô độc*"⁽²⁾), một bản tình ca của Weber; bài tình ca dịu dàng êm ái này, thưa các bà, chứng tỏ rằng hồi các bà mới lọt lòng mẹ, tổ tiên chúng ta cũng biết yêu và biết hát hay lắm rồi); và nhiều lần, ngồi trong phòng khách lúc hoàng hôn, cô đang khe khẽ hát, nửa chừng bỗng ngừng bật đứng lên bỏ về phòng riêng

(1) distraite.

(2) Einsam bin ich nicht alleine.

của mình: những lúc ấy chắc hẳn cô muốn tìm sự che chở nơi tấm chân dung của người chồng quá cố.

Đôpbin đi nhưng còn để lại vài cuốn sách của mình, trong có đề tên anh, thí dụ như cuốn từ điển tiếng Đức, trên trang đầu có ghi "William Đôpbin, trung đoàn thứ...", một cuốn sách hướng dẫn du lịch có viết tất tên họ anh và một hai cuốn sách khác lấy trong tủ sách riêng của anh ta. Emmy nhặt tất cả xếp cẩn thận vào các ngăn kéo chiếc bàn, cùng với chiếc hộp đựng đồ may, cuốn kinh thánh, ngay mé dưới hai tấm chân dung của cha con thằng Giorgy. Đôpbin vội đi quên không mang theo đôi bao tay của mình. Một hôm, thằng Giorgy lục tủ của mẹ nó, thấy bao tay bọc cẩn thận cất trong cái ngăn kéo đặc biệt, hai mẹ con vẫn gọi là cái "ngăn kéo bí mật".

Tính Emmy không ưa thù tiếp khách khứa; phải ngồi chịu chuyện cô rất chóng chán. Những buổi tối mùa hạ, cô thích nhất là giắt thằng Giorgy đi dạo mát thật lâu, để mặc Rêbecca ở nhà cùng Jôdép tiếp khách. Ấy là những lúc hai mẹ con tha hồ nói chuyện với nhau về "bác Đôp"; nhiều khi nghe mẹ nói chuyện, thằng bé cũng phải mỉm cười. Emmy bảo con trai rằng thiếu tá Đôpbin là người tốt nhất đời, lịch sự nhã nhặn nhất đời, dũng cảm và khiêm tốn nhất đời. Cô nhắc đi nhắc lại với con rằng tất cả mọi thứ hai mẹ con có trên đời này đều nhờ ở sự lo lắng chu đáo của người bạn cao quý ấy cả. Hồi gia đình lâm vào cảnh hoạn nạn túng thiếu, mọi người đều tìm cách xa lánh, riêng Đôpbin vẫn tận tình săn sóc cho hai mẹ con; Đôpbin không hề bao giờ đem những việc làm cao quý của mình ra khoe khoang, nhưng bề bạn ai cũng kính mến; chính Giorgi trước kia cũng tin Đôpbin hơn tất cả mọi người khác, tình bạn giữa hai người vẫn luôn luôn khăng khít. Cô bảo con:

- Hồi ba con còn nhỏ, ba con thường nói chuyện với má rằng bác Đốp hay bệnh ba con khỏi bị một thằng bạn học quý sử trong trường bắt nạt. Từ ngày ấy cho đến phút ba con bất hạnh nằm xuống tình bạn giữa hai người không bao giờ phai nhạt.

Giorgy hỏi mẹ:

- Thế bác Đốp có giết chết cái thằng đã giết ba con không? Chắc bác giết chết nó rồi, hoặc giả bắt được bác cũng xử tử nó, phải không má? Bao giờ con vào quân đội, con sẽ giết hết tội Pháp, giết hết.

Cứ thế, hai mẹ con thủ thủ nói chuyện với nhau suốt buổi dạo mát. Người đàn bà chất phác này lấy ngay đứa con trai làm bạn tâm tình. Đối với Đốpbin, thằng bé là một người bạn chí thiết, cũng như bất cứ ai có dịp biết rõ anh ta.

Bécky cũng không chịu thua kém về mặt đa cảm; cô ta lúi đáu ra một bức chân dung nhỏ đem treo lên tường phòng ngủ của mình; nhiều người thấy thế vừa ngạc nhiên, vừa buồn cười. Riêng anh bạn Jô của chúng ta, tức là người được vẽ trong tranh, lấy làm hài lòng lắm lắm. Lần dọn đến ở cùng gia đình Xetlê, Bécky mang theo một số hành lý quá ít ỏi và trông cũng tồi tàn; cô ta có ý hơi ngượng về điều này, cứ luôn miệng nhắc tới số hành lý còn gửi lại Laipxich chưa đem về. Thừa các vị, hễ ta gặp một du khách nào cứ luôn mồm khoe khoang rằng hành lý của mình rất sang trọng, nhưng hiện nay còn để ở chỗ khác chưa tiện đem theo, thì ta phải coi chừng vị khách quý này ngay; có thể đánh cuộc với bạn mười ăn một rằng hần là một tên đại bộm.

Nhưng cả Jô và Emmy không ai biết chàm ngôn quan trọng này. Đối với họ, việc Bécky còn nhiều áo

đẹp cất trong những chiếc rương vô hình nào đó, không phải là chuyện đáng quan tâm lắm. Thấy hiện nay cô ta ăn bận thiếu náo quá, Emmy đưa áo của mình cho bạn mặc, hoặc đem bạn đến những hiệu may khéo nhất tỉnh để cất áo. Bây giờ ta có thể yên trí rằng Bêcky không còn phải đeo lồng thông những mảnh lụa bạc phếch trên người, với một cái cổ áo nhàu nát nữa. "Nhập gia tùy tục", Bêcky thay đổi luôn cả những thói quen cũ... Cô ta cất kín bình phấn đi không dùng đến nữa,... đồng thời cũng tạm thời ly biệt với một thứ kích thích khác mà cô ta vẫn ưa dùng, hoặc ít nhất thì cũng chỉ dám dùng giấu giếm gọi là. Thịnh thoảng, những buổi tối đẹp trời mùa hạ, trong khi Emmy cùng con trai đi dạo mát, Jô hay ép cô ta dùng một chút rượu mạnh pha thêm nước. Nhưng nếu Bêcky không muốn uống rượu nữa, thì bác hầu việc uống. Bác Kiêcsơ lúc nào cũng kè kè chai rượu; mà hề bác đã đưa chai rượu lên mồm tu thì không bao giờ biết thế nào là vừa đủ. Nhiều khi chính bác cũng lấy làm lạ không hiểu nổi tại sao số rượu cô-nhắc của chủ lại vội đi quá nhanh như vậy? Đúng đúng, nghiện rượu cũng là điều gay. Bây giờ Bêcky cũng không ưa say sưa lắm như hồi cô ta chưa đặt chân vào cái gia đình nền nếp này.

Cuối cùng, số hành lý Bêcky vẫn lớn tiếng quảng cáo đã từ Laipxíc gửi đến. Tất cả gồm ba cái rương, không to mà cũng chẳng có vẻ gì là lộng lẫy. Mà hình như Bêcky cũng chẳng lấy được ở những cái rương ấy ra một bộ áo hay một vật trang sức nào thì phải. Nhưng cô ta hý hửng lấy trong một cái rương có đựng một mớ giấy má lộn xộn ra một bức tranh đem treo trong phòng của mình, rồi mời Jô vào xem (tức là cái rương đã bị Rândon Crâulê lục tung ra hồi trước để tìm số tiền cô vợ giấu kín làm vốn riêng).

Bức tranh vẽ một ông sang trọng cười trên lưng voi, nền cảnh là một mái chùa và vài cây dừa ở phía xa. Đó là phong cảnh phương đông; tranh vẽ chì; mặt ông sang trọng có hân hạnh được tô thuốc màu hồng.

Jô reo âm lên:

- Cầu chúa che chở cho linh hồn tôi, đúng là bức tranh vẽ tôi đây.

Quả có thể; người trong tranh chính là Jô, nom thật trẻ trung tươi tỉnh, bận áo may bằng vải Nam kinh theo kiểu năm 1804. Ngày trước bức tranh này vẫn treo trong tòa nhà ở khu phố Rotxen.

Bêcky giọng run run như bị xúc động mạnh, nói:

- Em mua bức tranh này đấy. Em đến chỗ bán đấu giá định xem có thể giúp đỡ gì được những người bạn không may của mình chẳng. Từ hồi ấy đi đâu em cũng đem theo bức tranh này... Em sẽ không bao giờ xa nó.

Jô say sưa nhìn Bêcky, tỏ vẻ hết sức hài lòng:

- Có thật không? Có thật cô quý bức tranh ấy là vì tôi không?

Bêcky đáp:

- Thì anh cũng biết đấy; nhưng nói ra làm gì nữa... chẳng nên nghĩ đến... chuyện đã qua ta chẳng nên nhắc lại làm gì... bây giờ đã quá muộn rồi!

Câu chuyện buổi tối hôm ấy làm cho Jô khoái lắm. Emmy trở về nhà trong người cảm thấy mệt mỏi, khó ở; cô đi nằm ngay. Còn lại Jô và người khách kiều diễm ngồi nói chuyện tay đôi⁽¹⁾ với nhau mãi đến khuya. Cô em gái nằm trần trọc trong căn phòng kế bên nghe rõ tiếng Bêcky hát những bài hát năm 1815 cho Jô nghe.

(1) tête à tête.

Đêm hôm ấy, lạ thay, Jô cũng trần trọc không sao nhắm mắt được như Amêlia.

Hồi này đúng tiết tháng sáu; thành phố Luân-đôn đang trong mùa hội, Jô rất chăm đọc báo. Galinani (người bạn vô cùng quý báu của kẻ xa quê hương). Mỗi bữa ăn sáng, anh ta đem những tin tức đăng trong báo kể lại cho hai người đàn bà nghe. Hàng tuần, tờ báo lại đăng một bài tường thuật đầy đủ những biến chuyển về quân sự trong nước. Với tư cách là một người đã từng tham dự chiến trận, Jô hết sức quan tâm đến mục này. Một lần, anh ta đọc cho mọi người nghe một tin như sau:

TRUNG ĐOÀN THỨ... hồi hương.

GRAVOXEN, ngày 20 tháng sáu. Chuyến tàu Ramsânđơ, tàu riêng của Công ty Đông Ấn, sớm nay đã cập bến sông Thêmx, đem theo 14 sỹ quan cùng 132 hạ sỹ quan và binh sỹ thuộc đơn vị quân đội anh dũng này. Họ xa cách nước Anh đã mười bốn năm nay. Họ đã đóng góp một phần quan trọng trong trận Wateclô oanh liệt; sau năm ấy, họ lên đường, và về sau lại đã chiến đấu rất anh dũng trong cuộc chiến tranh ở Miên-điện. Vị đại tá kỳ cựu, tức là tôn ông Misen Ô Dao, hiệp sĩ tỳ giá, cùng phu nhân và lệnh muội, hôm qua đã rời tàu lên bộ với các đại úy Pôxky, Xtôpbon, Macrô, Malôly, các trung úy Xmit, Jôn, Thômxơn, F.Thômxơn và các thiếu úy cầm cờ Hick và Građi. Đội quân nhạc đón sẵn trên kê đã củ quốc thiếu; quân chúng nhiệt liệt hoan nghênh đoàn chiến sĩ tinh nhuệ dũng cảm trong khi họ tiến về phía khách sạn Wáyơ. Tại đây một bữa tiệc long trọng được tổ chức sẵn để đón tiếp những người con đã đem sức mình ra bảo vệ đất nước Anh cổ kính. Khỏi phải nói, các bạn cũng rõ bữa tiệc đã được

khách sạn Wáyto tổ chức long trọng thế nào. Trong khi bữa tiệc đang tiến hành, quần chúng bên ngoài tiếp tục hò reo sôi nổi; đại tá Ô Dao và phu nhân đã bước ra bao lơn khách sạn nâng cốc đầy tràn thứ rượu hảo hạng nhất của khách sạn Wáyto để chúc sức khỏe của đồng bào.

Một lần khác, Jô đọc một tin ngắn sau đây:

Thiếu tá Dôpbin đã trở về trung đoàn tại Chatham. Sau đó thiếu tá lại đến triều kiến tại Cung khánh tiết của Hoàng gia (do Mólôi Malôny Balymalôny phu nhân tiến dẫn) cùng cô Glorvina Ô Dao (do Ô Dao phu nhân tiến dẫn).

Ngay sau đó, lại thấy báo đăng tên Dôpbin trong danh sách những trung tá. Vì trong cuộc hồi hương, khi trung đoàn rời Madra về Anh, vị thống chế già Tiptôp đã từ trần. Hoàng đế đã gia ân thăng đại tá Ô Dao lên chức trung tướng, đồng thời vẫn lưu ông giữ chức vụ chỉ huy trưởng danh dự của trung đoàn thứ..., là đơn vị quân đội xuất sắc đã bao năm nay đặt dưới quyền chỉ huy của ông.

Amêlia cũng đã được biết những tin tức này. Giữa Giôrgy và Dôpbin người cha đỡ đầu của nó, vẫn luôn luôn có thư từ đi lại.

Từ ngày bỏ đi đến nay, Dôpbin cũng viết thư gửi cho Amêlia một hai lần, nhưng lời lẽ trong thư rất lạnh lùng, đủ khiến cho người đàn bà đáng thương cảm thấy rõ ràng rằng bây giờ mình chẳng còn uy quyền gì đối với người đàn ông kia nữa, và đúng như lời Dôpbin nói, anh ta đã lấy lại được tự do. Dôpbin đã bỏ Amêlia mà đi; cô cảm thấy khổ sở quá. Hầu như bao nhiêu kỷ niệm

vô vàn không đếm xuể về những sự giúp đỡ, về thái độ bao dung cao quý và thân ái của Đôpbin, ngày đêm trở lại rày vò trách móc Amêlia. Xưa nay tính cô vẫn hay ngồi trầm ngâm suy nghĩ về những chuyện quá khứ; bây giờ cô càng thấy rõ mình đã chơi đùa với một tấm tình vô cùng tinh khiết và đẹp đẽ; cô trách mình quá đại dốt đã vứt bỏ mất một kho tàng vô giá như vậy.

Bây giờ thời thế là hết hẳn. Đôpbin đã mệt mỏi quá rồi. Anh ta cảm thấy mình không sao còn có thể yêu được Amêlia như trước kia đã yêu. Tình yêu ấy không bao giờ còn lấy lại được nữa. Đã bao năm nay, anh ta kiên trì theo đuổi Amêlia với một tấm tình chân thành; tấm tình ấy đã bị hững hờ chà đạp nên không thể hàn gắn lại nguyên vẹn được mà không để lại vết sẹo nào. Nó đã bị người đàn bà nhỏ bé nhưng tàn bạo kia phá hoại mất rồi. William đã phải nhiều lần đắn đo suy nghĩ: "Chẳng qua chính ta đã lừa dối ta, và ta cứ cố đắm chìm trong sự lừa dối. Nếu Emmy thật xứng đáng với mối tình của ta thì đã yêu ta từ lâu mới phải. Ta đã đeo đẳng mãi một sự lầm lẫn. Và lại xét cho cùng, cả cuộc đời người ta chẳng phải là dệt bằng một chuỗi ảo tưởng đó sao? Ví thử ta được Emmy yêu, liệu sau khi được thỏa mãn rồi, ta có bị thất vọng hay không? Vậy tại sao ta lại than thở hoặc xấu hổ vì thất bại nhỉ?" Đôpbin càng nghĩ đến khoảng thời gian dài đằng đẳng vừa qua, càng nhìn thấy rõ ràng là mình đã tự lừa dối mình. Anh chàng lẩm bẩm: "Mình sẽ lại đeo đẳng cái kiếp nặng nợ kia vậy; mình sẽ làm tròn nhiệm vụ Thượng đế đã trao cho. Mình sẽ lại trở về kiểm tra khuy đồng trên áo lính có bóng hay không, xem các viên trung sĩ làm báo cáo có nhầm lẫn hay không vậy. Mình sẽ dùng bữa tại quán ăn nhà binh, và nghe mấy viên sỹ quan thấy thuốc người xứ Xcôlen tán chuyện

gấu. Bao giờ đến tuổi già nua ốm yếu, mình sẽ về vườn, lĩnh phụ cấp nửa lương; mấy bà chị sẽ tha hồ mà đàn vật. Nhưng thế cũng là mình đã yếu và đã sống⁽¹⁾, như lời người con gái trong tập Walenxten⁽²⁾ thế là hết.

Frängxy, tính tiền mang trả đi, và đem thêm một điều xi-gà ra đây. Này, hỏi xem tối nay rạp hát họ có diễn không? Ngày mai chúng ta sẽ vượt eo biển trên tàu Batavio".

Đôpbin vừa đi đi lại lại trên kê đá ở Rôtdam vừa lẩm bẩm nói một mình mấy câu trên, nhưng Frängxy chỉ nghe rõ hai câu cuối cùng. Chiếc Batavio đang đậu trong bến kia. Đôpbin còn nhìn thấy trên boong tàu chỗ anh ta và Emmy vẫn hay ngồi trong cuộc du lịch đầy hạnh phúc vừa qua. "Không biết cái mụ vợ Râudon Crâulê kia định nói với mình cái gì nhỉ? Chậc! Ngày mai thì vượt bể, lại về nước Anh, về với gia đình và nhiệm vụ!".

Hàng năm cứ qua tháng sáu, cái xã hội quý tộc nhỏ bé của triều đình Pâmponicken vẫn thường tản đi nghỉ mát tại vô số những bãi bể, đúng theo phong tục của người Đức. Tại đây, họ uống nước suối, họ cười đùa đi chơi; họ đánh bài ngay trong những khu giải trí công cộng⁽³⁾, nếu họ có tiền và thêm giải trí; họ lũ lượt kéo nhau đến chề chén tại các khách sạn; và cứ thế mùa hè trôi qua một cách thoải mái. Các nhà ngoại giao người Anh đi Tôplit và Kitxinghen; các tay đối thủ người Pháp cũng đóng cửa sứ quán lại tìm về Đại lộ Dờ Găng thân yêu của họ. Cả gia đình ngài quận công đang tại

(1) Geliebt und gelebet.

(2) Wallenstein: vở kịch lịch sử của Sile, văn hào Đức (N.D).

(3) redoute.

vị hoặc cũng đi nghỉ mát tại những nơi có suối nước, hoặc đi săn. Bất cứ ai, hễ đã gọi là biết học đòi phép lịch sự tí chút, là phải đi nghỉ mát; dĩ nhiên trong số này có cả Vôn Glôbơ tiên sinh, tức là vị lương y của triều đình, cùng nam tước quý phu nhân. Cứ kể trong mùa nghỉ mát các ông thầy thuốc cũng phát tài thật. Glôbơ tiên sinh kết hợp việc làm ăn với trò giải trí; địa điểm chủ yếu của ông ta là Ôxten; chỗ này người Đức đến đông, và cũng là nơi hai vợ chồng ông ta, theo lời nói của chính ngài lương y, ném mỗi xuống bể bắt cá.

Jô là một bệnh nhân lý thú của ông ta; viên thầy thuốc coi anh chàng là một con bò sữa; ông Glôbơ thuyết phục Jô rất dễ dàng khiến cho anh ta yên trí rằng muốn bảo vệ sức khỏe của mình và của cô em gái xinh đẹp (quả thực sức khỏe của Amélia hồi này sút tụt) thì nhất định phải đến sống tại cái thành phố ven biển gồm ghies này qua mùa hạ. Đi đâu thì đi, Emmy chả cần quan tâm lắm; Giorgy thấy được thay đổi không khí thì mừng quá nhảy cõn lên. Lẽ dĩ nhiên, Bêcky cũng chiếm một ghế trong chiếc xe ngựa đồ sộ đẹp đẽ của Jô; còn hai anh người làm thì ngồi trên ghế đằng trước. Rất có thể đến Ôxten, Bêcky sẽ chạm trán với một số bạn cũ và biết đâu họ chẳng bới chuyện riêng của cô ra để bêu xấu; nhưng, cần quái gì! Bêcky cũng đủ khôn ngoan chán để đương đầu với họ. Cô ta đã cột cái mỏ neo vào Jô khá chắc chắn; phải có một cơn bão thật ghê gớm mới hông lay chuyển nổi. Câu chuyện bức tranh cười voi đủ làm cho cậu chết đủ rồi rồi còn gì. Bêcky tháo bức tranh xuống, xếp vào trong chiếc hộp con Amélia tặng cô từ hồi đã lâu lắm rồi. Emmy cũng mang theo hai vị thần hộ mệnh của mình - tức là hai tấm chân dung- cả bầu đoàn cùng trọ tại một

ngôi nhà thật đất tiền, nhưng cũng rất thiếu tiện nghi tại Ôxten.

Đến nơi, Amélia tắm bể ngay; quả thật khí hậu vùng bể đã ảnh hưởng tốt đến sức khỏe của cô như lòng mong đợi. Bêcky gặp lại khá nhiều người quen; họ có nhìn thấy cô ta nhưng đánh bài lơ như không hề quen. Amélia cũng thường hay đi chơi với Bêcky, nhưng vì chẳng biết họ là ai, nên cũng không hề ngờ rằng người bạn tâm tình mình đã lựa chọn một cách đích đáng đang bị người khác đối xử một cách khác thường. Quả thực Bêcky thấy không nên giải thích gì về những sự việc đang xảy ra trước con mắt vô tình của người bạn gái.

Tuy nhiên một vài người bạn cũ của Rêbecca lại sẵn sàng vô vấp cô ta - có lẽ quá vô vấp so với điều Bêcky mong đợi nữa. Trong số này có thiếu tá Lôđơ (đã về vườn) và đại úy Ruk (nguyên sĩ quan thuộc cơ binh súng trường). Ngày nào cũng thấy hai anh chàng này phát phờ trên kê đá, mồm phì phèo thuốc lá, mắt cứ chằm chằm nhìn đàn bà con gái. Chẳng mấy chốc họ đã len vào được đám khách khứa chọn lọc của Xetlê. Nói cho đúng thì Jô muốn từ chối họ cũng chẳng được; họ cứ xông vào tận trong nhà, dù Bêcky có đẩy hay không cũng mặc; họ vào tận phòng khách riêng của Amélia đem theo cái mùi khói thuốc nồng nặc toát ra từ bộ ria mép và bộ áo; họ thân mật gọi Jô là "ông bạn", rồi chiếm lấy một ghế tại bàn ăn, ngồi lì hàng giờ, mà nốc rượu, mà cười nói thỏa thích.

Thằng Giorgy không ưa hai ông khách quý này. Nó bảo mẹ nó:

- Thế là nghĩa lý quái gì? Hôm qua con nghe thấy ông thiếu tá bảo bà Craulê thế này: "Không được, không được, Bêcky, cô không thể giữ khu khu lấy "ông

bạn" cho một mình cô đau. Phải cho chúng tôi chấm dứt một tý chút, nếu không được ăn tôi đập đổ". Ông ta muốn nói cái gì thế, hả má?

Emmy đáp:

- Thiếu tá! đừng gọi hấn là thiếu tá, con ạ. Còn chuyện họ định nói gì thì má chịu, không hiểu đâu.

Sự có mặt của bọn giang hồ này trong nhà làm cho người đàn bà bé nhỏ kinh sợ và ghê tởm. Hễ cùng ngồi ăn với Amélia là họ lè nhè giọng rượu lên tiếng chúc tụng, hoặc cứ ra sức mà liếc tình. Viên đại úy có thái độ đặc biệt sẵn đón, khiến cho cô phát hoảng; từ đó Amélia không dám giáp mặt thằng cha; trừ phi có Giorgy đi theo.

Công bằng mà nói thì Rêbecca cũng không chịu để cho hai người này ngồi một mình với Emmy bao giờ. Viên thiếu tá thì chưa có nơi đính ước; hấn thề rằng sẽ chiếm bằng được trái tim Emmy. Hai tên lưu manh này đang tranh nhau miếng mồi ngon là người đàn bà ngây thơ; chúng đem cô ra đánh bạc ngay trên bàn của cô. Mặc dù Amélia không hiểu hai tên bợm dự định những gì về mình, nhưng tự nhiên trước mặt chúng, cô vẫn cảm thấy khó chịu và sợ hãi: cô muốn bỏ đi ở nơi khác. Cô đã khẩn khoản xin Jô trở về Anh, nhưng vô ích. Jô không ưa thay đổi luôn chỗ ở; anh ta đã bị cột chặt vào ông thầy thuốc rồi, và không biết chừng còn bị một sợi dây khác sở mũi nữa. Ít nhất thì Becky cũng không đời nào muốn trở về Anh.

Cuối cùng Amélia đã có một quyết định mạnh bạo; cô đã bước một bước dài. Cô đã viết cho người bạn ở bên kia eo biển một lá thư, rồi lẳng lặng không nói cho ai biết, giấu dưới tấm khăn san đem ra phòng bưu điện gửi. Cô cũng không để lộ ra một vẻ gì khác thường; chỉ

có lúc gặp lại Giorgy, cô hơi đồ mặt và có ý bối rối. Đêm hôm ấy, cô hôn Giorgy mãi, và cứ quanh quẩn bên thằng bé. Gửi xong lá thư, cô trở về nhà đóng kín cửa phòng lại không ra ngoài. Bêcky cho rằng tại thiếu tá Lôđơ và viên đại úy làm cho cô bận hoảng sợ.

Bêcky suy tính một mình: "Thế này thì cô ả không thể ở đây được nữa rồi. Đến phải cho con bé ngó ngẩn này đi nơi khác mới xong. Cô ả vẫn cứ kháng kháng thương nhớ mãi cái anh chồng "dở người" đã chết đến mười lăm năm nay (hắn chết thật đáng kiếp). Cô ả không thể lấy bất cứ người nào trong hai anh chàng này làm chồng. Lôđơ sổ sàng quá. Thôi được. Cô ả sẽ ăn đời ở kiếp với anh chàng gậy trúc kia vậy. Đêm nay mình sẽ thu xếp việc này cho xong".

Quyết định rồi, Bêcky bung một tách nước trà vào phòng riêng của Amêlia; cô ta thấy bạn đang ngồi nhìn hai tấm chân dung, dáng điệu hết sức buồn bã bần khoản. Bêcky đặt tách nước trà xuống.

Amêlia nói:

- Cảm ơn chị.

Bêcky vừa đi đi lại lại trong phòng trước mặt Amêlia, vừa nhìn bạn với con mắt dịu dàng nhưng có pha chút khinh bỉ, rồi nói:

- Chị Amêlia, em bảo này. Em có câu chuyện muốn nói cùng chị. Chị cần đi nơi khác; chị không thể sống ở đây với thái độ hỗn xược của bọn đàn ông kia đâu. Em không muốn chị bị chúng quấy rầy mãi; nếu chị còn ở đây, thế nào cũng có ngày bị chúng làm nhục. Em nói thực với chị rằng chúng là những tên lưu manh, đáng đem bỏ tù. Chị cũng đừng nên bần khoản tại sao em quen biết chúng. Em quen biết tất cả thiên hạ. Jô yếu đuối quá, không đủ sức che chở cho chị đâu; chính anh

ấy cũng đang cần được người khác che chở. Chị chỉ như một đứa trẻ còn phải ẵm bế, không đủ tư cách va chạm với cuộc đời. Chị cần có một người chồng; nếu không thì cả chị và đứa con trai yêu quý sẽ hỏng cả cuộc đời. Chị đại độ lắm; chị cần đi bước nữa. Em thấy có một người đàn ông quý báu nhất đời, đã hàng trăm lần muốn dâng chị mỗi tình chân thật mà chị nhất định cưỡng lại; chị là một kẻ vô tình, vô ơn, và thật là ngốc.

Amélia giọng van lơn, đáp:

- Chị Rebecca ạ, em đã thử... em đã cố hết sức em. Nhưng em không sao quên nổi...

Cô vừa nói hết câu, vừa ngược nhìn tấm chân dung treo trên tường.

Bêcky kêu lên:

- Không sao quên được anh ấy chứ gì? Cái anh chàng ích kỷ và giả dối, cái anh chàng công tử bột lém bém ấy trí tuệ chẳng có, tâm hồn cũng không; so với người bạn hay chống cây gậy trúc của chị, anh ta khác xa một trời một vực, như chị so với nữ hoàng Elyzabet! Thế nào, chị không biết rằng anh chàng đã chán chị à? Nếu không có Đôbin buộc phải giữ lời hứa thì anh ta đã bỏ rơi chị rồi. Anh ta thú thực với em như vậy. Anh ta có buồn để ý đến chị bao giờ đâu. Nói chuyện với em, anh ta vẫn hay lờ chị ra riều cợt; đã vô khối lần như vậy. Mới lấy chị được tuần lễ, anh ta đã tán tỉnh với em rồi đấy.

Amélia đứng phắt dậy, kêu to:

- Đồ nói điêu! nói điêu!

Bêcky vẫn vui vẻ đáp, như có ý khiêu khích:

- Chị nỡm ơi, hãy mở mắt ra mà nhìn đây này.

Cô ta vạch thắt lưng lấy một mảnh giấy nhỏ, mở ra rồi ném vào lòng Amélia. Bêcky nói thêm:

- Chị còn nhớ nét chữ của anh ta chứ. Thư anh ta viết cho em đây... định rủ em đi trốn... mà anh ta trao lá thư này cho em ngay trước mũi chị, cái đêm trước hôm anh ta bị chết trận ấy... Cũng đáng kiếp!

Emmy không nghe thấy bạn nói gì nữa. Cô nhìn trân trân vào mảnh giấy. Chính là lá thư Giorgio đã gài vào bó hoa đưa tặng Bêcky trong buổi dạ hội do quận công Rismon tổ chức. Đúng như lời Bêcky nói, anh chàng ngu xuẩn rủ cô ta đi trốn thật.

Emmy gục đầu xuống ngực, và có lẽ trong cuốn truyện này đây là lần cuối cùng cô khóc. Cô cúi xuống đưa hai tay lên ôm lấy mặt. Có đến một lúc lâu Emmy ngồi yên như vậy để cho dòng tình cảm của mình tự do trào ra; Bêcky đứng bên lặng lẽ nhìn bạn. Ai có thể hiểu thấu được ý nghĩa của những dòng nước mắt này? Emmy khóc vì buồn hay vì vui? Phải chăng cô đau đớn vì thấy cái thân tượng mình kính cẩn thờ phụng một đời bỗng chốc đổ vỡ tan tành từng mảnh dưới chân, hay cô uất ức vì tấm tình của mình bị ruồng rẫy? hay là cô khóc vì vui sướng, bởi lẽ từ nay bức tường do sự e lệ dựng lên ngăn cô với mỗi tình mới, một mối tình chân chính, đã bị phá đổ hẳn? Amélia nghĩ thầm: "Bây giờ chẳng còn gì ngăn cấm được mình nữa. Bây giờ mình có thể yêu anh ấy với hết cả tâm hồn. Ôi, nếu anh ấy vui lòng cho phép mình, vui lòng tha thứ cho mình, thì mình sẵn sàng... sẵn sàng...". Tôi tin rằng đó là ý nghĩ chủ yếu đang choán lấy cái tâm hồn bé nhỏ dịu dàng kia.

Quả thật, Emmy cũng không khóc lâu lắm như Bêcky dự đoán... Bêcky cúi xuống hôn bạn; đã lâu lắm mới lại thấy cô ta có cử chỉ thân mật này. Bêcky vuốt ve Amélia như an ủi một đứa trẻ; cô ôm lấy đầu bạn, bảo:

- Thôi bây giờ đi lấy giấy bút, viết thư bảo anh ấy về ngay lập tức đi.

Emmy đỏ bừng mặt đáp:

- Em... em đã viết thư cho anh ấy sáng nay rồi.

Bêcky phá ra cười, rồi vui vẻ hát âm lên như Rôxina:
Tại đây có một phong thư... ⁽¹⁾ Tiếng hát, thanh thanh của cô ta văng khắp nhà.

Sau buổi xảy ra câu chuyện trên hai ngày. Emmy dậy thật sớm, nhất định đòi đưa Giorgy ra kẻ đá, mặc dầu hôm ấy trời mưa tầm tã gió thổi mạnh; đêm hôm trước, cô thao thức không sao ngủ được, cứ nằm trần trọc nghe gió rít từng cơn bên ngoài mà thấm thương những khách bộ hành và những kẻ còn lênh đênh sông nước. Emmy đi trên đê, mặc cho nước mưa xối vào mặt, dầm dẫm nhìn về phía tây xa tấp qua làn biển thẳm, sau những đợt sóng dữ dội cuốn cuộn tràn vào bờ, và tan đi dưới làn bọt trắng như bông. Cả hai mẹ con, cùng yên lặng; chỉ thỉnh thoảng thẳng bé nói với mẹ vài lời khuyến khích và thông cảm.

Emmy bảo con:

- Sóng gió thế này, giá hôm nay đừng sang thì may.

Thằng bé đáp:

- Con đánh cuộc mười ăn một, thế nào bác cũng sang. Má nom, đằng kia có khói tàu.

Đúng có khói tàu thật. Nhưng biết đâu "anh ấy" chẳng không có mặt trên boong... biết đâu "anh ấy" chẳng không nhận được thư... biết đâu "anh ấy" chẳng

(1) *Un biglietto scolo qua!* Rôxina là một nhân vật trong vở kịch "Bác thợ cạo thành Xêvin" của Bômacse, nhà viết kịch Pháp thế kỷ 18 - theo bản dịch tiếng Trung-quốc của Dương Tất - (N.D.).

không muốn trở lại... Hàng trăm nỗi lo lắng liên tiếp nhau ủa đến tâm trí Emmy, như những đợt sóng theo nhau lướt tới và vào kẻ đá.

Chiếc tàu dần dần hiện rõ. Giorgy đem theo một chiếc ống nhòm rất đẹp; nó khéo léo điều chỉnh thế nào nom thấy con tàu rõ mồn một. Thằng bé vừa nhìn con tàu nhấp nhô trên mặt sóng, vừa lên tiếng bình phẩm cách con tàu từ từ tiến vào bến. Lập tức người ta kéo lên trên cột cờ của bến tàu một lá cờ hiệu báo tin có một chiếc tàu Anh sắp cập bến. Có thể nói tâm hồn Amélia cũng đang phấp phới reo múa như lá cờ.

Emmy cầm lấy ống nhòm hướng qua vai Giorgy nhìn thử, nhưng không nom thấy gì. Cô chỉ nhận ra được một mảng đen đen đang nhấp nhô trước mắt.

Giorgy lại cầm lấy ống nhòm hướng về con tàu, và reo lên:

- Nó chòng chành gồm chưa kia! Có một đợt sóng vừa va vào thành tàu. Trên boong chỉ có hai hành khách với người hoa tiêu... một người nằm, còn một người... choàng tấm áo... cái áo... hoan hô! Đúng bác Đốpbin rồi, lạy chúa!

Nó đóng sập chiếc ống nhòm lại, giang hai tay ôm chầm lấy mẹ nó. Còn Emmy thì sao? Chúng ta chỉ cần mượn lời thơ sau đây của một thi sĩ nổi danh: *Mừng vui đến rơi lệ* ⁽¹⁾. Emmy chắc chắn đích là William rồi, còn ai vào đây nữa. Ban này cô tỏ ý mong Đốp đừng sang, đó chẳng qua là một câu nói giả dối. Dĩ nhiên Đốpbin phải trở lại, làm sao anh ta có thể làm khác được? Cô biết thế nào Đốpbin cũng về với mình.

(1) Nguyên văn tiếng Hy-lạp, trích trong tập sử thi Ilyat của Hôme, quyển bốn - Theo bản dịch tiếng Trung-quốc của Dương Tất (N.D).

Con tàu tiến lại gần mỗi lúc một mau hơn. Hai mẹ con giắt nhau chạy về chỗ tàu đỗ để đón Đốpbin; Emmy run cả hai chân lên tưởng không bước đi được nữa. Cô muốn quỳ ngay xuống đấy mà cầu nguyện cảm tạ Thượng đế. Cô nghĩ rằng mình sẽ phải cảm tạ Thượng đế suốt đời.

Ngày hôm ấy thời tiết xấu quá, thành ra lúc tàu quay ngang áp mạn vào kè đá, trên bến hầu như không có người nào đứng xem như mọi lần. Chỉ có một bác đầu sai khách sạn đứng "chõm" số hành khách ít ỏi trên tàu. Thằng Giorgy quỷ sứ đã lĩnh đi đâu mất rồi không biết; thành ra lúc người đàn ông khoác tấm áo choàng lót nỉ đỏ bước lên bờ thì cũng chẳng có ai đứng đó mà chứng kiến cảnh tượng miêu tả sau đây:

Một người đàn bà đội mũ ướt dẫm nước mưa và choàng tấm khăn san trắng giờ hai bàn tay bé nhỏ ra phía trước tiến lại gần người hành khách; một phút sau, tấm áo choàng cũ kỹ đã phủ kín thân hình người đàn bà... Emmy cầm lấy bàn tay Đốpbin hôn lấy hôn để; có lẽ Đốpbin cũng đang ghì chặt người yêu vào ngực (đầu Emmy cũng chỉ vừa chạm tới ngực anh chàng), đồng thời cũng đỡ cho cô khỏi khụy xuống đất. Emmy lúng túng thốt ra mấy tiếng đứt đoạn, đại khái là... xin anh tha lỗi... anh William yêu quý... người bạn yêu quý nhất đời... hôn em, hôn em đi... và vân vân... rồi cứ tiếp tục đi dưới tấm áo choàng, điệu bộ như một người điên.

Lúc Emmy nhô mình ra khỏi tấm áo choàng, cô vẫn nắm chặt tay Đốpbin ngẩng lên nhìn đắm đắm vào mặt người yêu. Nét mặt Đốpbin lộ ra một vẻ đặc biệt vừa buồn bã vừa yêu đương, vừa thương xót. Emmy hiểu rõ ý trách móc, cúi đầu xuống. Đốpbin nói:

- Amêlia, em viết thư cho anh vừa kịp đấy.
- Anh sẽ không bao giờ đi nữa. William nhé.

William đáp:

- Đúng, không bao giờ nữa.

Và Dôpbin lại ghì chặt người yêu vào ngực.

Hai người vừa bước ra khỏi phòng quan thuế thì thằng Giorgy ở đâu chạy tới, ống nhòm vẫn giơ lên mắt. Nó chào hai người bằng một tràng cười vui vẻ. Trên đường về nhà thằng bé cứ nhảy cồm lên, làm đủ trò. Jô vẫn chưa dậy. Cũng không thấy Becky đâu, mặc dầu lúc nãy cô ta vẫn nấp sau cửa sổ theo dõi cảnh tái ngộ giữa hai người. Thằng Giorgy chạy vụt đi, xem bữa điểm tâm đã sửa soạn xong chưa. Emmy đã trao chiếc mũ và tấm khăn san cho chị Painơ; cô bước lại cởi chiếc áo choàng cho William và... thưa quý vị, chúng ta cũng nên theo Giorgy ra trông coi người nhà sửa soạn bữa điểm tâm cho viên trung tá thôi. Tàu đã cập bến; thế là Dôpbin thỏa mãn nguyện vọng mình ôm ấp suốt đời. Con chim xanh nay đã trở về đang đậu trên vai anh ta, rũ đôi cánh nhẹ nhàng mà líu lo ríu rít. Điều anh ta ao ước từng ngày từng giờ, trong suốt mười tám năm trời bây giờ thế là thỏa nguyện. Dôpbin đã đạt được tới đỉnh cao nhất của hạnh phúc, và chúng ta cũng đã đọc tới trang cuối cùng của cuốn truyện này. Xin vĩnh biệt anh chàng trung tá! Cầu trời phù hộ cho anh chàng William chất phác!... Xin vĩnh biệt cô Amelia thân yêu... Hỡi cảnh tâm gửi xinh xinh bé nhỏ kia, chúc cho người lại xanh tươi trên thân cây sồi cổ thụ sù sì người đã muốn bám lấy làm nơi nương tựa!

Có thể vì Rebecca thông cảm với người bạn gái đã bệnh vực che chở cho mình lần đầu tiên khi bước vào đời, hoặc cũng có thể vì cô ta không ưa chứng kiến những cảnh yêu đương tình tứ... chỉ biết rằng Rebecca thỏa mãn với kết quả của việc mình làm, và từ đó không bao giờ muốn gặp lại viên trung tá và cô vợ mới

của anh ta nữa. Bêcky nói rằng mình có việc riêng cần đi Brugơ ngay; hôm cử hành lễ cưới chỉ có hai bác cháu thẳng Giorgy đến chứng kiến. Hôn lễ đã xong, thằng bé về sống với cha dượng và mẹ nó; còn Bêcky trở lại an ủi anh chàng chưa vợ Jôdép cô đơn (nhưng chỉ ở vài ngày thôi), Jô lấy cố mình ưa sống trên lục địa hơn, từ chối không nhận lời sống chung với gia đình em gái.

Trong thâm tâm, Emmy rất bằng lòng vì mình đã viết thư cho chồng trước khi biết nội dung mảnh giấy Giorgơ gửi cho Bêcky. William bảo vợ:

- Anh biết chuyện ấy từ lâu; nhưng anh có thể nào lợi dụng thứ vũ khí ấy để bôi nhọ linh hồn người đã chết? Chính vì vậy mà anh rất đau khổ khi em...

Emmy vội kêu lên, vẻ mặt đầy hối hận:

- Thôi, đừng bao giờ nhắc lại chuyện ấy làm gì nữa.

William vội nói sang chuyện khác; anh ta kể lúc nhận được thư của Emmy, mình đang ngồi chơi cùng Glorvina và bà Pêghy Ô Dao. Đốpbin cười, nói thêm:

- Nếu em chậm gửi thư cho anh, không biết chừng tên cô Glorvina bây giờ đổi khác thế nào rồi cơ đấy.

Hiện nay tên cô ta là Glorvina Pôxky (tức là bà thiếu tá Pôxky); nhân bà vợ cả của ông này chết đi, Glorvina theo về làm vợ kế vì cô đã quyết định chỉ lấy chồng trong trung đoàn của anh trai. Ô Dao phu nhân cũng gắn bó với đơn vị của chồng lắm; bà tuyên bố rằng vạn nhất có sự gì bất hạnh xảy ra cho ông Mic của bà, thì bà cũng trở lại kiếm một táim chồng mới ngay trong trung đoàn. May thay, ngài trung tướng vẫn mạnh khỏe và sống rất đường hoàng tại Ô Daoxtao với một bảy chó săn đông đúc. Không kể ông láng giềng là vị chúa lâu đài Hôgaty, thì Ô Dao là người tai mắt nhất quận. Trung tướng phu nhân vẫn ưa nhảy điệu Jig như

cũ; trong buổi dạ hội vừa qua do ngài Thượng tướng tổ chức, phu nhân cử nhất định đòi khiêu vũ với viên sĩ quan giám mã. Cả phu nhân lẫn cô Glorvina đều tuyên bố rằng Đốpbin đã ăn ở tệ bạc với cô này nhưng rồi vô được Pôxky, cô Glorvina cũng lấy làm an ủi; đồng thời bà Ô Dao nhận được một tấm khăn tuyệt đẹp từ Pari gửi sang, thế là cơn thịnh nộ của bà cũng dịu đi.

Cuối vợ xong, Đốpbin từ giả quân đội về sống tại Hamsơ, trong một căn nhà nhỏ xinh xinh vùng quê, cách trại Craulê Bà chúa không xa lắm. Tôn ông Pit sau khi đã bỏ phiếu thông qua Đạo luật cải cách⁽¹⁾ vẫn cùng gia đình sống tại đây. Anh chàng nam tước cũng hết hy vọng leo lên ghế thượng nghị sĩ vì vừa mất hai ghế trong quốc hội. Sự kiện tai hại này khiến cho tôn ông Pit vừa mất tiền vừa mất tinh thần, sức khỏe giảm sút trông thấy; tôn ông dự đoán Đế quốc Anh sắp đến ngày sụp đổ rồi.

Công nương Jên và bà Đốpbin trở thành đôi bạn thân thiết. Từ lâu đài Craulê sang trại "Bách niên thanh" hai người đi xe ngựa qua lại thăm nhau luôn (Đốpbin thuê trại này của một người bạn là thiếu tá Pôngtô; ông ta cùng gia đình đang sống ở ngoại quốc). Công nương Jên nhận làm mẹ đỡ đầu cho đứa con Amêlia mới sinh; đứa bé được mang tên công nương; và đức cha rửa tội cho nó lại chính là mục sư Jêmx. Craulê, người được kế thừa quyền cai quản thánh đường Craulê của ông thân sinh. Hai thằng bé Georgy và Râudy chơi với nhau rất thân; những ngày nghỉ, chúng cùng đi săn với nhau; lớn lên cả hai cùng theo học trường đại học Cambrítgiơ, đồng thời cũng xích

(1) Đạo luật ban hành năm 1828, giảm bớt số lượng những "thị trấn điều tàn" có quyền cử đại biểu quốc hội (chủ thích của bản Pháp văn).

mích với nhau vì cô con gái của công nương Jên. Chuyện tất nhiên, vì cả hai cậu cùng muốn được lọt vào mắt xanh của người đẹp. Hai bà mẹ muốn gây dựng cho cô thiếu nữ và Giorgy, nhưng tôi nghe nói cô bé có ý gắn bó với cậu em họ hơn.

Trong hai gia đình này không hề bao giờ nghe nhắc đến tên bà Râudon Crâulê. Có nhiều nguyên nhân khiến cho mọi người đều không muốn nhắc đến người đàn bà kia đi. Jôdép Xetlê đi du lịch đâu, cũng thấy cô ta đến nơi ấy ngoạn cảnh; anh chàng si tình hình như đã hoàn toàn trở thành kẻ nô lệ của cô ta rồi. Luật sư riêng của Dôpbin báo cho thân chủ biết rằng ông anh vợ đã đặt một số tiền bảo hiểm sinh mệnh rất lớn; từ đó suy ra có lẽ Jô muốn xoay một món tiền để trả nợ. Anh ta đã xin phép Công ty Đông Ấn-độ cho nghỉ dài hạn; sự thực thì hồi này sức khỏe của Jô càng ngày càng sút kém.

Nghe tin anh trai đặt bảo hiểm sinh mệnh, Amélia hoảng hốt vội nài xin chồng hãy sang Bruyxen là chỗ Jô đang sống, xem sự thể ra sao. Viên trung tá cực bất đắc dĩ phải lên đường (vì anh ta đang bận bù đầu lên với cuốn "Lịch sử Punjab" đang soạn dở, và cũng đang lo cho sức khỏe của đứa con gái anh ta quý như vàng vừa khỏi bệnh lên sởi). Đến Bruyxen, Dôpbin thấy Jô sống trong một khách sạn đồ sộ. "Bà Crâulê" cũng thuê hẳn một dãy phòng ngay trong khách sạn này, sống rất đường hoàng, có xe ngựa riêng, tổ chức tiếp tân luôn luôn.

Dĩ nhiên Dôpbin không muốn gặp mặt người đàn bà này làm gì, cũng không muốn để cho cô ta biết mình đến Bruyxen, bên sai một người hầu đem thư lại đưa riêng cho Jô. Jô yêu cầu viên trung tá đến gặp mình ngay tối hôm ấy, vì "bà Crâulê" bận dự một buổi tiếp

tân⁽¹⁾, hai anh em có thể nói chuyện riêng với nhau được. Đốpbin thấy ông anh vợ thân hình quá tiêu tụy; Jô vẫn ra sức ca tụng Rêbecca, nhưng rõ ràng anh ta sợ người đàn bà này quá rồi. Jô liên tiếp mắc những chứng bệnh rất kỳ quái; anh ta được Bêcky săn sóc hết sức tận tình. Có thể nói đối với Jô, cô ta ăn ở như con đẻ. "Nhưng mà... vì lòng kính chúa... xin chú hãy dọn đến sống gần tôi, và thỉnh thoảng lại thăm tôi với", người đàn ông đáng thương lấp bắp nói.

Viên trung tá cau mày lại, hỏi:

- Làm thế nào được. Anh Jô, anh cũng hiểu cho vì hoàn cảnh nữa, Amélia không đến thăm anh được đâu.

- Xin thế với chú... xin thế trước cuốn kinh thánh này -Jô vừa nói vừa như muốn hôn cuốn thánh kinh- rằng cô ấy ngây thơ như một đứa trẻ, và hoàn toàn trong trắng như vợ chú.

Viên thiếu tá buồn rầu đáp:

- Cũng có thể; nhưng Emmy không đến với anh được đâu. Jô, anh hãy xứng đáng là một người đàn ông; hãy cắt đứt mối tình ô uế này đi và trở về sống với gia đình. Nghe nói việc làm ăn của anh rắc rối lắm thì phải.

Jô kêu lên:

- Rắc rối đâu! Ai bịa chuyện nói bậy với chú thế? Tiền vốn của tôi đặt toàn những chỗ cao lãi. Bà Crâulê... nghĩa là... tôi muốn nói rằng... ờ... đặt toàn những chỗ tốt cả.

- Vậy anh không nợ nần ai chứ? Tại sao anh phải bảo hiểm sinh mệnh?

- Tôi tính rằng... vạn nhất có sự gì xảy ra thì cũng...

(1) soirée.

để lại một chút gì làm quà cho cô ấy; chú biết đấy, sức khỏe tôi hồi này sút lắm... đó là vấn đề thái độ biết ơn thông thường, chú hiểu cho... tôi dự định để lại tất cả tài sản cho chú, nhưng tôi cũng muốn trích số tiền lợi tức ra để dành... điều ấy hẳn không ai ngăn cấm.

Ông anh vợ William yếu ớt trả lời như vậy. Dôpbin khuyên Jô nên trốn đi ngay... nên trở lại Ấn-độ, vì chắc chắn Rebecca không thể theo sang tận đấy được, nên làm bất cứ việc gì để cắt đứt một mối tình rất có thể đem lại những hậu quả rất tai hại cho anh ta.

Jô chấp hai tay lại, rên lên:

- Tôi sẵn sàng trở lại Ấn-độ; tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì, nhưng hãy cho tôi ít thì giờ suy nghĩ đã, và chỗ để cho Rebecca biết chuyện này. Nếu mẹ ấy biết, mẹ ấy... mẹ ấy... giết chết tôi mất. Chú không biết người đàn bà ấy ghê gớm đến thế nào.

Dôpbin đáp:

- Thế sao anh không đi ngay với tôi?

Nhưng Jô không có can đảm. Anh ta nói rằng sáng mai sẽ gặp lại Dôpbin; mà việc Dôpbin đến thăm, anh ta cũng sẽ không để cho Becky biết. Bây giờ Dôpbin nên đi đi, vì có lẽ Becky cũng sắp về. Dôpbin từ biệt anh vợ, trong đầu đầy những điều dự đoán đen tối.

Dôpbin cũng không bao giờ gặp lại Jô nữa. Ba tháng sau, Jô Xetlê chết ở Aix-la-Sapenlơ. Người ta thấy tất cả tài sản của Jô đều bị phân tán vào những việc kinh doanh hết sức bấp bênh, nay chỉ còn là một mớ cổ phiếu vô giá trị trong một số công ty thương mại rất đáng ngờ. Số tiền mặt đáng kể xét ra chỉ có món hai nghìn đồng là tiền bồi thường bảo hiểm sinh mệnh; theo di chúc, số tiền này để lại cho "em gái là Amélia, vợ của v.v... và người bạn gái, đồng thời là người đã có công

tận tụy săn sóc tôi trong thời gian mắc bệnh, tên là Rêbecca, vợ trung tá Râudon Crâulê, Hiệp sĩ tỳ giá". Rêbecca được chỉ định là người thực hiện chúc thư.

Nhân viên hãng bảo hiểm kêu âm lên rằng đây là một trường hợp khả nghi nhất từ xưa đến nay lão mới gặp là một. Lão dọa sẽ cử người sang tận Aix-la-Sapenlo điều tra về cái chết này; hãng bảo hiểm cũng không chịu thanh toán tiền bồi thường. Nhưng lập tức "bà Crâulê", hoặc đúng hơn là "Crâulê phu nhân" (cô ta vẫn tự tôn như vậy), về tận Luân-đôn tìm mấy viên luật sư riêng của mình là các ông Boskor, Thocten và Hay ở Thavix In, thách hãng bảo hiểm dám từ chối không trả tiền. Mấy viên luật sư dò xét lại việc này: họ tuyên bố Rêbecca suốt đời đã bị người ta âm mưu lừa dối một cách dẽ tiện; cuối cùng họ thắng. Món tiền được thanh toán đầy đủ; danh dự của Bêcky được bảo toàn; song trung tá Dôpbîn trả lại phần di sản vợ mình được hưởng cho hãng bảo hiểm, và cương quyết không chịu giao thiệp gì với Rêbecca.

Cô ta có là Crâulê phu nhân quái gì đâu, nhưng vẫn cứ tự tôn mình như thế. Tôn ông Pit tạ thế được sáu tháng thì ngài trung tá tổng trấn Râudon Crâulê cũng mắc bệnh sốt rét rừng chết ở đảo Côvent'ry; ngài được mọi người vô cùng quý mến và thương tiếc. Theo luật, quyền thừa kế gia sản về tay Râudy Crâulê nam tước.

Râudy không chịu cho mẹ gặp mặt, tuy vẫn trợ cấp tiền rất rộng rãi. Rêbecca cũng có vẻ khá phong lưu. Cậu nam tước trẻ tuổi sống ngay tại trại Crâulê Bà chúa, cùng công nương Jên và cô con gái. Còn Rêbecca thì khi ở Bado, khi về Chentenham. Ở đây vô khối người đứng đắn vẫn coi cô ta là một người đàn bà gặp toàn chuyện bất hạnh trong đời. Cô ta cũng có kẻ thù; ở đời ai mà không có kẻ thù? Bêcky lấy ngay cuộc sống

của mình để trả lời bọn họ. Cô ta rất chăm làm việc thiện, đi lễ nhà thờ và bao giờ cũng có một người hầu đi theo. Trong mọi danh sách các vị hảo tâm đều thấy có tên Rebecca. "Các chị bán hoa quả nghèo khổ", "các bà bán hàng rong túng thiếu", "các bà giặt thuê gặp hoạn nạn"... tất cả đều tìm thấy ở Becky một người bạn sốt sắng và rộng rãi. Trong những cuộc chợ phiên từ thiện, cô ta đều có quầy hàng riêng để lấy tiền giúp đỡ kẻ khốn cùng. Ít lâu sau, một hôm Emmy cùng chồng và con gái về Luân-đôn chơi, chạm trán ngay với Becky trong một hội chợ. Becky mỉm cười, yên lặng nhìn xuống... họ giặt nẩy mình, vội lánh xa, Emmy nắm lấy ngón tay Giorgy (bây giờ đã là một chàng thanh niên khỏi ngô tuấn tú) kéo đi, viên trung tá cũng bế ngay con bé Jêny lên tay; anh ta quý con bé hơn tất cả mọi thứ trên đời... quý hơn cả cuốn Lịch sử Bunjap của anh ta nữa. "Chính mình, cũng không được anh ấy quý bằng nó". Emmy thở dài nghĩ thầm.

Nhưng bao giờ Dôpbin cũng nói với Amélia rất âu yếm ngọt ngào; vợ muốn gì, anh ta cũng hết sức chiều theo.

Ôi! *Phù hoa giả dối* ⁽¹⁾ ! Thử ngẫm xem chúng ta trên đời này ai là người sung sướng? Ai là người đạt được ước vọng của mình? Ví thử đạt được chẳng nữa, thì chắc đâu đã thỏa mãn? ... Vậy thì, hỏi các cô cậu khán giả tỵ hon của tôi, chúng ta hãy xếp các con rối vào hộp; buổi biểu diễn của chúng ta đến đây là kết thúc...

(1) Vanitas Vanitatum.

HẾT

MỤC LỤC

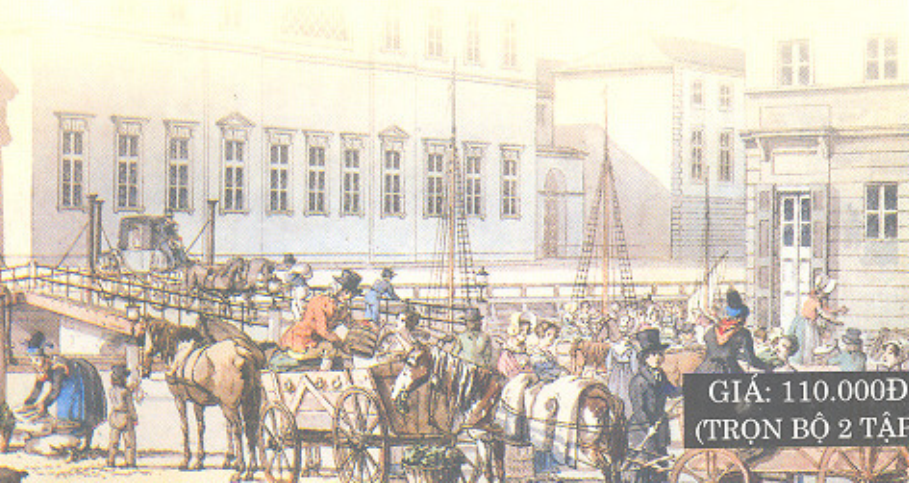
Chương XXXV: Mẹ goá con côi	5
Chương XXXVI: Làm thế nào sống dằng hoàng không một đồng lợi tức	22
Chương XXXVII: Câu chuyện tiếp tục	34
Chương XXXVIII: Một gia đình lâm vào cảnh khó khăn	56
Chương XXXIX: Một chương toàn chuyện tội tề	76
Chương XL: Rebecca được gia đình nhà chồng công nhận	89
Chương XLI: Becky về thăm nhà chồng	102
Chương XLII: Những việc xảy ra trong gia đình Oxborn	118
Chương XLIII: Bạn đọc cần đi vòng qua Hào vọng giàc	129
Chương XLIV: Từ Luân-đôn đến Hamse	143
Chương XLV: Giữa Hamse và Luân-đôn	158
Chương XLVI: Vật lộn và thử thách	171
Chương XLVII: Lâu đài Gòn	183
Chương XLVIII: Mời bạn đọc bước chân vào thế giới thượng lưu	197
Chương XLVIX: Bữa ăn ba món và một món tráng miệng	214
Chương LI: Một câu chuyện nhảm	226
Chương LII: Mãn kịch đổ chữ	240
Chương LIII: Bảy giờ mới rõ mặt đại nhân	269
Chương LIV: Giải thoát và tai hoạ	283
Chương LV: Ngày chủ nhật sau cuộc xô xát	297
Chương LVI: Văn câu chuyện cũ	311
Chương LVI: Giorgy trở thành nhân vật thượng lưu	336
Chương LVII: Từ Đông phương trở về	353
Chương LVIII: Anh bạn thiếu tá của chúng ta	366

Chương LIX:	Chiếc dương cầm ngày xưa	383
Chương LX:	Trở lại xã hội thương lưu	400
Chương LXI:	Tắt đi hai ngọn đèn	410
Chương LXII:	Trên bờ sông Ranh	435
Chương LXIII:	Chúng ta gặp lại một người bạn cũ	454
Chương LXIV:	Một chương lông bông	475
Chương LXV:	Lạc thú và việc làm ăn	504
Chương LXVI:	Chuyện xích mích của những kẻ yêu nhau	519
Chương LXVII:	Chân tướng cuộc đời	547

W.M. THACKORÉ

HỘI CHỢ PHÙ HOA

HỘI CHỢ PHÙ HOA ĐƯỢC COI LÀ MỘT TÁC PHẨM HIỆN THỰC LỚN CỦA VĂN HỌC CHÂU ÂU, MÀ TÁC GIẢ CỦA NÓ ĐƯỢC XẾP CÙNG VỚI NHỮNG NHÀ VĂN HIỆN THỰC ƯU TÚ NHƯ DICKE, BANZAC... VÀ CHÙNG NÀO TRONG XÃ HỘI CÒN TỒN TẠI LOẠI NGƯỜI ÍCH KÝ, GIẢ DỐI, TÀN NHẢN, THÌ MŨI TÊN NHỌN SẮC CỦA THACKORÉ VẪN CÒN ĐƯỢC TA NÂNG NIU TRÂN TRỌNG, ĐỂ BẮN TRÚNG TIM NHỮNG KẺ NÀM NGÓI TRÊN ĐỒNG BÙN NHỜ CỦA SỰ VÔ SĨ...



GIÁ: 110.000Đ
(TRỌN BỘ 2 TẬP)